TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
KHOA TÀI CHÍNH

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH: NHỮNG ĐIỀM BÁO TRƯỚC GIỜ G

ZERO HOUR

Biến cuộc khủng hoảng chính trị và tài chính lớn nhất lịch sử thành vận hội của bạn

HARRY S. DENT, JR.
VÀ ANDREW PANCHOLI

Biên dịch
. Lê Đạt Chí
. Trương Minh Huy
. Nguyễn Thị Ngân Hà

IC PUBLISHER
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
KHOA TÀI CHÍNH

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH: NHỮNG ĐIỀM BÁO TRƯỚC GIỜ G

ZERO HOUR

Biến cuộc khủng hoảng chính trị và tài chính lớn nhất lịch sử thành vận hội của bạn

HARRY S. DENT, JR.
VÀ ANDREW PANCHOLI

Biên dịch
. Lê Đạt Chí
. Trương Minh Huy
. Nguyễn Thị Ngân Hà



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PHẦN 1
ĐỘNG LỰC CÁCH MẠNG

CHƯƠNG 1
Ba điềm báo của cuộc cách mạng

Chu kỳ là vật chất tối của thế giới chúng ta. Chúng ta không thể nhìn thấy chúng được, nhưng chúng lại tác động đến mọi thứ chúng ta làm.

Harry Dent

NHÀ VẬT LÝ THIÊN VĂN NEIL DEGRASSE TYSON đã từng giải thích 85% vũ trụ được cấu thành bởi vật chất tối như thế nào. Nhưng chúng ta lại không thể nhìn thấy được vật chất tối. Chúng ta cũng không biết vật chất tối là gì. Chúng ta chỉ biết rằng, các phương trình để giải thích vũ trụ sẽ không cân bằng nếu không tính đến loại vật chất này. May mắn thay, vật chất tối cũng có trọng lượng, cho nên chúng ta có thể phát hiện được và tính toán ảnh hưởng của nó.

Cuộc đời của chúng ta cũng giống như vũ trụ vậy, trong đó "vật chất tối" của cuộc sống chính là các chu kỳ. Mặc dù chúng ta không nhìn thấy được chúng, không thể chạm vào chúng, cũng như không thể nào khám phá hết vì có quá nhiều chu kỳ, nhưng mỗi chu kỳ luôn có một ảnh hưởng nhất định đến cuộc đời chúng ta ở nhiều thời điểm.

Chu kỳ là yếu tố vô hình chi phối cuộc đời chúng ta.

Khi thế kỷ này dần trôi qua, chúng ta bị cuốn vào một loạt các chu kỳ kinh tế, chính trị, tài chính, xã hội, và địa chính trị làm thay đổi bộ mặt thế giới.

Chúng ta đang tiến sâu hơn vào Mùa Đông Kinh Tế, là giai đoạn khắc nghiệt nhất trong Chu Kỳ Kinh tế 80 năm mà tôi phát hiện được (tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn ở các phần sau). Mùa Đông Kinh Tế thường đi kèm với một đợt tái thiết lớn – đợt tái thiết chỉ xảy ra một lần trong đời – tái thiết lại các bong bóng nợ và tài sản tài chính, từ đó tạo ra một nền kinh tế hoàn toàn mới. Một đợt tái thiết lớn như vậy từng xảy ra vào những năm 1930. Hãy nghĩ xem bạn sẽ có lợi thế lớn như thế nào nếu như nhìn thấy trước đợt tái thiết lớn này.

Nghĩa là bạn đang có cơ hội chớp lấy những thương vụ để đời bằng cách thâu tóm các tài sản tài chính sinh lợi với giá rẻ một lần nữa!

Chúng ta đang chịu ảnh hưởng tiêu cực khi Bốn Chu Kỳ Cơ Bản cùng nhau hội tụ, thiết lập đỉnh và đi xuống – là bốn chu kỳ chính cực kỳ quan trọng đối với diễn biến của thị trường chứng khoán, sự tồn vong của các nền kinh tế, và an toàn của công dân toàn cầu (và tôi cũng sẽ thảo luận nhiều hơn về chủ đề này trong phần sau cuốn sách).

Tất cả bốn chu kỳ đều đang ở trong pha tiêu cực từ hồi đầu năm 2014.

Sự hội tụ của bốn chu kỳ cơ bản rất hiếm khi xảy ra. Nhưng chỉ có lần hội tụ vào cuối năm 1929 đến 1934, là nguyên nhân dẫn tới Đại Suy Thoái, có thể tương đồng với sự hội tụ hiện nay (cùng dẫn tới giảm phát và giảm phát nợ). Một lần hội tụ khác vào những năm 1970 lại tạo ra đợt bùng phát của siêu lạm phát. Chu kỳ Mùa Đông Kinh Tế sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn cho đến đầu năm 2020, với dư chấn kéo dài ít nhất là đến năm 2022.

Nhưng điều thật sự làm cho thế kỷ này trở nên đặc biệt là việc có thêm Ba Điềm Báo (do ba chu kỳ tạo ra) cho Cuộc Cách mạng sắp tới!

Chúng ta đã chứng kiến chu kỳ hỗn loạn nhất trong số ba chu kỳ này, Chu Kỳ Cách Mạng 250 năm, vốn đã từng diễn ra vào cuộc cách mạng Công Nghiệp và cách mạng tư sản Mỹ vào cuối những năm 1700.

Chu kỳ Phong trào Dân Tuý 84 năm cũng đang quay trở lại. Lần trước, khi Chu kỳ này xuất hiện, chúng ta trải qua nỗi kinh hoàng của chế độ phát xít Hitler và Mussolini.

Bên cạnh đó là Chu kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm, treo lơ lửng trên đầu chúng ta như “thanh gươm của Damocles”[1]

(Andy là người nhắc tôi phải chú ý đến chu kỳ 84 năm và chu kỳ 28 năm. Tôi đã dùng chu kỳ 250 năm trong suốt nhiều thập niên qua trong công việc dự báo. Tôi cũng sử dụng chu kỳ 80 năm gần giống với chu kỳ 84 năm của anh ấy.)

Sẽ vui lắm đây! Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu từng điềm báo để hiểu chúng sẽ cách mạng hóa thế giới của chúng ta như thế nào.

Điềm báo #1: Chu kỳ Cách Mạng 250 năm

Cuộc cách mạng hiện nay đã bắt đầu vào nửa cuối năm 2016, với sự kiện Brexit (Anh Quốc trưng cầu dân ý tách khỏi liên minh Châu Âu) và Donald Trump đắc cử Tổng Thống Mỹ, và nó có thể kéo dài trong một hoặc hai thập niên tới, đến cuối năm 2033.

Cuộc cách mạng trước đó bắt đầu vào những năm 1760, khi 13 bang thuộc địa (là nước Mỹ hiện nay) nổi dậy chống lại Đạo luật Đường năm 1764 và Đạo luật Tem năm 1765 do Nghị Viện Anh đề ra. Đỉnh điểm của cuộc cách mạng này là việc ra đời Đảng Boston Tea vào năm 1773. Đệ Nhất Quốc Hội Lục Địa được hình thành năm 1775, theo sau đó là Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Mỹ vào năm 1776. Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 bang thuộc địa kéo dài từ năm 1775 đến năm 1783.

Nền dân chủ đã ra đời trong thời gian đó, từ năm 1765 đến năm 1783. Đó là một sự kiện chấn động và lan truyền mạnh mẽ đến các quốc gia mới nổi khác.

Từ năm 1776 đến năm 1789, Adam Smith xuất bản năm phiên bản của cuốn sách kinh điển: *"Bàn về Bản Chất và Nguồn Gốc Của Cải của Các Quốc Gia (The Wealth of Nations)"*. Ông được xem là nhà sáng lập kinh tế học cổ điển, và là người đầu tiên nói về sự năng động của chủ nghĩa tư bản thị trường tự do – cái mà ông gọi là "bàn tay vô hình". Nghe cũng giống như vật chất tối đấy nhỉ?

Sự ra đời của động cơ hơi nước đánh dấu cho sự khởi đầu của Cách Mạng Công nghiệp.

Tôi gọi điều này là "Khi Harry gặp Sally."[2]

Cuộc Cách Mạng Công Nghiệp đã làm chuẩn mực sống của con người có bước tiến nhảy vọt nhanh nhất trong suốt toàn bộ lịch sử hiện đại.

Chủ nghĩa tư bản mang lại phần thưởng thích đáng cho những nỗ lực đóng góp của mỗi cá nhân, khuyến khích tinh thần dám nghĩ dám làm. Nền dân chủ tạo

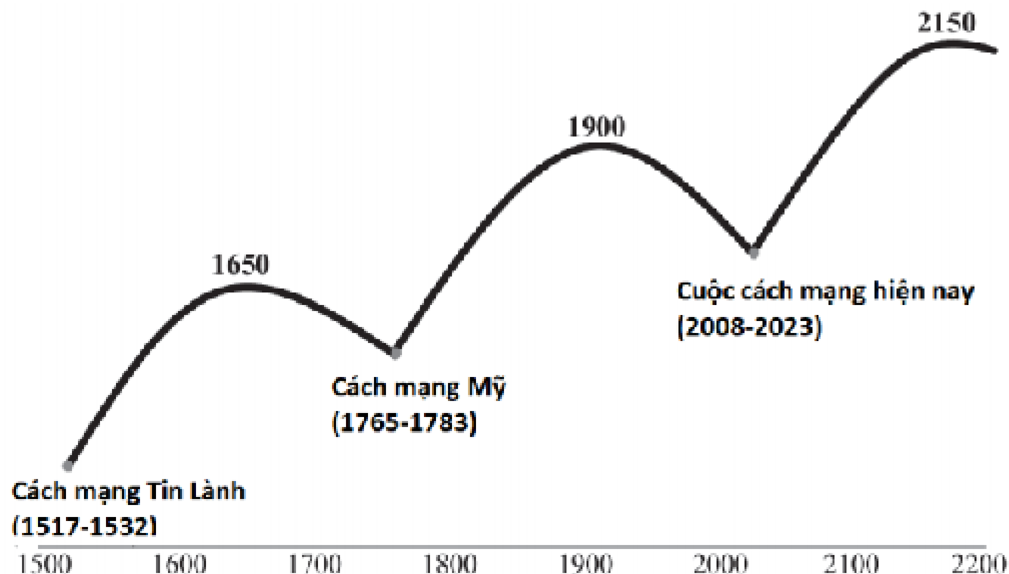
nên một xã hội rộng mở và phát triển, tạo cơ hội cho mọi người có tiếng nói thông qua quyền bầu cử. Điều này đã khiến cho người dân và giới lãnh đạo có được sự đồng thuận, cùng nhau xây dựng xã hội tiến bộ và giàu mạnh hơn.

Chu kỳ Cách mạng 250 năm trước sự kiện "Harry gặp Sally" là cuộc Cách mạng Tin Lành, được đánh dấu bởi sự kiện Martin Luther công bố 95 luận văn vào năm 1517[3]. Điều này tạo ra sự rạn nứt trong Nhà thờ Thiên Chúa Giáo, và thúc đẩy sự phát triển của nghề in (được phát minh vào năm 1455).

Giai đoạn này cũng chứng kiến sự xuất hiện của một trong những nhà phát minh vĩ đại nhất trong lịch sử, Leonardo da Vinci. Rõ ràng là đã có một cuộc cách mạng về trí tuệ trong giai đoạn cuối của thời Phục hưng, khoảng từ 1517 đến 1532.

Chu kỳ này trông như thế này:

Hình 1.1: Chu kỳ Cách Mạng 250 năm



Nguồn: Dent Research

Chu kỳ Cách Mạng 250 năm tương ứng với Mùa Đông Kinh Tế trong Chu Kỳ Kinh Tế Bốn Mùa 80/84 năm của tôi và Chu kỳ Phong trào Dân Tuý 84 năm của Andy. Càng ngày tôi càng thấy hai chu kỳ này là một, và khung thời gian 84 năm có vẻ chính xác hơn.

Andy là người bạn thân và có lẽ là người duy nhất trên cõi đời này biết nhiều chu kỳ hơn tôi.

Chúng tôi đã tranh cãi với nhau ở Hội Nghị Thượng Đỉnh Phi Lý Trí do tôi tổ chức ở Palm Beach năm 2016, với nhiều chu kỳ giống nhau, như chu kỳ 10 năm, 30 năm, 45 năm, 60 năm, 80/84 năm, và 500 năm. Nhưng Andy không sử dụng các chu kỳ 100 năm, 144 năm, và 180 năm, vì cho rằng những chu kỳ này đang hội tụ trong giai đoạn hiện nay.

Về cơ bản, anh ấy đã chứng tỏ có nhiều hiểu biết hơn tôi về các chu kỳ dài hạn. Đây là điều ít ai có thể làm được.

Đó là lúc tôi và Andy quyết định kết hợp cùng nhau nghiên cứu về chu kỳ. Sự ra đời của cuốn sách này là kết quả hợp tác giữa tôi và Andy. Trong nhiều năm qua, Andy đã có nhiều hỗ trợ nhằm giúp cho các dự báo của tôi trở nên chính xác hơn vì anh ấy thực sự rất giỏi trong cả dự báo ngắn hạn (tôi thực sự không giỏi về điều này). Andy tinh thông nghệ thuật phân tích chu kỳ bằng cách xây dựng các tín hiệu chỉ báo giúp anh ấy nhìn thấy trước các điểm đảo chiều và nhiều thông tin giá trị khác.

Điềm báo #2: Chu kỳ Phong trào Dân Tuý 84 năm.

Chúng ta rất dễ nhận ra sự tồn tại của chu kỳ này khi chứng kiến vô số cuộc nổi dậy và biểu tình xảy ra hầu như hằng ngày.

Nó khởi phát từ sự bất mãn của công nhân và tầng lớp trung lưu khi nền kinh tế Mỹ rơi vào khủng hoảng vào năm 2008. Từ năm 2000,

thu nhập lương của người dân Mỹ liên tục sụt giảm nên họ cảm thấy rất bất bình và dễ nổi loạn.

Tầng lớp trung lưu và công nhân Mỹ đã chịu nhiều tổn thương khi phải trải qua hết lần bong bóng - đổ vỡ này đến lần bong bóng - đổ vỡ khác, trong khi đó nhóm 1% giàu có chiếm đến 50% của cải. Điều tương tự cũng đã xuất hiện tại đỉnh dài hạn của thị trường chứng khoán vào năm 1929, đồng thời là đỉnh điểm của giai đoạn bùng nổ của Mùa Thu trong Chu Kỳ Kinh tế Bốn Mùa cách đây 84 năm.

Tồi tệ hơn, tầng lớp trung lưu ở Mỹ còn bị ảnh hưởng bởi "đợt giảm phát ở Châu Á" khiến họ phải chấp nhận chịu cảnh giảm lương mới có thể cạnh tranh với những người dân nhập cư hợp pháp lẫn bất hợp pháp, chủ yếu đến từ Mexico và Châu Mỹ Latinh.

Ở Châu Âu, sức ép giảm lương còn lớn hơn nhiều do cuộc khủng hoảng người tỵ nạn, khi có hơn một triệu người đổ xô đến châu lục này vào năm 2015.

Việc Hy Lạp bị vỡ nợ vào năm 2010-2011 đe dọa đến sự tồn tại của đồng Euro càng tiếp tục châm thêm mồi lửa. Nạn thất nghiệp ở các nước Nam Âu vẫn giữ ở mức cao kỷ lục. Các thị trường chợ đen mọc lên như nấm.

Nhưng giờ đây, chúng ta mới thực sự đang ở vào giai đoạn khắc nghiệt nhất, khi xảy ra nhiều cuộc nổi dậy dân tuý chống lại toàn cầu hoá, nhập cư, và các trò lừa đảo tài chính ở phố Wall.

Brexit đã xảy ra ở Anh Quốc bất chấp các cuộc thăm dò ý kiến trước đó đánh giá thấp kịch bản này.

Donald Trump đã đắc cử Tổng Thống Mỹ cho dù bị đánh giá thấp ở các cuộc thăm dò ý kiến.

Và sẽ còn nhiều biến động hỗn loạn khác sẽ diễn ra sắp tới.

Khi ứng cử viên chống lại Cộng đồng kinh tế Châu Âu (EU) – Ông Geert Wilders – thất bại trong nỗ lực trở thành thủ tướng tiếp theo của Hà Lan, đó vẫn là một cuộc đua tranh rất sít sao... VÀ ông ấy cùng

các phong trào cực hữu đang bao phủ Châu Âu sẽ không biến mất trong một sớm một chiều.

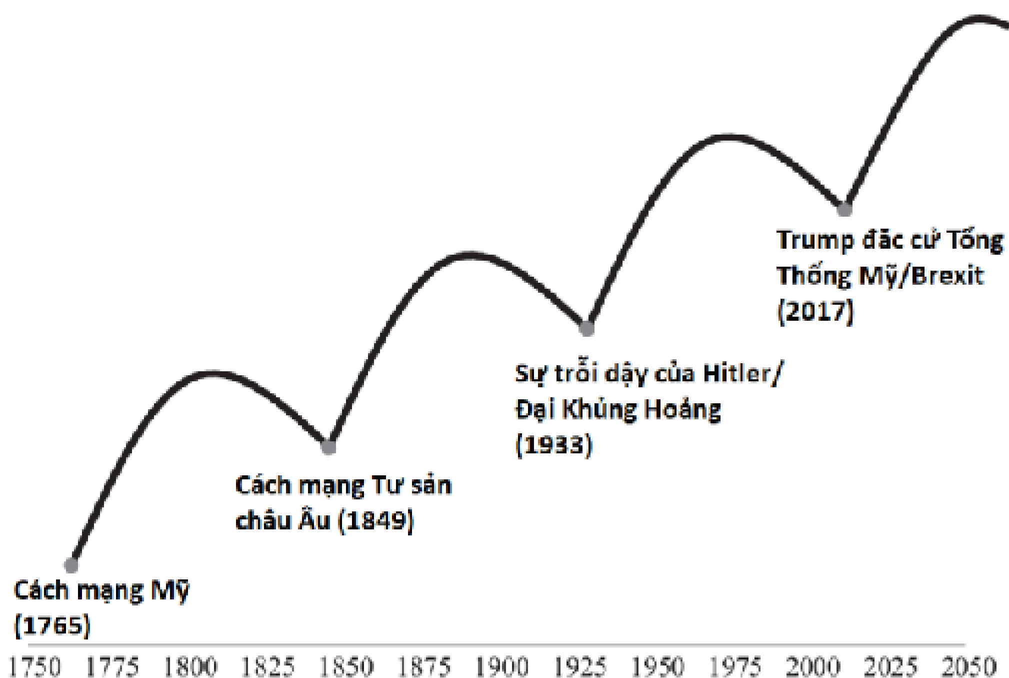
Tiếp theo là cuộc bầu cử gay cấn ở Pháp giữa ứng cử viên dân tuý cực hữu muốn rời bỏ EU - bà Marine Le Pen, và ứng cử viên theo đường lối tự do - Ông Emmanuel Macron. Dù bà Le Pen cũng đã thất bại, nhưng bà ấy và đảng Mặt trận Quốc gia vẫn còn hiện diện.

Lần cuối chúng ta có một phong trào dân tuý như vậy là vào đầu những năm 1930, được khởi xướng bởi Hitler và Mussolini ở Châu Âu. Hitler đã lôi

cuốn người dân bằng lời hứa sẽ đưa nước Đức vĩ đại trở lại!

Việc Hitler trở thành Thủ tướng Đức vào tháng một năm 1933, và Donald Trump trở thành Tổng thống Mỹ vào tháng một 2017, xảy ra cách nhau đúng 84 năm. (Lưu ý, tôi không nói rằng Donald Trump sẽ là một Hitler tiếp theo, cũng không có ý đồng nhất hai người này! Tôi chỉ đang giải thích cho sự tồn tại của chu kỳ dân túy và cách thức mà chu kỳ này diễn ra trong thực tế.)

Hình 1.2: Chu kỳ Phong trào Dân Tuý 84 năm



Nguồn: Dent Research

Nếu chúng ta lần ngược về quá khứ theo chu kỳ 84 năm, chúng ta sẽ bắt gặp phong trào dân tuý 1933 – phong trào này kéo dài từ năm 1933 và trải qua cả Thế Chiến Thứ Hai.

Trước đó khoảng 84 năm, chúng ta có làn sóng cách mạng tư sản ở các nước Châu Âu bắt đầu từ năm 1848.

Nhiều người e sợ họ mất đi ngay cả quyền thừa kế.

Dân chúng phẫn nộ trước sự áp bức của giai cấp thống trị. Nhưng họ thiếu một chất xúc tác để đoàn kết lại với nhau.

Mãi cho đến khi Karl Marx và các môn đệ đem lại tia hy vọng cho họ. Sự bất mãn bị kìm nén bấy lâu nay ngày càng lớn dần và bỗng nhiên, dân chúng ở Châu Âu sát cánh lại với nhau. Chủ nghĩa cộng sản ra đời! Lục địa già đối diện với nguy cơ sụp đổ giống như "một ngôi nhà giấy (House of Card)[4]". Chỉ cần lay nhẹ, cả lục địa sẽ sụp đổ.

Từ năm 1848 đến năm 1850, các cuộc nổi dậy và cách mạng tư sản xuất hiện ở khắp các quốc gia Châu Âu.

Phòng trào diễn ra rất nhanh chóng và lan rộng.

Dân chúng tỏ ra bất bình với giai cấp cầm quyền và họ tiến hành cách mạng để lật đổ.

Điều này nghe có quen không các bạn?

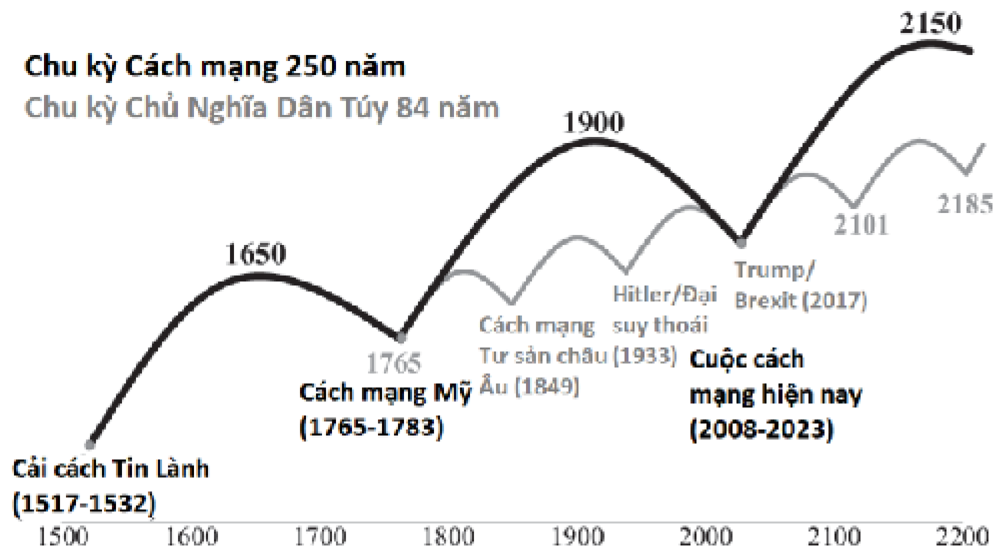
5 năm trước đó, không một ai có thể nghĩ tới làn sóng cách mạng tư sản mạnh mẽ như thế có thể xuất hiện ở Châu Âu.

Sau Cách Mạng Tư Sản là Cuộc Cách Mạng Công Nghiệp lần thứ hai[5], và hiện nay là sự bùng nổ của cách mạng công nghệ và Internet. Những quy định hà khắc của giai cấp quý tộc bị loại bỏ và thay thế vào đó là các chính quyền tư sản hiệu quả hơn như chúng ta đang có hiện nay.

Lịch sử luôn lặp lại.

Chu kỳ này sẽ xuất hiện trở lại.

Hình 1.3: Chu kỳ Phong trào Dân tuý 84 năm và chu kỳ Cách mạng 250 năm. Cả hai chu kỳ này hội tụ vào năm 2017.



Nguồn: Dent Research

Trước đó khoảng 84 năm, Đệ nhất Hội nghị Lục địa (một chính quyền tư sản) đã ra đời ở Hoa Kỳ vào năm 1774, và Bản Tuyên Ngôn Độc lập khai sinh ra nước Mỹ vào năm 1776... Điều này chứng tỏ sự tồn tại của chu kỳ 250 năm.

Bạn thấy đấy, ba chu kỳ 84 năm cộng lại sẽ là 252 năm!

Hãy nhìn vào biểu đồ tiếp theo. Hãy quan sát các chu kỳ khi đặt cạnh nhau sẽ như thế nào...

Andy sẽ giải thích chi tiết hơn về điềm báo này ở chương 2.

Việc thấy các chu kỳ nối tiếp nhau và nhận biết được tác động của chúng là điều tuyệt vời nhất mà tôi từng nhìn thấy được (ngoại trừ người vợ đáng yêu của tôi -Jean-ne).

Điềm báo #3: Chu Kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm

Andy cũng có một chu kỳ 28 năm tương ứng với các cuộc khủng hoảng tài chính. Chu kỳ này cũng tương tự như chu kỳ 30 năm về giá hàng hoá mà tôi đề cập trong nhiều cuốn sách trước.

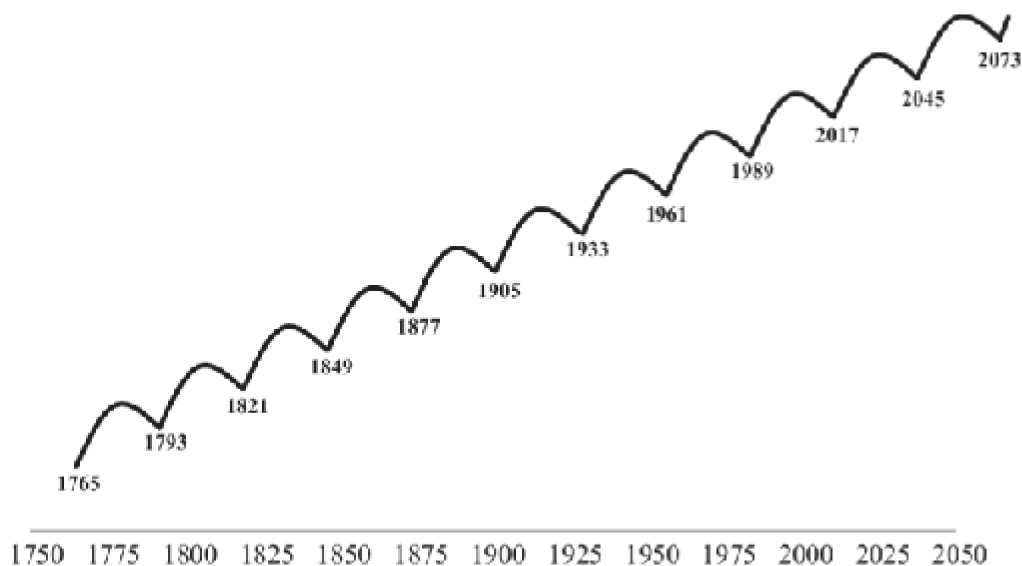
Vào năm 1933, chu kỳ này tạo đáy. Đó là lúc chúng ta thấy tỷ lệ thất nghiệp cao nhất trong lịch sử nước Mỹ và những gì tồi tệ nhất của Đại Suy Thoái diễn ra trên toàn cầu.

Đáy suy thoái tiếp theo xuất hiện vào năm 1961, với hai cuộc suy thoái kép vào năm 1960 và 1962, khủng hoảng tên lửa tại Cuba, và vụ ám sát Tổng thống John F. Kennedy.

Tiếp theo là cuộc suy thoái và khủng hoảng cho vay-và-tiết kiệm (S&L) Mỹ vào năm 1990-1991 (ngay sau đáy năm 1989).

Cuộc khủng hoảng tài chính lớn tiếp theo là cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn vào năm 2008-2009, và đây cũng chính là đỉnh của chu kỳ Kinh Tế Bốn Mùa 80 năm (hoặc có nhiều khả năng là 84 năm) sau khi trải qua hai chu kỳ bùng nổ-đổ vỡ của Sóng Chi Tiêu Thế Hệ (của thế hệ Bob Hoper và thế hệ Baby Boomer). Năm 2007 là thời điểm làn sóng chi tiêu của Thế Hệ Baby Boomer đạt đỉnh[6] và đẩy nền kinh tế bước vào giai đoạn Mùa Đông trong Chu Kỳ Kinh Tế Bốn Mùa.

Hình 1.4 Chu kỳ khủng hoảng kinh tế 28 năm



Nguồn: Dent Research

Và cuối cùng, bạn hiểu lý do tại sao tôi và Andy có thể nhìn thấy trước một cuộc sụp đổ lớn rất nhiều khả năng sẽ xảy ra, bắt đầu từ nửa cuối năm 2017 kéo dài ít nhất là đến cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020. Vì cộng thêm 28 năm vào cuộc khủng hoảng 1990-91, mang chúng ta đến với thời điểm hiện tại.

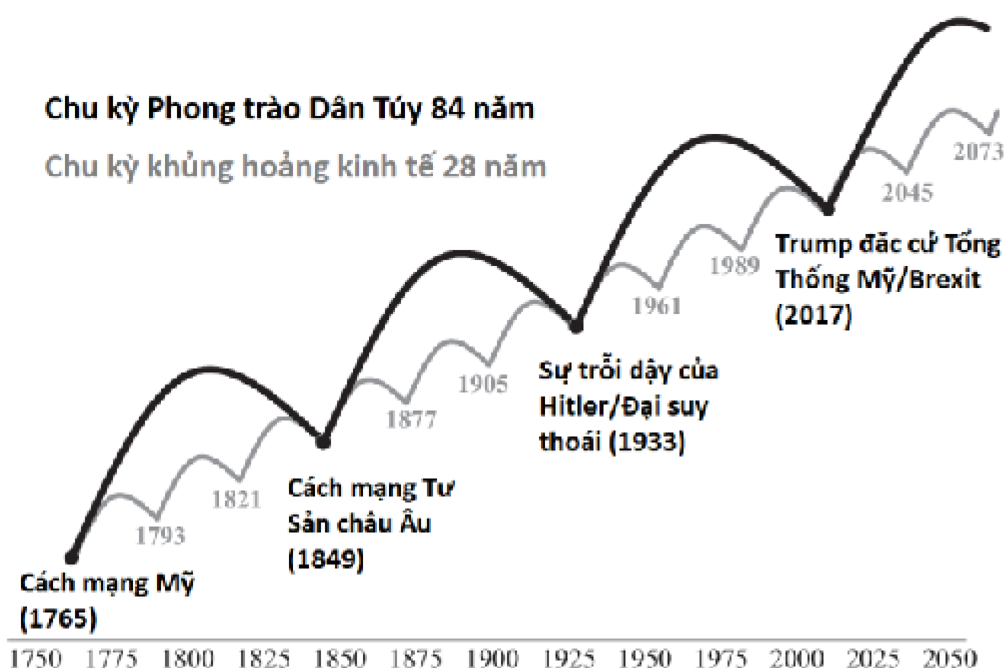
Và thời điểm hiện tại, quay ngược 84 năm theo Chu kỳ 84 năm, mang chúng ta đến với các phong trào ly khai và phản ứng dữ dội chống lại toàn cầu hoá trong Đại Suy thoái 1933 ... Thực sự, từ Đại Suy Thoái đến nay, chúng ta đã trải qua 3 chu kỳ 28 năm. Hãy thử làm phép tính sau:

Hai mươi tám nhân ba là ...? Tám mươi tư!

Hãy nhìn lại một loạt các sự kiện khác để thấy sự tồn tại của chu kỳ 28 năm:

- 1793: Pháp chao đảo qua sự dai dẳng của Cách mạng Pháp
- 1821: Sau hàng thế kỷ thống trị, đế quốc Ottoman mất kiểm soát Hy Lạp. Panama và Peru tách ra khỏi thuộc địa Tây Ban Nha. Và Faraday phát minh ra động cơ điện.
- 1877: Nga tuyên chiến với đế quốc Ottoman. Anh chiếm giữ Transvaal, một tỉnh ở Nam Phi.
- 1905: Nga rơi vào khủng hoảng. Nạn đói kém trên diện rộng và nhiều vụ nổi dậy đã nổ ra. Nhật Bản đánh bại Hải quân Nga.
- 1961: Vụ xâm lược Vịnh Con Lợn thất bại[7]. Bức Tường Berlin được dựng lên. Nga thắng trong cuộc chạy đua không gian khi Yuri Gagarin trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ.
- 1989: Bức Tường Berlin sụp đổ. Quân đội Trung Hoa gây ra cuộc thảm sát sinh viên ở Thiên An Môn.

Hình 1.5: Chu kỳ Phong trào Dân tuý 84 năm và Chu kỳ Khủng hoảng Tài chính 28 năm. Cả hai chu kỳ hội tụ vào năm 2017.



Nguồn: Dent Research

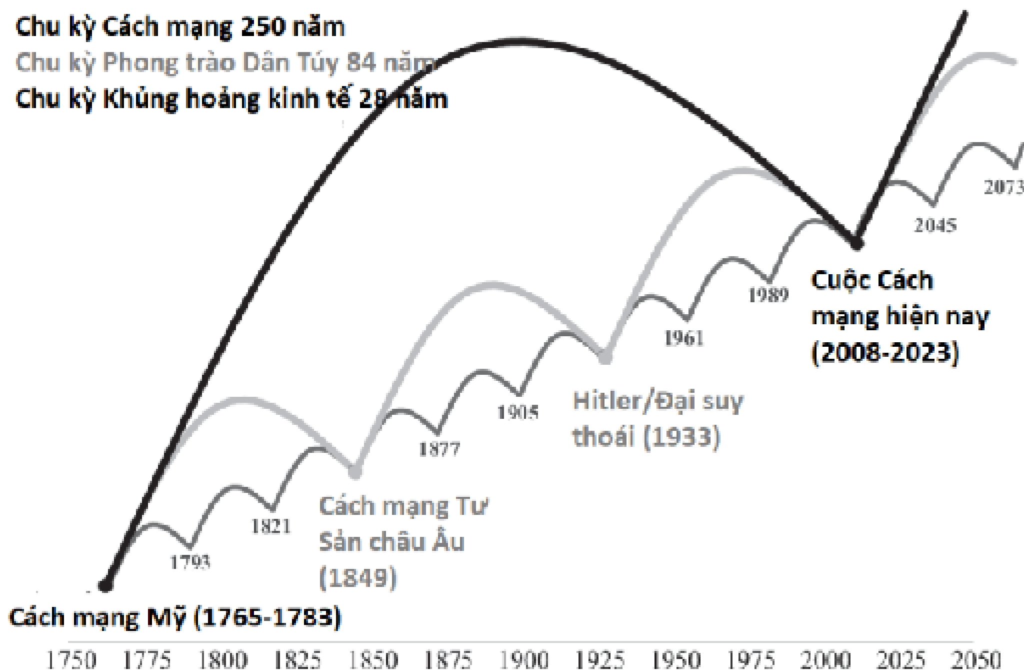
Như tôi đã nói, chu kỳ luôn quay trở lại.

Và chu kỳ tiếp theo sẽ bắt đầu cuối năm 2017 và đầu 2018!

Khi Ba Điềm Báo về Cuộc Cách Mạng hội tụ với nhau, bạn nên sẵn sàng để chứng kiến những thay đổi lớn về xã hội, chính trị, kinh tế ở quốc gia bạn đang sinh sống cũng như trên thế giới. Sự hội tụ sẽ diễn ra chính xác nhất vào cuối năm 2017 và đầu 2018.

Và đây mới chính là điều tuyệt vời: khi bạn đã thấu hiểu về sự tồn tại của các chu kỳ, bạn sẽ dễ dàng có những kế hoạch nhằm sinh tồn và trở nên thịnh vượng hơn khi "các vật chất tối này" đang bao phủ lấy chúng ta. Chúng tôi chia sẻ các thông tin hướng dẫn với độc giả trong thư điện tử miễn phí được gửi hằng ngày.

Hình 1.6: Ba Điềm Báo của Cuộc Cách Mạng



Nguồn: Dent Research

Hãy đăng ký ở trang economyandmarkets.com. Và nhớ tải về các bản báo cáo miễn phí ở trang dentresources.com như một món quà tri ân đến bạn đọc của cuốn sách này.

Một khi bạn có nhiều dấu hiệu xác nhận bởi nhiều chu kỳ khác nhau, bạn sẽ tự tin hơn về những điều mà bạn tiên đoán về tương lai.

Mặc dù mỗi Điềm Báo ở trên về Cuộc Cách Mạng đều là những chu kỳ độc lập, nhưng một khi chúng hội tụ lại sẽ tạo nên một sức mạnh to lớn, vì đó là lúc có một chu kỳ lớn hơn sẽ tham gia bữa tiệc này.

---

[1]Người dịch: Hình tượng “Thanh gươm của Damocles” (sword of Damocles) nổi tiếng có nguồn gốc từ một câu chuyện ngụ ngôn cổ xưa được phổ biến bởi triết gia Roman Cicero trong một cuốn sách vào năm 45 TCN của ông mang tên *Tusculanae Disputationes* (Tạm dịch: Những cuộc thảo luận của người Tusculan). Phiên bản câu chuyện của Cicero tập trung vào Dionysius II, một vị vua độc tài một thời từng cai trị thành phố Sicily thuộc

Syracuse ở thế kỷ thứ tư và thứ năm TCN. Mặc dù giàu có và quyền lực, Dionysius vẫn vô cùng bất an. Những luật lệ tàn bạo đã gây ra cho ông nhiều kẻ thù, và ông bị dày vò bởi nỗi lo sợ bị ám sát – đến nỗi ông phải ngủ trong một phòng ngủ được bao quanh bởi một con hào và chỉ tin cậy cho con gái giúp mình cạo râu bằng một lưỡi dao cạo.

Theo như Cicero kể, một ngày, sự bức bối của nhà vua lên đến đỉnh điểm khi một nịnh thần tên là Damocles đã tuôn ra hàng lời khen ngợi và nhận xét rằng cuộc sống của Dionysius phải hạnh phúc đến nhường nào. "Vì cuộc sống của ta làm ngươi vui thích", Dionysius khó chịu trả lời, "ngươi có muốn tự mình nếm trải thử và xem ta may mắn đến chừng nào không?" Khi Damocles đồng ý, Dionysius đặt y lên một chiếc ngai vàng và ra lệnh cho một toán người hầu phục vụ y. Y được thiết đãi bằng những miếng thịt ngon và được tắm đẫm với nước hoa và dầu xức. Damocles không thể tin được vận may của mình, nhưng ngay khi y bắt đầu tận hưởng cuộc sống của một vị vua, y nhận ra Dionysius đã treo một thanh gươm sắc như dao cạo trên trần nhà. Thanh gươm trỏ vào đầu Damocles, treo lơ lửng chỉ bằng một sợi lông ngựa. Từ đó về sau, sự lo sợ của viên nịnh thần về sự sống của mình khiến cho y không thể tận hưởng được sự xa hoa của các bữa tiệc hoặc sự phục dịch của đám người hầu. Sau nhiều lần lo lắng liếc nhìn về lưỡi gươm treo lủng lẳng trên đầu mình, y cầu xin được miễn thứ, nói rằng không còn muốn được may mắn như vậy nữa.

Đối với Cicero, câu chuyện của Dionysius và Damocles hàm ý rằng những người cầm quyền luôn luôn bị giày vò bởi bóng ma của sự lo lắng và cái chết, và rằng "không thể có hạnh phúc cho một người luôn phải lo sợ." **Truyện ngụ ngôn này sau này trở thành một mô típ quen thuộc trong văn học thời trung cổ, và cụm từ "thanh gươm của Damocles" thường được sử dụng rộng rãi như một cách nói ẩn dụ để mô tả một mối nguy hiểm hiển hiện. Tương tự như vậy, câu nói "treo đầu sợi chỉ" (hanging by a thread) đã trở thành cách nói để chỉ một tình huống đầy nguy hiểm hoặc bấp bênh.**

[2] Người dịch: Đây là tên của một bộ phim (ra đời năm 1989) nói về tình yêu của hai nhân vật Harry và Sally. Định mệnh đã đưa họ gặp nhau trong một chuyến xe từ Đại Học Chicago lên New York. Trên chuyến xe đó, cả hai đã tranh cãi nhau về chủ đề tình yêu. Harry cho rằng, "giữa nam và nữ không thể tồn tại tình yêu vì xen giữa họ là vấn đề tình dục." Sau chuyến xe, mỗi người mỗi ngả mưu sinh tại New York để hy vọng tìm được một nửa kia của đời

mình. Nhưng sau nhiều đổ vỡ, 12 năm sau đó, họ lại gặp nhau ở New York. Hai con người trong một đô thị hiện đại mệt mỏi với tình yêu đứt gánh nửa đường, họ không còn tin vào tình yêu vĩnh cửu nữa. Harry không muốn yêu vì sợ phải chia tay, còn Sally vừa tự cao tự đại cho rằng mình hấp dẫn. Hai người định ước với nhau chỉ là bạn bè và sẽ không có quan hệ tình ái để tránh đổ vỡ. Thế nhưng, những diễn biến bất ngờ xảy đến, hai người đã ngủ với nhau và sau đó họ tìm thấy tình yêu trong một đêm giao thừa. Bộ phim muốn nói về hành trình không biết mệt mỏi để tìm thấy nửa kia của mỗi con người. Đó là một hành trình trắc trở, lãng mạn. "Khi Harry gặp Sally" được xem là bộ phim tình cảm nổi tiếng trong suốt 30 năm qua tại thành phố New York. Tác giả muốn mượn hình ảnh bộ phim "Harry gặp Sally" để nói về thay đổi mang tính bước ngoặt từ khi công nghệ động cơ hơi nước ra đời. Đó là một phát minh mang tính đột phá toàn diện, làm thay đổi hoàn toàn công nghệ và tạo nên sự thay đổi mạnh mẽ mà chúng ta gọi là Cách Mạng Công Nghiệp.

[3] Người dịch: Vào ngày 31/10/1517, linh mục và học giả Martin Luther đã đến gần cánh cửa nhà thờ Castle ở Witternberg, Đức và đóng đinh vào đó một mảnh giấy chứa 95 ý kiến mang tính cách mạng để khởi nguồn cho Phong Trào Kháng Nghị (hay Cách Mạng Tin Lành).

Theo đó, Luther đã thách thức thẩm quyền của Giáo Hoàng khi rao giảng niềm tin cho rằng Kinh Thánh là vô ngộ (không sai lầm) duy nhất của thẩm quyền tôn giáo, và địa vị tư tế được dành cho tất cả tín hữu (không chỉ dành riêng cho giới tăng lữ). Theo Luther, con người chỉ có thể được cứu rỗi bởi lòng ăn năn thật sự, bởi đức tin tiếp nhận chúa Giêsu là Đấng Messiah, mà không cần đến vai trò trung gian của giáo hội. Thần học Luther đã làm thay đổi dòng chảy lịch sử nền văn minh Phương Tây. Trong bối cảnh Tây Âu thời Trung Cổ luôn đặt trong sự khống chế chặt chẽ của Giáo Hội Công Giáo và các nhà cầm quyền thế tục, sự kiện của Luther để đòi quyền tự do cá nhân, đòi cải cách lại giáo hội được xem là một hiện tượng chưa từng thấy. Luther đã lên án nạn lạm dụng giáo hội (ví dụ việc rao giảng và bán Phép Ân Xá (indulgence), buôn chức bán thánh, cũng như tình trạng thối nát của giới tăng lữ, ngay cả vị trí Giáo Hoàng.

Cải Cách Tin Lành là thành quả rực rỡ của phong trào xóa mù chữ cũng như sự ra đời của máy in. Bản dịch Kinh Thánh của Luther sang tiếng Đức được xem là một dấu mốc đánh dấu sự phát triển của nỗ lực xóa mù chữ cho thường

dân, đồng thời kích thích việc in ấn và phổ biến sách, tiểu luận tôn giáo. Kể từ năm 1517, các loại tiểu luận tràn ngập khắp nước Đức và nhiều nơi khác ở Châu Âu. Đến năm 1530, đã có hơn 10 triệu ấn phẩm được phát hành. Cuộc Cải Cách Tin Lành đã thúc đẩy cuộc cách mạng Truyền Thông. Công Nghệ in ấn được sử dụng hiệu quả để truyền bá tư tưởng cải cách. Cải Cách Tin Lành kết thúc với Hòa ước Westphalia vào năm 1648.

[4] Người dịch: "House of card" là một thành ngữ hàm ý nói đến "đối diện nguy cơ sụp đổ". Đó chính là hình ảnh về việc chúng ta sử dụng các quân bài (card) để dựng nên một tòa nhà (house), trông rất mỏng manh và dễ đổ vỡ.

[5] Người dịch: Các cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra bắt đầu từ cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 (gọi là cách mạng công nghiệp lần thứ nhất). Sau cách mạng tư sản (1848-1850), làn sóng cách mạng công nghiệp lần hai xuất hiện (bao gồm động cơ hơi nước, sau đó là động cơ đốt trong và máy móc sử dụng điện) và kết thúc bởi thế chiến thứ nhất. Cuộc cách mạng công nghiệp lần ba bắt đầu từ khoảng năm 1969 (là cuộc cách mạng của công nghệ và máy tính cá nhân, chất bán dẫn, và internet)... Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 bắt đầu vào đầu thế kỷ 21, đang được đặt nền tảng bởi cách mạng số, công nghệ 3D, Robot, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nano, sinh học, vật liệu mới. Hiện tại thế giới đang ở giai đoạn đầu của cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

[6] Người dịch. Chúng tôi khuyến khích bạn đọc nên tham khảo chi tiết tại cuốn sách "Thương Vụ Để Đời - Cú Đổ Vỡ Siêu Bong Bóng 2017-2019 sẽ giúp bạn làm giàu như thế nào". Mỗi chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ diễn ra 39 năm. Hai Chu kỳ này sẽ là xấp xỉ 80 năm.

[7] Người dịch: Sự kiện Vịnh Con Lợn (còn có tên là La Batalla de Giron, hoặc Playa Giron ở Cuba), là một nỗ lực bất thành của lực lượng những người Cuba lưu vong do CIA huấn luyện để xâm chiếm miền nam CuBa dưới sự hỗ trợ của quân đội Hoa Kỳ, nhằm lật đổ chính phủ của Fidel Castro. Sự kiện được tiến hành vào tháng 4.1961.

CHƯƠNG 2
Con Gà - Quả trứng: Cái nào có trước?

Bạn có thấy được sợi dây liên hệ giữa quá khứ và hiện tại không?

Andrew Pancholi

KHI ANH QUỐC TỪ BỎ Liên minh Châu Âu và Donald Trump chiến thắng cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ năm 2016 rõ ràng là thời điểm đã đến. Và năm 2017/2018 là một năm rất thú vị. (Phần còn lại của thập niên này cũng thế!)

Nhiều người nói rằng Trump là con người hành động. Nói là làm, sáu ngày ngay sau khi nhậm chức, vào thứ tư, ngày 25/1/2017, ông đã ra sắc lệnh xây một bức tường giữa Mexico và Hoa Kỳ. Nhưng, như Harry sẽ nói, ông ta xây một bức tường chẳng để ngăn ai cả. Số dân nhập cư gốc Mexico, đặc biệt là những người thuộc diện nhập cư bất hợp pháp, đã suy giảm từ năm 2007 và có khả năng sẽ giảm nữa trong giai đoạn suy thoái sắp tới (người dịch: Tuy nhiên tính đến nay, dòngngười nhập cư này đã bùng phát rất mạnh khi càng gần đến ngày bầu cử giữa nhiệm kỳ từ các quốc gia Honduras, El Salvador và Nicaragua...)

Nhưng có một bức tường kinh tế, xã hội, địa chính trị nổi tiếng hơn cả cho đến ngày nay là bức tường Berlin, được dựng lên vào năm 1961. Bạn biết về bức tường này chứ?

Bức tường đó được dựng lên để ngăn những người dân Đông Đức vốn theo cộng sản trốn thoát sang khu Tây Đức, khu vực đang theo tư bản giàu có. Nó đã phát huy tác dụng trong 28 năm, trước khi bị phá dỡ năm 1989.

Cộng 28 năm vào năm 1989 thì ta sẽ đến năm 2017.

Ngay ở đây, ngay bây giờ!

Điều này cho ta thấy bóng hình của chu kỳ.

Trước khi chúng ta thảo luận sâu hơn, tôi xin nói rõ một điều: Cuốn sách được viết để chỉ cho bạn đọc thấy các chu kỳ xuất hiện như thế nào trong các đấu trường tài chính và địa chính trị. Mọi thứ chẳng có gì khác hơn ngoài sự tồn tại của chu kỳ. Tôi không đưa ra đánh giá chủ quan và cũng không chỉ trích. Tôi đơn giản chỉ đang quan sát sự hoạt động của các chu kỳ!

Một cấu trúc chia rẽ về địa chính trị và kinh tế xã hội lại xuất hiện khi các chu kỳ đang lặp lại một cách hoàn hảo.

Theo đó, năm 2045 sẽ là một năm đánh dấu quan trọng trong sự chia rẽ kinh tế xã hội và khủng hoảng tài chính, không chỉ vì đây là cột mốc của chu kỳ khủng hoảng 28 năm sắp tới[1]mà còn là dấu mốc 100 năm kể từ ngày kết thúc Thế Chiến Thứ Hai.

Những dịch chuyển lớn về mô hình kinh tế xã hội sẽ xảy ra.

Vào Thứ Sáu, ngày 27 tháng Một, Tổng thống Donald Trump đã ký một sắc lệnh riêng áp đặt giới hạn nhập cư và du lịch đối với một số nhóm người. Dù điều này gặp những rào cản pháp lý, nhưng ông quyết tâm không lùi bước.

Chắc chắc là sắc lệnh của ông đã gây nên nỗi lo lắng và sợ hãi cho một số người dân nhất định, bất luận họ là người tốt hay người xấu. Nhưng những người tiền nhiệm của ông, họ cũng chẳng ngây thơ vô tội như bạn nghĩ đâu. Họ cũng theo đuổi những chính sách phân biệt y như thế.

Chu kỳ Phong trào Dân tuý 84 năm lặp lại chính xác một cách lạ lùng, chỉ chênh lệch trong khoảng thời gian vài ngày.

Tám mươi tư năm trước, vào ngày 30 tháng 1 năm 1933, Adolf Hitler trở thành Thủ tướng Đức.

Hitler thâu tóm quyền lực nhanh chóng bởi vì người dân cảm thấy những đối thủ chính trị khác và cũng như những người tiền nhiệm quá yếu kém. Người

dân Đức thì đã thấy quá chán ngán với tình cảnh hiện tại. Họ muốn Hitler làm cho nước Đức vĩ đại trở lại.

Dù tôi hoàn toàn KHÔNG có ý so sánh Trump với Hitler, nhưng bạn có thấy điều tôi mô tả ngay dưới đây nghe có vẻ quen thuộc không?

Vào ngày 1 tháng 4 năm 1933, chính quyền Đức huy động một đám đông tẩy chay tất cả các cửa hàng và doanh nghiệp do người Do Thái sở hữu. Nói cách khác, Hitler gieo rắc nỗi sợ hãi lên một dân tộc nào đó, bất luận họ là những người tốt hay xấu.

Giờ hãy ngược thời gian trở về 72 năm trước (một chu kỳ quan trọng nữa trong nghiên cứu của tôi), đến ngày 27 tháng 1 năm 1945. Đây chính xác là thời điểm mà người Xô Viết giải phóng trại tập trung Auschwitz[2].

Thời gian được lặp lại, chính xác đến từng ngày.

Chu kỳ không dừng lại ở đó. Hãy đi ngược thời gian 84 năm từ năm 1933 để quay về thời điểm năm 1848. Từ năm 1848 đến 1850, phần lớn các quốc gia ở Châu Âu đang trải qua phong trào đấu tranh cách mạng. Vào ngày 21 tháng Hai, 1848, Karl Marx, với sự hỗ trợ của Friedrich Engels, xuất bản tác phẩm*Tuyên Ngôn của Đảng Cộng Sản*. Ông ấy kêu gọi giai cấp công nhân đoàn kết lại bằng câu nói nổi tiếng: “Người vô sản không có gì để mất ngoài xiềng xích!”

Công bằng mà nói, Marx có lẽ chỉ là chất xúc tác cho cuộc cách mạng. Mầm mống cách mạng đã được gieo rất lâu trước năm 1848, và mâu thuẫn ngày càng được đẩy lên cao.

Cách mạng Công nghiệp cùng với sự bất bình của người dân nghèo trước lối sống xa hoa, áp bức của giai cấp thống trị đã tạo nên cách mạng này.

Nước Pháp cũng trải qua một cuộc cách mạng nữa. Vua Louis Philippe I đã phải lưu vong sang Anh sau 18 năm trị vì. Nền Cộng hoà Đệ nhị ở Pháp được thiết lập.

Sự việc lan rộng nhanh chóng khắp Châu Âu theo hiệu ứng đô- mi-nô.

Vị Thủ tướng thất sủng của Đế quốc Áo Metternich bị buộc phải từ chức.

Tiếp theo sau là nước Ý. Chiến tranh nổ ra ở thành Milan và nhiều vị thống lãnh cai trị các tiểu bang của nước này đã bị phế truất. Giáo Hoàng Pius IX buộc phải lưu vong đến Vatican vào cuối năm đó.

Cuối tháng Ba năm 1848, người ta chứng kiến những vụ bạo loạn dữ dội trên khắp Thủ Đô Berlin (Đức). Vua Frederick William IV buộc phải đưa ra những thay đổi to lớn và tiến hành những cải cách diện rộng để có thể duy trì trật tự.

Trong khi đó, Vương quốc Hungary cũng hứng chịu nhiều rắc rối. Hoàng đế Ferdinand V chấp thuận một loạt đạo luật loại bỏ những di sản phong kiến còn lại của Đế quốc Áo-Hung.

Không một thế lực Châu Âu nào có thể miễn nhiễm với những xáo trộn dữ dội này.

Ngay cả đảo Anh (Great Britain)[3] cũng hứng chịu phong trào đòi cải cách dân chủ Chartist, tuy nhiên, sự kiện này ở quy mô tương đối nhỏ so với diễn biến tại các quốc gia lân cận.

Tuy nhiên, chỉ trong vòng một hay hai năm, trật tự đã được vãn hồi. Mọi việc nhanh chóng trôi qua.

Hầu hết các cuộc cách mạng này lấy cảm hứng từ giới trí thức chứ không phải từ những người cần lao. Do vậy, chúng tồn tại không lâu.

Tuy nhiên, những năm 1848-50, dù có nhìn dưới góc độ nào đi nữa, thì cũng là thời điểm biến chuyển lớn đối với Châu Âu. Đó cũng gần như là thời điểm con sóng lớn đầu tiên của phong trào toàn cầu hoá bắt đầu hoạt động, như Harry sẽ trình bày trong chương tiếp theo.

Sự xáo trộn này không chỉ xảy ra ở Châu Âu ...

Ở châu Mỹ, chiến tranh Mỹ - Mexico đã kết thúc vào tháng Hai năm 1848 với phần thắng thuộc về Mỹ.

Năm 1948, nước Mỹ cũng chứng kiến sự tiến bộ to lớn về xã hội. Hội nghị về nữ quyền đầu tiên được tổ chức và một vài tháng sau đó, trường y đầu tiên dành cho phụ nữ đã được khánh thành ở Boston.

Những sự kiện này có mối liên hệ lạ lùng.

Nếu bạn vẫn chưa thấy thuyết phục, hãy quay ngược thời gian thêm 84 năm nữa, vào đúng thời điểm bắt đầu Cách Mạng Mỹ, năm 1765. Đó là thời điểm của một cuộc nổi dậy do những người mới đến định cư chống lại các địa chủ Anh.

Hãy để chu kỳ Phong Trào Dân Túy 84 năm quay thêm một vòng nữa vì chúng ta hoàn toàn có thể làm được điều này với các chu kỳ, để đến mốc thời gian năm 1683. Đây là thời điểm cuộc chiến thành Vienna nổ ra. Đây không chỉ là một cuộc chiến mang tính lịch sử. Nhiều chuyên gia cho rằng đây là đỉnh điểm của cuộc chiến tranh liên miên kéo dài 300 năm giữa Đế quốc La Mã Thần thánh và Đế quốc Ottoman.

Bạn đã thấy được mối tương quan giữa quá khứ và hiện tại chưa?

Nhưng hãy đổi chủ đề một chút...

Định luật Newton

Newton là một người thông minh!

Định luật vật lý thứ ba của ông nói rằng: “Với mọi lực tác động, luôn có một phản lực tương đương theo chiều ngược lại”.

Từ khi Tổng thống Donald Trump đắc cử, có rất nhiều cuộc biểu tình quy mô lớn trên toàn cầu, được xem như là một phản lực đối với các chính sách đang được thực thi của ông ấy.

Chúng ta thậm chí đã vượt ra khỏi toàn cầu hoá, và đang chuyển sang quốc hữu hoá (nationalization) cũng như sự phân cực giàu nghèo (polarization).

Rồi chúng ta có định luật thứ nhất của Newton: “Mọi vật trong trạng thái chuyển động thẳng đều sẽ giữ nguyên trạng thái đó trừ khi có một ngoại lực

tác động vào." Nói cách khác là, cho đến khi có ngoại lực va chạm với nó, "đá vào mông"[5] nó, và thay đổi trạng thái chuyển động của nó.

Trump muốn "đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại." Điều này sẽ khiến nước Mỹ trở nên tách biệt với thế giới ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, khi sự việc bắt đầu vận động theo chiều hướng này, chúng ta có thể hứng chịu tình cảnh cát cứ, cô lập ngay trong lòng nước Mỹ.

Một lần nọ, tôi đang suy nghĩ về điều này và gọi điện thảo luận với Harry như thường lệ. Anh ấy cho biết rằng, một nhà hoạt động chính trị ở California đang thu thập chữ ký để đệ trình thỉnh nguyện thư yêu cầu trưng cầu dân ý bằng hình thức bỏ phiếu đối với việc tiểu bang này có thể ly khai ra khỏi nước Mỹ. Người viết thư thỉnh nguyện phải thu thập một lượng chữ ký nhất định vào ngày 25 tháng 7 năm 2017. Nếu thành công, cuộc trưng cầu sẽ được tổ chức vào tháng 11 năm2018.

Mặc dù tình hình rồi cũng lụi dần sau khi người đệ đơn thỉnh nguyện đó chọn định cư ở Nga, nhưng các chu kỳ cho chúng ta thấy, vẫn có nguy cơ Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ không còn được thống nhất lâu hơn nữa.

Nếu chúng ta thử lùi khỏi mốc thời gian tháng 11 năm 2018 một chút, chúng ta sẽ nhận thấy rằng, từ khi California gia nhập chính quyền Liên bang vào ngày 9 tháng 9 năm 1850, đến thời điểm nói trên là đã ngót 2 chu kỳ 84 năm.

Điều này hàm ý một khả năng vào cuối năm 2018 hay một thời gian ngắn sau đó, rất có khả năng là Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ sẽ không tồn tại theo cách chúng ta biết đến, dù California hay một bang nào khác ly khai.

Và đây là một điều khác đáng để suy nghĩ ...

Lần giở lại các sự kiện chính trong chu kỳ[6]

Donald Trump nhậm chức với tư cách là tổng thống thứ 45 của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Trong thuật ngữ của lý thuyết số học, con số "45" mang ý nghĩa thể hiện sự thay đổi triệt để!

Cao trào của Thế Chiến Thứ Nhất cách hiện tại đúng 100 năm. Đáng chú ý nhất là, dù hầu hết người Mỹ vẫn muốn đứng ở phía trung lập, nhưng rốt cuộc,

nước Mỹ vẫn tham gia vào một cuộc chiến mà họ gọi là Cuộc Chiến Vĩ Đại vào ngày 6 tháng 4 năm 1917.

Chu kỳ Phong Trào Dân Túy 84 năm đã tồn tại rất rõ ràng, nhưng còn có một chuỗi số khác trong chu kỳ này cũng đang âm thầm hoạt động.

Trở về thời điểm tháng 12 năm 1773, khi cư dân Massachusettes cảm thấy quá chán ngán. Bên ngoài, họ hứa vẫn tiếp tục phục tùng Hoàng gia Anh. Nhưng sâu bên trong thâm tâm, họ rất bất bình với sự áp bức của người Anh.

Sự đè nén trong lòng người dân Massachusetts bộc phát khi hàng loạt thùng trà được ném xuống cảng Boston (thủ phủ bang Massachusetts)[7]

"Tiệc Trà Boston" được xem như là điểm bùng phát, châm ngòi cho cuộc chiến chống lại triều đình Anh vào năm 1775, và ngay sau đó là sự ra đời của bản *Tuyên Ngôn Độc Lập* vào ngày 4/7/1776, khai sinh ra nước Mỹ.

Nếu cộng một nửa chu kỳ phong trào dân túy (42 năm) từ thời điểm "Tiệc Trà Boston" 1773, chúng ta sẽ đến đúng vào đỉnh điểm của cuộc chiến giữa Mỹ và Anh Quốc vào 1812, sau đó kết thúc năm 1815.

Nước Mỹ chán ngán với thuế quan của người Anh vì nó đã huỷ hoại hoạt động thương mại của họ, chưa kể đến việc ép buộc người Mỹtham gia Hải quân Anh[8]. Dù gì thì khi đó nước Anh là một quốc gia với hoạt động thương mại và hạm đội tàu thuyền khổng lồ. Lúc này là giai đoạn nước Anh đang thiếu nghiêm trọng nhân lực phục vụ trong các hạm đội để tham gia các cuộc chiến chống Đế quốc Pháp do Napoleon lãnh đạo.

Ở một mức độ nào đó, tình huống chống đối này chỉ là một cái gai nhỏ đối với người Anh... Nhưng với người Mỹ, đây là một sự khẳng định lớn lao.

Tiếp tục di chuyển thêm một nửa chu kỳ 84 nữa (nhưng lần này chúng ta cộng thêm 45 năm, tức một nửa của chu kỳ 90 năm, cũng là một chu kỳ quan trọng khác trong lịch sử), chúng ta sẽ đến năm 1857: năm của cuộc khủng hoảng tài chính lớn nhất thế giới phương Tây (dù đối với Bắc Mỹ, vụ sụp đổ bất động sản năm 1835-1843 ở Midwest và Chicago còn tệ hại hơn nhiều).

Việc phát hiện ra vàng trong cuối thập niên 1840 đã đưa nước Mỹ đến một đợt bùng nổ thứ hai về di dân đến vùng phía Tây và bùng nổ về sự giàu có. Đầu cơ bất động sản tăng trở lại. Quan trọng hơn cả là đường sắt đã được mở rộng ra toàn quốc. Đến năm 1857, sự phát triển bùng nổ này mới bắt đầu chững lại.

Tình thế bấy giờ như đạn đã lên nòng, và cò súng sẵn sàng để bóp.

Ở Cincinnati, công ty bảo hiểm nhân thọ Ohio tuyên bố phá sản. Người dân đổ xô đi rút tiền gửi khỏi ngân hàng. Vào tháng Mười năm 1857, 62 trong tổng số 63 ngân hàng ở New York buộc phải đình chỉ hoạt động rút tiền.

Theo sau đó là một cuộc khủng hoảng chứng khoán toàn diện.

Đảo Anh cũng như Châu Âu đều bị khủng hoảng trầm trọng.

Vương quốc Anh lúc đó đang trải qua cuộc khủng hoảng tiền tệ. Quốc gia này đánh mất sự thống trị toàn cầu của mình vì những tiến bộ về giao thông vận tải, đặc biệt là tàu hơi nước. Vương Quốc Anh lúc bấy giờ vẫn chưa làm quen được với sự cạnh tranh do những tiến bộ công nghệ mới đem đến.

Hai siêu cường Anh và Mỹ này đã kéo cả thế giới vào hỗn loạn. Tất cả đều trùng hợp về tháng ngày!

Cả Harry và tôi đều có một biểu đồ do Robert Prechter[9] vẽ để mô tả một đợt bùng nổ dài hạn từ năm 1787 - là thời điểm bắt đầu của chu kỳ cách mạng 250 năm gần nhất, chu kỳ phong trào dân túy 84 năm, và chu kỳ khủng hoảng kinh tế 28 năm. Các cuộc khủng hoảng kinh tế và thị trường chứng khoán lớn đầu tiên trên thế giới xảy ra trong giai đoạn từ năm 1835 đến 1857 – điều mà Harry gọi đây là “một cuộc tái thiết vĩ đại”.

Rồi sau đó là năm 1896 (39 năm sau đó[10]).

Vào ngày 21 tháng Mười hai năm 1896, Ngân hàng quốc gia bang Illinois sụp đổ, tạo ra hiệu ứng đô-mi-nô gây hoảng loạn trong hệ thống ngân hàng.

Ở thời điểm đó, nước Mỹ đang chìm trong khủng hoảng do những sự kiện xảy ra từ năm 1893[11]. Người ta bất đồng sâu sắc về bản vị vàng cũng như việc

sử dụng bạc.

Một vài người cảm thấy những đại gia đình có ảnh hưởng đang kiềm tỏa nền kinh tế Mỹ, dẫn tới trào lưu bài Do Thái và chủ nghĩa dân tộc. Ở phần sau của cuốn sách, Harry và tôi sẽ cho các bạn thấy rằng năm 1896 đánh dấu đáy chu kỳ 500 năm, sau đỉnh điểm khủng hoảng lạm phát năm 1648. Vì vậy, có sự trùng hợp giữa chu kỳ 84 năm và chu kỳ 500 năm quanh thời điểm năm 1896.

Bây giờ chúng ta hãy quay cỗ máy thời gian đến năm 1940 (tức 44 năm kể từ năm 1896).

Lúc bấy giờ, thế giới một lần nữa vẫn đang trong tình trạng chiến tranh. Nước Mỹ cố gắng giữ vị trí trung lập. Dĩ nhiên, cho đến ngày 7 tháng 12 năm 1941 khi Nhật tấn công Trân Châu Cảng, nước Mỹ không còn ở vị trí trung lập được nữa.

Chính sự hoạt động của các chu kỳ mới là nguyên nhân thực sự gây ra cuộc khủng hoảng toàn cầu. Việc tấn công của quân Nhật chỉ làm khủng hoảng leo thang thôi. Từ cuối năm 1929 và 1942, một cuộc tái thiết lớn lần thứ hai về chứng khoán và kinh tế xuất hiện (chính là Đại Suy Thoái).

Chúng ta quay tiếp thời gian về phía trước ...

Vào ngày Giáng Sinh năm 1979 (tức 39 năm kể từ năm 1940), sáu ngày nữa là đến năm mới, xe tăng Liên Xô tiến vào Afghanistan, mở đầu cho cuộc xâm chiếm của Mátxcơva, sau khi xảy ra một cuộc đảo chính ở thủ đô Kabul (Afghanistan). Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Liên Xô lúc đó là ông Loenid Brezhnev đang mở rộng lãnh địa của đế quốc mình. Tổng thống Jimmy Carter tuyên bố đây là mối đe doạ lớn nhất kể từ Thế Chiến II. Căng thẳng Chiến Tranh Lạnh leo thang lênmột tầm cao mới.

Trong khi đó, vào năm 1979, nội bộ nước Mỹ cũng như toàn thể Châu Âu đang gặp phải những dư chấn nặng nề về kinh tế do cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 tạo ra khiến lạm phát tăng vọt.

Ở Anh, lạm phát lên đến 20% vào cuối thập niên 1970.

Lạm phát tại Mỹ lên đến 14.8% vào tháng Ba năm 1980.

Các chính trị gia khi đó mới vào cuộc. Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Paul Volcker buộc nâng lãi suất lên gần 20% để chống lại lạm phát.

Cuộc khủng hoảng khiến nhiều người dân mất hết nhà cửa. Volcker có thể đã giải quyết vấn đề lạm phát, nhưng ông ấy dường như đã làm nền kinh tế sụp đổ. (Thật ra, ông ấy chỉ bóc trần sự thật về tình trạng lạm phát đã mất kiểm soát hoàn toàn và sự suy yếu của xu hướng nhân khẩu học).

Những sự kiện trên đã cho bạn thấy điều gì?

Chúng hoàn toàn khớp với sự vận động của các chu kỳ tính từ sự kiện "Tiệc Trà Boston".

Chu kỳ 84 năm này, cùng với hai nửa chu kỳ của nó là chu kỳ 42 năm (tính bình quân), thật sự đã tạo ra những sự kiện lớn mang tính bước ngoặt. Trong các chương tiếp theo, Harry sẽ cung cấp cho các bạn thêm nhiều bằng chứng về sự tồn tại của các chu kỳ, trong đó có một chu kỳ mà tôi đã nghiên cứu rất nhiều trong sự nghiệp của mình.

Thật ra, Harry nói với tôi rằng, anh đã chú ý đến chu kỳ 100 năm mà tôi chia sẻ lần đầu tiên với Harry, ngay sau khi anh ấy nhìn thấy đồ thị mô tả về hoạt động của chu kỳ Toàn Cầu Hoá trong dài hạn (sẽ được mô tả trong chương tiếp theo).

---

[1]Người dịch: Ở Chương 1, tác giả đã giải thích năm 2017 là thời điểm kết thúc chu kỳ khủng hoảng kinh tế-tài chính 28 năm hiện tại. Lấy 2017 cộng thêm 28 năm, ta có cột mốc tiếp theo cho khủng hoảng kinh tế là 2045.

[2]Người dịch: Auschwitz là trại tập trung chết người, rộng nhất của phát xít Đức, đặt tại Ba Lan. Gần 1.1 đến 1.5 triệu người đã chết tại trại này, trong đó 90 phần trăm là người Do Thái.

[3]Người dịch: Great Britain là hòn đảo lớn nhất của nước Anh, bao gồm Anh, Scotland và xứ Wales. Trên bản đồ, Great Britain nằm ở Tây Bắc của Pháp và phía Đông Ai-Len.

[4]Người dịch: Chartist Movement là một phong trào đòi cải cách do những người lao động khởi xướng ở Anh bắt đầu vào năm 1936. Phong trào được gọi theo tên của bản hiến chương đòi cải cách People's Charter, trong đó chủ yếu yêu cầu quyền bỏ phiếu cho tất cả các cử tri trưởng thành (trước đó chỉ cho phép những người có sở hữu đất đai được bỏ phiếu). Thỉnh nguyện thư cho phong trào phát động đạt đến 6 triệu chữ ký. Tuy nhiên, phong trào sau đó đã không đạt được mục đích và yêu cầu cải cách bầu cử bị bác bỏ. Dù vậy, phong trào Chartist đã gây ra được tiếng vang lớn và có nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động chính trị sau này của nước Anh.

[5]Người dịch: Nguyên văn "kick it ass" có nghĩa là đá vào mông nó, ở đây được hiểu là có một lực bên ngoài tác động và thúc đẩy sự vận động của vật.

[6]Nguyên văn "Splitting hairs", có nghĩa là bới lông tìm vết. Trong ngữ cảnh này, có thể hiểu là tỉ mỉ tìm lại những sự kiện có ảnh hưởng trong khoảng thời gian hoạt động của chu kỳ.

[7]Người dịch: Đây được gọi là sự kiện "Tiệc Trà Boston". Trong đêm 16/12/1773, một số cư dân Boston, tự xưng là "Những người con của tự do", đã cải trang thành những thổ dân da đỏ Mohawk, dùng xuồng nhỏ chèo thật nhẹ mà áp sát mạn ba chiếc thuyền buồm chất đầy những thùng gỗ đựng trà, vừa vượt Đại Tây Dương từ Anh sang. Họ leo lên thuyền và trong 180 phút sau đó đã ném tổng cộng 342 thùng trà xuống biển. Sự kiện "Tiệc trà Boston" (Boston Tea Party) là một hành động quyết liệt nhằm phản đối *Đạo luật Trà* đã được Quốc hội Anh ban hành hồi tháng 5/1773.

[8]Người dịch: Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến cuộc chiến năm 1812 là việc bắt lính các thuỷ thủ người Mỹ để tăng số binh sĩ phục vụ Hải quân Anh. Lúc bấy giờ Hải quân Anh có luật cho phép bắt và cưỡng bức trai tráng tham gia Hải quân. Điều này được thực hiện ở trong các phố cảng cũng như trên biển. Nhiều lần tàu bè của nước Mỹ bị chặn lại và người của họ bị bắt ép tham gia vào Hải quân Anh. Giữa năm 1793 và 1812, hơn 15,000 thuỷ thủ người Mỹ bị cưỡng ép phục vụ trong các hạm đội Anh trong cuộc chiến với nước Pháp thời Napoleon. Quá bực tức vì điều này, ngày 18 tháng 6 năm 1812, nước Mỹ tuyên chiến với nước Anh, bắt đầu cuộc chiến kéo dài hơn 3 năm.

[9]Người dịch: Robert Pretcher là tác giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng, trong đó được biết đến nhiều nhất là *"Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)"*. Ông là nhà sáng lập của công ty Elliott Wave International https://www.elliottwave.com. Ông cũng là chuyên gia nổi tiếng (thậm chí có người gọi ông là cha đẻ) của môn khoa học mới gọi là "dư luận xã hội học" (Socionomics). Dư luận xã hội học cho rằng các tâm trạng xã hội sẽ có tác động thúc đẩy hành vi tài chính, kinh tế vĩ mô và chính trị (trái ngược với quan điểm thông thường là những sự kiện này mới dẫn dắt tâm lý xã hội). Robert Prechter đưa ra thuật ngữ "socionomics" vào năm 1999 trong cuốn sách "The Wave Principle of Human Social Behavior" (Nguyên Tắc Sóng của Hành Vi Xã Hội Con Người). Các nghiên cứu của Robert Prechter được nhiều học giả trích dẫn.

[10]Người dịch: Một lưu ý quan trọng về đặc tính của chu kỳ. Chu kỳ có tính động chứ không phải tĩnh. Tức là chiều dài chu kỳ có sự co giãn chứ không phải cố định. Ví dụ khi chúng ta nói đến chu kỳ 42 năm, thì đây chỉ là con số trung bình mang tính danh nghĩa để gọi. Thực ra chu kỳ 42 năm có thể biến động từ 36 năm-48 năm (theo lý thuyết, độ co giãn của chu kỳ là 1/6 chiều dài chu kỳ). Ở đây, tác giả sử dụng khung thời gian từ 39-45 năm để mô tả về chu kỳ 42 năm). Do đó, bạn đọc không nên ngạc nhiên tại sao có lúc tác giả lại cộng thêm 45 năm (từ 1812 đến 1815) nhưng đôi lúc lại cộng thêm 39 năm (từ 1857 đến 1896). Các dấu mốc thể hiện cho chu kỳ 42 năm trong chương này là: năm 1857 - năm 1896 - năm 1940 - năm 1979.

[11]Người dịch: (Thông tin về Cuộc Khủng Hoảng 1893). Một trong những nguyên nhân cho sự hoảng loạn năm 1893 có thể được bắt nguồn từ Argentina. Dòng vốn đầu tư đã được khuyến khích bởi ngân hàng đại lý Argentina, Baring Brothers. Tuy nhiên, vụ lúa mì mất mùa năm 1890 và cuộc đảo chính ở Buenos Aires đã chấm dứt đầu tư. Do các nhà đầu tư châu Âu quan ngại rằng những vấn đề này có thể lan rộng, họ bắt đầu quay trở lại vàng tại Kho bạc Hoa Kỳ, vì tương đối đơn giản để họ có thể đầu tư vào vàng để xuất khẩu vàng. Trong thời kỳ vàng son của những năm 1870 và 1880, Hoa Kỳ đã trải qua thời kỳ tăng trưởng và mở mang kinh tế, nhưng phần lớn sự mở rộng này phụ thuộc vào giá hàng hóa quốc tế cao, và vào năm 1893, giá lúa mì đã bị sụp đổ. Một trong những dấu hiệu rõ ràng đầu tiên của sự cố xảy ra vào ngày 20 tháng 2 năm 1893, 13 ngày trước khi lễ nhậm chức của Tổng thống Hoa Kỳ Grover Cleveland, với việc bổ nhiệm những người tiếp nhận đường sắt

Philadelphia và Reading, vốn đã làm cho tình hình trở nên quá căng thẳng. Khi nhậm chức, Cleveland đã giải quyết trực tiếp cuộc khủng hoảng Kho bạc, và thành công trong việc thuyết phục Quốc hội bãi bỏ Đạo luật mua Sherman Silver, mà ông cảm thấy chủ yếu chịu trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng kinh tế. **Khi mối quan tâm về tình trạng của nền kinh tế trở nên tồi tệ hơn, mọi người hối hả rút tiền của họ từ ngân hàng, và làm cho ngân hàng chạy. Nỗi sợ hãi về tín dụng tràn ngập thông qua nền kinh tế.** Một cuộc khủng hoảng tài chính tại Anh và sự sụt giảm thương mại ở châu Âu khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài bán cổ phiếu của Mỹ để có được các quỹ của Mỹ được ủng hộ bởi vàng.

CHƯƠNG 3
Những bằng chứng cho thấy làn sóng toàn cầu hóa và chu kỳ thế kỷ đã đạt đỉnh

Đây là một bước thụt lùi lớn của làn sóng toàn cầu hoá... và điều này vẫn CHƯA SỚM chấm dứt

Harry Dent

MỘT CHU KỲ MỚI vô cùng to lớn khác thường đang hình thành, một chu kỳ quan trọng và có tầm ảnh hưởng rất lớn.

Theo Chu kỳ Thế Kỷ, làn sóng toàn cầu hóa sẽ đạt đỉnh mỗi trăm năm một lần.

Chúng ta thật may mắn khi chứng kiến làn sóng toàn cầu hóa lần thứ hai đạt đỉnh!

Andy đã tìm hiểu về sự tác động của chu kỳ 100 năm trong quá khứ... nhưng lần này, rất có thể chu kỳ 100 năm sẽ có ảnh hưởng cực mạnh.

Đối với những người nghiên cứu về chu kỳ như Andy và tôi, chúng tôi không hề ngạc nhiên khi chứng kiến những đồ thị như Hình 3-1. Thậm chí, chúng tôi có thể hiểu rõ câu chuyện mà không cần đến đồ thị này.

Nhưng có một số vấn đề mà tôi muốn đề cập với các bạn trong biểu đồ này.

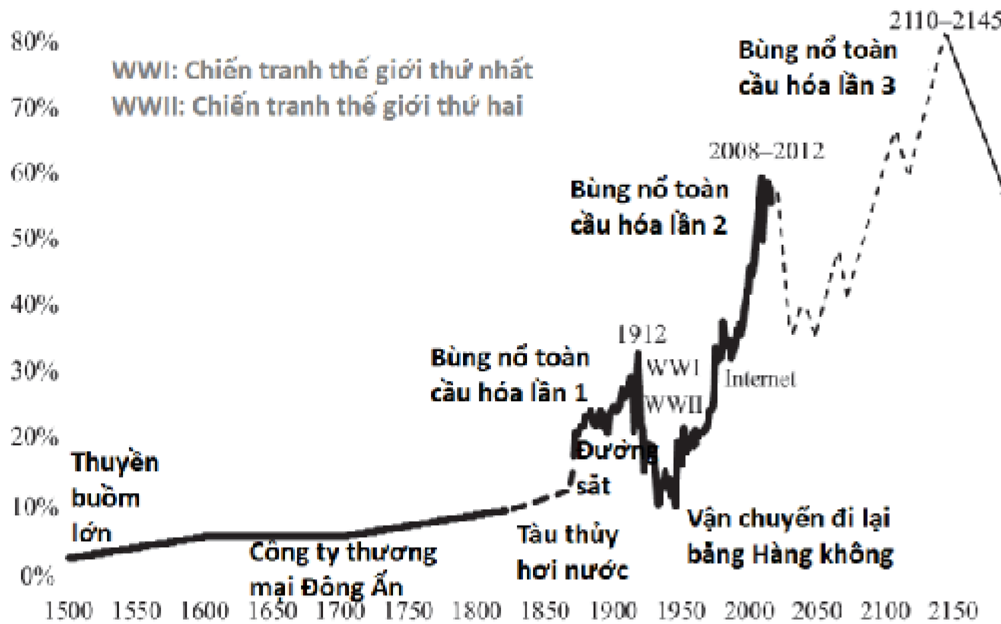
Biểu đồ này thực sự là một công trình nghiên cứu lịch sử tuyệt vời. Nhưng theo tôi, nó bị lỗi tính lặp số liệu thương mại toàn cầu. Nó tính tổng xuất khẩu VÀ nhập khẩu theo tỷ lệ phần trăm của GDP toàn cầu. Nhưng số liệu này thật ra chỉ là hai mặt của một đồng xu và khi cộng lại thì chúng luôn bằng nhau.

Nói cách khác, xuất khẩu của nước này chính là nhập khẩu của nước kia.

Vậy nên tôi sẽ chia đôi số phần trăm trên trục tung của biểu đồ để chỉ xem xét xuất khẩu khi nhìn vào nó. Nhưng tôi sẽ không thay đổi biểu đồ tuyệt vời này. Tôi rất cảm ơn nhóm Estevadeordal, Franz, và Taylor vì nghiên cứu tuyệt vời này.

Hình 3.1: Làn sóng thứ hai về toàn cầu hoá đã đạt đỉnh

Thương mại toàn cầu được thể hiện dưới dạng phần trăm của GDP



Nguồn: Estevadeordal, Frantz, và Taylor (2003), Penn World Tables, phiên bản 8.1; Klasing và Milionis (2014); World Bank; ourworldindata.org/international-trade; Dent Research

Khi chia đôi tỷ lệ phần trăm ở trục tung, ta sẽ thấy thương mại toàn cầu hiện nay đạt đỉnh mức khoảng hơn 30% GDP toàn cầu. Đây là tỷ lệ lớn trong lịch sử. Nên nhớ, xuất khẩu của Mỹ chỉ chiếm 11% đến 12% tổng GDP nước Mỹ.

Từ năm 1400 (thời điểm khởi đầu cho Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm gần nhất), khi con người đã biết lái những con thuyền với những cánh buồm lớn, rong ruổi khắp thế giới, chinh phục các thuộc địa bằng thuốc súng, và truyền bá chữ viết và máy in, thương mại toàn cầu vẫn phát triển chậm chạp. Những chiếc thuyền buồm vẫn còn chậm chạp và nhỏ bé, và hầu hết thuỷ thủ đoàn đều không trở về an toàn.

Sóng lớn đầu tiên của toàn cầu hoá xuất hiện nhờ vào việc phát minh ra những con tàu chạy bằng hơi nước to lớn và mạnh mẽ hơn. Làn sóng này được đẩy mạnh với tốc độ bùng phát bởi sự xuất hiện của hệ thống đường sắt xuyên lục địa ở Châu Âu, và đặc biệt là ở Mỹ. Đường sắt đã mở ra và đem lại sự thống nhất cho một lục địa mới, to lớn và giàu tài nguyên, từ đó tạo nên một đất nước dẫn dắt thế giới trong suốt 100 năm sau. Tôi vừa nói 100 năm nhỉ? Đúng vậy, tôi đã nói thế!

Làn sóng đầu tiên của toàn cầu hoá bắt đầu từ khoảng năm 1850, phát triển nhanh chóng nhờ tàu hơi nước, và rồi đường sắt, kéo dài đến năm 1912. Đó là khi Thế Chiến Thứ nhất ập đến và gây ra sự suy thoái lớn. Đó chẳng phải là một phản ứng mạnh chống lại toàn cầu hoá hay sao?!

Tình hình càng trở nên tồi tệ do việc áp đặt thuế quan bảo hộ trong thời kỳ Đại Suy Thoái (chúng ta chắc cũng sẽ thấy được những hệ quả tương tự từ thuế bảo hộ ngày nay), dẫn tới một cuộc xung đột có sức tàn phá lớn nhất trong lịch sử hiện đại – đó là Thế Chiến Thứ Hai.

Thương mại toàn cầu khó có thể phát triển trong tình hình như thế.

Sự thoái lùi của làn sóng toàn cầu hóa theo ngôn ngữ phân tích kỹ thuật.

Tôi luôn thích mô tả sự việc theo ngôn ngữ sóng Elliott[1]. Xét cho cùng thì Robert Prechter cũng làm điều tương tự bằng ngôn ngữ phân tích kỹ thuật. Nó giúp cho chúng ta dễ hình dung và mô tả sự dịch chuyển của các chu kỳ và xu hướng, cho dù nhiều nhà phân tích theo sóng Elliott có nhiều cách diễn giải khác nhau về các biểu đồ.

Làn sóng toàn cầu hoá đầu tiên, từ khoảng năm 1850 đến năm 1912, là "sóng tăng một."

Đợt suy thoái 33 năm, từ năm 1913 đến năm 1945 là "sóng hiệu chỉnh hai"

Sự bùng phát mạnh mẽ nhất, thường được gọi là "sóng ba", diễn ra vào khoảng cuối năm 2007 đến cuối năm 2016.

Giờ đây chúng ta đang chứng kiến đợt suy thoái kéo dài nhiều thập kỷ tới là "sóng giảm bốn".

Đợt suy thoái sau sóng tăng đầu tiên khiến hoạt động thương mại giảm từ 15% xuống còn 6% GDP toàn cầu (nên nhớ tôi chỉ đang nói về xuất khẩu, tức giảm một nửa số liệu ở trục tung trong hình 3.1). Điều này tương ứng với mức thoái lùi 60%, là con số được tạo ra trong giai đoạn Đại Suy Thoái cực kỳ tồi tệ.

Hình ảnh trên giúp chúng ta hình dung được sự suy giảm của hoạt động thương mại trong "sóng giảm bốn" sắp tới. Nó có thể diễn ra theo kịch bản của một Đại Suy Thoái khác. Đại Suy Thoái là điều sẽ xảy ra trong Mùa Đông của Chu kỳ Bốn mùa Kinh tế 80/84 năm, vốn đã xuất hiện từ năm 2008 và chỉ kết thúc vào năm 2022-2023.

Từng nước riêng lẻ cho rằng, họ có thể hưởng lợi nhờ vào chính sách bảo hộ cho nền công nghiệp của họ. Tuy nhiên, một khi mọi quốc gia cùng làm như thế thì chiếc bánh toàn cầu sẽ càng thu nhỏ lại mà thôi.

Xin nhắc lại lần nữa, xuất khẩu của Mỹ chỉ chiếm 11% đến 12 % GDP.

Xuất khẩu của Đức chiếm một tỉ trọng lớn hơn nhiều trong GDP, khoảng 46% (rất cao so với các quốc gia Tây Âu khác, thậm chí so với các nước Đông Á).

Hồng Kông và Singapore là hai quốc gia có tỷ trọng xuất khẩu/GDP cao nhất trong số các quốc gia được khảo sát.

Những quốc gia có tỷ trọng xuất khẩu cao sẽ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất theo "sóng giảm bốn" của chu kỳ toàn cầu hóa, và Mỹ vẫn là "ngôi nhà tốt nhất bên cạnh những gã hàng xóm tồi tệ".

Hồng Kông và Singapore sẽ bị "nướng chín" trong thời gian sắp tới bởi sự sụp đổ của hoạt động xuất khẩu khi làn sóng toàn cầu hóa bước vào giai đoạn suy thoái.

Hãy nhớ rằng, trong lần thoái trào của thời kỳ Đại Suy Thoái gần đây, trao đổi hàng xuất khẩu toàn cầu đã suy giảm tới 60%.

Nhưng nếu một chuyên gia sóng Elliott như Ông Bob Prechter[2] nhìn vào Hình 3-1, ông ấy sẽ nói vẫn còn một sóng tăng thứ 5 nữa. Đợt sóng này sẽ giúp làn sóng thương mại toàn cầu hóa chạm mức 40% GDP (tương ứng 80% trong Hình 3-1).

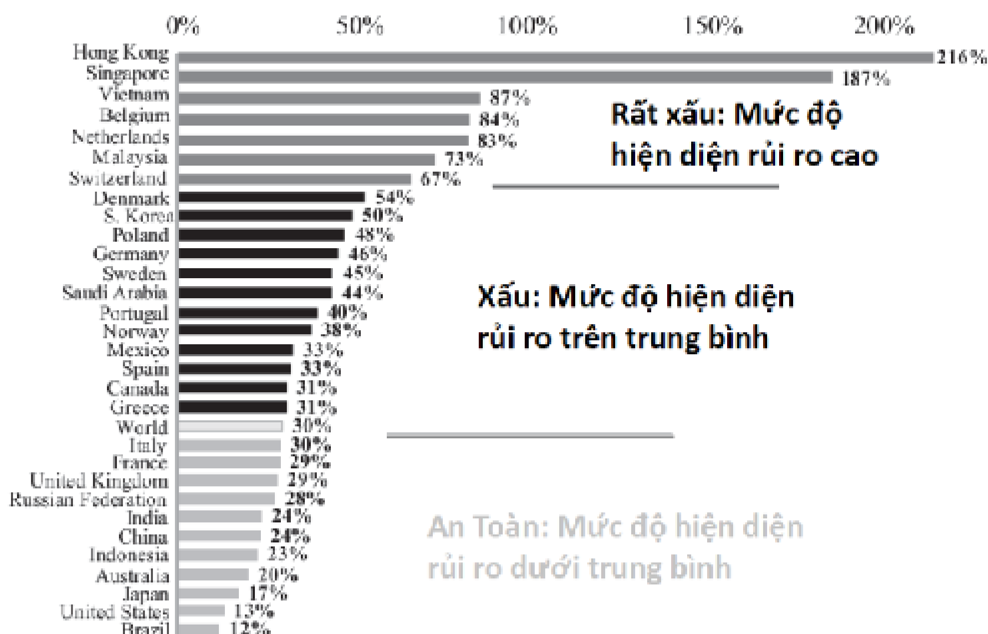
Điều này đương nhiên sẽ xảy ra khi các nước mới nổi, với dân số đông đảo của họ, được đô thị hoá nhiều hơn và xuất hiện thêm nhiều người ở tầng lớp trung lưu.

Dù sao, nếu không có những ý kiến của Bob, tôi vẫn biết sẽ còn có sóng tăng thứ năm trong làn sóng toàn cầu hoá theo chu kỳ 100 năm sắp tới, cũng là chu kỳ mà tôi được học hỏi từ ông ấy.

Điều giúp tôi tin tưởng vào nhận định này chính là Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm mà chúng ta sẽ thảo luận ngay dưới đây.

Hình 3.2: Đánh giá rủi ro của từng quốc gia theo ba cấp độ: Rất Xấu, Xấu, và An Toàn khi làn sóng toàn cầu hoá suy giảm.

Xuất khẩu tính theo tỷ lệ phần trăm của GDP, trung bình giai đoạn 2013-2015.



Nguồn: Ngân hàng thế giới (World Bank)

Chu kỳ dài hạn vẫn đang ở trong giai đoạn tăng trưởng nhưng chúng ta sẽ gặp phải khó khăn trong thập niên tới.

Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm tạo ra lạm phát trong pha tăng và giảm phát trong pha giảm của chu kỳ này. Chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 hiện tại có pha tăng bắt đầu từ năm 1896 (thời điểm giảm phát thấp nhất trong lịch sử hiện đại) và sẽ còn tiếp tục đi lên cho đến khoảng những năm 2140.

Đây là một thông tin tốt lành cho chúng ta.

Pha tăng gần nhất của chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 trước đó là từ khoảng năm 1400 đến năm 1648, với một đợt phát triển mạnh hơn bình thường, kéo dài 100 năm, bắt đầu từ khoảng năm 1500 và kết thúc vào Thời đại Hoàng Kim Elizabeth những năm 1558-1603.

Đó là lý do vì sao tôi dự đoán một đợt siêu bùng nổ về toàn cầu hoá từ những năm 2070 cho đến những năm 2140.

Xét cho cùng, chúng ta đã nhìn thấy một đợt phát triển mạnh hơn bình thường từ năm 1933 cho đến năm 2017. Và chắc chắn sẽ còn có một đợt tăng trưởng mạnh như thế từ năm 2055 cho đến năm 2068, là thời điểm mà nhân khẩu học của các nước mới nổi bắt đầu sẽ chững lại, giống như của các nước phát triển từ sau năm 2007 ở Bắc Mỹ và năm 2011 ở Châu Âu.

Đợt bùng nổ tiếp theo sẽ bắt nguồn từ các quốc gia mới nổi (ngoại trừ Trung Quốc), nhờ vào xu thế nhân khẩu học mạnh mẽ ở các nước này.

Với xu thế nhân khẩu học hiện tại, các quốc gia phát triển sẽ phải đối mặt với một tương lai ảm đạm, trừ phi có một cuộc cách mạng về tuổi lao động trong những thập niên sắp đến.

Con người cần sống và làm việc lâu hơn nữa. Chu kỳ 500 năm đang ở trong pha tăng hàm ý rõ điều đó! Thậm chí có thể chúng ta sẽ có hai nhóm con cái (một nhóm khi ta ở độ tuổi ba mươi, và một nhóm nữa khi ta ở độ tuổi sáu mươi), và chúng ta sẽ không nghỉ hưu cho đến hơn 100 tuổi. Hai nhóm con cái cũng sẽ giúp cải thiện tình trạng nhân khẩu học, cùng với xu hướng làm việc lâu hơn.

Đó là hai cách mà theo tôi thấy là duy nhất để đảo chiều xu thế nhân khẩu học ảm đạm hiện nay ở các quốc gia phát triển.

Một ý tưởng mới từng loé sáng trong đầu tôi trong những năm 1980.

Lạm phát, về lâu dài, là một sự tiến bộ về nhân khẩu học. Nó cũng được thể hiện trong quá trình đô thị hoá, vốn dĩ khuyến khích chuyên môn hoá lao động và một tiêu chuẩn sống cao hơn. Chúng ta trả tiền nhiều hơn cho những hàng hoá mà người khác sản xuất ra, và chúng ta cũng kiếm được nhiều tiền hơn bằng việc chuyên môn hoá. Điều này chỉ có thể xảy ra trong những môi trường đã được đô thị hoá và được hỗ trợ bởi sự kết hợp năng động giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ dân chủ từ chu kỳ 250 năm gần nhất.

Sự chuyên môn hoá đòi hỏi có nhiều tiền và tín dụng để tạo điều kiện cho thương mại phát triển hơn. Các nhà chuyên môn sẽ mang lại cho chúng ta sản phẩm tốt hơn nhưng đồng thời cũng khiến giá thành sản phẩm tăng lên. Điều đó sẽ tạo ra lạm phát.

Nhưng điều quan trọng, chính mức lương cao hơn từ chuyên môn hoá lại giúp chúng ta chế ngự được lạm phát. Đó là khi chúng ta có tiêu chuẩn sống tốt hơn mặc dù lạm phát tăng lên. Thực sự, mối tương quan dài hạn giữa lạm phát và tiêu chuẩn sống là rất rõ ràng.

Kể từ năm 1900, mức sống của chúng ta, được điều chỉnh theo lạm phát, đã tăng gấp tám lần ... Tất cả điều này xảy ra vào một trong những giai đoạn có lạm phát cao nhất trong lịch sử. Những kẻ ưa thích vàng vì lo sợ siêu lạm phát (gold bug) đã trưng ra các biểu đồ cho thấy giá đô la đã giảm 97% kể từ năm 1900, như thể chính điều đó đã huỷ hoại của cải của chúng ta... Nhưng rõ ràng, điều ngược lại đã xảy ra. Giá đồng đô la giảm khuyến khích chuyên môn hoá và hoạt động thương mại, vì thế thúc đẩy luôn tiến trình toàn cầu hoá.

Vì thế, nếu hoạt động thương mại và chuyên môn hoá của làn sóng toàn cầu hóa hiện nay suy giảm theo Chu kỳ Thế kỷ 100 năm, thì nền kinh tế của chúng ta sẽ trở nên tệ hại hơn, chứ không phải tốt hơn.

Mà bạn cũng biết đấy, chuyên môn hoá lao động là nền tảng chính trong học thuyết của Adam Smith[3]. Ông ấy xem xét vấn đề này trong bối cảnh riêng của các quốc gia. Kể từ đó, chuyên môn hoá nghiêng nhiều hơn về cá thể từng công nhân hay người lao động.

Giờ đây bạn đã không còn xa lạ với chuyện có hai chu kỳ nhỏ 250 năm nằm trong một chu kỳ 500 năm! Mỗi cuộc cách mạng về phát minh hay chính trị đều làm tăng tốc chu kỳ nhỏ thứ hai.

Chu kỳ trong chu kỳ! Đó thật là điều rất thú vị...

(Tôi biết các bạn đang nghĩ tôi và Andy cần hẹn hò. Chúng tôi đều có những người bạn gái tuyệt vời, dù phải thất bại nhiều lần mới cưa đổ được họ!)

Cuộc Cách mạng Tin Lành (Protestant Reformation), bắt đầu vào những năm đầu thập niên 1500, tạo nên một giai đoạn bùng nổ tuyệt vời ở Châu Âu, được đánh dấu bằng Thời Đại Hoàng Kim của nữ hoàng Elizabeth ở Anh Quốc, và các cuộc hải thám vòng quanh thế giới.

Làn sóng toàn cầu hóa lần thứ hai chính là chất xúc tác cho tăng trưởng và chuyên môn hoá lao động, tuy nhiên giờ đây rõ ràng nó đang lắng xuống rất nhanh.

Trước đây, chính việc di chuyển tiện lợi bằng máy bay phản lực và sự xuất hiện của internet đã tạo điều kiện cho các đợt bùng phát rất mạnh và sâu của toàn cầu hoá.

Còn bây giờ, có quá nhiều người lao động cho rằng người nhập cư và công nhân nước ngoài đang tác động tiêu cực tới người lao động bản địa hơn là giúp cho tiêu chuẩn sống của họ cao hơn.

Vẫn còn một khoảng cách khổng lồ về thu nhập giữa thế giới thứ nhất thượng đẳng và thế giới thứ ba đang phát triển.

Và trong khi các công nhân ở các nhà máy của các nước phát triển ưu tư về mối đe doạ của lao động nhập cư gốc Á giá rẻ... thì mối đe doạ lớn hơn đối với cả hai nhóm lao động này, đó chính là robot. Chúng không có các vấn đề về cảm xúc, không cần phúc lợi khi nghỉ hưu hay chăm sóc sức khoẻ, chúng chỉ cần chút ít tiền để bảo dưỡng.

THẬM CHÍ có một mối đe doạ còn lớn hơn nữa, đó là việc tự động hoá các chức năng của não trái trong công việc văn phòng[4], bao gồm cả những nghề nghiệp có tính chuyên môn cao.

Chúng ta rốt cuộc sẽ phải chuyển thành những người lao động có tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, thiên về việc sử dụng não phải, có thể sáng tạo ra những sản phẩm và dịch vụ được cá nhân hóa, được giao cho khách hàng theo thời gian thực... để có thể cạnh tranh với các loại máy tính có thể làm việc như chúng ta trong các công việc có sử dụng não trái, cho dù đơn giản hay phức tạp.

Chúng ta phải chấp nhận sự thực rằng, quan điểm chống thương mại tự do và chiến tranh thương mại sẽ lên ngôi trong vài năm gần đây và thậm chí là trong những thập kỷ sắp đến, đặc biệt là giai đoạn kinh tế tồi tệ nhất, có thể là từ cuối năm 2017 đến năm 2023. Kết hợp với dân số đang già đi nhanh chóng ở hầu hết các nước phát triển, nền kinh tế thế giới sẽ không hề sáng sủa.

Thế nhưng, các nhà lãnh đạo trên thế giới và đội ngũ các chuyên gia của họ không hiểu hoặc thậm chí không nhìn ra các chu kỳ này, và họ sẽ mắc phải từ sai lầm này đến sai lầm khác. Các chu kỳ vẫn sẽ vận động dù họ cố tìm mọi cách để chống lại nó.

Chúng ta sẽ có một cuộc cách mạng, đầu tiên là về chính trị theo chu kỳ Cách Mạng 250 năm, và kế đến là cách mạng công nghệ trong chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm, điều có thể xuất hiện từ năm 2032. Nhưng trước khi chúng ta có một cuộc cách mạng thật sự và sâu sắc như vậy, thế giới sẽ phải trải qua khoảng thời gian rất tồi tệ. Đó là lý do vì sao chúng tôi sẽ cùng bạn tiếp tục trao đổi ở trên trang website dentresources.com

---

[1]Người dịch: Sóng Elliott là một mô hình phân tích kỹ thuật gồm 8 sóng chính với 5sóng tăng và 3 sóng giảm.

[2]Người dịch: Bob Prechter là con trai của Robert Prechter, người sáng lập công ty tư vấn về sóng Elliott, www.elliottwave.com

[3]Người dịch: Adam Smith (1723 – 1790): Cha đẻ của kinh tế học hiện đại, tác giả cuốn sách Sự giàu có của các quốc gia (The Wealth of Nations)

[4]Người dịch: Đó là sự ra đời của các AI (Trí Tuệ Nhân Tạo) có thể thay thế cả các công việc mang tính tư duy của nhân viên văn phòng. Các nhân

viên ngân hàng, kinh doanh và đầu tư, thậm chí cả bác sĩ, kỹ sư đều có thể bị thay thế bởi robot có các chương trình AI thông minh.

CHƯƠNG 4
Cuộc cách mạng diễn ra khắp toàn cầu

Sau cơn bĩ cực mới đến hồi thái lai. Chỉ khi đối diện với cuộc khủng hoảng như sự kiện 11/09, bất cứ ai cũng trở thành những người hùng.

Harry Dent

TÁC ĐỘNG CỦA TỨ ĐẠI CHU KỲ bao gồm: Chu Kỳ Cách mạng 250 năm, Chu Kỳ Thế kỷ 100 năm, Chu Kỳ Phong trào Dân Tuý 84 năm, Chu Kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm, đang làm sôi sục thế giới chúng ta đang sống.

Nước Mỹ đã có một cuộc bầu cử Tổng thống năm 2016 đầy tranh cãi trong lịch sử, gây ra những thay đổi quan trọng về chính trị, chính sách xã hội, và xu thế kinh tế kể từ thời Nội Chiến.

Ở ngoài nước Mỹ, thế giới đang chia rẽ ngay trước mắt chúng ta, khởi đầu bằng vụ Brexit. Scotland cũng muốn tách khỏi Vương quốc Anh trong khi xứ Catalonia muốn thoát khỏi Tây Ban Nha, và sẽ còn nhiều câu chuyện tương tự trong thời gian tới!

Xu thế đáng báo động về sự chia rẽ, bất ổn và phẫn nộ trong xã hội về bản chất chính là một cuộc cách mạng chính trị - xã hội để sắp xếp, tổ chức lại xã hội theo các giá trị văn hoá có tính kết dính cao hơn và phổ biến hơn...

Oái ăm thay, xu thế báo động này hoá ra là một điều hay! Người dân hạnh phúc hơn trong những cấu trúc chính trị với nhiều giá trị tương đồng hơn, đặc biệt là tôn giáo.

Như tôi đã giải thích ở Chương 3, làn sóng toàn cầu hoá đã đạt đỉnh. Toàn cầu hóa đã diễn ra trong thời gian dài CHỈ SAU KHI đạt được những thành công rực rỡ, một đặc điểm thường thấy của bất cứ xu hướng hoặc chu kỳ nào.

Trong thế giới hiện tại, chúng ta quá kết nối tới mức mọi người đang ghét tất cả những người còn lại, và chúng ta xung đột lẫn nhau[1]!

Người Hồi Giáo dòng Shiite xung đột với người Hồi Giáo theo dòng Sunni...

Tầng lớp trung lưu đang ngày một nghèo đi xung đột với những người giàu có...

Người bảo thủ chống lại người theo trường phái tự do...

Các dân tộc thiểu số xung đột với các dân tộc lớn...

Người trẻ xung đột với người già...

Chỉ cần bạn kể ra bất kỳ điều gì là sẽ thấy cả hố sâu ngăn cách giữa hai phía. Nó trở thành một kiểu nội chiến của thế giới hiện đại.

Chỉ có điều lần này, cuộc chiến đã mở ra phạm vi toàn cầu, và ở hầu hết các cuộc chiến này, người ta không dùng các đội quân hùng hậu chiến đấu trên các chiến trường như xưa nữa... thay vào đó là rất nhiều xung đột và mâu thuẫn về chính trị, văn hoá, xã hội.

Cuộc nội chiến nước Mỹ (nổ ra từ năm 1861 đến năm 1865) là do sự chia rẽ không thể hàn gắn được về kinh tế, xã hội, chính trị giữa miền Bắc vốn có nhiều thành thị và các ngành công nghiệp, và miền Nam thiên về cuộc sống thôn quê với các ngành nông nghiệp.

Miền Nam đã phát động cuộc chiến, bởi đó là quê nhà của những người bất bình. Như chúng ta biết, miền Bắc vốn phát triển hơn đã thắng cuộc chiến, bằng những công nghệ mới, bằng sự đô thị hoá nhanh chóng, bằng các giá trị nhân khẩu học đang trỗi dậy của mình. Hãy nhớ lại rằng tiến trình lịch sử luôn ưu ái phe tiến bộ hơn.

Thế nhưng trong cái gọi là "nội chiến" đang dần hé lộ của chúng ta ngày nay, những người chiến thắng lại đến từ thế giới đang phát triển, kém phồn thịnh hơn – đặc biệt là ở Châu Á, bao gồm cả Ấn Độ và Đông Nam Á. Họ đã có đà để phát triển, có các giá trị nhân khẩu học thuận lợi hơn (ngoại trừ Trung Quốc) – và, quan trọng hơn là họ đã có được sự đô thị hoá.

Ở Mỹ và hầu hết tất cả các nước phát triển khác, những tiến bộ về kinh tế từng đạt được vào cuối thập niên 1960 và cuối thập niên 1990 đang dần biến mất. Một chỉ số dự báo khá tốt cho điều này là gia tăng thu nhập của người dân. Khi một nền kinh tế phát triển, thì thu nhập người dân sẽ gia tăng theo.

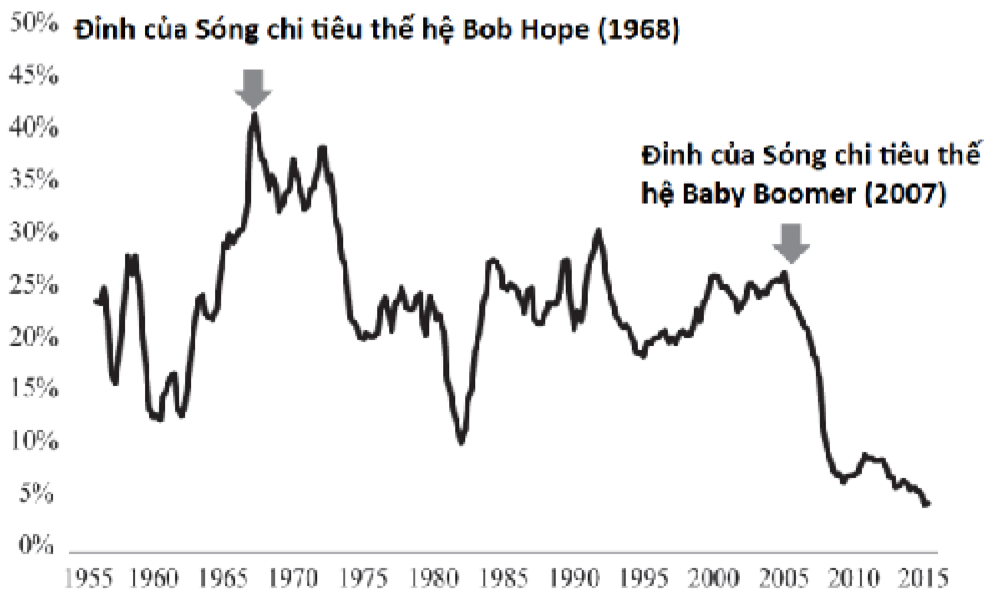
Hãy nhìn vào biểu đồ tăng trưởng thu nhập thực tế tại Mỹ từ thập niên 1960. Và hãy để ý GDP trên đầu người của Mỹ đã suy giảm nhanh chóng như thế nào trong gần mười năm nay!

Bức tranh tổng thể cho thấy mức tăng thu nhập càng lúc càng nhỏ sau những năm cuối thập niên 1960, và giờ đây con số này đang tiệm cận về mức không.

Không thể nào chối cãi một sự thật rằng, "năng lực kiếm tiền (economic mobility[2])" của người Mỹ đang biến mất rất nhanh.

Hình 4.1: Tại sao người Mỹ đang cảm thấy ngày càng nghèo đi.

Tăng trưởng GDP thực tế trên đầu người của Mỹ (tính theo thay đổi 10 năm) chững lại từ những năm 1960.



Nguồn: Cục dự trữ Liên bang St Louis

Nếu bạn được sinh ra năm 1980, bạn chỉ có 50% cơ hội kiếm tiền nhiều hơn cha mẹ của bạn. Nếu bạn sinh ra năm 1950, bạn có 79% cơ hội, theo như

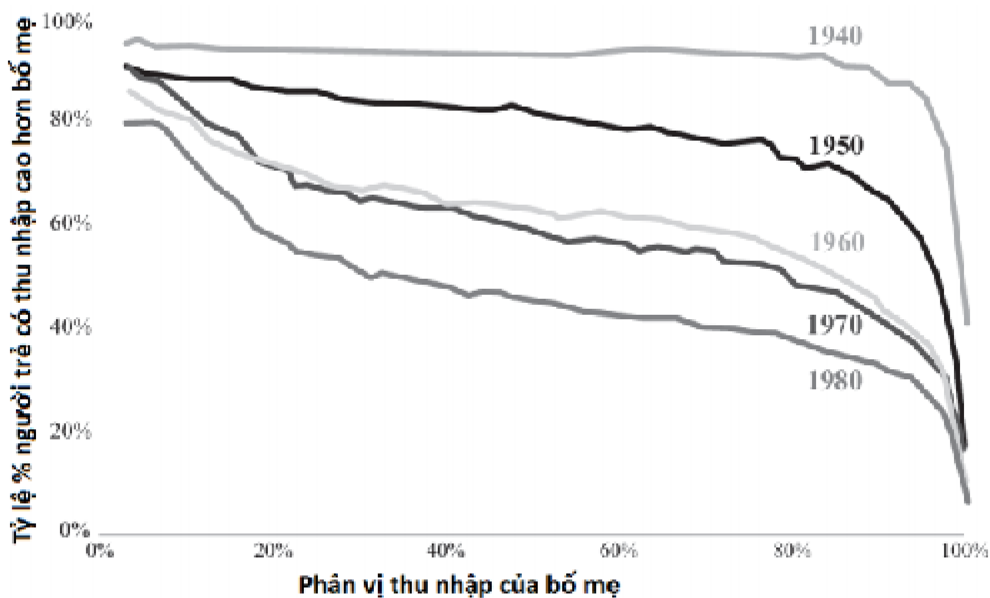
nghiên cứu được Raj Chetty[3] và đội ngũ chuyên gia kinh tế của ông thực hiện.

Đó là một sự suy giảm nghiêm trọng chỉ trong ba thập kỷ!

Với người Mỹ, khả năng làm giàu nhanh chóng vốn được xem là một trong những thành tựu đặc trưng nổi bật của họ so với các nước phát triển khác. Nhưng bây giờ với họ, đó lại là một trong những điều khó đạt được nhất.

Sự thất vọng của người dân còn được nhân lên bởi sự suy yếu của kinh tế thế giới từ năm 2008, nguyên nhân do nhân khẩu học suy yếu.

Hình 4.2: Năng lực kiếm tiền của người Mỹ đã biến mất



Nguồn: Raj Chetty, *Xa Vời Giấc Mơ Mỹ (The Fading American Dream): Xu Hướng của Năng Lực Thu Nhập (Income Mobility) kể từ năm 1940.*

Tôi đã dự báo sự suy yếu của xu hướng nhân khẩu học hiện nay từ cuối thập niên 1980. Xu hướng giảm đang tăng tốc từ năm 2007, nhưng trước đó, nó đã giết chết Nhật Bản ngay từ năm 1990.

Nền kinh tế của Đất nước Mặt Trời Mọc đã rơi vào tình trạng hôn mê kể từ thập niên cuối cùng của thế kỷ trước, khi sự thịnh vượng của xu hướng nhân khẩu học đã chấm dứt và sự đổ vỡ của bong bóng chứng khoán và bất động sản. Ngày nay, mọi người gọi vui Nhật Bản là Đất nước Mặt Trời Lặn.

Suy thoái kinh tế dẫn tới tình trạng nổi loạn!

Một cuộc bầu cử lạ lùng chưa từng thấy

Cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 2016 là một cuộc bầu cử lạ lùng nhất từ trước đến nay.

"Quý ông Magoo[4] " (nhân vật hình tượng cho ông Bernie Sanders)[5] gần như đã khiến "cô gái Lisa Simpson[6] " (nhân vật hình tượng cho bà Hillary Clinton) nổi đóa trong việc dành quyền đề cử của Đảng Dân Chủ. Trong khi đó, mọi người yêu thích "Bart[7] " hơn (giờ thì bạn đã biết tại sao tuýp lãnh đạo lôi cuốn như Bill Clinton lại được yêu mến hơn.)

Trong khi đó, "Max[8]điên" (nhân vật hình tượng cho ứng cử viên Đảng Cộng Hòa - Donald Trump) đã làm hỏng hết mọi sự khi chiến thắng cuộc bầu cử tổng thống, bất chấp các cuộc thăm dò ý kiến và mong muốn của chính Đảng Cộng Hòa.

Ngay cả "Quý ông Rogers[9] " (nhân vật hình tượng cho ứng cử viên của Đảng thứ ba - ông Gary Johnson) cũng thu được 7% phiếu bầu, một thành tựu hiếm có cho một đại diện của đảng phái thứ ba.

Hầu hết người dân trên thế giới theo dõi cuộc bầu cử đều thắc mắc: "Cái quái quỷ gì đang xảy ra thế nhỉ?"

Nhiều cử tri Mỹ cũng nói y như vậy. (Và bây giờ họ vẫn nói thế!)

Có đến 61% ý kiến nói không bỏ phiếu cho Donald Trump trong các cuộc thăm dò dư luận ngay cả trước khi ông có những bình luận gây sốc trên các mặt báo về chủ đề phụ nữ. Hillary Clinton cũng không khá hơn, với 56% ý kiến nói không bỏ phiếu cho bà.

Họ là các ứng viên được ít người ưa thích nhất đối đầu với nhau, chỉ đứng sau trường hợp ứng cử của Goldwater và McGovern[10] !

Cuộc bầu cử ở Pháp cũng là một cuộc chiến giữa hai ứng cử viên ít được lòng dân. Cuộc bầu cử ở Hà Lan cũng như thế.

Đây chính là biểu hiện phân cực chính trị triệt để nhất của Hoa Kỳ và thế giới kể từ sau cuộc Nội chiến Mỹ.

Hãy nhìn vào biểu đồ xuất sắc do tổ chức nghiên cứu Pew đưa ra nhằm mô tả Hoa Kỳ đã trở nên phân cực như thế nào, chủ yếu từ năm 2004.

Biểu đồ 4.3 mô tả trung vị số người thuộc Đảng Cộng Hòa theo tư tưởng bảo thủ và trung vị số người thuộc Đảng Dân Chủ theo tư tưởng tự do. Trong thời gian từ năm 1994-2014, chênh lệch giữa hai con số trung vị này vào khoảng 10%. Nhưng sang đến năm 2016, sự chênh lệch đã lên đến 35%.[11]

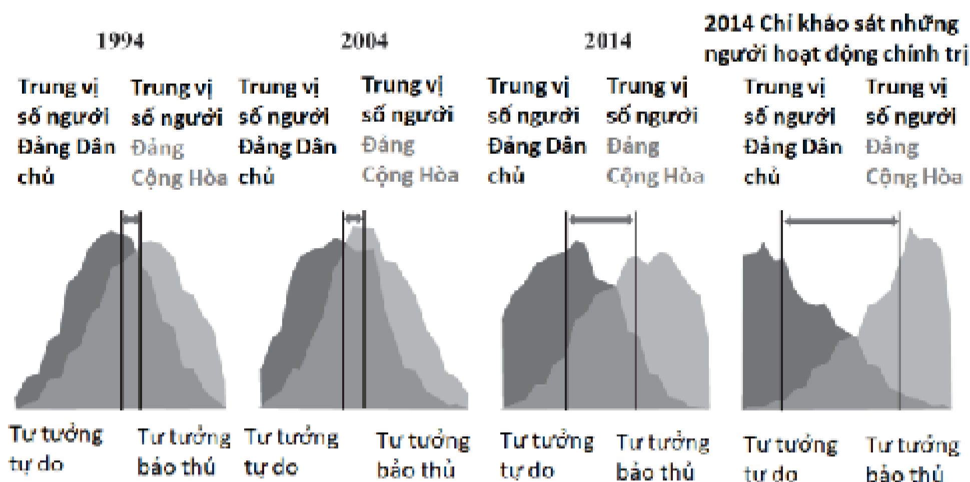
Nhưng tình hình còn tồi tệ hơn nếu các bạn nhìn vào khoảng cách giữa những người có tham gia vào hoạt động chính trị (political engaged), ở phía góc cao bên phải của Biểu đồ 4.3. Theo đó, sự chênh lệch lên đến 55%, khi những người chính trị ngã hẳn về phía cực tả (phe tự do) hoặc cực hữu (phe bảo thủ).

Dù cho ai là người đắc cử Tổng Thống, làm sao để hóa giải sự phân cực chính trị sâu sắc này?

Trong khi các ứng viên còn đang loay hoay với câu hỏi hóc búa trên, Donald Trump đã tìm ra câu trả lời. Donald Trump đã rao giảng cho tầng lớp công nhân lao động Mỹ lý do tại sao họ rơi vào cảnh thất nghiệp và nghèo khó. Ông đổ lỗi cho toàn cầu hoá, các thoả thuận thương mại yếu kém, và chính sách nhập cư sai lầm. Đó là lý do ông có thể giành quyền kiểm soát Đảng Cộng Hoà, và đi ngược lại với những lợi ích truyền thống của Đảng Cộng Hòa.

Hình 4.3: Sự phân cực chính trị đang làm căng thẳng nước Mỹ.

Cử tri đảng Dân chủ và cử tri đảng Cộng hoà đang bị phân hoá về quan điểm chính trị nhiều hơn trong quá khứ.



Nguồn: Pew Research. *Sự phân cực chính trị của Xã Hội Mỹ (Political Polarization in the American Public).*

Làm sao Donald Trump có thể giành chiến thắng bất ngờ, trái ngược với những kết quả thăm dò dư luận?

Bằng cách giành chiến thắng hơn 80% so với đối thủ ở lá phiếu của nông dân, tầng lớp lao động da trắng, Donald Trump đã đắc cử Tổng Thống. Đây là những cử tri bất mãn nhất với xã hội hiện tại, và ông đã đánh trúng vào tim đen của họ, nhờ vào sự tư vấn bởi chiến lược gia Steve Bannon.

Thêm một ghi chú ngoài lề thú vị:

Cha tôi đã từng là cố vấn chiến lược chính trị cho ba đời tổng thống, đáng chú ý nhất là Richard Nixon. Ông luôn bảo tôi rằng, yếu tố quyết định kết quả các cuộc bầu cử không phải là ở những cử tri có quan điểm rõ ràng (vì họ là những người dễ đoán và bỏ phiếu tùy theo ý thức hệ tự do hoặc bảo thủ của họ[12]). Chính những cử tri còn lưỡng lự (swing vote) – thường chiếm 15% đến 20% lượng cử tri – mới là những người quyết định ai thắng cử.

Donald Trump đã hoàn toàn chiếm được trái tim và trí óc của nhóm cử tri lao động da trắng bất mãn.

Chiến thắng của Donald Trump cho thấy sự phân cách sâu sắc trong lòng nước Mỹ vĩ đại.

Nhưng chúng ta còn cần phải hiểu một thứ quan trọng hơn nữa.

Miền Nam nước Mỹ phát động cuộc Nội chiến, nhưng nó không kết thúc như mong muốn của họ[13]. Cũng tương tự như vậy, những cử tri bất mãn nhất đang phát động cuộc cách mạng này và chống lại toàn cầu hoá. Nhưng rốt cuộc, giải pháp duy nhất là một cuộc cách mạng kinh tế thiên về khai thác năng lực khởi nghiệp, sáng tạo và các chức năng não phải. Điều đó không phải là thế mạnh của giai cấp công nhân ở các quốc gia mới nổi hay các máy tính thực hiện chức năng của não trái.

Nhưng rất nhiều công nhân bình thường của Mỹ thật sự sở hữu năng lực khởi nghiệp và thiên về sáng tạo này. Và khi họ thấy cuộc cách mạng này nổ ra, sẽ có nhiều người hơn nữa phát triển các năng lực trên.

Jack Stack[14] là một doanh nhân đã chứng tỏ rằng, ông có thể khiến những công nhân nhà máy vùng Trung Tây trở thành triệu phú bằng cách biến họ thành các doanh nhân khởi nghiệp và những người chủ. Chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về ông và công ty của ông ở phần sau.

Phương pháp của Jack Stack mới là thứ khiến nước Mỹ vĩ đại trở lại.

Nước Mỹ của Trump

Nước Mỹ đang rơi vào tình trạng phân cực chính trị sâu sắc, và khoảng cách này tiếp tục được nới rộng dưới thời Tổng thống Donald Trump.

Nhóm cánh hữu đã miễn cưỡng chấp nhận những chính sách xã hội tiến bộ hơn, từ quyền phụ nữ cho đến quyền của người da đen, người thiểu số, cho đến hôn nhân đồng giới. Nhưng chuyển đổi giới tính có thể là giọt nước làm tràn ly đối với nhóm người này.

Nợ công gia tăng không giới hạn là một vấn đề lớn khác đối với nhóm người bảo thủ truyền thống. Họ xem việc nợ tăng lên là một mũi tên chí mạng vào hệ thống tài chính của Mỹ. Tôi đồng ý 100 % về điều này.

Như mô tả ở hình 4.3, bên cạnh chênh lệch 35 % giữa trung bình số người đảng Cộng Hòa theo tư tưởng bảo thủ và trung bình số người đảng Dân Chủ theo tư tưởng tự do và chênh lệch của những người có tham gia vào hoạt động chính trị về tư tưởng tự do và bảo thủ lên đến 55%, chúng ta còn thấy được hố sâu ngăn cách từ những nghiên cứu khác của tổ chức Pew.

Vào năm 1994, trong đảng Cộng Hòa, số người có tư tưởng bảo thủ nhiều hơn 64% so với số người theo tư tưởng tự do. Hiện tại, con số này lên đến 92%

Trong khi đó, ở trong nội bộ đảng Dân Chủ, số người có tư tưởng tự do nhiều hơn 70% so với số người theo tư tưởng bảo thủ (năm 1994). Nhưng ngày nay, sự chênh lệch này đã lên tới 94%.

Chưa dừng lại, ngày nay có 36% người trong đảng Cộng Hoà xem đảng Dân chủ là mối đe doạ với lợi ích quốc gia, trong khi 26 % người trong đảng Dân Chủ xem Đảng Cộng Hoà là mối đe doạ.

28% người được khảo sát cho rằng, tốt nhất là sinh sống ở nơi có những người cùng quan điểm chính trị với mình. 50% người có tư tưởng bảo thủ đồng ý về điều này trong khi chỉ 35% người có tư tưởng tự do đồng ý.

Việc phân chia thành những khu vực gồm những người có cùng quan điểm chính trị giống nhau sẽ tạo ra những khối tư tưởng cứng nhắc và không có chỗ để thoả hiệp.

Đó chính là mồi lửa cho một cuộc cách mạng chính trị - xã hội.

Điều thú vị nhất là sự chia rẽ này chủ yếu mới bắt đầu xuất hiện từ năm 2004.

Chính điều đó đã cho tôi biết rằng, cuộc cách mạng sắp tới không phải chỉ do sự tăng trưởng mạnh mẽ trong thu nhập và của cải của nhóm tinh hoa thuộc top 0.1% đến 1%, vốn đã bùng nổ trong những năm cuối của thập niên 1990 và đạt đỉnh lần đầu tiên vào năm 2000.

Sự phân cực chính trị cực đoan như hiện nay không xảy ra trong Thời Kỳ Thịnh Vượng Những năm 1920 hay Đại Suy Thoái, mặc dù đây cũng là những thời kỳ mà nước Mỹ cũng có sự bất bình đẳng trong thu nhập và của cải.

Sự chia rẽ chính trị sâu sắc và bất mãn của cử tri đã tạo tiền đề cho chiến thắng của Trump. Nhưng chính chiến thắng này đang đẩy nước Mỹ đến bờ sụp đổ!

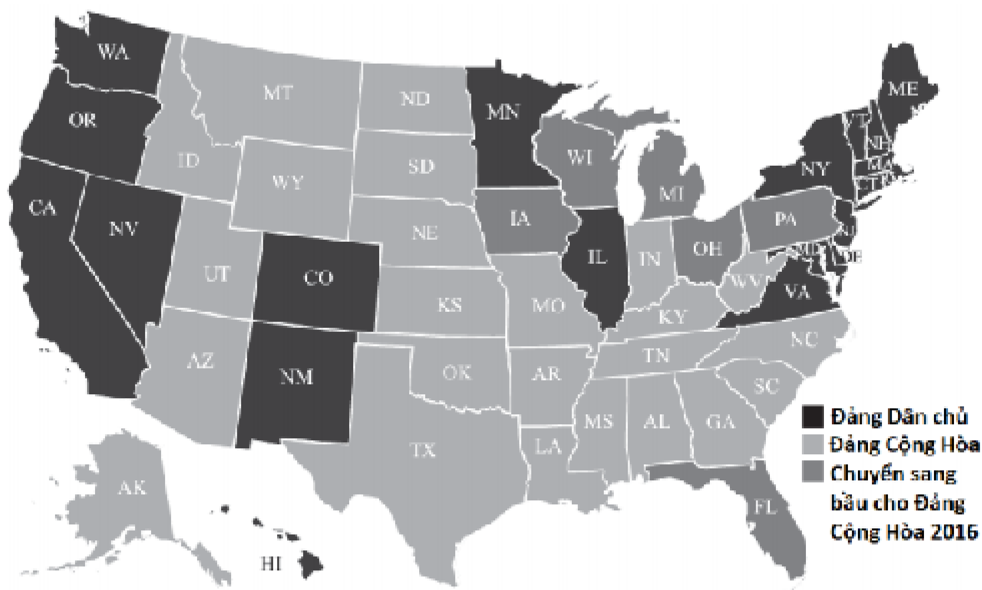
Trong khi ứng viên tổng thống Bernie chú trọng đến sự bất bình đẳng thu nhập giữa dân chúng với nhóm thượng lưu 1% thì Donald Trump lại chú trọng đến vấn đề thương mại với nước ngoài và di dân bất hợp pháp. Đây chính là những thứ làm cho giai cấp lao động cảm thấy họ tổn thương nhiều nhất.

Bà Hillary, người đại diện cho những giá trị truyền thống, ngày càng bị nhiều người chán ngán.

Các tiểu bang màu xám vừa trên bảng đồ hình 4.4 là những tiểu bang trước đây bỏ phiếu cho đảng xanh[15] nhưng trong cuộc bầu cử năm 2016 lại bỏ phiếu cho đảng đỏ[16] . Đây chính là những vùng nông thôn đã mang đến cho Trump 80% phiếu bầu.

Hình 4.4: Bang Đỏ và bang Xanh nhìn chung là liền kề nhau theo vùng.

Kết quả bầu cử Tổng thống năm 2016



Nguồn: Dent Research

Đa phần màu đỏ (có màu xám nhạt khi in trắng đen) là những bang lớn, nhưng hãy xem vị trí của các bang này trên bản đồ nước Mỹ. Đó là các bang ở vùng Đông Nam, Tây Nam, vùng Bắc núi Rockies, và

Đa phần màu đỏ (có màu xám nhạt khi in trắng đen) là những bang lớn, nhưng hãy xem vị trí của các bang này trên bản đồ nước Mỹ. Đó là các bang ở vùng Đông Nam, Tây Nam, vùng Bắc núi Rockies, và vùng cao nguyên Great Plains. Tất cả các bang này có dân cư đa số tập trung nhiều ở khu vực nông thôn.

Các bang xanh (có màu xám đậm khi in trắng đen) cũng có dân số tương đối lớn, nhưng chúng tập trung ở vùng Đông Bắc, vùng Midwest thượng (giờ không còn nhiều ở đây nữa), vùng bờ Tây, các bang sát biên giới như Colorado, New Mexico, và một bộ phận nhỏ ở phía Nam Florida. Những bang này phần lớn có số dân ở đô thị.

Sự suy thoái kinh tế ghê gớm mà chúng ta phải đối mặt trong vài năm tới [theo các nghiên cứu chu kỳ, tôi biết giai đoạn tệ hại nhất sẽ diễn ra từ cuối năm 2017 đến năm 2020 (tôi sẽ nói thêm về vấn đề này sau)] sẽ càng nới rộng sự chia rẽ trong lòng nước Mỹ và làm tăng thêm các bất ổn xã hội.

Khi xem xét kỹ lưỡng hơn sự phân chia xanh - đỏ ở cấp độ địa phương hay địa hạt, bạn sẽ thấy thực ra đây là sự phân chia giữa khu vực nông thôn và thành thị. Những bang đỏ có nhiều vùng nông thôn hơn, trong khi những bang xanh có nhiều khu thành thị hơn. Nhưng ngay cả trong những bang xanh, chúng ta vẫn có những khu vực nông thôn ủng hộ đảng đỏ. Và những bang đỏ như bang Texas (có những đô thị lớn như Dallas, Austin, và Houston) vẫn nghiêng về đảng xanh.

Những vùng nông thôn chính là những vùng có nhiều cử tri dao động. 80% trong số họ đã bầu cho Donald Trump. Phải là một thiên tài chính trị mới biết hướng đến những đối tượng bất mãn này. Họ là những người khởi động cho xu thế chống toàn cầu hoá và chống di cư. Tuy vậy, họ không phải là những người chiến thắng cuối cùng, bởi vì họ không nằm ở bên tiến bộ của lịch sử (cũng giống như miền Nam không phải là bên tiến bộ trong cuộc Nội chiến ở nước Mỹ).

Những khu vực nông thôn bảo thủ nằm ở trung tâm nước Mỹ không phải là tác nhân chính tạo nên bong bóng vĩ đại hiện nay. Vì thế, đây là những nơi ít chịu tác động của đợt sụp đổ lớn sắp tới.

Nhưng Donald Trump đã lên nắm quyền trong một giai đoạn kinh tế có thể nói là tồi tệ nhất đối với thế hệ của chúng ta.

Bạn hãy tự làm điều này cho chính mình: Không chỉ bảo vệ đồng vốn của mình, bạn phải xem ở đâu là nơi an toàn nhất bạn có thể sinh sống. Tôi đang nói về những vùng như phía sâu trong lục địa, hoặc những thành phố nhỏ hơn, ít có bong bóng hơn, hay những khu ngoại vi các thành phố lớn. Thậm chí có thể cả vùng Ca-ri-bê. (Đây là một trong những lý do tôi giờ đang sống ở Puerto Rico[17] , dù cho nơi này vỡ nợ! Ít ra họ đang giải quyết khủng hoảng thay vì in thêm tiền để che đậy các vấn đề của mình. Điều tuyệt vời hơn là ở đây không có bất ổn dân sự nào đáng kể, thậm chí sau 10 năm kể từ cuộc suy thoái 2008).

Nếu bạn là một trong số những gia đình muốn sống cùng với những người có cùng giá trị sống, hãy xem thử đây có phải là tiểu bang, vùng, hay quốc gia phù hợp với giá trị sống của bạn hay không?

Các chính sách tài khóa và xã hội có thể thay đổi rất nhiều trong những năm sắp tới, phụ thuộc vào việc bạn đang ở khu vực bang xanh hay đỏ. Bạn phải chắc chắn là mình đang ở một nơi phù hợp với chính mình... Dù bạn chọn nơi nào, miễn là phù hợp, thì bạn sẽ sống tốt thôi.

Hãy nhớ, các chu kỳ lớn như 100 năm và 250 năm đang sắp sửa hội tụ để tạo thành những nền văn hóa và giá trị sống có tính phổ biến hơn và kết dính hơn.

Phong trào ly khai và chủ nghĩa bảo hộ trên toàn cầu

Cái tôi gọi là "những thị trường đang sụp đổ (markets on crack)" đang tiếp tục giảm giá và hành động ngu xuẩn một cách đáng sợ. Hãy nói về "các tin tức nguỵ tạo" từ những người theo chủ nghĩa bảo hộ và "Nước Mỹ Trên Hết" của Donald Trump. Đối với thị trường chứng khoán, tin xấu được xem là tin tốt bởi các nhà đầu tư biết rằng, sẽ có nhiều biện pháp kích thích kinh tế và tiền miễn phí hơn.

Đây là hành động điên rồ hay một cái gì đó tương tự? Hay con người cũng đã sụp đổ!

Từ mức nợ công cao ngất (đặc biệt gần đây nhất là ở Trung Quốc và các quốc gia mới nổi) cho đến sự sụp đổ cổ phiếu ngành ngân hàng ở Châu Âu và các khoản nợ xấu (đặc biệt là ở Hy Lạp và Ý)...

Từ mức lãi suất âm cho đến đổ vỡ bong bóng chứng khoán Trung Quốc lần hai ...

Từ sự kiện Brexit[18] đầy bất ngờ cho đến cuộc bầu cử đầy bất ngờ hơn nữa của Tổng thống Donald J. Trump ...

Dựa vào những sự kiện thế giới hiện nay và hiểu biết về Tứ Đại Chu Kỳ (bao gồm chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm, chu kỳ Cách Mạng 250 năm, chu kỳ Phong Trào Dân Tuý 84 năm và chu kỳ Khủng hoảng Tài Chính 28 năm) chúng ta có thể hình dung về thế giới trong vài năm tới như sau...

Khi Vương quốc Anh đã rời khỏi EU, Scotland cũng sẽ rời Vương quốc Anh.

Xứ Catalonia có thể ly khai khỏi Tây Ban Nha, bao gồm cả thành phố có tăng trưởng cao nhất – Barcelona.

Nước Ý có khả năng sẽ rời EU khi phải đối phó với cuộc khủng hoảng nợ và ngân hàng mà không có các gói cứu trợ tài chính lớn như Hy Lạp.

Hy Lạp, Bồ Đào Nha, và cuối cùng là Tây Ban Nha cũng sẽ theo bước nước Ý.

Đồng euro sẽ không được sử dụng phổ biến tại một số quốc gia phát triển ở Bắc Âu như Pháp. Mặc dù ông Emmanuel Macron đã thắng cử trong cuộc bầu cử Tổng Thống năm 2017 nhưng bà Marine Le Pen vẫn là một thế lực đối trọng. Trong khi đó, phần lớn người Pháp không mặn mà với đồng tiền chung euro.

Người dân Đức (quốc gia có xu hướng nhân khẩu học yếu nhất trong số các nước Châu Âu) không hài lòng với cách giải quyết cuộc khủng hoảng di cư năm 2015, cùng với việc bảo lãnh ngân hàng và các chính phủ! Làm thế nào nước Đức có thể cứu đồng euro nếu nhân khẩu học của quốc gia này cũng giống như ở Nhật Bản vào năm 1989? Đúng là giống thật!

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Pháp hoặc Đức rời EU vì họ không muốn chịu gánh nặng từ làn sóng phá sản ngân hàng và vỡ nợ ở Nam Âu? Đức là quốc gia gặp phải rủi ro lớn nhất đối với các khoản vay dành ngân hàng trung ương Ý. Trong khi đó, Pháp sẽ có rủi ro cao nhất với các khoản cho vay bán lẻ đối với các doanh nghiệp thua lỗ.

Khu vực dùng đồng euro và bản thân đồng euro chắc chắn sẽ phải trả qua đợt tái cấu trúc lớn trong vài năm tới.

Sự phân cực chính trị sâu sắc ở Châu Âu chủ yếu bắt nguồn từ sự phân hoá về thu nhập, tài sản, và năng suất lao động giữa các nước phía Bắc và các nước phía Nam. Hãy quan sát sự khác biệt về GDP đầu người ở Châu Âu ở hình 4.5 sau.

Vùng Scandinavia, Vương quốc Anh, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Đức, Thuỵ Sỹ, Áo, và Bắc Ý sẽ hợp thành một nhóm ở phía Bắc với thu nhập cao hơn, năng suất lao động tốt hơn và xuất siêu.

Nam Âu hoàn toàn ngược lại: đó là khu vực gồm những nước có thu nhập và năng suất lao động thấp hơn, phần lớn là các nước có nợ ròng và nhập siêu.

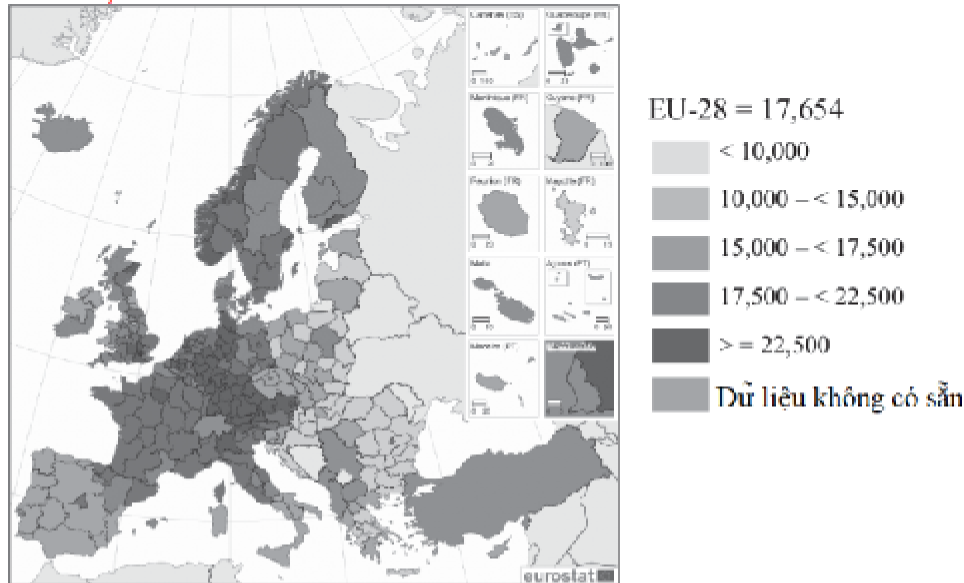
Nước Ý là một ví dụ tiêu biểu nhất cho sự phân chia Bắc/Nam này.

Việc tạo ra đồng tiền chung euro chỉ càng làm khuyếch đại sự chia cắt về thương mại và khả năng vay vốn. Nó làm suy giảm giá trị tiền tệ của các nước phía Bắc, dẫn đến thặng dư thương mại và xuất khẩu lớn hơn, nợ thấp hơn so với những quốc gia phía Nam, vốn lợi dụng mức lãi suất thấp hơn của đồng euro để vay nợ nhiều hơn nhằm nhập khẩu từ phương Bắc.

Hình 4.5: Châu Âu: Sự phân hoá Nam/Bắc và Đông

Thu nhập trên đầu người của từng khu vực ở Châu Âu

Thu nhập chính của các hộ gia đình cá nhân so với quy mô dân số, theo phân loại NUTS2 năm 2013 (chuẩn tiêu dùng trên mỗi người dân tính theo ngang giá sức mua)



Administrative boundaries: ©EuroGeographics ©UN-FAO ©Turkstat Cartography: Eurostat - GISCO, 04/2016

NUTS (từ viết tắt của "Phân Loại Các Đơn Vị Lãnh Thổ Để Thống Kê" – Nomenclature of Territorial Units for Statistics)

Nguồn: Eurostat

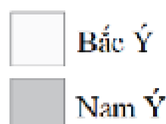
Miền Bắc nước Ý có GDP bình quân trên đầu người là $34,147, so với miền Nam chỉ có $20,850. Đó là một sự chênh lệch tới 1.64 lần.

Nhưng sự chênh lệch giàu nghèo còn rộng hơn. Vùng nghèo nhất ở miền Nam nước Ý chỉ có GDP trên đầu người là $18.155, trong khi vùng giàu nhất ở miền Bắc có GDP trên đầu người lên tới $41,471, tức chênh lệch đến 2.29 lần.

Chúng ta đang nói về sự chia rẽ cùng cực trong lòng một quốc gia có kích cỡ trung bình!

Hình 4.6: Sự chia rẽ đến mức cực đoan về thu nhập giữa miền Nam và miền Bắc nước Ý.

Ở Bắc nước Ý, GDP trên đầu người đạt mức bình quân là $34,147 trong khi vùng phía Nam trung bình chỉ đạt $20,850.





Nguồn: Istat, Dent Research

Lẽ dĩ nhiên, miền Bắc nước Ý có thu nhập cao hơn và có nhiều thành thị hơn sẽ có tư tưởng tự do hơn, còn các vùng phía nam sẽ trở nên bảo thủ hơn.

Nếu bạn đến Ý, bạn sẽ thấy ngành công nghiệp thời trang, những xưởng sản xuất ô tô dẫn đầu thế giới và những vườn nho thượng hạng nhất ở miền Bắc. Còn miền nam sẽ có nhiều ngư dân, nông dân, chăn dê và tầng lớp cần lao. Họ là những người bảo thủ và truyền thống.

Họ ở hai thế giới khác biệt, chỉ thống nhất bởi một ngôn ngữ chung.

Ngay cả pizza ở mỗi vùng cũng khác nhau!

Trở lại với bản đồ lớn của châu Âu, Đông Âu cũng tương tự như Nam Âu, với thu nhập và chất lượng lao động thấp hơn.

Người Bắc Ý thường than phiền về sự "thấp kém" của người nhập cư Đông Âu và việc họ phải chi trả cho nợ nần cao ngất của những người Ý "nhàn hạ"

ở miền nam.

Tôi không phải là người có niềm tin mù quáng, tôi chỉ đang nói lên sự thật!

Rốt cuộc thì Châu Âu cần phải tái cấu trúc thành hai khu vực: khu vực có đồng euro mạnh và khu vực có đồng euro yếu. Hy vọng là họ vẫn duy trì được hoạt động thương mại lớn hơn trong khu vực sử dụng đồng tiền chung euro.

Khu vực sử dụng đồng euro ở phía Bắc đương nhiên là sẽ nâng giá tiền tệ và tiếp tục có sức cạnh tranh lớn hơn. Khu vực Nam Âu và có lẽ là cả Đông Âu yếu hơn sẽ phá giá tiền tệ để tăng tính cạnh tranh và năng suất lao động bằng việc tái đẩy mạnh xuất khẩu và tăng trưởng. Họ sẽ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt do xu thế nhân khẩu học và năng suất lao động rất yếu của mình.

Cái giá của việc tái cơ cấu đồng euro đối với khu vực phía Bắc sẽ là xuất khẩu giảm, thặng dư thương mại giảm, đồng nghĩa tăng trưởng kinh tế cũng sụt giảm. Họ sẽ phải đối phó với sự gia tăng các vụ vỡ nợ từ khu vực phía đông và phía nam. Riêng nước Ý đã nợ ngân hàng trung ương Đức khoảng 360 tỉ USD!

Đây sẽ là vấn đề đau đầu cho nước Đức!

Các ngân hàng Pháp nắm giữ nhiều khoản nợ xấu của Ý nhất. Ở chiều ngược lại, các ngân hàng Ý cũng sở hữu một nửa lượng nợ xấu của khu vực đồng Euro!

Cái giá của việc tái cơ cấu đồng euro đối với khu vực phía Nam sẽ là lạm phát do giá hàng hóa nhập khẩu cao hơn (Hãy nhìn xem lạm phát của Iceland tăng mạnh như thế nào sau khi họ phá giá đồng nội tệ trong đợt khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008), nhưng rốt cuộc thì điều này sẽ dẫn đến gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế mạnh hơn, và khôi phục lại lòng tin của các chủ nợ nước ngoài. (Iceland là một chứng cứ rõ ràng cho điều này. Năm 2016, quốc gia này có tốc độ tăng trưởng trên 7%. Giáo sư kinh tế Paul Krugman kêu gọi nhiều quốc gia khác hãy học tập Iceland như một trường hợp "phá sản để phục hồi".)

Iceland là một trong số ít nước Châu Âu không dùng đồng Euro và bị buộc phải thả nổi nội tệ khi nước này phá sản vì nợ nước ngoài. Đất nước này chịu

cảnh lạm phát cao trong ngắn hạn do giá hàng hóa nhập khẩu tăng. Iceland nhập khẩu rất nhiều bởi vì tất cả những gì quốc gia này có chỉ là băng và cá!

Nhưng Iceland lại bước ra khỏi khủng hoảng mạnh mẽ hơn hầu hết các nước Châu Âu khác.

Giảm đòn bẩy nợ và thanh lọc các tài sản tài chính yếu kém là biện pháp giải quyết khủng hoảng hiệu quả hơn, thay vì né tránh đối diện với sự mất cân đối và in nhiều tiền hơn để trì hoãn.

Chỉ khi nào khu vực đồng Euro chấp nhận trải qua một cuộc tái cấu trúc đau đớn, họ mới có thể chữa trị sự mất cân bằng trong hoạt động thương mại, nợ, và nhân khẩu học (cho dù bạn ở đâu đi chăng nữa, lịch sử cho thấy đây là cách làm duy nhất nhằm giải quyết triệt để vấn đề).

Tóm lại, tôi dự đoán khu vực đồng euro sẽ phải trải qua một cuộc tái cấu trúc lớn, điều khiến cho đồng euro sẽ suy yếu trong khi giá trị đồng đôla tăng lên. Nhưng cuối cùng, điều này sẽ tạo ra một hệ thống tiền tệ hợp lý hơn, trong đó các nền kinh tế mạnh hơn sẽ có đồng nội tệ mạnh hơn. Điều này có nghĩa là các nền kinh tế mạnh sẽ thu hút được nhiều dòng vốn đầu tư nước ngoài và nhập khẩu với chi phí rẻ hơn. Đổi lại, họ phải chấp nhận hoạt động xuất khẩu sẽ giảm đi.

Lò lửa Hồi giáo – đặc biệt là sự chia rẽ giữa người Sunni và người Shiite[19]

Đường biên giới ở khu vực Trung Đông mà các quốc gia chiến thắng vạch ra mang đầy ý chí chủ quan. Điều này đã dẫn đến mầm mống cho bất ổn xã hội và nội chiến ở khu vực Trung Đông.

Hình 4.7: Người Sunni chiếm đa số trong thế giới Hồi giáo, ngoại trừ Iran và phía Đông khu vực Trung Đông.



Nguồn: Thư viện đại học Texas

Thế giới Hồi giáo do người Sunni chiếm đa số chứ không phải người Shiite, như bạn có thể thấy trên bản đồ này. Bản đồ thể hiện những khu vực do người Sunni chiếm đa số có màu xám nhạt.

Bắc Phi là khu vực sinh sống của người Sunni và có thu nhập cao hơn, trong khi vùng cận Sahara của Châu Phi vừa có người theo đạo Cơ đốc và người theo Hồi Giáo Sunni, với thu nhập thấp hơn, ngoại trừ Nam Phi và Botswana.

Tôi nhìn thấy khả năng khu vực này sẽ bị chia tách thành các khu Bắc Phi và Nam Phi.

Người Shiite là một nhóm thiểu số trên toàn cầu, tập trung ở Iran, phía tây Iraq, khu vực miền Trung Afghanistan, Lebanon, and Yemen.

Đó là lý do vì sao chẳng có cách nào để thống nhất Iraq được. Nguyên nhân là do tình trạng đan xen giữa người Shiite, Sunni và Kurd tại quốc gia này.

Khu vực này của thế giới cần được sắp xếp và điều chỉnh lại. Vùng phía tây nước Iraq nên nhập với Syria thành một khu vực riêng cho người Sunni, trong khi một phần lớn hơn của Iraq có thể nhập lại hoặc cùng liên kết với Iran

thành một khu vực cho người Shiite. Nhóm người Shiite của Afghanistan cũng có thể sáp nhập với Iran. Vùng Đông Bắc có thể sáp nhập với khu vực người Kurd ở phía Đông Nam (và có lẽ tách ra thành một quốc gia riêng biệt hoặc một vùng nằm trong Thổ Nhĩ Kỳ).

Nếu làm theo sự điều chỉnh này, những khu vực tôn giáo khác nhau này có thể trở nên thống nhất hơn và mạnh mẽ hơn. Chỉ khi đó, chúng ta mới thấy được hoà bình ở Trung Đông. Nhưng hiện giờ, những quốc gia theo dòng Sunni như Saudi Arabia ngày càng chống đối Iran, quốc gia theo dòng Shiite. Liệu rồi sẽ có chiến tranh ở đó không nhỉ?

Hình 4.8: Sự phân chia không bền vững giữa nhóm Sunni-Shiite-Kurd của Iraq.

Những nhóm tôn giáo dân tộc ở Iraq



Nguồn: Thư viện đại học Texas

Điều này sẽ trở nên tốt đẹp hơn kể từ sau năm 2020, khi Chu kỳ Địa chính Trị 34 năm của tôi chạm đáy và bắt đầu hướng đi lên[20] .

Khi tôi xem xét những vấn đề liên quan đến khủng bố gia tăng và nội chiến ở thế giới Hồi Giáo, tôi thấy có một vài điểm khác biệt mà nhiều người không hiểu. Đầu tiên, đại đa số dân Hồi Giáo không sống tại khu vực Bắc Phi và Trung Đông. Riêng khu vực Nam Á có số người theo đạo Hồi lớn gần gấp đôi ở hai khu vực Bắc Phi và Trung Đông gộp lại.

Hình 4.9: Những quốc gia nổi loạn

Các quốc gia sùng bái đạo Hồi là những quốc gia nghèo khó

Quốc gia	GDP trên đầu người (PPP)	Phần trăm dân số theo đạo Hồi
Somalia	$600	99%
Niger	$800	99%
Afghanistan	$1,100	99%
Yemen	$2,500	99%
Nigeria	$2,800	50%
Pakistan	$3,100	97%
Syria	$5,100	90%

Nguồn: CIA World Facebook, Wikipedia

Nhưng Trung Đông lại chính là nơi gieo rắc hầu hết các loại khủng bố và nội chiến, bởi vì khu vực này chủ yếu là sa mạc, với nguồn tài nguyên ít ỏi và một lối tư duy bộ lạc hiếu chiến và sự thiếu vắng lòng tin.

Hình ở trên chỉ ra mặt thứ hai của vấn đề. Đó là những nước nghèo hơn thường có xu hướng trở thành khủng bố hoặc những kẻ nổi loạn như: Somalia,

Niger, Afghanistan, Yemen, Nigeria, Pakistan, và Syria.

Những quốc gia thường xảy ra nội chiến là những nước có người Sunni và Shiite sinh sống xen lẫn nhau và có nhiều của cải hơn như Iran, Lybia, Tunisia, Iraq, và Ai Cập. Có lẽ người nghèo không đủ tiền để nổi dậy chống lại chính phủ nhưng lại có đủ tiền để trở thành những kẻ khủng bố.

Tôi cần nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa khủng bố và nội chiến không phải là đạo Hồi gây ra. Thực tế, hơn 70% người Hồi Giáo sống ở những quốc gia và khu vực KHÔNG hề có khủng bố và nội chiến.

Ấn Độ bị chia cắt thành hai miền Bắc và Nam với đường phân định sắc tộc và ngôn ngữ. Người Hindu chiếm đa số nhưng có những khu vực tập trung đông người Hồi Giáo ở phía tây. Bắc Ấn có chiều hướng thiên về đảng tiến bộ của thủ tướng Narendra Modi và đồng minh, trong khi vùng Nam Ấn thiên về đảng Quốc Hội bảo thủ và đồng minh.

Vùng phía Nam cũng có tỉ lệ sinh thấp và người biết chữ cao, có xu hướng nghiêng về đạo Hồi, dẫn tới sự phân biệt thứ hai là giữa vùng theo Hindu chiếm đa số và nhóm thiểu số theo đạo Hồi.

Cũng có những vùng tập trung người Hồi giáo ở khu Đông Bắc quanh Rajasthan, gần biên giới phía Đông giáp Pakistan và dọc theo biên giới phía Bắc của Ấn Độ (với một mức độ hạn chế hơn).

Tôi đã chứng kiến nghi thức đóng cổng hằng ngày ở biên giới Wagah giữa hai nước. Từ những nghi thức quân sự này, có thể thấy rõ người theo Hồi giáo Pakistan và người theo Hindu Ấn Độ KHÔNG ưa gì nhau.

Cuộc nội chiến lớn nhất diễn ra ở khu vực Kashmir phía Đông Bắc, một vùng thật ra là nơi duy nhất có người theo đạo Hồi chiếm đa số. Đó là vùng có nhiều khả năng sẽ liên kết với Pakistan.

Tại sao lại không tồn tại những quốc gia và những khu vực với những liên kết nội tại mạnh mẽ hơn? Điều đó tạo nên những nhà cải cách mạnh hơn, các thương nhân giỏi hơn.

Thế còn Nga thì sao?

Đất nước này theo tôi tiên đoán sẽ gánh chịu ba thứ: giá hàng hoá sụt giảm, đặc biệt là giá dầu và khí tự nhiên; xu thế nhân khẩu học giảm sút nhanh chóng; và một chính phủ chuyên chế/cộng sản, tập quyền và tham nhũng với một đội quân đắt đỏ không thể duy trì được.

Trong thời đại cách mạng, khó mà tránh được việc Putin sẽ thôn tính hay tiếp quản những nước lân cận thuộc Xô Viết cũ, đặc biệt là những nước có người Nga và dân số nói tiếng Nga cao hơn như: Crimea, đông Ukraine, và Georgia?

Nhưng một số quốc gia khác, từ Belarus cho đến Kazakhstan, hoặc bị tổn thương hoặc được hưởng lợi khi trở thành một phần của nước Nga.

Nền kinh tế Châu Âu càng yếu đi (và nó sẽ yếu đi rất nhiều trong nhiều năm và nhiều thập kỷ tới) sẽ là cơ hội để Nga dễ dàng mở rộng tầm ảnh hưởng ở nhiều khu vực hơn.

Châu Âu và NATO sẽ không có đủ tài chính hay sức mạnh để chống lại Nga, đặc biệt là khi mà giờ đây nó không còn nhận được sự ủng hộ nhiều từ Trump và nước Mỹ.

Nhưng việc này cũng giống như ở những nơi khác thôi: Những quốc gia có chủ quyền đang được củng cố, hay mở rộng như trong trường hợp của Iran, với dân số thuần nhất hơn về tôn giáo, chính trị, sắc tộc sẽ có thể kích hoạt sự phát triển sức mạnh nội tại của chính những nước đó. Đó chính là nền tảng để mở rộng và tái giao thương toàn cầu trong tương lai.

Putin nhiều khả năng sẽ thành công nếu ông ấy giữ khu vực phía Đông độc lập nhưng vẫn liên kết với khu thương mại rộng lớn hơn như Liên Minh Châu Âu. Tại sao? Bởi vì chu kỳ cách mạng này đã chỉ ra một điều: người dân sẽ nổi dậy chống lại sự kiểm soát từ trên xuống và chống quyền lực quan liêu.

Tiếp theo là Trung Quốc...

Con Rồng Đỏ có sự chia rẽ lớn về ba lĩnh vực: tôn giáo, sắc tộc/ngôn ngữ, và thu nhập/của cải.

Sự chia rẽ rõ ràng nhất là về thu nhập và của cải giữa vùng duyên hải (nằm ở phía Đông) và vùng phía trong Đại Lục (nằm ở phía Tây).

Tây Tạng và Mông Cổ quá khác so với phần còn lại đang đô thị hoá và hiện đại hoá nhanh chóng của Trung Quốc, đến nỗi giữa chúng như có khoảng cách hàng thế kỷ về văn hoá và thu nhập, chứ không phải là hàng thập kỷ nữa.

Biểu đồ tiếp theo cho thấy những tôn giáo đang chiếm đa số ở vùng phía Bắc/Nam và Đông/Tây. Tuy nhiên, tôn giáo có vẻ như không phải là hố chia cắt lớn nhất ở Trung Quốc, ngoại trừ ở Tây Tạng, vì người Trung Quốc đã quá quen thuộc với sự đa dạng. Sự phân chia thật sự chính là giữa giới nhà giàu mới nổi, đông đảo nằm ở vùng duyên hải và người nghèo nằm ở sâu bên trong Đại Lục. Ngày nay, chúng ta thấy hai khu vực này giống như là hai quốc gia khác biệt nhau về trình độ phát triển.

Sự chia rẽ sâu sắc nhất mà tôi nhìn thấy chính là ở khoảng cách thu nhập và của cải, vì Trung Quốc có bong bóng kinh tế bất thường lớn nhất trong số các nước lớn. Cụ thể như sau:

1. Vùng Đông và Đông Bắc giàu có gồm: Hồng Kông, Thâm Quyến, Quảng Châu, Thượng Hải, và Bắc Kinh.

2. Vùng trung Đại Lục bao gồm: Thành Đô, Ordos và 20 khu vực khác, chủ yếu ở khu vực giữa Hoa Lục, sống dựa vào trao đổi hàng hoá và được chống lưng bởi các dự án xây dựng quá mức và nợ.

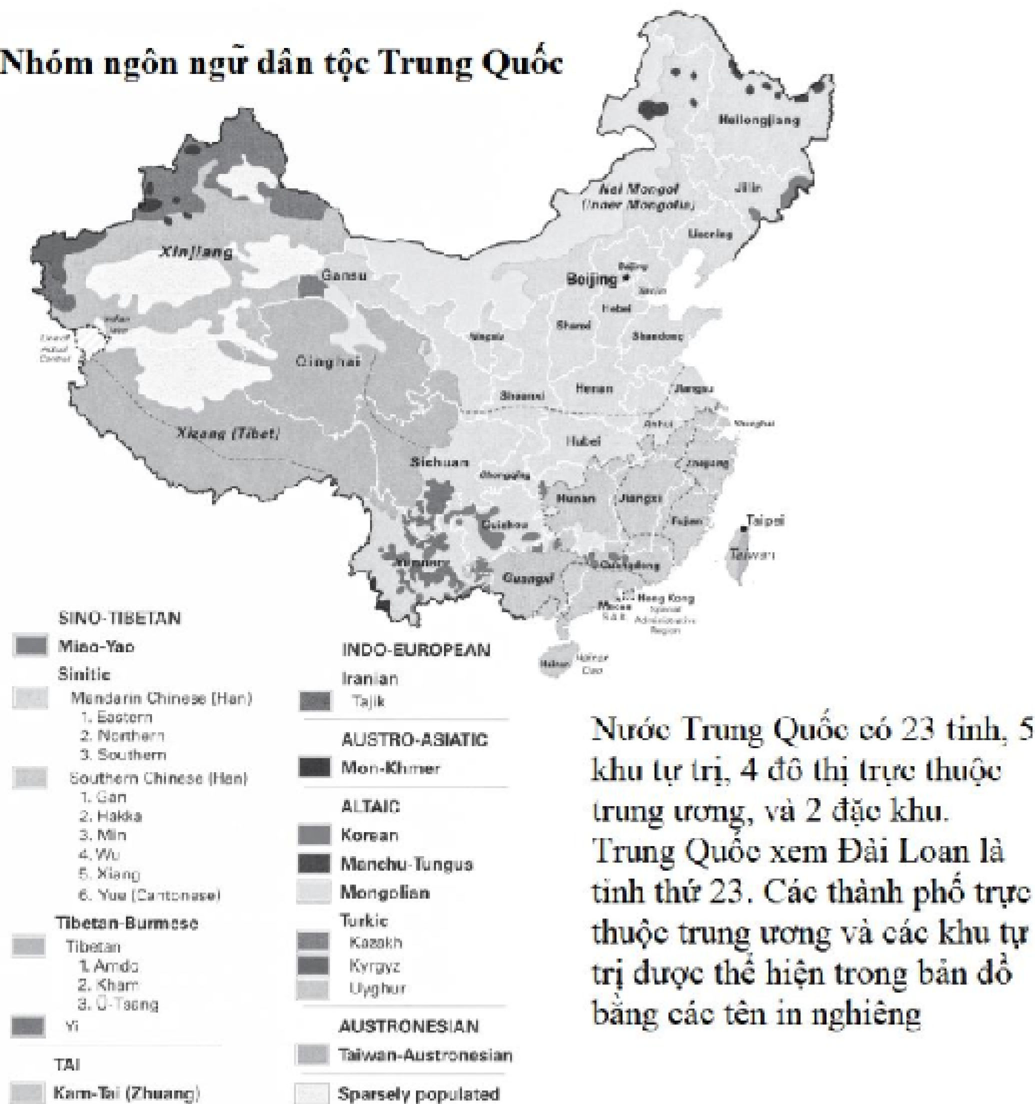
3. Vùng phía Tây và Tây Bắc, bao gồm Tây Tạng và khu vực thiên về Mông Cổ với nền văn hoá hoàn toàn khác biệt.

Sự phân chia về tôn giáo khá là rõ rệt và tập trung: vùng Đông Bắc Trung Quốc thiên về Cơ đốc giáo, vùng Nam Trung Quốc và Tây Tạng thiên về đạo Phật, và vùng Tây Bắc Trung Quốc thiên về đạo Hồi.

Một sự chia rẽ nữa cũng đang trở nên ngày một sâu sắc là về nguồn nước và tài nguyên thiên nhiên. Vùng phía Bắc tiêu thụ nhiều hơn trong khi vùng phía Nam sở hữu nhiều hơn, đặc biệt là sông suối và nước.

Hình 4.10: Trung Quốc là quốc gia có đa dạng về sắc tộc nhiều nhất

Các nhóm sắc tộc – ngôn ngữ ở Trung Quốc



Nguồn: Thư viện Đại học Texas

Rất khó để dự đoán về tương lai của Trung Quốc, nhưng có một điều chắc chắn là quốc gia này sẽ hạ cánh cứng khi bong bóng bất động sản lớn nhất trong lịch sử hiện đại đổ vỡ. Trung Quốc cũng là quốc gia có bất ổn xã hội mạnh mẽ nhất trong các nước lớn (nước Mỹ có lẽ đứng thứ nhì). Chỉ có dân số già đi mới làm cho bất ổn dịu đi một chút, nhưng dân số già lại không phải là điều tốt cho nền kinh tế (theo như nghiên cứu nhân khẩu học của tôi).

Đừng quên, có đến 250 triệu công nhân nhập cư từ nông thôn chưa có hộ khẩu, giờ đang mắc kẹt trong các thành phố ma, vốn được xây dựng mà chẳng dành cho ai.

Việc làm hữu ích duy nhất là để cho họ ngồi xổm trong những căn chung cư trống rỗng, đặc biệt là ở các khu đô thị có tỷ lệ nhà trống cao. Nếu chính phủ cố đuổi họ đi (sau khi đã tạo nên cuộc khủng hoảng bất động sản bằng những chính sách quản lý từ trung ương xuống địa phương, chính sách đô thị hóa với tốc độ nhanh, và hoạt động xây dựng thiếu kiểm soát), chắc chắn sẽ thổi bùng lên ngọn lửa bạo loạn.

Mặc dù thế hệ trẻ dễ dàng nổi loạn nhiều hơn so với người già. Nhưng các cụ già 50 tuổi ở Trung Quốc cũng sẽ "nổi máu" trước sự mất cân bằng lên đến đỉnh điểm từ hoạt động xây dựng quá mức, nợ công cao kỷ lục, và tình trạng bấp bênh của đông đảo người nhập cư. Một sự thật đau lòng là phần lớn 250 triệu người lao động nhập cư bị mắc kẹt này chính là những người nông dân trẻ tuổi. Họ chỉ mới 20-30 tuổi mà thôi!

Trước khi chúng ta đọc tiếp chương sau, hãy nhìn vào đồ thị hình 4.11 trong trang tiếp theo.

Chuyên gia nghiên cứu của tôi, Dave Okenquist, đã tìm ra bản đồ về các vụ khủng bố quanh thế giới.

Bạn có nhìn ra được điều gì không?

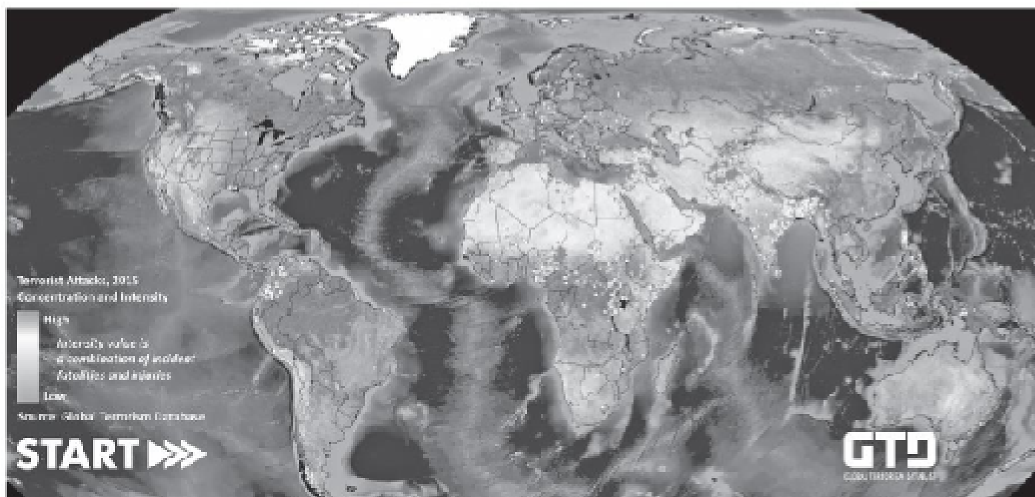
Hầu hết chúng đều xảy ra ở Đông Bán Cầu– chẳng hạn như Đông Âu, ngoại trừ vùng phía bắc của Nigeria và Niger, nơi có nhóm hồi giáo cực đoan Boko Haram đang hoạt động.

Đây là phát hiện mang tính lịch sử, bởi hầu hết các xung đột địa chính trị lớn trong những thế kỷ gần đây chủ yếu xảy ra ở Tây Bán Cầu (Ví dụ như Thế Chiến Thứ Nhất và Thế ChiếnThứ Hai. Về mặt lịch sử, Châu Âu có tính liên kết nhiều hơn với Bắc Mỹ và Tây Bán Cầu trên phương diện văn hoá và tôn giáo).

Nhưng điều đó cũng cho thấy, động lực phát triển trong tương lai sẽ đến từ Châu Á, Trung Đông, và Châu Phi, với sự tập trung dân số lớn nhất ở Châu Á.

Hình 4.11: Chủ nghĩa khủng bố hầu như chỉ xuất hiện ở Đông Bán Cầu.

Các cuộc tấn công khủng bố năm 2015: Nơi phân bố và cường độ



Nguồn: Hiệp hội quốc gia về nghiên cứu Chủ Nghĩa Khủng Bố và cách ứng phó (START) 2016, "Các cuộc tấn công khủng bố, 2015), Cơ sở dữ liệu về khủng bố toàn cầu, www.start.umd.edu/gtd

Theo nghiên cứu từ chu kỳ 165 năm (này Andy, lưu ý giúp tôi nhé), tôi dự đoán vùng phía Đông sẽ tiếp tục thống lãnh sự phát triển toàn cầu trong thế kỷ sắp tới. Các xu thế trỗi dậy của Đông Bán Cầu đã bắt đầu từ đầu thập niên 1980 và sẽ tiếp tục cho đến khoảng 2065.

Mâu thuẫn đang lớn dần lên, giống như sự xáo trộn về công nghệ và cải cách báo trước về mức tăng trưởng cao hơn và về sự thay đổi trong tương lai.

Sau khi hiệp ước hoà bình 2016 được ký ở Colombia, một tổ chức quốc tế đã tuyên bố rằng toàn bộ Bán Cầu Tây giờ đây đã không còn những xung đột vũ trang nữa.

Thật tuyệt!

Ngoại trừ việc thật sự, đó là một chỉ dấu cho một thứ không hay gì về lâu dài.

Hòa bình hơn là một dấu hiệu cho thấy sự bão hòa và phát triển chậm lại. Đây là mô tả hoàn toàn chính xác cho Tây Bán Cầu. Các nước có dân số già hơn sẽ có xu hướng ít bạo lực hơn, ít nổi loạn hơn. Nhưng họ sẽ phát triển chậm lại hoặc suy tàn.

Còn lớn lao hơn cả sự kiện Brexit hay Donald Trump

Tất cả điều này cho thấy Brexit và Tổng thống Trump chỉ mới là sự khởi đầu của cuộc cách mạng này.

Hậu quả của chính sách lãi suất bằng 0 và lãi suất âm giờ đây đang bắt đầu cho thấy những tín hiệu gây tổn thương hơn là mang lại lợi ích.

Xu hướng nhân khẩu học và cách mạng công nghệ, yếu tố tạo ra làn sóng toàn cầu hóa lần thứ hai sau Thế Chiến Thứ Hai, đã đạt đỉnh.

Việc toàn cầu hóa đạt đỉnh đang tạo ra bước lùi bởi chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bảo hộ, giống những gì đã từng diễn ra vào những năm 1930 (sau Đại Khủng Hoảng).

Bất cứ chu kỳ nào sau khi hoàn tất pha mở rộng, cũng phải đi đến pha củng cố và thoái trào. Đây là thời điểm đánh dấu sự kết thúc cho tăng trưởng thần kỳ của các quốc gia phát triển ở Phương Tây và mở ra thời kỳ phát triển thịnh vượng của các quốc gia mới nổi, đặc biệt là ở Châu Á.

Đó là lý do vì sao chúng ta sẽ chứng kiến nhiều bất ổn và biến động xã hội ở các quốc gia mới nổi và Châu Á.

Bạn hãy thắt chặt dây an toàn, không chỉ là chuẩn bị cho đợt giảm đòn bẩy tài chính và giảm phát khi bong bóng nợ, bong bóng tài sản tài chính lớn nhất trong cuộc đời chúng ta đổ vỡ trong vài năm tới, mà còn đối diện với các cuộc cách mạng diễn ra ở mọi khía cạnh của đời sống. Tôi đang nghĩ về các cuộc tái cấu trúc chính trị và xã hội diễn ra trong vài năm tới, hoặc thậm chí là vài thập niên tới, giống như những gì đã xảy ra sau Nội Chiến ở Mỹ. Tôi đang nghĩ về cuộc cách mạng mạng lưới từ dưới lên sẽ xảy ra ở mọi khía cạnh của kinh tế - xã hội - khoa học![21]

Đã đến lúc bạn phải suy nghĩ lại và thay đổi kế hoạch cho sự phát triển của doanh nghiệp và tài chính gia đình.

Hãy thoát khỏi các tài sản rủi ro đang xảy ra bong bóng và cầm giữ tiền mặt trong một vài năm. Hãy thoát càng nhanh càng tốt. Nguyên tắc bong bóng cho biết, sự sụp đổ bong bóng sẽ diễn ra nhanh hơn khi bong bóng hình thành. Vì thế, đừng chờ cho đến khi "mất bò mới lo làm chuồng".

Hãy lựa chọn thật kỹ những nơi nào bạn có thể sinh sống. Đó là những nơi có cùng chung giá trị xã hội - chính trị với bạn, và ít bị bong bóng.

Một khi bạn đã sẵn sàng, bạn sẽ có nhiều cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận khi mọi thứ sụp đổ. Đó là những thương vụ để đời. Tôi sẽ cung cấp thêm chi tiết ở phần III. Còn nữa, hãy vào trang dentresources.com thường xuyên nhé.

---

[1]Người dịch: Ở đây tác giả sử dụng thành ngữ "we're all at one another's throats!", mô tả hình ảnh con người tranh cãi kịch liệt với nhau và luôn muốn đè nén, lất át quan điểm của người khác (theo cách nói dân gian là "nói như nhảy vào cổ họng của người khác"). Thành ngữ này nói lên sự bất đồng quan điểm của các bên xung đột với những tranh cãi gay gắt mà bên nào cũng muốn chỉ ý kiến của họ là đúng.

[2]Người dịch: "năng lực kiếm tiền (economic mobility)" là một thuật ngữ kinh tế mô tả khả năng mỗi cá nhân, gia đình hoặc một nhóm người có thể cải thiện (hoặc làm suy yếu) tình trạng kinh tế của họ - thường được đo lường bằng thu nhập (nên gọi là income mobility - năng lực thu nhập). Tính linh hoạt kinh tế thường được đo lường bằng năm phân vị thu nhập. Tính linh hoạt kinh tế cũng có thể được xem như là một loại "năng lực xã hội (social mobility)", thường được đo lường bằng thay đổi thu nhập.

[3]Người dịch: Raj Chetty là giáo sư kinh tế trường Đại học Stanford, Mỹ.

[4]Người dịch: Mr. Magoo, hay Quincy Magoo, là một nhân vật hoạt hình lần đầu tiên được tạo ra ở Mỹ năm 1949. Nhân vật này ở tuổi nghỉ hưu, thấp bé, giàu có, bị cận thị, rất ương bướng. Ở đây tác giả dùng hình tượng này để chỉ về ứng viên tổng thống Mỹ năm 2016 có ngoại hình và tính cách tương tự, Bernie Sanders.

[5]Người dịch: Bernie Sanders là một chính trị gia Mỹ và Thượng nghị sĩ đến từ Vermont. Là thành viên đảng Dân Chủ năm 2015, ông là chính trị gia độc lập phục vụ lâu nhất ở Mỹ trong lịch sử của Quốc hội. Ông là một ứng cử viên của đảng Dân Chủ tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ 2016 cùng với Donald Trump.

[6]Người dịch: Lisa Simpson là nhân vật hoạt hình hư cấu trong loạt phim hoạt hình nhiều tập Gia đình Simpsons sản xuất và phát hành tại Mỹ vào những năm 1990. Đây là một nhân vật hiền lành và thông minh nhất trong gia đình Simpson.

[7]Người dịch: Bart ở đây chỉ về nhân vật hoạt hình Bart Simpson, anh trai của Lisa Simpson, là một nhân vật với tính cách ương bướng, nghịch ngợm, thích nổi loạn, chống đối mệnh lệnh.

[8]Người dịch: Max điên chỉ về nhân vật chính Max trong phim Mad Max, được xây dựng như một cảnh sát Úc trong xã hội tương lai, một mình chống chọi lại nhóm cường quyền lưu manh đang nắm quyền, với bản năng sinh tồn và quyết tâm rửa hận cao độ.

[9]Người dịch: Mr Rogers là người dẫn chương trình nổi tiếng dành cho thiếu nhi có tên gọi "Mister Rogers' neighborhood", với tính cách nhỏ nhẹ dịu dàng cũng như những phê bình thẳng thắn với khán giả.

[10]Người dịch: Goldwater và McGovern là hai chính trị gia có tư tưởng cực đoan của Đảng Dân chủ (McGovern) và Đảng Cộng hoà (Goldwater). Cả hai người đều là những ứng cử viên tổng thống trong giai đoạn 1964 – 1972, và cả hai đã thất bại thảm hại trước đối thủ của mình vì không chiếm được sự ủng hộ của lá phiếu cử tri phổ thông.

[11]Người dịch: Xem số liệu cập nhật 2017 tại đây:https://www.washingtonpost.com/news/the-fix/wp/2017/10/05/the-remarkably-fast-liberalization-of-the-democratic-party/?noredirect=on&utm_term=.24dadb282fcb

[12]Người dịch: Phe tự do thường nói đến Đảng Dân Chủ trong khi phe bảo thủ hàm ý nói đến Đảng Cộng Hòa.

[13]Người dịch: Nguyên văn Dixie, là tên thường gọi dùng để chỉ những tiểu bang nằm về phía nam của đường phân định Mason-Dixon Line.

[14]Người dịch: Jack Stacks, sáng lập viên và là người điều hành tập đoàn Springfield ReManufacturing Corp. Tạp chí Inc Magazine gọi ông là nhà chiến lược thông minh nhất nước Mỹ.

[15]Người dịch: Màu xanh là Đảng Dân Chủ

[16]Người dịch: Màu đỏ Đảng Cộng Hòa

[17]Người dịch: Puerto Rico là một vùng lãnh thổ không được hợp nhất của Mỹ, nằm tại phía Đông Bắc biển Ca-ri-bê.

[18]Người dịch: Brexit là cách gọi rút gọn của cụm từ Britain Exit, chỉ về việc nước Anh rời khỏi liên minh châu Âu trong một cuộc trưng cầu dân ý lịch sử ngày 23 tháng 6 năm 2016.

[19]Người dịch: Người Hồi giáo chia thành hai nhánh chính, dòng Sunni và Shiite. Sự chia rẽ này bắt nguồn từ bất đồng liên quan đến việc quyết định ai sẽ là người lãnh đạo cộng đồng người Hồi giáo sau khi Nhà tiên tri Mohammed, người sáng lập ra tôn giáo này, qua đời. Phần lớn các tín đồ cho rằng: vị trí caliph nên dành cho Abu Bakr, tín hữu và là một trong những trợ lý đáng tin cậy của Nhà tiên tri Mohammed. Ông còn là cha của Aisha, vợ nhà tiên tri. Những tín đồ này sau đó trở thành người Hồi giáo dòng Sunni. Nhóm khác cho rằng: Ali, người anh em họ và là con rể của nhà tiên tri, từng được ông xức dầu thánh mới xứng làm caliph. Những người này sau này được gọi là Shia, hay Shiite, rút gọn từ “shiaat Ali”, tức “những người theo Ali”. Theo *New York Times, người Sunni chiếm hơn 85% trong 1.5 tỷ người Hồi giáo trên thế giới. Họ sinh sống chủ yếu tại các quốc gia Arab và Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Malaysia và Indonesia. Người Shiite chiếm phần lớn dân số tại các nước như Iran, Iraq, Bahrain. Người Sunni phụ thuộc rất nhiều vào thực hiện theo các bài giảng của nhà tiên tri trong khi người Shiite tin các thủ lĩnh ayatollah của họ là hiện thân của Đấng Tối Cao trên mặt đất. Điều này dẫn đến việc người Sunni cáo buộc người Shiite tôn thờ dị giáo. Người Shiite tố chính chủ nghĩa giáo điều Sunni đã làm hình thành các giáo phái cực đoan như dòng Wahhabi.*

[20]Người dịch: Xem thêm về chu kỳ địa chính trị 34 năm tại cuốn sách **“Thương Vụ Để Đời: Cú Đổ Vỡ Siêu Bong Bóng 2017-2019 sẽ giúp bạn làm giàu như thế nào” của tác giả Harry Dent. Theo đó, khi chu kỳ địa chính trị đi xuống trong 17-18 năm, đó là giai đoạn căng thẳng chính trị. Khi chu kỳ địa chính trị hướng lên trong 17-18 năm, đó là giai đoạn hòa bình. Hiện tại chúng ta đang ở giai đoạn căng thẳng khi chu kỳ địa chính trị đang đi xuống từ năm 2000 đến 2020 (năm 2020 là thời điểm chạm đáy của chu kỳ này).**

[21]Người dịch: Hiện nay, trong quan điểm điều hành ở bất cứ tổ chức nào, từ doanh nghiệp đến chính phủ, hay cách thức tổ chức của thị trường tài chính, đều vận hành theo cơ chế từ trên xuống (top-down). Tức là sẽ có một cơ quan trung ương để điều tiết vận hành. Nhưng các nhà quản trị cho rằng, sự phát triển sắp tới sẽ phải đi theo con đường từ dưới lên (bottom-up). Theo đó, sẽ không còn cơ quan trung ương mà chỉ có các cơ chế phi tập trung. Hãy nghĩ về mạng lưới bitcoin trong lĩnh vực tiền tệ, grab trong lĩnh vực vận tải… bạn sẽ hiểu được con đường phát triển từ dưới lên.

CHƯƠNG 5
Một chu kỳ cực lớn đang xuất hiện

Lạm phát về lâu dài là một dấu hiệu của sự tiến bộ, không phải là con quái vật mà các nhà kinh tế học đã tô vẽ nên.

Harry Dent

NHƯ TÔI ĐÃ GIẢI THÍCH Ở CHƯƠNG 1, chúng ta đang chứng kiến những thay đổi lớn về chính trị, kinh tế, và xã hội ở quy mô toàn cầu, khi chu kỳ Cách Mạng 250 năm hội tụ cùng chu kỳ Phong Trào Dân Tuý 84 năm và chu kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm.

Bên cạnh đó, chu kỳ Địa Chính Trị 34 năm (tôi sẽ thảo luận nhiều hơn về chu kỳ này trong các chương sau) đang gây tác động tiêu cực khi bắt đầu đi xuống từ năm 2001 (chính xác là vào ngày 11 tháng 9). Dưới ảnh hưởng tiêu cực của chu kỳ Địa Chính Trị, tình trạng khủng bố, căng thẳng sắc tộc, nội chiến... sẽ diễn ra liên tiếp cho đến tận đầu năm 2020.

Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ vỡ (xem chương 6) cũng đã đi xuống từ đầu năm 2014 và tiếp tục chiều hướng này cho đến cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020. Chính phủ đã chiến đấu với xu hướng sụt giảm này bằng tiền miễn phí[1] từ rất lâu rồi và giờ họ đã kiệt sức.

Những dư chấn của xu hướng suy yếu nhân khẩu học sẽ còn kéo dài cho đến cuối năm 2022.

Nhưng vượt trên tất cả, có một chu kỳ cực lớn gây ảnh hưởng mạnh mẽ nhất mà tôi từng đề cập trước đây: Chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm.

Phần lớn các nhà kinh tế học xem lạm phát là một điều tồi tệ, nhưng suy cho cùng, nó lại là vật chất tối của nền kinh tế.

Hình 5.1: Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm

Giá tiêu dùng ở Anh từ năm 950 đến năm 1985



Nguồn: E.H. Phelps và Sheila V. Hawkins.

Những gã học thuật tháp ngà đã sai lầm điều gì ở hình trên?

Họ chẳng biết gì về những nguyên lý quan trọng nhất của nền kinh tế cũng như bản chất dao động tự nhiên của sự cải cách và tiến bộ. Nói cách khác, bất cứ sự tiến bộ nào cũng phải trải qua những giai đoạn thăng trầm. Sau những năm tháng huy hoàng, phải được nối tiếp bằng thời gian suy thoái và khủng hoảng.

Những gã học thuật tháp ngà cứ nghĩ rằng, chúng ta có thể phát triển từ từ và chỉ thoái lùi nhẹ. Sau đó, nền kinh tế sẽ đạt tới trạng thái ổn định mãi mãi - một trạng thái không hề có suy thoái, không có lạm phát hay giảm phát ở quy mô lớn… Phải chăng họ nghĩ rằng, họ có thể tạo ra một hệ thống còn lớn hơn cả Chúa Trời hay "bàn tay vô hình"?

Họ nghĩ rằng, họ có thể biến nền kinh tế năng động của chúng ta thành một cỗ máy. Đó là một sai lầm. Nền kinh tế vốn dĩ không phải là một cỗ máy. Theo thuyết phức hợp (complexity theory), nền kinh tế phải là một thực thể sinh học, đa dạng, phức hợp và hữu cơ.

Vấn đề ở chỗ, những gã này chỉ sống trong các tháp ngà học thuật, chưa hề tham gia điều hành doanh nghiệp hay phải xử lý những vấn đề ngoài đời thực. Vì thế, họ không hiểu được sự vận hành của thế giới thực.

Đúng vậy, lạm phát trong ngắn hạn có thể là một điều tệ hại.

Chẳng hạn như việc năng suất lao động sụt giảm và giá cả tăng lên vào những năm 1970 do cấm vận dầu mỏ đã khiến nền kinh tế rơi vào cuộc khủng hoảng đình lạm.

Hoặc khi chúng ta có những cuộc chiến tranh lớn. Mặc dù chúng ta phải trả giá bằng lạm phát trong ngắn hạn do các chi phí tăng lên, nhưng về dài hạn, chiến tranh mang đến cơ hội cải cách và những thay đổi trên các thị trường tài chính cũng như cán cân quyền lực toàn cầu.

Hoặc khi một thảm hoạ thiên nhiên làm cho một số hàng hóa trở nên khan hiếm và đắt đỏ trong ngắn hạn. Ví dụ như thời tiết đóng băng tại Florida khiến cho giá cam tăng lên.

Nhưng tất cả những khó khăn ngắn hạn tạo nên động lực đổi mới trong dài hạn (vì thế hoàn toàn có thể bù đắp các tổn thất ngắn hạn) và đem mọi thứ quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng.

Về dài hạn, lạm phát *rõ ràng* là dấu hiệu của sự tiến bộ cũng như tiêu chuẩn sống tăng lên. Lịch sử cũng đã chứng minh điều này.

Bạn có biết thời điểm nào trong lịch sử hiện đại, tiêu chuẩn sống của loài người sụt giảm thê thảm nhất không? Chính là Đêm Trường Trung Cổ. Đây được xem là một thị trường giá xuống kéo dài trong suốt 500 năm, từ năm 450 đến năm 950. Thế đợt suy thoái tồi tệ nhất gần đây là khi nào nhỉ? Đó là giai đoạn giảm phát của thập niên 1930.Nhưng theo sau cả hai giai đoạn tồi tệ này là các đợt tăng trưởng mạnh mẽ!

Các công nghệ mới (thường được phát triển trong thời gian khó khăn của lạm phát và giảm phát) cho phép con người chuyển đến những khu vực thành thị đông đúc hơn và trở nên chuyên môn hoá lao động mạnh mẽ hơn. Chúng ta tạo ra nhiều thu nhập hơn và đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Chính sự xuất hiện

của các chuyên gia trong từng công việc và chi phí quản trị phức tạp tại các đô thị lớn làm cho chi phí hàng hóa và chi tiêu chính phủ tăng lên.

Đầu tư vào công nghệ mới, cơ sở hạ tầng, những dịch vụ chính phủ và cơ quan chức năng hoàn thiện hơn sẽ tạo ra sự phát triển mạnh hơn và một mức sống cao hơn so với những gì bạn thấy ở các khu dân cư ở nông thôn, vốn có chi phí sinh hoạt rẻ hơn.

Đây chính là nghịch lý.

Ai giàu hơn: các gia đình ở thành thị hay ở nông thôn?

Thế nước nào giàu hơn? Đó là các quốc gia có tỷ lệ đô thị hóa cao!

Ở các quốc gia mới nổi, các hộ gia đình ở thành thị thường có GDP đầu người cao gấp 3 lần so với hộ gia đình ở nông thôn.

Các nước phát triển (với tỷ lệ đô thị hoá cao hơn và công nghệ tốt hơn), thường có thu nhập đầu người cao gấp 6-8 lần so với các nước mới nổi có dân cư sống chủ yếu ở nông thôn.

Đô thị hoá và công nghệ mới cho phép tạo ra những công việc và ngành nghề có tính chuyên môn hoá cao hơn, giống như những gì Adam Smith đã nhận ra vào cuối thập niên 1700.

Chúng ta phải trả lương cho các công nhân có chuyên môn cao để họ làm những gì họ giỏi nhất, và chúng ta có thời gian để làm những gì chúng ta giỏi nhất.

Điều này sẽ khiến giá cả tăng lên. Chuyên môn hoá làm tăng chi phí của hầu hết mọi thứ, ngoại trừ các hàng hoá công nghệ cao mới xuất hiện đang trở nên cực kỳ rẻ và làm động lực cho sự đổi mới như ô tô, máy tính…

Nhưng khi chúng ta tạo ra thu nhập cao hơn chi phí tăng thêm, chuyên môn hóa là điều tốt. Thực sự, nhờ có chuyên môn hóa, chúng ta tạo ra nhiều cơ hội nghề nghiệp có giá trị cao tại các khu thương mại và đô thị lớn. Hiển nhiên, **chúng ta sẽ có lạm phát và cần nhiều hơn đồng đô la và tín dụng hơn để đáp ứng cho hoạt động thương mại và chuyên môn hóa.**

Chúng ta cũng gặp phải lạm phát trong dài hạn như bạn thấy trong biểu đồ 500 năm (Hình 5-1) mà tôi đã chia sẻ lúc đầu. Lạm phát dài hạn thật ra là dấu hiệu của sự tiến bộ về chuẩn mực sống. Đó là kết quả của sự đổi mới không ngừng, đô thị hoá cao hơn, và nhân khẩu học mở rộng.

Những gã sở hữu vàng vì lo sợ siêu lạm phát (gold bug) luôn chỉ trích việc giá trị đồng đô la đã giảm hơn 97% kể từ năm 1900 do có quá nhiều đồng đô la trong lưu thông. **Nhưng đó là một cách nhìn sai lầm**.

Nếu như đồng đô la mất giá nhiều như vậy, tại sao chuẩn mực sống của chúng ta (đã điều chỉnh theo lạm phát), lại có thể tăng gấp 8 lần kể từ năm 1900?

Tại sao chúng ta ngày càng trở nên thịnh vượng hơn khi tỷ trọng chi tiêu của chính phủ trong nền kinh tế ngày một lớn hơn, chứ không phải giảm đi?

Nếu những gã sở hữu vàng vì lo sợ siêu lạm phát muốn quay lại cái thời của Mayberry trong bộ phim hài kịch *The Andy Griffith Show* (do Andy Griffith thủ vai) hay *Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên* thì cứ việc. Họ sẽ phải nai lưng làm việc 100 giờ mỗi tuần mà vẫn giật gấu vá vai. Phải sống trong nỗi lo sợ bị bọn cướp hay người da đỏ tấn công thường xuyên.

KHÔNG, tôi muốn tận hưởng cuộc sống mà tôi sẽ ngồi xem phim Homer Simpson[2] trong khi ai đó sẽ giúp tôi làm việc nhà và chăm sóc con cái. Ngoài ra, tôi phải có các chế độ hưu trí và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe.

Khi lạm phát tăng trong dài hạn, đó là dấu hiệu thành công của mức độ chuyên môn hoá lao động cao hơn.

Điều này gợi tôi nhớ đến nhà kinh tế học cổ điển mà tôi rất thần tượng, Lacy Hunt. Ông giải thích hiện tượng trên thông qua xu hướng "vận tốc tiền[3] " ngày càng nhanh hơn. Ông chỉ ra rằng, khi vận tốc tiền tăng lên, đó là dấu hiệu cho thấy đồng tiền được đầu tư hiệu quả. Điều đó có nghĩa là tiền được tái đầu tư và tạo nhiều tăng trưởng hơn trong tương lai – nhiều việc làm hơn, nhiều thu nhập hơn, và nhiều của cải hơn.

Khi vận tốc tiền bắt đầu suy giảm (ngay cả ở thời điểm lãi suất cao), có nghĩa đồng tiền đang được sử dụng vào mục đích đầu cơ và không tạo ra tăng trưởng thật sự. Điều này chỉ đem lại những lợi ích ngắn hạn và "bong bóng"

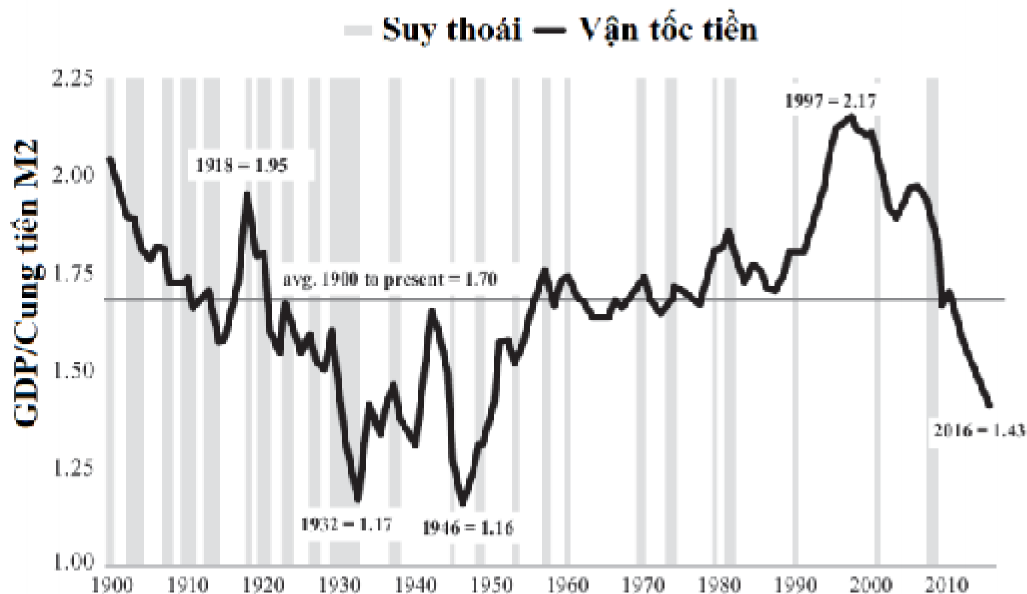
mà thôi! Cuối cùng, khi vận tốc tiền sụt giảm dưới mức trung bình, chúng ta sẽ phải giảm đòn bẩy nợ và bong bóng tài chính đổ vỡ. Theo sau đó là giai đoạn suy thoái nhằm loại bỏ những thứ dư thừa ra khỏi nền kinh tế của chúng ta.

Hãy nhìn vào biểu đồ của Lacy.

Những gì tôi đang nói xảy ra theo những chu kỳ ngắn hạn và dài hạn hơn.

Về dài hạn, lạm phát tăng lên đồng nghĩa các hoạt động đầu tư được mở rộng và tỷ suất sinh lợi cao hơn. Lạm phát chậm lại khi hoạt động đầu tư ít đi và tỷ suất sinh lợi sụt giảm! Điều này xảy ra theo chu kỳ 500 năm cũng như chu kỳ 60 đến 80 năm.

Hình 5.2: Vận tốc tiền – một góc nhìn trung hạn đối với lạm phát/giảm phát.



Nguồn: Cục Dự Trữ Liên Bang tại St Louis, Công ty quản lý đầu tư Hoisington

Đô thị hóa là yếu tố chính chi phối lạm phát và lạm phát thúc đẩy sự đổi mới từ các công nghệ mới (một khi đã trở nên phổ biến).

Những giai đoạn lạm phát sụt giảm hay giảm phát chính là dấu hiệu của quá trình giảm đòn bẩy nợ hay khủng hoảng. Mặc dù điều này sẽ tạo ra những tổn thất trong ngắn hạn, nhưng về lâu dài, đây chính là yếu tố kích thích đổi mới và tăng năng suất lao động.

Yếu tố mạnh mẽ nhất trong tiến bộ nhân loại.

Giai đoạn giảm phát lớn nhất trong lịch sử hiện đại không phải xảy ra ở thời kỳ Đại Suy Thoái mà chính là Đêm Trường Trung Cổ. Đây là giai đoạn sau khi Đế Chế La Mã sụp đổ và sau giai đoạn đại bùng nổ kéo dài 1000 năm, được châm ngòi bởi những phát minh của Hy Lạp vào khoảng 500 năm trước Công nguyên. Sự mở rộng của Đế Quốc La Mã ngay sau đó đã tạo nên một bong bóng khủng khiếp.

Marcus Lemonis[4] , trên chương trình truyền hình *The Profit* (Món Hời) đã nói về ba nguyên tắc cơ bản để phát triển doanh nghiệp: "Con người, Tiến trình, và Sản phẩm".

Đối với nền kinh tế trong dài hạn, phát minh kỹ thuật chính là sản phẩm, đô thị hoá chính là tiến trình, và nhân khẩu học chính là con người.

Toàn cầu hoá, cùng với tỷ lệ đô thị hoá và nhân khẩu học ngày càng tăng từ cuối những năm 1800, là nguyên nhân chính khiến lạm phát và tiêu chuẩn sống tăng lên.

Xin được nhắc lại, thu nhập của chúng ta sau khi điều chỉnh theo lạm phát đã tăng gấp 8 lần kể từ năm 1900, ngay sau khi chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm bắt đầu chuyển sang pha tăng từ năm 1896 (nhưng chỉ sau khi xu thế giảm phát dài hạn chạm đáy sau năm cuộc suy thoái từ năm 1820 đến 1896).

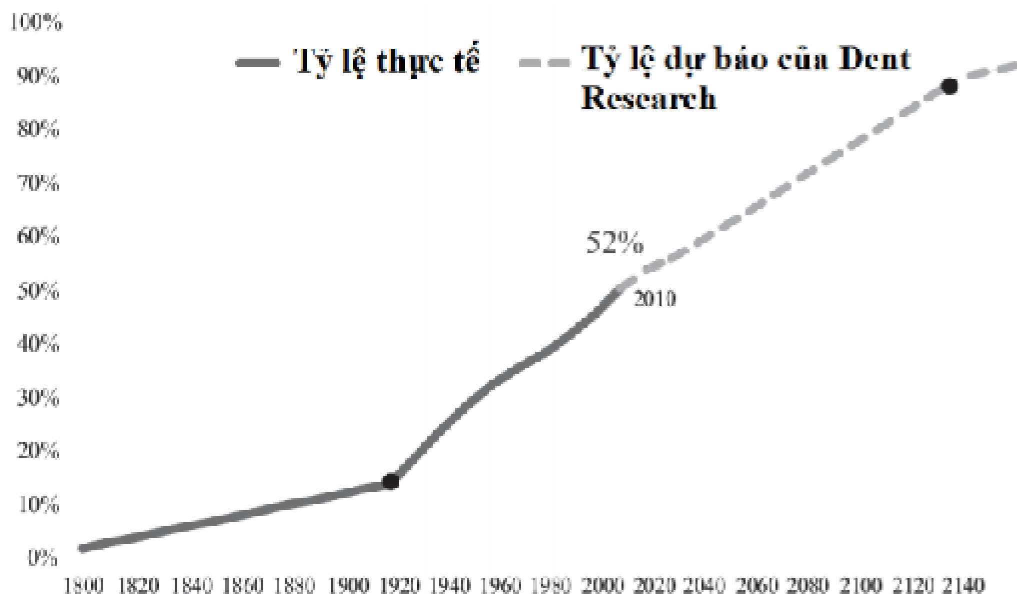
Theo quan điểm của tôi, dựa trên biểu đồ hình 5.3, xu thế toàn cầu hoá hiện nay tăng tốc trên diện rộng vào khoảng năm 1945, với sự trỗi dậy nhanh chóng của Nhật Bản sau khi được tái thiết hậu Thế Chiến Thứ Hai.

Nhưng giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay đã đạt đỉnh và đang đi xuống, như tôi đã giải thích ở Chương 3. Làn sóng toàn cầu hóa tuy mang lại nhiều thành công, nhưng khi những con người với sự khác biệt lớn về chính trị, tôn giáo,

sắc tộc, thu nhập phải buộc sống chung với nhau, chỉ càng làm tăng sự bất mãn và hận thù.

Hình 5.3: Đô thị hoá toàn cầu đã tăng tốc kể từ 1920

Tỷ lệ phần trăm dân số đang sống ở khu thành thị



Nguồn: Liên Hiệp Quốc, Dent Research

Hãy nhìn vào tốc độ gia tăng của tỷ lệ đô thị hoá toàn cầu kể từ 1920.

Chính đô thị hoá là yếu tố quan trọng nhất trong tiến bộ kinh tế và con người.

Nước nào là quốc gia đầu tiên được đô thị hoá do những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hoá?

Là Vương quốc Anh!

Chính nguồn sức mạnh Vương Quốc Anh có được từ đô thị hoá đã cho phép một quốc đảo nhỏ bé thống trị biển cả và thế giới trong suốt một thế kỷ.

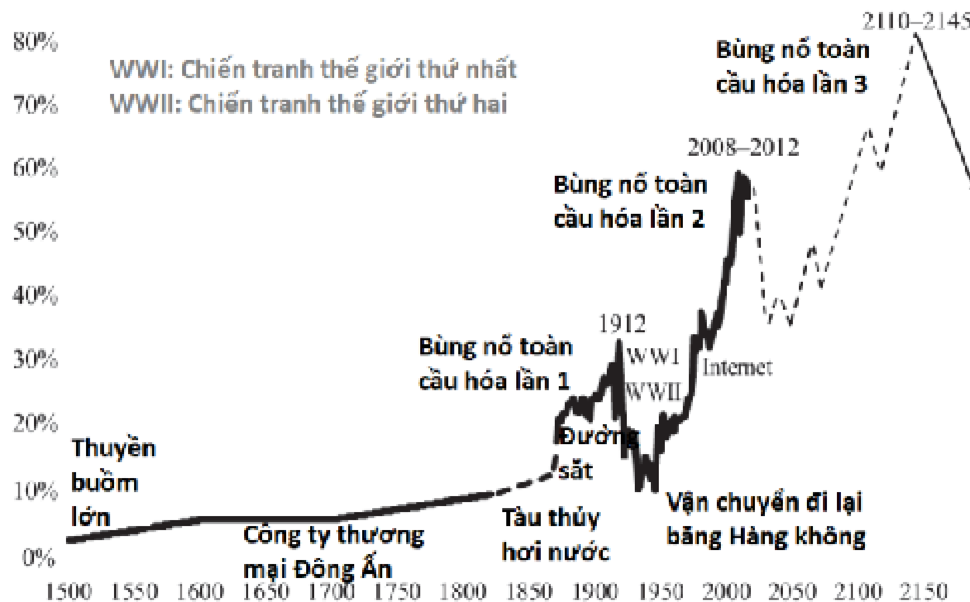
Ở Trung Quốc, tốc độ đô thị hoá sẽ chậm lại trong thập kỷ tới khi quốc gia này phải giải quyết vấn đề đầu tư quá mức vào cơ sở hạ tầng và sự thiếu hụt

lao động do nguồn di dân từ khu vực nông thôn ra thành thị ngày càng giảm, thậm chí còn diễn ra theo chiều ngược lại.

Nhưng về dài hạn, xu hướng đô thị hoá ở các nước mới nổi sẽ tiếp tục tăng và đạt ngưỡng 90% vào khoảng năm 2145, chính xác là khi Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm đạt đỉnh.

Hình 5.4: Hai làn sóng toàn cầu hoá: Sau năm 1852 và sau năm 1945

Thương mại toàn cầu tính theo % GDP toàn cầu



Nguồn: Estevadeordal, Franz, và Taylor (2003), Penn World Tables, phiên bản 8:1; Klasing và Milionis (2014); Ngân hàng Thế Giới; ourworldindata.org/international-trade; Dent Research.

Hãy nhìn vào sự tăng trưởng của thương mại toàn cầu thể hiện qua tỷ lệ phần trăm GDP từ năm 1500.

Đây chính là kết quả của toàn cầu hoá, đô thị hoá, đổi mới công nghệ, và chuyên môn hoá lao động.

Cũng giống như bất kỳ xu hướng dài hạn nào, mọi thứ đều tăng trưởng theo hàm số mũ và được chi phối bởi đổi mới công nghệ.

Trước khi những con thuyền buồm cỡ lớn ra khơi vào cuối thập niên 1400, các nền kinh tế bị cô lập hoàn toàn. Chúng vẫn bị cô lập như vậy trước khi có các tàu hơi nước to lớn hơn và nhanh hơn xuất hiện vào giữa thập niên 1800. Mãi cho đến khi đường sắt, chủ yếu được xây dựng vào cuối thập niên 1800, kết nối các quốc gia và khu vực với nhau thì chúng ta mới từ từ chuyển thành một cộng đồng toàn cầu. Việc đi lại bằng máy bay bắt đầu làm tăng tốc xu thế này vào thập niên 1950, và Internet là chất xúc tác toàn cầu lớn nhất.

Thương mại toàn cầu (tính theo phần trăm GDP toàn cầu) đã tăng từ 2% vào năm 1500 (sau khi có thuyền buồm vào cuối những năm 1400), lên đến 5% vào năm 1700.

Sau đó, thương mại toàn cầu tăng từ 5% đến 10% vào đầu những năm 1800, sau khi xuất hiện mô hình công ty cổ phần đại chúng toàn cầu. Công ty Thương Mại Đông Ấn ra đời vào năm 1706 là công ty cổ phần đại chúng toàn cầu đầu tiên.

Tiếp theo là đợt bùng nổ toàn cầu hóa lần thứ nhất diễn ra theo Chu kỳ Thế Kỷ, từ năm 1850 đến tận năm 1912.

Những con tàu hơi nước quy mô lớn đầu tiên đã thúc đẩy đợt bùng nổ toàn cầu hoá lần thứ nhất, cùng với chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm bắt đầu từ năm 1852 đến năm 1875.

Đường sắt xuất hiện ở chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ tiếp theo, từ năm 1897 đến năm 1920.

(Vì chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm rất quan trọng, tôi sẽ thảo luận về chu kỳ này nhiều hơn ở chương tiếp theo).

Những công nghệ mới đã tạo nên đợt phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại toàn cầu kéo dài xấp xỉ 60 năm bắt đầu vào giữa thập niên 1840 (sau khi trải qua một đợt suy thoái lớn) và đạt đỉnh năm 1912. Đây được xem là “sóng tăng 1” theo ngôn ngữ Sóng Elliott.

Nhưng Thế Chiến Thứ Nhất, Đại Suy Thoái, và Thế Chiến Thứ Hai đã làm gián đoạn Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hoá Lần Thứ Nhất. Sự đổ vỡ diễn ra từ

năm 1913 đến năm 1945 và được xem là "sóng hiệu chỉnh 2". Nó cũng kết thúc Chu kỳ Thế kỷ 100 năm mà tôi đã đề cập đến ở Chương 3.

Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Thứ Hai bắt đầu vào năm 1946 và đạt đỉnh từ giữa năm 2008 (thời kỳ đại suy thoái xuất hiện) cho đến năm 2012 (thời điểm đồng euro gặp khủng hoảng lớn lần đầu tiên). Như vậy đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Thứ Hai diễn ra từ 63 năm đến 67 năm. Đó cũng chính là "sóng tăng 3". Năm 2012 cũng cách 100 năm kể từ đỉnh của Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Đầu Tiên (năm 1912).

Theo hoạt động của chu kỳ Thế Kỷ 100 năm, phải đến tận năm 2041-2045, các phong trào chống toàn cầu hoá mới suy giảm. Chỉ sau đó, Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Thứ Ba mới diễn ra. Nhưng sự bùng nổ mạnh mẽ nhất chỉ có thể diễn ra từ giữa đến cuối những năm 2070.

Đây là lý do tại sao…

Khi tôi điều chỉnh Làn Sóng Chi tiêu Thế Hệ ở Mỹ cho hoạt động di cư và tỉ lệ sinh giảm sút ở Giai Đoạn Mùa Đông Kinh tế (trong chu kỳ Kinh Tế Bốn Mùa 84 năm)[5] , tăng trưởng kinh tế của Mỹ được dự báo sẽ đi ngang trong nhiều thập kỷ. Giai Đoạn Mùa Đông Kinh Tế sẽ chạm đáy vào đầu hoặc giữa những năm 2070, trước khi trở lại xu hướng tăng dài hạn.

Điều này có được là nhờ tỉ lệ sinh bắt đầu tăng trở lại từ sau năm 2024, trong đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Thứ Ba và pha tích cực của Chu Kỳ Địa Chính Trị 34 năm[6] .

Xu hướng nhân khẩu học ở các nước mới nổi sẽ đạt đỉnh vào khoảng năm 2065, và theo sau là giai đoạn chững lại về kinh tế. Đó là khi chúng ta chứng kiến đại suy thoái tiếp theo trong Giai Đoạn Mùa Đông Kinh Tế: từ khoảng năm 2066 đến năm 2074-2077.

Điều này cho thấy tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ suy yếu khi nền kinh tế ở các nước phát triển sụt giảm, làm giảm thành quả tăng trưởng của các nước mới nổi. Nhưng các nước mới nổi không có và sẽ không có thu nhập/GDP đầu người cao ngang bằng các nước phát triển. Tôi dự báo chỉ khoảng 20% đến 25% dân số (nhóm thượng lưu) ở các nước mới nổi có mức thu nhập tương

đương với các nước phát triển, ngay cả khi các nước này hoàn toàn được đô thị hoá.

Sự phát triển chậm lại của các nước phát triển trong thời gian tới là lý do tại sao các nhà đầu tư và doanh nghiệp nên chuyển hướng dòng vốn đầu tư vào các nước đang phát triển, nơi sẽ có tăng trưởng nhanh nhờ vào xu hướng nhân khẩu học tích cực và tỷ lệ đô thị hoá gia tăng. Chúng ta sẽ thảo luận thêm về điều này ở các chương sau.

Những gia đình có hai lứa con?

Trước khi Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm tiếp theo đạt đỉnh vào khoảng năm 2055, cũng là thời điểm đạt đỉnh lần thứ hai Sóng Chi Tiêu Thế Hệ của thế hệ Y, chúng ta chắc chắn sẽ chứng kiến những đột phá công nghệ giúp kéo dài tuổi thọ và khả năng sinh sản tốt ở độ tuổi cao hơn.

Cộng với sự mở rộng của khu vực ngoại ô ở các nước đang phát triển, có thể tạo nên đợt bùng nổ trẻ sơ sinh (baby boomer) lần thứ hai trên toàn cầu. Mọi thứ trở nên thuận lợi hơn nhờ Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hóa Lần Thứ Ba bước vào giai đoạn tăng tốc mạnh mẽ.

Sau đó, chúng ta sẽ chứng kiến đợt tăng tốc mạnh mẽ cuối cùng trong tăng trưởng nhân khẩu học và đô thị hoá, được dự báo sẽ đạt đỉnh vào giữa những năm 2140, đúng với đỉnh của chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm hiện tại.

Loài người có thể bắt đầu sống và ăn mừng ngày sinh nhật thứ 120 của mình, và điều đó sẽ kéo dài chu kỳ kiếm sống và tiêu tiền của chúng ta. Khi con người có thể sinh sản tốt ở tuổi trung niên, chúng ta có thể bắt gặp nhiều gia đình có hai lứa con.

Bạn có thể phạm đủ mọi sai lầm với lứa con cái đầu tiên (khi bạn còn trẻ và thiếu thốn tài chính lẫn kinh nghiệm tâm lý nuôi dạy con cái) nhưng lứa con thứ hai sẽ được chăm sóc đầy đủ và hoàn hảo hơn.

Điều này sẽ làm đảo ngược xu thế nhân khẩu học đang chậm dần, đặc biệt ở những nước phát triển, và tạo ra một sự năng động mới để mở rộng nhân khẩu học.

Dĩ nhiên là chúng ta sẽ không sống đủ lâu để chứng kiến những thay đổi này, nhưng ý tôi là, chúng ta mới chỉ đi được một chặng nhỏ trong chu kỳ đổi mới và lạm phát dài hạn 500 năm. Chu kỳ này đã bắt đầu từ giữa những năm 1890 và kéo dài đến tận giữa những năm 2140.

Đợt suy thoái thương mại toàn cầu tiếp theo có thể kéo dài trong vài thập niên và kết thúc trước 60 năm khi Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Lần Thứ Ba đạt đỉnh. Đây chính là "sóng tăng 5" theo ngôn ngữ sóng Elliott. Điều này hàm ý làn sóng toàn cầu hóa và lạm phát hiện nay vẫn đang trong giai đoạn phát triển và còn lâu nữa mới kết thúc.

Phát hiện quan trọng nhất ở đây là đợt bùng nổ kinh tế toàn cầu sắp tới sẽ có mức độ tăng trưởng thấp hơn (so với đợt bùng nổ trước) và có tính chọn lọc cao hơn, chủ yếu tập trung ở các nước đang phát triển có xu hướng đô thị hóa và nhân khẩu học tích cực. Các nước đang phát triển cũng sẽ thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng vừa xuất khẩu vừa tiêu dùng, thay vì chỉ hướng vào xuất khẩu như hiện nay.

Bạn, với tư cách là nhà đầu tư hay người sở hữu doanh nghiệp, cần chú ý đến thị trường ở các quốc gia mới nổi sau đợt khủng hoảng sắp tới. Như tôi có nói trong cuốn sách vừa phát hành (*"Thương Vụ Để Đời"*), đây không phải là thời điểm thích hợp để đầu tư mở rộng giống như đầu những năm 1930.

Trong tầm nhìn dài hạn, tôi thấy chu kỳ toàn cầu hoá gồm 4 giai đoạn.

Cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất sẽ diễn ra trong vài năm tới. Tôi dự báo sẽ phải mất nhiều thập niên tăng trưởng mới lấy lại được những gì mất mát trong cuộc khủng hoảng này.

Bốn giai đoạn toàn cầu hóa như sau:

Giai đoạn #1: Từ cuối những năm 1800 đến năm 1945, đây là giai đoạn *đổi mới (innovation)* của toàn cầu hoá và Đợt Bùng nổ Toàn Cầu Hoá Lần Thứ Nhất đạt đỉnh vào năm 1912. Hai cuộc Thế Chiến và Đại Suy Thoái đã sửa chữa sự mất cân bằng chính trị trước khi toàn cầu hoá bùng nổ trở lại… Và thực sự, nó đã diễn ra rất mạnh mẽ.

Giai đoạn #2: Từ 1946 đến khoảng năm 2012, chúng ta gọi đây là giai đoạn *phát triển (growth)*, hay Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hoá Lần Thứ Hai.

Giai đoạn #3 (dự báo): Từ 2012 đến cuối năm 2078, chúng ta gọi đây là giai đoạn *cải tổ (shakeout)* của toàn cầu hóa. Những mất cân bằng địa chính trị toàn cầu cần phải được điều chỉnh trước khi xảy ra đợt bùng nổ toàn cầu tiếp theo… Đây là một thách thức lớn cần hàng thập kỷ để giải quyết, chứ không phải vài năm.

Giai đoạn #4 (dự báo): Từ khoảng 2078 đến khoảng 2145, chúng ta gọi đây là giai đoạn *bùng nổ trưởng thành (maturity boom)* khi Đợt Bùng Nổ Toàn Cầu Hoá Lần Thứ Ba diễn ra.

Tôi nhìn thấy viễn cảnh, cho đến năm 2140-2145, gần 90% thế giới sẽ được đô thị hoá, với xu thế nhân khẩu học dài hạn đạt đỉnh và chuẩn mực sống của tầng lớp trung lưu sẽ đạt mức cao chưa từng thấy. Sẽ mất rất nhiều thời gian để nền kinh tế thế giới đạt đến viễn cảnh tươi đẹp này. Thời kỳ tăng trưởng mạnh mẽ nhất sẽ diễn ra từ 2078 đến 2145, giống như thời kỳ bùng nổ 1945-2007.

Nhưng từ bây giờ cho đến những năm 2070, toàn cầu hóa sẽ trải qua nhiều khó khăn khi mà giai đoạn thịnh vượng từ sau Thế Chiến Thứ Hai đến năm 2016 đã kết thúc.

---

[1]Người dịch: Tiền miễn phí ám chỉ việc ngân hàng trung ương in tiền để giải cứu nền kinh tế.

[2]Người dịch: Homer Simpson là nhân vật đóng vai chính trong series phim truyền hình Nhà Simpson (The Simpsons) của Mỹ.

[3]Người dịch: Vận tốc tiền là một thuật ngữ kinh tế cho biết tiền sẽ được di chuyển từ chủ sở hữu này đến chủ sở hữu khác nhanh như thế nào. Nó liên quan đến vận tốc giao dịch của tiền hoặc vận tốc thu nhập của tiền. Khi vận tốc tiền tăng lên đồng nghĩa các giao dịch giữa các cá nhân, doanh nghiệp trong nền kinh tế tăng lên, cho thấy hoạt động đầu tư được mở rộng và thu nhập tăng lên.

[4]Người dịch: Triệu phú Marcus Lemonis là người rất nổi tiếng trong giới doanh nhân trên cương vị là CEO của công ty danh tiếng Camping World và là nhà đầu tư tài năng.

[5]Người dịch: Xem thêm về Chu Kỳ Kinh Tế Bốn Mùa 84 năm ở cuốn sách "Thương Vụ Để Đời: Cú Đổ Vỡ Siêu Bong Bóng 2017-2019 sẽ giúp bạn làm giàu như thế nào?"

[6]Người dịch: Pha tiêu cực của chu kỳ Địa Chính Trị sẽ chạm đáy vào năm 2020 để chuyển sang pha tích cực).

CHƯƠNG 6
Bốn chu kỳ cơ bản chi phối thế giới chúng ta

Khi hai trong số bốn chu kỳ này hội tụ, chúng ta hoàn toàn có thể nhận biết được. Khi ba trong số bốn chu kỳ này hội tụ, chúng ta sẽ thấy rất kỳ thú. Khi cả bốn chu kỳ này hội tụ, đó là một bong bóng làm thay đổi cuộc đời.

Harry Dent

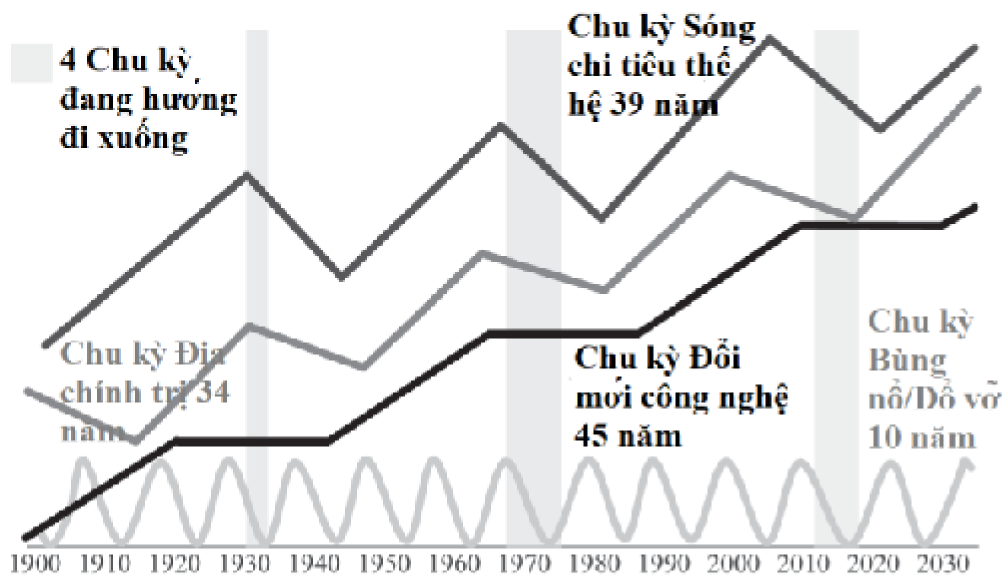
NHƯ THỂ ĐỂ LÀM CHO CUỘC CÁCH MẠNG TRỞ NÊN RÕ RÀNG HƠN, ngoài các chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm, Chu kỳ Cách Mạng 200 năm, Chu kỳ Thế Kỷ 100 năm, Chu kỳ Phong Trào Dân Túy 84 năm, và Chu kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm, chúng ta còn đang chứng kiến sự hội tụ đi xuống của Tứ Đại Chu Kỳ. Đây là bốn chu kỳ luôn xuất hiện và giải thích cho mọi cú bùng nổ và đổ vỡ của nền kinh tế của chúng ta.

Trong vô số những chu kỳ có ảnh hưởng đến nền kinh tế và cuộc sống của chúng ta, tôi đã chắt lọc được bốn chu kỳ có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong suốt 30 năm qua, kể từ khám phá lớn đầu tiên của tôi về chu kỳ thế hệ - chu kỳ bị chi phối bởi yếu tố nhân khẩu học.

Chu kỳ này có thể thấy trong hình 6.1

Hãy nhìn vào chi tiết từng cái một...

Hình 6.1: Tứ Đại Chu kỳ ở các nước phát triển



Nguồn: Dent Research

Đại Chu Kỳ #1: Sóng Chi Tiêu Thế Hệ

Sóng chi tiêu thế hệ lần theo dấu chuyển động của một thế hệ mới bởi vì tiêu dùng của thế hệ này tăng, đạt đỉnh, suy giảm một cách có thể đoán biết được. Với phép thống kê hiện đại, điều này hoàn toàn có thể được đoán biết trước.

Bởi vì thế hệ baby boomer – thế hệ bùng nổ trẻ em sau thế chiến - đã (và đang) trở thành một thế lực mạnh trong nền kinh tế, nên để biết trước những ảnh hưởng của họ đối với chứng khoán, thị trường, bất động sản và mọi thứ khác, tôi chỉ cần dịch chuyển chỉ số ngày sinh về phía trước 46 năm (ở Mỹ). Dĩ nhiên, tôi đã điều chỉnh chỉ số sinh cho vấn đề di cư.

Ở lứa tuổi 46, hầu hết những người thuộc thế hệ baby boomer đều đã đạt đỉnh chi tiêu, nghĩa là họ đã mua nhà to nhất ở tuổi 41, đã hoàn thành nghĩa vụ giúp con cái hoàn tất chương trình cấp 3 (và có lẽ là cả đại học).

Đối với thế hệ Bob Hope, tôi đã di chuyển chỉ số sinh về phía trước 44 năm để phù hợp với đỉnh chi tiêu của họ. Tính trung bình, thế hệ này kết hôn sớm hơn, thời gian đi học ngắn hơn, có con sớm hơn.

Đối với thế hệ Y, tôi dịch chuyển chỉ số sinh về phía trước 48 năm để biết đỉnh sóng thứ nhất, và di chuyển về phía trước 50 năm để biết đỉnh sóng chi tiêu thứ hai.

(Độ tuổi đạt đỉnh chi tiêu cũng khác đôi chút giữa các quốc gia; chẳng hạn như, đối với Nhật Bản là 47 tuổi và có thể ở Bắc Âu cũng ở độ tuổi tương tự như thế.)

Nhờ vào chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ, tôi có thể tiên đoán được sự bùng nổ và bong bóng kéo dài cho đến cuối năm 2007 ở Mỹ, và sự sụp đổ của Nhật Bản vào năm 1989.

Sau khi tôi tiến hành kiểm tra lại bằng dữ liệu quá khứ (back- test), Sóng Chi Tiêu Thế Hệ cũng giải thích tốt cho cuộc bùng nổ thập niên 1950 và 60, hay giai đoạn suy thoái kéo dài và khủng hoảng lạm phát thập niên 70.

Điều này là vì nền kinh tế thực sự bị chi phối bởi các số liệu nhân khẩu học. Sóng Chi Tiêu Thế Hệ giống như vật chất tối vô hình, bao trùm và chi phối vũ trụ. Hành động chi tiêu của mỗi thế hệ gần như là có thể dự đoán trước. Ví dụ, thế hệ X bước gia nhập lực lượng lao động ở tuổi 20. Họ kết hôn ở tuổi 26.

Ngay sau đó tiền thuê nhà sẽ đạt đỉnh, và thường thì bố mẹ sẽ sinh con đầu lòng khi họ 28 hoặc 29 tuổi.

Điều này kích thích người ta mua nhà đầu tiên vào khoảng năm 31 tuổi.

Khi trẻ em trở thành tuổi thành niên, cha mẹ sẽ mua ngôi nhà lớn nhất của họ. Điều này xảy ra khi họ ở vào độ tuổi giữa 37 và 41.

Những người thuộc thế hệ baby boomer sau thế chiến tiếp tục mua sắm đồ dùng trong nhà khi họ ở vào tuổi 40, vậy nên chi tiêu cho nội thất đạt đỉnh quanh tuổi 46. Đây cũng là tuổi đạt đỉnh cho tiêu dùng tổng quát dành cho một hộ gia đình trung bình.

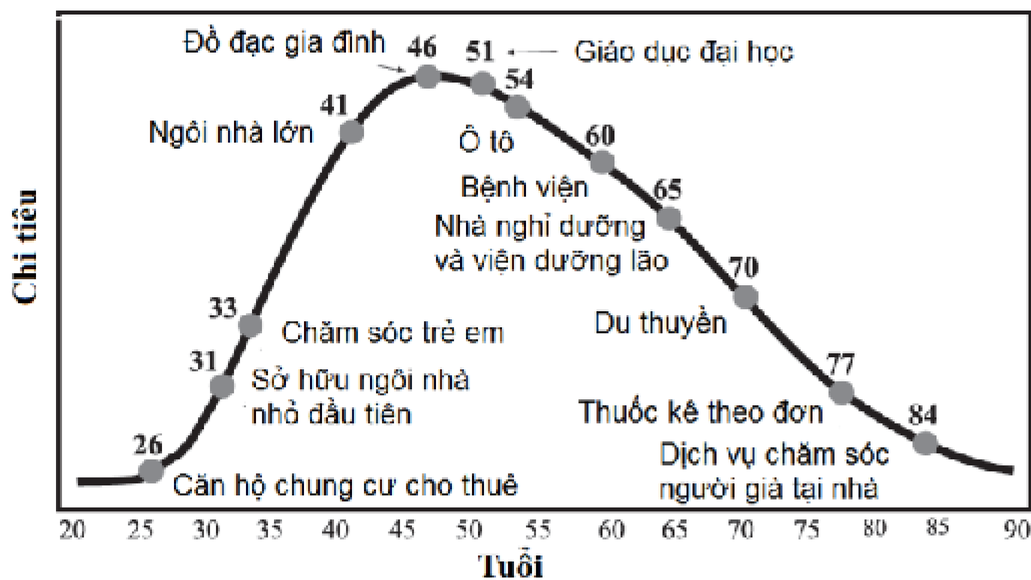
Trong giai đoạn chi tiêu giảm sút, một vài hoạt động chi tiêu vẫn tiếp tục phát triển...

Tiền cho học phí đại học đạt đỉnh khi bố mẹ ở quanh lứa tuổi 51.

Và xe hơi là mặt hàng tiêu dùng bền lâu lớn đạt đỉnh cuối cùng, vào khoảng tuổi 54. Đó là khi bố mẹ cuối cùng cũng đổi chiếc xe thùng nhỏ (trước đây dùng để chở lũ trẻ) và vung tay vào những chiếc xe đắt đỏ.

Tiết kiệm bắt đầu tăng từ tuổi 46 trở đi nhưng tăng nhiều nhất từ tuổi 53 đến tuổi 63, cho đến khi giá trị tài sản ròng đạt đỉnh ở tuổi 64 (một năm sau khi một người bình thường về hưu, ở tuổi 63).

Hình 6.2: Những hành động chi tiêu có thể đoán trước từ khi sinh đến khi chết.



Nguồn: U.S. Census Bureau, Dent Research

Tiêu dùng cho bệnh viện và bác sỹ đạt đỉnh vào giữa tuổi 58 và 60, khi người ta vẫn phải rút từ túi tiền của mình để chi trả thay vì dùng Chương Trình Bảo Hiểm Sức Khỏe Quốc Gia (Medicare) và Chương Trình Chăm Sóc Sức Khỏe Dành Cho Người Có Thu Nhập Thấp (Medicaid)

Chi tiêu cho du lịch nghỉ dưỡng khi về hưu đạt đỉnh quanh tuổi 65.

Du lịch bằng tàu biển đạt đỉnh ở tuổi 70.

Rồi có những năm cao trào cho việc mua thuốc kê đơn (tuổi 77) và nhà dưỡng lão (tuổi 84, chủ yếu là phụ nữ).

Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh những lĩnh vực chính thôi. Dữ liệu còn có thể cung cấp thêm nhiều thông tin nữa. Ví dụ như khi nào thì người tiêu dùng chi tiêu nhiều nhất cho các thiết bị cắm trại, cho việc trông trẻ, hoặc cho bảo hiểm nhân thọ.

Nếu bạn muốn biết thêm, hãy nhận một bản sao báo cáo nghiên cứu sâu của tôi, *Các Làn Sóng Chi Tiêu: Chìa Khoá Khoa Học Để Tiên Đoán Hành Vi Thị Trường Trong 20 Năm Tới*. Báo cáo này phân tích chuyên sâu hàng trăm hạng mục chi tiêu của người tiêu dùng, với những sơ đồ cho thấy xu hướng qua các năm. Nghiên cứu này có thể khiến cho một công ty lớn bỏ ra giá 20.000 Đôla để tiến hành điều tra. Nhưng bây giờ, bạn có thể có kết quả nghiên cứu này với giá ít hơn 200 đôla. Hãy tìm thêm nhiều thông tin ở trang dentresources.com.

Thông tin này là cực kỳ quan trọng mà bạn cần phải hiểu. Vì mỗi thế hệ khi trải qua mẫu hình chi tiêu ở hình 6.2 thì sẽ giúp chúng ta nhận thấy điều sau... (xem hình 6.3)

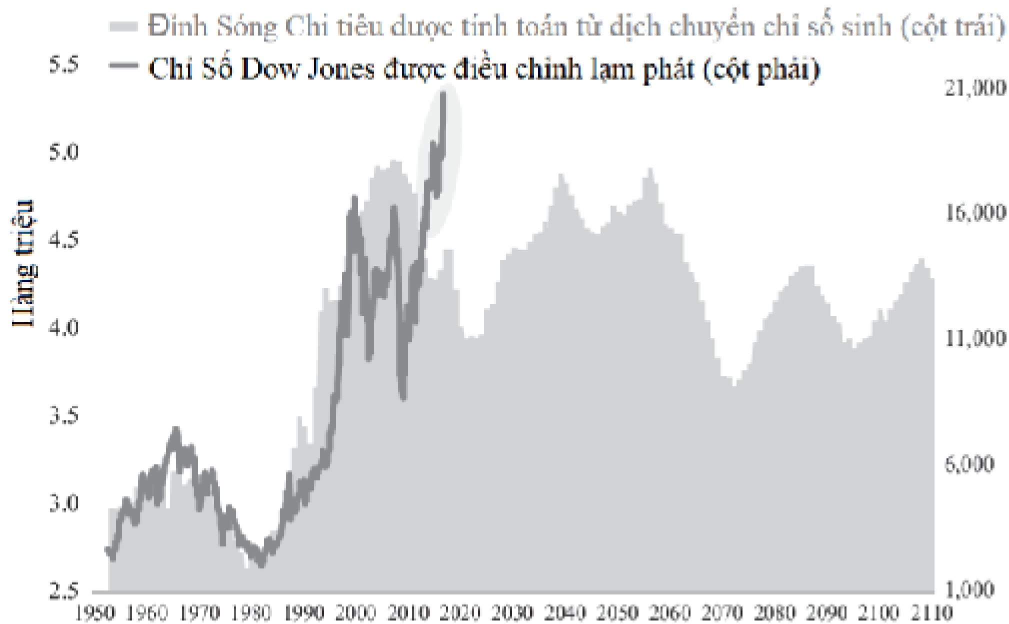
Rõ ràng là có một mối liên hệ không thể chối cãi được.

Có một ngoại lệ duy nhất là từ cuối năm 2008 trở đi, khi các ngân hàng trung ương bắt đầu in tiền để giảm bớt ảnh hưởng của Đại Suy Thoái và áp lực giảm phát đang xuất hiện mạnh mẽ... Trong suốt nhiều năm qua, tôi đã khẳng định rằng, nền kinh tế thế giới sẽ không kết thúc một cách tốt đẹp giống như sự phân hoá lớn trong biểu đồ này đã chỉ ra.

Tình trạng định giá cao chưa từng có tiền lệ hiện nay của thị trường chứng khoán thể hiện cho tình trạng lệch hướng quá mức ra khỏi xu hướng cơ bản của tôi, và rõ ràng sự sụp đổ tồi tệ nhất của thị trường chứng khoán đang nằm ngay phía trước.

Hình 6.3: Sóng Chi Tiêu

Đỉnh Sóng Chi Tiêu Được Tính Toán Từ Dịch Chuyển Chỉ Số Sinh so với Chỉ Số Dow Jones (được điều chỉnh lạm phát).



Nguồn: U.S. Census Bureau, Dent Research, Bloomberg

Tóm lại: Tại Mỹ, sóng Chi Tiêu Thế Hệ đã đạt đỉnh vào cuối năm 2007 (là điều tôi đã dự báo từ hai thập niên trước) và tiếp tục đi xuống vào cuối năm 2022. Tại Nhật, sóng chi tiêu thế hệ đã đạt đỉnh vào cuối năm 1996, và kể từ thời điểm này, nền kinh tế của đất nước mặt trời mọc sau khi hứng chịu các khủng hoảng do đổ vỡ bong bóng, đã phải sử dụng đến cái phao cứu sinh là công cụ nới lỏng định lượng. Thế hệ baby boomer ở Châu Âu đạt đỉnh vào năm 2011.

Đây là lí do lớn nhất tại sao Đại Suy Thoái lại ập đến năm 2008 và tại sao nền kinh tế trở nên rất chậm chạp, bất chấp những kích thích tiền tệ chưa từng có tiền lệ và chiêu trò "bữa ăn trưa miễn phí" vô bổ lớn nhất trong lịch sử.

Đại chu kỳ #2: Chu kỳ Địa Chính Trị

Chu kỳ Địa Chính Trị kéo dài khoảng độ 34 năm (dao động từ 32 đến 36 năm trong lịch sử 200 năm qua) và cứ khoảng 17 năm một lần, chu kỳ này chuyển

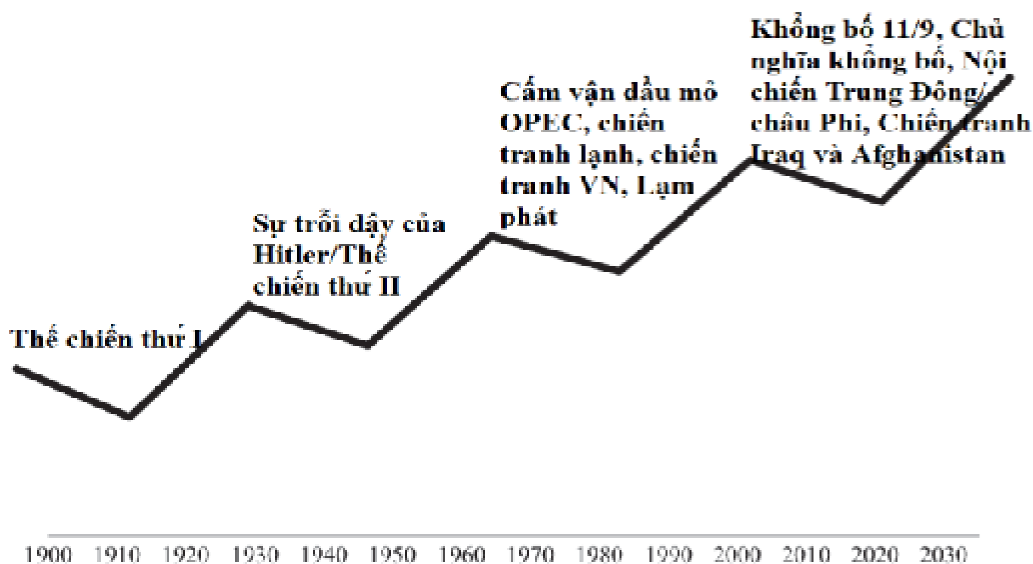
từ pha tích cực sang pha tiêu cực.

Quãng thời gian tích cực cuối cùng của Chu kỳ này là từ năm 1983 đến năm 2000. Trong suốt thời gian này, không rắc rối lớn nào xảy ra trên thế giới và Chiến tranh Lạnh nhanh chóng phôi phai. Cuộc chiến Iraq đầu tiên chỉ kéo dài 100 giờ đồng hồ và không xảy ra tình trạng chiếm đóng hay tìm cách thay đổi thể chế.

Tuy nhiên, kể từ khi chu kỳ này chuyển sang pha tiêu cực bắt đầu từ năm 2001, chúng ta thấy một chuỗi bất tận những sự kiện địa chính trị gây tàn phá: khủng bố 9/11, hai cuộc chiến thất bại, những cuộc nội chiến liên miên gồm Syria, mùa xuân Ả rập, Nga thôn tính Crimea và Ukraine, sự trỗi dậy của ISIS (tệ hại hơn và tàn ác hơn Al Qaeda), cuộc tấn công khủng bố đẫm máu ở Paris, theo sau đó là những vụ khủng bố ở Brussels, Nice, và ở Anh, mâu thuẫn sắc tộc sâu sắc ở Mỹ bùng phát từ bạo hành của cảnh sát... (kể sao cho hết!)

Chu kỳ này trông như thế này đây (hãy nhìn vào hình 6.4).

Hình 6.4: Chu kỳ Địa Chính Trị 34 năm.



Nguồn: Dent Research

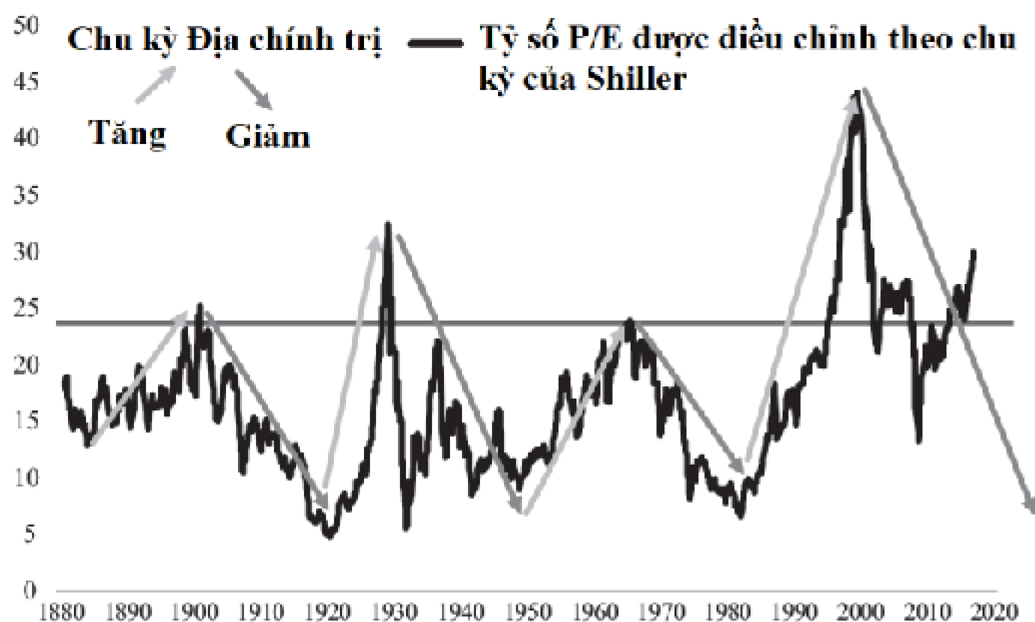
Chu kỳ này không ảnh hưởng nhiều đến việc gia tăng GDP hay lợi nhuận của các công ty, nhưng nó có ảnh hưởng lớn đến cảm nhận rủi ro của các nhà đầu tư, bởi vì thị trường và các nền kinh tế đều chịu tác động mạnh của những sự kiện chính trị trong giai đoạn tiêu cực của chu kỳ này. Độ biến động thị trường ở mức cao.

Ẩn dưới vẻ ngoài tốt đẹp là nỗi sợ hãi.

Vì vậy, định giá cổ phiếu trong thời kỳ tiêu cực này có xu hướng chỉ bằng một nửa so với thời kỳ tích cực của chu kỳ địa chính trị. Điều này có ý nghĩa rất nhiều, như biểu đồ sau đã chỉ ra (xem hình 6.5).

Hình 6.5: Chu kỳ Địa Chính Trị so với Tỷ suất P/E

Tỷ số P/E được điều chỉnh của Shiller theo chu kỳ 10 năm



Nguồn: Robert Shiller's 10-Year Cyclically Adjusted Price-to-Earnings Ratio, Dent Research

Chính sự định giá cổ phiếu, hay tỷ suất giá/thu nhập (P/E) đã bị ảnh hưởng nhiều nhất. Robert Shiller đã phát minh ra phương pháp tốt nhất để đo tỷ suất này là sử dụng bình quân thu nhập trong mười năm để loại bỏ những biến động thu nhập trong ngắn hạn.

Chu kỳ Địa Chính Trị ảnh hưởng đến định giá cổ phiếu nhiều hơn bất cứ chu kỳ nào mà tôi biết.

Trước đây, tôi thường dựa vào Sóng Chi tiêu Thế hệ để quan sát sự ảnh hưởng đến định giá, nhưng mức định giá thấp sau sự kiện 11 tháng 9 đã khiến tôi phải tìm tòi và đã tìm ra chu kỳ đầy uy lực này.

Chu kỳ Địa Chính Trị tiếp tục giảm (pha tiêu cực) cho đến khoảng cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020. Thêm một lý do nữa giải thích tại sao công cụ nới lỏng định lượng và in tiền mà ta thấy trong biểu đồ Sóng Chi Tiêu đã thất bại hoàn toàn.

Định giá cổ phiếu rất có thể sẽ giảm từ mức cao là 32 lần vào cuối năm 2017 xuống còn 5-8 lần vào đầu năm 2020...

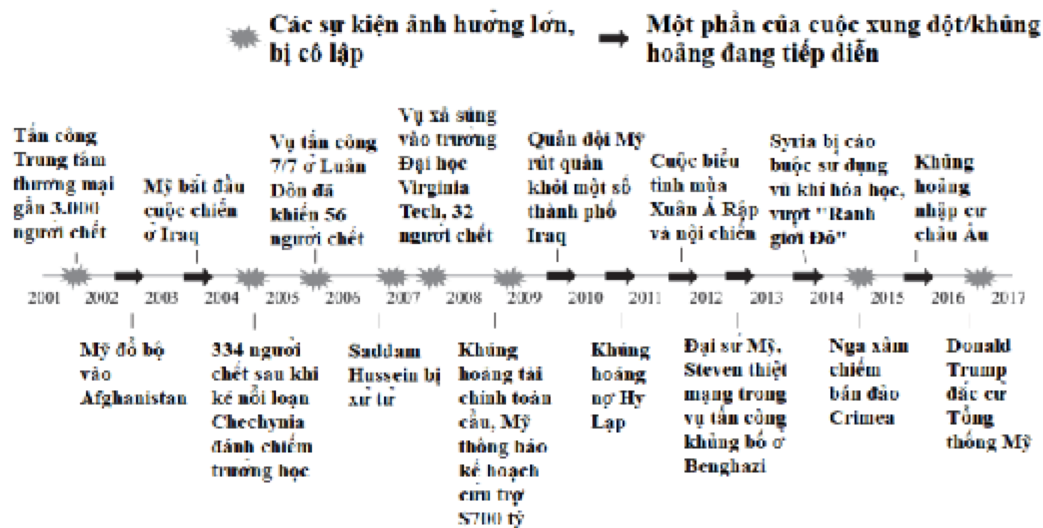
Điều này hết sức quan trọng.

Vào tháng 11 năm 2015, tôi đã ghi âm lại một hội thảo trực tuyến *Khúc Cua Phía Trước* tổ chức hằng tháng cho những thành viên hội Boom & Bust Elite. Trong hội thảo này, tôi đã đưa ra những sự kiện đã diễn ra kể từ khi Chu kỳ Địa chính trị này đi xuống bắt đầu vào năm 2001.

Trong cuốn sách *Thương vụ Để Đời*, tôi đã phân tích biểu đồ thành chuỗi các sự kiện quan trọng của năm. Thật sốc khi chứng kiến diễn tiến thời gian các sự kiện này, nhưng nó khẳng định rõ sức mạnh của chu kỳ này đến mọi khía cạnh đời sống của chúng ta.

Tôi sẽ chia sẻ một bộ sưu tập các sự kiện đó ở đây[1] :

Hình 6.6: Diễn tiến Địa Chính Trị từ năm 2001



Dòng thời gian này thậm chí còn chưa đề cập hết mọi sự kiện đã diễn ra!

Đại chu kỳ #3: Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm

Cứ 45 năm một lần, sóng chính của chu kỳ đổi mới công nghệ lại đạt đỉnh.

Vào năm 1875, tàu hơi nước đạt đỉnh và sau đó giảm sút nhanh chóng.

Cho đến năm 1920, ngành đường sắt làm tung bụi khắp các châu lục trước khi giảm sút nhanh chóng.

Đến năm 1965, xe hơi đã chiếm trọn trái tim của giới trung lưu, và rồi cuối cùng hầu như ai cũng có một chiếc xe hơi.

Đến năm 2010, Internet và máy tính di động đã trở nên phổ biến và đã thay đổi cách thức chúng ta làm việc và tương tác với nhau...

Tất cả gần như có khoảng cách là 45 năm!

Nhưng đây mới mấu chốt của vấn đề. Thời gian để mỗi công nghệ trở nên được phổ biến kéo dài khoảng 22.5 năm. Đây là điều đã xảy ra đối với máy tính xách tay và Internet từ năm 1988 cho đến 2010; đối với xe hơi từ năm

1942 đến 1965; đối với tàu hoả từ năm 1897 đến 1920; và đối với tàu hơi nước từ năm 1852 đến 1875.

Và hãy nhớ lại rằng chu kỳ toàn cầu hoá lớn đã tăng gấp đôi trong bốn chu kỳ vừa qua. Điều này đã tạo ra những giai đoạn phát triển nhanh và năng suất lao động cao, nhờ vào sự tiến bộ của các ngành công nghiệp lớn mang tính cách mạng. Năng suất lao động cao hơn đồng nghĩa với việc công nhân có lương bổng tốt hơn, và doanh nghiệp đạt được lợi nhuận tốt hơn.

Tôi đã nhấn mạnh rằng, các công nghệ phổ biến trong mỗi chu kỳ luôn đi thành nhóm với nhau:

- Tàu hơn nước, kênh đào, và máy gặt McCormick
- Tàu hỏa, điện tín, penicillin, và thang máy
- Ô tô, điện, điện thoại, radio, và truyền hình
- Máy tính cá nhân, điện thoại không dây, Internet, và băng thông rộng

Chẳng hạn, một nhóm công nghệ then chốt đã mở ra cánh cửa cho cách mạng dây chuyền sản xuất và sản xuất quy mô lớn, và sau đó là sự chuyển đổi trên diện rộng từ việc sống ở thành thị sang sống ở ngoại ô từ những năm 1940 đến những năm 1960. Điều đó mới đáng giá! Các khu ngoại ô rẻ hơn và an toàn hơn. Điều đó hẳn đã không xảy ra nếu không có sự hội tụ của ô tô, điện, điện thoại, radio, và truyền hình.

Đột nhiên, người bình thường bỗng có nhiều đất và khoảng không hơn, hưởng thụ những điều kiện sống an toàn hơn, và đi lại đến nơi làm việc dễ dàng. Họ không phải ở gần nơi làm việc, hay ở gần trạm xe buýt hoặc nhà ga nữa... nhưng vẫn kết nối được với thế giới toàn cầu hoá và đang phát triển.

Khoảng thời gian 22.5 còn lại của chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ có sự ôn hòa hơn. Không giống như các chu kỳ khác, sau các pha tích cực sẽ xuất hiện pha tiêu cực, chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ không có pha tiêu cực mà đó là giai đoạn đi ngang, ôn hòa. Rốt cuộc thì lúc nào cũng có những cải cách sáng tạo. Chỉ là, trong suốt giai đoạn đi ngang của chu kỳ này, công nghệ mới tiếp theo

sẽ nổi lên ở những thị trường gách (nhỏ), trong khi làn sóng cũ hơn thì trở nên bão hoà và suy giảm.

Một ví dụ hoàn hảo về điều này là công nghệ sinh học.

Trong lĩnh vực này, sự cải tiến công nghệ diễn tiến rất nhanh chóng, nhưng nhiều công nghệ đột phá vẫn chưa được phổ biến rộng rãi. Chúng ta hãy chờ sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ này khi chu kỳ công nghệ này chuyển hướng đi lên trở lại, vào khoảng năm 2032, cùng với công nghệ nano, công nghệ robot, in ba chiều, và năng lượng thay thế.

Công nghệ sinh học có thể sẽ bùng nổ sớm hơn, giống như đã từng xảy ra như thế trong ngành điện vào đầu thập niên 1900.

Chu kỳ này khiến tôi phải tranh luận với một vài nhà chuyên nghiên cứu về công nghệ. Vâng, tôi đồng ý là cải tiến về công nghệ đã phát triển theo cấp số nhân, nhưng không phải theo một đường thẳng. Nó vẫn diễn ra theo chu kỳ.

Tôi không mong chờ chứng kiến nhiều tiến bộ về mức sống hay tuổi thọ trong thập niên sắp tới, ngoại trừ ở các nước mới nổi đang tiếp tục đô thị hoá và đang sử dụng những công nghệ vốn đã được sử dụng rộng rãi ở các nước phát triển.

Tôi hiểu rằng, sự phổ biến của các công nghệ mới ở các nước phát triển chỉ xuất hiện trong khoảng thời gian từ năm 2032 đến 2055. Đó là khi chúng ta có thể sẽ thấy lương bổng và tuổi thọ của chúng ta được kéo dài một cách chắc chắn hơn, như đã từng xảy ra từ thập niên 1940 trở đi.

Tuổi thọ dài hơn là cách duy nhất thoát khỏi vết xe đổ về nhân khẩu học mà các nước phát triển đang mắc kẹt và các nước mới nổi cuối cùng cũng sẽ không thoát được.

Và cuối cùng là...

Đại chu kỳ #4: Chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ

Chu kỳ lớn cơ bản thứ tư mà tôi đã theo dõi sát sao được chi phối bởi chu kỳ vệt đen mặt trời, biến đổi trong khoảng từ 8 đến 13 năm – không giống với

kiểu thời gian đều trên đồng hồ như nhiều chu kỳ khác mà tôi nghiên cứu, nhưng lại là chu kỳ vô giá nhất để xác định khủng hoảng và suy thoái. Chẳng phải chúng ta đã có những cuộc suy thoái đáng kể cứ khoảng 10 năm một lần hay sao?

Giờ, hãy nghe tôi nói về chu kỳ này...

Khi tôi đề cập đến chu kỳ này cho đồng nghiệp và các bạn độc giả trung thành của mình, đầu tiên họ thấy hoài nghi. Thậm chí một vài người van tôi đừng nói về nó trước công chúng hay với các khách hàng vì điều đó có thể khiến tôi trong như một gã gàn dở vậy.

Tôi không cần phải chứng minh thêm việc nhiều người xem tôi chỉ đơn giản là điên khùng.

Nhưng tính cách sống-kề-gươm, chết-kề-đao của tôi không cho phép tôi nghe theo lời khuyên của họ. Thật ra, lời cảnh báo của họ càng khiến tôi lao vào nghiên cứu để chứng minh giá trị của chu kỳ này.

Tôi càng nghiên cứu, càng tìm ra nhiều minh chứng hơn cho thấy tính thực tế và mạnh mẽ của chu kỳ này... Thực sự, chu kỳ này đã tác động đến các thị trường và nền kinh tế từ rất lâu rồi, kể từ khi tôi quan sát các dữ liệu kinh tế từ giữa những năm 1800 và dữ liệu về các điểm đen trên mặt trời từ thập niên 1600!

Nhân tiện, tôi không phải là nhà kinh tế hay người nghiên cứu tài chính duy nhất tin vào sức mạnh của chu kỳ này đâu nhé. Thực ra, tôi tình cờ thấy nó khi độc một bài báo trong tập Barron’s.

Một trong những nhà quản lý quỹ lớn nhất, trước đây là ở PIMCO, đã nói chính chu kỳ vệt đen mặt trời đã cứu ông ấy khỏi khủng hoảng đổ vỡ ngành công nghệ vào năm 2000-2002.

Kể từ đó, tôi khám phá ra hoạt động của các vệt đen mặt trời ảnh hưởng đến nhiều thứ, từ vệ tinh cho đến các hạ tầng điện từ, cho đến nắng, mưa, cho đến tâm lý con người...

Bạn có biết rằng, lượng ánh nắng và cơn mưa đều cao hơn 20% khi chu kỳ vệt đen trên mặt trời đạt đỉnh không?

Trong chu kỳ mới đây, những nhà khoa học giỏi nhất của NASA đã dự báo, năm 2013 là thời điểm đạt đỉnh của chu kỳ này. Họ đã đoán sớm hai tháng. Thực tế chu kỳ này cuối cùng đạt đỉnh vào tháng 2 năm 2014. Nhưng trong thế giới chu kỳ, mức chênh lệch như vậy cũng được xem là rất chính xác.

Giờ đây các nhà khoa học này đang tiên đoán điểm đáy tiếp theo sẽ xảy ra vào cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020, chính là thời điểm chu kỳ Địa Chính Trị sẽ chạm đáy và sau đó sẽ lại trở nên thuận lợi... và cũng là thời điểm mà sự đi xuống của chu kỳ nhân khẩu học tồi tệ nhất tại Hoa Kỳ sẽ kết thúc.

Có một điều thú vị về chu kỳ này là nó có tính dự báo chuẩn xác hơn về sự đổ vỡ và suy thoái hơn ba chu kỳ đã đề cập ở trên. Nó có thể cho chúng ta biết khi nào sẽ có suy thoái hoặc khủng hoảng cổ phiếu, thậm chí trong những giai đoạn bùng nổ dài hạn. Nó cũng nhắm đến thời gian khi mà những khủng hoảng lớn nhất sẽ có thể xảy ra ở những thời điểm suy thoái dài hạn.

Điều này khiến nó trở thành chu kỳ tốt nhất mà tôi đã khám phá được kể từ thời điểm tôi phát hiện ra chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ!

Nếu bạn không thấy chu kỳ khoảng 10 năm giữa mỗi cuộc khủng hoảng đang xuất hiện trong chính thời gian bạn đang sống, bạn chắc chắn là bị mù mất rồi: đầu thập niên 1960, đầu và giữa thập niên 1970, đầu thập niên 1980, đầu thập niên 1990, đầu thập niên 2000, 2008-09... và giờ là cuối năm 2017 đến đầu năm 2020?

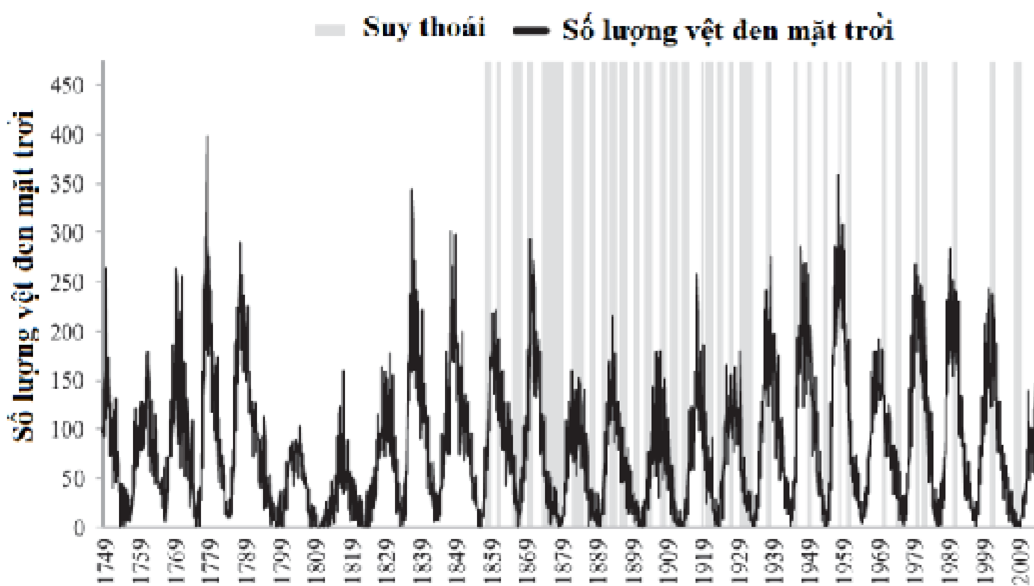
Tất cả những giai đoạn suy thoái của chúng ta đều cách nhau 10 năm.

Xin nói lại là nó không phải hoạt động chính xác theo đồng hồ như những chu kỳ khác mà tôi và Andy có. Các nhà khoa học rất giỏi việc đoán trước giai đoạn bùng nổ và thoái trào của chu kỳ vệt đen mặt trời trong khi chúng tôi không đủ các kỹ năng để có thể tính toán việc này.

Chu kỳ này rất xuất sắc trong việc chỉ ra chính xác khi nào chúng ta sẽ có những khủng hoảng lớn, khủng hoảng tài chính, hoặc suy thoái/trì trệ trong những đại chu kỳ lớn hơn.

Chúng ta có thể lùi sâu hơn nữa về quá khứ để chứng minh giá trị không thể nghi ngờ gì nữa của chu kỳ này: 88% các cuộc suy thoái (và khủng hoảng chứng khoán) xảy ra trong giai đoạn suy thoái của chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ từ thập niên 1800 (khi chúng ta đã có đủ dữ liệu kinh tế để nghiên cứu). 12% các cuộc khủng hoảng còn lại cũng nằm gần giai đoạn suy thoái của chu kỳ vệt đen mặt trời và có lẽ được chi phối bởi các sự kiện địa chính trị để diễn ra sớm hơn hay muộn hơn một chút.

Hình 6.7: 88% các cuộc suy thoái xảy ra trong thời gian thoái trào của chu kỳ Vệt Đen Mặt trời.



Nguồn: nasa.gov

Điều này không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên được!

Chu kỳ vệt đen Mặt trời gần nhất đạt đỉnh vào tháng 3 năm 2000, và khủng hoảng dot-com diễn ra ngay sau đó.

Chu kỳ này chạm đáy giữa 2008 và nửa năm 2009, ngay khi Đại Suy Thoái ở vào giai đoạn tồi tệ nhất.

Hai đỉnh của hai chu kỳ gần nhất lại đang cách nhau xa nhất, gần 14 năm – từ tháng 3 năm 2000 đến tháng 2 năm 2014. Điều này đã làm sai lệch chu kỳ 10 năm kinh điển của Ned Davis, chu kỳ tiên đoán rằng những cuộc suy thoái và

khủng hoảng cổ phiếu tồi tệ nhất xảy ra trong hai đến ba năm đầu tiên của mỗi thập niên... Thực tế thì không có cuộc suy thoái trầm trọng nào diễn ra trong giai đoạn 2010-2012 (tôi từng nghĩ đây là khoảng thời gian có nhiều khả năng xảy ra khủng hoảng nhất).

Chu kỳ của Ned Davis là chính xác, nhưng nó không hoạt động chính xác từng giây từng phút được.

Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ là vũ khí bí mật mới của tôi, bởi vì các nhà khoa học có thể tiên đoán được tương đối chính xác các chu kỳ Vệt Đen Mặt trời vốn là động lực chi phối chính của chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ. Rất ít người có thể biết được về chu kỳ này và cái gì thực sự chi phối nó.

Khi tôi đào sâu hơn để tìm ra nguyên nhân tại sao chu kỳ của Ned Davis không hoạt động hiệu quả như mong muốn (sau khi những chu kỳ khác của tôi cũng cho thấy nhiều khả năng xuất hiện một khủng hoảng lớn trong giai đoạn 2010-2012), tôi tìm thấy chu kỳ Vệt Đen Mặt trời.

Tôi biết điều này sẽ gây ra tranh cãi cho độc giả và khách hàng của mình, vậy nên tôi đã phải xác định là nó đã từng hoạt động trong quá khứ, và tôi thấy rằng đúng là như thế (với mức độ rất cao).

Khi tôi tiết lộ điều này cho quý vị thính giả ở Hội nghị Thượng Đỉnh Phi Lý Trí về Kinh tế được tổ chức thường niên, đã có nhiều người tỏ vẻ hoài nghi, cho đến khi một quý bà đứng lên tuyên bố: “Tôi là một y tá trong một phòng cấp cứu, và ông xã tôi là một cảnh sát. Chúng tôi có thể làm chứng rằng đến khi trăng tròn, với độ phản xạ ánh áng và năng lượng cao hơn chút ít, sẽ có những sự việc trở nên cực đoan. Nhiều tai nạn hơn. Nhiều vụ giết người hơn.”

Vậy làm thế nào mà 20% năng lượng mặt trời cao hơn lại không làm người ta trở nên lạc quan hơn hay cực đoan hơn? Tại sao năng lượng mặt trời cao hơn như thế không tạo ra bong bóng lớn hơn?

Đó chính là khi thính giả của tôi nhận được chu kỳ này, một chu kỳ vượt ra khỏi những ghi chép tài liệu dài ngày của tôi.

Cho nên các bạn cứ hoài nghi và cứ chịu thua thiệt! Như tôi đã nói trước đây, chu kỳ Vệt Đen Mặt Trời hiện tại đạt đỉnh vào tháng 2 năm 2014 và đi xuống

cho đến cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020, sau khi trở thành một trong những chu kỳ cực đoan nhất trong lịch sử.

Với chu kỳ chính xác hơn này đang chỉ về phía dưới, cùng với ba đại chu kỳ khác của mình, tôi muốn nói điều này: Nếu chúng ta không nhìn thấy một khủng hoảng tài chính lớn ập đến vào đầu năm 2020, tôi sẽ bỏ nghề và trở thành tài xế xe limousine ở Gold Coast bên nước Úc.

Tôi không chỉ đặt cược vào Chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ. Khi bốn đại chu kỳ này hội tụ, giống như chúng đã từng làm vậy hai lần trong thế kỷ vừa rồi (vào đầu thập niên 1930 và đầu cho đến giữa thập niên 1970), một cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái sâu sắc hơn là gần như chắc chắn xảy ra.

Khi chúng hội tụ với Ba Điềm Báo Cách mạng và Chu kỳ Thế Kỷ thì...

Điều đó sẽ làm thay đổi cả thế giới!

Điều đó sẽ làm nên cách mạng.

Chu kỳ lớn duy nhất đang chuyển lên phía trên là chu kỳ 500 năm, và đó là lý do vì sao trong thời gian đến, tôi không thấy khủng hoảng sâu sắc nào về tài chính và kinh tế như là hồi kết của thế giới mà chúng ta biết đến và vài đồng nghiệp tên tuổi của tôi đã tin vào.

Nếu Tổng thống và người của ông ta (và thực ra, tất cả những nhà lãnh đạo thế giới cùng đội ngũ các phụ tá và các nhà kinh tế của họ) không thể thấy được điều diễn ra ngay trước mắt họ thì đúng là một tội ác!

Những năm tồi tệ nhất cho tứ đại chu kỳ này sẽ là vào cuối năm 2017 và đầu năm 2020. Chấm hết! Rồi sẽ có các dư chấn kéo dài đến cuối năm 2022, trước khi ba trong bốn chu kỳ của tôi cùng nhau hướng lên trên.

Chu kỳ nhân khẩu học đi lên vào khoảng năm 2023.

Chu kỳ Địa Chính Trị và Chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ lại đi lên sau năm 2020.

Chỉ có Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ tiếp tục di chuyển ngang cho đến năm 2032-2033.

Nếu chúng ta không thấy được điều đó xảy ra, nghĩa là các ngân hàng trung ương sẽ làm chủ các chu kỳ kinh tế. Nhưng tôi thậm chí không nghĩ rằng đó là một khả năng gì đó xa vời. Tôi chỉ không thấy hết nó xảy ra như thế nào, dựa vào nghiên cứu ba thập niên của tôi về lịch sử và chu kỳ, đặc biệt là về những bong bóng rất hiếm có, chỉ xảy ra một lần trong đời người.

Các ngân hàng trung ương chỉ tạo ra một bong bóng lớn hơn từ các bong bóng "thật", dựa vào những chu kỳ lớn mạnh mẽ và có thể đoán biết, đạt đỉnh giữa năm 2000 và cuối năm 2007, đúng như các chỉ báo dài hạn của tôi đã chỉ ra. Tất cả những gì liên quan đến bong bóng cuối cùng này là các gói kích thích nhân tạo và năng lượng cao hơn từ một chu kỳ vệt đen mặt trời đang di chuyển lên.

Mùa Đông Kinh tế vốn bắt đầu vào năm 2008 đã sẵn sàng quay lại báo thù!

---

[1]Người dịch: Bạn đọc có thể xem các sự kiện chi tiết hơn cho từng giai đoạn trong chương 10 cuốn sách của cùng tác giả và nhóm biên dịch để biết thêm các sự kiện địa chính trị lớn xảy ra trên thế giới trong cuốn "Thương vụ để đời".

CHƯƠNG 7
Đi qua mùa đông băng giá

Không thể chối bỏ một thực tế, chu kỳ kinh tế mùa Đông lớn nhất trong cuộc đời chúng ta sẽ xuất hiện.

Harry Dent

TÔI ĐÃ NÓI VỀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA của các chu kỳ thế hệ và nhân khẩu học đối với hoạt động tiêu dùng và nền kinh tế Mỹ, đặc biệt kể từ khi thế hệ Bob Hope xuất hiện (là tầng lớp trung lưu đầu tiên nổi lên sau Thế chiến thứ nhất).

Nhưng nhiều nhà kinh tế thực sự ngạc nhiên khi biết rằng, yếu tố chi phối mạnh nhất đến lạm phát là tăng trưởng lực lượng lao động. Đó chính là chi phí nuôi dạy lũ trẻ cho đến khi chúng gia nhập lực lượng lao động. Thực sự, chúng ngốn rất nhiều tiền và không tạo ra được giá trị gì cho đến khi đủ độ tuổi lao động.

Sự thật đơn giản là người trẻ luôn tạo ra lạm phát.

Những người đang ở độ tuổi lập gia đình giúp giảm lạm phát do năng suất lao động của họ cao hơn.

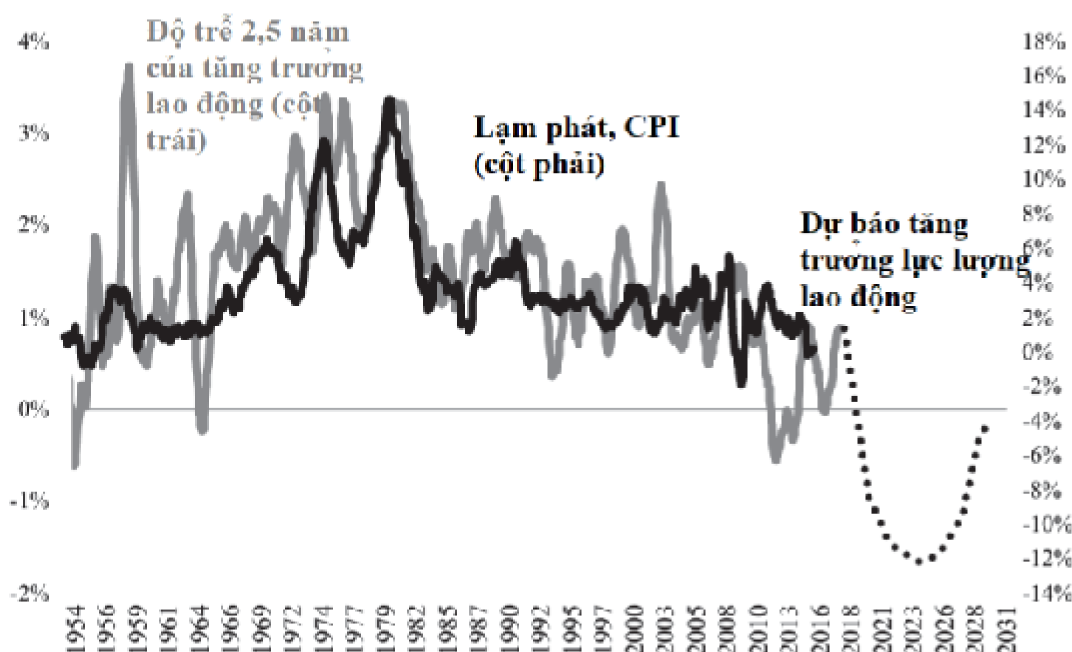
Trong khi đó, người già lại tạo ra giảm phát khi họ bị sa thải, nghỉ hưu, và cuối cùng là chết đi.

Ngay sau khi tôi phát hiện ra Sóng Chi Tiêu Thế Hệ, vào năm 1988, tôi đã nhận thấy sự tương quan chặt chẽ giữa lạm phát với độ trễ khoảng hai năm rưỡi của tăng trưởng lực lượng lao động. Chỉ báo này giúp tôi dự báo trước đỉnh lạm phát sẽ trùng với đỉnh chu kỳ chi tiêu của thế hệ baby boomer vào năm 2007. Thực sự, điều này đã diễn ra và cuối cùng, chúng ta đang gặp phải giảm phát.

Hình 7.1 thể hiện tất cả điều này.

Hình 7.1: Chỉ báo lạm phát và dự báo tương lai

Chỉ số Giá tiêu dùng CPI và tăng trưởng lực lượng lao động được làm trễ 2,5 năm



Nguồn: Văn Phòng Thống Kê Lao Động, Dent Research

Sự kết hợp giữa Chu kỳ Bùng nổ/Đổ vỡ và chu kỳ lạm phát/giảm phát đã giúp tôi tìm ra Chu kỳ Kinh tế Bốn mùa 80 năm mà bạn sẽ thấy ở hình tiếp theo.

(Như tôi đề cập trước đây, chu kỳ kinh tế bốn mùa 80 năm gần sát với chu kỳ 84 năm của Andy. Bây giờ, tôi tin rằng chúng là một. Thậm chí, chu kỳ 84 năm có lẽ là khoảng thời gian chính xác hơn.)

Điều tuyệt vời ở đây là tôi có thể tiên đoán cả hai chu kỳ trên chỉ với các chỉ báo nhân khẩu học đơn giản.

Bằng cách lấy độ trễ 44-46 năm của chỉ số sinh, chúng ta có thể biết được đỉnh chu kỳ chi tiêu của từng thế hệ. Cụ thể, đỉnh chu kỳ chi tiêu của thế hệ Bob Hope là năm 1968 (trễ 46 năm so với đỉnh chỉ số sinh vào năm 1942) và đỉnh chi tiêu của thế hệ Baby Boomer là năm 2007 (trễ 44 năm so với đỉnh chỉ số sinh vào năm 1983).

Công trình nghiên cứu của Strauss và Howe[1] về chu kỳ thế hệ (tập trung nhiều hơn về lĩnh vực chính trị và xã hội) cũng cho thấy sự tồn tại của những chu kỳ trên 80 năm. Các chu kỳ này có hai sóng tăng (diễn ra vào mùa Xuân và mùa Thu khi thế hệ Bob Hope và Baby Boomer bùng nổ chi tiêu) và cũng có 4 giai đoạn.

Xen các đợt sóng tăng là hai lần suy thoái vào mùa Hè và mùa Đông.

Lạm phát chính là yếu tố giúp chúng ta phân định từng giai đoạn của các mùa. Lạm phát chớm nở vào mùa Xuân, bùng phát mạnh vào mùa Hè, hạ nhiệt vào mùa Thu và đóng băng (giảm phát) ở giai đoạn mùa Đông.

Hãy nghĩ về lạm phát như nhiệt độ trong năm: khi cuộc khủng hoảng (chẳng hạn như Đại Suy Thoái) cùng với giảm phát của Mùa Đông qua đi, nền kinh tế sẽ tăng trưởng trở lại trong giai đoạn Mùa Xuân.

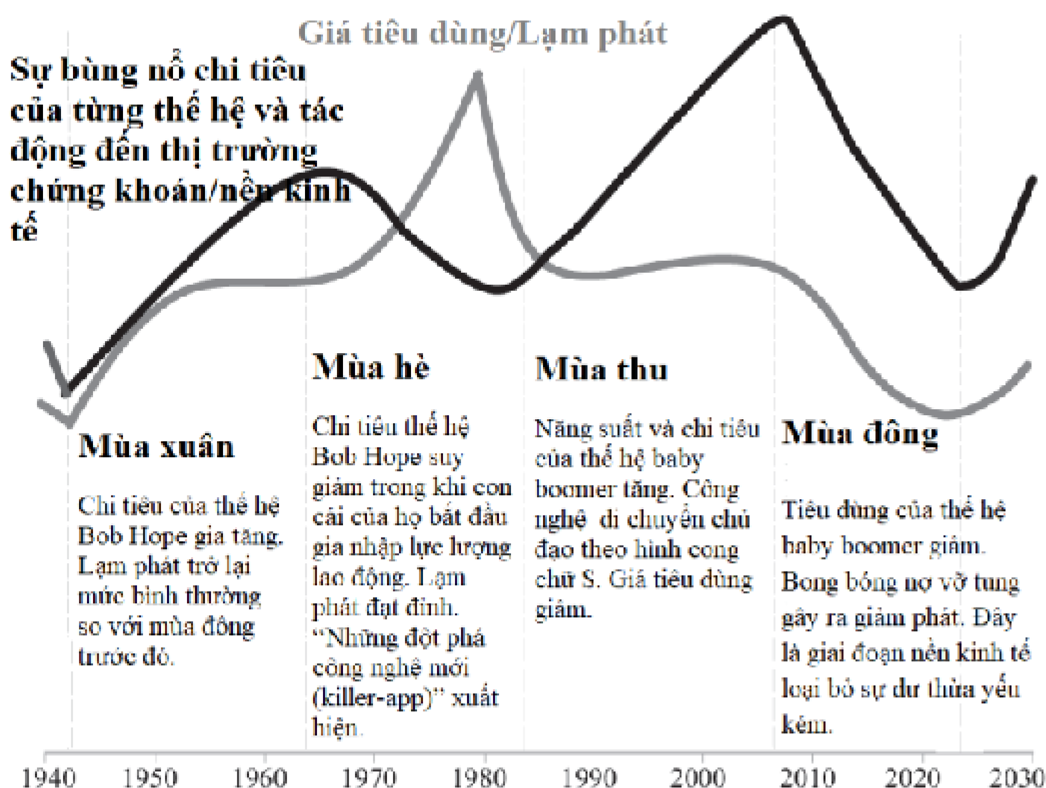
Trong giai đoạn bùng nổ kinh tế của Mùa Xuân, lạm phát tăng nhẹ. Điều này đã từng xảy ra từ năm 1942 đến 1968 (sau Đại Suy Thoái).

Vào Mùa Hè, một thế hệ trẻ đông đảo sẽ gia nhập lực lượng lao động, đúng vào thời điểm chi phí cuộc sống ở mức cao và năng suất lao động thấp. Lạm phát sẽ đạt mức cực điểm. Điều này đã xảy ra vào năm 1969-1980.

Sau đó, lạm phát giảm vì lúc này thế hệ trẻ đã có được kỹ năng nghề nghiệp tốt hơn, năng suất lao động được cải thiện. Đây là giai đoạn Mùa Thu của chu kỳ kinh tế, với mức tăng trưởng cao nhất trong khi lạm phát và lãi suất giảm.

Hình7.2: Chu Kỳ Kinh Tế Bốn Mùa 80 hoặc 84 năm

Giai đoạn khắc nghiệt nhất của mùa Đông Kinh tế vẫn đang ở phía trước



Nguồn: Dent Research

Đây là giai đoạn mà bạn sẽ thấy bong bóng nợ và tài sản tài chính xuất hiện do lãi suất ngân hàng giảm xuống mức thấp. Điều này đã diễn ra trong giai đoạn 1983-2007.

Cuối cùng, chúng ta không thể tránh khỏi sự khắc nghiệt của giai đoạn Mùa Đông. Đây là giai đoạn chứng kiến sự giảm phát về giá, và quá trình giảm đòn bẩy nợ, bong bóng tài sản đầy đau đớn, giống như kịch bản năm 1930 và 1942, hay hiện tại (2008-2023).

Đó là lý do tại sao các ngân hàng trung ương điên cuồng in tiền và tung ra các gói kích cầu. Tất cả nhằm trì hoãn giảm phát và quá trình giảm đòn bẩy nợ

đầy đau đớn. Không một tổng thống hay chủ tịch ngân hàng trung ương nào muốn một đợt đình trệ kinh tế trầm trọng xảy ra trong nhiệm kỳ của họ.

Thực tế của Nhật Bản cho thấy, nền kinh tế không thể trở lại giai đoạn bùng nổ của mùa Xuân nếu như không trải qua giai đoạn làm sạch nợ và bóng bóng tài sản ở mùa Đông. Nếu điều này chưa xảy ra... thì bạn phải chờ đợi cho đến khi nó xảy ra. Mùa Đông chắc chắn phải xuất hiện.

Đây là một thực tế không thể tránh khỏi.

Hãy nghĩ về Đại Khủng Hoảng và Mùa Đông Kinh Tế giai đoạn 1929-1942. Những ai đã từng trải qua thời khắc khó khăn này sẽ hiểu được sự khắc nghiệt của mùa Đông sắp tới. Đây là điều mà tất cả các chu kỳ (đã nghiên cứu ở các chương trước) đang tiên đoán trước.

Đại Khủng Hoảng năm 1929-1942

Chu kỳ Thế kỷ 100 năm về toàn cầu hoá đạt đỉnh vào năm 1912 và đi xuống cho đến năm 1945. Trong khoảng thời gian này, xuất hiện cú đổ vỡ lớn đầu tiên và một cuộc đình trệ kinh tế nhỏ từ năm 1920 đến năm 1922.

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm đạt đỉnh vào năm 1920 và đi xuống cho đến năm 1942, cũng là một yếu tố gây ra cuộc khủng hoảng năm 1920-1922.

Sóng Chi Tiêu Thế Hệ đạt đỉnh vào năm 1929 và đi xuống vào năm 1942. Chính nó đã tạo ra Đại khủng hoảng.

Chu kỳ Địa Chính Trị 35 năm đạt đỉnh vào năm 1929 và đi xuống, xuyên qua giai đoạn Thế Chiến II, cho đến năm 1947... Khủng hoảng chính trị như đổ thêm dầu vào đống lửa! Nó khiến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trở nên rối ren hơn.

Hitler trở thành Thủ Tướng Đức vào năm 1933, đúng với hoạt động của Chu kỳ Phong Trào Dân Tuý 84 năm.

Cú sụp đổ tồi tệ nhất của thị trường chứng khoán và suy thoái kinh tế kéo dài cho đến giữa năm 1932 và đầu năm 1933, đúng với hoạt động của Chu Kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm.

Chu kỳ vệt đen mặt trời[2] đi xuống từ tháng 12 năm 1929 cho đến tận tháng 8 năm 1934, trùng với giai đoạn tồi tệ nhất của Đại Khủng Hoảng. Sự đi xuống của chu kỳ vệt đen mặt trời sau đó lặp lại lần nữa từ tháng 7 năm 1938 đến tháng 4 năm 1944, trùng với một cuộc suy thoái nhẹ hơn và thời kỳ khủng khiếp nhất của Thế Chiến Thứ Hai.

Nhưng Chu kỳ Lạm phát và Siêu Đổi Mới 500 năm vẫn đang tiếp tục chỉ xu hướng tăng sau khi tạo đáy vào năm 1896. Điều này cho chúng ta biết, vẫn còn nhiều đợt bùng nổ và tăng trưởng kinh tế khác trong dài hạn. Cuộc khủng hoảng sắp tới, dù khắc nghiệt, nhưng vẫn chưa phải thời điểm kết thúc của thế giới hay nước Mỹ!

Khi tất cả các chu kỳ lớn đều cùng hội tụ đi xuống từ cuối năm 1929 đến năm 1941, đặc biệt là từ cuối năm 1929 cho đến năm 1933. Đó là giai đoạn xảy ra cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử nước Mỹ và lịch sử hiện đại... Trong khi cú sụp đổ trên thị trường chứng khoán là kinh hoàng nhất trong nhiều thế kỷ.

Chúng ta biết rằng, con người vốn dĩ luôn muốn chối bỏ sự tồn tại của chu kỳ. Vì thế, giống như trong bộ phim khoa học viễn tưởng Điệp Viên Áo Đen, chúng ta hãy cầm một cái đèn và chiếu trước mặt họ. Ánh đèn sẽ khiến họ quên đi tất cả và dễ bị sai khiến. Lúc đó, chúng ta hãy chỉ cho họ cách đưa ra những quyết định đầu tư thông minh.

Mùa Đông Kinh Tế năm 2008-2023

Bây giờ hãy nghĩ về cuộc khủng hoảng tài chính sắp tới. Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ đạt đỉnh vào tháng 3 năm 2000, ngay đúng đỉnh của bong bóng dot.com. Cú đổ vỡ này chạm đáy vào tháng 10 năm 2002.

Bong bóng chứng khoán tiếp theo đạt đỉnh vào cuối năm 2007, đúng với thời điểm đạt đỉnh của Sóng Chi Tiêu Thế Hệ.

Cuộc Suy Thoái Kinh Tế Lớn chạm đáy vào tháng 8 năm 2009, trùng với đáy của Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ.

Chu kỳ Địa Chính Trị đạt đỉnh ngay sau Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ vào cuối năm 2001, được đánh dấu bằng sự kiện khủng bố ngày 11 tháng 09, và sau đó

là mớ hỗn độn của chiến tranh, nội chiến, tấn công khủng bố. Đây chính là lý do vì sao bong bóng thị trường chứng khoán lần thứ hai không mạnh bằng lần thứ nhất, mặc dù mức tăng trưởng vẫn đủ mạnh như tôi dự báo.

Chu kỳ địa chính trị đang đi xuống từ năm 2001 và sẽ chạm đáy vào cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020. Căng thẳng chính trị cuối cùng sẽ được xoa dịu và tốt đẹp lên. Đây cũng là khoảng thời gian kỳ vọng cho chu kỳ vệt đen mặt trời hiện tại tạo đáy.

Sóng Chi Tiêu Thế Hệ đạt đỉnh vào năm 2007, đúng theo những dự báo của tôi từ năm 1988. Xu hướng giảm sẽ kéo dài cho đến khoảng đầu năm 2023, trong khi thời gian tồi tệ nhất sẽ diễn ra trước năm 2020.

Chu kỳ Thế Kỷ của toàn cầu hoá đã đạt đỉnh vào cuối năm 2016 và sẽ đi xuống trong nhiều thập kỷ.

Chu kì Đổi Mới Công Nghệ 45 năm đã đạt đỉnh quanh năm 2010 và đang trong xu hướng xuống cho đến năm 2032. Vì vậy, đừng vội tin những dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế khi các công nghệ kỹ thuật như công nghệ sinh học, robot, năng lượng thay thế, in 3D và công nghệ nano (có tiềm năng lớn nhất) trở thành phổ biến.

Cuối cùng, Chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ đạt đỉnh vào tháng 2 năm 2014. Kể từ đó, nhiều thị trường chứng khoán trên toàn cầu gần như đi ngang.

Vào cuối năm 2016, chúng ta có sự kiện Brexit và Donald Trump đắc cử Tổng Thống Mỹ. Cả hai đúng với hoạt động của chu kỳ phong trào dân tuý 84 năm. (Sự kiện Donald Trump đắc cử Tổng thống năm 2017 là đúng 84 năm sau khi Hitler trở thành Thủ tướng Đức vào năm 1933.)

Andy và tôi đều đoán rằng, cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất sẽ ập đến từ cuối năm 2017 và kéo dài cho đến đầu năm 2020, theo hoạt động của chu kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm và Tứ Đại Chu Kỳ đồng loạt chỉ xu hướng giảm (xem lại Chương 4).

Pha tiêu cực của chu kỳ vệt đen mặt trời sẽ không chạm đáy cho đến khoảng đầu năm 2020. Vì thế, chúng ta sẽ chứng kiến phần tồi tệ nhất diễn ra trước

năm 2020, và sau đó là hàng loạt dư chấn kéo dài cho đến cuối năm 2022 hoặc đầu năm 2023, trước khi Sóng Chi Tiêu Thế Hệ bắt đầu tăng trở lại.

Tuy nhiên, giống như những gì đã diễn ra vào Đại Khủng hoảng và Thế Chiến Thứ Hai, chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm vẫn tiếp tục hướng đi lên.

Điều này có nghĩa rằng, cho dù xảy ra một cuộc khủng hoảng lớn nhất trong cuộc đời chúng ta, thì đây KHÔNG phải là sự kết thúc của thế giới hay nước Mỹ.

Điều đó có nghĩa rằng, chúng ta sẽ tìm thấy một đáy khác sau khi cuộc khủng hoảng lớn nhất này diễn ra, giống như đã từng xảy ra trong quá khứ. Chúng ta sẽ chứng khiến một cuộc bùng nổ kinh tế khác nhờ vào tỷ lệ đô thị hóa tăng và cơ cấu nhân khẩu học tích cực của các quốc gia mới nổi. Điều này sẽ được phản ánh trong giá hàng hóa, vì các quốc gia mới nổi là người sản xuất và tiêu thụ hàng hóa lớn nhất thế.

Sự khác biệt lớn nhất giữa Đại Khủng Hoảng, Đại Suy Thoái (1929) và cuộc đình trệ kinh tế lớn sắp tới chính là chu kỳ Cách Mạng 250 năm.

Vì sự xuất hiện của chu kỳ Cách Mạng, chúng ta sẽ đối mặt với những thay đổi sâu sắc hơn về các thể chế chính trị, xã hội, tài chính so với thập niên 1930, bao gồm:

1. Những cải cách về các chế độ tiền lương, bao gồm cả việc nghỉ hưu muộn hơn.

2. Cải cách đối với các thể chế toàn cầu như Liên Hiệp Quốc cho họ nhiều quyền lực thực thi hơn (và cả những công cụ để thực hiện) chống lại thương mại không công bằng và ô nhiễm môi trường.

3. Tiết giảm vai trò lực lượng cảnh sát toàn cầu của Mỹ.

4. Những biện pháp mạnh mẽ hơn, chứ không phải là yếu hơn, để chống lại việc nóng lên toàn cầu.

5. Đánh thuế cao hơn, chứ không giảm đi, vào nhóm 10% người thu nhập cao thay vì chỉ nhóm 0.1% giàu có như trước đây.

6. Tái cấu trúc khoản nợ khổng lồ của khu vực tư nhân dựa trên "Chương 11" luật phá sản Mỹ[3]

7. Những cải cách tài chính mới giống như đạo luật Glass- Steagall[4] nhằm tách chức năng ngân hàng truyền thống ra khỏi hoạt động môi giới và đầu tư, và để tránh tình trạng cấu kết và xung đột quyền lợi.

8. Những hạn chế lớn hơn - nếu không muốn nói là cấm đoán hoàn toàn – đối với các hoạt động vận động hành lang trong Quốc Hội về lợi ích đặc biệt và lợi ích của doanh nghiệp.

9. Những quy định về kinh doanh và chống ô nhiễm môi trường đơn giản hơn nhưng vẫn mạnh mẽ và hiệu quả. Chúng ta sẽ thảo luận nhiều về những điều này trong Chương 8.

Việc xem xét tác động cụ thể của từng chu kỳ trong Tứ Đại Chu Kỳ sẽ đem lại cho chúng ta nhiều hiểu biết hơn.

Bong bóng giả tạo trên thị trường cổ phiếu và lợi nhuận doanh nghiệp

Mô hình Sóng Chi Tiêu Thế Hệ của tôi có tác động rộng khắp đối với thị trường chứng khoán và nền kinh tế. Điều này được thể hiện rõ ràng khi nhìn lại hình 6.3.

Tuy nhiên, khi thế hệ trẻ bắt đầu bước vào tuổi lập gia đình và tăng chi tiêu, điều này không chỉ ảnh hưởng tích cực đến thị trường chứng khoán mà còn hoạt động tiêu dùng, năng suất lao động, và cả lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Rốt cuộc, như tôi đã nói, con người mới là động lực thật sự của nền kinh tế, chứ không phải chính sách của chính phủ như hầu hết các nhà kinh tế học khẳng định.

Chính phủ có khuynh hướng phản ứng với các xu hướng chứ không hề tạo ra chúng. Chính con người và sự đổi mới trong mô hình kinh doanh mới tạo ra

những xu hướng thật sự. Đây chính là điều mà chúng tôi đang theo dõi giúp các bạn.

Hình 7.3 thể hiện tác động của Sóng Chi Tiêu Thế Hệ... (Lưu ý, tôi tính toán các chỉ báo này theo dữ liệu thực, tức đã điều chỉnh cho lạm phát).

Như bạn thấy, thị trường chứng khoán tỏ ra nhạy với chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ nhất. Điều này được giải thích vì, trong lịch sử, giá cổ phiếu thường tăng nhanh hơn lợi nhuận của doanh nghiệp. Và tất nhiên, tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp cũng nhanh hơn tăng trưởng GDP.

Tổng tỷ suất sinh lợi của thị trường chứng khoán (đã bao gồm cổ tức tái đầu tư) tăng 11,2% trong chu kỳ tăng từ năm 1942 đến năm 1968. Sau đó, giảm 0,8% trong chu kỳ giảm từ năm 1969 đến năm 1982. Mức độ biến động lên tới 12%!

Hình 7.3: Tác động của Chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ, 1930-2015

Năm	Hướng chu kỳ	Tăng trưởng trung bình hàng năm				
		Tổng tỷ suất sinh lợi thực của S&P (bao gồm cổ tức)	Lợi nhuận thực của doanh nghiệp	Doanh số bán lẻ thực	Chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) thực	GDP thực
1930-41	Giảm	-1.1%	1.6%	N/A	1.98%	3.32%
1942-68	Tăng	11.2%	3.0%	2.9%	3.96%	4.39%
1969-82	Giảm	-0.8%	-0.1%	1.3%	2.98%	2.57%
1983-2007	Tăng	9.2%	4.0%	2.6%	3.65%	3.38%
2008-nay	Giảm	6.5%	17.2%	0.8%	1.29%	1.14%

Nguồn: Dent Research

Trong chu kỳ bùng nổ/đổ vỡ tiếp theo, tổng tỷ suất sinh lợi chứng khoán tăng 9.2% và giảm -6,5%. Tuy nhiên, con số giảm vẫn chưa được phản ánh đúng thực chất vì chương trình nới lỏng định lượng (QE) đã ngăn cản bớt xu hướng

giảm trong chu kỳ giảm. Chu kỳ giảm hiện nay
(bắt đầu từ năm 2008) được dự báo kéo dài cho tới năm 2020-2022!.

Tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp cũng thay đổi rõ nét theo chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ. Trong chu kỳ tăng từ năm 1942 đến năm 1968, lợi nhuận thực của doanh nghiệp tăng trưởng 3%. Trong chu kỳ giảm từ năm 1969 đến năm 1982, tăng trưởng lợi nhuận thực của doanh nghiệp là -0,1%.

Trong chu kỳ tăng gần nhất từ năm 1983 đến năm 2007, tăng trưởng lợi nhuận thực của doanh nghiệp là 3,96%.

Một lần nữa, chu kỳ giảm hiện tại (2008 đến nay) đang bị bóp méo khi các chính sách tiền tệ của Fed đã thúc đẩy mạnh hành vi mua lại cổ phiếu và các vụ mua bán sáp nhập không hiệu quả. Lợi nhuận của doanh nghiệp tăng đến 17,2% trong bối cảnh môi trường kinh doanh đang chậm lại. Lợi nhuận của các doanh nghiệp đã bị thổi phồng quá mức bởi các mánh khóe kỹ thuật tài chính và chính sách lãi suất bằng 0 chứ không phải tình hình kinh doanh thực sự.

Nên nhớ, tăng trưởng GDP thực của chu kỳ giảm hiện tại (2008 đến nay) chỉ là 1,14%, tệ nhất trong gần một thế kỷ qua. Có vẻ như chúng ta vẫn chưa được chứng kiến phần tồi tệ nhất!

Tất cả các chính sách tiền tệ chưa từng có tiền lệ đã củng cố thêm xu hướng mất cân bằng thu nhập, vốn thường xảy ra tại các giai đoạn bong bóng.

Đối với doanh số bán lẻ, chúng ta nhìn thấy khuynh hướng, tăng trưởng trong chu kỳ tăng cao gấp đôi tăng trưởng trong chu kỳ giảm. Ví dụ, mức tăng 2,9% so với 1,3%; và 2,6% so với 1,3%.

Chúng ta cũng thấy mẫu hình này xuất hiện trong chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE). Tăng trưởng PCE trong chu kỳ tăng từ năm 1942 đến năm 1968 cao hơn 33% so với tăng trưởng PCE trong chu kỳ giảm từ năm 1969 đến năm 1982.

Tương tự, tăng trưởng PCE trong chu kỳ tăng từ năm 1983 đến năm 2007 là 3,65%, cao hơn nhiều so với tăng trưởng PCE 1,29% trong chu kỳ giảm hiện nay.

Ở đây, chúng ta thấy một thực tế: tăng trưởng GDP, tăng trưởng doanh số bán lẻ và tăng trưởng PCE ở chu kỳ giảm sau thấp hơn chu kỳ giảm trước. Điều này đã chứng minh các can thiệp chính sách tiền tệ của FED chỉ tạo nên các bong bóng trong giá chứng khoán và làm méo mó lợi nhuận của các doanh nghiệp nhưng không mang đến tác động tích cực đến toàn bộ nền kinh tế và chi tiêu của các hộ gia đình.

Tăng trưởng GDP liên tục suy giảm qua từng chu kỳ giảm do bị "tác động hất văng" khi chính phủ làm tổn hại khu vực tư nhân và mở rộng thâm hụt cũng như các chính sách kích cầu nhằm ngăn chặn suy thoái.

Tính trung bình, từ năm 1930 đến năm 2007, tăng trưởng GDP thực ở chu kỳ tăng sau cao hơn 0,9% so với chu kỳ tăng trước. Đây là mức chênh lệch lớn nếu như bạn tính lãi kép trong giai đoạn bùng nổ kéo dài 26 năm.

Qua những số liệu được dẫn chứng, chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ của tôi rõ ràng đã cho thấy thực tế, các chương trình nới lỏng định lượng chỉ đang tạo nên các bong bóng khổng lồ trên thị trường chứng khoán và lợi nhuận doanh nghiệp, nhưng ít hiệu quả cho tổng thể nền kinh tế hoặc người tiêu dùng.

Tất cả là vì cảm nhận: P/E thấp do các nhà đầu tư cảm thấy môi trường chính trị bất ổn

Trong khi Sóng Chi Tiêu Thế Hệ chủ yếu gây tác động đến lợi nhuận của doanh nghiệp, thì Chu kỳ Địa Chính Trị lại ảnh hưởng nhiều đến mức giá mà các nhà đầu tư sẵn sàng trả cho lợi nhuận này dựa trên cảm nhận của họ. Hay nói cách khác, chu kỳ Địa Chính Trị tác động đến chỉ số P/E.

Khi quả bóng tăng trưởng chuyển thành đổ vỡ do sự thay đổi tiêu cực trong xu hướng nhân khẩu học, các nhà đầu tư sẽ cảm nhận được rủi ro cao hơn. Họ cảm thấy toàn bộ rủi ro gặp phải đang tăng lên vì thế giới đang trở nên nguy hiểm hơn với xung đột vũ trang toàn cầu, nội chiến, khủng bố, cấm vận dầu hỏa, hoặc thậm chí là hạn hán và dịch bệnh.

Chúng ta đã gặp phải tất cả những điều này từ năm 2001. Trước đó, từ năm 1983 đến năm 2000, thế giới dường như khá yên bình.

Chúng ta có thể nhận ra tác động của chu kỳ Địa Chính Trị qua thay đổi của chỉ số P/E.

Thực sự, chu kỳ Địa Chính Trị giúp tôi giải thích tại sao chỉ số P/E giảm đột ngột kể từ năm 2000. Đơn giản là chúng ta sẽ không bao giờ có mức định giá P/E cao như thời kỳ đỉnh điểm của bong bóng công nghệ, ngay cả khi lợi nhuận của các doanh nghiệp được thổi phòng bởi dòng tiền miễn phí từ các chương trình nới lỏng định lượng.

Tôi cho rằng, chu kỳ Địa Chính Trị là một trong những lý do khiến nhiều nhà phân tích dài hạn sẽ không dự đoán được đỉnh hiện nay của thị trường. Họ kỳ vọng vùng định giá cao phải đạt đến mức tương tự như đỉnh năm 2000.

Nhưng đơn giản là chúng ta sẽ không thể nào chạm tới mức P/E của năm 2000.

Thị trường chứng khoán hiện nay đã vượt qua mọi mức định giá cao trong quá khứ, ngoại trừ mức định giá cao bất thường (chỉ có một lần trong đời) của năm 1929 và năm 2000. (Tôi sẽ giải thích rõ hơn ở chương 9).

Bạn sẽ nhận ra bằng chứng cho thấy tác động của chu kỳ Địa Chính Trị đến chỉ số P/E ở hình tiếp theo. (Bạn có thể sử dụng nhiều dữ liệu hơn, nhưng chỉ cần số năm mà chúng tôi sử dụng cũng đủ mang lại bức tranh trung thực.)

Khi trình bày số liệu ở hình 7.4, tôi đã tính chỉ số P/E tại đỉnh dự kiến của chu kỳ Địa Chính Trị, chứ không phải đỉnh thực tế của chỉ số P/E. Tôi làm điều này để các nhà đầu tư có thể theo dõi chu kỳ Địa Chính Trị và không phải dự đoán khi nào chỉ số P/E sẽ đạt đỉnh.

Như bạn thấy, chỉ số P/E dao động từ 21,40 đến 37,28 tại các đỉnh của bốn Chu kỳ Địa Chính Trị vừa qua.

Chỉ số P/E đạt mức cao nhất trong khoảng thời gian từ năm 1999 đến năm 2000, đúng vào thời điểm chi tiêu của thế hệ baby boomer tăng trưởng nhanh nhất, Internet trở nên phổ biến giúp nền kinh tế đạt được mức tăng trưởng nhanh nhất trên đường cong chữ S và chu kỳ Địa Chính Trị đạt đỉnh (tức thời kỳ yên bình nhất đã chạm tới).

Nhưng tại các đáy của chu kỳ Địa Chính Trị, chỉ số P/E dao động từ 8,47 đến 10,68.

Tôi ước tính thận trọng rằng, ở đáy tiếp theo của chu kỳ Địa Chính Trị, chỉ số P/E sẽ nằm mức quanh 7,0 bởi vì cuộc khủng hoảng sắp tới sẽ diễn ra đúng vào thời kỳ khắc nghiệt của mùa Đông... Các cú sụp đổ của thị trường chứng khoán sẽ diễn ra và chỉ số P/E sẽ đạt tới mức thấp kỷ lục trong khoảng thời gian này!

Hình 7.4: Tác động của Chu kỳ Địa Chính Trị đến chỉ số P/E, năm 1883-2019

Năm	Hướng	CAPE *P/E tại đỉnh	CAPE *P/E tại đáy	Phần trăm đỉnh và đáy
1883-1898	Tăng	21.4		
1899-1914	Giảm		10.17	47.5%
1915-1929	Tăng	22.01		
1930-1947	Giảm		10.68	48.5%
1948-1965	Tăng	23.69		
1966-1982	Giảm		8.47	35.7%
1983-2000	Tăng	37.28		
2001-2019	Giảm		Ước 7.0	18.7%
Trung bình	**N/A**	**26.1**	**9.1**	**34.8%**

CAPE: Robert Shiller's Cyclically Adjusted Price-to-Earnings Ratio

Nhìn lại, chỉ số P/E ở đáy thấp hơn 19,7%-48,5% so với chỉ số P/E ở đỉnh. Đây là sự khác biệt lớn trong sự sẵn lòng của nhà đầu tư để chi trả cho giá cổ phiếu.

Qua bốn chu kỳ hoàn chỉnh (bao gồm sự ước tính cho đáy tiếp theo), chỉ số P/E ở đáy chu kỳ Địa Chính Trị trung bình thấp hơn 34,8% so với đỉnh!

Một khi bạn đã thấy được chỉ số P/E hiện nay đang cao thứ hai trong lịch sử của chu kỳ Địa Chính Trị và Sóng Chi Tiêu Thế Hệ đã đạt đỉnh vào cuối năm 2007, bạn không nên thụ động nắm giữ cổ phiếu. Ít nhất bạn phải chờ cho đến cuối năm 2019 và đầu năm 2020!

Chúng ta sẽ có mức P/E cao nhất ở chu kỳ bùng nổ tiếp theo, nhưng trước đó, thị trường chứng khoán toàn cầu sẽ gặp phải cú đổ vỡ lớn khiến chỉ số P/E đạt mức thấp nhất trong cả thế kỷ.

Điều quan trọng nhất mà các nhà đầu tư và chủ doanh nghiệp cần phải biết

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm tiếp thêm sức cho xu thế tăng trưởng kinh tế bằng cách tăng năng suất lao động thêm 1% mỗi năm (khi chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ đang ở pha tăng). Điều này sẽ tạo ra tác động rất mạnh mẽ khi được tính lãi kép trong xu hướng tăng kéo dài 22,5 năm. Nhưng nếu chỉ có mỗi mình chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ, chu kỳ tăng trưởng kinh tế tiếp theo sẽ không thể mạnh mẽ như trước đây. Điều này là do xu hướng nhân khẩu học ở Mỹ và nhiều quốc gia phát triển khác sẽ yếu đi, làm hạn chế tác động tích cực của chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ.

Điều quan trọng nhất mà các nhà đầu tư và doanh nhân cần phải biết là khi chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ đang ở pha đi ngang[5] , các công ty đã ở vào giai đoạn bão hòa sẽ lụi tàn và những lĩnh vực kinh doanh mới sẽ xuất hiện... thậm chí ngay cả khi nền kinh tế vẫn đang đi xuống. Đây là lúc mà bạn cần phải biết cách nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới.

Chu kỳ này bắt đầu đi ngang từ cuối năm 2010 và sẽ tiếp tục xu hướng này cho đến giữa năm 2033. (Nó sẽ không đi lên trước thời điểm năm 2020-2023 như các chu kỳ dài hạn khác của tôi.)

Điều này giúp tôi dự báo rằng, sau thời điểm năm 2020-2023, nền kinh tế thế giới mới có một đợt bùng nổ khác khi Sóng Chi Tiêu Thế Hệ, chu kỳ Địa Chính Trị và cả chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ đều có xu hướng tăng. Tuy nhiên, sức tăng ở các nước phát triển sẽ không còn ạnh như những lần trước vì xu hướng nhân khẩu học suy yếu.

Hình 7.5 thể hiện tác động của chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ theo dữ liệu thực. Có hai biến số tương quan chặt chẽ nhất với chu kỳ này:

1. Hoạt động cấp phép bản quyền (số lượng bản quyền bình quân đầu người), diễn ra mạnh mẽ hơn nhiều khi chu kỳ này tăng.

Trong pha tăng gần nhất, từ giữa năm 1988 đến năm 2010, số lượng bằng sáng chế trung bình tăng 3,8%/năm, so với mức tăng 0,6% ở giai đoạn đi ngang của chu kỳ này từ năm 1966 đến giữa năm 1988.

2. Năng suất lao động tăng lên khi chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ đang trong xu hướng đi lên.

Hình 7.5: Tác động của Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ

Năm	Hướng chu kỳ	Tăng trưởng trung bình hàng năm	
		Số bằng sáng chế/đầu người	Năng suất lao động
1876-giữa-1897	Giảm	0.6%	
Giữa-1897-1920	Tăng	0.8%	
1921-giữa-1943	Giảm	-1.5%	
Giữa 1943-1965	Tăng	2.2%	2.0%
1966-giữa-1988	Giảm	0.6%	0.8%
Giữa 1988-2010	Tăng	3.8%	1.0%

Nguồn: Văn phòng nhãn hiệu thương mại và bằng sáng chế của Mỹ; BLS, Dent Research

Chúng tôi không có dữ liệu nhất quán về năng suất lao động trước năm 1947, nhưng chu kỳ trong toàn bộ chu kỳ đầu tiên, mức tăng trưởng năng suất lao động là khoảng 2% từ giữa năm 1943 xuyên suốt đến năm 1965 khi chu kỳ này hướng đi lên, so với chỉ 0,8% khi chu kỳ này hướng đi xuống.

Trong xu hướng tăng gần nhất, từ giữa năm 1988 đến năm 2010, năng suất lao động tăng trưởng thấp hơn xu hướng tăng trước đó, khoảng 1%, nhưng tôi cho rằng, điều này là do ảnh hưởng của sự già đi rất nhanh của dân số. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu tăng trưởng năng suất lao động tiến về 0% khi tăng trưởng lực lượng lao động cũng tiệm cận 0%.

Xu hướng tăng tiếp theo của chu kỳ này sẽ diễn ra vào giữa năm 2033 cho đến năm 2055. Đó là khi tất cả những công nghệ mới sẽ trở nên phổ biến và các tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế. Công nghệ sinh học nhiều khả năng sẽ bùng nổ đầu tiên, theo sau là công nghệ robot, năng lượng sạch, và cuối cùng là công nghệ nano.

Tỷ lệ dự báo chính xác 100%

Cuối cùng, như nghiên cứu đã được nêu trong Chương 11, sách "Thương Vụ Để Đời - Cú đổ vỡ siêu bong bóng 2017-2019 sẽ giúp bạn làm giàu như thế nào", chu kỳ vệt đen mặt trời đã dự báo được 88% các cuộc suy thoái từ giữa những năm 1800 đến nay. Thậm chí, tỷ lệ dự báo chính xác lên tới 100% đối với 11 cuộc khủng hoảng lớn nhất! Hãy chú ý nhiều đến chu kỳ vệt đen mặt trời. Bạn sẽ có nhiều thông tin thuyết phục khi đọc lại Chương 11 của cuốn sách "Thương Vụ Để Đời".

Siêu chu kỳ đạt đỉnh

Sau khi Donald Trump đắc cử Tổng Thống vào tháng 11 năm 2016, thị trường chứng khoán tăng trưởng một cách bất hợp lý. Niềm tin của nhà đầu tư chuyển từ việc cho rằng, Trump là kẻ phá hoại thành "Đức chúa trời bước đi trên mặt nước"[6]. Tôi cho rằng, đấy chính là hiện tượng thổi bùng lên (blow off" - tức giá tăng vọt một cách mạnh mẽ), một hiện tượng thường xảy ra ở đoạn cuối chu kỳ tăng giá.

Đây không phải là lỗi của Trump... Không thể "Đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại" bằng cách đạt được tăng trưởng kinh tế 4% cho dù bạn giảm thuế và giảm bớt các quy định như thế nào đi nữa một cách lâu dài. Nhật Bản chính là một minh chứng!

Hình 7.6: Những xung đột và khủng hoảng chứng khoán lớn trong những đợt suy thoái của chu kỳ.

Đình trệ kinh tế, suy thoái chính, và/hoặc đổ vỡ	Thời kỳ suy thoái (NBER) Suy thoái/Đình trệ	Thời kỳ chu kỳ kinh doanh suy giảm
Đình trệ	1837-1843	12.1836-2.1843
Đình trệ	10.1873-4.1879	5.1870-3.1880
Đình trệ	3.1882-5.1885	4.1882-2.1890
Đình trệ	1.1893-6.1897	8.1893-4.1902
Suy thoái	5.1907-6.1908	2.1907-6.1913
Đình trệ	1.1920-7.1921	8.1917-8.1923
Đình trệ	8.1929-3.1933	12.1929-8.1933
Suy thoái	11.1973-3.1975	3.1969-7.1976
Suy thoái	1.1980-11.1982	9.1979-6.1986
Đổ vỡ	3.2001-11.2001	7.2000-8.2009
Suy thoái	12.2007-6.2009	

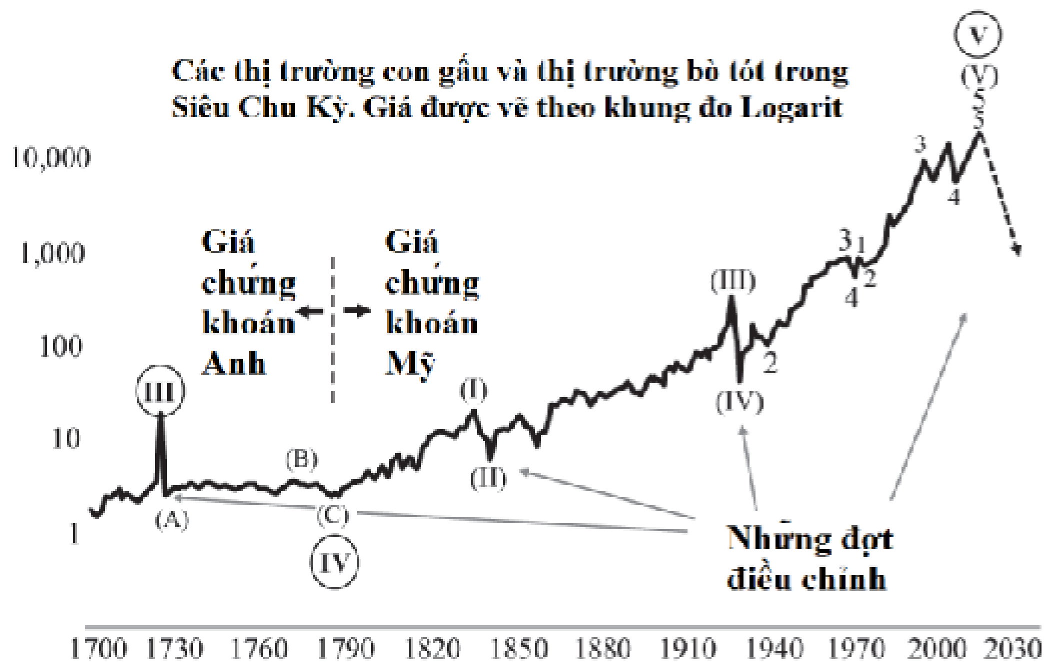
Nguồn:Dent Research, nber.org, nasa.gov

Hình 7.7 này được cung cấp bởi Robert Prechter, một chuyên gia hàng đầu về sóng Elliott. Ông đã đánh nhãn sóng Elliott cho thị trường chứng khoán trong lịch sử hơn 200 năm bằng cách sử dụng nối dữ liệu giá chứng khoán của Anh Quốc cho đến 1789 vào trước thời điểm ra đời thị trường chứng khoán Mỹ.

Biểu đồ được trình bày theo khung đo logarit, nghĩa là nó đã được điều chỉnh theo tăng trưởng hàm số mũ... Tuy nhiên, chúng ta vẫn nhìn thấy được sự tăng trưởng theo hàm số mũ kể từ đáy chu kỳ Cách Mạng 250 năm vào cuối những năm 1700. (Tôi đã đánh dấu điều này vào biểu đồ gốc của Robert Prechter).>

Tôi đã mượn thuật ngữ Siêu Chu Kỳ (Grand Supercycle) trong cách đánh nhãn sóng Elliott để cho thấy chu kỳ Cách Mạng 250 năm đã đạt đỉnh. Các nhà phân tích sóng Elliott đã đánh nhãn từng con sóng trong hình 7.8.

Hình 7.7: Siêu Chu Kỳ kể từ những năm 1700 đã đạt đỉnh



Nguồn: Trích từ cuốn sách "Conquer the Crash" của Robert Prechter; Dent Research

Hình 7.8: Con số về Sóng Elliott: Sóng thứ năm cuối của một phần năm của một phần năm của một phần năm

Siêu chu kỳ 1787-2017

- 1 Wave Up: 1787–1835
- 2 Wave Down: 1835–1843
- 3 Wave Up: 1843–1929
- 4 Wave Down: 1929–1932
- 5 Wave Up: 1932–2017

Đại chu kỳ: 1932-2017

- 1 Wave: 1932–1937
- 2 Wave: 1937–1942
- 3 Wave: 1942–1968
- 4 Wave: 1968–1974
- 5 Wave: 1974–2017

Chu kỳ Thế hệ: 1974-2017

- 1 Wave: 1974–1980
- 2 Wave: 1980–1982
- 3 Wave: 1982–2000
- 4 Wave: 2000–2009
- 5 Wave: 2009–2017

Chu kỳ bong bóng cuối cùng: 2009-2017

- 1 Wave: Early 2009–Mid-2011
- 2 Wave: Mid-2011–Late 2011
- 3 Wave: Late 2011–Mid-2015
- 4 Wave: Mid-2015–Early 2016
- 5 Cực khoái : Early 2016–Late 2017

Nguồn: Dent Research

Chương trình nới lỏng định lượng (QE) giúp thị trường chứng khoán đạt đỉnh cao mới vào năm 2017 trong khi các yếu tố cơ bản đã đạt đỉnh vào năm 2007. Nhưng bạn đơn giản không thể điều hành nền kinh tế bằng cách chính sách giả tạo trong dài hạn. Chắc chắn, nền kinh tế sẽ gặp phải những cú sụp đổ. Đôi khi điều này sẽ đến muộn.

Dường như vẫn còn điều đó nguy hiểm hơn bên cạnh sự hội tụ của các chu kỳ?

Tôi sẽ trả lời câu hỏi này ở chương 13.

Trước khi chúng ta đến đó, vẫn còn nhiều chu kỳ khác mà bạn (cùng tổng thống và đội ngũ cố vấn của ông) cần biết đến...

Đúng thế đấy! Còn nữa!

---

[1]Người dịch: William Strauss và Neil Howe là hai học giả người Mỹ, tác giả quyển Generations. Họ nghiên cứu về dân tộc Anglo-American trong vòng 500 năm, đã căn cứ vào các biến chuyển xã hội, cho rằng các thế hệ vận chuyển theo từng chu kỳ.

[2]Người dịch: Theo nghiên cứu của Harry Dent trong cuốn sách "Thương vụ để đời", 80% các cuộc đổ vỡ kinh tế/thị trường chứng khoán xuất hiện trong pha giảm của chu kỳ vệt đen mặt trời. Chu kỳ vệt đen mặt trời liên quan đến chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ.

[3]Người dịch: Chương 11 luật phá sản Mỹ là con đường cho phép một doanh nghiệp trì hoãn việc trả nợ trong khi thiết kế và thực thi kế hoạch tái cơ cấu.

[4]Người dịch: Đạo luật ngân hàng Glass-Steagall được thông qua năm 1933 như biện pháp cứu vãn tình hình bất ổn tài chính của hệ thống ngân hàng trong suốt cuộc đại suy thoái kinh tế, lập ra ủy ban thị trường mở liên bang và công ty bảo hiểm tiền gởi liên bang. Bộ luật trao quyền kiểm soát thực sự về chính sách tiền tệ cho ủy ban các thống đốc của cục dự trữ liên bang. Các điều 16, 20, 21, và 32 của bộ luật phân biệt ngân hàng thương mại với ngân hàng đầu tư. Đạo luật này củng cố việc phân biệt về mặt pháp lý giữa hoạt động ngân hàng thương mại và đầu tư, cho đến khi những nghiêm cấm này được tháo gỡ bởi đạo luật Gramm-Leach-Bliley 1999.

[5]Người dịch: Khác với các chu kỳ khác, chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm không có pha giảm như các chu kỳ khác mà lại đi ngang. Xem thêm Chương 9, sách Thương Vụ Để Đời.

[6]Người dịch: "Jesus walking on water" (Đức chúa trời bước đi trên mặt nước) là thành ngữ được trích dẫn từ một hình ảnh trong Kinh Tân Ước. Nó có nghĩa là "người giải cứu".

CHƯƠNG 8
Làm gì để đưa mùa xuân trở lại

Này các chính trị gia, các nhà quản lý, và các ngân hàng trung ương: hãy tránh đường cho cuộc cách mạng mạng lưới thật sự!

Harry Dent

GIỜ THÌ BẠN ĐÃ BIẾT về những chu kỳ quan trọng đang hội tụ trước mắt chúng ta tại thời điểm hiện nay và những năm tiếp theo:

Chu kỳ Lạm Phát và Siêu Đổi Mới 500 năm

Chu kỳ Cách Mạng 250 năm

Chu kỳ Thế Kỷ 100 năm

Chu kỳ Phong Trào Dân Tuý 84 năm

Chu kỳ Lạm Phát 60 năm

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm

Chu kỳ Sóng Chi Tiêu Thế Hệ 39 năm

Chu kỳ Địa Chính Trị 34 năm

Chu kỳ Hàng Hoá 30 năm

Chu kỳ Khủng Hoảng Tài Chính 28 năm

Chu kỳ Bùng Nổ/ Đổ Vỡ (trung bình) 10 năm

Cộng thêm những chu kỳ khác mà Andy đã phát hiện được: chu kỳ 144 năm và chu kỳ 180 năm, và còn nhiều chu kỳ nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng

ta đang và sẽ đối mặt với một cuộc thay đổi triệt để. Đó là lý do tôi gọi cuộc cách mạng này là vĩ đại nhất kể từ khi xuất hiện đồng thời chế độ dân chủ và chủ nghĩa tư bản thị trường tự do.

Mặc dù đôi khi chúng ta cảm thấy cuộc cách mạng này giống như là ngày tận thế nhưng thực ra không phải. Đây không phải là ngày tận
thế mà chúng ta biết.

Xin cảm ơn Chúa vì điều đó! Chúng ta cần sự thay đổi. Thay đổi một cách toàn diện.

Chúng ta sẽ không phát triển nếu không chịu thay đổi và thử thách hiện trạng của thế giới! Ở các nước phát triển, chúng ta không thể thoát khỏi cái bẫy không có hồi kết của nhân khẩu học khi tỉ lệ sinh ngày càng sụt giảm. Không thể nào, trừ khi chúng ta có bước đột phá mạnh mẽ!

Trước khi chúng ta tiếp tục xem xét hai lĩnh vực lớn, nơi mà chúng ta sẽ thấy những thay đổi lớn trong một tương lai không xa... và cách thức làm thế nào để hưởng lợi từ những điều này... hãy cùng tôi bàn luận về một phần của bài toán hóc búa mà tôi tin chúng ta sẽ gặp phải...

Cuộc cách mạng mạng lưới thật sự: Từ dưới lên, không phải từ trên xuống

Tôi chẳng hề quan tâm đến những gì Tổng Thống Trump hứa hẹn về chuyện sẽ mang việc làm tốt và các ngành sản xuất trở lại nước Mỹ... Rất khó để có được bất cứ bước tiến lớn nào. Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng tồi tệ hơn sắp tới, điều này càng không thể xảy ra!

Tôi đã nói điều này kể từ cuốn sách bán chạy đầu tiên của tôi, cuốn *Giai Đoạn Thịnh Vượng Những Năm 2000 (The Roaring 2000s)*, được xuất bản vào đầu năm 1998. Tôi nói về cuộc cách mạng mạng lưới, cho phép các tổ chức kinh doanh và chính trị hoạt động từ dưới lên, không phải từ trên xuống. Để thúc đẩy sự sáng tạo và khả năng kinh doanh tốt hơn của những người lao động trực tiếp, chúng ta nên đưa thông tin trực tiếp đến với họ, từ đó họ có thể đưa ra những quyết định tốt hơn và tạo ra nhiều lợi nhuận hơn cho bạn và công ty của bạn.

Nếu như bạn nghĩ điều đó là không thể thì cứ tiếp tục đọc đi nhé...

Đó là cách duy nhất để phục hồi một giai cấp trung lưu đang trỗi dậy. Chúng ta cần các doanh nhân với đầy đủ thông tin để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ phù hợp theo từng phân khúc người tiêu dùng ở trong nước và trên thế giới.

Hoặc, như cách tôi đã nói, "Mỗi khách hàng (hay một phân khúc nhỏ) là một thị trường, và mỗi công nhân (hay một nhóm nhỏ) là một doanh nghiệp".

Và đây là kết quả: chúng ta sẽ có những dịch vụ được cá thể hoá theo thời gian thực với chi phí vừa phải. Tạo sức ép cạnh tranh lên các sản phẩm và các dịch vụ chuẩn hoá, bởi chi phí lương thấp, lao động rẻ ở nước ngoài, robot, và máy tính.

Henry Ford chính là Steve Jobs của thời đại ông sống. Mặc dù ông là người kiêu căng, nhưng ngay ở thời điểm đầu thập niên 1900, ông ta đã có tầm nhìn đột phá khi cho rằng, mỗi dân bình thường đều có thể mua nổi những chiếc xe đắt tiền và hiện đại.

Ông ta đã biến ý tưởng này thành sự thật bằng cách tạo ra mô hình sản xuất hàng loạt theo dây chuyền. Đây chính là lý do công nhân của Ford tăng năng suất hơn gấp 10 lần, từ đó cho phép ông nâng lương của họ lên một cách đáng kể và chính những người công nhân này là những người đầu tiên có thể mua chiếc xe Model T của ông ấy.

Các nhà quản lý mà tôi đã từng nói chuyện ở quanh đất nước này đều nói: "Ồ, hầu hết công nhân chỉ muốn được dắt tay chỉ việc và không thể sáng tạo hay dám chịu rủi ro. Đó là lý do vì sao chúng tôi, những người quản lý, phải làm việc chúng tôi đang làm!"

Nếu đó là những gì mà bạn nghĩ thì câu trả lời của tôi dành cho bạn là: Bạn không có tầm nhìn hay không hiểu về bản chất của con người và cách nó phát triển. Bạn không thể là một Henry Ford hay Steve Jobs.

Hầu hết các doanh nhân tôi từng làm việc cùng đều nói là người có tầm nhìn, nhưng hoạt động kinh doanh của họ hầu như không bao giờ đạt được kế hoạch ban đầu, ngay cả đối với tôi cũng thế.

Nhưng có một người sống trong thời đại của chúng ta thực sự có một tầm nhìn xa, đó chính là Steve Jobs. Ngay từ đầu ông đã thấy được những máy tính xách tay, dù rất cồng kềnh như những thế hệ máy tính đầu tiên của ông, sẽ đem lại sức mạnh cho người dân vì thông tin sẽ được chuyển đến trực tiếp cho họ.

Giống như Ford, Steve Jobs cũng cho rằng, một người bình thường hoàn toàn có thể vươn lên những mức thu nhập và mức sống cao hơn mà không ai dám nghĩ đến.

Ford và những nhà cải cách triệt để khác đã đưa một người bình thường thoát ra khỏi những nhu cầu cơ bản như an toàn, sinh tồn, ăn uống thuộc tầng thứ nhất để bước đến những tầng cao hơn trong tháp nhu cầu của Maslow[1] . Ông ấy đã tạo nên xã hội trung lưu đầu tiên.

Tương tự, Steve Jobs và nhiều người khác đã giúp con người chuyển từ "nhu cầu được giao lưu tình cảm và trực thuộc" (tầng thứ ba) sang giai đoạn thỏa mãn "nhu cầu được tôn trọng" (tầng thứ tư) và"được thể hiện bản thân" (tầng thứ năm).

Đã đến lúc nhiều doanh nghiệp và lãnh đạo chính phủ phải làm điều tương tự... bằng cách đưa thông tin và quyền lực đến cho người dân thay vì điều hành quan liêu một cách ngày càng không hiệu quả.

Đúng thế, hầu hết mọi người sẽ không mạo hiểm hoặc tin vào một hệ thống mới cho đến khi họ thấy người khác làm thế và hưởng lợi từ điều đó. Nó gọi là đường cong chữ S trong hành vi chấp nhận của con người. Hiểu được hình cong chữ S và lợi thế dẫn đầu của những thay đổi đang diễn ra hiện nay và làm thế nào để đám đông chấp nhận nó sẽ là một trong những bí mật để có tầm nhìn và dự đoán tương lai.

Steve Jobs chưa bao giờ khảo sát khách hàng để biết khách hàng muốn gì. Tầm nhìn của ông ấy cơ bản là: "Tôi sẽ tạo ra thứ mà bạn sẽ thật sự thích một khi bạn biết điều đó là khả thi." Steve Jobs từng nói: *"Chúng tôi không nghiên cứu thị trường mà chỉ muốn tạo ra những sản phẩm vĩ đại"*. Và những sản phẩm vĩ đại như Iphone sẽ khiến người tiêu dùng phải yêu thích nó.

Henry Ford có câu nói nổi tiếng: "Nếu tôi đi hỏi mọi người muốn gì, chắc chắn họ sẽ nói, họ muốn có những con ngựa đi nhanh hơn". Bạn thấy đấy,

người tiêu dùng không hề biết họ muốn gì và chúng ta sẽ tự tạo sản phẩm mà họ yêu thích. Chúng ta tạo ra thị trường mới.

Trong kinh doanh, nếu bạn khiến những người giỏi nhất tuân thủ một hệ thống mới để tạo nên những cuộc cách mạng hiệu quả hơn, sinh lợi hơn, thì những người khác sẽ tự động làm theo.

Chẳng ai muốn nhỡ con thuyền cải cách này cả.

Nhưng thứ lỗi cho tôi, hầu hết các nhà quản lý và giám sát hiện nay ở Mỹ đều có cái tôi ích kỷ, và thường đối xử với những người công nhân của họ như trẻ con, luôn cần được theo dõi sát sao và chỉ bảo nên làm gì. Thật đáng tiếc, họ chẳng bao giờ đạt đến giai đoạn được thể hiện bản thân và phát huy năng lực lãnh đạo nếu họ không suy nghĩ lại về phương pháp cũ kỹ này. Hãy nhớ lời của huấn luyện viên bóng đá nổi tiếng Alex Ferguson: “Lãnh đạo và dẫn dắt chứ không quản lý.” Nếu như họ không chịu thay đổi, họ sẽ không thể cạnh tranh được với máy tính, robot, và công nhân nước ngoài.

Hãy nhìn lại đồ thị đầu tiên trong lời tựa cuốn sách này. Sự tiến hoá của loài người là rất rõ ràng. Nó tiến hoá đến giai đoạn muốn được thể hiện bản thân nhiều hơn, sáng tạo hơn, và những tư duy có tính khoa học hơn, lý trí hơn.

Nếu như bạn muốn quản lý những người chỉ biết tuân theo mệnh lệnh, quen thói văn phòng, hãy chuyển đến Afghanistan! Ở đó bạn mới có tương lai. Còn trong cuộc cách mạng mạng lưới sắp tới ở các quốc gia phát triển, người lao động sẽ không còn ngoan ngoãn nghe lời và tuân theo mệnh lệnh. Máy tính và robot sẽ làm điều đó. Con người sẽ được giải phóng và trở nên sáng tạo hơn.

Vào cuối thập niên 1700, những bề tôi ngoan ngoãn đến từ nước Anh trước đây đang sinh sống ở Mỹ đã đứng lên và hô hào khẩu hiệu, “Không đóng thuế, nếu không có tiếng nói đại diện cho lợi ích người đóng thuế (No taxation without Representation).” Điều đó đã tạo ra cuộc cách mạng chính trị lớn nhất trong lịch sử cho đến tận bây giờ.

Chính phủ trong các nước phát triển và mới nổi, cũng như các nhà quản lý và chủ sở hữu các doanh nghiệp lớn nhỏ, chẳng thể biết được trong vài năm và thập niên sắp tới, chuyện gì sẽ xảy ra.

Vậy nên nếu bạn không nghe tôi, công nhân của bạn có thể sẽ nghe, và rồi bạn sẽ phải “đưa thuyền ngược dòng mà lại chẳng có mái chèo”[2] .

Vấn đề là ai cũng khư khư giữ lấy mô hình quản lý cũ kỹ theo kiểu quản lý và kiểm soát từ trên xuống vì mạng sống và việc làm của họ đang phụ thuộc vào nó.

Mạng của họ đúng là phụ thuộc vào nó thật... nhưng không phải tới mức phải “bám giữ” vào nó. Thay vào đó, họ nên buông nó ra.

Trung Quốc là minh chứng rõ ràng của một nền kinh tế quản lý mệnh lệnh từ trên xuống sẽ không phát triển nhanh như nền kinh tế vận hành từ dưới lên, với thị trường tự do và dân chủ. Nước này sẽ chứng kiến sự đổ vỡ bong bóng lớn nhất sau khi đã xây dựng cơ sở hạ tầng vượt quá nhu cầu cần thiết của nền kinh tế trong suốt 30 năm qua.

Sau đó, sẽ có những tập đoàn lớn và nhỏ xuất hiện trong mọi lĩnh vực kinh doanh...

Đặc biệt, những ông chủ, những người quản lý và giám sát sẽ không còn kiểm soát các nhân viên, những người trực tiếp làm việc và hiểu rõ nhất những gì họ đang làm, cũng là những người thật sự thấu hiểu khách hàng.

Một trong những công ty lớn tân thời nhất mà tôi đã viếng thăm không phải là Apple hay Google. Đó chính là hãng tin Bloomberg, nơi tôi tiến hành các cuộc phỏng vấn báo chí ở New York. Bạn bước vào và thấy ai cũng di chuyển, nói chuyện, nấu nướng. Có thức ăn và các loại ăn dặm miễn phí. Cả công ty sôi động không giống bất kỳ nơi nào khác.

Nhưng ngay cả các công ty dẫn đầu này, từ Apple cho tới Google hay Bloomberg, cũng không phải đúng với hình mẫu mà tôi nhìn thấy. Chúng không phải là những Ford hay là Alfred Sloan[3] của thời nay.

Chỉ Jack Stack[4] mới có được hân hạnh đó.

Jack Stack, người mà tôi sẽ nói thêm ở phần sau, đã hết sức đúng khi nói, “Chẳng ai có thể biết rõ ràng về công việc bằng chính những người đang làm công việc đó.”

Ông ấy còn nói, “Nếu bạn muốn nhân công cư xử như thể là người chủ, bạn nên biến họ thành người chủ.” Ông ấy đã làm rất nhiều về việc đó và đã biến một công ty sản xuất lắp rắp cũ thành một tập đoàn các triệu phú làm công việc văn phòng.

Đó mới là cách làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại.

Khốn thật, Jack à. Tôi sẽ bầu ông làm tổng thống đấy.

Nếu chúng ta muốn một doanh nhân thượng đẳng dẫn đầu một cuộc cách mạng, đó không thể là một người quản lý theo kiểu mệnh lệnh từ trên xuống như Donald Trump được. Đó phải là người có tầm nhìn thật sự.

Thời điểm hiện nay chính là dấu mốc quan trọng trong cuộc cách mạng lịch sử này. Về cơ bản, chúng ta phải đảo ngược hết tất cả mọi mô hình hiện tại: từ công việc, cho đến kinh doanh, cho đến chính phủ.

Hãy nghĩ về điều này: Liệu có phải tự nhiên cũng hoạt động theo kiểu từ trên xuống hay không? Có phải sư tử là vua của khu rừng... hay chỉ là kẻ săn mồi vĩ đại nhất?

Liệu cái cây có thể tự phát triển được không? Có đấy, nhưng chúng sẽ phát triển tốt hơn nếu có đất đai màu mỡ, ánh nắng mặt trời, và được cung cấp đầy đủ nguồn nước. Điều này giống như một chính phủ tốt tạo ra môi trường và luật lệ thích hợp cho các doanh nghiệp phát triển và rồi tránh qua một bên.

Việc quản lý trong quá khứ và thậm chí là hiện nay xuất phát từ khan hiếm thông tin và *có lẽ* là do thiếu bản năng khởi nghiệp tự nhiên. Nhưng giờ đây, thông tin không còn khan hiếm nữa và sẽ có nhiều người muốn khởi nghiệp nếu như không bị cản trở bởi hệ thống quản lý.

Hãy thử đến những hội thảo mà tôi từng nói chuyện. Có nhiều người muốn trốn thoát khỏi sự quản lý của nhà nước và công ty. Họ muốn tạo lập doanh nghiệp của chính họ.

Các kỹ sư công nghệ luôn nói về khả năng tự động hoá trong hầu hết công việc. Như tôi đã nói ở đầu cuốn sách này, hầu hết mọi người đều e sợ tự động hóa vì nó có thể cướp mất công việc của họ. Thật thế sao? Chúng ta nên chấp

nhận chuyện này. Tự động hoá không những sẽ cải thiện mức sống của chúng ta, mà còn tạo ra cuộc cách mạng trong cách thức kinh doanh, giải phóng người lao động để họ có thể làm những gì họ muốn nhất. Đây chính là điều mà những người tham gia hội thảo của tôi muốn tìm kiếm.

Vì thế, bạn hãy suy nghĩ về lời tuyên bố sau. Nhưng tôi cần cảnh báo trước, nó không dễ nghe chút nào: **Quản lý là vấn đề, không phải là giải pháp...**

Việc tự động hoá quản lý, giám sát và công việc hành chính mà tôi đề nghị sẽ giúp các công ty và tổ chức chính phủ có đầy đủ những thông tin quan trọng trước khi đưa ra mọi quyết định. Điều này cho phép các công ty và tổ chức nhà nước hoạt động theo mô hình từ dưới lên, theo thời gian thực, chứ không phải mô hình quản lý từ trên xuống với giờ giấc hành chính, và tạo ra những xiềng xích khiến họ không thể làm những điều mà khách thực sự cần và mong muốn.

Sự giải thoát giúp những nhà quản lý tẻ nhạt trở thành người có tầm nhìn xa trông rộng, nhà lãnh đạo, nhà chiến lược, người cố vấn, người huấn luyện cho mọi người, hơn là chỉ điền vào vị trí cao cấp cuối cùng trong chuỗi công việc hành chính "mệnh lệnh và kiểm soát".

Điều tôi ghét nhất về dịch vụ chăm sóc khách hàng là nó không còn là dịch vụ đúng nghĩa nữa. Hãy thử liên lạc với một nhân viên chăm sóc khách hàng trên điện thoại, ngay cả ở những công ty dẫn đầu như Yahoo và Google. Chúc bạn may mắn nhé. Chỉ có tin tặc mới có thể vào mạng được và rồi tìm ra 800 số để gọi. Họ chẳng muốn nói chuyện với bạn đâu. Với những nhân viên này thì bạn chính là sự quấy rầy khó chịu!

Thật khó để gặp được một con người thực khi bạn cần. Phần lớn các công ty sẽ hướng bạn đến các trang web tự động và tin nhắn thoại hỏi bạn mười câu hỏi trước khi bạn bỏ cuộc và nói: "Chết tiệt! tôi muốn gặp người quản lý."

Phải chăng trong cuộc cách mạng thông tin vĩ đại này, chúng ta có thể tiếp cận với nhiều thông tin và những sản phẩm tiềm năng, nhưng không có ai, chẳng có người nào có thể giúp chúng ta đưa ra lựa chọn đúng đắn?

Tôi là một người sáng tạo và thông minh. Lý do tôi thành lập một công ty riêng là vì không muốn một gã quản lý hành chính nào đó, người chẳng biết gì

về tôi và những gì tôi có thể tạo ra, lại bảo tôi phải làm cái gì.

Xu hướng của nền kinh tế trong thế giới phát triển đơn giản là: mọi dịch vụ được cá nhân hóa theo thời gian thực với giá cả phải chăng, hàng hóa được giao nhận hàng ngày, thông tin đầy đủ, những công nhân có tinh thần kinh doanh (là những người luôn muốn làm mọi thứ tốt nhất có thể vì niềm đam mê). Bạn muốn được gặp gỡ và tiếp xúc với con người chứ không phải máy móc! Thông qua sự tương tác như vậy, bạn có thể phát triển về cả trí tuệ lẫn mối quan hệ xã hội.

Nếu như bạn muốn đặt mua bài nhạc trên mạng, sau khi phần mềm tự động đưa ra một vài lựa chọn (phần mềm rất giỏi làm việc này), hẳn nhiên bạn sẽ muốn nói chuyện với một con người thật (cho dù thông qua một cửa sổ nói chuyện), là người có cùng sở thích âm nhạc như bạn và giúp bạn đưa ra lựa chọn tốt nhất?

Điều này khiến bạn yêu thích và trung thành với một công ty như thế và thậm chí sẵn sàng trả giá cao hơn cho dịch vụ đó? Không biết
bạn thế nào nhưng tôi sẽ làm như thế.

Đó là lý do tại sao tôi trả tiền cho bác sĩ tư để chăm sóc sức khoẻ. Ông biết rất rõ về tôi và luôn sẵn sàng chữa bệnh cho tôi khi tôi cần. Ông ấy có mối quan hệ với những chuyên gia giỏi nhất, và luôn cho tôi vị trí ưu tiên trong lịch hẹn của họ!

Tôi từng nghe một câu nói rất hay trong một bài diễn thuyết rằng, 95% con người đều là thiên tài về một thứ gì đấy. Đó đúng là một hiểu biết uyên thâm. Tôi có một người bạn ở Puerto Rico, người có thể sửa bất kỳ thứ gì trong căn nhà của tôi. Thật đáng quý làm sao.

Vậy tại sao lại không phát triển một tổ chức từ dưới lên, nơi cho phép 95% con người được làm công việc mà họ giỏi nhất? Hãy giúp họ làm điều đó. Hãy đánh giá những gì họ làm và những gì họ cống hiến, và rồi trực tiếp thưởng cho họ vì những thành tựu đạt được.

Tại sao không nâng cao kỹ năng của họ bằng cách cho họ tiếp cận với các dịch vụ khác và tăng cường khả năng marketing của họ đối với khách hàng

thông qua mạng lưới lớn hơn của bạn? Điều này giúp họ giảm chi phí marketing và tăng lợi nhuận, sau đó cùng họ chia sẻ lợi nhuận?

Công ty của tôi luôn làm điều này. Chúng tôi gọi đó là "tiếp thị liên kết".

Chúng ta đang có bất bình đẳng thu nhập lớn nhất kể từ năm 1929 do mạng lưới quản lý từ trên xuống và chính sách bơm tiền từ các ngân hàng trung ương, vốn chỉ cho phép những gã đầu cơ trở nên giàu có hơn.

Mô hình này sớm sẽ gặp phải thất bại.

Thật sự, nó đã thất bại rồi. Kể từ khi thu nhập thực tế bắt đầu giảm đi từ năm 2000, tỷ lệ lực lượng tham gia lao động ngày càng sụt giảm trong khi lực lượng lao động ngày càng bị già hóa, mức tăng năng suất lao động đang dần tiệm cận số 0.

Vậy chúng ta sẽ làm gì với lực lượng lao động già đây?

Chúng ta phải biến họ trở thành những doanh nhân bán thời gian hoặc toàn thời gian.

Có một phụ nữ trong chương trình *Shark Tank (Thương Vụ Bạc Tỷ)* đã thuê các bà lão trong viện dưỡng lão nối dây phơi quần áo theo yêu cầu khách hàng. Đây là một giải pháp cả hai đều thắng cho cả công ty lẫn những người già.

Vậy nên, một giải pháp mới sẽ xuất hiện, hiệu quả hơn nhiều so với sự xuất hiện của công nhân nhà máy trung lưu mới nổi vào những năm 1940. Đó chính là "công nhân khởi nghiệp với thông tin đầy đủ" và các công ty trong tương lai sẽ trở thành "những công ty mạng lưới hoạt động từ dưới lên", được thúc đẩy bởi khách hàng và những người lao động trực tiếp (frontline worker), hơn là bởi mệnh lệnh trên xuống của những người quản lý, những người chỉ quan tâm đến các quyền chọn chứng khoán quái quỷ của họ.

Có phải mô hình từ dưới lên là mối đe doạ cho mô hình quản lý từ trên xuống của các công ty và chính phủ?

Bạn nghĩ là trong khi cách mạng thông tin cho rằng, điều đó không chỉ là một khả năng mà còn không thể tránh được. Để tôi cho bạn một ví dụ minh họa cho thấy công ty mạng lưới mới đã tồn tại trong những ngành công nghiệp sử dụng nhiều thông tin nhất, chẳng hạn như sàn giao dịch chứng khoán.

Việc quản lý của Sàn Chứng Khoán New York nằm ở đâu? Nó ở đó, nhưng bạn không nhìn thấy được (đây được gọi là vật chất tối vô hình).

Ai đó rung chuông vào lúc 9:30 am và mọi thứ đột nhiên hỗn loạn.

Liệu có ai đó điều khiển việc này không? Không hề. Với mỗi chứng khoán được giao dịch, các nhà giao dịch được thanh toán bù trù theo thời gian thực các khoản lợi nhuận. Sau đó, vào cuối ngày, giao dịch đóng cửa và sự hỗn loạn kết thúc (ngoại trừ các hợp đồng tương lai và thị trường qua đêm).

Đây chính là bí mật: tất cả công việc văn phòng và quản lý hành chính đều lập trình sẵn theo thời gian thực, diễn ra bằng tốc độ ánh sáng, và do các phần mềm máy tính điều hành!

Kết quả là hệ thống được vận hành bởi khách hàng hoặc người dùng cuối cùng, chứ không phải là bộ máy quan liêu ở đằng sau. Hệ thống đó hoàn toàn được tự động hoá và vận hành theo thời gian thực, theo nhu cầu của khách hàng.

Đây chính là tự động hoá quản lý, giám sát và có khả năng giải trình. Tự động hóa xảy ra với các công việc văn phòng và công việc chuyên môn nhanh hơn các công việc nhà máy, vốn đã biến mất gần hết. Và tôi không bao giờ nghĩ, sẽ có một công việc trong nhà máy tốt hơn so với làm việc trong trang trại.

Vậy nên, nếu bạn là những nhà quản lý mệnh lệnh trên xuống, bạn cần thiết kế các phần mềm để thay thế bạn, nếu bạn muốn có một công việc trong tương lai. Bạn phải trở thành nhà lãnh đạo có tầm nhìn chứ không phải là những nhà độc tài và những người giám sát!

Điều đó cần phải diễn ra ngay lập tức!

Nhưng tiếc thay, thường chúng ta sẽ không chịu thay đổi cho đến khi buộc phải làm điều đó để sinh tồn. Những công ty nào vẫn cứ bám lấy chiến lược

chủ đạo là làm tinh gọn lại công việc hành chính theo mệnh lệnh trên xuống sẽ không thể tồn tại, cho đến cuối cùng, họ nhận ra có thể giao quyền cho những nhân sự trực tiếp hay "bộ phận duyệt thông tin" (browser) được phép tiếp cận với những nhà chuyên môn ở tuyến sau, các sản phẩm, hay "những người phục vụ", để làm những gì họ biết cần phải làm, theo thời gian thực, mà không cần những quy định, luật lệ quan liêu !@#$%^& của bạn (cứ như thể bạn biết tuốt và cần phải chuẩn y mọi thứ).

Nếu bạn vẫn đang ở trong cách làm cũ, hãy sáng tạo để tìm ra cách thoát khỏi nó !

Một lần nữa, tôi có một thông điệp dành cho bạn, với tất cả sự kính trọng đối với những thành tựu bấy lâu nay của bạn, là hầu hết các bạn chả biết cái quái gì, ngay cả khi bạn từng là nhân viên trực tiếp làm việc ở các dây chuyền nhà máy. Nhưng chính vì bạn không còn ở đó nữa, trong thế giới đang thay đổi với tốc độ ánh sáng (trong trường hợp bạn không để ý đến điều này), nên bạn đã trở nên lỗi thời.

Bạn cảm thấy mình biết nhiều hơn đơn giản chỉ vì bạn kiểm soát thông tin tốt hơn và không đưa thông tin đó lên những người công nhận trực tiếp làm việc, những người hiểu rõ nhất về công việc của họ và khách hàng, chỉ vì bạn lúc nào cũng muốn mọi thứ được kiểm soát. Bạn muốn mình là ông chủ. Lại nữa, !@#$%^& bạn vì điều đó. Điều đó cho thấy bạn không chuyển từ nhu cầu "được tôn trọng" sang nhu cầu "được thể hiện bản thân (self-actualization)" trong tháp nhu cầu Maslow, mà ở đó bạn làm những gì bạn giỏi nhất và giúp đỡ những người khác làm điều tương tự.

Vậy làm thế nào bạn có thể chuyển dịch lên mức nhu cầu cao hơn đó? Hãy trao quyền cho những nhân sự giỏi nhất để họ đưa ra nhiều quyết định hơn và đạt được mức "nhu cầu được coi trọng" và thậm chí là trở thành những người có nhu cầu "thể hiện bản thân", tức là thành lập những doanh nghiệp riêng bên trong một công ty lớn hơn và giúp họ hoàn thành giấc mơ của mình. Đó là cách bạn trở thành người "được thể hiện bản thân" và làm được nhiều việc giá trị hơn là chỉ tạo ra lợi nhuận cho bản thân. Nếu bạn có thể làm được việc này một cách hiệu quả, bạn và công ty của bạn sẽ có được lợi nhuận nhiều hơn bao giờ hết. Hãy hỏi Jack Stack ấy (hãy chờ những chương tới). Bạn có thể thấy tôi đang cố trì hoãn nói về ông ấy, nhưng sẽ chẳng lâu nữa đâu.

Nếu bạn không làm vậy, bạn sẽ chẳng có được một nhân viên như tôi, người có thể thay đổi thế giới và tạo ra những sản phẩm hay dịch vụ hay thị trường mới hoàn toàn. Bởi vì những người có tiềm năng sáng tạo sẽ không làm việc cho bạn đâu!

Hãy nhớ là tôi đã tạo ra công ty của chính mình, và mở rộng nó ra bằng cách kết hợp với những đối tác có những khả năng mà tôi không có, và cuối cùng là kết hợp với một công ty tiếp thị hiểu rõ về tôi. Tất cả các bên đều hợp tác và được phần chia lợi nhuận một cách công bằng dựa trên giá trị tăng thêm mà mỗi bên tạo ra. Chúng ta đã nhìn thấy điều này tại Dent Research.

Đó là cuộc cách mạng đang xảy ra trong giới kinh doanh và trong các chính phủ trên khắp thế giới. Bắt đầu từ các nước phát triển, nơi chúng ta không còn cạnh tranh ở những công việc nhàm chán, lương thấp mà những nhà quản lý khờ khạo đã tạo ra cho hầu hết chúng ta trong các văn phòng, nhà máy với những người giám sát hay quản lý cấp trung gần như vô dụng, những người thường đứng ngáng giữa khách hàng và những nhân viên thật sự, hơn là đóng góp tích cực.

Không hề có cách nào giúp giai cấp trung lưu đang càng suy yếu của nước Mỹ và Châu Âu có thể cạnh tranh được với công nhân giá rẻ ở Châu Á hay ở bất kỳ nơi đâu tại các thị trường mới nổi! Đây là những công việc nhàm chán mà chúng ta một thời đã thống trị với mức lương cao nhưng giờ sẽ không còn nữa. Vậy ai còn muốn những công việc nhàm chán, lặp đi lặp lại nữa?

Ai cũng có khả năng làm việc ở các băng chuyền sản xuất. Điều đó giỏi lắm chỉ giúp bạn trở thành giai cấp trung lưu, và thỏa mãn được tầng thứ ba (nhu cầu được giao lưu tình cảm và yêu thương, được là một thành phần trong nhóm cộng đồng nào đó) trong tháp nhu cầu Maslow.

Vậy những công nhân có trình độ cao ở Bắc Mỹ và Châu Âu có thể làm được những gì?

Với trình độ giáo dục cao, họ phải làm những công việc sử dụng não phải như: kỹ năng kinh doanh, kỹ năng xây dựng mối quan hệ tốt, sáng tạo!

Bạn có bao giờ gặp một máy tính giống hệt con người và có khả năng sáng tạo chưa? Không, xin lỗi nhé. Từ hệ thống máy tính Watson cho đến IBM đều

chưa đạt đến trình độ đó. Máy tính có thể tự động tìm kiếm các sản phẩm mới hấp dẫn, kiểm định và giới thiệu chúng cho khách hàng mới?

Hệ thống máy tính tự động hoá có quan hệ tốt với khách hàng như con người không?

Không!

Bạn có yêu quý máy tính của bạn như vợ chồng, như bạn thân thiết nhất hay con chó cưng của bạn không?

Dĩ nhiên là không!

Vậy nên hãy quên những phản ứng dữ dội của Tổng Thống Trump đi. Các cuộc chiến tranh thương mại do Tổng Thống Trump phát động nhằm cạnh tranh với nước ngoài về những công việc lương thấp ở các nước mới nổi rốt cuộc sẽ không đem lại kết quả gì. Chiến tranh thương mại chỉ là một phần của giai đoạn đầu tiên trong chu kỳ cách mạng lớn hơn, nó không phải là kết quả hay thậm chí là giai đoạn kết thúc.

Động cơ thật sự của cuộc cách mạng mạng lưới này sẽ là máy tính và trí tuệ nhân tạo (AI), nhưng không phải là để xóa bỏ việc làm của chúng ta. Đây là cuộc cách mạng giải phóng người lao động, giúp con người tự do suy nghĩ và hành động như những doanh nhân và thương gia, từ đó tạo ra những sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Chứ không phải cạnh tranh với những sản phẩm chuẩn hoá thông thường từ các nước thế giới thứ ba hay các dịch vụ được tự động hoá từ máy tính và các phần mềm.

Chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Những nhà lãnh đạo và quản lý thông minh sẽ dẫn dắt công ty và nhân viên đi theo chiều hướng này. Hãy biến họ trở thành những nhân viên chăm sóc khách hàng và những doanh nhân sáng tạo.

Các nhà nghiên cứu ở Oxford tiên đoán khoảng 50% công việc ngày nay sẽ được tự động hóa vào khoảng năm 2040. Tôi gần như đồng ý với nhận định này. Tự động hóa đã xảy ra trong suốt chiều dài lịch sử và luôn tạo ra những công việc tốt hơn. Một lần nữa, bạn có muốn ở trong *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên* [5] không?

Chúng ta đang nói về công nghệ robot trong sản xuất và phần mềm tự động hóa tất cả các công việc hành chính văn phòng... thậm chí cả nhiều công việc chuyên môn cao như bác sĩ!

Máy tính là các cỗ máy có thể thực hiện những chức năng não trái và hoạt động với tốc độ ánh sáng. Chúng không thể nào cạnh tranh hay đe dọa chúng ta, một khi con người tập trung chuyển sang làm những công việc thuộc chức năng não phải. Đối với các công nhân nước ngoài và những người nhập cư từ những nước mới nổi, tự động hóa mới là mối đe dọa đáng sợ vì máy tính có thể làm được những công việc từ đơn giản đến phức tạp vốn thuộc chức năng não trái. Điều đó khiến cho cuộc cách mạng công nghệ sẽ mang lại cho người Mỹ lợi thế vì hoạt động các chức năng não phải như xây dựng mối quan hệ con người, giao tiếp, sáng tạo!

Đó chẳng phải là những gì mà người giàu ngày càng muốn hay sao? Vậy còn những người đến từ thế giới mới nổi thì thế nào?

Tôi đã viết về sự chuyển đổi năng động này từ 20 năm trước. Tôi không thể tin được là gần như chẳng có ai trong lĩnh vực chính trị hay quản lý doanh nghiệp nhận ra điều này. Giờ thì điều này đã quá rõ ràng. Những công nghệ hiện nay đang tạo ra những công nhân và doanh nhân giỏi. Đó chính là lợi thế của nước Mỹ.

Các công ty nên biến những nhân viên giỏi nhất của họ thành chủ doanh nghiệp, chứ không đơn thuần là những nhân viên sáng tạo thông thường. Một vài nhân viên giỏi thì được, nhưng nếu hầu hết thì không thể nào được.

Như tôi đã nói trong phần mở đầu: Công nghệ thay đổi nhanh hơn văn hóa, còn văn hóa thì thay đổi nhanh hơn biến đổi gene.

Nhưng – và đây chính là điều quan trọng – khi trí tuệ nhân tạo lấy đi những công việc nhàm chán và thậm chí là những công việc có chuyên môn cao của não trái, nó cũng giải phóng chúng ta để trở nên sáng tạo hơn và khả năng kinh doanh tốt hơn.

Hãy nghĩ về điều này: chuyện gì sẽ xảy ra nếu mọi người đều dồn hết tất cả chuyên môn và tâm huyết cho doanh nghiệp của họ hay một doanh nghiệp bên

trong một doanh nghiệp lớn hơn, để có thể tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới tốt hơn cho khách hàng?

Tôi không biết bạn như thế nào nhưng tôi chán ngấy những công ty loại bỏ hết yếu tố con người, để cho tôi phải vật lộn với hệ thống điện thoại tự động, và không thể nhận được sự hỗ trợ từ một con người thân thiện, sáng tạo giúp tôi tìm được những thứ tôi cần và muốn. Cho đến thời điểm này, máy tính và phần mềm đã và đang "giết chết" dịch vụ chăm sóc khách hàng với danh nghĩa cắt giảm chi phí. Thay vào đó, chúng ta nên tập trung vào việc tạo ra những dịch vụ được cá nhận hóa hoặc những sản phẩm được phép tùy chỉnh theo nhu cầu của khách hàng với giá rẻ hoặc phải chăng. Điều này còn đáng giá hơn là tạo ra thêm một dây chuyền sản xuất khác.

Chẳng phải bạn muốn làm ăn với một người thật sự hiểu nhu cầu của bạn và cung cấp kiến thức chuyên môn thiết yếu mà bạn không có. Thậm chí ở gần ngay bạn, nếu được?

Dĩ nhiên là bạn muốn như thế.

May mắn thay, Amazon và eBay đã cung cấp những nền tảng kỹ thuật (flatform) trên quy mô lớn để bất kỳ ai cũng có thể tiếp thị sản phẩm và dịch vụ mỗi ngày, tạo nên những hệ thống truyền thông với chi phí rẻ nhưng lan tỏa rộng và hệ thống vận chuyển hiệu quả. Amazon và ebay kết hợp cả hệ thống bán hàng quy mô nhỏ và quy mô lớn thông qua mạng lưới Internet mới này.

Nhưng vẫn còn điều hay hơn nữa ...

Sẽ thế nào nếu bạn và/hoặc một nhóm nhỏ tạo nên một công ty nhỏ bên trong một công ty lớn hơn? Công ty lớn sẽ cung cấp nền tảng tiếp thị và phân phối quy mô lớn, hoặc thậm chí cả mạng lưới sản xuất, trong khi bạn chỉ tập trung vào thị trường của mình, vì chỉ có bạn mới biết rõ nhóm khách hàng này hơn bất kỳ ai khác hay bất kỳ hệ thống máy tính nào.

Công ty nhỏ của bạn sẽ cung cấp thông tin cho bạn theo thời gian thực. Từ đó, bạn biết nên làm gì là tốt nhất cho khách hàng, tạo ra những sản phẩm gì mà khách sẽ mua, hoặc khi nào họ cần những sản phẩm hay dịch vụ khác, lợi nhuận của mỗi sản phẩm hay từng đợt bán hàng, mỗi khách hàng sẽ mang lại

lợi nhuận như thế nào trong toàn bộ lịch sử mua sắm của họ. Và, quan trọng nhất, BẠN biết mình tạo ra bao nhiêu lợi nhuận cho công ty.

Công ty lớn sẽ tính toán các chi phí trực tiếp của bạn và phân bổ chi phí chung gián tiếp để bạn tự chịu trách nhiệm trong vai trò một doanh nghiệp nhỏ. Theo cách này, bạn luôn luôn tính toán được những đóng góp của mình.

Bạn sẽ có phần lợi nhuận hợp lý tương ứng với sự đóng góp của mình sau khi bù trừ phần lợi nhuận cho công ty lớn.

Cách duy nhất chúng ta có thể thoát khỏi tình trạng "giảm phát Châu Á" (Asian deflation) về lương bổng toàn cầu và về quá trình tự động hóa không thể tránh khỏi các công việc chuyên môn và văn phòng thuộc về não trái, đó chính là trở thành các doanh nhân: là những người tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới, có giá trị thặng dư cao hơn, hoặc cái tôi gọi là "những dịch vụ được cá thể hóa theo thời gian thực".

Ngoài ra, chẳng còn con đường nào khác.

Hãy để tôi quay lại với ví dụ của mình về dịch vụ mà tôi sẵn sàng chi trả rất nhiều tiền: dịch vụ y tế cá nhân.

Một bác sỹ sẽ gặp tôi gần như ngay lập tức khi tôi cần và không phải chờ đợi lâu. Vị bác sĩ này là người có mạng lưới quan hệ với những chuyên gia giỏi nhất.

Vị bác sĩ này sẽ xem tôi như là một khách hàng cần phải ưu tiên cao nhất. Ông ta hoàn toàn vui vẻ để khám cho tôi trong một thời gian hợp lý, có thể là ngắn (để không làm phí thời gian của tôi) hay lâu hơn (vì có gì đó quan trọng).

Đó chính là doanh nghiệp hoạt động theo kiểu từ dưới lên.

Và đây cũng là cách duy nhất để khuyến khích các lao động tài năng, có trình độ cao làm những việc mà chúng ta cần thiết nhất.

Đúng thế, hãy tạo ra một công ty từ chính đam mê của bạn!

Tôi biết điều này nghe giống như lời khuyên từ một diễn giả động lực (người truyền cảm hứng) nhưng đúng là như vậy. Bất kỳ ai cũng sẽ học nhanh hơn và tốt hơn nếu họ được làm những thứ mà họ thích.

Mạng lưới internet đầu tiên phân cấp thông tin là Google và email, và giờ đây là Twitter và Facebook. Điều này đã cách mạng hóa thông tin liên lạc.

Năng suất nghiên cứu kinh tế của tôi gần như đã tăng gấp ba nhờ vào việc được quyền tiếp cận thông tin.

Trước đây, tôi thuê nghiên cứu viên làm việc toàn thời gian. Giờ thì tôi chỉ có một nghiên cứu viên làm việc bán thời gian và anh ta còn trở nên hiệu quả hơn nhờ Google và email.

Đúng thế, theo thời gian, sẽ phải cắt giảm một vài công việc trong công ty của tôi. Nhưng điều đó lại tạo ra những nghiên cứu đúng thời điểm, với chi phí hợp lý hơn. Kết quả là, chúng tôi có nhiều khách hàng hơn, nhiều nhân viên nghiên cứu hơn ở nhiều lĩnh vực kinh doanh của công ty. Chúng tôi có thể tập trung cho việc tiếp thị và dịch vụ chăm sóc khách hàng. Chúng tôi có những lĩnh vực nghiên cứu mới cần thuê nhiều nghiên cứu viên hơn xưa, và họ tập trung vào những lĩnh vực họ có chuyên môn để tạo ra nhiều giá trị hơn.

Internet cũng cho phép thông tin giao tiếp toàn cầu giữa những người có chung sở thích, khiến việc truyền thông và tiếp thị trở nên đúng đối tượng hơn. Điều này tạo ra những phương tiện mới để quảng bá trực tiếp đến từng sở thích riêng của mỗi nhóm khách hàng.

Kế đến là năng lượng, các nhà phân phối năng lượng tập trung bố trí một mạng lưới phi tập trung ở nơi mà chúng ta có thể lấy được nhiều năng lượng hơn từ năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tại chỗ khác. Điều đó giúp chúng ta tiết kiệm được năng lượng trên hệ thống hoặc có thể bán ngược trở lại phần đã tiết kiệm được.

Nhà Kinh tế học Jeremy Rifkin là người tiên tri của cuộc cách mạng “phân phối điện năng” này.

Các nước mới nổi cũng đang dùng những tấm năng lượng mặt trời ở những khu vực xa xôi để có được ánh sáng và điện với giá phải chăng. Có thể nó

chưa phải là mức giá phù hợp nhất, nhưng ở những nơi xa xôi hẻo lánh, đó là một món quà của thượng đế.

Đó là lý do vì sao tôi không tin giá dầu sẽ trở lại mức trên $100.

Rồi xe không người lái. Chúng sẽ tạo ra cách mạng và giúp tiết kiệm tiền cho việc đi lại. Lái xe không phải là một công việc có thể tạo ra năng suất cao nữa trừ khi bạn là lái xe giải đua Formula One, NASCAR, hay IndyCAR.

Giờ thì tôi sống ở San Juan, Puerto Rico, tôi chỉ lái khoảng 200 dặm một tháng, so với 1.200 dặm khi tôi ở Mỹ vào tuổi bốn mươi.

Chúng ta đang ở trên con đường dẫn đến việc hoạt động theo mô hình từ dưới lên, tập trung nhiều hơn vào những gì chúng ta làm tốt nhất và ưa thích nhất. Tôi thích lái xe, nhưng đó không phải là thứ tốt nhất tôi nên tập trung. Để thế giới trở nên thịnh vượng trở lại, chúng ta cần phải nhanh chóng đẩy nhanh cuộc cách mạng này.

Hãy đưa cuộc cách mạng khởi nghiệp này tiến lên

Nước Mỹ luôn là một quốc gia khởi nghiệp, một nơi cho phép những người di cư không xu dính túi vươn lên giới thượng lưu.

Nhưng giờ thì không còn nhiều chuyện như thế khi việc chi phí giáo dục đại học còn đắt đỏ hơn cả hệ thống chăm sóc sức khoẻ đang lạm phát (cả hai loại chi phí này đều đắt gấp hai lần so với những nước phát triển khác). Đây chính là vấn đề khiến con cháu chúng ta khó học hành cao hơn nữa!

Giờ thì chỉ có con của những người giàu nhất mới đủ tiền đi học đại học. Những người khác phải gánh khoản nợ học phí lớn và thậm chí không còn khả năng mua nhà.

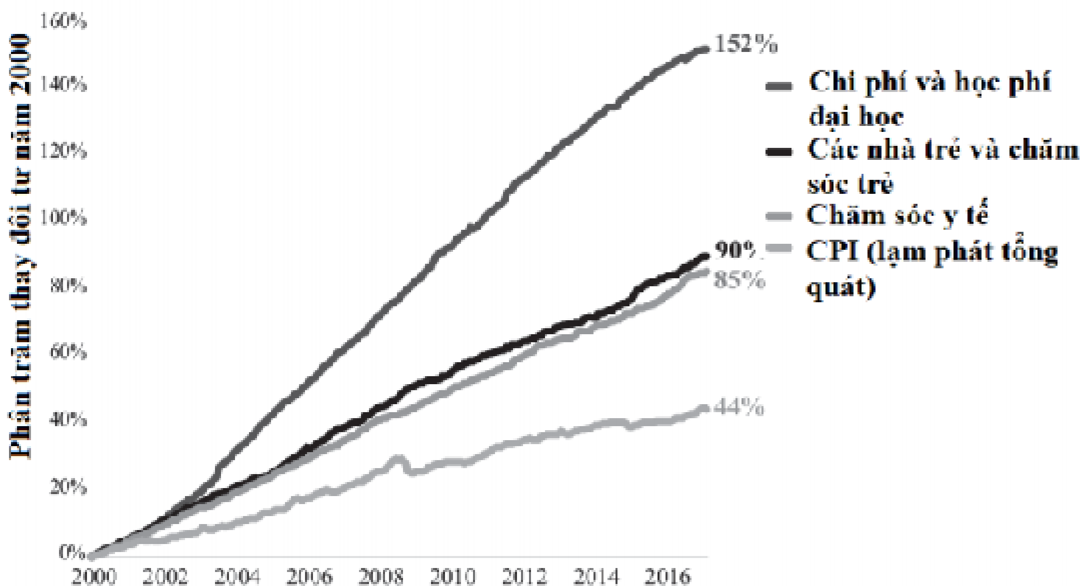
Điều này cần phải thay đổi!

Giáo dục là một ngành công nghiệp thông tin, cũng giống như ngành chăm sóc sức khoẻ. Chẳng có lý do gì để giá cả chỉ có một chiều đi lên thay vì đi xuống. Thế nhưng học phí vẫn đang tăng nhanh chóng, bởi vì ngành công nghiệp này đã được nắm thóp của các bậc cha mẹ, ép họ tiêu hết tiền vào

những khuôn viên trường xa hoa, vào những việc hành chính vốn nên được tự động hoá, và các chế độ hưu trí!

Hình 8.1: Ba bong bóng lạm phát đáng sợ

Bong bóng giáo dục đại học là đáng sợ nhất, vượt xa tất cả



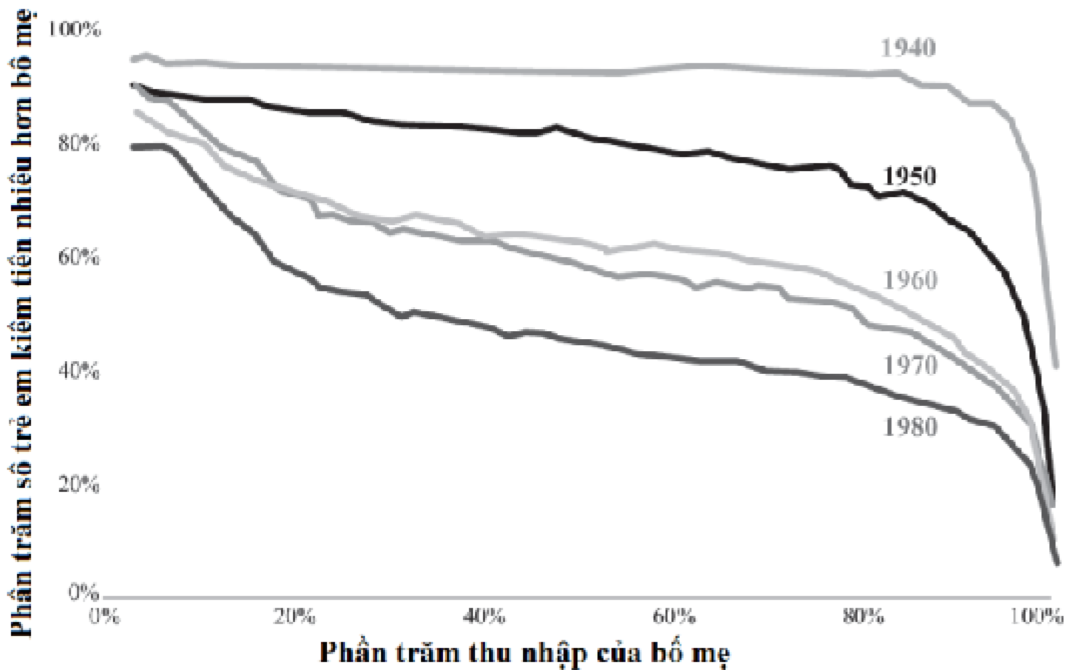
Nguồn: Văn phòng thống kê về lao động

Bất cứ bố mẹ nào cũng mong muốn dành cho con nền giáo dục tốt nhất, để chúng có thể vượt lên hơn cả cha mẹ chúng. Nhưng giờ điều này ngày càng trở nên không khả thi.

Hãy nhìn vào hình 8.2. Giấc mơ người Mỹ đang nhạt nhoà dần. Ngày càng nhiều trẻ em chật vật khó khăn để vượt qua mức thu nhập và những thành tựu của cha mẹ.

Hệ thống giáo dục cần phải được thay đổi triệt để. Chúng chỉ cần khuôn viên trường và các cơ sở vật chất nhỏ hơn, thay vào đó sẽ hiện diện nhiều hơn ở trên mạng internet, nơi mà những chuyên gia giỏi nhất thế giới có thể chuyển tải kiến thức một cách liên tục vào bất cứ lúc nào.

Hình 8.2: Có phải giấc mơ Mỹ đã chết?



Nguồn: Raj Chetty, "Giấc Mơ Nhạt nhoà của người Mỹ: Xu thế về dịch chuyển thu nhập tuyệt đối kể từ năm 1940."

Sẽ có các khoá học trực tiếp trên mạng, lấy sự tương tác giữa người với người làm vai trò nền tảng. Bạn có thể đăng nhập vào các khoá học từ bất kỳ nơi đâu, bất kỳ thời gian nào, khi bạn cần nội dung tốt nhất từ những chuyên gia giỏi nhất khắp thế giới.

Tôi sẵn lòng giảng dạy theo cách này với học phí chỉ vài xu cho mỗi sinh viên mà thôi. Tôi tin rằng nhiều doanh nhân và các chuyên gia thành đạt cũng sẽ đồng ý với cách làm này.

Làm sao mà một vị giáo sư địa phương, dù có thông minh đến đâu, có thể giỏi hơn những chuyên gia hàng đầu trên thế giới? Có bao nhiêu chủ đề chuyên môn mà một số ít ỏi các giáo sư có thể hiểu thấu và truyền đạt cho sinh viên?

Tôi đến phát cáu với hệ thống chăm sóc y tế. Tất cả chi phí đắt đỏ hiện nay đều do hệ thống hành chính và những lợi ích cá biệt mà chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi được. Sau giáo dục, còn ngành nào sử dụng nhiều thông tin và quan liêu như ngành chăm sóc sức khoẻ nữa?

Vì vậy, các phần mềm nên tự động hoá các công việc hành chính mang tính lặp lại, tạo điều kiện cho việc truy cập và điều chỉnh thông tin theo thời gian thực. Tôi gọi điều này là tự động hoá quản lý và công việc văn phòng. Không phải là tự động hoá về sự lãnh đạo, quan hệ con người, và các ứng dụng sản phẩm và dịch vụ sáng tạo theo nhu cầu cá nhân.

Nếu chúng ta không dập tắt bong bóng về giáo dục, chăm sóc sức khỏe, và chăm sóc trẻ em, chúng ta không thể nâng cao mức sống của người dân Mỹ.

Và nếu chúng ta không tạo ra những việc làm mới có giá trị gia tăng cao hơn bằng bản năng kinh doanh, chúng ta sẽ không thể vực lại chuẩn mực sống đang ngày càng sụt giảm.

Khẩu hiệu "Nước Mỹ trước tiên" nên được sửa thành "Nước Mỹ như là một doanh nghiệp!"

Đây chẳng phải là cách chúng ta dẫn dắt thế giới hay sao?

Chẳng phải Tổng Thống Donald Trump cũng là một doanh nhân thành công hay sao?

Có thể ông ta nên từ bỏ vai trò Tổng thống Mỹ và trở thành một giám đốc doanh nghiệp.

Có lý do để ghét các doanh nghiệp của nước Mỹ

Tôi xin tuyên bố rõ ràng rằng: Tôi luôn ghét các doanh nghiệp của nước Mỹ dù rằng tôi luôn kính trọng những gì nó làm được.

Tôi từng làm việc cho một công ty thuộc danh sách Fortune 100 trong hai năm trước khi vào học trường kinh tế Harvard. Sau đó, tôi làm việc ở Bain&Campany, giúp tư vấn cho các công ty thuộc danh sách Fortune 100 sau khi tôi có bằng MBA. Tôi chỉ không thể chịu được tệ quan liêu mệnh lệnh từ trên xuống, ngay cả khi đã được cắt giảm bớt đi.

Thật tiếc khi năng lực sáng tạo của bạn bị gò bó bởi các thủ tục hành chính, trói tay bạn lại và ngăn bạn không thể cung cấp cho khách hàng những gì họ

thật sự muốn, nghĩa là cung cấp các dịch vụ được cá thể hóa theo thời gian thực (giống như bác sỹ cá nhân của tôi). Cũng chẳng hay ho gì khi sự hiệu quả chỉ xuất hiện ở trong một kỷ nguyên đói thông tin! Thời thế đã thay đổi rồi. Thông tin giờ đây còn nhiều hơn cả nước hay không khí.

Hãy hình dung điều này...

Bạn là lãnh đạo của một nhóm nhỏ đang tiếp cận và bán một giải pháp theo yêu cầu của một nhóm khách hàng nhỏ.

Chính bạn, chứ không phải những giám đốc cấp cao, đang kiểm soát những gì bạn có thể làm, cách bạn kết hợp và tùy chỉnh các sản phẩm hoặc dịch vụ dựa trên các thông tin theo thời gian thực. Đây chính là quyền năng để kinh doanh một cách sinh lợi vì bạn có thể kiểm soát khi mọi thứ đang vận hành.

Bạn biết rõ biến phí của mỗi thành phần, vì thế hoàn toàn hiểu rõ khả năng sinh lợi của mỗi sản phẩm mà không hề cần đến sự can thiệp nào từ các lãnh đạo cấp trên.

Bạn cũng biết rõ các chi phí gián tiếp hay chi phí chung cần đóng góp vào công ty lớn để cung cấp các dịch vụ tập trung giúp bạn trở nên hiệu quả hơn. Nghĩa là bạn hoàn toàn có thể biết được mình phải bán bao nhiêu sản phẩm để bù đắp đủ các chi phí này mỗi tuần hoặc mỗi tháng.

Chính những quyết định hằng ngày của bạn mang đến cho khách hàng sự hài lòng là chìa khóa cho khả năng sinh lợi và tăng trưởng của công ty. Bạn chỉ cần nhận mức lương tối thiểu, nhưng bạn sẽ có được mức thu nhập lớn nhờ những đóng góp tương xứng dành cho công ty. Điều này giống như người bồi bàn có mức lương thấp hơn trung bình nhưng lại có nguồn thu nhập thêm từ tiền boa. Tất nhiên, công việc của bạn có tiềm năng tạo ra nguồn thu nhập cao hơn và dễ kiểm soát nguồn thu hơn (tiền boa của khách hàng là điều người bồi bàn không kiểm soát được)

Công việc của bạn là tìm hiểu mỗi khách hàng thật sự muốn gì và cần gì, sau đó tìm cách tạo ra các gói sản phẩm và dịch vụ kết hợp tốt nhất với giá cả phải chăng.

Bạn sẽ không có được những cơ hội này nếu như không có nguồn vốn tài trợ, hoạt động marketing, phân phối và khả năng sản xuất từ công ty lớn. Nhưng bạn lại biết rõ hơn công ty mẹ về những gì khách hàng thật sự cần và mong muốn.

Vì vậy, bạn xứng đáng được hưởng lợi nhuận tương ứng với sự đóng góp, điều có thể được đo lường bằng những nỗ lực mà đội nhóm của bạn tạo ra dựa trên hệ thống thông tin theo thời gian thực.

Điều này hoàn toàn khả thi với công nghệ hiện thời. Hầu hết các nhà quản lý và giám sát đơn giản chỉ thích làm sếp và điều khiển người khác. Điều khiến họ cảm thấy họ trở nên quan trọng.

Thời của những giám sát viên và quản lý mệnh lệnh từ trên xuống đã hết!

Huấn luận viên, người đào tạo, người hỗ trợ là những gì mà công nhân cần, chứ không phải là mệnh lệnh của những gã quản lý quan liêu ngu ngốc, chỉ giỏi bình luận khi sự đã rồi.

Các công ty thường không muốn chia sẻ thông tin với nhân viên vì họ không muốn từ bỏ quyền kiểm soát, giống như những quý tộc Pháp không muốn mất đi quyền lãnh đạo trước khi xảy ra cuộc nổi dậy của người dân.

Các hệ thống thông tin ngày nay có thể biến những người lao động bình thường thành những doanh nhân tài giỏi, chứ không phải là những nhân viên văn phòng hay công nhân làm việc một cách máy móc.

Những công nhân hoặc nhân viên văn phòng buộc phải thay đổi vì những công việc được trả lương cao trước đây đã biến mất vĩnh viễn.

Người lao động nên lo lắng nhiều hơn về trí tuệ nhân tạo (AI) và phần mềm tự động hóa các công việc sử dụng chức năng não trái hơn là lo cạnh tranh với công nhân băng chuyền ở các nước thế giới thứ ba cũng như những người nhập cư bất hợp pháp từ các quốc gia này.

Bất cứ chiêu trò gì từ việc cắt giảm thuế, giảm bớt các quy định hay đàm phán thương mại cũng khó đưa những công việc này trở lại nước Mỹ. Dây chuyền

lắp ráp giờ đã là một công nghệ vô cùng lạc hậu. Nó được phát minh bởi Henry Ford vào năm 1914...

Đã đến lúc phải tiến tới điều gì đó lớn lao hơn. Đó chính là tăng cường cung cấp thông tin, tinh thần khởi nghiệp, lòng đam mê cháy bỏng muốn tạo nên các sản phẩm vĩ đại.

Chúng ta cần thức dậy và trở về đúng bản chất của chúng ta, những gì mà máy tính sẽ không bao giờ có được: đó là khả năng xây dựng mối quan hệ tốt, tinh thần khởi nghiệp, tính sáng tạo.

Những hệ thống thông tin như thế khiến cho nhân viên vừa có thể đo lường được kết quả tạo ra vừa được tưởng thưởng tương xứng với đóng góp của họ. Đây là giải pháp đôi bên cùng có lợi cho công ty và nhân viên.

Ai mà cần đến công đoàn nữa chứ? Ngoại trừ việc trở thành cái phễu ý tưởng cho các nhân viên, những người có thể tạo nên những sản phẩm tốt hơn với lợi nhuận cao hơn... hãy đảm bảo công đoàn cũng có được phần xứng đáng trong lợi nhuận mới được tạo ra!

Thế giới của Jack Stack

Okay, tôi thừa nhận là đã cố tình trì hoãn câu chuyện này để các bạn muốn đọc tiếp. Nhưng tôi sẽ kết thúc chương này bằng câu chuyện về một doanh nhân và một tác giả tôi ngưỡng mộ nhất. Câu chuyện này đã giúp ích tôi rất nhiều trong hoạt động tư vấn và nghiên cứu của mình.

Hãy lắng nghe câu chuyện về một nhà quản lý và một doanh nhân thành công: Jack Stack. Ông ấy đã viết một trong những cuốn sách ưa thích của tôi (từ trước đến giờ) có nhan đề *Trò Chơi Kinh Doanh Vĩ Đại (The Great Games of Business)* vào năm 1992, cùng thời gian tôi viết cuốn *Sự Bùng Nổ Vĩ Đại Sắp Tới (The Great Boom Ahead)*. (Khốn thật! Mất hàng thập niên mới chứng minh được ý tưởng của một nhà cải cách! Thật là bực bội).

Cuốn sách dạy những người công nhân hãy tư duy như là một chủ sở hữu doanh nghiệp và tự thành lập doanh nghiệp riêng.

Như tôi đã trích dẫn câu nói trước đây của ông: “Chẳng ai hiểu rõ về công việc tốt hơn người đang làm việc đó.”

Ông ấy đã tuân thủ nguyên tắc này và chứng minh điều đó là hoàn toàn đúng trong thực tế.

Ông ấy tiếp nhận một công ty sản xuất thua lỗ ở Springfield, Missouri, và biến hầu hết những người lao động ở đó thành các triệu phú văn phòng.

Dẹp cái chuyện nâng mức lương tối thiểu đi!

Jack Stack đã trả hơn 100 triệu đôla bằng cổ phiếu cho nhân viên.

Công ty của ông ấy, SRC Holdings, hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của 1.600 nhân viên công ty đó. Họ sản xuất ra động cơ và các phụ tùng cho xe tải, xe kéo, và các thiết bị hạng nặng. Bạn biết rồi đấy, đây chính là loại hình sản xuất công nghiệp mà nước Mỹ đang mất đi nhiều việc làm vì cạnh tranh với lao động nước ngoài và tự động hoá!

Thêm vào đó, SRC còn mở ra 60 công ty, hoạt động trong các lĩnh vực từ ngân hàng cho đến thiết bị y tế hay đồ nội thất.

Giả thuyết của Jack rất đơn giản: Bạn có thể nâng cao hiệu quả làm việc bằng cách tạo ra một “trò chơi” theo dõi và cải thiện các thông số chính (tức là các hệ thống thông tin theo thời gian thực) được chuyển trực tiếp đến từng lao động.

Ông ấy nói rằng, “Nếu bạn muốn những công nhân hành động như những người chủ, bạn nên biến họ thành những người chủ thật sự”.

Điều này giúp doanh nghiệp tiến thêm một bước đến gần hơn với sự minh bạch tình hình tài chính cho tất cả mọi người cùng xem. Không có kiểm soát và bí mật từ trên xuống.

Các con số kết quả mà Jack đưa ra là rất đáng kinh ngạc: “Một người bắt đầu làm việc ở đây vào năm 1983 chỉ kiếm được $7,50 một giờ, thì bây giờ đã kiếm được $1,2 triệu.” (Có lẽ, đó là con số tính trung bình).

Giờ thì hãy nói về Giấc mơ Mỹ!

Giờ thì hãy nói về chuyện làm chúng ta vĩ đại trở lại!

Đây mới chính là cuộc cách mạng khởi nghiệp mà chúng ta cần. Một cuộc cách mạng mà chúng ta đang trên đường đi đến. Chỉ có điều là hầu hết công ty Mỹ chưa thấy được điều đó.

Bí mật của Jack không phải chỉ là tưởng thưởng tương xứng với lợi nhuận đóng góp trong "trò chơi kinh doanh vĩ đại." Đó còn là cung cấp cho những người công nhân các số liệu thực để họ đưa ra những quyết định tốt hơn mỗi phút, mỗi ngày và cho mỗi khách hàng.

Tôi sẽ đi thêm một bước nữa, và có lẽ Jack đã làm điều này. Tôi sẽ trả cho nhân viên một cổ phần nhỏ trong công ty, nhưng tôi cũng sẽ sử dụng phần mềm để đo lường từng đóng góp của mỗi cá nhân hay của các nhóm sau khi trừ đi chi phí trực tiếp và phân bổ chi phí chung hợp lý. Đây giống như một "máy chủ" (servers) ở tuyến sau để tính toán những đóng góp của những "trình duyệt" ở phía trước, chính là những người công nhận trực tiếp phục vụ cho những khách hàng cuối cùng.

Điều này đâu phải là không làm được trong một thế giới sử dụng phần mềm và các phương pháp đo đạc đánh giá doanh nghiệp với tốc độ của ánh sáng?

Chúng ta cần nhiều hơn những nhà lãnh đạo thật sự và những người có tầm nhìn như Jack Stack, chứ không phải những nghệ sỹ sử dụng đòn bẩy vốn vớ vẩn ở Phố Wall, hay các nhà quản lý doanh nghiệp theo kiểu cũ, những người chỉ chăm chăm tỉa tót lại hệ thống quản lý từ trên xuống trong khi công nhân của họ chỉ chờ chực nghỉ hưu không được trợ cấp và chờ cả cái chết.

Và chúng ta cần những nhà giáo dục thật sự, giống như Neil deGrasse Tyson, người có thể làm cho khoa học trở nên dễ tiếp cận cho tất cả mọi người.

Trên hết, chúng ta cần giúp mọi người yêu thích những gì họ làm đến nỗi họ chẳng nghĩ gì đến chuyện nghỉ hưu ở tuổi 63, 65, hay thậm chí 75.

Họ làm việc quá hiệu quả và vui vẻ đến nỗi họ chẳng lo nghĩ gì đến việc nghỉ hưu, vốn trở nên chẳng có ý nghĩa gì với họ nữa, mặc dù lúc này họ có thách thức về vấn đề sức khoẻ.

Họ quá bận rộn với việc làm thỏa mãn khách hàng và tạo ra những công việc mới để chiêm nghiệm cuộc sống mà không hề lo nghĩ đến quyền lợi của mình. Họ tập trung hết sức vào công việc giống như những nhà vô địch bóng rổ luôn trong trạng thái sẵn sàng để giành chiến thắng. Họ đương nhiên sẽ không thấy buồn chán hoặc chờ để hưởng cuộc sống nghỉ hưu an nhàn!

Chu kỳ 500 năm của tôi cho biết tương lai còn sáng lạng hơn so với những gì xu hướng nhân khẩu học dự báo. Điều đó giúp tôi thấy rõ, trước tiên, một cuộc cách mạng về việc làm và hưu trí đang xuất hiện. Và ở phía đầu bên kia, chúng ta sẽ chứng kiến một cuộc cách mạng về tuổi thọ và phương thức làm việc cống hiến, để giảm bớt ảnh hưởng của tỉ lệ sinh đang sụt giảm và xu hướng nhân khẩu học không thể đảo ngược tại các quốc gia đô thị hoá cao giàu có.

Nhưng chính cuộc cách mạng về cách thức làm việc và quản lý doanh nghiệp ở tất cả các cấp độ này trước tiên sẽ tái tạo lại các nước phát triển đang già đi và sau đó sẽ tràn qua những nước mới nổi đang trên đà phát triển nhanh. Các nước mới nổi sẽ luôn tiếp quản các công nghệ và các hệ thống kinh doanh cũ hơn với giá thấp hơn, đó là lý do vì sao chúng ta phải tập trung vào những cái mới hơn.

Dĩ nhiên, quá trình này sẽ rất đau đớn cho nhiều công ty và chính phủ trong một thời gian dài sắp tới. Nhưng đó sẽ là sự tự do vĩ đại nhất được ban tặng cho tất cả mọi người kể từ khi nền dân chủ xuất hiện.

Giờ đây, điều mà chúng ta đang cần ở bộ máy chính phủ quan liêu từ trên xuống là: sự thay đổi một cách triệt để!

22 cải cách cho chính phủ sẽ phải xảy đến

Cải cách #1: Bộ Luật Glass-Steagall[6] bị bãi bỏ suốt thời chính quyền Clinton. Sau vài thập kỷ, người ta quên đi nguyên do vì sao bộ luật đó lại được ra đời: là để ngăn xung đột quyền lợi trong các dịch vụ tài chính và ngân hàng vốn tạo ra bong bóng và sau đó là Đại Khủng hoảng.

Đơn giản là chúng ta phải tách biệt các chức năng của các thiết chế tài chính lớn, đặt ra các vách ngăn giữa ngân hàng truyền thống, ngân hàng đầu tư, và

các dịch vụ môi giới. Nếu không, chúng ta sẽ có những xung đột lợi ích gây phương hại cho nền kinh tế và khách hàng của chúng ta.

Ngân hàng nhận tiền gửi và cho mượn tiền. Chúng không tạo ra các quỹ đầu tư hay các nhà môi giới.

Cần phải có các điều luật đơn giản nhưng cứng rắn về tỉ lệ dự trữ cao hơn cho các ngân hàng, chẳng hạn, 20% thay vì 10%– với mức thanh toán giảm hợp lý cho các khoản vay, ví dụ như 20%.

Việc thẩm định thu nhập cần phải thực hiện, vì ngân hàng chỉ cho mượn tiền của người tiêu dùng và của doanh nghiệp chứ chẳng phải tiền gì của họ, và nên chịu trách nhiệm ủy thác của số tiền đó.

Các ngân hàng đầu tư dành tiền để đầu tư vào các công ty và phát hành cổ phiếu IPO. Họ không nghĩ gì về đầu tư ngoài những lĩnh vực đó giống như Goldman Sachs[7] chẳng hạn.

Các công ty môi giới cung cấp các nhà môi giới và các tư vấn tài chính. Họ không quản lý hay cung cấp các khoản đầu tư. Đó sẽ là xung đột quyền lợi với khách hàng của họ - tức là ném vào các sản phẩm của chính họ vào họng khách hàng nhân danh những tư vấn tài chính khách quan.

Đúng vậy đấy!

Họ làm sao có thể khách quan khi họ cố phát triển các khoản đầu tư và quỹ của chính họ?

Điều đó khiến các công ty quản lý đầu tư không thể đưa ra các tư vấn tài chính hay các tài khoản môi giới. Các khoản đầu tư sẽ được chuyển đến cho người tiêu dùng cuối cùng thông qua các công ty môi giới bán lẻ do con người quản lý hay tự động trên mạng.

Trong cuộc cách mạng này, chúng ta chắc chắn sẽ chứng kiến những khác biệt mang lại.

Cải cách #2: Các chương trình an ninh xã hội, chăm sóc y tế và chăm sóc sức khỏe cho người có thu nhập thấp phải thay đổi tuổi hưu trí từ 65 tuổi lên 75

tuổi trong vòng 10 đến 20 năm tới, khi tuổi thọ chúng ta tăng cao. Về sau, cứ mỗi 5 năm thì nên kéo dài tuổi nghỉ hưu một lần vì tuổi thọ con người sẽ ngày càng cao hơn trong tương lai.

Điều này sẽ giữ người tiêu dùng ở trong lực lượng lao động lâu hơn, sản xuất, kiếm tiền và tiêu dùng nhiều hơn, đóng góp cho xã hội lâu hơn, và thời gian nghỉ hưu trung bình chỉ 12 năm, thay vì 22 năm như hiện nay. Không ai có thể sống trong hơn 20 năm trời mà không làm gì cả! Sự vô dụng và nhàm chán đủ để giết chết bạn.

Và đây là cách duy nhất để duy trì những khoản phúc lợi trong tương lai cho khoảng thời gian ốm yếu của tuổi già và phải đương đầu về vấn đề sức khỏe.

Hệ thống hiện nay vốn đã không đủ để đáp ứng nhu cầu hưu trí, cùng với sự trì trệ kinh tế trong thời gian tới và sức ép gia tăng khi thế hệ baby boomer đồng loạt nghỉ hữu, nền kinh tế chúng ta sẽ chững lại trong nhiều năm, thậm chí trong nhiều thập kỷ theo những dự báo từ Tứ Đại Chu Kỳ của tôi.

Cải cách #3: Chính phủ nên chủ động khuyến khích và tưởng thưởng cho việc tái cấu trúc nợ doanh nghiệp và nợ tiêu dùng, đồng thời quay lại sử dụng nguyên tắc kế toán "hạch toán theo giá thị trường". Đây là phương án mới nhằm giảm đòn bẩy nợ theo đúng những gợi ý từ Chương 11 Luật phá sản Hoa Kỳ trong lĩnh vực tư nhân[8] .

Quá trình phá sản bình thường theo Chương 7 cho phép bán tài sản của một công ty thất bại để trả cho chủ nợ nhưng thường gây ra việc bán tống bán tháo và số tiền thu hồi được cũng rất thấp.

Chương 11 cho phép công ty có thể sinh tồn nếu như họ giảm được nợ và các chi phí. Quá trình này bảo vệ công ty khỏi các chủ nợ trong một thời gian và cho phép công ty bán hết các tài sản với giá tốt hơn là bán tháo, cắt giảm chi phí, và tái thương thuyết với chủ nợ. Tất cả điều này thường tạo ra một tình huống có lợi cho các bên liên quan.

Đại Khủng hoảng giống như là việc nền kinh tế thoái nợ theo Chương 7. Đây không phải là một giải pháp tốt cho một nền kinh tế đang trên đường sụp đổ.

Cho tới khi cuộc cách mạng này xuất hiện và chúng ta nhìn thấy một cuộc khủng hoảng tài chính xuất hiện đâu đó từ bây giờ cho đến năm 2020, chính phủ vẫn còn thời gian để cho phép các ngân hàng thực hiện tái cấu trúc nợ theo Chương 11 sao cho ngày càng ít ngân hàng và công ty sẽ phải phá sản cùng lúc.

Núi nợ hiện nay đã tích tụ vượt xa nhu cầu hiện tại và tương lai. Việc làm giảm núi nợ này giúp người tiêu dùng và các doanh nghiệp đỡ lo lắng, điều sẽ làm giảm nhẹ tác động của nhân khẩu học đang sụt giảm.

Vào những năm 30 và 40, tỷ lệ nợ tư nhân/GDP giảm từ 180% (năm 1929) xuống còn 60% (ngay sau Thế Chiến thứ hai). Đó cũng chính là mục đích của giảm phát và suy thoái: giảm nợ và giảm bong bóng tài chính.

Cải cách #4: Chúng ta không thể trở lại với bản vị vàng vì vô số lý do. Nhiều lý do tôi đã viết trong cuốn sách điện tử L*àm Thế Nào để Sinh Tồn (và trở nên Thịnh Vượng) trong Cú Đổ Vỡ Bong Bóng Vàng Sắp* tới. Nhưng chúng ta cần phải có những tiêu chuẩn khắt khe hơn để kiểm soát nợ ở mức hợp lý so với GDP!

Chúng ta chỉ cho phép nợ tăng nhiều hơn một chút khi phần lớn người tiêu dùng đang ở độ tuổi mua nhà lần đầu tiên và đang ở những năm cần phải sử dụng đến nợ, tức là ở độ tuổi từ 27 đến 41. Đây là điều xảy ra từ năm 1988 đến năm 2001, và hoàn toàn có thể dự đoán trước dựa trên dữ liệu nhân khẩu học.

Tuy nhiên, hiện nay không phải là thời điểm thích hợp để sử dụng nợ.

Điều nên làm bây giờ là Cục Dự Trữ Liên Bang (Fed) khống chế khoản nợ quá mức bằng cách tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hay đưa ra mức giới hạn tuyệt đối khi nợ đã vượt quá nhu cầu cần thiết dựa trên tăng trưởng GDP và nhân khẩu học.

Giải pháp tốt nhất ở đây là việc phổ biến trên diện rộng các công nghệ blockchain (vốn được sử dụng để tạo đồng tiền ảo Bitcoin). Các công ty ứng dụng công nghệ này sẽ trở thành những người tạo tiền và tiền tệ mới vô cùng hiệu quả. Lúc này, tiền được tạo ra nhằm đáp ứng cho nhu cầu giao dịch thật sự, chứ không phải do chính phủ tạo ra để kích thích thái quá nền kinh tế, che

giấu những thất bại về nợ, và hạ thấp chi phí xuất khẩu bằng cách phá giá đồng tiền.

Cải cách #5: Việc vận động hành lang cho những lợi ích đặc biệt cần được loại bỏ. Không có chuyện đó nữa. Không bao giờ nữa! Nó đã khiến cho hệ thống chính trị trở nên tham nhũng không đáng tin. Thực tế, đây chính là đòn tấn công tồi tệ nhất vào nền dân chủ và thị trường cạnh tranh.

Nếu Quốc Hội muốn nghiên cứu về ảnh hưởng của một vấn đề chính trị hay một sắc luật, họ nên thuê một công ty độc lập tiến hành đánh giá và do chính quyền địa phương hoặc chính phủ liên bang chi trả chi phí đó. Các công ty có thể gửi những phân tích đánh giá của họ, nhưng không được phép vung tiền hối lộ hoặc mua vui để "được lòng" các nhà làm luật.

Cải cách #6: Chiến dịch tài chính trong các cuộc vận động tranh cử cần phải được cải cách sao cho có những giới hạn rõ ràng về các khoản quyên góp cá nhân. Điều này giúp phục hồi nền dân chủ (cũng giống như mỗi người có một phiếu bầu ngang bằng nhau).

Không thể xem những khoản đóng góp của công ty giống như những cá nhân, theo như quyết định của Toà án Tối Cao năm 2015. Phải có những giới hạn rõ ràng cho khoản quyên góp của công ty, ví dụ như theo mức độ lợi nhuận. Không còn chuyện như anh em nhà tỷ phú Koch, chi phối đến việc ai trong đảng của họ sẽ chạy đua vào chức Tổng Thống hay Quốc Hội (Họ đã phủ quyết ứng cử viên Romney trong cuộc bỏ phiếu sơ bộ năm 2016).

Cải cách #7: Hệ thống chính trị càng trung lập càng tốt trong các chính sách về kinh tế. Không nên trợ cấp cho các khoản nợ, chẳng hạn như khấu trừ tiền vay thế chấp.

Lãi vốn không nên được đánh thuế ở mức ưu tiên, có thể ngoại trừ các dự án kinh doanh mới và các lần huy động vốn bằng IPO thật sự tạo ra nhiều việc làm mới. Việc nắm giữ một cổ phiếu đã phát hành trong một năm ít tác động hay gần như là không ảnh hưởng gì đến việc tạo ra việc làm, do đó không nên nhận bất cứ ưu đãi nào.

Các giao dịch tài chính nên được đánh thuế ở mức thấp để có thể tác động đến giới nhà giàu nhiều hơn.

Đánh thuế vào các khoản đầu tư là một cách tốt hơn để đánh vào giới nhà giàu hơn là sử dụng thuế thu nhập cao hơn. Thuế thu nhập cá nhân chỉ tạo thêm đất diễn cho những trò mánh khóe của các luật sư về thuế và các kế toán viên, làm phức tạp thêm hoạt động kinh doanh và quá trình ra quyết định đầu tư, từ đó làm phát sinh thêm nhiều chi phí khác. Điều đó có thể làm cản trở các ý tưởng sáng tạo ở một mức độ nào đó.

Hãy để các doanh nghiệp và người tiêu dùng tự đưa ra những quyết định sáng suốt dựa trên giá và các phản hồi của thị trường, không phải dựa trên lợi thế về thuế và vô số những khuyến khích từ chính phủ cho những lợi ích đặc biệt hay mục đích này nọ.

Trái phiếu đô thị không nên được miễn thuế. Trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu đô thị nên được khấu trừ lãi suất như là chi phí kinh doanh, giống như những thứ khác.

Một lần nữa, không có chuyện vận động hành lang của các công ty và nhóm lợi ích đặc biệt để tác động đến quyết định chính trị và luật pháp. Các phần khấu trừ cho các đóng góp từ thiện nên được định nghĩa hẹp lại về phương diện những việc chính phủ sẽ làm với tiền thuế, như trợ giúp người nghèo, thay vì những ước mơ cá nhân hay tôn giáo của chính họ.

Tốt hơn hết, chúng nên được loại bỏ hết.

Cải cách #8: Cục Dự trữ Liên bang không nên cố gắng thiết lập và kiểm soát lãi suất ngắn hạn. Chúng có thể được hạ thấp tạm thời trong những tình huống khẩn cấp, ví dụ như suy thoái với tỷ lệ thất nghiệp trên 10% hay cái gì đó tương tự như thế.

Nới lỏng định lượng để bơm thanh khoản trực tiếp và tác động đến lãi suất dài hạn chỉ được phép triển khai trong một thời gian ngắn (ví dụ tối đa một năm) để đối phó những cuộc suy thoái có tỷ lệ thất nghiệp trên 10%.

Nới lỏng định lượng không nên trở thành một chính sách lâu dài, làm hỏng thị trường và môi trường đầu tư, ngăn cản sự tái cân bằng cần thiết, việc giảm đòn bẩy nợ, động lực đổi mới giống như trong trường hợp từ năm 2008 đến năm 2016 ở Mỹ.

Cải cách #9: Thay vì vô số các luật lệ phức tạp về quản lý ô nhiễm, chúng ta chỉ cần một bộ thuế công bằng và có thể tính toán được mức thuế đánh trên khí thải các-bon và những chất thải ô nhiễm khác để phản ánh các chi phí tương lai của nền kinh tế. Sau đó hãy để cho các doanh nghiệp tự đưa ra những quyết sách giảm thiểu khí thải các-bon hơn là đưa ra những tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết và công việc hành chính cho mọi công ty và mọi khách hàng để làm theo.

Sử dụng phí thu từ các khoản thuế này để chống lại ô nhiễm và sự nóng lên toàn cầu. Nếu mức thuế quá nặng thì các mức thuế thông thường về doanh thu và thu nhập có thể được cắt giảm nhằm giảm thiểu gánh nặng thuế khoá.

Tổng số tiền thuế có thể sẽ không đổi trong khi doanh nghiệp và người tiêu dùng có động lực tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu các tác nhân gây ô nhiễm cho nền kinh tế, mà không cần đến các mệnh lệnh hành chính phức tạp, quan liêu.

Cải cách #10: Dịch vụ chăm sóc y tế dành cho người có thu nhập thấp chỉ cần đáp ứng nhu cầu cơ bản nhất ở một mức độ nhất định và là một hệ thống hoàn toàn được tài trợ bằng thuế. Hạn chế các hoạt động tài trợ khác của chính phủ hoặc nếu có thì cũng ngắn (ví dụ như dưới một năm). Khi vượt qua nhu cầu cơ bản, người dân sẽ phải chi trả nó bằng bảo hiểm tư nhân với mức phí cao hơn.

Các ước tính cho thấy 50% chi phí chăm sóc sức khoẻ là được trả vào những năm cuối đời. Đây là một gánh nặng bất công cho những người trẻ tuổi. Những ai muốn sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao hơn thì phải dùng bảo hiểm tư nhân hoặc tự trả tiền, bao gồm cả những năm tháng cuối đời hoặc bất cứ giai đoạn nào trong cuộc sống.

Chi phí chăm sóc sức khoẻ của nước Mỹ cao gần gấp đôi so với các nước phát triển khác trong khi tuổi thọ chúng ta lại thuộc nhóm thấp nhất.

Khu vực tư đơn giản là đã không thành công ở lĩnh vực này, phần lớn do nhóm lợi ích đặc biệt và việc vận động hành lang, tạo ra nhiều khoản chi phí ngầm, tệ quan liêu, và những khoản lợi không giải thích được.

Cải cách #11: Nghiệp vụ phòng ngừa (hedging) của doanh nghiệp nên thực hiện thông qua hợp đồng tương lai hoặc tương tự như thế, nhưng không nên được khuyến khích sử dụng các hoạt động đầu cơ.

Cần có những giới hạn nghiêm khắc hơn về nợ ký quỹ: hoặc không có đòn bẩy vốn hoặc tỉ lệ đòn bẩy nhiều nhất cũng chỉ là 2-1, ngoại trừ các trường hợp của những quỹ phòng ngừa rủi ro chuyên nghiệp (được chính phủ cấp phép) đang bảo vệ chống các rủi ro sụt giá.

Những cảnh báo về sự bất ổn của hoạt động tự doanh cũng nên mạnh mẽ giống như cảnh báo về sự nguy hiểm của thuốc lá.

Cải cách #12: Hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng cần được loại bỏ hoặc kiểm soát chặt chẽ hơn. Chúng được thiết kế để bảo hiểm rủi ro giảm giá của các tài sản tài chính, nhưng không có tài sản bảo đảm nên đây không phải là công cụ bảo hiểm thật sự.

Nên yêu cầu phải có tài sản bảo đảm khi thực hiện hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng.

Cải cách #13: Ngân sách liên bang phải được duy trì cân bằng theo từng giai đoạn 5 năm.

Phải có mức thặng dư ngân sách tối thiểu vào thời điểm nền kinh tế tăng trưởng trên mức trung bình (ví dụ như trên 2% hoặc cao hơn).

Thâm hụt chỉ được cho phép trong thời kì suy thoái, nhưng phải được bảo đảm cân bằng bởi thặng dư tích lũy trong quá khứ, hoặc không được vượt mức tối đa 3% GDP trong những năm suy thoái. Các chương trình phúc lợi xã hội không nên trở thành các chương trình vĩnh viễn. Nếu ai đó không thể có được việc làm, ít nhất họ phải làm một dịch vụ cộng đồng nào đó.

Nước Mỹ không thể tiếp tục làm cảnh sát cho cả thế giới và tài trợ các chi phí quân sự cho các đồng minh.

Cải cách #14: Thâm hụt thương mại cũng nên được cân bằng theo giai đoạn 5 năm. Không nên bị thâm hụt thương mại quá lâu bởi bất cứ quốc gia nào.

Cải cách #15: Hệ thống giáo dục phải được cải cách để giảm bớt các chi phí quá mức về bất động sản. Điều này có thể thực hiện thông qua việc sử dụng nhiều hơn phương thức giảng dạy trên mạng ở những nơi thích hợp, và chỉ dạy trực tiếp ở những nơi cần thiết.

Giáo viên nên đảm nhận vai trò giúp sinh viên nhận ra năng khiếu và sở thích lớn nhất của họ, và thiết kế chương trình học tương ứng, tức là tùy chỉnh theo nhu cầu của từng cá nhân.

Các hợp đồng sở hữu đất nên được cải tiến và/hoặc hủy bỏ.

Các trường đại học nên rao bán các bất động sản và các cơ sở vật chất dư thừa cho các doanh nghiệp hay các công ty nghiên cứu, và/hoặc tiến hành các nghiên cứu được trả tiền để có thể giảm học phí.

Cải cách #16: Các cuộc vận động tranh cử chính trị nên rút ngắn lại, từ 6 tuần đến 3 tháng thay vì từ 1 đến 2 năm như hiện nay. Hoạt động tranh cử hiện nay đang làm tiêu phí nguồn lực và khiến các nhà làm luật không thể tập trung ban hành các chính sách hiệu quả được.

Cải cách #17: Cần ban hành các điều luật đơn giản nhưng hiệu quả đối với việc quảng cáo. Có quá nhiều các tuyên bố quảng cáo không kiểm chứng và phóng đại quá mức. Có quá nhiều tiền được chi cho quảng cáo nhằm kích thích ham muốn tiềm thức của con người vào những " thú vui thiên đàng dưới hạ giới ".

Quảng cáo và tiếp thị nên có tính giáo dục và giúp người dùng đưa ra những quyết định tốt hơn, không phải là đưa ra những thông tin sai lệch để tác động hành vi người dùng. Thật đáng tiếc, hầu hết quảng cáo hiện nay là như thế.

Cải cách #18: Các khoản tiền bù đắp thiệt hại trong kinh doanh và trong chăm sóc sức khỏe... chỉ nên giới hạn cho các thiệt hại thật sự chứ không phải theo kiểu " quay số trúng thưởng ".

Dù cho một doanh nghiệp có tốt đến đâu, một bác sỹ có giỏi đến mức nào thì cũng có lúc có sai lầm. Ngay cả gen trong người chúng ta cũng có đột biến, và máy photocopy cũng hư chỗ này chỗ khác.

Một số thiệt hại thường xảy ra nên được dự kiến trước và được khoan dung nhiều hơn bởi hệ thống. Còn đối với những hành vi thiếu trách nhiệm và những thất bại quá mức phải được trừng trị theo pháp luật, nhưng không phải chỉ ra hàng triệu đô cho những "thiệt hại" mơ hồ nào đó hay "những đau đớn và chịu đựng" không thể lượng hóa được.

Cải cách #19: Nhập cư bất hợp pháp cần được ngăn chặn ở mức nền kinh tế có thể chấp nhận (giống như những gì Tổng thống Trump đang cố thực hiện, mặc dù tôi không đồng ý với cách ông ấy tiến hành việc đó).

Những người nhập cư bất hợp pháp hiện nay nên có thời gian 2 năm hay gì đó để đăng ký và được công nhận thường trú hay quyền công dân, hoặc là bị trục xuất. Đơn giản là vì việc gửi trả lại hơn 11 triệu người nhập cư là không thể được, chi phí đắt đỏ kinh khủng, và khiến nhiều doanh nghiệp và gia đình rơi vào tình cảnh xáo trộn - Ngài Trump ơi, xin lỗi nhé.

Sự trục xuất số lượng lớn như thế sẽ tạo ra suy thoái sâu do những mất mát về chi tiêu và sản xuất từ những công nhân như thế.

Giống như nước Úc và Canada, chúng ta nên nhắm đến những kỹ năng mà chúng ta muốn và cần, và cho phép nhập cư những lao động có kỹ năng được chứng thực. Chúng ta nên khuyến khích những sinh viên ngoại quốc có học vấn cao ở lại, chứ không đặt ra các hạn mức lên họ. Ngoài ra, cũng có những kỹ năng ở trình độ thấp hơn mà chúng ta cũng vẫn cần, cho nên không cần thiết phải trục xuất một lượng lớn người nhập cư hợp pháp như Donald Trump đề xuất.

Trong tương lai, con cái của những người nhập cư bất hợp pháp không nên được cấp quốc tịch một cách tự động. Họ phải xin cấp quốc tịch như những người khác. Chính điều đó đã tạo ra một động cơ quá lớn cho việc nhập cư bất hợp pháp hiện nay.

Cải cách #20: Nếu như có một thứ đáng để tài trợ, đó chính là chăm sóc trẻ em. Những nước như Pháp và Thụy Điển đã nhận thấy một sự thực: giảm các chi phí chăm sóc trẻ em sẽ giúp nhiều cho nền kinh tế hơn là cho nghỉ thai sản hay hỗ trợ thuế cho việc mang thai. Khi phải tiêu đến $250.000 để nuôi con thì $5.000 khấu hao vào thuế có ý nghĩa gì?

Đây là thách thức lớn nhất cho những bà mẹ đang ở tuổi lao động và mâu thuẫn của việc có con và giữ việc làm.

Chi phí chăm sóc trẻ em, cũng giống như chi phí chăm sóc y tế và giáo dục, đang đắt đỏ một cách điên rồ ở Mỹ. Điều này cần được thay đổi.

Cải cách #21: Các tin tặc nên được coi như những kẻ "khủng bố". Chúng tạo ra một mối đe dọa lớn hơn cả những kẻ khủng bố trong nước và quốc tế, bằng cách đe dọa mạng internet và các hệ thống giao dịch mà chúng ta ngày càng trở nên phụ thuộc vào đó. Chúng xem điều này như một trò chơi nên đây là một tội rất nghiêm trọng, cần có hình phạt và thực thi mạnh mẽ hơn. Nếu không ở một thời điểm nào đó chúng ta sẽ phải chứng kiến sự tan rã của hệ thống.

Cải cách #22: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ và Tổng thống Mỹ nên thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các luật lệ tự do thương mại toàn cầu, nhưng những luật lệ này cần phải có chế tài và có thể thực thi được.

Những nước như Nhật Bản không được phép thao túng tiền tệ và cố ý kéo tỉ giá xuống thấp để khiến cho hàng hoá xuất khẩu có tính cạnh tranh cao hơn – đó chính là lừa đảo. Những nước như Trung Quốc và Ấn Độ không nên gây ô nhiễm môi trường ở mức độ cao trên diện rộng để giảm chi phí – đó chính là lừa đảo.

Nghèo không phải là cái cớ để gây ô nhiễm tràn lan và không tái chế chất thải.

Sử dụng chui các phần mềm và công nghệ là lừa đảo.

Nếu một người không chơi theo luật thì người đó không thể tham gia cuộc chơi và quyền lợi thương mại của người đó sẽ bị hạn chế, thậm chí là bị huỷ bỏ.

Ở đây tôi lại nói về những quy luật có tính giản đơn, không phải là một hệ thống hành chính toàn cầu mới!

Và một vài nhà kinh tế học đã đưa ra một phương thức tốt hơn để giải quyết những mất cân đối thương mại.

Thả nổi tỷ giá có thể làm cho một công ty tốt bỗng dưng mất khả năng cạnh tranh chỉ sau một đêm hoặc làm cho giá cả của một quốc gia trở nên đắt đỏ quá mức cho khách du lịch. Các loại tiền tệ được số hoá, được quản lý từ dưới lên, ở quy mô lớn, ổn định hơn có thể được sử dụng để giải quyết vấn đề này.

Tóm lại, các quy định nên là những quy tắc giản đơn giúp cuộc chơi trở nên công bằng hơn, và việc trao đổi thông tin trở nên cởi mở và trung thực hơn. Các điều khoản luật không nên gây phiền hà và quá mức chi tiết.

Đặt ra những quy luật và hướng dẫn giản đơn, đánh thuế những tác nhân gây ô nhiễm, và để cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng đưa ra những quyết định tốt hơn.

Cho phép hệ thống toà án độc lập hơn và quyết định mức phạt cho các tranh cãi khi cần thiết, cùng với hệ thống luật pháp mạnh mẽ hơn để chống lại các vụ kiện tụng vô ích, lợi dụng khai thác hoặc làm tắc nghẽn hệ thống.

Nói một cách đơn giản hơn: Đã đến lúc các ngân hàng trung ương, các nhà vận động hành lang, các chính trị gia, và các chính phủ phải đứng qua một bên và để cho nền kinh tế của chúng ta phát triển theo lộ trình tự nhiên của nó...

Một lộ trình mà có thể dẫn dắt chúng ta đi vào đúng chỗ nguy hiểm nhất của một cuộc khủng hoảng tài chính cần phải có và giảm nợ sau bong bóng nợ và tài chính lớn nhất trong lịch sử. Và sau đó là một cuộc cách mạng còn lớn hơn cả sự xuất hiện của bản thân nền dân chủ.

Tất cả điều này nhằm thiết kế một hệ thống loại bỏ quan liêu hành chính và cho phép các doanh nghiệp và các chính phủ cung cấp các dịch vụ được cá thể hoá theo thời gian thực, với mức giá phải chăng, được xây dựng lấy người tiêu dùng làm trung tâm, chứ không phải quy trình hành chính vớ vẩn ở phía tuyến sau.

Trên hết, đó chính là việc vận hành từ dưới lên, chứ không phải từ trên xuống...

Đó chính là cuộc cách mạng thật sự.

Điều đó đòi hỏi sự tự động hoá trong quản lý và trao quyền cho những người làm việc ở tuyến trước những thông tin cần thiết nhằm làm hài lòng khách hàng mà không hề cần những người giám sát "dốt đặc cán mai" nào!

Nhưng điểm mấu chốt thực sự cho các chính phủ trong thế giới tự do trong suốt cuộc cách mạng này chính là:

Dân chủ đã bị các lợi ích đặc biệt chi phối, chính là các tập đoàn lớn và nhóm giàu có 0.1% đến 1% đang có được tầm ảnh hưởng phi lý để mở rộng lợi ích của chính họ. Điều này cần được ngăn chặn. Không còn phải có những người vận động hành lang hay chính việc vận động hàng lang cũng phải loại bỏ. Không còn những khoản tiền đóng góp ủng hộ cho các cuộc vận động tranh cử. Tiền hiến tặng cho tranh cử nên hạn chế còn $1,000 hay tương tự như thế.

Các ngân hàng trung ương đã bóp méo thị trường tự do khi cố gắng tạo ra một nền kinh tế không bao giờ suy thoái và không bao giờ phải cân đối lại các khoảng bội chi trong quá khứ. Để làm việc đó, họ đã tạo ra những bong bóng lớn hơn để có thể đem lại lợi ích cho nhóm 1% giàu có, những người luôn vượt trội rất nhiều so với người khác, giống như trong Giai Đoạn Thịnh Vượng Những Thập Niên 20. Điều này cũng phải được ngăn chặn. Tôi cho rằng, sự bóp méo hiện nay sẽ khiến cho bong bóng giả tạo lần thứ ba sẽ nổ tung, đâu đó trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến đầu những năm 2020.

Tôi sẽ khuyến khích cử tri không bao giờ tin các ngân hàng trung ương nữa, giống như việc họ đã nhận ra không thể tin những nhà quý tộc đang kiểm soát các nền kinh tế Phương Tây trong những năm 1700.

Sự thật là chúng ta không cần những ngân hàng trung ương, trừ những trường hợp khẩn cấp, vì mục đích thanh khoản ngắn hạn. Họ không bao giờ được phép tự ý in tiền hay chi phối nền kinh tế hay thị trường tự do nữa.

Chính sự chi phối giữa nền dân chủ và chủ nghĩa tư bản thị trường tự do đã làm cho chúng ta giàu lên một cách không thể tin được kể từ cuối thập niên 1700. Cuộc cách mạng thông tin có thể khuyếch đại thêm xu hướng đó nếu chúng ta không giết đi "những con ngỗng vàng".

Nhưng chúng ta cần phải đối phó với các xu hướng nhân khẩu học đang chững lại khi thế hệ (baby boomer) già đi, và chúng ta cần phải tìm ra cách để tái cấu trúc lại khối nợ khổng lồ của mình, vốn vẫn chủ yếu là nợ tư nhân... Chẳng hạn như cách tái cấu trúc nợ trong Chương 11 luật phá sản của một doanh nghiệp.

Các chính phủ có thể giúp hỗ trợ điều này bằng cách chỉ giúp những ngân hàng thật sự ghi điều chỉnh giảm nợ trong lần khủng hoảng tài chính tiếp theo này, thay vì in tiền vô tội vạ để trang trải cho những tổn thất và các khoản nợ.

Điều này có nghĩa là nhiều ngân hàng và doanh nghiệp sẽ vẫn sụp đổ nhưng không đến mức cực đoan như cuộc khủng hoảng quốc gia theo kiểu Chương 7 của những năm 1930.

Đã đến lúc phải chữa trị nền kinh tế để tiến đến mùa xuân, chứ đừng làm như Nhật Bản. Đất nước này đã chứng minh một thực tế: suốt 20 năm đưa ra nhiều gói kích thích ngày càng mạnh mẽ hơn, với nhiều nợ nần hơn nhưng vẫn không chữa khỏi được cơn nghiện, mà chỉ làm cho nó tệ hơn thôi. Nhật Bản còn phải đón chờ những thứ còn tệ hơn.

Trung Quốc, một khi sụp đổ, sẽ là một minh chứng điển hình cho sự sụp đổ của các chính phủ vận hành theo mệnh lệnh từ trên xuống. Sự bành trướng của mô hình này càng khiến lún sâu hơn vào nợ nần và sự kém hiệu quả. Tất nhiên, cú ngã sẽ ngã đau đớn hơn nhiều.

Mọi bong bóng luôn phải đổ vỡ. Và chúng ta đang ở gần đỉnh điểm của bong bóng toàn cầu lớn nhất trong lịch sử hiện đại do Trung Quốc dẫn dắt.

---

[1]Người dịch: **Tháp nhu cầu của Maslow** (tiếng Anh: Maslow's hierarchy of needs) được nhà tâm lý học Abraham Maslow đưa ra vào năm 1943 trong bài viết *A Theory of Human Motivation*, bao gồm 5 tầng từ thấp đến cao: **Tầng thứ nhất**: Các nhu cầu căn bản nhất thuộc "thể lý" *(physiological)* - thức ăn, nước uống, nơi trú ngụ, tình dục, bài tiết, thở, nghỉ ngơi. **Tầng thứ hai**: Nhu cầu an toàn *(safety)* - cần có cảm giác yên tâm về an toàn thân thể, việc làm, gia đình, sức khỏe, tài sản được đảm bảo. **Tầng thứ ba**: Nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc *(love/belonging)* - muốn được trong một nhóm cộng đồng nào đó, muốn có gia đình yên ấm, bạn

bè thân hữu tin cậy. **Tầng thứ tư**: Nhu cầu được quý trọng, kính mến *(esteem)* - cần có cảm giác được tôn trọng, kính mến, được tin tưởng. **Tầng thứ năm**: Nhu cầu về tự thể hiện bản thân cường độ cao) - *muốn sáng tạo, được thể hiện khả năng, thể hiện bản thân, trình diễn mình, có được và được công nhận là thành đạt.*

[2]Người dịch: Tác giả sử dụng thành ngữ: "up the creek without a paddle", ám chỉ đến một tình huống phải làm một việc gì đó vất vả nhưng khó thành công.

[3]Người dịch: Alfred P. Sloan là một doanh nhân Mỹ tài ba, trở thành Tổng giám đốc GM năm 1923, dẫn dắt tập đoàn này vượt qua sự thống trị của Ford Motor, đưa hãng xe này trở thành hãng xe lớn nhất nước Mỹ.

[4]Người dịch: Jack Stack là Chủ tịch của SRC Holdings, công ty được tạp chí Business Week đánh giá là " thánh địa của nghệ thuật quản lý " vì chương trình đầy sáng tạo về quyền làm chủ của người lao động. Ông là đồng tác giả của cuốn sách " Đặt cược vào nhân viên - Tiền vào trong tay bạn ", tác phẩm kinh điển về quản lý của thiên niên kỷ mới, một trong 100 cuốn sách hay nhất về kỹ năng phát triển doanh nghiệp.

[5]Người dịch: Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên, là một bộ phim truyền hình, dựa vào quyển sách có cùng tên của Laura Ingalls Wilder, đã thu hút khán giả Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới. Ở đây tác giả muốn ví von đến hình ảnh của một ngôi nhà thiếu thốn tiện nghi ở một nơi hoang vắng.

[6]Bộ luật ngân hàng liên bang Glass-Steagall 1993 mang tên nhà tài trợ của thượng viện và hạ viện Mỹ được thông qua và ban hành trong thời kỳ tồi tệ nhất của cuộc Đại suy thoái với sự tách rời hoàn toàn giữa ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư.

[7]Goldman Sachs là ngân hàng đầu tư đa quốc gia và công ty dịch vụ tài chính của Mỹ có trụ sở tại NewYork.

[8]Người dịch: Bạn đọc có thể tham khảo chương 30 trong cuốn sách "Business Law" của Jane P. Mallor and A. James Barnes được công ty LEBI tổ chức biên dịch và phát hành.

PHẦN 2
BONG BÓNG VÔ HÌNH MÀ HIỂN NHIÊN

CHƯƠNG 9
Ở đây chẳng có bong bóng đâu?!

Thị trường chứng khoán ngày nay được định giá cao hơn so với năm 2000, thời điểm đạt đỉnh của bong bóng dot-com. Ai mà không thấy được điều này đúng là mù thật rồi!

Harry Dent

NHỮNG ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI CỔ VŨ ĐANG NHẢY NHÓT, vẫy vẫy những quả cầu cổ động trong tay và xướng lên:

Không có bong bóng!

Không có bong bóng!

Không. KHÔNG có bong bóng nào!

Janet Yellen là một trong số những người này.[1]

Warren Buffett, nhà tiên tri xứ Omaha, người đã nói trên Squawk Box (CNBC) đầu năm 2017 rằng: "Chúng ta chưa rơi vào tình trạng bong bóng !"

Họ đúng ra nên xướng lên một lời ca khác...

Ta luôn đứng nhất...

Chẳng thể đứng nhì...

Ta sẽ khiến mi...

Thất điên bát đảo!

Khi bong bóng này vỡ ra (tôi cho rằng chúng ta ĐANG ở trong một bong bóng, vì thế nó SẼ vỡ), nó sẽ khiến cho những người không tin vào sự tồn tại

của bong bóng một phen thất điên bát đảo.

Nhà kinh tế học Robert Shiller, người đoạt giải Nobel kinh tế, đã phát triển ra chỉ số định giá tốt nhất cho đến nay: tỉ lệ giá/lợi nhuận được điều chỉnh theo chu kỳ, được biết đến với tên gọi: Shiller P/E, hay là CAPE.

Tỉ lệ CAPE của Shiller chỉ ra rất rõ chúng ta đang ở trong tình trạng bong bóng. Thế nhưng, chính ông ấy cũng nghi ngờ nó. Rốt cuộc, mọi người đều bị cuốn vào cơn điên của bong bóng đầu cơ!

Shiller dùng lợi nhuận trung bình trong mười năm qua để làm phẳng sự biến động mạnh của lợi nhuận ở vùng đỉnh cũng như sự sụt giảm bất thường khi nền kinh tế rơi vào suy thoái. Điều này làm cho CAPE đáng tin cậy hơn so với chỉ số P/E truyền thống.

Chỉ có người mù mới không thể thấy là chúng ta đang lún sâu vào một bong bóng đầy hiểm nguy!

Chúng ta đã có tỉ lệ CAPE cao gấp hai so với trước đây, và có những nguyên do cụ thể cho điều này mà tôi sẽ sớm bàn đến.

Nhưng giờ hãy nhìn vào biểu đồ này đã...

Hình 9.1: Mức định giá hiện tại của thị trường chứng khoán gần đạt đến đỉnh năm 1929.

Tỉ lệ giá trên lợi nhuận được điều chỉnh theo kỳ 10 năm của Shilller.



Nguồn: Tỉ lệ giá trên lợi nhuận được điều chỉnh theo kỳ 10 năm của Robert Shilller, Dent Research

Chúng ta đã chứng kiến các đỉnh năm 1902 (22.9 lần), năm 1929 (32.6 lần), năm 1937 (22.2 lần), năm 1966 (23.9 lần), năm 2000 (44.2 lần), và năm 2007 (27.5 lần).

Giờ chúng ta đang có CAPE ở mức 29.3 lần và đang tăng lên. Khả năng CAPE tăng thêm 10% nữa bởi "hiệu ứng tăng giá Trump[2] ", dựa trên niềm hy vọng hoàn toàn sai lầm rằng, Tổng Thống Trump có thể làm mọi thứ để đưa một quốc gia già hóa và nợ nần cao như Mỹ trở lại mức tăng trưởng 3%-4%.

Tỷ lệ CAPE hiện nay cao hơn các đỉnh năm 1966 và năm 2007, gần bằng tỉ lệ năm 1929. Tôi dự đoán khi "hiệu ứng tăng giá Trump" kết thúc, chúng ta sẽ có CAPE ngang bằng với đỉnh của năm 1929.

Vậy nên, khi nói chúng ta chưa gặp phải bong bóng, phải chăng các chuyên gia muốn nói rằng năm 1929 không phải là một bong bóng?

Rằng sự đổ vỡ 90% (lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ) của thị trường chứng khoán chỉ là do vận xui từ một "con thiên nga đen"?

Đây rõ ràng là một bong bóng. Nhưng hầu hết mọi người chỉ có thể nhìn thấy bong bóng sau khi sự việc đã xảy ra.

Điều đó là vì, như tôi giải thích trong cuốn *Thương Vụ Để Đời*[3], hầu hết mọi người *không muốn* nhìn thấy một bong bóng. Họ muốn tin là họ đã tìm thấy thiên đường và có thể ở đó mãi mãi. Họ muốn giá cổ phiếu và giá nhà cứ tăng mãi mãi một cách bất hợp lý.

Hầu hết mọi người không hiểu các chu kỳ dẫn đến bong bóng.

Nhưng khi bạn cất bỏ tấm che mắt đi sẽ thấy chúng ta đang chìm sâu vào rắc rối đến mức nào!

Không gì dễ đoán hơn là các bong bóng lớn. Phần khó đoán là khi nào thì điều bất thường này kết thúc và vỡ ra.

Vâng, CAPE năm 1999 (44.2 lần) là mức cao kỷ lục hiện nay, nhưng đó là lúc mà bốn chu kỳ chính của tôi đang cùng di chuyển lên phía trên. Còn ở đỉnh năm 1929, chỉ có 3 chu kỳ di chuyển lên cùng nhau.

Từ năm 1995 đến đầu năm 2000, kinh tế nước Mỹ ở vào thời kỳ vàng son nhất.

Chi tiêu của thế hệ baby boomer tăng tốc hướng đến đỉnh cao nhất. Môi trường địa chính trị toàn cầu ổn định (nói một cách tương đối), mạng Internet được phổ biến rộng rãi, tạo môi trường tăng trưởng năng suất lao động (giống như ngành ô tô đã làm trong Thập Niên 1920).

Ngày nay chúng ta đang ở trong vị trí hoàn toàn trái ngược.

Như tôi đã giải thích ở Chương 5, từ năm 2014, bốn chu kỳ chính đang hướng xuống phía dưới. Điều này có nghĩa tỷ lệ CAPE vào năm 2017 thậm chí còn nguy hiểm hơn những gì chúng ta thấy ở năm 2000. Lát nữa tôi sẽ giải thích ngắn gọn điều này, nhưng giờ hãy quay trở lại với Shiller...

Shiller là nhà kinh tế học chính thống duy nhất mà tôi ngưỡng mộ và học theo. (Lacy Hunt là người tôi yêu thích, nhưng ông ấy quá thực tế và ngược xu thế nên không thể gọi là chính thống được.)

Ngoài chỉ số CAPE, Shiller còn là người đầu tiên điều chỉnh giá nhà ở Mỹ theo lạm phát và đã chứng minh bất động sản là một tài sản có giá thực tế không hề tăng trưởng.

Bất động sản, như ông ấy chứng minh, không phải là một khoản đầu tư tuyệt vời như mọi người nghĩ. (Với vàng cũng thế, nhưng ít ra bạn cũng kiếm được tiền cho thuê nhà hay tiết kiệm tiền thuê nhà khi sở hữu bất động sản).

Mọi người đã nhầm khi nghĩ rằng bất động sản là khoản đầu tư tối thượng bởi chúng ta đang sống ở thời kỳ vô cùng đặc biệt. Kể từ khi thế hệ trung lưu đầu tiên (thế hệ Bob Hoper) xuất hiện, với nguồn thu nhập đủ để mua nhà, thế hệ này đã làm cho giá nhà tăng nhanh sau Thế Chiến Thứ Hai. Họ cũng nhận được sự hỗ trợ tài chính (thế chấp nhà) nhờ vào sắc luật G.I[4] .

Tiếp theo đó là cơn sóng lạm phát lớn nhất trong lịch sử hiện đại, là hệ quả của việc thế hệ baby boomer gia nhập lực lượng lao động (như tôi đã giải thích trong Chương 7). Bất động sản tăng giá vì nó có mối tương quan trực tiếp với lạm phát, điều mà Shiller đã chứng minh.

Với quy mô lớn nhất trong lịch sử, thế hệ baby boomer tiếp tục bữa tiệc mua nhà với số lượng lớn chưa từng có. Tất cả điều này đã đẩy giá nhà lên tận mây xanh, tạo thành bong bóng lớn nhất trong lịch sử từ đầu năm 2000 đến đầu năm 2006.

Nhưng ngày tháng huy hoàng này đã trôi qua.

Những người thuộc thế hệ baby boomer dần đi vào tuổi xế chiều, và giá bất động sản sẽ không bao giờ có thể bùng nổ như từ năm 1983 đến năm 2005. Giá nhà làm sao có thể tăng khi tỷ lệ tử vong còn cao hơn cả số người đi mua nhà cho đến đầu những năm 2040?

Như tôi đã thảo luận trong Chương 3 của cuốn sách *"Vực Thẳm Nhân Khẩu Học (The Demographaic Cliff"*, hai biểu đồ đơn giản gồm: giá nhà đã điều chỉnh theo lạm phát của Shiller từ năm 1890 và "nhu cầu mua nhà ròng" (là

số người mua nhà ở tuổi 41 trừ đi số người chết ở tuổi 79 đã đạt đỉnh) sẽ cho bạn thấy rõ hơn về xu thế bất động sản hơn bất cứ báo cáo nghiên cứu kinh tế nào.

Ồ! tôi lại lan man rồi... Chúng ta sẽ nói về bất động sản ở Chương 11.

Nhiều học giả đang sử dụng chỉ số CAPE của Shiller. Nhưng họ dùng nó để nói rằng, chúng ta chưa xuất hiện bong bóng, và còn cách khá xa so với đỉnh 44.2 của năm 2000.

Điều này càng cho thấy họ đã không nghiên cứu đầy đủ và không có hiểu biết sâu sắc về chu kỳ.

Chỉ số CAPE của Shiller ngày nay cao hơn bốn đỉnh lớn trong quá khứ: năm 1902, năm 1937, năm 1966 và năm 2007. Sau mỗi đỉnh cao đó, các nhà đầu tư chứng khoán lại tả tơi lên bờ xuống ruộng. Các đỉnh này có CAPE chỉ từ 22 lần đến 24 lần.

Mức 32.6 lần của đỉnh năm 1929 chỉ cao hơn một chút so với con số 29.3 vào năm 2017. Như tôi nói, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể đạt mức cao như năm 1929 trước khi mọi thứ tan hoang.

Nếu như bạn nhìn vào chỉ số P/E truyền thống, sẽ hiểu lý do tại sao Shiller điều chỉnh phần lợi nhuận theo chu kỳ. Nếu như bạn không làm điều này, chỉ số P/E truyền thống hầu như vô dụng. P/E truyền thống thường cao hơn vào thời điểm gần cuối cuộc khủng hoảng (vì lúc này lợi nhuận bị sụp đổ đột ngột hơn cả giá), ví dụ như vào năm 2009.

Giờ hãy nhìn hình 9.2 về chỉ số P/E truyền thống...

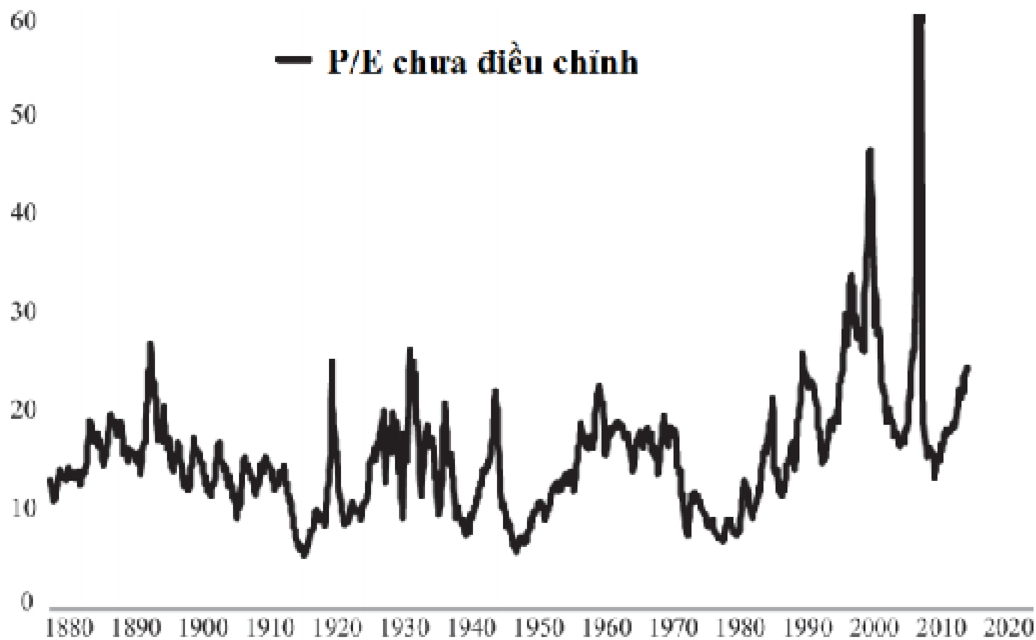
Các đỉnh trong những năm 1920, 1930, và 1940 chủ yếu nằm trong mức từ 22 lần đến 23 lần, tất cả đều thấp hơn so với P/E hiện nay là 29.3 lần. Các đỉnh P/E này xuất hiện khi lợi nhuận đang giảm mạnh, ví dụ như giai đoạn năm 1920-1922 và năm 1930-1933!

Vào cuối năm 1929, khi cuộc khủng hoảng mới bắt đầu, P/E chỉ ở mức 18 lần. Vậy mà bây giờ, tỉ lệ P/E đã đạt tới 29.3 mà thị trường chứng khoán lại không bị định giá cao ư?!

Rõ ràng "các chuyên gia" đã mù tịt về bong bóng… và cũng mù tịt chu kỳ nữa.

Hình 9.2: Tỉ lệ P/E truyền thống

Thường trở nên vô dụng do những biến động bất thường trong lợi nhuận



Nguồn: www.econ.yale.edu/~shiller/data.htm

Sự khác biệt giữa các thời kỳ dưới góc nhìn chu kỳ

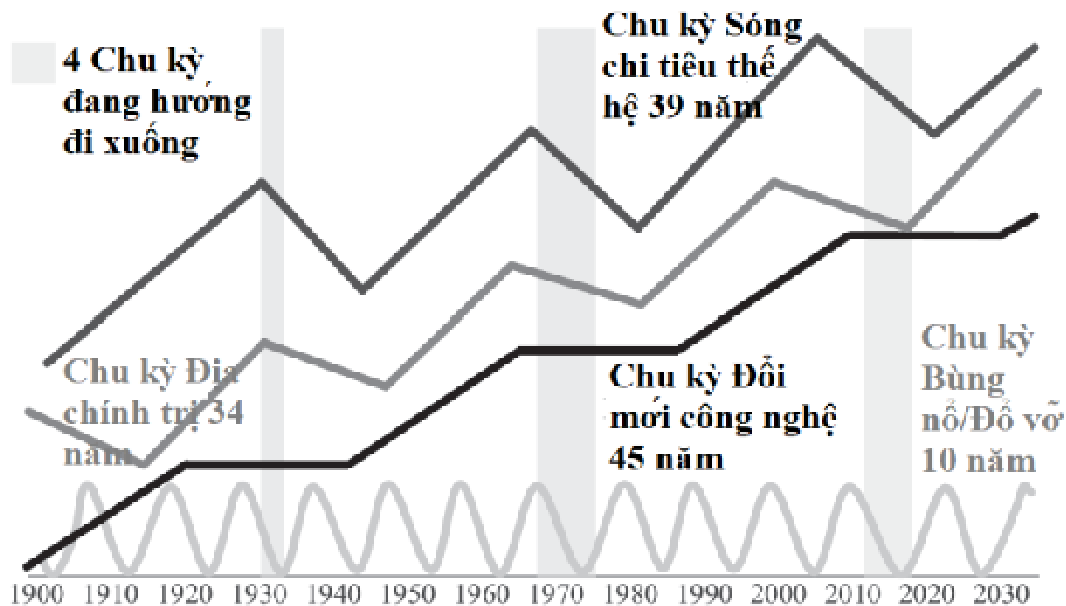
Còn nhớ Tứ Đại Chu Kỳ mà tôi đề cập ở chương 5 không? Hãy xem lại cái biểu đồ đó lần nữa (hình 9.3)...

Chúng ta hãy làm một so sánh nhanh bằng cách sử dụng bốn chu kỳ đó, giữa bong bóng năm 1925-1929 và bong bóng công nghệ từ năm 1995 đến đầu năm 2000 (là bong bóng mà những người được gọi là "chuyên gia" dùng để chứng minh thị trường chưa rơi vào tình trạng nguy hiểm của bong bóng.)

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm đạt đỉnh vào năm 1920, chính xác trùng với đỉnh của công nghiệp đường sắt. Chu kỳ này sau đó đi xuống cho đến năm 1942.

Sóng Chi Tiêu Thế Hệ 39 năm chỉ hướng đi lên mạnh mẽ[5] và đạt đỉnh vào cuối năm 1929 nhờ sự xuất hiện của một thế hệ người nhập cư khổng lồ. Sau khi giảm mạnh, nó lại tăng trở lại thêm lần nữa và đạt đỉnh cao thứ hai vào năm 1937 (đỉnh này vẫn thấp hơn đỉnh năm 1929, trước khi sụt giảm thêm lần nữa.

Hình 9.3: Trật tự của Tứ Đại Chu Kỳ ở các nước phát triển



Nguồn: Dent Research

Chu kỳ Địa Chính Trị 34 năm bắt đầu tăng từ năm 1915 và đạt đỉnh năm 1930 (pha tích cực), cùng hội tụ với chu kỳ nhân khẩu học vào cuối năm 1929.

Chu kỳ Bùng nổ/ Đổ vỡ 10 năm bắt đầu tăng từ cuối năm 1923 và đạt đỉnh vào cuối năm 1929 (pha tích cực). Sau đó, nó sụt giảm cho đến cuối năm 1933, thời kỳ đáy của Đại Suy Thoái (pha tiêu cực).

Như vậy, 3 trong số 4 chỉ báo quan trọng của tôi cùng nhau hội tụ hướng lên trên từ cuối năm 1923 đến cuối năm 1929. Bong bóng thực tế đã xuất hiện từ cuối năm 1924 đến cuối năm 1929.

Cả 4 chỉ báo này đồng thời hướng đi xuống từ năm 1930 đến năm 1933. Ở giai đoạn đạt đỉnh, chỉ số CAPE của Shiller đạt đến đỉnh cao nhất lịch sử là

32.6 lần, trong khi tỉ lệ P/E truyền thống chỉ ở mức 18 lần khi đạt đỉnh và rồi tăng vụt lên 27 lần do lợi nhuận đột nhiên giảm sút!

4 chu kỳ cùng nhau hội tụ một lần nữa từ cuối năm 1988 cho đến đầu 2000, khi chúng ta chứng kiến bong bóng chứng khoán lớn nhất kể từ thập niên 1920.

Sóng Chi Tiêu Thế Hệ bắt đầu chuyển sang xu hướng tăng từ cuối năm 1982 cho đến cuối năm 2007.

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm chuyển sang pha tích cực từ cuối năm 1988 cho đến năm 2010.

Chu kỳ Địa Chính Trị bắt đầu hướng lên trên từ cuối năm 1982 đến năm 2001 (với sự kiện khủng bố 11/9 như hồi chuông cảnh báo đầu tiên).

Và chu kỳ Bùng Nổ/Đổ Vỡ bắt đầu hướng lên trên từ tháng 8 năm 2009 (khi Đại Suy Thoái chạm đáy) cho đến tháng 2 năm 2014 và hướng xuống kể từ thời điểm đó (dự đoán chạm đáy vào đầu năm 2020).

Vào đầu năm 2000, cả 4 chu kỳ đều hướng lên cùng lúc.

Vì thế, bong bóng công nghệ được hình thành từ bối cảnh thuận lợi nhất trong lịch sử, thậm chí còn thuận lợi hơn cả bong bóng thời kỳ thập niên 1920 (là thời kỳ vàng son trước đó).

Đó là lý do vì sao chúng ta chứng kiến mức định giá cao chưa từng có vào năm 2000. Nó là chiếc bánh ngọt ngào được tạo ra bởi sự hội tụ của các chu kỳ.

Nhưng cả 4 chu kỳ này đã đồng thời đi xuống kể từ đầu năm 2014, và xu thế tiêu cực này sẽ duy trì cho đến đầu năm 2020.

Chỉ riêng ảnh hưởng của Chu kỳ Địa Chính Trị lên chứng khoán thôi cũng đã làm giảm một nửa mức định giá CAPE tại đáy so với đỉnh.

Dựa vào chu kỳ này, các tỉ lệ CAPE từ 22 lần đến 24 lần được xem là bình thường so với mức không tưởng 44.2 lần vào đỉnh bong bóng dot.com.

Chúng ta đang có CAPE ở mức 29.3 lần. Tôi dự báo mức định giá này có thể tăng thêm 10% nữa trước khi bong bóng điên rồ và đợt tăng giá do hiệu ứng Trump kết thúc.

Thế giới giờ đây đã không còn là thuận lợi như những năm 2000 nữa. Vì thế, không nên so sánh với mức định giá của năm 2000. Nền kinh tế của chúng ta thậm chí không thể tốt bằng một nửa so với thời điểm đó. Nó giống như so sánh kim cương với kính dễ vỡ.

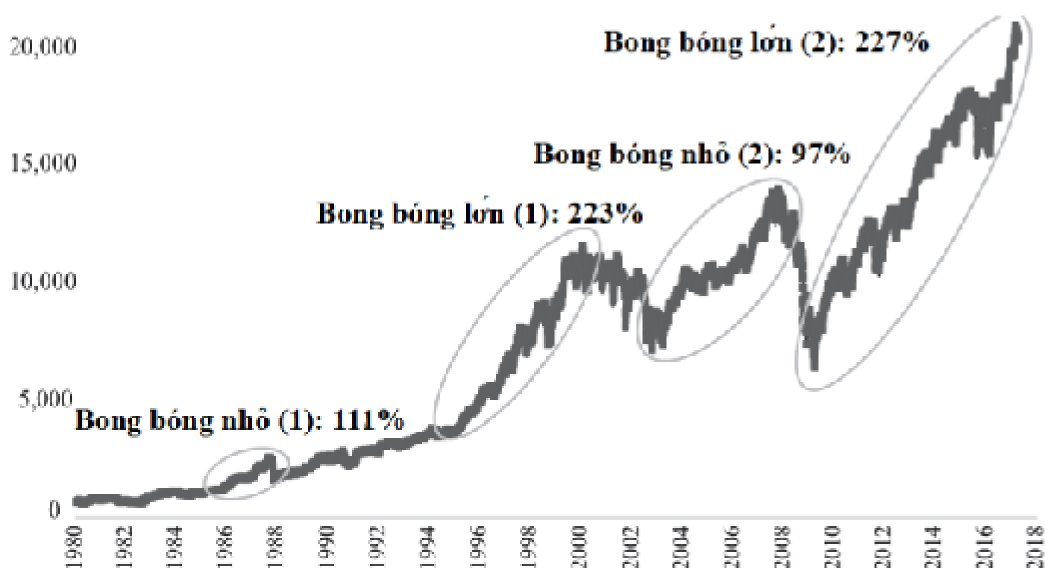
Tôi thường đưa ra biểu đồ này để chứng minh rằng, giờ đây chúng ta đang ở trong bong bóng, bất chấp những gì các đội trưởng đội cổ vũ[6]đang cố gắng thuyết phục mọi người.

Giai Đoạn Mùa Thu trong Chu Kỳ Kinh Tế 4 Mùa là thời điểm các bong bóng xuất hiện khi lạm phát và lãi suất giảm, các công nghệ đột phá được phổ biến rộng rãi, cộng thêm xu thế nhân khẩu học mạnh mẽ nhất do sự cởi mở đối với người nhập cư. Sự bùng nổ kinh tế kể từ cuối năm 1982 đã chứng kiến 4 chu kỳ bong bóng và khủng hoảng – nhiều hơn bất kỳ đợt bùng nổ kinh tế nào trong lịch sử, với các cuộc khủng hoảng nối tiếp nhau, cái sau mạnh hơn cái trước. Sự đổ vỡ của bong bóng hiện nay (lớn nhất trong lịch sử) vẫn còn đang ở phía trước, khi nền kinh tế hoàn toàn rơi vào giai đoạn Mùa Đông.

Biểu đồ sau đây cho thấy bong bóng thị trường chứng khoán hiện nay (bắt đầu kể từ đầu năm 2009) là lớn nhất so với nhiều bong bóng khác khi đơn thuần xét về phần trăm tăng giá. Hãy nhìn vào chỉ số S&P500 ở bong bóng hiện tại và so sánh với chính chỉ số đó với giai đoạn bong bóng công nghệ (tech bubble), thời điểm mà tất cả mọi người đều đồng ý đây đích thực là bong bóng. Tự bạn sẽ thấy bong bóng hiện nay kéo dài hơn, trải rộng hơn, và dốc như thế nào!

Hình 9.4: Đây không phải là bong bóng ư? Đó là bong bóng thứ tư và lớn nhất kể từ năm 1983.

Chỉ số công nghiệp Dow Jones.



Nguồn: Yahoo!Finance

Cũng lưu ý, xu hướng mỗi cuộc sụp đổ ngày càng trầm trọng hơn: giảm 40% sau đỉnh năm 1987, giảm 51% sau đỉnh năm 2000, giảm 56% sau năm 2007. Vậy bạn có nghĩ, sự đổ vỡ của bong bóng kịch tính nhất hiện nay sẽ có mức sụt giảm lớn hơn không?

Nếu bạn không thể nhìn thấy đây là một bong bóng, bạn thật sự đã bị mù.

Nó không chỉ là bong bóng kéo dài nhất trong chuỗi 4 bong bóng kể từ năm 1983, nó còn là bong bóng với chỉ số chứng khoán đạt mức điểm cao nhất và phần trăm tăng giá lớn nhất.

Cho đến khi đợt tăng giá phi mã cuối cùng, bất hợp lý bởi hiệu ứng Trump kết thúc, mức định giá của thị trường chứng khoán được dự báo gần tương đương với năm 1929.

Bạn chẳng muốn nắm giữ cổ phiếu trong một kịch bản đau đớn như vậy đâu. Chấm hết.

Khác nhau như đêm với ngày

Việc nhiều chuyên gia không nhìn thấy bong bóng rõ ràng là kết quả của việc không hiểu được (và thậm chí là chẳng hiểu gì) nền kinh tế của chúng ta hiện nay đã khác xa với những năm cuối thập niên 1990 và đầu những năm 2000, khi bong bóng dot-com đạt đỉnh với mức định giá cao kỷ lục.

Tôi tìm thấy bản tóm tắt rất tuyệt vời sau đây, nhờ sự giúp đỡ của Michael Lebowitz ở công ty 720 Global[7] , cho thấy nền kinh tế và tăng trưởng lợi nhuận của chúng ta đã trở nên khác biệt như thế nào trong những năm gần đây.

Hãy nhìn vào những điểm khác biệt giữa đợt bùng nổ năm 1995- 1999 và 2012-2016.

Tăng trưởng GDP đạt 4.8% từ 1995 đến 1999. Trong khi từ 2012 đến 2016, tăng trưởng chỉ đạt 1.9%, tức thấp hơn một nửa. Ước đoán tăng trưởng GDP cho năm 2017 là gần 2%.

Tốc độ tăng trưởng trung bình 5 năm từ năm 1995 đến năm 1999 là 7.53%

Từ năm 2012 đến năm 2016, tăng trưởng lợi nhuận trung bình 3 năm của chỉ số S&P500 là âm 3.84%! Còn tăng trưởng lợi nhuận trung bình 5 năm trong giai đoạn 1995-1999 là 9.50%, so với chỉ 0.49% trong giai đoạn 2012-2016! Làm thế nào mà một thị trường chứng khoán với mức định giá cổ phiếu cao như thế lại tăng trưởng lợi nhuận thấp đến vậy?

Hình 9.5: Bối cảnh tăng trưởng kinh tế trong bong bóng dot-com là tốt hơn so với hiện nay

So sánh dựa trên nhiều chỉ tiêu kinh tế.

Chỉ báo	1995-1999	2012-2016
Tăng trưởng GDP	4.08%	1.90%
Xu hướng GDP	2.30%	1.80%
Tăng trưởng năng suất lao động	1.84%	0.49%
Nợ công liên bang (triệu tỷ)	$5.36	$17.47
Nợ công liên bang, %GDP	60.23%	101.40%
Nợ cá nhân và doanh nghiệp (triệu tỷ)	$15.49	$41.11
Nợ cá nhân và doanh nghiệp, %GDP	156.09%	220.13%
Thâm hụt liên bang, %GDP	-0.33%	-3.29%
Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm	6.05%	2.13%
Lãi suất liên bang của Fed	5.38%	0.18%
Tăng trưởng lợi nhuận trung bình 3 năm của chỉ số S&P500	7.53%	-3.84%
Tăng trưởng lợi nhuận trung bình 5 năm của chỉ số S&P500	9.50%	0.49%
Tăng trưởng lợi nhuận trung bình 10 năm của chỉ số S&P500	7.74%	0.89%

Nguồn: 720 Global

Nợ công của chúng ta hiện nay là 20 nghìn tỷ đôla, so với 5.36 nghìn tỷ đôla vào năm 1999. Trong khi mức thâm hụt ngân sách hiện nay là 3.29% GDP, so với 0.33% trong giai đoạn trước đó.

Vấn đề còn nằm ở năng suất lao động!

Từ năm 1995 đến năm 1999, năng suất lao động tăng 1.84%. Vào năm 2016, năng suất lao động chỉ chật vật tăng 0.49%!

Với lượng người nghỉ hưu và về già gia tăng sắp tới đây, tôi nghĩ tăng trưởng năng suất lao động sẽ về 0 hoặc còn thấp hơn nữa.

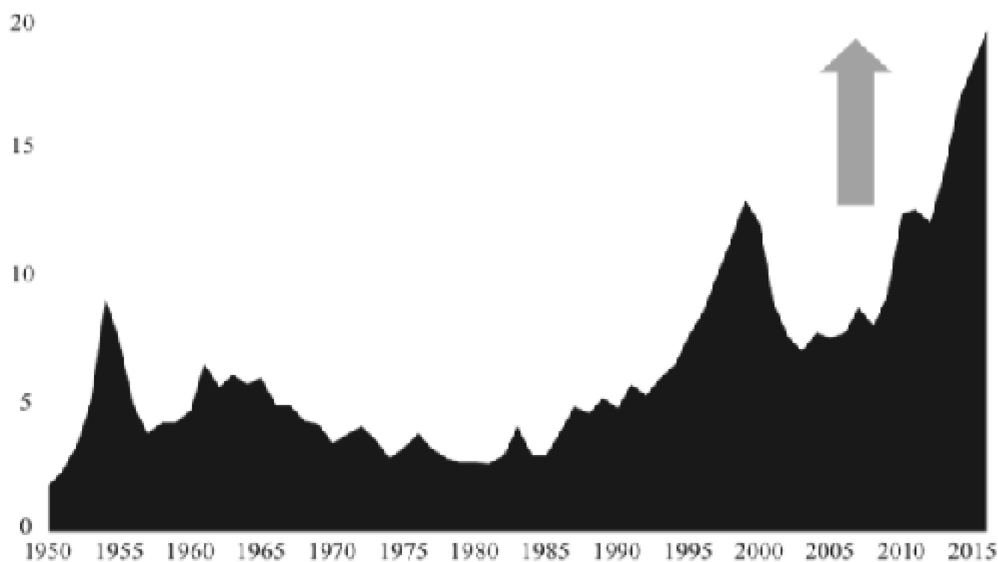
Rõ ràng nền kinh tế hiện nay của chúng ta không hề giống với những gì đã trải qua vào thập niên 1990. Vì thế, mức định giá chứng khoán ngày nay không nên so sánh một cách bất hợp lý với trước đây. Mức CAPE vào năm 2000 lên tới 44.2 là rất hiếm. Giờ đây, chúng ta không thể đạt tới mức định giá này!

Còn có một góc nhìn khác cho thấy sự khác biệt này.

Đây là một biểu đồ đã điều chỉnh tỉ lệ CAPE với các xu hướng tăng trưởng của GDP.

Hình 9.6: Định giá chứng khoán cao hơn bao giờ hết khi so với phát triển GDP

Chỉ số trung bình 10 năm CAPE so với tăng trưởng GDP thực trong 10 năm.



Nguồn: 720 global, Fed tại st louis, quỹ Hussman

Bức tranh ở đây là rất rõ ràng: tỉ lệ P/E ở mức cao hơn bao giờ hết, cao hơn cả mức năm 1999 nếu bạn điều chỉnh cho mức tăng trưởng và đà tăng trưởng kinh tế thấp hơn.

Nếu như điều này chưa đủ để chứng minh, còn có một chỉ số định giá nữa mà tôi thích. Chỉ số này đến từ John Hussman, một nhà phân tích tuyệt vời. Nó

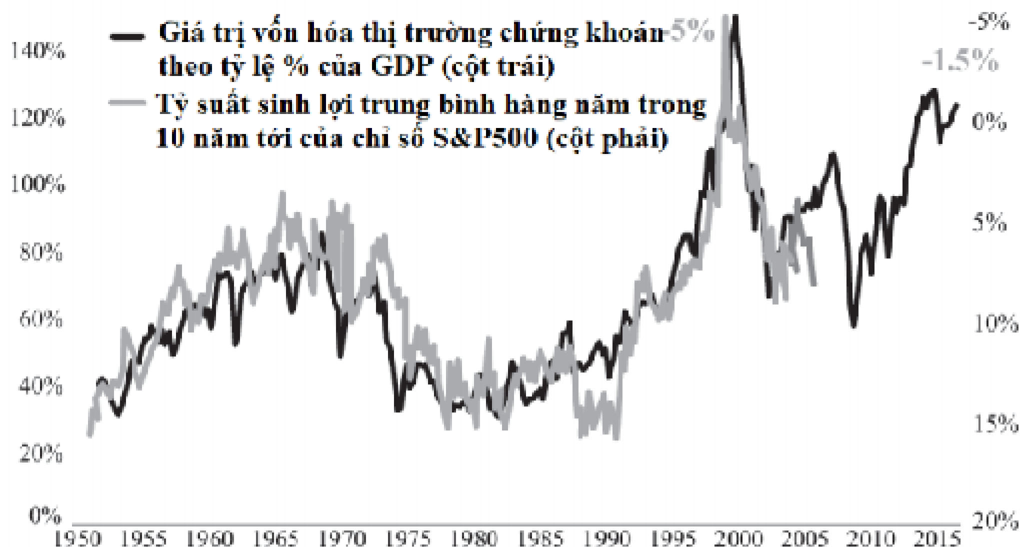
còn được biết đến với tên gọi: chỉ số định giá Warren Buffet. Theo đó, chỉ báo này cho biết tỷ suất sinh lợi kỳ vọng trung bình trong 10 năm tới dựa trên việc lập tỷ lệ phần trăm giữa tổng giá trị vốn hóa thị trường của các công ty đại chúng với GDP.

Chỉ báo này cho thấy, dù không có những dự báo của tôi về sự suy yếu của nhân khẩu học, đổi mới công nghệ và địa chính trị, nếu bạn mua chứng khoán với mức định giá rất cao như hiện nay, bạn nên kỳ vọng khoản lỗ trung bình 1.5%/năm trong thập kỷ tới. Khoản lỗ này sẽ tăng lên 3%-5% mỗi năm nếu như giá cổ phiếu tăng tiếp thêm 5%-10% nữa như tôi kỳ vọng.

Tại sao lại phải mạo hiểm mua cổ phiếu trong bối cảnh bị định giá cao và độ biến động tăng lên?

Hình 9.7: Tỷ suất sinh lợi dự kiến trong mười năm

Tỷ lệ giá trị vốn hóa thị trường/GDP so với tỷ suất sinh lợi trung bình hàng năm trong 10 năm tới của chỉ số S&P500



Nguồn: Bloomberg, Fed tại St Louis, Quỹ Hussman

Dù tỷ suất sinh lợi âm hoặc thấp thì nó không xứng đáng để đầu tư!

Tôi dự đoán thị trường chứng khoán thậm chí còn tồi tệ hơn, dựa trên việc 4 chu kỳ cùng nhau hội tụ đi xuống, cũng như mức nợ cao chưa từng có trong

lịch sử và các bong bóng tài sản cuối cùng sẽ phải đổ vỡ.

Chỉ báo này cùng với các nghiên cứu khác của Hussman cho thấy bạn không nên mạo hiểm một cách không cần thiết trong bối cảnh thị trường hiện nay.

Đợt bùng nổ tiếp theo sẽ không hề giống như bất kỳ đợt nào trước đó

Tôi gọi đợt bùng nổ giai đoạn 1983-2007 là đợt bùng nổ lớn nhất trong lịch sử hiện đại bởi nó được tạo ra từ thế hệ trung lưu lớn nhất trong lịch sử và được khuyếch đại mạnh mẽ bởi các công nghệ điện toán di động, Internet (giống với công nghệ báo in ngày nay).

3 chu kỳ dài hạn của tôi hội tụ từ cuối năm 1988 đến đầu năm 2000. 2 trong số 3 chu kỳ này hội tụ từ cuối năm 1982 đến năm 2007.

Chu kỳ vệt đen mặt trời thường hoạt động nhiều ở pha tiêu cực nhưng nó đã yên ắng và tạo nên pha tích cực từ giữa năm 1986 đến đầu năm 2000, và một lần nữa từ cuối năm 2009 đến đầu năm 2014.

Khi đưa dự phóng dựa trên Tứ Đại Chu Kỳ, tôi nhận thấy các xu hướng nhân khẩu học trên toàn cầu đang khác biệt sâu sắc, với hướng đi xuống ở hầu hết các nước phát triển trong thời gian rất lâu, trong khi ở các nước mới nổi (ngoại trừ Trung Quốc) lại có hướng đi lên cho đến ít nhất là năm 2040. Một vài nước, chẳng hạn như các nước Châu Phi cận sa mạc Sahara, tiếp tục xu thế đi lên cho đến cuối năm 2100. Ấn Độ, đất nước có nhiều triển vọng lớn nhất, có xu thế đi lên cho đến khoảng năm 2065 và đạt đỉnh cùng thời gian với các nước mới nổi khác.

Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm bắt đầu đi ngang (pha tiêu cực) từ cuối năm 2010 đến giữa năm 2032. Và phải đợi đến khoảng năm 2055 mới bắt đầu chuyển hướng đi lên.

Đó là lúc mà chúng ta có thể chứng kiến giai đoạn đầu tiên của cái mà tôi gọi là Cách Mạng Tuổi Thọ, là thời kỳ mà chúng ta bắt đầu sống thọ hơn (tuổi thọ có thể lên đến 120 tuổi) và thời gian lao động kéo dài từ 43 năm (từ 20 tuổi đến 63 tuổi) sang thành hơn 80 tuổi (từ 22 tuổi đến hơn 102 tuổi).

Tuổi thọ gia tăng sẽ làm đảo ngược lỗ đen nhân khẩu học đang lớn dần do tỷ lệ sinh thay thế ngày càng giảm. Riêng chuyện nghỉ hưu ở tuổi 75 hiện tại cùng với việc tuổi thọ đã tăng cao hơn sẽ tạo ra khác biệt lớn trong các chu kỳ nhân khẩu học.

Nhưng đây mới là sự khác biệt lớn: Chu kỳ Địa Chính Trị 34 năm phần lớn đi ngược hướng với Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ. Nó bắt đầu hướng lên vào đầu năm 2020 và sẽ đạt đỉnh vào khoảng năm 2036, rồi lại hướng xuống cho đến khoảng năm 2053. Chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm chạm đáy vào năm 2032 và sau đó hướng lên cho đến năm 2055 – gần như hoàn toàn ngược chiều. Chúng ta không thấy sự hội tụ của các chu kỳ này như từng xảy ra từ cuối năm 1988 đến đầu năm 2000, và chắc chắc không hội tụ trong vài thập niên tới.

Sóng Chi Tiêu Thế Hệ ở Mỹ hướng lên trong hai đợt sóng của thế hệ Y: đợt đầu tiên từ đầu năm 2023 đến cuối năm 2036, đợt thứ hai từ đầu năm 2044 đến khoảng năm 2056.

3 chu kỳ dài hạn chỉ hội tụ từ năm 2032 đến cuối năm 2036, và từ năm 2052 và năm 2056 – tức chỉ tồn tại trong thời gian ngắn mà thôi.

Đợt sóng thứ hai của các xu hướng chi tiêu nhân khẩu học cũng không đưa nước Mỹ phát triển mạnh hơn so với đợt sóng thứ nhất (sau khi điều chỉnh lạm phát). Đợt sóng đầu tiên lại không đẩy chúng ta phát triển nhiều hơn so với đỉnh của đợt sóng của thế hệ baby boomer. Vậy nên cần chú ý rằng, đợt bùng nổ 2023-2036 sẽ mạnh hơn cả đợt bùng nổ tiếp theo 2044-2056, và rằng chúng ta có thể không thấy điểm của chỉ số Dow cao hơn mức 22,000 một lần nữa (sau khi điều chỉnh theo lạm phát).

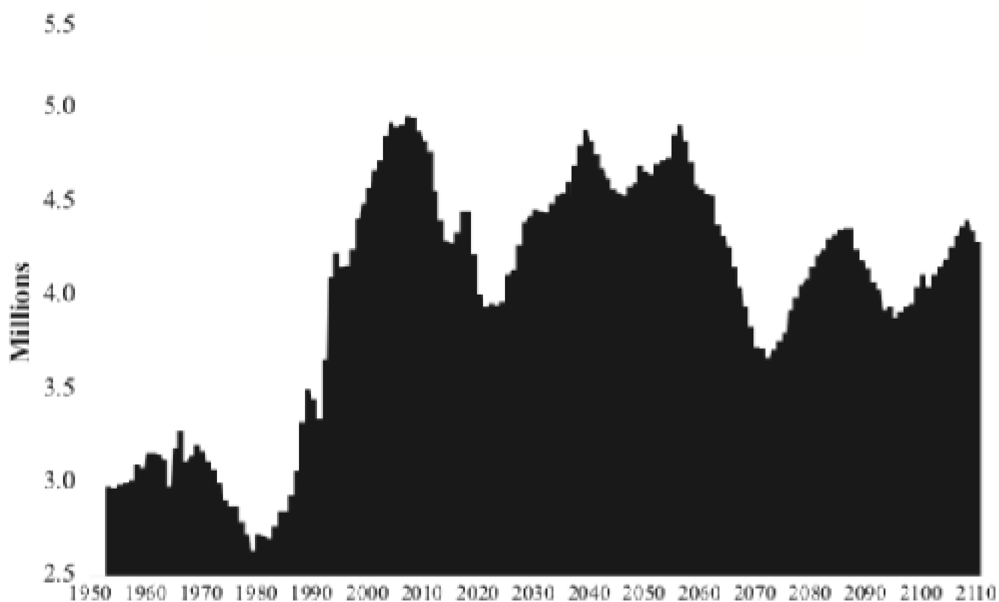
Dave Okenquist và tôi đã đưa ra ước đoán về tỷ lệ sinh và xu hướng nhập cư chậm hơn so với dự đoán theo đường thẳng được các “chuyên gia” tính toán. Chúng tôi đã tính đến sự sụt giảm mang tính chu kỳ có thể dự đoán trước (đặc biệt là xu hướng sụt giảm dân số) mà nhiều nhà phân tích khác thường bỏ qua. Tôi đã đưa ra dự đoán trước thời điểm đỉnh cao năm 2007 rằng, tỷ lệ sinh và nhập cư sẽ giảm. Nếu đúng là như thế, thị trường chứng khoán sẽ giảm điểm vô cùng tồi tệ khi bong bóng hiện nay cuối cùng phải sụp đổ.

Tất cả những điều này cho thấy, đợt suy thoái tiếp theo, từ giữa cuối thập niên 2060 đến cuối thập niên 2070 sẽ là tệ hại nhất. Chính tỷ lệ sinh và xu hướng nhập cư giảm sút kể từ sau năm 2007 là điều kiện thúc đẩy cho việc này.

Những vùng năng động nhất nằm ở Châu Á, từ Ấn Độ cho đến Đông Nam Á, sẽ cũng suy giảm về nhân khẩu học vào thời điểm đó. Tỷ lệ đô thị hóa (yếu tố mạnh nhất tạo nên tăng trưởng về năng suất lao động) của những khu vực này cũng sẽ đạt đỉnh.

Hình 9.8: Sóng Chi Tiêu Thế Hệ trong tương lai sẽ càng ngày càng phẳng ra.

Đỉnh chi tiêu được lấy độ trễ từ đỉnh tỷ lệ sinh



Nguồn: Dent Research, Văn phòng Điều tra Dân số Mỹ, Bloomberg

Kinh tế thế giới gần như sẽ đi ngang từ giữa những năm 2020 cho đến những năm 2070, trước khi cuộc cách mạng vĩ đại diễn ra.

Chỉ sau đó chúng ta mới thấy một bùng nổ “lớn” toàn cầu khác tương tự như giai đoạn 1983 đến 2007.

Giai đoạn này, từ những năm 2020 cho đến những năm 2070, có thể sẽ giống như giai đoạn năm 1720-1787 khi chứng khoán Châu Âu trải qua 67 năm thị trường đi ngang và giảm giá. Các thị trường sẽ sôi động đôi chút trong thời kỳ ngắn từ năm 2036 đến năm 2056.

Động lực tăng trưởng của thế giới chính là ở Ấn Độ và Đông Nam Á. Thị trường hàng hóa sẽ lại bùng nổ nhờ lực đẩy nhân khẩu học và đô thị hoá mạnh mẽ của các quốc gia mới nổi thiên về sản xuất hàng hoá. Tôi sẽ bàn về hai xu thế mạnh mẽ này trong Chương 17 và 18.

Không may thay, hầu hết chúng ta ngày nay đều sẽ chết trước khi những việc này trở thành hiện thực. Vậy chúng ta phải làm gì BÂY GIỜ? Đầu tiên, chúng ta phải hiểu được sự việc có thể trở nên tồi tệ đến mức nào...

Một thế giới đau thương

Đợt tăng giá theo hiệu ứng Trump bắt đầu vào đầu tháng 11 năm 2016 có vẻ như là con sóng tăng cuối cùng và cực đoan nhất trong một chuỗi bong bóng hiếm hoi, được tạo ra do những gói kích thích và nới lỏng định lượng bất tận của chính phủ.

Bong bóng chứng khoán lần thứ tư cũng là cuối cùng trong giai đoạn Mùa Đông đã tăng trưởng theo hàm số mũ, giống như tất cả các bong bóng khác trước khi chúng vỡ tung (hãy nhìn lại hình 9.4). Nó lớn hơn cả về điểm số và phần trăm tăng trưởng của bong bóng chưa có tiền lệ được dẫn dắt bởi Internet và công nghệ trong giai đoạn 1995- 2000.

Như mô hình bong bóng của tôi chỉ ra, đợt giảm giá mạnh đầu tiên trong cuộc khủng hoảng thường vào khoảng hơn 40% trong hai tháng rưỡi (trong toàn bộ quá trình giảm giá 80% của cuộc khủng hoảng). Đây đúng là trường hợp của hầu hết bong bóng chứng khoán lớn, như năm 1929, năm 1989 (ở Nhật), năm 2000, năm 2015 (ở Trung Quốc). Đó là lý do tại sao nhà đầu tư nên sớm rút khỏi thị trường thay vì để quá muộn.

Chúng ta hãy phân tích điều này bằng cách quan sát các thị trường chính dưới đây và nhìn thẳng vào tương lai chúng ta sẽ đối mặt…

Chỉ số NASDAQ

Khả năng thua lỗ = 88%

Chỉ số NASDAQ là bong bóng lớn nhất khi tôi viết về điều này tháng 5 năm 2017. Bong bóng này chủ yếu là do 5 cổ phiếu tạo ra gọi là nhóm FAANG: Facebook, Apple, Amazon, Netflix, và Google (chúng cũng đưa chỉ số S&P500 đi lên).

Nếu như tôi nói như thể điều đó là một vấn đề thì vì nó đúng là một vấn đề. Đây là những công ty rất tuyệt vời. Nhưng các công ty như General Motors và General Electric cũng tuyệt không kém trước khi có Đại Khủng Hoảng.

Cứ mỗi lần có một nhóm nhỏ các công ty chi phối thị trường như thế thì bong bóng đổ vỡ.

Lần nào cũng đều như thế.

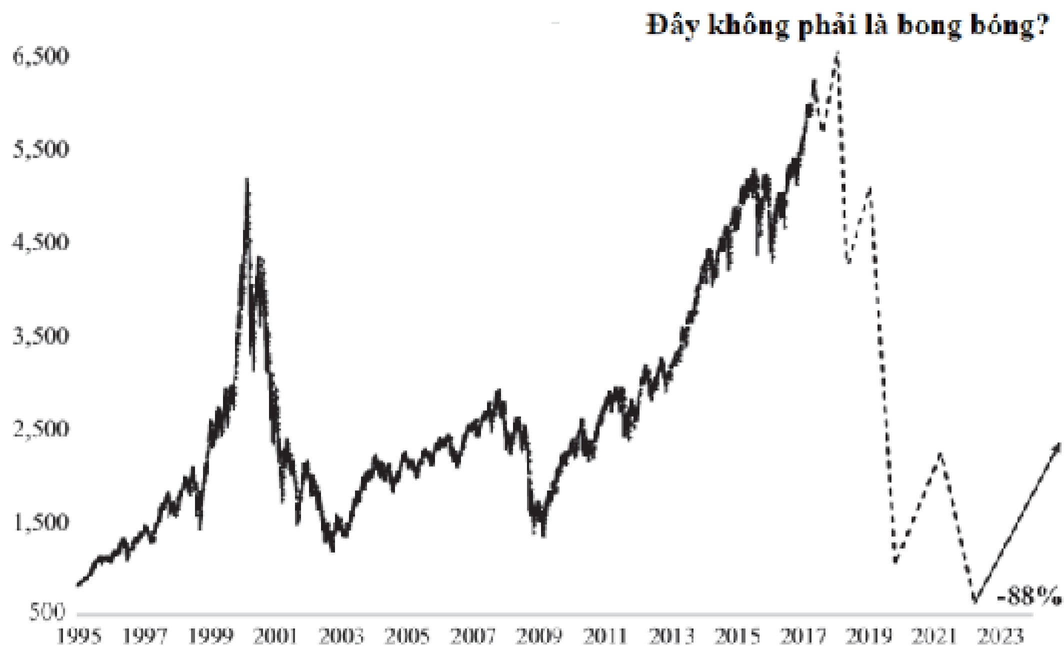
Bong bóng dot-com đưa chỉ số NASDAQ từ 800 điểm lên 5,050 điểm. Đây là mức tăng gấp 6.3 lần trong 5 năm. Điên rồ thật!

Sau đó chúng ta có một giai đoạn điều chỉnh kéo dài (theo sóng điều chỉnh giảm a-b-c của mô hình sóng Elliott kinh điển) cho đến đầu năm 2009. Chỉ số NASDAQ cuối cùng đã giảm 78% trong giai đoạn này.

Tôi dự báo sau khi chỉ số Nasdaq đạt đỉnh, cú sốc đầu tiên có thể làm chỉ số này giảm 40%.

Ngưỡng hỗ trợ mạnh của NASDAQ là tại vùng đáy 800 giữa cuối năm 1994 và vùng 1,100 vào đầu năm 2009. Điều này có nghĩa chỉ số này có thể mất 83% đến 88% trước khi cuộc khủng hoảng khép lại. Hãy nhớ chỉ số Dow cũng đã mất 90% từ giữa cuối năm 1929 đến cuối năm 1932.

Hình 9.9: Chỉ số NASDAQ là bong bóng lớn nhất, giống như từng diễn ra trong giai đoạn 1995-2000



Nguồn: Yahoo! Finance

Chứng khoán có giá trị vốn hoá thấp: Dấu hiệu tạo đỉnh

Chứng khoán có giá trị vốn hoá thấp thường có khuynh hướng tăng giá mạnh trong các bong bóng lớn, vì nguồn tiền thông minh đầu tư vào đó để có được lợi nhuận cao hơn! Vậy nên khi dòng tiền thông minh bắt đầu rút đi, các cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ thường sụt giảm mạnh đầu tiên! Đó là một dấu hiệu báo trước!

Tại đỉnh ngày 17/05/2017, chỉ số Russell 2000 (chỉ số theo dõi chứng khoán có giá trị vốn hóa nhỏ) không thiết lập đỉnh mới. Đó có thể là dấu hiệu đầu tiên về khả năng thiết lập đỉnh của bong bóng bắt đầu hình thành từ tháng 3 năm 2009.

Đây là biểu đồ mà tôi theo dõi rất sát sao vì tôi muốn tìm kiếm sự phân kỳ giữa các cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ và các cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn khi đỉnh của bong bóng hiện nay xuất hiện, giống như từng xảy ra tại các đỉnh năm 2000 và năm 2007.

Hình 9.10: Chứng khoán có giá trị vốn hóa nhỏ bắt đầu suy giảm là dấu hiệu đạt đỉnh



Nguồn: Yahoo!Finance

Nếu chỉ số Russell 2000 đi ngang trong một thời gian và sau đó không tạo đỉnh mới trong các đợt tăng giá mạnh, đó là dấu hiệu cho biết bong bóng này đã kết thúc. Điều tương tự cũng xảy ra từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 10 năm 2007.

Chỉ số Dow Jones

Khả năng thua lỗ: 75% đến 83%

Sau đây là mẫu hình megaphone của chỉ số Dow Jones. Lô-gic của nó rất đơn giản và rõ ràng dù chẳng có chuyên gia ở phố Wall Street nào nói về nó.

Mỗi một bong bóng trong số 3 bong bóng vừa qua đã có những đỉnh mới, theo sau các đỉnh là các đáy thấp hơn.

Điểm đáy ước đoán của chỉ số Dow Jones là khoảng 5,500 điểm, tương ứng giảm hơn 75% so với vùng đỉnh sắp tới ước từ 22,000 điểm và 23,000 điểm. Nếu chỉ số Dow Jones trở thành nơi bắt đầu của bong bóng này vào cuối năm

1994 (vào khoảng 3,800 điểm), sẽ tương ứng với mức giảm giá 83% (là mức giảm bình thường của các cuộc khủng hoảng như tôi chỉ ra ở chương kế tiếp).

Hình 9.11: Bong bóng thứ ba của Dow Jones, cuối cùng sẽ nổ tung!

Mẫu hình megaphone của chỉ số Dow Jones (theo khung đo logarithm)



Nguồn: Yahoo!Finance

Chỉ số S&P500

Khả năng thua lỗ: 83%

Cuối cùng, đây là chỉ số S&P500, sơ đồ tổng hợp tốt nhất cho nền kinh tế Mỹ.

Có vẻ như đợt sóng thứ năm cuối cùng sẽ đạt đỉnh vào khoảng 2,600 điểm hay cao hơn một chút.

Vùng hỗ trợ đầu tiên là mức đáy 642 điểm của năm 2009. Nếu giảm về mức điểm này, tương ứng giảm 75% giống như chỉ số Dow Jones. Vùng hỗ trợ cuối cùng là ở nơi bắt đầu của bong bóng này, vào tháng 12 năm 1994. Điều đó có nghĩa là chỉ số S&P500 có thể mất đến 83% khi cuộc sụp đổ này kết thúc.

Hình 9.12: Chỉ số S&P 500 dự báo giảm từ vùng đỉnh 2,500 điểm về đáy 442 điểm (tức giảm 83%).

S&P 500



Nguồn: Yahoo!Finance

---

[1]Người dịch: Vào tháng 4.2016, chủ tịch Fed, Janet Yellen khẳng định tại phiên điều trần trước quốc hội: "Hoa kỳ không có bong bóng". Vào tháng 6.2017, bà tiếp tục khẳng định: "sẽ không có một cuộc khủng hoảng tài chính nào nữa trong cuộc đời chúng ta."

[2]Người dịch: "Hiệu ứng tăng giá Trump (Trump Rally)" là đợt tăng giá của thị trường chứng khoán và đồng đôla Mỹ bắt đầu từ khi Donald Trump đắc cử Tổng Thống vào tháng 11 năm 2016. Thị trường kỳ vọng chính sách tài khóa mở rộng của ông (giảm thuế, tăng chi tiêu) sẽ thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng.

[3]Người dịch: Độc giả có thể tìm đọc thêm cuốn sách "Thương vụ để đời" của chính tác giả đã được biên dịch và xuất bản để hiểu rõ thêm về vấn đề này.

[4]Người dịch: Dự luật G.I được ban hành năm 1944 đưa ra một loạt các quyền lợi cho cựu chiến binh trở về từ Thế chiến thứ II. Những người này

được gọi là G.I.s.

[5]Người dịch: Khi chu kỳ hướng đi lên đó là pha tích cực. Chu kỳ hướng đi xuống là pha tiêu cực. Ngoại trừ ở chu kỳ Đổi Mới Công Nghệ 45 năm, nó không có hướng đi xuống mà chỉ có nằm ngang.

[6]Người dịch: Nguyên văn cheerleaders – ám chỉ những người không tin là chúng ta đang ở trong bong bóng và đang khiến cho mọi người tin vào điều đó.

[7]Người dịch: 720 Global là một tổ chức tư vấn đầu tư chiến lược do Michael Lebowitz lập nên.

CHƯƠNG 10
Mô hình các chính trị gia và nhà đầu tư thực sự cần

Những bong bóng chỉ giống như những điểm cực khoái. Và chúng hoàn toàn có thể dự đoán được, như Masters và Johnson đã nói.

Harry Dent

HIỂN NHIÊN LÀ CHÚNG TA ĐANG TRONG TÌNH TRẠNG BONG BÓNG. (Nếu bạn bỏ qua chương 9, hãy quay lại và đọc nó ngay bây giờ.) Và nếu bạn thực sự muốn có một bài học từ những bong bóng của thị trường, hãy mua quyển sách gần đây của tôi, *The Sale of a Lifetime – Thương vụ để đời*, hoặc truy cập vào trang web của tôi dentresources.com.

Những chu kỳ đã mang chúng ta đến đây.

Sự điên rồ của các ngân hàng trung ương và các chính trị gia đã làm cho tình trạng bong bóng càng trầm trọng. Và chính sự điên rồ của họ đã tạo ra một phần ba bong bóng chứng khoán – bong bóng lớn nhất, chưa từng thấy trước đây – và một phần hai bong bóng bất động sản.

Và những người này dường như không thấy hoặc chẳng hiểu gì về bong bóng cả.

Khi bong bóng này vỡ, tôi sẵn sàng cá với bạn là họ sẽ khóc, “Ôi những con thiên nga đen!”.

Họ là những gã ngốc!

Bong bóng này đã vỡ, và tất cả những điều đã xảy ra trước và sẽ diễn ra sau khi bong bóng vỡ, hoàn toàn có thể dự đoán được. Và tôi đã tạo ra một mô

hình đầu tiên giúp chúng ta biết được những sự kiện này sẽ xảy ra như thế nào nhiều năm trước khi nó thực sự diễn ra.

Đó là mô hình bong bóng của tôi.

Trước khi tôi nói cho bạn chi tiết về mô hình này, tôi muốn nói rằng: trong khi chúng ta dễ dàng dự báo bong bóng lạm phát và giảm phát, thì việc ấn định ngày và giờ chính xác khi nào sự hỗn độn trên thị trường sẽ diễn ra gần như là không thể, bởi vì sự bất hợp lý tại các đỉnh.

Hãy nghĩ về điều đó như thế này...

Nếu bạn tiếp tục đổ từng hạt cát tại một thời điểm lên trên sàn, một đống cát sẽ được hình thành. Nó sẽ càng ngày càng dốc cho đến khi nó trông như một Hershey's Kiss[1] (một dấu hiệu của bong bóng ở giai đoạn cuối của nó). Lúc đó, bạn sẽ biết được rằng một trận tuyết lỡ hoặc sự sụp đổ đang đến gần. Điều đó thì dễ dàng dự đoán được.

Nhưng sẽ chỉ có một hạt cát làm cho đống cát đổ sập.

Việc dự đoán đó là hạt cát nào, dường như là không thể.

Nhưng bây giờ, khi làm việc với Andy và sử dụng mô hình bong bóng này, chúng ta có thể gần như làm được điều đó. Dự đoán tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm tôi viết quyển sách này – đầu tháng 8 – về thời điểm cuộc khủng hoảng sắp sửa diễn ra...

Đó là thời điểm giữa đến cuối tháng 10.

Vào thời điểm bong bóng vỡ, đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán, dễ dàng thấy những rủi ro đi xuống và thời gian bao lâu để bong bóng xì, một khi nó được hình thành theo hàm số mũ và nó đang trong giai đoạn bong bóng đạt đỉnh cuối cùng.

Và điều này là những gì chúng tôi muốn biết. Bởi vì đó là cách chúng ta tránh những hỗn độn và những tổn thương tài chính không thể tránh khỏi khi bầu trời sụp xuống.

Tôi cũng nói điều này hàng ngàn lần trong những quyển sách trước đây của tôi, trong tờ báo của tôi, trong các bài diễn thuyết của tôi, nhưng tôi sẽ lại nói một lần nữa: không thể hiệu chỉnh được bong bóng.

Chúng vỡ và sụp đổ như một điều tất yếu.

Nếu bạn cố gắng ấn định thời gian chạm đỉnh vào một ngày nào đó, bạn sẽ thất bại bởi vì trong đợt sụp đổ đầu tiên của giai đoạn đổ vỡ này, giá trị của thị trường sẽ mất 50% so với tổng giá trị của giai đoạn đổ vỡ, và diễn ra trong khoảng thời gian chỉ tính bằng tháng.

Thậm chí số ít người thấy trước được bong bóng nhưng lại không thể biết được mức độ sụp đổ của thị trường.

Họ nghĩ rằng những bong bóng như thế, giá trị của các tài sản tài chính sẽ giảm trong một giai đoạn ngắn hoặc điều chỉnh 20% đến 50%, giống như những gì bạn thấy trong suốt giai đoạn đi lên dài hạn thông thường của nền kinh tế. Điều này sẽ CHẲNG BAO GIỜ xảy ra trong giai đoạn sắp tới!

Đó là những điều khiến cho mô hình bong bóng của tôi thật sự rất cần thiết!

Mô hình này hoạt động xoay quanh 5 nguyên tắc then chốt...

Nguyên tắc số 1: Bong bóng bắt đầu hình thành khi chứng khoán (hoặc bất kỳ tài sản tài chính nào) bắt đầu tăng nhanh hơn xu hướng gia tăng cơ bản, hoặc nhanh hơn cả tăng theo tuyến tính, thông thường là sau khi chạm đáy của sự sụp đổ hoặc sự điều chỉnh lớn trước đó.

Khi xu hướng này hình thành, những nhà đầu tư gia tăng việc mua tài sản đó... chỉ bởi vì thị trường đang tăng nhanh hơn bình thường. Trong một khoảng thời gian đủ dài, sự gia tăng này sẽ làm cho các nhà đầu tư thêm tự tin vào quyết định của họ.

Lòng tham và sự đầu cơ bắt đầu dẫn dắt thị trường.

Các nguyên tắc bị thổi bay.

Tôi gọi thời điểm này là thời điểm hình thành bong bóng, và tiếp theo tôi sẽ chỉ ra tại sao thời điểm này quan trọng.

Nguyên tắc số 2: Những bong bóng sau đó được hình thành theo hàm số mũ trong một vài năm, đặc biệt 5–6 năm đối với chứng khoán và dài hơn đối với thị trường bất động sản.

Nguyên tắc số 3: Bong bóng càng lớn, sự đổ vỡ càng nghiêm trọng.

Các bong bóng khác nhau về độ mạnh, chỉ số xác định sự nghiêm trọng và mức độ đổ vỡ của bong bóng. Tôi tính toán độ mạnh của bong bóng bằng cách lấy số lần gia tăng – giá trị tài sản tăng bao nhiêu, được diễn đạt bằng tỷ số thay vì phần trăm – chia cho khoảng thời gian từ lúc bắt đầu hình thành cho đến lúc bong bóng đạt đỉnh.

Cho ví dụ, nếu một bong bóng trải qua 5 năm để tăng giá trị lên 3 lần, độ mạnh của bong bóng là 0.6.

Chỉ số này cho phép tôi so sánh các loại bong bóng tài sản khác nhau với các bong bóng trong lịch sử, đặc biệt nếu thời gian hình thành của chúng khác nhau.

Nguyên tắc số 4: Những bong bóng sau đó sẽ vỡ, đặc biệt nhanh gấp đôi khoảng thời gian nó hình thành đối với các bong bong chứng khoán. Bong bóng bất động sản và hàng hóa thường có khoảng thời gian hình thành và thời gian đổ vỡ bằng nhau.

Bong bóng chứng khoán đặc trưng có khoảng thời gian hình thành là 5 – 6 năm, và vỡ trong khoảng thời gian 2.5 – 3 năm sau thời điểm đạt đỉnh. Đây là trường hợp bong bóng chứng khoán cuối thập niên 1920 ở Mỹ, bong bóng chứng khoán Nikkei của Nhật trong thập niên 1980 và bong bóng chứng khoán công nghệ cuối thập niên 1990.

Bong bóng bất động sản đặc trưng có thời gian hình thành từ 6 – 10 năm và tốn một khoảng thời gian tương tự để sụp đổ. Bởi vì bất động sản kém thanh khoản hơn chứng khoán và mọi người có nhiều tình cảm với nó, bởi đó là nơi họ sống.

Nguyên tắc 5: Quan trọng hơn hết, bong bóng có khuynh hướng quay trở về điểm xuất phát của nó, như tôi nhắc đến ở trên, đó là thời điểm hình thành của bong bóng. Thỉnh thoảng chúng không quay về đến điểm xuất phát. Những lần khác, chúng thậm chí sụt giảm dưới mức ban đầu này!

Đó là lý do vì sao nhận biết thời điểm bong bóng hình thành lại rất quan trọng. Thời điểm bong bóng hình thành là ước tính tốt nhất của bạn về tiềm năng đi xuống của thị trường – và nó sẽ làm bạn sợ hãi như vốn dĩ nên như thế!

Biết 5 nguyên tắc then chốt này, cùng với một vài yếu tố khác, cho chúng ta những ý tưởng tốt về thời điểm cuộc khủng hoảng sắp tới sẽ kết thúc và thị trường sẽ đi xuống đến đâu.

Vào lúc này, tôi cần đưa bạn đi xem 1 vòng...

Cách mà xu hướng tuyến tính giản đơn tiến đến hàm số mũ

Nguyên tắc đầu tiên của tôi về các bong bóng là: tất cả tăng trưởng dài hạn là tăng trưởng theo hàm số mũ, chứ không phải tuyến tính. Sau đó, tôi nói rằng khi chúng ta có một xu hướng theo hàm số mũ từ xu hướng tuyến tính cơ bản trong ngắn hạn, đó là thời điểm hình thành của bong bóng.

Nghe có vẻ mâu thuẫn một chút, tôi cũng thấy thế. Nhưng không phải vậy.

Cách tốt nhất và dễ dàng nhất khi nghĩ về điều này là hãy nghĩ về nguyên tắc tăng trưởng phức hợp hoặc lãi kép.

Nếu bạn có tỷ lệ tăng trưởng bất biến 3%, điều này hiển nhiên là tuyến tính, và bạn kết hợp tăng trưởng này – có nghĩa là 1% trở thành 1.03% và sau đó 1.06% và tiếp tục như thế - xu hướng tuyến tính trở thành hàm số mũ theo thời gian. Xu hướng 3% này tiếp tục hình thành một khoảng ngày càng tăng lớn hơn, giống như một đống cát được hình thành từ một hạt cát tại một thời điểm.

Đầu tư của bạn là tuyến tính nếu bạn rút tiền lời hằng năm và tiêu chúng. Nếu bạn tái đầu tư chúng, chúng sẽ trở thành theo hàm số mũ.

Đó là lý do vì sao tiết kiệm lãi kép trở nên quan trọng trong việc tạo nên sự giàu có trong dài hạn.

Đó là lý do vì sao bạn trở nên giàu có nếu bạn chỉ đầu tư kiên định từ khi còn trẻ và sau đó tái đầu tư phần lợi nhuận hoặc cổ tức này.

Kiến thức và sự phát triển cũng tăng theo hàm số mũ trong dài hạn.

Chúng được hình thành từ chính bản thân chúng và phức hợp một cách tự nhiên. Kiến thức càng được nâng cao, càng có nhiều sự tích lũy.

Cuối cùng, nó đưa ta đến với viễn cảnh. Khi bạn đang đứng trên mặt đất, nếu bạn nhìn thẳng, bạn thấy trái đất bằng phẳng. Nhưng khi lên cao chỉ 100 dặm thì ngay lập tức bạn thấy trái đất cong.

Hãy nhìn vào một xu hướng trong ngắn hạn và bạn thấy nó tuyến tính.

Nhìn xa một chút và xem xét trong dài hạn, bạn sẽ thấy nó thật sự là theo hàm số mũ (và tuần hoàn).

Khi bong bóng nổ tung ở giai đoạn cuối cùng của xu hướng tăng trưởng dài hạn, chúng đơn giản là phản ánh lại những giai đoạn cuối cùng và nghiêm trọng của một sự tăng trưởng theo hàm số mũ và tăng trưởng phức hợp như đã nói.

Điều này luôn luôn xảy ra trong giai đoạn mùa Thu của nền kinh tế (hoặc đỉnh của chu kỳ) của bất kỳ chu kỳ 4 mùa nào... giống như màu sắc của những chiếc lá biến đổi sang màu đẹp nhất của chúng, trước khi chúng úa tàn và rời khỏi cành vào mùa Đông.

Vì vậy khi bạn có một xu hướng tăng trưởng chứng khoán tuyến tính với tỷ lệ là 7%, mà xu hướng này thay đổi và tăng nhanh tới 15 – 20%, bạn biết rằng chu kỳ gần như tiến tới giai đoạn cuối cùng.

Với tất cả những gì tôi đã nói, chúng ta hãy chuyển sang trọng điểm của chương này: mô hình bong bóng của tôi.

Tạo ra những ranh giới

Mô hình của tôi bắt đầu với biểu đồ cực khoái của đàn ông từ nghiên cứu của Maters và Johnson. Tôi đã giải thích kỹ trong sách *The Sale of a Lifetime – Thương vụ để đời*, lý do tại sao tôi sử dụng biểu đồ này như một hướng dẫn xem xét và dự báo bong bóng. Nhưng đối với những người không đọc quyển sách gần đây của tôi, tôi sẽ giải thích nhanh.

Khá đơn giản, bong bóng tài chính chính xác giống như những điểm cực khoái. Tôi có thể đặt biểu đồ cực khoái của nam giới được ghi chép lại một cách khoa học bên cạnh bất kỳ biểu đồ thị trường tài chính nào và nói liệu đó là một bong bóng hay chỉ là một thị trường đi lên bình thường (giống như giai đoạn 1942-1968).

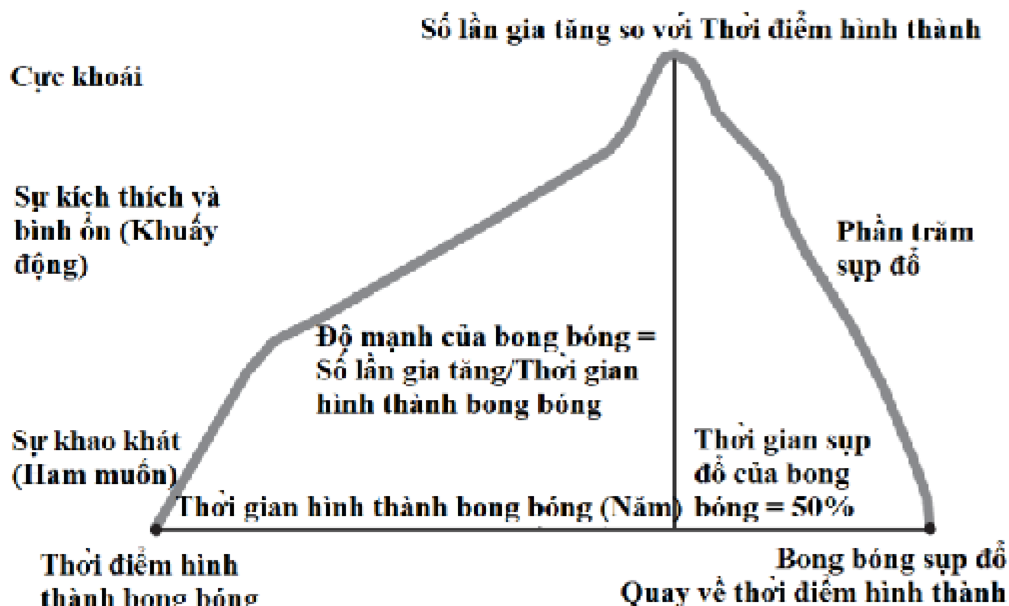
Hãy xem xét điều này cho chính bản thân bạn...

Sau khi một bong bóng bắt đầu hình thành, tôi sẽ vẽ một đường xu hướng thông qua xu hướng tuyến tính cơ bản quay trở lại đáy gần nhất. Nơi thị trường lần đầu tiên rẽ ra khỏi những xu hướng này – và tiếp tục phân kỳ theo hàm số mũ – là thời điểm bắt đầu của bong bóng.

Bong bóng này tăng nhanh đến điểm bùng nổ, và đó là khi chúng ta biết đỉnh của bong bóng đang đến gần. (Chúng ta biết điều này rất rõ từ cuối năm 1998 đến đầu năm 2000, trong bong bóng công nghệ, và từ đầu năm 2016 đến 2017 trong bong bóng lần này). Sự phản đối Trump từ 11/2016 – 2017 trông có vẻ giống như sự hội tụ và đỉnh bùng nổ.

Hình 10.1: Mô hình bong bóng chứng khoán

Chu kỳ phản ứng cực khoái của Masters và John[2]: Nam giới



Nguồn: Nghiên cứu của Dent

Khi đỉnh này càng đến gần, tôi có thể tính toán độ mạnh của bong bóng lần này và so sánh nó với những bóng bóng trước đây hoặc những bong bóng hiện tại.

Một thời gian dài trước khi đạt đỉnh thật sự, tôi biết khả năng đi xuống này, bởi vì trong lĩnh vực chứng khoán, thị trường nên quay về ít nhất gần với thời điểm bong bóng bắt đầu.

Một khi bong bóng bắt đầu vỡ, đặc trưng của nó là dao động mạnh. Sự sụt giảm từ 30 - 50% tổng mức sụt giảm xảy ra trong cuộc sụp đổ đầu tiên và kéo dài trong vòng chỉ 2-3 tháng. Tôi có thể ước tính mất khoảng thời gian bao lâu cho sự sụp đổ tổng thể bằng cách tính toán thời gian nó gia tăng từ thời điểm bắt đầu hình thành bong bóng tới thời điểm đạt đỉnh và sau đó chia đôi, tôi sẽ có được khoảng thời gian cho sự sụp đổ.

Đó là lý do tại sao việc tính toán thời điểm hình thành bong bóng quan trọng hơn việc nhìn vào mức thấp dài hạn gần nhất trước khi thị trường đi lên bắt

đầu.

Lưu ý quan trọng là sự tính toán này chỉ áp dụng đối với chứng khoán. (Có sự khác biệt một chút cho thị trường hàng hóa và bất động sản).

Và nó thật sự khá đơn giản.

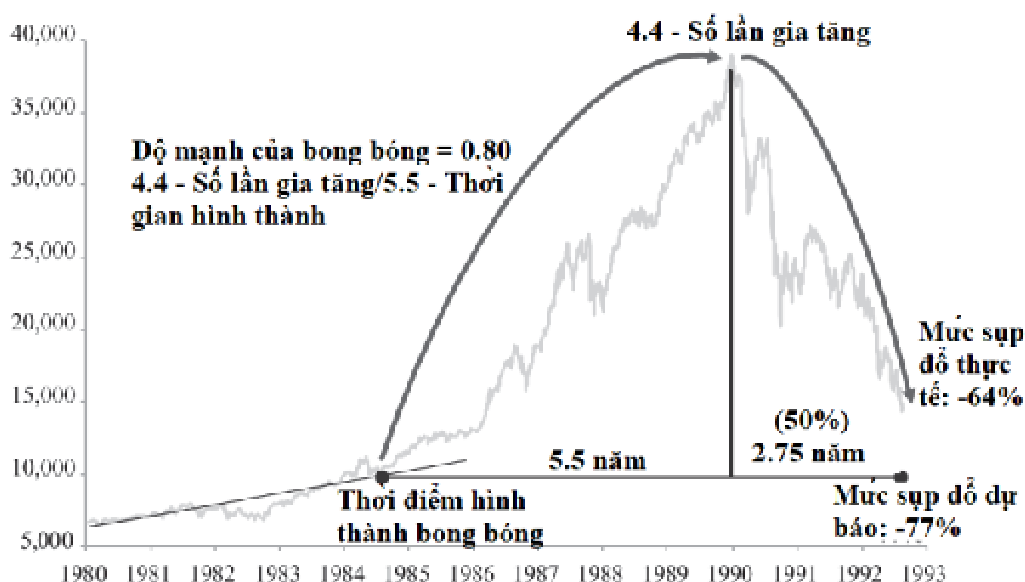
Áp dụng mô hình

Trong giai đoạn bong bóng thế hệ baby boomer lần đầu tiên, vào cuối năm 1984 đến cuối 1989, thị trường chứng khoán Nhật tăng điểm. Sau đó, vào cuối năm 1992, thị trường sụp đổ nghiêm trọng, khi đó thế giới đang bắt đầu quá trình hình thành một quả bom lớn nhất trong lịch sử hiện đại.

Một mình tôi dự báo rằng bong bóng sẽ sụp đổ, thị trường quay trở lại mức điểm năm 1988–1989 trong bài phát biểu của tôi và quyển sách đầu tiên của tôi – *Our Power to Predict – Năng lực dự báo của chúng ta.*

Dưới đây là biểu đồ bong bóng Nikkei, nhưng lần này tôi sẽ áp dụng mô hình bong bóng của mình...

Hình 10.2: Bong bóng và Sự sụp đổ của chỉ số Nikkei Nhật Bản: Cuối 1984 đến giữa 1992



Nguồn: Bloomberg, Nghiên cứu của Dent

Trên đồ thị này, tôi quay ngược về một vài năm trước và vẽ một đường xu hướng cơ bản. Sau khi vẽ xong, tôi thấy rằng Nikkei bắt đầu tăng theo hàm số mũ từ cuối năm 1984, khi chỉ số Nikkei đang ở mức khoảng 8.000 điểm. Đây chính là thời điểm bắt đầu của bong bóng.

Và sau đó nó bùng nổ vào cuối năm 1989, đạt tới 39.000 điểm.

Một sự gia tăng 4.4 lần.

Bong bóng này kéo dài 5.5 năm và có độ mạnh là 0.8, cao một chút so với mức trung bình của bong bóng chứng khoán.

Mô hình của tôi dự báo rằng sự sụp đổ sẽ kéo dài trong 2.75 năm, với mức sụt giảm là 77%.

Thực tế, mức sụt giảm là 64%, nhưng khoảng thời gian thì rất gần với thời gian dự báo của mô hình, vào cuối năm 1992.

Lý do sự sụp đổ này thấp hơn mức tôi dự báo là vì thế giới đang phục hồi từ cuộc suy thoái 1990–91 và đang hình thành một quả bom chứng khoán lớn nhất trong lịch sử - Tác giả dự báo chỉ số Nikkei sẽ quay về năm 1988–1989.

Nói về lần sụp đổ này của chỉ số Nekkei. Đầu tiên là sự sụt giảm rất nghiêm trọng, Neikei mất 31% giá trị chỉ trong khoảng thời gian ít hơn 3 tháng. Như vậy, cuối cùng chúng ta cũng thấy đỉnh của bong bóng này. Sau khi mất 31% giá trị, thị trường bật lên rồi tiếp tục giảm 49% chỉ trong vòng 8 tháng.

Một lần nữa, đó là lý do tôi khuyên bạn nên sớm rút ra khỏi thị trường!

Thời gian sụt giảm kéo dài 2.75 năm - trong trường hợp này, chính xác 50% của 5.5 năm – và đáy đầu tiên chỉ ra sự sụt giảm 64% vào tháng 7/1992, chỉ cao hơn thời điểm hình thành bong bóng.

Mức thấp cuối cùng (về sau) – 89% xảy ra vào đầu năm 2003, khi xu hướng nhân khẩu học của Nhật đang trong tình trạng tồi tệ nhất. Chỉ số Nikkei lúc này ở mức 7.600 điểm.

Cuối cùng thì bong bóng đã xóa sạch tất cả sự tăng trưởng và quay trở lại với thời điểm bắt đầu hình thành nó.

Nhìn vào bong bóng chứng khoán nổi bật nhất trong lịch sử hiện đại trong bảng bên dưới, bạn có thể thấy chúng ta có những biến số và tham số tương tự như trong bong bóng Nikkei.

Những sự sụp đổ trên thị trường chứng khoán nhanh hơn và có thể được dự báo tốt hơn. Bởi vì những nhà đầu tư có thể hoảng loạn nhanh hơn so với thị trường bất động sản, vì thị trường bất động sản kém thanh khoản hơn và mọi người thường sống trong ngôi nhà nên khó giao dịch hơn.

Bong bóng lớn xảy ra trước sự sụp đổ của Nikkei là bong bóng lạm phát thập niên 1920. Bong bóng này đạt đỉnh vào tháng 9/1929, một khoảnh khắc của lịch sử mà chúng ta quá quen thuộc với nó như là một kỷ nguyên của Đại suy thoái.

Ngày bắt đầu hình thành bong bóng này là cuối năm 1924 và nó đạt đỉnh vào năm 1929.

Số lần gia tăng của bong bóng này là 3.8 lần, trong khoảng thời gian là 5 năm, và độ mạnh của bong bóng là 0.78 (tương tự như bong bóng Nikkei của Nhật).

Mô hình của tôi dự báo rằng sự sụp đổ sẽ kéo dài 2.5 năm và mức sụt giảm sẽ là 74%. Nhưng mức sụt giảm thực tế còn tệ hơn, vì không giống như sự sụp đổ của Nhật, thời điểm này cả thế giới đổ sập cùng nhau!

Trước tháng 7/1932, chỉ số Dow Jone đã mất 89% giá trị.

Hình 10.3: Bảng liệt kê các bong bóng chứng khoán

Bong bóng	Thời điểm bắt đầu	Thời gian hình thành	Số lần gia tăng	Độ mạnh của bong bóng	Thời gian sụp đổ	Mức sụp đổ
Nikkei, 1989	1984	5.5 năm	4.4	0.80	2.75 năm	-64%
Dow, 1929	1924	4.9 năm	3.8	0.78	2.5 năm	-89%
Nasdaq, 2000	1995	5.3 năm	6.8	1.3	2.6 năm	-78%
Shanghai, 2007	2006	1.75 năm	5.2	3.0	0.9 năm	-72%
Biotech, 2015	2011	3.75 năm	4.2	1.12	1.9 năm	-75%
S&P500, 2017	2009	9.5 năm*	4.0	0.42	4.7 năm	-83%*

*Ước tính của mô hình

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Bong bóng chỉ số NASDAQ năm 2000 có thời điểm bắt đầu hình thành vào cuối năm 1994. Nó đạt đỉnh đầu tháng 3/2000, quá trình đạt đỉnh trải qua thời gian là 5.2 năm.

Mức gia tăng của thị trường là 6.8 lần, vì vậy độ mạnh của bong bóng là 1.31. Đây là bong bóng chứng khoán có độ mạnh cao nhất trong lịch sử hiện đại của các quốc gia phát triển. Không nghi ngờ gì nữa, chỉ số P/E cao ngất ngưỡng.

Bong bóng chứng khoán này có thời gian đổ vỡ chính xác bằng một nửa thời gian hình thành và mất 78% giá trị. (Mô hình của tôi dự báo mức sụt giảm là 85%.) Ở Trung Quốc, từ cuối năm 2005 đến tháng 10/2007, quan sát chỉ số Thượng Hải Composite, chúng ta thấy một bong bóng ngắn hạn biến động nhất. Chỉ mất 2 năm để bong bóng này tăng 5.2 lần giá trị, như vậy độ mạnh của nó là 3.0. Đây là mức cao nhất tôi từng thấy.

Ngay sau đó, bong bóng này sụp đổ và chạm đáy vào tháng 11/2008, với mức sụt giảm là 72% giá trị, chỉ thấp hơn một chút so với mức dự báo 81% của tôi. Nhưng vẫn khá chính xác đối với một sự kiện đầy biến động như thế. Và thời điểm thì chính xác là 2 năm tăng và 1 năm giảm.

Sau đó, chúng ta đến với bong bóng thứ hai của chỉ số NASDAQ: bong bóng công nghệ sinh học.

Vào thời điểm đạt đỉnh - giữa năm 2015, bong bóng này tăng 4.2 lần trong khoảng thời gian 3.75 năm.

Độ mạnh của bong bóng là 1.12, khá cao, gần bằng với độ mạnh của bong bóng chỉ số NASDAQ lần thứ nhất.

Trong vòng 2.5 tháng, bong bóng này vỡ tung, cuốn trôi 40% giá trị. Đây là dấu hiệu đầu tiên báo hiệu giai đoạn đổ vỡ của một bong bóng. Và cũng là một bằng chứng nữa cho thấy lý do tại sao tôi khuyên bạn nên rút khỏi thị trường càng sớm càng tốt.

Chỉ số S&P500 là một tấm gương phản chiếu tốt nhất về nền kinh tế Mỹ - ngôi nhà tốt nhất trong một thế giới đầy xung đột. Andy và tôi dự báo chỉ số S&P500 sẽ chạm đỉnh vào giữa hoặc cuối tháng 10/2018[3] . Nhưng tất nhiên, đó cũng chỉ là suy đoán của chúng tôi (mặc dù đây gần như là một dự báo tốt nhất).

Giả sử rằng vào ngày đạt đỉnh, khoảng ở mức 2900 điểm, S&P500 cho ta thấy bong bóng lần thứ 3 của nó. Thời điểm bắt đầu hình thành là vào đầu tháng 3/2009, với mức tăng từ tháng 3/2009 đến nay là 4 lần. Độ mạnh của bong bóng sẽ là 0.42.

Bong bóng đầu tiên là bong bóng biến động nhiều nhất. Những bong bóng về sau sẽ có độ mạnh thấp hơn bởi vì tác động của xu hướng công nghệ và nhân khẩu học, chứ không phải xu hướng địa chính trị đang ngày càng tồi tệ của hiện tại. Do vậy, bong bóng lần này sẽ là bong bóng tồi tệ nhất bởi vì nó được hình thành do bàn tay của con người, được phát động và dẫn dắt bởi lãi suất 0% và những gói QE không giới hạn.

Mô hình của tôi dự báo một sự sụp đổ 83% giá trị vào cuối năm 2022. Tiếp sau là tác động đi lên của sóng chi tiêu thế hệ chống lại xu hướng dài hạn vào cuối năm 2023. Nhưng hầu hết các cuộc đổ vỡ sẽ diễn ra vào đầu những năm 2020, khi cả 4 chu kỳ cơ bản của tôi cùng nhau hội tụ.

Tôi dự báo chỉ số S&P500 (và chỉ số Dow Jone) sẽ mất 73% giá trị vào đầu những năm 2020, và đến cuối 2022 sẽ mất 83% giá trị. Quay trở lại thời điểm bắt đầu hình thành bong bóng lần đầu tiên, vào năm 1994, chỉ số S&P đã rớt về mốc 450 điểm và chỉ số Dow rớt về 3.800 điểm... Bạn có muốn rơi vào viễn cảnh này không?

Bong bóng hàng hóa: Những nữ hoàng điện ảnh

Hàng hóa thì có nhiều bong bóng và nhiều sự sụp đổ hơn.

Chúng thường sụp đổ nhanh hơn trong khoảng thời gian đầu của quá trình bùng nổ.

Chúng gần như sẽ quay về mức đáy tại thời điểm ban đầu hình thành hoặc thấp hơn cả mức này.

Và có nhiều những biến thể khác nhau đối với những loại hàng hóa khác nhau, khiến cho việc so sánh “những quả táo với những quả táo” là cần thiết.

Bởi vì những điều này, bong bóng hàng hóa là bong bóng khó dự báo nhất – đó là lý do tại sao những nhà giao dịch giỏi nhất là những nhà giao dịch hàng hóa!

Hãy nhìn vào bong bóng hàng hóa mở rộng trong biểu đồ ở phía dưới.

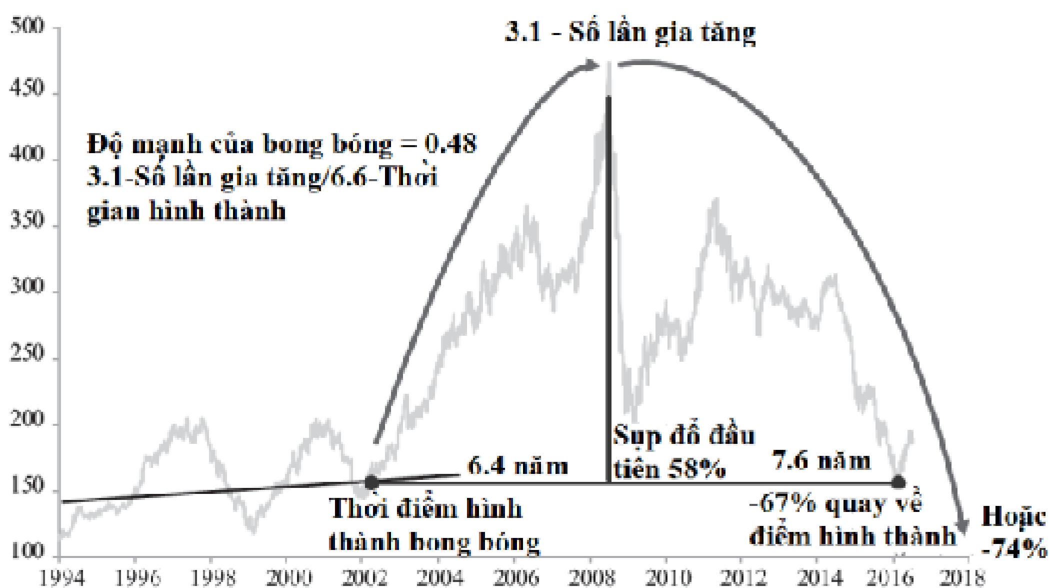
Chỉ số CRB TR/CC[4] là chỉ số hàng hóa cơ bản nhất. Hãy nhìn vào bong bóng từ cuối năm 2003 đến đầu năm 2008! Trong hơn 6.4 năm, chỉ số này tăng 3.1 lần, với độ mạnh của bong bóng là 0.48.

Và hãy nhìn vào sự sụp đổ đầu tiên.

Chỉ số này mất 58% giá trị chỉ trong vòng 8 tháng, từ tháng 3/2008 đến tháng 11/2008, khoảng thời gian chỉ bằng 12% khoảng thời gian mà nó được hình thành.

Mức thấp tiếp theo sau đó ở mức -64%, và lẽ ra sẽ thấp hơn nữa vào năm 2018 hoặc sau đó. Tôi dự báo tổng mức sụt giảm là 74% hoặc hơn.

Hình 10.4: Bong bóng hàng hóa toàn cầu, chỉ số CRB TR/CC



Nguồn: Bloomberg, Nghiên cứu của Dent

Hàng hóa là một trong những bong bóng sụp đổ đầu tiên trong môi trường bong bóng toàn cầu hiện tại, và chúng cũng sẽ là bong bóng đầu tiên chạm đáy. Hàng hóa gần như sẽ phục hồi sớm nhất ở những quốc gia mới nổi, bởi vì xu hướng nhân khẩu học bền vững của các quốc gia này (ngoại trừ Trung Quốc) sẽ đưa hàng hóa sớm thoát khỏi sự sụp đổ của chúng.

Mọi người luôn luôn phàn nàn rằng tôi thích dự báo đi xuống. Đó không phải vì tôi là người đầu cơ giá xuống mà là vì tôi hiểu về bong bóng. Tôi cũng là người thích đầu cơ giá lên hơn bất kỳ ai trong lĩnh vực của mình, bởi vì tôi hiểu độ lớn của thế hệ baby boomer và tôi hiểu rằng bạn sẽ có những bong bóng trong giai đoạn mùa Thu của nền kinh tế.

Bong bóng và sự sụp đổ của giá dầu là sự sụp đổ khủng khiếp nhất trong số các loại bong bóng hàng hóa, tăng từ 32$ vào cuối 2004 đến 147$ vào giữa năm 2008 (chỉ 3.6 năm) và sau đó rớt về 32$ chỉ trong vòng 4.5 tháng.

Hình 10.5: Các bong bóng hàng hóa

Bong bóng	Thời điểm bắt đầu	Thời gian hình thành	Số lần gia tăng	Độ mạnh của bong bóng	Thời gian sụp đổ	Mức sụp đổ
CRB, 2008	2002	6.4 năm	3.1	0.48	7.6 năm	-79%
Copper, 2011	2003	7.75 năm	4.6	0.59	7.75 năm	-77%
Oil, 2008	2003	4.8 năm	5.4	1.13	7.6 năm	-88%
Gold, 2011	2005	6.25 năm	3.5	0.56	6.25 năm	-77%*
Oron ore, 2011	2007	3.25 năm	4.1	1.26	4.5 hoặc 7.9 năm	-88%*
Corn, 2012	2006	6 năm	3.3	0.55	6 năm	-70%*

*Ước tính của mô hình

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Tôi chưa bao giờ thấy sự sụp đổ nào nhanh và khủng khiếp như thế cho đến khi thấy sự sụp đổ của bong bóng dầu!

Dầu đang tăng giá 5.4 lần trong một khoảng thời gian ngắn, vì vậy độ mạnh bong bóng là 1.13 – rất cao.

Sau đó, nó đã sụp đổ và mất 79% giá trị chỉ trong vòng 4.5 tháng. Ôi trời. Bạn sẽ không muốn thoát ra khỏi bong bóng này trễ một giây phút nào.

Dầu sẽ chạm đáy ở mức khoảng 8 – 20$ vào cuối năm 2018 (hoặc có thể trễ hơn vào đầu năm 2020). Điều này có nghĩa là nó sẽ sụt giảm 86 – 95% so với đỉnh vào giữa năm 2008.

Tuy nhiên, bong bóng hàng hóa đặc biệt khá giống với bong bóng bất động sản và có khuynh hướng có thời gian hình thành bằng với thời gian về lại đáy. (Tôi sẽ nói về bong bóng bất động sản trong chương tiếp theo.)

Tôi tổng hợp một vài bong bóng hàng hóa chủ yếu khác trong bảng bên dưới, nhưng lưu ý rằng bong bóng hàng hóa gần như khác với ước tính của mô hình về thời gian và mức độ sụp đổ.

Đồng là kim loại công nghiệp đặc trưng, tăng giảm theo sau sự tăng giảm của nền kinh tế bởi vì nó là nguyên liệu của rất nhiều sản phẩm khác nhau.

Thời điểm bắt đầu hình thành bong bóng kim loại đồng là giữa năm 2003, nó chạm đỉnh vào đầu năm 2011, đạt mức tăng 4.6 lần trong hơn 7.75 năm và có độ mạnh là 0.59. Bong bóng này đã vỡ, mất 56% giá trị vào đầu năm 2016.

Mô hình của tôi dự báo sự đổ vỡ của bong bóng này sẽ tiếp tục cho đến cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020, cuối cùng nó sẽ mất 84% giá trị so với đỉnh. Như vậy, hàng hóa có thể đạt đỉnh sớm hơn, tùy theo khoảng thời gian mà nó sụp đổ.

Tiếp theo chúng ta đến với một trong những hàng hóa hấp dẫn nhất trong lĩnh vực này: đó là vàng.

Đầu tiên, vàng về bản chất, đó là một loại hàng hóa. Tiêu thụ vàng lớn nhất là từ hai quốc gia có dân số lớn nhất: Trung Quốc và Ấn Độ.

Thứ hai, vàng đang trong tình trạng bong bóng, giống như tất cả các hàng hóa khác.

Lần gần nhất vàng trong tình trạng bong bóng đầu năm 1980, cùng với bong bóng rộng khắp trong lĩnh vực hàng hóa, và sau đó vàng lần đầu tiên sụp đổ

vào năm 1986 và cuối cùng chạm đáy vào giai đoạn 1998 – 2001.

Thứ ba, vàng tương quan mật thiết với lạm phát, như một loại hàng hóa nói chung. Nó không phải là một nơi an toàn trong suốt khoảng thời gian giảm phát mà chúng ta sẽ phải đối mặt phía trước.

Thời điểm hình thành của bong bóng vàng bắt đầu khoảng giữa năm 2005, khi kim loại vàng này ở mức giá quanh 450$. (Mức giá thấp cuối cùng là 250$, quay về mức năm 2001.) Mục tiêu có khả năng nhất sẽ là 450$ vào thời điểm trước đầu năm 2020, và có thể sớm hơn.

Mặc dù từ năm 2005 đến cuối năm 2011, giá vàng tăng 3.5 lần trong hơn 6.25 năm, độ mạnh của bong bóng này là 0.56. Lớn hơn một chút so với bong bóng chứng khoán. (Từ mức thấp nhất của năm 2001 đến năm 2011, vàng tăng 7.7 lần.)

Vàng cũng đã giảm xuống ở mức 46% vào đầu năm 2016, mặc dù chúng ta đang ở trong giai đoạn in tiền lớn nhất trong lịch sử. Từ mức cao 1.934$ vào tháng 9//2011, nếu giá vàng về lại mức giá mục tiêu 450$ thì mức sụt giảm của nó sẽ là 77%.

Bong bóng hàng hóa có độ mạnh lớn nhất và sụp đổ dai dẳng nhất là quặng sắt.

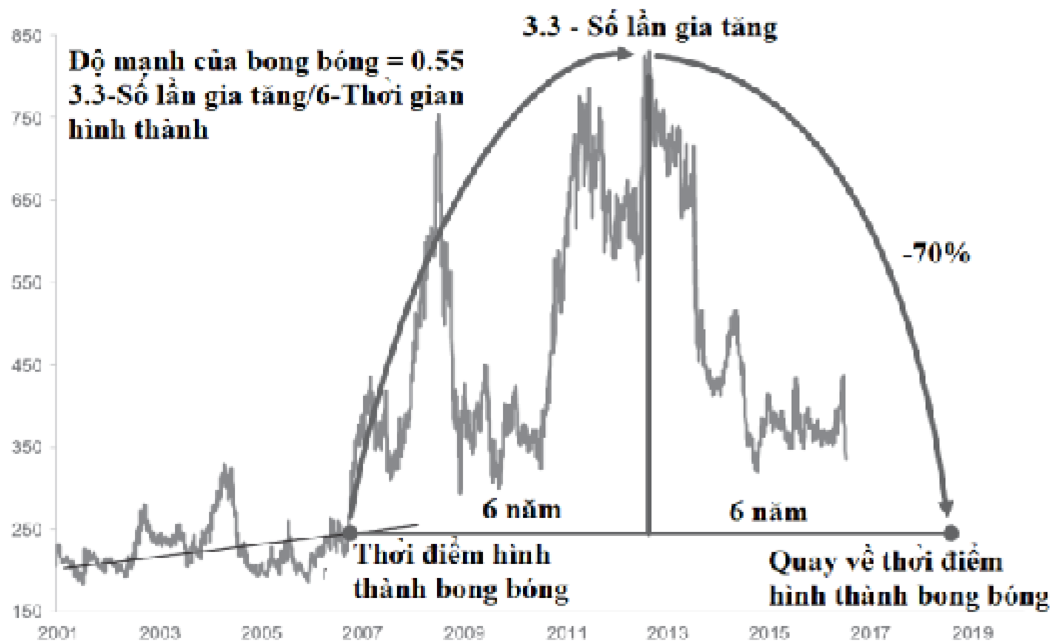
Bong bóng này bắt đầu từ cuối năm 2007 và bùng nổ đầu năm 2011, độ mạnh cao hơn độ mạnh của bong bóng giá dầu, ở mức 1.26, với mức tăng 3.25 lần trong chỉ 4.5 năm.

Tất nhiên đây cũng sẽ là một vụ sụp đổ lớn.

Quặng sắt đã mất 78% giá trị trước đầu năm 2016. Nó có thể sẽ mất 88% giá trị vào cuối năm 2018 hoặc chậm nhất là đầu năm 2020. Đây là một bong bóng cho thấy rõ ràng nhất mức sụp đổ 80% của bong bóng, đúng như dự báo. Cũng không quá khốc liệt. Hàng hóa cho chúng ta thấy những gì sắp sửa diễn ta trên các thị trường đầy biến động, giống như chứng khoán.

Và cuối cùng là bắp.

Hình 10.6: Bong bóng hàng hóa: Ngô



Nguồn: Bloomberg, Nghiên cứu của Dent

Tôi vẫn nghe nhiều người nói rằng điều mà người ta không thể ngừng thực hiện trong một thị trường đi xuống là việc ăn, vì vậy, không có xu hướng đi xuống trong hàng hóa nông nghiệp.

Vì vậy, hãy nói về giá ngô!

Trong 6 năm, từ 2006 đến 2012, bong bóng giá ngô tăng 3.3 lần, và nó đã sụt giảm 63% rồi.

Và nó dường như sẽ tiếp tục sụt giảm tới 70 đến 80% giá trị trong những năm sắp tới, đặc biệt khi chu kỳ vệt đen mặt trời cho thấy một mùa Thu của nền kinh tế vào giai đoạn cuối năm 2019 hoặc đầu năm 2020.

Và như vậy...

Những bong bóng chứng khoán lớn nhất có khuynh hướng đến mỗi 60 đến 80 năm một lần, gắn với tuổi thọ trung bình của con người. Những bong bóng hàng hóa phát sinh và đạt đỉnh cao nhất theo chu kỳ hàng hóa 29 – 30 năm. Và

những bong bóng bất động sản đến theo chu kỳ kinh tế 4 mùa 80/84 năm, nhưng bất động sản cũng có chu kỳ riêng – chu kỳ 18 năm.

Chúng ta đang ở vào thời điểm của bong bóng lớn nhất và khắc nghiệt nhất trong lịch sử hiện đại. Bong bóng hàng hóa sẽ vỡ trước, và sau đó bất động sản ở một số khu vực sẽ vỡ theo.

Bong bóng lớn nhất thứ ba trong lĩnh vực chứng khoán là lĩnh vực cuối cùng, và nó sẽ vỡ vào cuối năm 2018.

Bây giờ thì hãy tưởng tượng những chính trị gia, những nhà lãnh đạo trên thế giới, những thương nhân và các ngân hàng trung ương sẽ làm việc hiệu quả như thế nào nếu họ biết về mô hình này.

Tất cả những gì họ cần là hiểu về hoạt động của tất cả các chu kỳ và mô hình bong bóng của tôi. Và họ thực sự sẽ đưa ra những chính sách hữu dụng?

Con người ta có quyền mơ ước mà!

Tất nhiên, có một lĩnh vực tôi không nói về nó trong chương này. Có thể đó là một trong những lĩnh vực được quan tâm nhất. Nhưng trước khi chúng ta nói về nó, Andy có một vài chi tiết muốn chia sẻ về cách làm thế nào chúng ta có thể nắm bắt thời điểm, cùng những dự báo của chúng tôi...

---

[1]Người dịch: Hershey’s Kiss là tên của một loại sô cô la, hình dáng của sô cô la này giống một quả núi.

[2]Người dịch: Masters và Johnson là hai nhà nghiên cứu về tình dục học.

[3]Người dịch: Chúng tôi có cập nhật lại dựa theo báo cáo của tác giả, thay vì sách gốc tác giả dự báo tầm tháng 10/2017. Các thông số trong bảng 10.3 đối với chỉ số S&P500 chúng tôi đã có cập nhật.

[4]Người dịch: Chỉ số CRB TR/CC là chỉ số giá hàng hóa tương lai được tính toán bởi Cục nghiên cứu hàng hóa Mỹ.

CHƯƠNG 11
Thiếu liên kết với những cuộc khủng hoảng tài chính trong quá khứ

Cách dự báo đơn giản nhất là tìm kiếm thời điểm bắt đầu của những chu kỳ.

Andrew Pancholi

BÂY GIỜ THÌ BẠN ĐÃ HIỂU các chu kỳ lớn sẽ lặp lại như thế nào, thường với độ chính xác lạ kỳ.

Tuy nhiên, là một thương nhân và là nhà đầu tư, bạn vẫn có thể tan gia bại sản nếu bạn nghỉ ngơi một vài tuần hoặc thậm chí chỉ vài ngày. Hiểu thời điểm những chu kỳ lớn lặp lại rất hữu ích, nhưng rõ ràng là bạn cần phải có khả năng phán đoán đúng thời điểm này.

Đó là điều tôi muốn nói đến.

Dự báo những chu kỳ ngắn hạn là một vấn đề hoàn toàn khác so với dự báo những chu kỳ lớn.

Cách dự báo đơn giản nhất liên quan đến việc tìm ra những thời điểm của chu kỳ, hay "thời điểm bắt đầu (birthday)". Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy những thị trường tạo đỉnh và tạo đáy vào thời điểm đỉnh và đáy của năm trước hoặc vào thời điểm đỉnh và đáy của chu kỳ trước thường xuyên như thế nào.

Cho ví dụ đối với ngày 4 và 5 tháng 10. Đây là thời điểm xảy ra một vài sự kiện quan trọng. Hãy xem xét thị trường tại Mỹ, chúng ta thấy vào những ngày này…

- Năm 1931, thị trường tạo đáy hàng năm của nó.
- Năm 1974, thị trường tạo đáy hàng năm của nó.

- Năm 1979, thị trường tạo đỉnh hàng năm của nó.
- Thời điểm bắt đầu khủng hoảng 1987.
- Năm 1992, thị trường tạo đáy hàng năm của nó.
- Năm 2011, thị trường tạo đáy hàng năm của nó.
- Và Năm 2012, thị trường tạo đỉnh hàng năm của nó.

Có một vài ngày trong một năm, những sự kiện xảy ra thường xuyên hơn những ngày còn lại, bất chấp tất cả các tần suất thống kê. Ngày 4 và 5 tháng 10 là những ngày như thế.

Nếu chúng ta sử dụng thông tin này cho những chu kỳ chúng ta đang chờ đến thời điểm thay đổi xu hướng trong mùa Thu năm 2017, bao gồm:

- Cách đây 90 năm, năm 1927, thị trường đạt đỉnh vào ngày 3/10 (chỉ một ngày trước thời điểm thị trường mở cửa) và bán tháo vào ngày 24/10.
- Cách đây 60 năm, năm 1957, thị trường đạt đỉnh vào ngày 16/7, và đáy cuối cùng vào ngày 22/10.
- Cách đây 30 năm, năm 1987, thị trường đạt đỉnh vào ngày 25/8, sau đó đạt đỉnh thứ hai vào ngày 2/10 và đạt đáy cuối cùng vào ngày 20/10.

Bạn có thể thấy được ba chu kỳ 30 năm này tương quan chặt chẽ với nhau như thế nào?

Nếu bạn áp dụng chu kỳ 20 năm tính từ năm 2017 về trước, bạn có thể thấy rằng năm 1997, thị trường bán tháo nghiêm trọng vào ngày 28/10.

Mặc khác, 4 trong số những chu kỳ lớn sắp lặp lại của chúng ta có thể tạo ra một đáy vào một thời điểm nào đó trong khoảng thời gian từ giữa ngày 20 đến ngày 28 tháng 10.

Tuy nhiên, không đơn giản như thế.

Có một loạt các chu kỳ động[1] và tĩnh[2] khác nhau. Điều này có nghĩa là những chu kỳ có độ dài khác nhau và hình thái khác nhau.

Điều đó khiến cho việc nhận biết các thời điểm phức tạp hơn rất nhiều so với việc quan sát sự lặp lại chu kỳ tuyến tính – hay sự nối tiếp tĩnh.

Một yếu tố khác cần được xem xét là tính cân xứng.

Mỗi thị trường có một đặc tính riêng (một DNA riêng) của nó, ngoài những thay đổi và biến đổi theo thời gian. Đó là lý do tại sao thỉnh thoảng chúng ta thấy những thị trường tăng giá kéo dài và đôi khi chúng ta chỉ thấy thị trường tăng trong một khoảng thời gian ngắn.

Tôi có được những thông tin này từ hệ thống Profit Finding Oracle (PFO) của mình trong phần mềm Báo cáo xác định thời điểm thị trường (The Market Timing Report). Phần mềm cho phép tôi phát hiện những ngày khả năng thị trường sẽ thay đổi xu hướng.

Chúng tôi đã thực hiện điều này bằng cách thu thập những sự kiện vĩ mô từ những chu kỳ theo năm đến theo tháng, đến theo tuần, đến theo ngày (và thậm chí theo giờ).

Những chu kỳ được thể hiện trong biểu đồ đường dọc, và những thay đổi xu hướng thị trường có thể xảy ra tại các điểm chấm dứt. Những điểm chấm dứt này được đánh dấu bởi những đường thẳng đứng trong biểu đồ này.

Và bạn có thể thấy bên phải của biểu đồ, biểu đồ này có thể dự báo được tương lai. Đó là những chu kỳ xa hơn.

Trục dưới của biểu đồ là thời gian, chúng ta có thể thấy được đỉnh là khi nào trong đồ thị, chúng ta biết được thời điểm thay đổi xu hướng. Và thị trường sẽ bị tác động theo một cách nào đó.

Hình 11.1: Các đỉnh của biểu đồ đồng thời cũng là những điểm điều chỉnh của thị trường



Nguồn: markettimingreport.com

Đây là những thông tin rất có giá trị. Bởi vì khi chúng ta biết được điểm điều chỉnh là ở đâu, chúng ta sẽ biết được xu hướng của thị trường sẽ thay đổi như thế nào.

Nhưng làm thế nào để chúng ta biết được điểm điều chỉnh sẽ làm cho thị trường đi lên hay đi xuống?

Rất đơn giản, nếu chúng ta biết xu hướng của thị trường trong một giai đoạn, tại điểm kết thúc, thị trường sẽ thay đổi xu hướng theo chiều ngược lại.

Mặt khác, nếu thị trường có xu hướng tiến về điểm điều chỉnh, thì sau đó nó sẽ quay đầu, chuyển hướng theo hướng ngược lại.

Đây không chỉ là một giả thuyết. Nó đã lặp đi lặp lại từ khi tôi phát hiện ra nó.

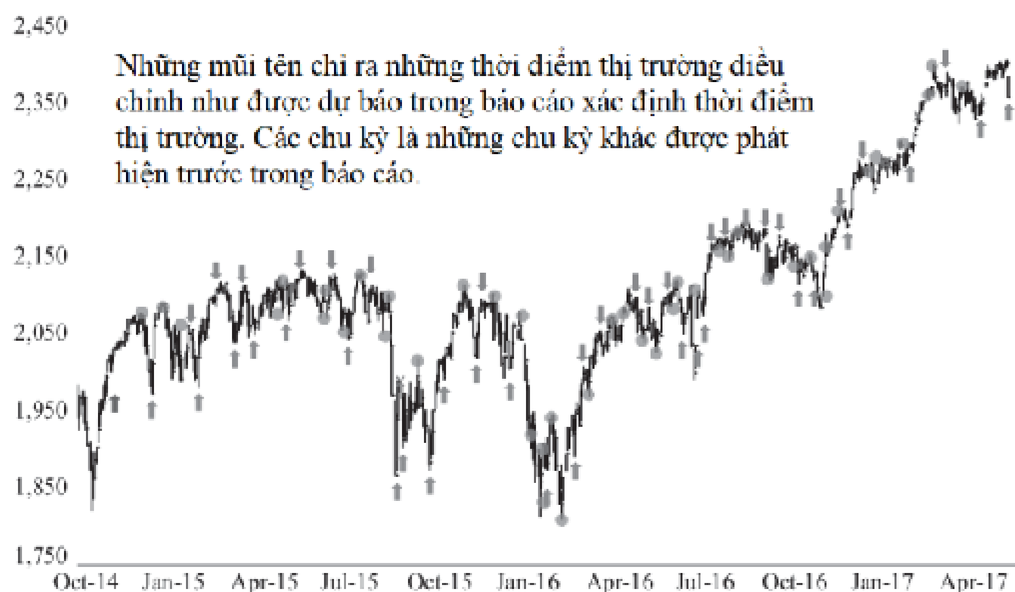
Chúng ta đã phát hiện chính xác thời điểm cao nhất của đồng Euro và tháng 5/2014, sự sụt giảm của giá dầu thô và những thời điểm đỉnh và đáy trên biểu

đồ S&P500 dưới đây.

Nhưng đó không phải là tất cả. Sau đó, chúng ta có thể tiến hành những bước xa hơn bằng cách vẽ thêm vào một số đường kẻ khác, giúp chúng ta nhận biết được những chu kỳ chính và những chu kỳ nhỏ.

Hình 11.2: Hệ thống của tôi đã phát hiện ra gần như tất cả các điểm điều chỉnh

S&P 500



Nguồn: markettimingreport.com

Hình 11.3: Chu kỳ Triple Overlay (3 tầng) của Euro/Đô la Mỹ



Nguồn: markettimingreport.com

Trong biểu đồ biến động tỷ giá của đồng Euro/Đô la, chúng ta có thể thấy các hình thái của 3 chu kỳ khác nhau được sử dụng như thế nào.

Hàng ở dưới biểu đồ cho thấy những chu kỳ dài hạn. Những chu kỳ này là những điểm điều chỉnh chính của thị trường. Hai dòng ở phía trên đó cho thấy những chu kỳ ngắn hạn thông qua hai thuật toán khác nhau. Vạch màu đỏ thẳng đứng cho thấy vị trí những chu kỳ khác nhau này hội tụ. Điểm này trùng khớp với đỉnh cao nhất của thị trường.

Phần mềm này tạo ra biểu đồ trước. Biểu đồ này cho phép chúng ta biết được những gì sẽ xảy ra và chúng ta có thể đưa ra dự báo theo ngày như thế nào.

Hãy nhìn vào những gì sắp diễn ra trong những năm tới. Nhưng hãy nhớ rằng những chu kỳ này luôn luôn là tạm thời và sẽ được cập nhật mỗi khi thị trường mở cửa. Lưu ý những cảnh báo hữu ích này, và Harry sẽ bắt đầu với thị trường bất động sản.

---

[1]Người dịch: Chu kỳ động là chu kỳ mà trong đó tự bản thân nó có những tác động làm thay đổi chính nó, khiến các nhà dự báo không thể dự báo chính xác những thời điểm trong chu kỳ này.

[2] Người dịch: Chu kỳ tĩnh, trái với chu kỳ động, chu kỳ này khá ổn định và dễ dàng dự báo các thời điểm trong chu kỳ.

CHƯƠNG 12
Núi lửa Vesuvius trong thị trường bất động sản

Khi bong bóng bất động sản được bơm phồng, những người lao động chăm chỉ sẽ lại chịu thiệt hại từng ngày từng ngày… Nhưng thử đoán xem ai là người sở hữu phần lớn bất động sản? Đó là nhóm những người giàu có, chiếm 0.1 đến 10% dân số.

Harry Dent

ĐIỀU ĐÁNG BUỒN là những "chuyên gia" và mọi người nói chung không chỉ bỏ qua bóng bóng chứng khoán. Thị trường bất động sản cũng đã bị thổi phồng thành những bong bóng… Và ở nhiều quốc gia, như là Trung Quốc và Canada, những quả bóng bất động sản này bị bơm căng kỉ lục.

Mọi người có thể phủ nhận một sự thật dù bằng chứng rõ ràng trước mắt họ. Điều này khiến chúng ta hoang mang.

Một người chồng bị phát hiện không chung thủy, với bằng chứng là một đoạn clip, nhưng khi bằng chứng đó được đưa ra trước mắt anh ta, anh ta vẫn phủ nhận rằng đó không phải là anh ta. Như trường hợp của vận động viên bóng bầu dục nổi tiếng Nam Phi – Joost van der Westhuizen, người đã phủ nhận rằng người đàn ông trong đoạn clip sex với một cô gái điếm không phải là anh ta.

Hay trường hợp của một chính trị gia bị phát hiện đang làm một điều gì đó bất hợp pháp. Ví dụ trường hợp của Marion Barry, ông ta bị quay đang hút ma túy. Và sau đó ông ta đáp trả rằng "Bạn cho rằng đó là hút ma túy ư!".

Hoặc trường hợp một tổng thống phủ nhận việc ông ấy triển khai quân lính đến một khu vực. Như trường hợp tổng thống Vladimir Putin nói rằng không có sự hiện diện của quân đội Nga tại Ukraine. Trong khi có những người đàn

ông với đồng phục màu xanh (rõ ràng là quân đội Nga) sát hại hàng ngàn người Ukraine.

Hoặc… một bất động sản mới trị giá 250 triệu đô không phải dấu hiệu của một bong bóng bất động sản mới.

Điên thật, đó là bong bóng!

Và mọi người - những người lao động cũng như những người giàu có - sẽ bị thiệt hại khi nó nổ tung, như trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.

Tôi đã viết một bài báo cho tờ *"Kinh tế & Thị trường* – Economy & Markets" chủ đề "Món hời 1 tỷ đô - The $1 Billion Bargain".

Tôi đã nói rằng, ngôi nhà đắt nhất mà tôi từng biết không phải là một ngôi nhà. Đó là Antilia… một cao ốc 27 tầng ở Mumbai.

Mukesh Ambani, chủ tịch của công ty Reliance Industries – một công ty dầu và khí đốt lớn thứ hai ở Ấn Độ, đã xây dựng nó với chi phí đắt đỏ 1 tỷ đô. Tòa nhà 27 tầng này nằm ở khu trung tâm của thành phố sôi động nhất của đất nước. Tòa nhà có đến 6 tầng để đỗ xe! Và 3 sân bay cho trực thăng.

Ôi, hãy tưởng tượng về những buổi tiệc bạn có thể tổ chức tại đó! Trong một thành phố mà bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu cũng không có chỗ để đậu xe.

Với một tỷ đô la, Antilia thực sự hơn cả một món hời.

Tòa nhà có tổng diện tích sử dụng 121.920 m^2 , nằm ở vị trí đắc địa nhất, một trong những thành phố lớn nhất và đông dân nhất trên thế giới. Thử làm một phép tính, chi phí của tòa cao ốc này chỉ 8.202$/$m^2$.

Hãy so sánh nó với nhóm 10 tòa cao ốc bật nhất ở Central Park ngày nay.

Năm 2012, tòa cao ốc đắt đỏ nhất là tòa nhà nằm ở số 15 Central Park West với 2.055m^2 . Sandy Weill, cựu chủ tịch của Citibank đã tốn 42.812$ cho mỗi m^2 .

Năm 2015, chung cư đầu tiên có chi phí vượt mức 100 triệu đô nằm ở 57 One, trung tâm thành phố Manhatan với chi phí 29.974$/m^2 .

Khi tôi viết quyển sách này, tầng góc mái của tòa cao ốc mới tại 220 Central Park South được chào giá 250 triệu đô với diện tích 7.010 m^2 . Chỉ với 4 tầng và 16 phòng ngủ ở vị trí đắc địa nhất của Manhatan, bạn có cần tầng gác mái với chi phí trên 35.663$/m^2 .

Chúng ta đã lướt qua cái mốc 200 triệu đô mà không hề nháy mắt.

Tuy nhiên người mua nghĩ rằng: việc mua một bất động sản có uy tín nhất ở những thành phố sôi động nhất chẳng bao giờ là quyết định sai lầm cả?! Nhưng lịch sử lại chứng minh điều ngược lại.

Tôi gọi những món hời này là bong bóng.

Tất nhiên, không chỉ dừng lại ở đó.

Thành phố Beverly Hills[1]sẽ không bị vượt mặt.

Một khu biệt thự có diện tích 16.154m^2 với một vườn nho đã được niêm yết với giá 190 triệu đô. Này các bạn, chỉ 12.070$ cho mỗi m^2 ở vùng đồng quê thôi nhé!

Và một bất động sản khác ở Bel-Air[2] đang được bán với giá 250 triệu đô.

Hẳn là có một câu lạc bộ những gã giàu có ưu tú nào đó quy định rằng bạn chỉ có thể tham gia vào câu lạc bộ này nếu bạn mua một ngôi nhà trị giá ít nhất 250 triệu đô.

Và hãy đoán xem người sáng lập câu lạc bộ này sẽ nói gì về ngôi nhà đang được chào bán này?

“Tại sao một tỷ phú có thể chi trả 220 triệu đô để mua một chiếc du thuyền, mà không thể chi trả chừng ấy hoặc hơn để mua cho anh ta một căn nhà?”

Đó là nguyên nhân của bong bóng như tôi đã từng nghe về nó. Làm sao có thể so sánh một chiếc du thuyền với một cái nhà, bởi vì chiếc du thuyền có thể dịch chuyển, còn một ngôi nhà thì không. Và tôi không thể chạm đến một chiếc du thuyền 220 triệu đô với một cây sào 10 feet được. Nhưng những chiếc du thuyền hay ngôi nhà rồi cũng sẽ được bán lấy tiền trong những năm sau đó.

Hay vì một tỷ phú cần một ngôi nhà 250 triệu đô có diện tích 11.582 m^2 . Ngôi nhà có 12 phòng ngủ, 21 phòng tắm (vì những người giàu cần đi vệ sinh nhiều hơn do họ uống nhiều rượu – và ngôi nhà đến 5 cái quầy bar), 3 nhà bếp, một sân bowling 4 làn, và một nhà hát 40 chỗ trong nhà…. Và, tất nhiên, một sân bay cho máy bay trực thăng trên mái nhà.

Ở mức giá 21.581$/$m^2$, đây dường như là mức giá cao nhất từng được chào bán đối với một biệt thự ngoại thành.

Với cá nhân tôi, tôi sẽ mua một căn hộ trong tòa cao ốc 8.202$/$m^2$ ở Mumbai hơn là mua bất kỳ ngôi nhà bị thổi phồng giá nào ở Mỹ. Đó là một món hời trong một thị trường bất động sản bị thổi phồng… mặc dầu vẫn chưa chắc chắn có sự sụt giảm giá trị trong năm tiếp theo hay không.

Nhưng, tôi có thể thấy bong bóng bất động sản tại Mumbai, trong khi những người khác rõ ràng không nhìn thấy nó.

Mức giá cao như thế rõ ràng là không thể chấp nhận được, và kịch bản như vậy chưa bao giờ kết thúc tốt đẹp.

Vào năm 2016, khi tôi xem xét việc chuyển từ Tampa đến Miami, những chung cư cao cấp có mức giá 3.281$/$m^2$ năm 2007, đến thời điểm 2016 đã tăng lên 6.562$/$m^2$. Một vài nơi lên đến 13.124$/$m^2$.

Mức tăng gấp đôi (và sau đó tiếp tục tăng)!

Và có nhiều mức tăng giá nhảy vọt ở Miami hơn bất kỳ nơi nào tôi thấy trong nước Mỹ. Thậm chí thực tế còn nhiều hơn những gì tôi thấy ở đó vào năm 2006 và 2007.

Sự sụp đổ cuối cùng

Thị trường nhà cao cấp ở Mahattan gần đây có mức doanh số trung bình hơn 9 tỷ đô, như trong biểu đồ phía dưới đã chỉ ra.

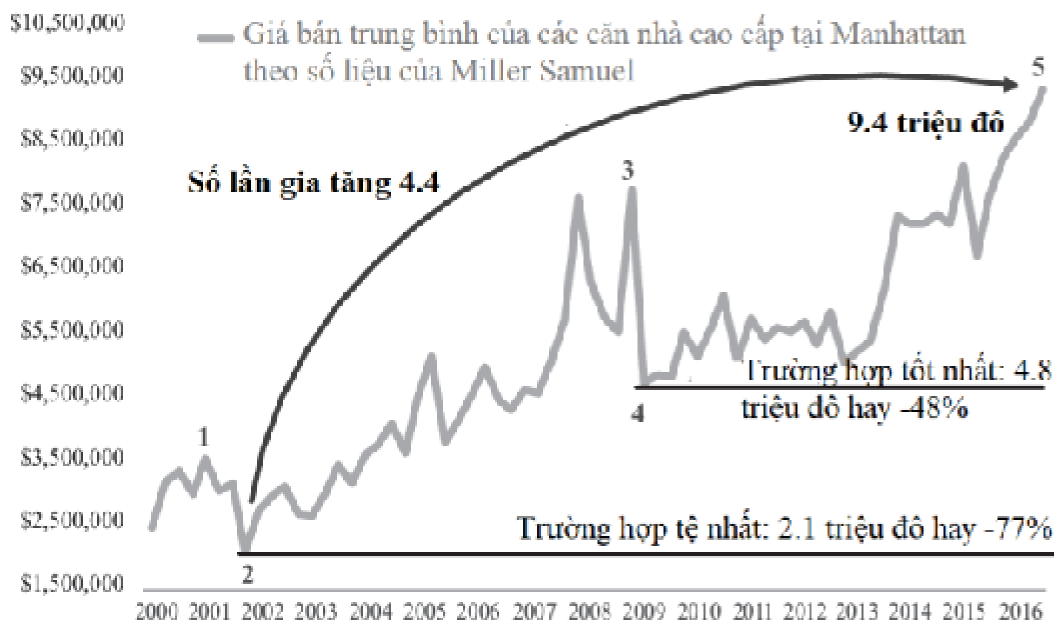
Đáy quan trọng gần đây nhất của thị trường bất động sản Mahattan là cuối năm 2001. Tôi đã thực hiện một kiểm định về thị trường bất động sản dựa trên những nguyên tắc của một bong bóng và xu hướng giá trở về mức ban đầu trước khi chúng bị thổi phồng. Điều này không hoàn toàn đúng, nhưng nó là chỉ số dự báo tốt nhất về khả năng bất động sản của bạn bị rớt giá như thế nào.

Đơn giản: hãy tìm ra những bất động sản nào đáng giá vào đầu tháng 1 năm 2000.

Chỉ số dự báo đơn giản này sẽ cho bạn thấy rủi ro giảm giá bất động sản của bạn. Một chung cư trị giá 9.4 tỷ đô hôm nay ở Manhattan có thể sẽ giảm xuống chỉ còn 73% giá trị! Kịch bản tệ nhất của tôi sẽ là 77% và trường hợp tốt nhất (ít có khả năng xảy ra) sẽ là 48%.

Bạn có nghĩ rằng những người giàu có ở New York tin rằng một sự sụt giảm như thế sẽ có khả năng xảy ra ở “một thành phố vĩ đại nhất trên thế giới” không? Tất nhiên là họ không nghĩ vậy. Và họ đã sai.

Hình 12.1: Bong bóng bất động sản ở Manhattan



Nguồn: millersamuel.com[3]

Sóng tăng đầu tiên chạm đỉnh vào cuối năm 2000, và sau đó 2 sóng nhỏ làm cho thị trường sụt giảm vào cuối năm 2001. Sau đó, có một sóng tăng mạnh vào cuối năm 2008. Dường như khi thị trường chứng khoán bắt đầu sụt giảm nghiêm trọng trong năm 2008, những nhà đầu tư đã chuyển hướng sang thị trường bất động sản ở Manhattan. Mặc dầu, điều này không kéo dài lâu.

Thị trường đã sụt giảm nghiêm trọng vào đầu năm 2009. Gần đây, có một sóng tăng mạnh hơn bao giờ, làm cho mức giá trung bình chạm mức 9.3 tỷ đô, trong khi những tỷ phú tập trung vào những căn hộ trên 100 triệu đô.

Từ cuối năm 2001, giá của những căn hộ cao cấp đã tăng 4.4 lần trong hơn 16 năm. Mức tăng này cao hơn mức tăng ở Sydney, Úc. Từ đầu năm 2009 đến 2016, mức giá đã tăng nhảy vọt 2.07 lần hay tăng 107%, mức tăng này chủ yếu xảy ra trong giai đoạn từ cuối năm 2012 đến 2016.

Kiểu tăng giá như vậy sẽ không kéo dài quá lâu. Và sẽ không thể kéo dài bởi vì sóng lớn từ các chu kỳ đang đổ dồn về và cuộc cách mạng sắp sửa diễn ra.

Và có rất nhiều tia lửa ngầm khơi mào cho một sự sụp đổ của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán, đến nỗi thảm họa này chỉ là đang đợi để diễn ra mà thôi. Tôi sẽ nói cho bạn ít nhất 6 ngòi nổ có khả năng xảy ra trong chương tiếp theo.

Một lần nữa, tổng hợp lại: kịch bản tốt nhất đối với thị trường bất động sản cao cấp là mức giá sẽ quay trở về mức thấp của năm 2009, quanh 4.8 triệu đô với mức sụt giảm 48%.

Kịch bản tồi tệ nhất là mức giá sẽ quay trở về mức thấp của năm 2001, gần 2.1 triệu đô với mức sụt giảm 77%. (Cuối chương này, tôi sẽ giải thích cách mà tôi thực hiện những dự báo này).

Tất nhiên, chỉ một phần nhỏ người Mỹ sống trong những ngôi nhà sang trọng và chung cư cao cấp này. Vậy còn những người Mỹ bình thường khác thì sao?

Hãy tự trang bị đồ bảo hộ cho mình nhé!

Những thị thường cao cấp có khuynh hướng bị thổi phồng nhiều nhất và sau đó sẽ sụp đổ nhanh nhất. Thị trường bất động sản ở Manhattan thập niên 1930 là một ví dụ điển hình: Giá bất động sản cao cấp giảm 61%, gấp hơn 2 lần mức sụt giảm 26% của giá nhà trung bình tại Mỹ! Sau đó, kéo dài đến tận năm 1954 – 21 năm – để có thể quay trở lại đỉnh của bong bóng. Trong khi đó, trước năm 1940, giá nhà ở phân khúc tầm trung, một lần nữa, lại giảm.

Tuy nhiên, những người Mỹ có mức thu nhập trung bình gánh chịu nhiều khó khăn khi giá nhà sụt giảm. Và ngày nay chẳng có gì thay đổi!

Demographia[4] có nguồn dữ liệu toàn cầu rộng nhất và sử dụng chỉ số giá nhà trung bình trên thu nhập trung bình[5]để phát họa một bức tranh thị trường bất động sản Mỹ mở rộng khắp thế giới.

Nếu bạn quan sát thông qua len kính này, những quốc gia có khả năng đang có những bong bóng bất động sản lớn nhất là:

- Trung Quốc
- New Zealand

- Úc
- Canada
- Vương quốc Anh

Nhưng nước Mỹ và Nhật lại không có trong danh sách trên, mặc dầu California là nơi có nhiều bất động sản được định giá cao ở Mỹ.

Đó là bởi vì cả hai nước này đã có những bong bóng bất động sản vỡ tung, đặc biệt là nước Nhật vào thập niên 1990.

Quả thật bất động sản cư trú ở Nhật vẫn ở mức thấp, giữa 60 và 67% (phụ thuộc vào bạn sử dụng phương pháp nào), và bất động sản thương mại cũng ở mức thấp 80%. Dù vẫn còn bị định giá cao một chút khi so sánh với mức thu nhập thông thường của người Nhật, giá nhà gấp hơn 3 lần thu nhập hàng năm.

Đối với nước Mỹ, thị trường bất động sản trải qua giai đoạn biến động mạnh từ đầu năm 2006 đến cuối năm 2012. Nhưng kể từ sau đó, có một xu hướng quay trở lại tình trạng bong bóng. Nhưng xu hướng này khá chậm. Tuy nhiên, sự sụp đổ của thị trường bất động sản lần này không phải là một hiện tượng riêng lẻ tại một quốc gia. Giống như một chiếc máy bung bỏng ngô, những khu vực chắc chắn sẽ được bơm phồng lên trong khi những khu vực khác thì dịu bớt đi.

Chúng ta đang ở trên đỉnh của những khu vực bong bóng sắp sửa nổ tung. Khôn ngoan nằm ở chỗ biết được liệu bạn có đang ở trong những khu vực này hay không.

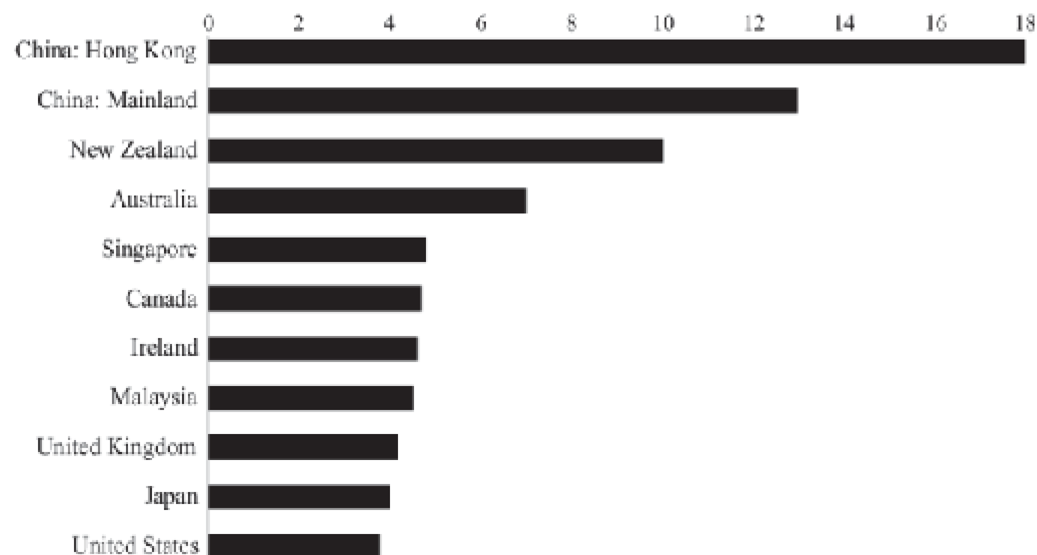
Khu vực giá nhà đất đỏ nhất tất nhiên là Trung Quốc.

Lưu ý quan trọng trên biểu đồ, những phương pháp xác định chỉ số giá nhà này thấp hơn mức trung bình bởi vì chúng không bao gồm những thị trường bất động sản cao cấp. Phương pháp xác định chỉ số giá thông thường ở Hồng Kông bao gồm tất cả các loại bất động sản, chỉ số giá nhà gần 36 lần thu nhập.

Tuy nhiên khi nhìn vào giá nhà trung vị trên mức thu nhập trung vị thì chỉ số giá nhà chỉ ở mức 18 lần.

Hình 12.2: Khả năng mua nhà của người dân tại các quốc gia trên thế giới

Số nhân trung vị (giá nhà trung vị trên thu nhập trung vị)



Nguồn: Khảo sát hằng năm lần thứ 13 của Demographia về khả năng mua nhà của người dân tại các quốc gia trên thế giới, năm 2017.

Có bao nhiêu người lao động có thu nhập tầm trung đủ khả năng mua nhà?

Tất nhiên là không có ai cả.

Chỉ những người nước ngoài giàu có hoặc những kẻ đầu cơ mới có thể chi trả cho những mức giá như thế này. Và đây là những thành phố thu hút những người giàu có và những người nước ngoài muốn rửa tiền bên ngoài đất nước của họ đến mua những bất động sản đắt đỏ.

Khu vực Trung Quốc lục địa, mọi việc có vẻ tốt hơn một chút. Người mua chỉ cần trả 12.8 lần thu nhập hằng năm của họ cho một căn hộ trong thành phố. Điều này tương đương với trường hợp, một người Mỹ có mức thu nhập 60.000$/năm sẽ trả 768.000$ để mua một ngôi nhà.

Điều này có ý nghĩa đối với bạn không?

Với tôi thì tuyệt nhiên là không!

Tiếp theo là bong bóng bất động sản ở quốc gia nào?

Đó là New Zealand, bởi vì những bất động sản đắt đỏ ở thành phố Auckland. Khu vực còn lại của New Zealand có nhiều cừu hơn cả người. Tuy nhiên, chỉ số giá nhà lên đến khoảng 10 lần thu nhập.

Chỉ số này tại Úc là 7 lần thu nhập, nhưng đây là khu vực đắt đỏ nhất trong những phân khúc bất động sản khác nhau.

Sau đó, chúng ta có 3 quốc gia nói tiếng Anh có chỉ số giá nhà dao động quanh mức 5 lần thu nhập: Singapore, Canada và Ireland.

Giá nhà tại Iceland đạt đỉnh trong cuộc khủng hoảng 2008 nhưng Singapore và Canada thì không như thế.

Bất động sản Singapore chạm đỉnh năm 2016. Nhưng lý do là vì họ áp đặt mức phụ phí 16% đối với người mua nước ngoài. Nếu những người mua nhà người ngoại quốc này bán bất động sản của họ trong vòng 1 năm, họ sẽ bị chặt thêm một khoản phí 12% nữa. Nếu họ bán bất động sản sau 2 năm, họ phải gánh chịu khoản "thuế" 16% khác.

Malaysia và Vương quốc Anh có chỉ số nhà ở quanh mức 4.5 lần thu nhập, nhưng tất nhiên không bao gồm Luân Đôn, thành phố đứng thứ hạng cao trong bảng liệt kệ bong bóng bất động sản toàn cầu.

Nước Mỹ có chỉ số nhà ở mức phù hợp nhất. Trung bình, người Mỹ tốn 3.9 lần thu nhập hàng năm để mua một căn nhà. Tất nhiên, những thành phố có bong bóng bất động sản lớn nhất, nơi mà thực sự là ngòi nổ của bong bóng thì không có chỉ số nhà thấp như vậy.

Những thành phố đắt đỏ nhất ở Trung Quốc và những quốc gia nói tiếng Anh

Khi bạn nhìn vào chỉ số giá nhà trung bình trên thu nhập trung bình, chỉ số giá nhà cao hơn nhiều vì bất động sản cao cấp chi phối chỉ số này, đặc biệt ở những khu vực có bong bóng bất động sản. Bắc Kinh nằm trong số thành phố đắt đỏ hàng đầu. Chỉ số giá nhà trên thu nhập là 33.8 lần. Chỉ đứng sau chỉ số giá nhà ở Hồng Kông – 36 lần.

Không nghi ngờ gì nữa, người Trung Quốc sống ở Bắc Kinh phải sống trong những căn phòng nhỏ, một căn phòng không có gì ngoài một chỗ để ngủ… hoặc họ phải sống xa khu trung tâm và tốn thời gian cho việc di chuyển vào thành phố.

Kế tiếp là Thượng Hải, chỉ số giá nhà là 32.6 lần thu nhập (chỉ số trung bình).

Đối với Hồng Kông và Luân Đôn, chỉ số giá nhà trung bình cao hơn nhiều so với mức bình thường là bởi vì những nhà đầu cơ giàu có và những người mua người nước ngoài. Đối với trường hợp của Trung Quốc, đó là kết quả của việc đầu cơ của giới nhà giàu trong nước.

Bất động sản ở Thâm Quyến, một thành phố công nghiệp ngăn cách với Hồng Kông bằng một con lạch nhỏ, cũng được định giá cao ngang bằng với Hồng Kông.

Tiếp đến là Sydney, đúng như tôi mong đợi, chỉ số giá ở mức 12.2.

Hình 12.3: Chỉ số giá nhà trên thu nhập

Thành phố	Trung bình	Trung vị
Hồng Kông	36.2	18.0
Bắc Kinh	33.8	14.5
Thượng Hải	32.6	14.0
London	27.8	8.5
Singapore	21.6	4.8
Vancouver	13.1	11.8
NewYork	12.9	5.7
Sydney	12.4	12.2
San Francisco	12.1	9.3
Auckland	10.1	10.0
Honolulu	10.0	9.4
Toronto	8.5	7.7
Melbourne	7.6	9.5
Miami	6.6	6.1
Seattle	6.0	5.5
Los Angeles	5.7	9.3
Denver	4.1	5.4
Tampa	3.8	4.1
Chicago	3.6	3.8
Atlanta	2.7	3.1
Phoenix	2.4	4.1
Dallas	2.3	3.7

Nguồn: Khảo sát hằng năm lần thứ 13 của Demographia về khả năng mua nhà của người dân tại các quốc gia trên thế giới, năm 2017, Demographia

Vancouver theo sát phía sau với chỉ số nhà là 11.8.

Để mua bất động sản ở Auckland thì người dân trả 10 lần thu nhập hằng năm.

Bất động sản ở Melbourne là 9.5…

Honolulu 9.4…

Và Los Angeles với San Fransisco là 9.3…

San Fransisco là một thành phố thu hút những người mua người nước ngoài và những người giàu có với mức chỉ số giá nhà trung bình là 12.1 - tương đương với Sydney.

Luân Đôn có chỉ số giá nhà cao nhất – 12.8. Tuy nhiên, chỉ số giá nhà trung vị chỉ ở mức 8.5, thấp hơn cả San Fransisco.

Toronto và Miami là những thành phố đắt đỏ khác với chỉ số giá nhà lần lượt là 7.7 và 6.1.

Chỉ số giá nhà trung vị của New York ở mức hợp lý 5.7 trong khi giá trị trung bình của nó là 13 – cao hơn cả San Fransisco hay Sydney, nhưng thấp hơn nhiều so với Luân Đôn.

Một thành phố khác có chỉ số giá nhà trung vị ở mức thấp 4.8 là Singapore, nhưng chỉ số giá nhà trung bình là 21.6. Đó là lý do tại sao vào năm 2015, Singapore phải áp đặt một mức thuế cao đối với người nước ngoài khi mua bất động sản.

Như vậy, đó là những nơi bong bóng sẽ bùng nổ trong đợt sụp đổ tiếp theo của thị trường bất động sản. Những bong bóng của những thành phố nơi người nước ngoài và những nhà đầu tư giàu có trong nước đã đẩy giá bất động sản lên cao chót vót, đặc biệt là Hồng Kông, Luân Đôn, Singapore, Mahattan (cách New York bởi một dòng sông), Vancouver, San Fransisco và Sydney.

Ở phía ngược lại, những thành phố lớn của Mỹ nơi có giá nhà hợp lý là Atlanta, với chỉ số giá là 3.3 lần thu nhập, Dallas là 3.7, Chicago là 3.8 và Tampa cùng Phoenix là 4.1. Những thành phố này là nơi những người thu nhập trung bình vẫn có khả năng mua được nhà.

Sự suy giảm của thị trường bất động sản ở những nơi này sẽ ít nghiêm trọng nhưng cũng rất đáng kể.

Hãy áp dụng mô hình bóng bóng mà tôi đã thảo luận trong chương trước đối với thị trường bất động sản…

Áp dụng mô hình bong bóng:
Ví dụ ở 3 thành phố có bong bóng bất động sản lớn nhất

Như tôi đã giải thích trong chương 11, đối với chứng khoán, bong bóng có khuynh hướng đổ vỡ trong khoảng thời gian chỉ bằng một nửa thời gian nó được hình thành theo hàm số mũ. Nhưng thị trường bất động sản thì khác. Bong bóng giá bất động sản bùng nổ trong một khoảng thời gian bằng với thời gian nó hình thành. Đó là bởi vì trong thị trường bất động sản, giao dịch bán nhà khó khăn hơn và người chủ sở hữu sống hoặc làm việc trong ngôi nhà đó, vì vậy họ cũng có những tình cảm với ngôi nhà của mình. Họ sẽ không bán tháo nó đi nhanh như họ sẽ làm trong thị trường chứng khoán.

Bong bóng chứng khoán có xu hướng sụt giảm trở về mức ban đầu trước khi hình thành, trong khi đó thị trường bất động sản duy trì mức giá tốt hơn một chút, thoái lui chỉ 85%.

Hãy xem xét bong bóng bất động sản tại San Fransisco (hình 12.4)…

Thành phố biển này không chỉ là một trong những thành phố có bong bóng bất động sản phình to nhất nước Mỹ mà còn là một ví dụ về một bong bóng kép, nơi mà mức giá hiện tại đang cao hơn đáng kể so với mức giá tại thời điểm bong bóng trước đó… điều này khiến giá của nó cao hơn bao giờ hết.

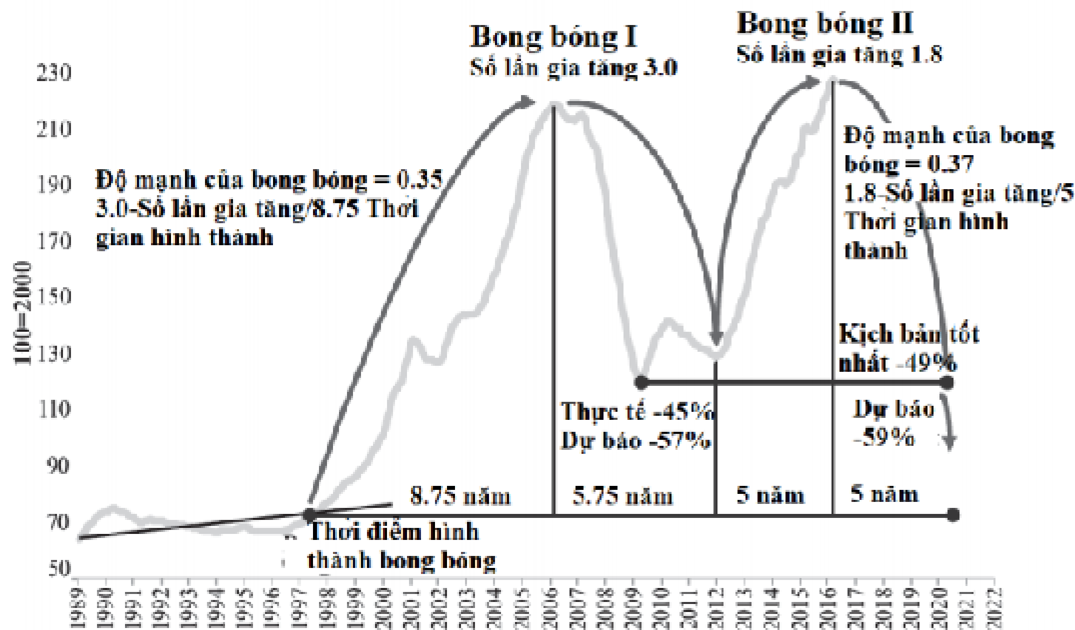
Nhưng một điều không thể biết được là liệu mức giá sẽ hướng về mức giá ban đầu của bong bóng đầu tiên hay hướng về mức giá thấp của bong bóng thứ hai.

Cho dù là mức nào đi nữa, thiệt hại cũng rất lớn!

Khi vẽ ra biểu đồ một bong bóng, tôi luôn luôn bắt đầu với việc tính toán thời điểm bắt đầu hình thành bong bóng. Đó là khi giá bắt đầu tăng nhanh hơn nhiều so với xu hướng tự nhiên.

Đối với San Fransisco, đặt điểm này quanh mốc giữa năm 1997.

Hình 12.4: Bong bóng kép tại San Francisco



Nguồn: Cục dự trữ Liên bang St. Louis, S&P/Case-Shiller

Bong bóng đầu tiên tăng và đạt đỉnh vào đầu năm 2006. Khoảng thời gian để đạt đến đỉnh là 8.75 năm, tốn nhiều thời gian hơn hầu hết các bong bóng bất động sản tại Mỹ.

Để tìm được độ mạnh của bong bóng, tôi chia số lần gia tăng của bong bóng, trong trường hợp này là 3.0, cho thời gian hình thành là 8.75. Chúng ta có kết quả độ mạnh trung bình là 0.35.

Trong trường hợp này, mô hình bong bóng sẽ dự báo mức sụt giảm 58%, nhưng chúng ta thấy mức sụt giảm thực tế chỉ 45%… và trong một khoảng thời gian ngắn hơn bình thường: chỉ có 3 năm, tính đến đầu năm 2009.

Tại sao lại xảy ra như vậy?

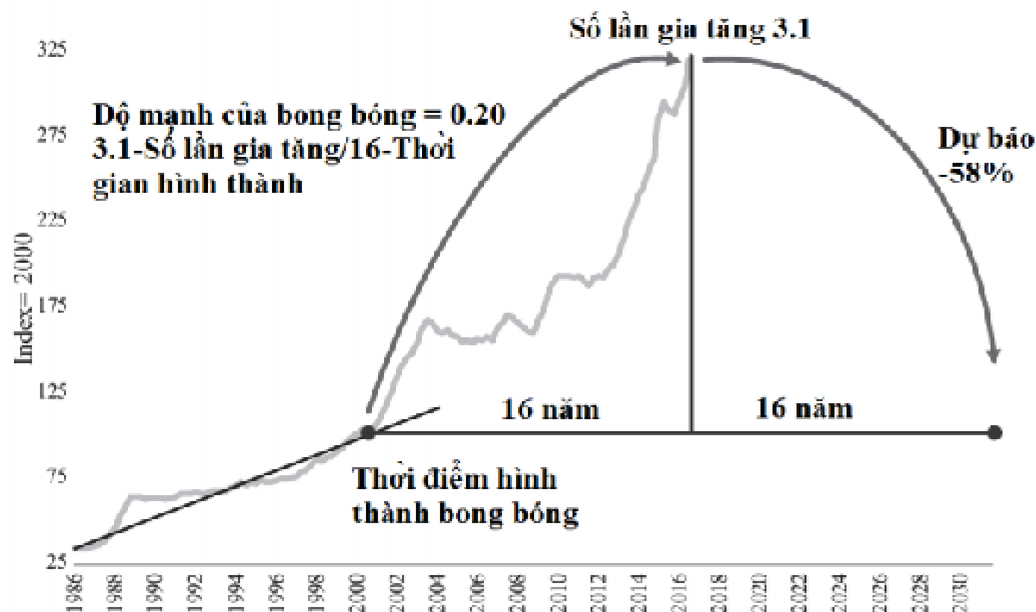
Bởi vì đây là một khu vực có xu hướng tăng giá nổi bật với tốc độ tăng trưởng việc làm bền vững và nhiều người nước ngoài muốn mua bất động sản tại đây. Điều này làm chấm dứt việc làm xì hơi bong bóng đầu tiên và thiết

lập bong bóng thứ hai vào đầu năm 2012. Bong bóng thứ hai đã kéo dài trong 5 năm qua và dường như đã đạt đến đỉnh.

Nhưng bong bóng kép là một trường hợp khác biệt, và điều này làm cho chúng ta khó mà dự báo được.

Sử dụng mô hình bong bóng của tôi, kịch bản tốt nhất là mức giá ở San Fransisco sẽ sụt giảm về mức giá thấp đầu năm 2009, điều này có nghĩa là bất động sản sẽ mất 49% giá trị so với thời điểm tôi viết quyển sách này. Nếu mạnh hơn, những người sở hữu bất động sản có thể đối mặt với thiệt hại lớn hơn 50%.

Hình 12.5: Bất động sản tại Sydney tăng 3.1 lần kể từ năm 2001



Nguồn: Cục thống kê Úc, nghiên cứu của Dent.

Kịch bản tệ nhất là mức giá quay về giá khởi điểm ban đầu của bong bóng đầu tiên, tức giữa năm 1997. Đây sẽ là một thiệt hại nghiêm trọng từ 68 – 72%.

Một minh họa khác về việc áp dụng mô hình bong bóng của tôi đối với thị trường bất động sản là trường hợp của Úc.

Mỗi lần tôi phát biểu tại đây, những nhà kinh tế học và các phóng viên nhà báo địa phương công kích tôi khi tôi nói với họ rằng họ đang trên bờ vực của sự đổ vỡ bong bóng bất động sản.

Nhưng trong lần gần đây nhất tôi phát biểu vào cuối tháng 5/2017, nhiều chuyên gia thừa nhận rằng Úc chắc chắn đang có một bong bóng bất động sản. Bây giờ thì câu hỏi là khi nào bong bóng bất động sản sẽ nổ và thiệt hại sẽ như thế nào.

Bong bóng bất động sản của Sydney bắt đầu phình lên theo hàm số mũ từ năm 2001. Trong 16 năm và giá trị bất động sản tăng gấp 3.1 lần. Độ mạnh của nó không cao bằng những bong bóng của các thành phố khác, chẳng hạn như Luân Đôn. Nhưng giống như San Fransisco, Sydney thực sự đắt đỏ, và bong bóng này được hình thành trong một khoảng thời gian dài hơn, tương tự như ở Melbourne[6] và Brisbane[7] và những thành phố lớn khác. Perth[8] cũng đã trải qua một sự sụt giảm 50% giá trị tài sản trong thị trường cao cấp, với bong bóng hàng hóa và quặng sắt nổ tung và sự sụt giảm thương mại giữa Úc với Trung Quốc làm giảm xuất khẩu.

Mô hình của tôi dự báo rằng thị trường bất động sản ở Sydney sẽ dịch chuyển cùng một xu hướng cho đến năm 2032- 2033. Đó là xu hướng giảm trong 16 năm tiếp theo nếu thị trường đạt đến đỉnh của nó vào năm 2017.

Tuy nhiên, tôi có một khoảng thời gian khó khăn để có thể tin được điều này, bởi vì phân tích nhân khẩu học của Úc cho thấy Úc đang trong tình trạng nhân khẩu học thuận lợi nhất trong số các quốc gia phát triển.

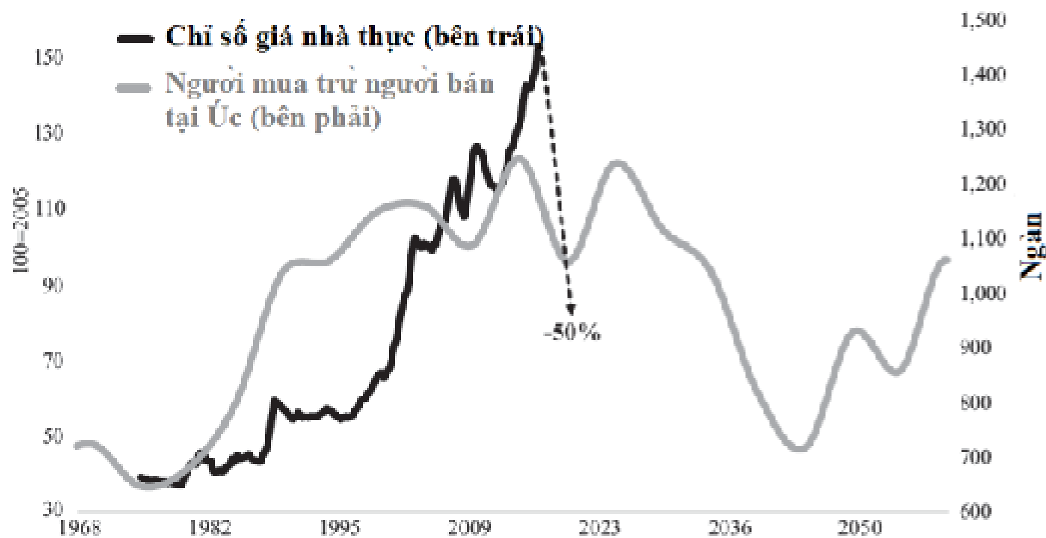
Khi tôi áp dụng mô hình người chết – người bán (diers-versus-buyers) của mình đối với Úc, dự báo rằng thị trường bất động sản Úc sẽ đạt đỉnh vào thời điểm hiện tại và sẽ sụt giảm cho đến năm 2022, sau đó sẽ tăng trở lại quanh mức giá hiện tại cho đến năm 2026, trước khi suy giảm một lần nữa kéo dài đến năm 2043.

Lưu ý rằng nhu cầu ròng của Úc chẳng bao giờ giảm, như đã diễn ra tại Nhật trong nhiều năm và sẽ xảy ra ở Mỹ từ năm 2028 đến 2039. Nó chỉ rớt từ mức đỉnh kép khoảng 1.25 triệu/năm xuống còn 700,000, hay sụt giảm 44%.

Giá bất động sản tại Sydney gần như sẽ sụt giảm khoảng 53% từ nay cho tới thời điểm đầu năm 2020 (quay về mức đáy của năm 2006), hoặc 58% nếu tôi áp dụng quy luật sụt giảm 85% của bong bóng bất động sản.

Hình 12.6: Nhu cầu nhà ở ròng tại Úc

Người mua (40-44) – Người chết (80-84)



Nguồn: Phòng dân số quốc gia, Cục lưu trữ liên bang Dallas

Sau đó, nó sẽ tăng trở lại trong một vài năm, nhưng không thể quay về mức cao hiện tại.

Từ cuối thập niên 2020 về sau, thị trường có thể giảm một lần nữa và tiếp tục trong những năm tiếp theo.

Úc, đặc biệt là Sydney có một đặc điểm đặc biệt nữa, đó là: đây là nơi tập trung đông đúc những người mua bất động sản người Trung Quốc.

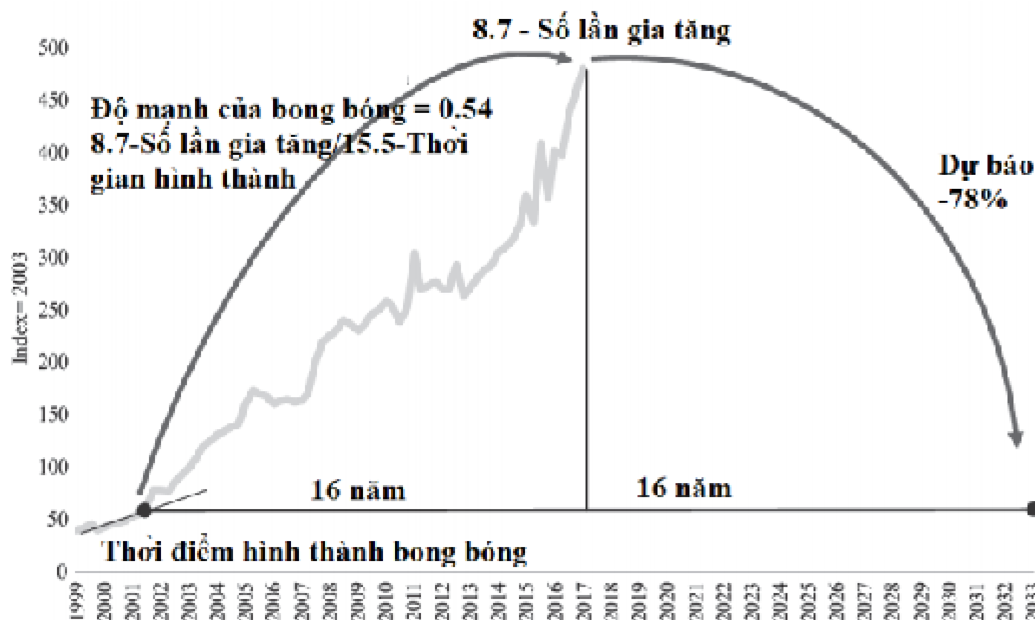
Khi bong bóng tại Trung Quốc vỡ, nó sẽ kéo theo sự sụt giảm của nền kinh tế xuất khẩu của Úc cũng như thị trường bất động sản tại Úc. Nhưng những người mua nhà từ Trung Quốc sẽ tiếp tục rửa tiền thông qua bất động sản ở những nơi như nước Úc khi bong bóng của họ nổ đầu tiên – cho đến khi chính phủ Trung Quốc buộc phải siết chặt hoạt động này… và họ sẽ phải làm vào một thời điểm nào đó.

Vancouver và Toronto là hai thành phố có bong bóng bất động sản phình to nhất ở Canada, một đất nước không có những vấn đề nghiêm trọng về sắc tộc như vấn đề sắc tộc của Mỹ. Đồ thị Vancouver rất giống với đồ thị của Sydney, và bất động sản tại Vancouver cũng sắp đến lúc sụt giảm với mức giảm khoảng 55 – 60%. Và cũng như thế, chính phủ đã áp đặt một mức phụ phí lớn để ngăn chặn người mua nhà từ các quốc gia khác và từ Trung Quốc.

Điều này đưa chúng ta đến với bong bóng chính trong tất cả các bong bóng…

Giá bất động sản ở Thượng Hải đã tăng vọt 8.7 lần kể từ năm 2001!

Hình 12.7: Thượng Hải, bong bóng chính trong tất cả các bong bóng: mức tăng giá bất động sản: 8.7 lần



Nguồn: Hệ thống chỉ số bất động sản Trung Quốc, Bloomberg, Nghiên cứu của Dent

Giá bất động sản sắp sửa mất gần 80% giá trị. Thời điểm xảy ra điều này nằm phía cuối của đồ thị, nhưng mức sụt giảm này phù hợp với độ mạnh và mức độ nghiêm trọng của bong bóng bất động sản tại Thượng Hải, thậm chí 27% các căn hộ ở những thành phố lớn đang bị bỏ trống.

Bong bóng này phát sinh vào giữa năm 2001, cùng thời điểm với bong bóng bất động sản tại Sydney.

Mức tăng 8.7 lần cho thấy độ mạnh của bong bóng này rất lớn 0.54%.

Dựa trên những con số này, và thực tế là Trung Quốc đã xây dựng cơ sở hạ tầng và số lượng bất động sản quá nhiều trong khoảng thời gian 10 – 15 năm, tôi cho rằng cần 16 năm để giá bất động sản ở Thượng Hải chạm đáy trước khi quay đầu tăng lại.

Sự suy giảm sâu và kéo dài này, không chỉ xảy ra ở Thượng Hải mà còn rộng khắp Trung Quốc, sẽ gây sức ép lên thị trường bất động sản Úc đầu tiên, và tiếp theo là khắp châu Á, mặc dầu Úc có đặc điểm nhân khẩu học thuận lợi trong những thập niên tới.

Mô hình bong bóng của tôi cho thấy Nữ hoàng của phương Đông – thị trường bất động sản Thượng Hải có thể mất 78% giá trị, cũng có thể là 85% nếu giá quay trở về với mức giá khởi điểm năm 2001.

Trường hợp tốt nhất (mặc dù tôi không thấy có nhiều khả năng trường hợp này xảy ra) là thị trường giảm về mức giá thấp cuối năm 2012, hay sụt giảm 47%. Đó vẫn là điều tốt nhất cho một quốc gia mà 75% giá trị nằm ở thị trường bất động sản, so sánh với chỉ 27% của Mỹ.

Giá đã tăng 1.88 lần, tức 88% chỉ trong 3.5 năm kể từ 2012. Thật điên rồ!

Nhưng mấu chốt nằm ở đây: khi mà mọi thứ tăng điên cuồng như ở Trung Quốc, bạn biết rằng đỉnh của bong bóng đã rất gần. Khi đến cả các nhà kinh tế học của Úc cuối cùng bắt đầu thừa nhận có một bong bóng, thì đỉnh chắc chắn đã gần hơn nữa rồi.

Cuối cùng, bong bóng bất động sản Mỹ tốn một khoảng thời gian nhiều hơn 6 năm một chút để xì, từ cuối 2006 đến giữa 2012 với sự sụt giảm mạnh nhất là trong giai đoạn khủng hoảng 2008 - 2009.

Chúng ta đối mặt với một kịch bản tương tự ở phía trước: một sự sụt giảm từ cuối năm 2017 đến 2023, với cú rớt thê thảm nhất là ở giai đoạn 2018 – 2019.

Bong bóng lần trước (bong bóng giai đoạn 2006 – 2012), mức sụt giảm chung trên toàn nước Mỹ là 34% - nhưng tại Miami là 52%.

Bong bóng lần này, mô hình của tôi dự báo mức sụt giảm 50% là trường hợp tốt nhất, và tệ nhất là sụt giảm 63%. Ôi, điều này nghe có vẻ thê thảm nhỉ, nhiều ngôi nhà sẽ bị rao bán.

Tóm lại, khi núi lửa Vesuvius phun trào, nó sẽ hủy hoại tất cả các thành phố dưới chân nó và dường như sẽ mất 6 năm hoặc nhiều hơn để làm điều này, tức là đến 2023 hoặc sau đó.[9]

Hãy xem xét lại bất động sản mà bạn đang nắm giữ và cân nhắc bất động sản nào bạn thật sự yêu thích và/hoặc quan trọng đối với bạn. Hãy loại bỏ tất cả những bất động sản khác trước khi thị trường bất động sản chuyển hướng đi xuống. Hãy nhớ rằng thị trường bất động sản sẽ trở nên kém thanh khoản lúc đó, vì vậy hãy nhanh lên!

Tôi chẳng buồn sở hữu một bất động sản nào trên một hòn đảo. Thay vào đó tôi thuê.

Hãy xem mức giá tháng 1 năm 2000 như là mức giá tương lai bất động sản của bạn, và mức giá năm 1996 như là kịch bản tồi tệ nhất… và sau đó quyết định bạn thích cái nào nhiều hơn! Bạn rất có thể bị sốc khi nhìn vào mức sụt giảm tiềm năng này.

Với tất cả những gì tôi nói về bong bóng vỡ, hãy chuyển sự quan tâm đến câu hỏi: Điều gì khiến thảm họa này xảy đến?

---

[1]Người dịch: Beverly Hills: Thành phố nằm ở phía Tây của Los Angeles, bang California, Mỹ.

[2]Người dịch: Bel Air: Khu phố nằm ở khu vực bờ Tây của Los Angeles, bang California, Mỹ (xa khu vực trung tâm Los Angeles so với Beverly Hills).

[3]Người dịch: Miller Samuel là một công ty định giá tại Mỹ.

[4]Người dịch: Demographia là tên của một trang web:http://www.demographia.com/cung cấp một số thông tin về bất động sản toàn cầu cùng những phân tích liên quan đến chính sách công và nhân khẩu học đô thị.

[5]Người dịch: Chỉ số giá nhà trên thu nhập được ước tính bằng cách lấy giá nhà chia cho mức thu nhập của một hộ gia đình trong một năm. Chỉ số này giúp chúng ta đo lường được khả năng mua nhà.

[6]Người dịch: Melbourne là thủ phủ và thành phố lớn nhất bang Victoria, và cũng là thành phố lớn thứ hai tại Úc.

[7]Người dịch: Brisban là thủ phủ và thành phố lớn nhất bang Queensland, và cũng là thành phố lớn thứ ba tại Úc.

[8]Người dịch: Perth là thủ phủ và thành phố lớn nhất bang Tây Úc, và cũng là thành phố lớn thứ tư tại Úc.

[9]Người dịch: Tác giả ví việc bong bóng bất động sản nổ giống như việc ngọn núi lửa Vesuvius phun trào.

CHƯƠNG 13
Sáu quả bom bong bóng

Sự tụt dốc của Trung Quốc như một cú rơi của một con voi từ một chiếc máy bay.

Harry Dent

NHƯ CHÚNG TA ĐÃ THẢO LUẬN, các chu kỳ đã đưa chúng ta đến thời điểm cách mạng, thời đại hỗn mang và biến đổi. Trong ngắn hạn, đó là điều rất tồi tệ. Nhưng trong dài hạn, nó giống như một chiếc máy hút bụi lớn, xua tan mùa Đông, dẫn chúng ta đến với mùa Xuân tiếp theo của kỷ nguyên mới. Thị trường chứng khoán đã bị đẩy giá lên rất cao hơn giá trị thực của chúng vào cuối năm 1999, khi chúng ta thấy chỉ số P/E[1] cao nhất trong lịch sử nước Mỹ. Thậm chí cao hơn cả đánh giá của Robert Shiller, CAPE[2] được điều chỉnh theo chu kỳ chỉ ra điều này.

Nhưng điều đó dẫn đến câu hỏi là “Tại sao?”

Tại sao giá chứng khoán quá cao trong khi chẳng có điều gì hỗ trợ cho nó?

Tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng thu nhập thấp hơn rất nhiều trong giai đoạn phục hồi kể từ năm 2012. Tăng trưởng thu nhập thậm chí thỉnh thoảng âm trong những năm gần đây. Vậy tại sao chứng khoán vẫn tăng điểm? Bởi vì đó là bong bóng, lãi suất cho vay ngắn hạn và dài hạn của chính phủ thấp nhất trong lịch sử và đó là phần thưởng cho việc đầu cơ.

Vâng, lãi suất đang ở mức thấp nhất trong lịch sử, gần như do các gói kích thích tăng trưởng nhân tạo và việc mua trái phiếu chính phủ.

Các khoản nợ tăng cao, đặc biệt hiện tại là nợ công, bởi vì những chương trình kích thích tăng trưởng không giới hạn, liều lĩnh và ngu ngốc của họ.

Trước quý 1 năm 2017, chúng ta không thể đạt được mức tăng trưởng lý tưởng 3-4%. Thực tế, tốc độ tăng trưởng quý 1 ở mức không đáng kể 0.7%.

Tổng thống Trump hứa hẹn rằng ông ấy sẽ đưa nước Mỹ quay trở lại với mức tăng trưởng ổn định 3 – 4%. Điều đó sẽ chẳng bao giờ diễn ra... chẳng bao giờ![3] Không chỉ trong nhiệm kỳ tổng thống của ông ấy mà trong suốt cuộc đời của ông ấy. Cho dù các gói kích thích tài chính lớn bao nhiêu và cắt giảm thuế nhiều như thế nào đi chăng nữa, những xu hướng sụt giảm nhân khẩu học và những khoảng nợ khổng lồ chưa từng thấy sẽ khiến cho điều này là không thể.

Nước Nhật là một nhân chứng sống cho việc chúng ta không thể đánh bại làn sóng nhân khẩu học đang đi xuống. Chính phủ Nhật đã đưa ra nhiều các chương trình kích thích đối với vấn đề này hơn bất kỳ các quốc gia nào trên thế giới. Tuy nhiên, 20 năm sau, Nhật vẫn tăng trưởng gần như 0%, với tăng năng suất 0% và mức lạm phát thấp.

Tóm lại, tình trạng hiện tại không thể kéo dài lâu. Tất cả những gì chúng ta cần là một ngoài nổ để bắt đầu một trận mưa bom. Thật may mắn, chúng ta có đến 6 cái! Chúng là...

Bong bóng thứ nhất: Tổng thống Donald Trump!

Một người đàn ông rất kiên quyết. Một quả bom không hẹn giờ.

Mặc dù Đảng Cộng hòa cuối cùng đã có một tổng thống với phần lớn số ghế ở cả hai nghị viện, họ không phải là một đảng thống nhất. Hầu hết họ không muốn Donald Trump bước chân vào Nhà trắng! Bây giờ thì ông ấy đã bước vào, họ thường chống lại ông ấy và đứng về phía đảng Dân chủ.

Ông ấy đối mặt với những giới hạn không thể vượt qua được trong công cuộc cải tổ kinh doanh, chính sách nhập cư, kế hoạch thay đổi mức thuế và những kế hoạch cải cách chính sách chăm sóc y tế.

Lời hứa đưa kinh tế tăng trưởng 3 – 4% của ông ấy là không thể thực hiện được và không thể nào với đặc điểm nhân khẩu học hiện tai. Khi thị trường nhận ra điều này, nó sẽ sụp đổ.

Sự thật là Donald Trump đã chiến thắng một cách thông minh trong cuộc bầu cử mà ông ấy không có nhiều cơ hội chiến thắng, nhưng ông ấy đã bước lên vũ đài chính trị tại thời điểm tồi tệ nhất có thể.

Và ông ấy trở thành một mối đe dọa đối với an ninh quốc gia với sự ba hoa của mình, đối mặc với mối đe dọa bị gièm pha. (Thực ra, Andy có một đồ thị cho thấy rằng Trump có thể bị ám sát hoặc buộc phải rời khỏi vị trí vào những năm tới) [4] .

Vấn đề là những khoản nợ và thâm hụt thương mại ngày càng lớn từ các gói kích thích tăng trưởng và chính sách thúc đẩy kinh doanh như cắt giảm thuế mâu thuẫn với mức trần nợ đang gia tăng nhanh chóng.

Nợ của chính phủ liên bang đã tăng gấp đôi trong mỗi hai đời tổng thống gần đây (mỗi đời tổng thống có hai nhiệm kỳ) từ thời tổng thống George W.Bush năm 2001.

Nó tăng từ 5 ngàn tỷ đô lên 10 ngàn tỷ đô dưới thời tổng thống Bush.

Nó tăng từ 10 ngàn tỷ đô lên 20 ngàn tỷ đô dưới thời tổng thống Obama.

Với tình trạng mùa Đông kinh tế tồi tệ đang rình rập phía trước, bất kỳ sự cắt giảm thuế nào cũng sẽ đẩy nợ công tăng từ 20 ngàn tỷ đô lên 40 ngàn tỷ đô (nếu Trump có thể chiến thắng ở kỳ bầu cử tổng thống tiếp theo, tôi không nghĩ là ông ấy sẽ thắng cử).

Bất kỳ bước đi sai lầm nào của Trump sẽ là một ngòi nổ tiềm năng.

Tiếp theo, có một điều là trước cuối năm 2017, tốc độ tăng trưởng việc làm "bền vững" từ năm 2012, điều này đã khiến chúng ta rất hân hoan, sẽ rất có thể chững lại và biến mất trong thời gian tới.

Bong bóng thứ 2: Tăng trưởng việc làm

Chúng ta đã tạo ra 200.000 việc làm hoặc khoảng từng đó đều đặn mỗi tháng kể từ năm 2012.

Nhưng điều mà những nhà kinh tế học không thừa nhận hoặc chỉ là không hiểu là lực lượng lao động của Mỹ rõ ràng đã mở rộng từ năm 2001 và sẽ sụt giảm trong một vài năm tới. Hiện tại là mức cao nhất và chạm đỉnh tốc độ tăng trưởng việc làm, thậm chí nếu nền kinh tế không sụp đổ như chúng ta dự đoán.

Trong những xã hội già hóa – và đây là tình trạng của hầu hết tất cả các quốc gia phát triển – thế hệ baby boomer đang dần rút ra khỏi lực lượng lao động, dù họ vẫn còn trong độ tuổi lao động.

Và tất nhiên, điều này đã được dự báo như tôi đã giải thích trong chương 6. Sóng chi tiêu thế hệ baby boomer đạt đỉnh vào khoảng thời gian 1983 – 2007 (Khi mà họ ở độ tuổi 46).

Sóng nghỉ hưu của họ bắt đầu vào năm 2000 và sẽ tiếp tục cho đến năm 2026, giả định rằng xu hướng nghỉ hưu trung bình hiện tại là ở tuổi 63 – mặc dù có thể kéo dài một chút vì thế hệ Baby Bombers nhận ra rằng họ không đủ điều kiện nghỉ hưu trong một nền kinh tế đi xuống. Điều này đã xảy ra ở Nhật.

Và điều gì xảy ra khi thế hệ già này bắt đầu qua đời, từ 2017 – 2044? Nó sẽ giết chết thị trường bất động sản (người chết là những người bán) và tăng trưởng lực lượng lao động và dân số. Nhưng đó là câu chuyện của một ngày còn xa.

Sự thật đơn giản là trong nền kinh tế bị kích thích mạnh, lãi suất bằng 0, các gói QE[5] liên tục được đưa ra, chúng ta đơn thuần đang thuê lại những người công nhân đã mất việc trong giai đoạn Đại suy thoái 2008 – 2009. Nhưng cũng thật buồn, tốc độ tăng trưởng cũng chỉ gần 2%.

Trước tháng 6/2017, chúng tôi một lần nữa điều tra lực lượng lao động chính, con số tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp 4.5%. Ở một vài thời điểm, sẽ chẳng có công việc gì để làm. Điều này có nghĩa là lạm phát giai đoạn cuối (điều đặc trưng trong các chu kỳ bùng nổ) đưa những người lao động nghỉ hưu trở lại lực lượng lao động, hoặc chỉ là không
có tăng trưởng trong lực lượng lao động. Cả hai kịch bản trên đều không tốt cho nền kinh tế.

Quan điểm của tôi là: theo tình trạng nhân khẩu học hiện tại, chúng ta không thể giữ vững tăng trưởng 200.000 việc làm/tháng... trừ khi chúng ta tăng tuổi nghỉ hưu lên 75 tuổi. Hãy thử đi con đường bằng phẳng như một chính trị gia. Mặc dù điều đó sẽ trở thành sự thật khi nền kinh tế sụp đổ và tất cả chúng ta nhận ra rằng chúng ta bị phá sản... và việc nghỉ hưu sống bằng tiền trợ cấp trong 22 năm là không thể (khi nhiều hiệp hội lao động đang cho phép điều này).

Đó là lý do tại sao tôi nghĩ rằng tăng trưởng việc làm có thể đột nhiên sụt giảm trước 6 tháng cuối năm 2017. Tôi đang nói về một sự sụt giảm chỉ 50.000 việc làm/tháng hoặc thấp hơn, chứ không phải giảm 200.000.

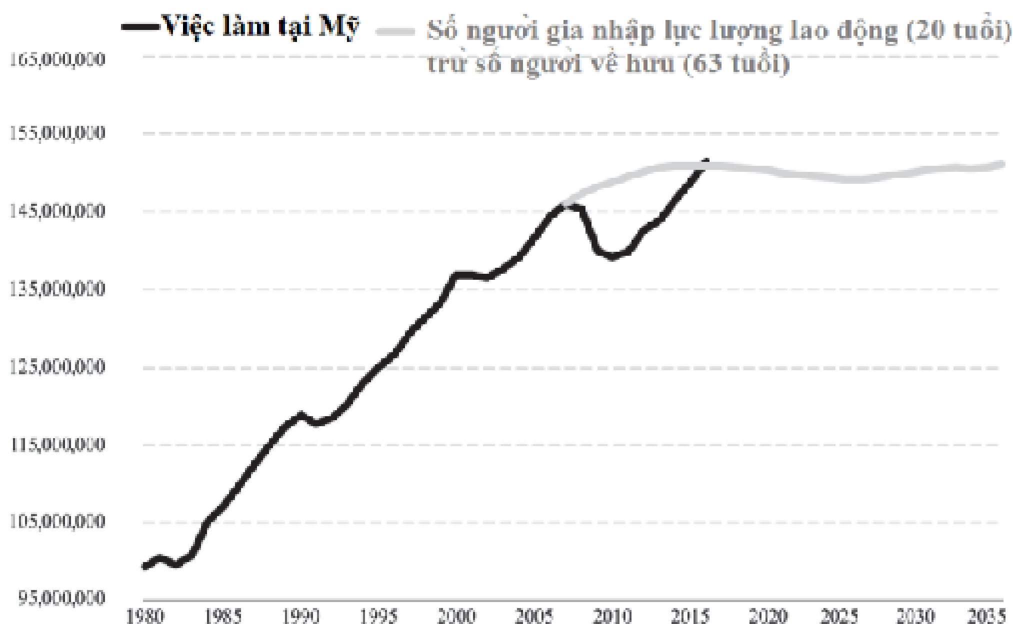
Điều này sẽ là một cú tát mạnh vào Phố Wall!

Biểu đồ tiếp theo chỉ ra lực lượng lao động năm 2017 đang quay trở về mức của năm 2008. Chúng ta đang quay trở lại thời kỳ toàn dụng nguồn nhân lực và tương lai có vẻ bằng phẳng hơn.

Biểu đồ cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lao động tự nhiên (20 tuổi gia nhập lực lượng lao động và nghỉ hưu ở tuổi 63) sẽ thực sự thu hẹp lại trong giai đoạn 2023 – 2024.

Hình 13.1: Tăng trưởng lực lượng lao động với dự báo ở mức toàn dụng lao động

Những dự báo và việc làm tại Mỹ



Nguồn: Cục dự trữ liên bang St.Louis, Cục điều tra dân số Mỹ, Trung tâm quốc gia về Thống kê y tế, Nghiên cứu của Dent.

Và sau đó chỉ tăng trưởng 0.2%/năm trong thập niên tiếp theo. Chỉ 25.000 việc làm/tháng.

Bong bóng thứ 3: Hy Lạp và Ý

Khi Hy Lạp lần đầu tiên tuyên bố vỡ nợ năm 2010 và đe dọa rời khỏi Liên minh châu Âu, vấn đề không phải chỉ là một quốc gia nhỏ bé, mà là những quốc gia khác phía Bắc châu Âu cũng có thể lần lượt rời theo.

Vâng, Hy Lạp vay nợ từ Ngân hàng trung ương Châu Âu và Quỹ tiền tệ quốc tế (và những tổ chức khác) và những khoản nợ này đến hạn thanh toán vào tháng 7/2017. Và Hy Lạp không thể trả nổi số nợ này.[6]

Chúng ta đến với nền kinh tế của nước Ý.

Ý có 18% các khoản nợ là nợ dưới chuẩn hay nợ xấu. 10% không thể thu hồi được.

Chỉ Hy Lạp và Cyprus có tỷ lệ nợ xấu hay nợ dưới chuẩn cao nhưng không quốc gia nào trong 2 quốc gia này có nền kinh tế đủ lớn để phá hoại nền kinh tế Khu vực Euro.

Biểu đồ sau đây cho thấy Ý có nợ xấu lớn nhất châu Âu – chiếm 30% tổng số nợ xấu của khu vực.

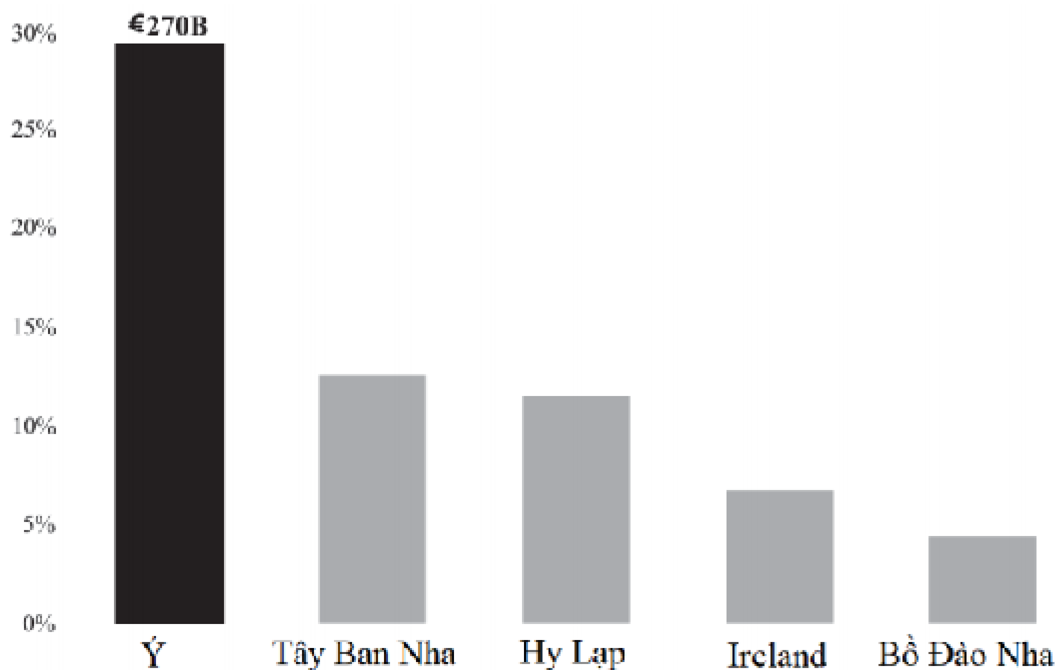
Vỡ nợ của Ý là một vụ vỡ nợ, chỉ đang chờ để xảy ra mà thôi! Đây cũng là một tác động lớn có thể khiến Ý rút khỏi khu vực đồng tiền chung euro.

Như Iceland đã làm (và tốt hơn cho Iceland), Ý có thể rời khỏi khu vực đồng tiền chung euro, phá giá tiền tệ để kích thích xuất khẩu, tuyên bố vỡ nợ với các khoản vay từ các ngân hàng và các chính phủ.

Mức giá, như Iceland, sẽ cao hơn lạm phát tiêu dùng do những chi phí nhập khẩu cao hơn và mất cơ hội tiếp cận tín dụng trong tương lai.

Hình 13.2: Ý dẫn đầu về nợ xấu trong khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Cơ cấu nợ dưới chuẩn của các nước khu vực Euro, Quý 3 năm 2016



Nguồn: Risk DashBoard, Cơ quan giám sát Ngân hàng Châu Âu, Quý 32016

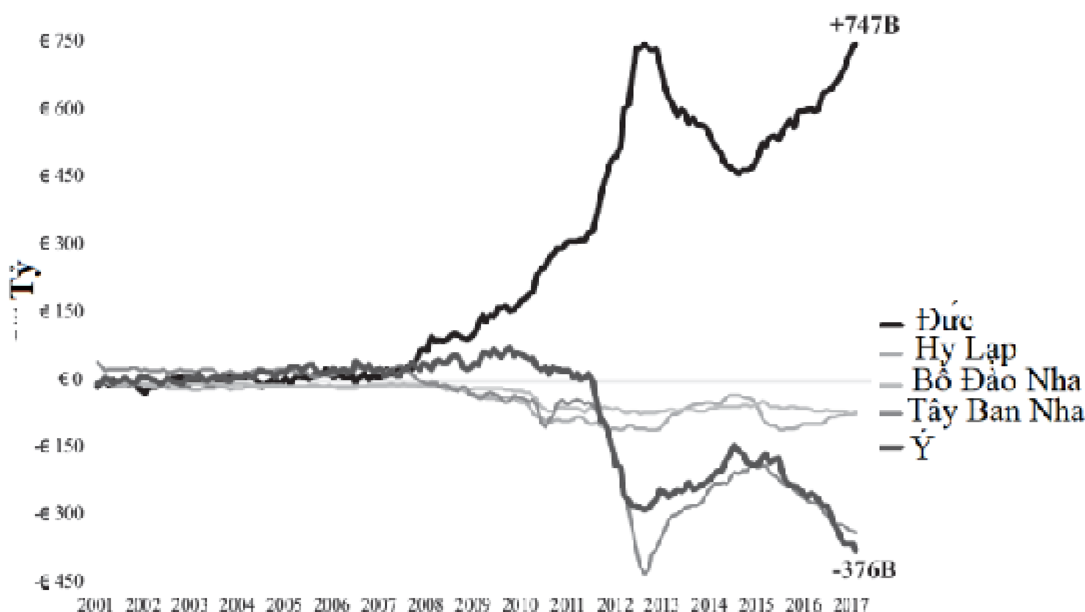
Nhưng có một vấn đề lớn hơn: Những món nợ TARGET2[7], những món nợ chủ yếu là vay từ ngân hàng Trung ương Đức.

Liên minh châu Âu đã thả nổi những ngân hàng trung ương của những thành viên dựa chủ yếu vào xuất khẩu ở phía Nam, chỉ tiếp tục mua vào.

Điều này thật ngu ngốc. Liên minh châu Âu đang mở rộng tín dụng cho những khách hàng không có tín nhiệm, mục đích để họ không thiệt hại về doanh thu – không quan tâm đến việc họ rất có thể không thể trả được nợ.

Hình 13.3: Tài khoản của Ý với một nửa khoản nợ TARGET2 từ Đức

Cân đối TARGET 2 trong khu vực đồng tiên chung euro



Nguồn: Ngân hàng trung ương châu Âu, eurocrisismonitor.com

Đức cho vay 747 tỷ đô, chủ yếu cho Ý và Tây Ban Nha.

Ý chiếm tỷ trọng gần một nửa trong khoản cho vay này, 367 tỷ đô.

Nếu Ý rời khỏi Liên minh châu Âu và đồng tiền chung euro, nó có thể tuyên bố vỡ nợ ngay lập tức.

Sau đó sẽ có những ngân hàng nước ngoài cho Ý vay...

Tổng khoản vay khoảng 550 tỷ đô – 280 tỷ từ Pháp và 80 tỷ từ Đức.

Thêm vào đó, Ý có thể không thể trả được khoản nợ nước ngoài hơn 900 tỷ đô nếu rời khỏi Liên minh châu Âu và khu vực đồng tiền chung euro. Đây là một tác động lớn nhất tôi từng thấy.

Và Ý chỉ là một Hy Lạp thứ hai. Trong những cuộc điều tra, 47% dân số trả lời rằng muốn rút khỏi khu vực euro, so với 43% vẫn muốn ở lại khu vực euro. 53% dân số của Hy Lạp muốn rút khỏi khu vực Euro. Họ có thể bỏ

phiếu rút khỏi khu vực euro, thậm chí sau tất cả những khoản cứu trợ mà họ nhận được.

Nhưng Ý rất có thể là ứng cử viên tiếp theo, và thất bại của thủ tướng Matteo Renzi trong cuộc trưng cầu dân ý về những cải cách của ông ấy là tín hiệu đầu tiên về việc rút khỏi khu vực euro của Ý[8]

Đây dường như là vụ bong bóng vỡ gây thiệt hại nhất trong số các bong bóng.

Trong khi đó, có một sự kiện khác không nhận được nhiều sự quan tâm mà lẽ ra nó nên có.

Bong bóng thứ 4: Sự tan rã của các tổ chức - Những bang chủ yếu theo đảng Dân chủ bắt đầu đe dọa rút khỏi liên bang

Ngay sau khi Donald Trump đắc cử tổng thống, một kiến nghị đã được tiến hành ở bang California đòi rút khỏi Liên bang. Chiến dịch Yes California này chỉ cần có 576.000 chữ ký để có thể yêu cầu một cuộc bỏ phiếu vào tháng 11/2018 về vấn đề California sẽ tuyên bố không áp dụng luật của Liên bang. Sau đó, yêu cầu một cuộc bỏ phiếu vào năm 2019 để thực sự rút khỏi liên bang và tuyên bố trở thành một quốc gia độc lập.

Với gần 40 triệu dân và sự bất mãn với cách điều hành đất nước rất bốc đồng của Trump, điều này sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Việc California rút khỏi Liên bang Mỹ cũng giống như Pháp rút khỏi khu vực euro.

Tuy nhiên, bản kiến nghị này đã bị bỏ quên bởi vì người khởi xướng quyết định ông ấy muốn sống hết phần đời còn lại của mình tại Nga. Có thể ông ta là một người do Nga cử đến để phá hoại hệ thống chính trị của Mỹ.

Tuy nhiên, mối đe dọa này và những vấn đề đằng sau bản kiến nghị này vẫn tồn tại như tôi đã giải thích trong chương 4.

Các quốc gia lớn và các khu vực sắp sửa bị tan ra thành những quốc gia nhỏ, tương thích về văn hóa và tôn giáo, trong một phản ứng chống lại toàn cầu

hóa, điều mà đang nhanh chóng trở thành một xu hướng lớn trong một vài thập niên tới.

Cuộc bầu cử tổng thống của Trump châm ngòi một cuộc nội chiến giữa đảng Dân Chủ và đảng Cộng Hòa và đẩy nhanh sự phân cực giữa hai đảng phái này.

Nước Mỹ có thể tan rã thành một số khu vực theo đảng Dân Chủ hoặc một số khu vực theo đảng Cộng Hòa trong một vài năm tới, chỉ khi châu Âu tan rã thành những khu vực phía Bắc và phía Nam và Trung Quốc tan rã thành những khu vực thành phố ven biển giàu có và khu vực nông thôn.

Những sự kiện như vậy sẽ đánh mạnh vào niềm tin của các nhà đầu tư và đưa bong bóng chín muồi này lên trên ngọn lửa.

Đó là những bang chủ yếu theo đảng Cộng Hòa sẽ rút ra khỏi cuộc nội chiến. Nhưng bởi vì đảng Cộng Hòa đang nắm quyền, rất có thể những bang chủ yếu theo đảng Cộng Hòa sẽ xem xét việc rút khỏi và thành lập khu vực thương mại và chính trị riêng của họ.

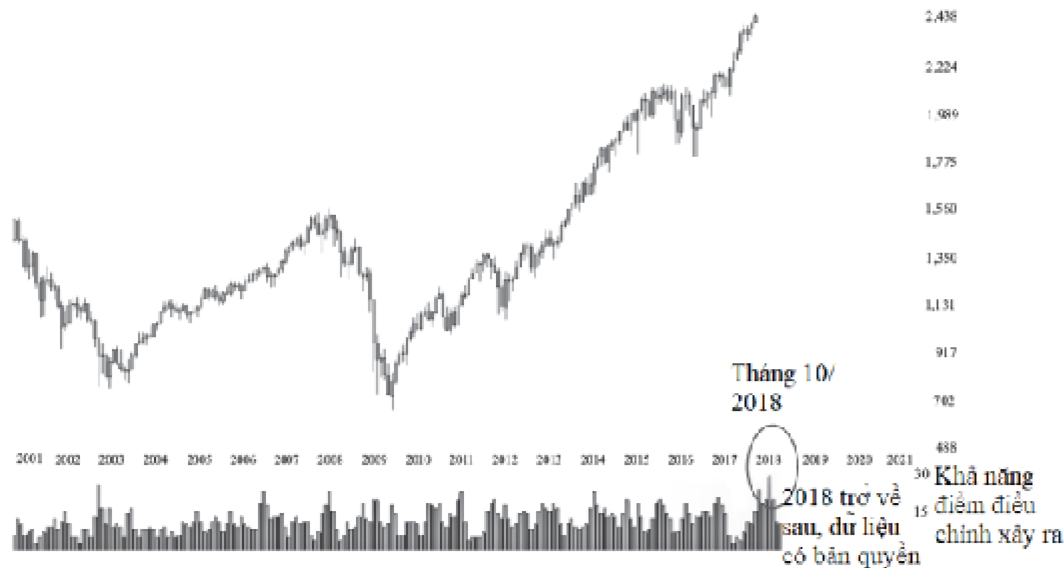
Đó là một nghịch lý: Trump và đảng Cộng Hòa càng thành công trong việc thông qua các chương trình thoái lui và cực đoan bao nhiêu thì những bang chủ yếu theo đảng Dân Chủ càng đe dọa ly khai bấy nhiêu. Những khu vực theo đảng Dân Chủ là West Coast, Northeast và Upper Midwest.

Bong bóng thứ 5: Xu hướng theo mùa và những điểm điều chỉnh tiềm năng

Và chúng ta có Andy.

Anh ấy cho rằng những điểm điều chỉnh lớn nhất trong mô hình của anh ấy đối với chứng khoán ở châu Âu và Mỹ sẽ xuất hiện bất ngờ vào giữa hoặc cuối tháng 10/2018.

Hình 13.4: Tháng 10/2018 là điểm biến chuyển lớn nhất kể từ năm 2001



Nguồn: cycleanalysis.com

Bằng những tính toán của chúng tôi, trước cuối tháng 8, chúng ta có thể thấy một đỉnh trung gian, với một điều gì đó như là sự điều chỉnh 10% cho đến tháng 9. Sau đó, một bong bóng cuối cùng phình lên vào giữa đến cuối tháng 10. Nhưng chúng ta sẽ thấy khi những điểm điều chỉnh xuất hiện...

Và lịch sử của những bong bóng trong quá khứ cho thấy, khả năng rất lớn sẽ xảy ra một sự sụp đổ nghiêm trọng và mạnh mẽ, làm mất 30 đến 50% giá trị thị trường chỉ trong một vài tháng. Chúng ta sẽ thấy một quá trình tạo đỉnh từ giữa tháng 7 đến cuối tháng 12/2018, trước khi một sự sụp đổ nghiêm trọng bắt đầu xảy ra.

Những xu hướng theo mùa, đặc biệt là trong những năm xảy ra quá trình sụp đổ này, có khuynh hướng xảy ra vào giai đoạn giữa tháng 7 và tháng 11, đặc biệt là giữa tháng 8 và tháng 10. Đó là một lý do nữa giải thích vì sao chúng ta có thể thấy một đỉnh và một sự sụp đổ ít nhất bắt đầu cùng một khoảng thời gian, nếu bong bóng cuối cùng cũng sắp sửa vỡ. Mặc dù từ tháng 7 đến tháng 11 là khoảng thời gian xảy ra các vụ sụp đổ trên các thị trường thường xuyên nhất, mô hình của Andy cho thấy chúng ta cũng thấy nó xảy ra từ cuối tháng 10

đến cuối tháng 1. Những đỉnh dài dạn lớn, giống như năm 1929 ở Mỹ và năm 1989 ở Nhật, có khuynh hướng xảy ra giữa tháng 9 đến tháng 12.

Hãy nhìn vào biểu đồ. Biểu đồ cho thấy những năm xảy ra những vụ sụp đổ nghiêm trọng, thị trường sụp đổ nhanh chóng trong một khoảng thời gian rất ngắn.

Hình 13.5: Những bong bóng lớn có khuynh hướng mất 40% giá trị trong vòng 2.5 tháng

Những cơn hoảng loạn và những vụ sụp đổ nghiêm trọng trong ngắn hạn

Chỉ số chứng khoáng	Mức sụp đổ	Thời gian sụp đổ	Giai đoạn cụ thể
1907 Dow	-36%	4.25 tháng	Tháng 7-11
1929 Dow	-49%	2.5 tháng	Tháng 9-11
1937 Dow	-41%	3.3 tháng	Tháng 8-11
1987 Dow	-41%	1.9 tháng	Tháng 8-10
1990 Nikkei	-28%	3.1 tháng	Tháng 1-4
1997 Hong Kong	-48%	2.57 tháng	Tháng 8-10
2000 Nasdaq	-41%	2.5 tháng	Tháng 3-5
2000 Nasdaq Internet	-50%	2.57 tháng	Tháng 3-5
2000 Nasdaq Biotech	-50%	1.5 tháng	Tháng 3-4
2008 Dow	-37%	2.57 tháng	Tháng 9-11
2015 Shanghai Comp.	-43%	2.5 tháng	Tháng 6-8
2015 Nasdaq Biotech	-29%	1 tháng	Tháng 7-8
Trung bình	-41%	2.57 tháng	Tháng 7-11 điển hình

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Lưu ý rằng chúng có khuynh hướng tập trung vào giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 10 nhiều như thế nào.

Những bong bóng vỡ bất ngờ và làm thị trường lao dốc nghiêm trọng. Bong bóng lần này có thể là bong bóng tồi tệ nhất, sau khi nó bị kéo giãn dài hơn và xa hơn bất kỳ một bong bóng nào trong quá khứ.

Lưu ý rằng, không chỉ việc mất từ 30 đến 50% giá trị trong vòng 2 – 3 tháng rất phổ biến. Mà còn lưu ý, ngoài bong bóng công nghệ - bao gồm cả lĩnh vực Internet và công nghệ sinh học – hầu hết các vụ sụp đổ nghiêm trọng thường xảy ra trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 11.

Và chúng ta không thể quên Trung Quốc… bong bóng cuối cùng.

Bong bóng thứ 6: Trung Quốc

Là chưa đủ khi Liên bang Xô Viết đã chứng minh rằng kế hoạch hóa tập trung không làm tốt hơn kinh tế thị trường tự do biến động với chế độ dân chủ như một sự cân bằng.

Là chưa đủ khi tất cả các chế độ độc tài trên toàn thế giới, với mức độ tham nhũng nghiêm trọng, cũng chứng minh điều tương tự như trên, đặc biệt vùng Trung Đông và Châu Phi, và thậm chí là châu Mỹ Latinh.

Không đủ đâu! Đó phải là Trung Quốc, đất nước áp dụng tất cả các cách và cố gắng chứng minh rằng nếu bạn bước vào nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng vẫn giữ vững một chính phủ được kiểm soát tuyệt đối, bạn có thể tạo ra một chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Khói bụi bao phủ khắp đất nước là manh mối đầu tiên cho thấy điều đó không đúng. Từ năm 2000 tới nay, nợ tăng 16.4 lần là manh mối tiếp theo.

Cánh cổng đưa Trung Quốc đến sự diệt vong là việc xây dựng tràn lan tất cả mọi thứ: chung cư, cơ sở hạ tầng, tòa nhà văn phòng, trung tâm mua sắm, đường ga, khu công nghiệp.

Làm thế nào mà một chính phủ phi bầu cử khiến cho người dân của họ hạnh phúc?

Trung Quốc tạo ra lượng công việc "vô tận" và tăng trưởng mức lương thông qua đô thị hóa và xây dựng tràn lan mọi thứ... tất nhiên là thế rồi!

Thị trường tự do có thể thi thoảng không vận hành tốt, nhưng cuối cùng, một quy luật hướng tới hiệu quả luôn luôn xảy ra sau đó.

Không phải ở Trung Quốc, nơi mà không có thị trường tự do lẫn dân chủ.

Cách để trở nên giàu có ở Trung Quốc là trở nên thân thiết với những quan chức địa phương – người mà sẽ quyết định tất cả các hợp đồng xây dựng và những khoản nợ có đảm bảo của chính phủ.

Đó là một chế độ chính trị chuyên chế, giống như Nga. Nó chỉ áp dụng chủ nghĩa tư bản tốt hơn một chút và chi tiêu cho quân đội ít hơn người hàng xóm phía Bắc và phía Tây.

Tôi đã nói rằng nó kết thúc rồi: Trung Quốc sẽ là gốc rễ cuối cùng, chế độ quan liêu và mệnh lệnh hành chính áp đặt không thể đánh bại chủ nghĩa tư bản thị trường tự do và nền dân chủ - mặc dù có những thiếu sót hiển nhiên của cả hai chế độ trái ngược này. Chủ nghĩa tư bản trao thưởng cho công lao và đóng góp cá nhân. Nền dân chủ cho tất cả mọi người trong chế độ và ngang hàng giữa những người làm việc trong nhà nước, quân đội với công chúng.

Khi người ta nhìn vào Trung Quốc hôm nay, họ sẽ thấy những công ty hàng triệu đô sáng chói và thành công nhất. Họ không thấy mỗi ngày những người sống ở nội thành với thu nhập chỉ 2000 đô/năm và gọi những chiếc hộp bé xíu là nhà. Phần đông phải đi những quãng đường dài đến nơi làm việc và gánh chịu tác động của ô nhiễm nghiêm trọng, giao thông đông đúc và chi phí nhà ở ngoài khả năng chi trả.

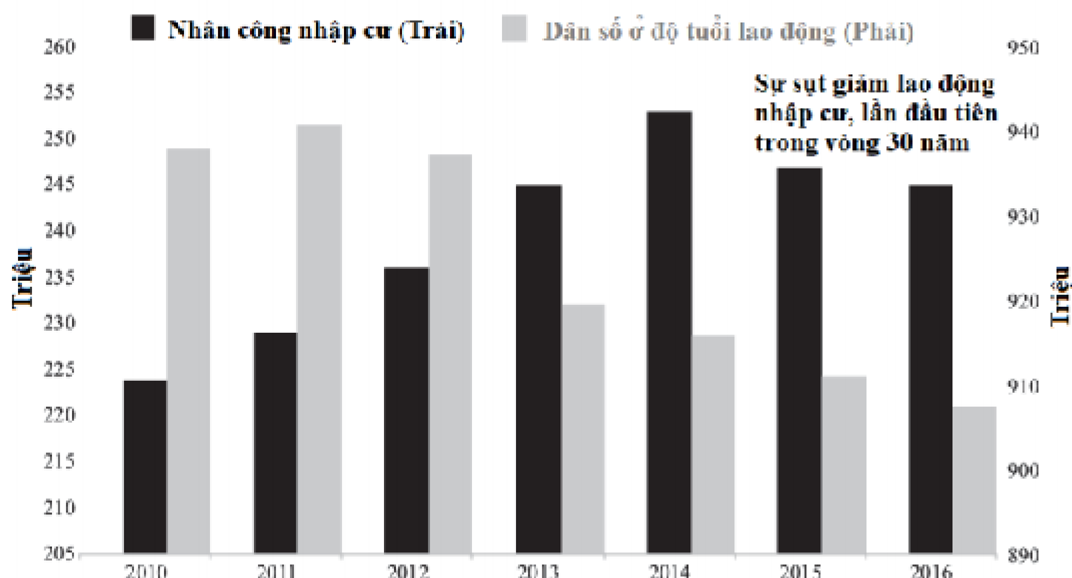
Đó là lý do tại sao lực lượng đông đảo những người lao động nông thôn nhập cư vào những khu vực đô thị (nơi mà họ không được đăng ký hộ khẩu) gần đây đã đạt tới con số 253 triệu người. Và là lý do tại sao họ cuối cùng bắt đầu quay trở về khu vực nông thôn. Từ năm 2014, 7 triệu người Trung Quốc đã quay về quê để làm nông.

Biểu đồ này làm lạnh xương sống những nhà hoạch định, những con người mệnh lệnh hành chính ở Trung Quốc! Nó chống lại chiến lược phát triển then chốt của họ... chiến lược xây dựng cơ sở vật chất tràn lan chẳng cho ai cả, vì giả định rằng họ sẽ đến trong tương lai. Bây giờ thì họ thực sự không đến.

Lực lượng lao động của Trung Quốc chạm đỉnh đầu tiên trong thế giới các quốc gia mới nổi và suy giảm từ năm 2011 (thanh màu xám).

Hình 13.6: Nhân công nhập cư của Trung Quốc quay trở về quê

Theo sau lực lượng lao động của Trung Quốc, dân số nhập cư bắt đầu sụt giảm



Nguồn: Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc

Vậy làm thế nào một đất nước đạt được mốc tăng trưởng 8 đến 12% với sự sụt giảm của lực lượng lao động?

Trung Quốc tiếp tục di chuyển nhiều người vào các khu vực thành phố, đặc biệt tăng thu nhập gấp 3 lần cho họ.

Và đó là một chiến lược từ trên đưa xuống của Trung Quốc.

Nó vẫn tiếp tục xây dựng tràn lan mọi thứ để thu hút nhiều người nhập cư nông thôn đến làm việc hoặc chuyển đến thành phố. Nó tạo việc làm trong hôm nay và giả định rằng những thứ nó đang xây không cho ai cả, cuối cùng sẽ có người cần, là những người nhập cư trong tương lai.

Nhưng việc xây dựng tràn lan này giờ đây đã đạt đến tầm vóc sử thi, với những thành phố triệu dân phần lớn đang trống rỗng.

Trung tâm thương mại lớn nhất trên thế giới đã chuyển thành một điểm du lịch bởi vì không có người bán lẻ nào thuê. Nó được xây dựng lưng chừng, không cho ai cả, và vì vậy những người kinh doanh không muốn thuê.

27% số lượng chung cư được ước tính là còn trống ở những thành phố lớn! Thông tin này là từ một nghiên cứu độc lập, nghiên cứu này điều tra số chung cư và nhà ở đã xây dựng xong và đã lắp điện. Không sử dụng điện có nghĩa là nó còn trống.

Bạn sẽ chẳng bao giờ nghe được con số thống kê chính thức từ chính phủ Trung Quốc, nhưng trong trường hợp này, đó là tất cả những gì chúng ta có. Họ đã tính toán trước và thao túng thị trường để bưng bít thông tin về bong bóng này... Nghe có vẻ như những chiến thuật của ngân hàng trung ương ở mọi nơi?

Theo những ước tính của tôi, Trung quốc hiện đã xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, nhà cửa, mạng lưới công nghiệp cho 10 đến 12 năm tới. Vấn đề là, với một xu hướng nhập cư đang đảo chiều đi xuống, sẽ có ít người đến thành phố để sử dụng cơ sở hạ tầng trống rỗng đang gia tăng này.

Tất cả thật tốt và đáng kinh ngạc. Nhưng việc bong bóng đổ vỡ có thể làm chao đảo các thị trường ra sao?

Một cuộc nổi dậy của những người dân nhập cư ư! Sau 3 thập niên nhập cư từ nông thôn đến thành phố tăng mạnh, những công dân thế hệ thứ hai, không có hộ khẩu tình nguyện quay trở về quê hương. Bạn có thể thấy điều này trong biểu đồ hình 13.6.

Đây là một hồi chuông báo động cho bong bóng phát sinh từ chiến lược xây dựng tràn lan, mệnh lệnh hành chính ở Trung Quốc. Như tôi đã nói nhiều năm qua, khi bong bóng Trung Quốc vỡ, nó sẽ như một chú voi rơi từ trên trời xuống.

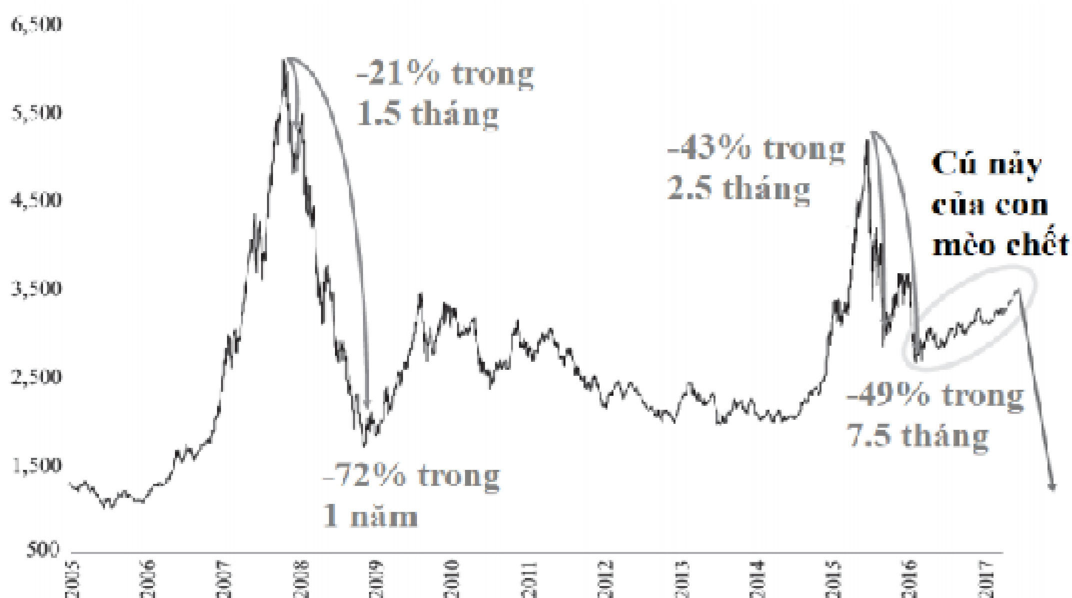
Bất kỳ ai nói rằng sẽ có một cú hạ cánh êm ái thì 100% là người đó xa rời với thực tế! Bất kỳ ai nghĩ rằng một chính phủ mệnh lệnh hành chính có thể lập kế hoạch phát triển tốt hơn thị trường tự do, người này cần nhiều trải nghiệm thực tế, cần phải đến Nga sống. Bạn và rượu vodka sẽ là bạn thân thiết của nhau, vì vậy bạn có thể chìm đắm trong nỗi khốn khổ của mình.

Từ giữa năm 2015, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã dự báo trước một sự sụp đổ rộng khắp và bong bóng bất động sản sắp sửa vỡ. Biểu đồ tiếp theo cho thấy bong bóng đầu tiên của Trung Quốc đã chạm đỉnh vào cuối năm 2007 và nổ tung, cuốn trôi 70% giá trị trong vòng 1 năm.

Vâng, tăng 6.2 lần trong 2 năm và sau đó mất 70% giá trị trong vòng 1 năm... Đó là một bong bóng!

Hình 13.7: Chiếc giày tiếp theo trong sự sụp đổ ở Trung Quốc

Những bong bóng kép ở Trung Quốc, Chỉ số Thượng Hải Composite



Nguồn: Yahoo! Tài chính

Và sau đó có một bong bóng thứ hai, phát sinh từ việc xây dựng tràn lan của chính phủ và việc gia tăng nợ lên 16 lần so với năm 2000. Thị trường tăng mạnh một lần nữa trong khoảng thời gian từ giữa năm 2014 đến giữa 2015. Và sau đó sụp đổ chỉ trong vòng 2.5 tháng, cuốn theo 43% giá trị.

Tại sao? Chính phủ mệnh lệnh hành chính của Trung Quốc đang cố gắng lôi kéo các nhà đầu cơ vào chứng khoán thay vì bất động sản... Có vẻ như đây là một chiến lược tốt? Không đâu.

Có một sự bật lên mạnh hơn bao giờ hết của một con mèo đã chết, đó là việc chính phủ cung cấp tiền để mua thị trường của chính nó nhằm cứu vãn chính mình. Và điều này giống như gói QE 4.5 nghìn tỷ đô chỉ tạo ra chưa tới 2% tăng trưởng GDP ở Mỹ... và ít hơn nữa ở Nhật và châu Âu.

Một chiến lược như thế sẽ không thành công xa hơn.

Ghi nhớ những gì tôi nói: có một sự sụp đổ nữa sắp sửa xảy ra đối với thị trường chứng khoán Trung Quốc, một sự sụp đổ bốc hơi 84 % giá trị thị trường hoặc hơn, so với đỉnh của năm 2007, đưa chỉ số thị trường Thượng Hải Composite về mức 1000 điểm, hoặc thấp hơn.

Điều này sẽ khởi xướng một hiệu ứng dây chuyền, khiến bong bóng bất động sản Trung Quốc vỡ tung, nghiêm trọng hơn sự đổ vỡ ở bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới, vì những nhà đầu tư giàu có nhất cuối cùng cũng bắt đầu nghi ngờ về giá trị của bất động sản, điều mà họ nên làm. Điều này sẽ hủy hoại của cải và gây ra cơn sóng bất động sản dữ dội, phá vỡ những thành phố nói tiếng Anh, nơi những người giàu Trung Quốc rửa tiền.

Và hãy nhớ rằng 70% của cải của Trung Quốc nằm ở thị trường bất động sản – nhiều hơn nhiều so với chứng khoán, và nhiều hơn nhiều so với những nước lớn khác, nơi mà thông thường chỉ từ 27 đến 40%.

Chúng ta làm gì nào?

Với tất cả những gì đã nói trên, lời khuyên của tôi cho bạn là ngay bây giờ hãy rời khỏi thị trường – cả thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản, nếu bạn đang đầu tư mà không có một chiến lược gì, hay nếu bạn đơn giản chỉ mua và nắm giữ như những gì nhà môi giới chứng khoán nói với bạn.

Với tốc độ bánh xe trật ra khỏi những chuyến xe này, bạn tốt hơn hết nên rời đi sớm một chút, đặc biệt trước giữa tháng 10/2018, khi những chu kỳ của Andy và của tôi rẽ xuống nhanh chóng.

Hãy nhớ rằng, khi thị trường chứng khoán sụp đổ, thị trường có khuynh hướng mất 40% giá trị chỉ sau 1 tháng. Khi thị trường bất động sản sụp đổ, tài sản của bạn trở thành sợi dây thừng thắt quay cổ bạn, vì tính thanh khoản kém, và

không giống như chứng khoán hoặc những hàng hóa, bất động sản thường đi kèm với những khoản nợ lớn.

Nhưng đừng cùng nhau ruồng bỏ thị trường. Có những cơ hội lớn để kiếm tiền trong suốt cuộc khủng hoảng cũng như sau đó. Lựa chọn tốt nhất là tìm ra một chiến lược hợp lý, đúng thời điểm và tuân thủ nó. Chúng tôi có một vài lời đề nghị định hướng rủi ro và mức độ của nhà đầu tư. Bạn có thể tìm thấy chi tiết tại dentresources.com.

Chiến lược mua và nắm giữ gánh chịu những biến động kể từ tháng 3/2000. Họ sẽ tiếp tục gánh chịu nhiều hơn nữa cho đến ít nhất là cuối năm 2022.

Bạn cần chọn những chiến lược tài sản an toàn và những hệ thống giao dịch được đảm bảo, những hệ thống và chiến lược vượt trội hơn trong những thị trường tăng và giảm... bởi vì chúng ta sẽ tiếp tục thấy cả hai xu hướng này, nhưng với sự dao động lớn hơn và xu hướng chủ đạo sẽ là đi xuống.

Bạn sẽ ghét hầu hết các nhà môi giới chứng khoán và các tư vấn tài chính trong những năm tới.

Trong phần III, tôi sẽ nêu chi tiết một vài cơ hội bạn có thể bắt đầu chuẩn bị ngay bây giờ.

Nhưng trước khi làm vậy, chúng ta hãy đi sâu hơn vào một vài thị trường then chốt. Sau đó, Andy sẽ có một vài phân tích chi tiết xác định thời điểm cho bạn.

---

[1]Người dịch: P/E là một tỷ số tài chính dùng để đánh giá mối liên hệ giữa thị giá hiện tại của một cổ phần và thu nhập trên cổ phần, hay cho biết nhà đầu tư sẵn sàng trả giá bao nhiêu cho một cổ phần trên thị trường chứng khoán

[2]Người dịch: Robert Shiller là một giáo sư kinh tế của Đại học Yale, một trong số 100 nhà kinh tế có ảnh hưởng trên thế giới. CAPE là cyclially adjusted price-to-earning, chỉ số P/E được điều chỉnh theo chu kỳ kinh doanh, còn có các tên gọi như Shiller P/E hoặc P/E 10.

[3]Người dịch: Hiện tăng trưởng kinh tế Mỹ đã suy giảm trong quý 3/2018 chỉ còn 3.5% so với mức tăng 4.2% trong quý 2 trước đó.

[4]Người dịch: Theo những tiết lộ của Mật vụ Mỹ trong bộ phim tài liệu của kênh truyền hình National Geographic, Tổng thống Donald Trump đã phải đối mặt với một âm mưu ám sát khi ông tới Philippines dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vào năm 2017. Và gần đây là trong sự kiện tưởng niệm 100 năm ngày kết thúc chiến tranh thế giới thứ I tại Pháp.
Về khả năng luận tội để phế truất tổng thống Donald Trump luôn là mong muốn của đảng Dân Chủ nhất là khi đảng Dân Chủ đã kiểm soát Hạ viện Mỹ trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11/2018. Kể từ khi Donald Trump đắc cử tổng thống Mỹ 2017, công tố viên đặc biệt Robert Mueller được đặc trách công việc điều tra Nga dính liếu đến cuộc bầu cử Mỹ năm 2016, đến nay đã hơn 2 năm vẫn chưa khép lại để minh chứng cho những nỗ lực để phế truất ông.

[5]Người dịch: QE là một công cụ tiền tệ được các Ngân hàng trung ương sử dụng để kích thích nền kinh tế. Thông qua các gói QE, một lượng tiền sẽ được bơm vào nền kinh tế.

[6]Người dịch: Tuy nhiên, ngày 22/06/2018 các Bộ trưởng tài chính khu vực đồng tiền chung châu Âu đã thông báo khủng hoảng nợ tại Hy Lạp đã chấm dứt khi nhất trí giảm nợ và giải ngân khoản cuối cùng trong gói cứu trợ thứ 3 trị giá 86 tỷ Euro đã loại bỏ khả năng của ngòi nổ này mà tác giả đã dự báo.

[7]Người dịch: TARGET2 là một hệ thống thanh toán được ngân hàng trung ương châu Âu sở hữu và điều hành.

[8]Người dịch: Matteo Renzi đã phải ra đi vào ngày 4/3/2018. Hiện nay dù đã có thủ tướng mới sau 3 tháng không thành lập chính phủ, nước Ý vẫn đang có những sự phân cực mạnh trong nội bộ chính phủ Liên minh hiện nay.

CHƯƠNG 14
Trong vòng xoáy của các chu kỳ…

Khi bạn nhìn thấy các chu kỳ đang đổ dồn về từ cuối năm 2017,bạn sẽ nhận ra rằng cuốn sách bạn đang cầm trên tay chắc chắn sẽ là vị cứu tinh của bạn.

Andrew Pancholi

KHI BẠN ĐỌC HẾT CHƯƠNG NÀY, bạn không chỉ biết và hiểu lýdo tại sao giai đoạn từ cuối 2017 đến đầu 2020 là một trong những giai đoạn kịch tính nhất trên thị trường tài chính thế giới, bạn cũng sẽ biết một vài mốc thời gian then chốt khi sự thay đổi của các xu hướng gần như diễn ra.

Đầu tiên, đây là một thực tế khá thú vị. Chu kỳ 10 năm lần đầu tiên được Edgar Lawrence nhắc đến trong quyển sách đầu tiên của ông ấy tựa đề "Tides in the Affairs of the man".

Trong một nghiên cứu chỉ với một dữ liệu 40 – 50 năm của thị trường chừng khoán lúc bấy giờ, Smith đã phát hiện ra rằng những năm có đuôi là 3, 7 và 0 là những năm của xu hướng đi xuống. Những năm có đuôi là 5, 8 và 9 thường là những năm của xu hướng đi lên.

Nghiên cứu của ông ấy dựa trên sự bi quan và lạc quan của con người; và thời tiết, vệt đen của mặt trời và bức xạ ảnh hưởng như thế nào đến quá trình tư duy của họ.

Ned Davis cũng đi đến một kết luận tương tự về chu kỳ 10 năm trong một nghiên cứu về thị trường chứng khoán với dữ liệu trên 100 năm. Chúng ta bây giờ chỉ có một nguồn dữ liệu tốt hơn, chu kỳ khoa học biến đổi nhiều hơn để dự đoán thông qua những vệt đen.

Vâng, thực tế là năm 2017 có đuôi là số 7, có nghĩa là đây có thể là một trong những năm thị trường có khả năng đi xuống nhiều nhất trong chu kỳ 10 năm,

cũng như năm 1987. Chúng ta rất dễ có những thay đổi trong năm này, điều mà tôi sẽ nói sau đây.

Đầu tiên, mặc dù biết rằng bí mật thật sự của việc dự đoán nằm ở những chu kỳ siêu dài hạn và biết được chúng ta phải quan sát ở đâu.

Tôi đang có một loạt các ma trận chu kỳ, liệt kê tất cả những diễn biến kinh tế quan trọng tôi có thể tìm. Sau đó tôi phân tích những sự kiện này để tìm ra những chu kỳ nổi bật.

Chúng ta hãy bắt đầu với chu kỳ 72 năm, chu kỳ bắt đầu với sự sụp đổ năm 1929.

Như bạn đã biết, quả bom lớn nhất của nửa đầu thế kỷ 20 đã cho chúng ta thấy trước được sự sụp đổ này.

Nước Mỹ chẳng làm gì sai. Và hầu hết các quốc gia phương Tây cũng chẳng làm gì sai.

Những tòa nhà cao tầng mọc lên khắp New York. Những chiếc xe hơi có mặt khắp nơi trong mọi ngõ ngách của các thành phố.

Và trong suốt giai đoạn tiếp theo của quả bom đã được kích hoạt này, dường như tất cả mọi người đều tham gia vào thị trường chứng khoán. Thậm chí một cậu bé đánh giày cũng giới thiệu quyền chọn cổ phiếu đến khách hàng của cậu ấy (nghe có vẻ tương tự những gì chúng ta đang thấy ngày hôm nay?). Đó là một tin mật kiểu như Joseph Kennedy [1]bán chứng khoán của ông ấy vậy.

1929 trừ 72 đưa chúng ta đến với năm 1857.

Đó là năm xảy ra một cuộc khủng hoảng tài chính thời hiện đại đầu tiên diễn ra trên toàn cầu (như tôi đã nhắc đến trong chương 2). Trước đó, thế giới đã được kết nối lại với nhau. Điều này có nghĩa là bối cảnh cho một sự sụp đổ hiệu ứng dây chuyền đang hé mở. Và thật sự là như thế.

Tại Mỹ, quả bom trong ngành đường sắt sắp sửa nổ tung trong lần đầu tiên. Chứng khoán ngành đường sắt chạm đỉnh vào tháng 7 năm 1857 và sau đó,

tháng 8, công ty Tín thác và bảo hiểm Ohio Life sụp đổ, châm ngòi cho cơn hoảng loạn trên thị trường tài chính.

Vương quốc Anh lúc đó cũng đang trải qua một cuộc khủng hoảng tiền tệ. Chính phủ của Thủ tướng Lord Palmerston đã vi phạm nghiêm trọng luật Ngân hàng của Vương Quốc Anh, họ đã không duy trì mức dự trữ vàng và bạc phù hợp, như đã quy định trong luật.

Và người Anh đã mất lợi thế trong cuộc chiến tranh giành quyền thống trị toàn cầu bởi vì thành tựu trong vận tải, đặc biệt là tàu hơi nước đã không được sử dụng để tăng vị thế cạnh tranh.

Hai cường quốc này đã đưa phần còn lại của thế giới vào trong cơn lốc khủng hoảng thời bấy giờ.

Trong suốt giai đoạn những năm tiếp theo, thị trường chứng khoán Mỹ mất 62% giá trị.

72 năm sau đó, chúng ta trải qua Đại suy thoái (1929).

72 năm sau nữa là năm 2001.

Hầu hết các thị trường vốn bắt đầu chạm chỉnh vào năm 2000, và tất nhiên, năm 2001 đã xảy ra một cuộc tấn công bất ngờ vào tòa tháp đôi Twin Towers, ngày 11/9.

Thực ra, bong bóng công nghệ đã bắt đầu hình thành vào năm 1995.

Thị trường chứng khoán đã nóng dần lên.

Điện thoại di động, máy tính cá nhân, internet – bạn biết tất cả chúng – bị cuốn vào cơn thịnh nộ này. Trong vòng 5 năm, những thứ đã bắt đầu như một huyền thoại đã rẽ sang hướng ngược lại, như một điều tất yếu.

Nhưng trước những năm cuối thế kỷ này, nguồn năng lượng đã cạn kiệt.

(Ngẫu nhiên, 5 năm cuối cùng của hai thế kỷ trước, tức từ 1795 đến 1800 và từ 1895 đến 1900, cũng là những giai đoạn xuất hiện bong bóng chứng khoán).

Nhân đôi 72, chúng ta có 144. Đây là giai đoạn chúng ta đã thấy, từ 1857 đến 2001.

Chu kỳ 144 năm cũng quan trọng như chu kỳ 72 năm...

Con số 144 kinh khủng

Cho ví dụ về những cuộc khủng hoảng lạm phát của năm 1720. Đó là năm chứng kiến sự đổ vỡ của bong bóng Mississippi và Bờ biển phía Nam!

Cộng thêm 144 năm, đưa chúng ta đến với năm 1864, một nămcủa sự gia tăng nhanh chóng trên thị trường hàng hóa.

Hầu hết người dân Mỹ tham gia vào cuộc nội chiến, chẳng có aicày bừa và cần nhiều vải vóc cho quân phục. Người cung cấp hàng hóa thì ít và nhu cầu thì rất cao.

Và vì thế, chiếm vai trò chủ đạo trong cơn sóng giá cả này là mặt hàng cotton, mặt hàng được giao dịch chỉ 0.02 đến 0.03 đô/pound, đã tăng mạnh lên 1.89 đô/pound vào ngày 23/8/1864. Mức tăng 60 đến 90 lần trong vòng vài tháng.

Cộng thêm 144 năm nữa, đưa ta đến với năm 2008. Rung bất kỳ hồi chuông nào lên chưa ? Đó là năm bong bóng hàng hóa đạt được đỉnh cao nhất trong dài hạn của chu kỳ 30 năm!

Sau đó, ta có chu kỳ 100 năm, chu kỳ mà Harry xem như là chu kỳ thế kỷ.

Quyền lực của chu kỳ 100 năm

Năm 1907 chứng kiến cơn hoảng loạn của The Rich Man[2]

Sự bấp bênh của nền kinh tế theo sau trận động đất San Fransisco1906. Trước năm 1907, kênh tín dụng dần cạn kiệt. Otto và AugustusHeinze đã nỗ lực để đầu cơ trên thị trường kim loại đồng. Họ đã thất bại nặng nề.

Trước tháng 10, sự hoảng loạn đã bắt đầu xuất hiện. Thị trường lao dốc, mất 50% giá trị so với đỉnh cao nhất của năm trước đó và vẫncó xu hướng tìm đáy.

Một lần nữa xảy ra các vụ rút tiền hàng loạt tại các ngân hàng và nhiều người đã không thể rút được tiền. Niềm tin vào hệ thống tài chính lung lây nghiêm trọng. J.P Morgan được mời để giúp ổn định thị trường tài chính với nguồn của cải kết xù của ông ấy.

Vâng, cộng thêm 100 năm nữa là năm 2007, một năm của khủng hoảng tài chính toàn cầu. Một loạt các thách thức, bao gồm nghĩa vụ nợ thế chấp CDO và hoán đổi rủi ro tín dụng CDS, đã dẫn đến một sự sụp đổ nghiêm trọng.

Thật thú vị, chính phủ đã triệu tập các tổ chức để kêu gọi hỗ trợ gói giải cứu, nhưng thời điểm này, JPMorgan Chase, một ngân hàng lớn đến nỗi không thể sụp đổ và được mệnh danh là gã khổng lồ của phố Wall, đã không đứng về phía chính phủ.

Như bạn có thể thấy, lịch sử lặp lại khá chính xác... và đúng lịch trình.

Nhưng chúng ta hãy xem xét chi tiết một chút và nhìn vào điểm giữa của chu kỳ 100 năm.

Chu kỳ 50 năm đầy rủi ro

Bắt đầu từ năm 2007, ngược 50 năm, chúng ta sẽ quay về với năm 1957. Vào năm này, thị trường bán tháo trong hơn vài tháng bởi vì sự đi xuống của nền kinh tế, phát sinh từ sự bão hòa của thị trường xe hơi.

Trước năm 1958, thế giới lại suy thoái một lần nữa bởi vì những chính sách của chủ tịch Eisenhower và chính phủ của ông ấy, trong đó bao gồm việc tăng lãi suất.

Tiếp tục quay ngược thời gian 50 năm về năm 1907. Chúng ta đã thảo luận về cơn hoảng loạn của The Rich Man này rồi, một cuộc khủng hoảng còn được biết đến với tên gọi khủng hoảng Knickerbocker.

Lại tiếp tục quay ngược 50 năm và chúng ta thấy một điều thựcsự thú vị...

Đó là năm 1857!

Chúng ta đã thấy điều này trong chu kỳ 72 năm và chu kỳ 100 năm. Đó là lý do tại sao năm 1857 là điểm biến chuyển kinh tế quan trọng.[3]

Và một điều tương tự như vậy sắp sửa diễn ra vào năm 2017[4].

Tiếp tục quay ngược 50 năm từ 1857, đưa chúng ta đến năm 1807, khi Mỹ ban hành đạo luật Embargo, nhằm thoát khỏi sự thù địch châu Âu. Những tàu thuyền lớn của Mỹ bị cấm giao thương tại bất kỳ hải cảng nước ngoài nào.

Đạo luật này đã gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế Mỹ.

Một lần nữa, bạn có thể thấy rằng một chu kỳ khác đang hoạt động như một chiếc đồng hồ được hẹn giờ.

Có thêm một chu kỳ nữa làm cho tương lai của chúng ta thêm kịch tính. Đó là chu kỳ 90 năm và thời điểm giữa của nó 45 năm. Chu kỳ 90 năm là 2 chu kỳ cải tiến 45 năm mà Harry đã nhắc đến.

Một ví dụ hoàn hảo cho chu kỳ này là Brexit.

Vương Quốc Anh bước vào cuộc thăm dò ngày 23/6/2016. Tất cả chúng ta biết kết quả của cuộc trưng cầu dân ý này.

Tôi đã cảnh báo trước với mọi người rằng việc Vương Quốc Anh rời khỏi khu vực đồng tiền chung châu Âu rõ ràng sẽ diễn ra, bởi vì điều quan trọng nhất khi nói về chu kỳ là sự tái diễn của chu kỳ 45 năm. Thời điểm này đã đến.

Ngày 23/6/1971, Geoffrey Rippon, người đàm phán cấp cao của chính phủ Anh, đã báo cáo với Nghị viện Anh rằng "Chúng ta có một giao dịch rất thỏa đáng".

Cho đến thời điểm này, chúng ta đã biết rằng Pháp vẫn đang ngănchặn Vương Quốc Anh tham gia Cộng đồng kinh tế Châu Âu.

Những thương gia vui sướng. Những người không làm ăn thươngmại thì rên rỉ. Phần còn lại thì mất ý chí sống.

Nhưng điều thú vị ở đây là thời điểm này chính xác là 45 năm – 45 năm sau nước Anh bỏ phiếu cho việc rời khỏi khu vực đồng tiền chung euro.

Đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Không đâu!

Bạn sẽ thấy, 45 năm trước năm 1971, vào ngày 10/6/1926, Tây Ban Nha rút khỏi Hội quốc liên (một tổ chức tương tự như cộng đồng châu âu, nhưng mở rộng hơn) để phản đối sự tham gia của Đức.

Chủ đề tái diễn: Sự phân cực của châu Âu.

Gấp đôi chu kỳ 45 năm, chúng ta tiến tới cuộc khủng hoảng năm 1929.

Quay ngược về 90 năm trước đưa chúng ta đến năm 1839, và một lần nữa, đây là năm của khủng hoảng.

Từ năm 1929, tiếp tục cộng vào 90 năm, chúng ta tiến tới... năm 2019.

Chúng ta có thể mong chờ một sự điều chỉnh lớn, sau khi hầu hết các chu kỳ của Harry cho thấy sắp có một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đầu tiên từ cuối năm 2017 đến đầu 2020 hoặc đại loại như thế.

Cộng thêm 45 năm vào năm 1929 đưa chúng ta tới năm 1974. Thế giới phương Tây gục ngã bởi cuộc khủng hoảng dầu mỏ Ả Rập và sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1973 – 1974.

Đây là một điểm biến chuyển lớn.

Cuộc khủng hoảng này bắt đầu từ tháng 10/1973, khi OPEC công bố lệnh cấm vận chống lại Mỹ, Vương quốc Anh, Nhật, Canada và Hà Lan, để đáp trả hành động hỗ trợ của Mỹ cho Israel trong suốt cuộc chiến tranh Yom Kippur. [5]

Tuy nhiên, sự phục hồi kể từ thời điểm đó về sau đã kéo dài cho đến ngày hôm nay. Quả thật, chúng ta có thể tranh cãi rằng thời điểm năm 1974 là nguồn gốc cho một thị trường đi lên hiện tại.

Điều này cho chúng ta một tín hiệu đáng ngờ cho năm 2019.

Mặc dù trước năm 2019, chúng ta có một năm 2017 chống chọi với...

Điều gì sắp sửa diễn ra

Như chúng ta đã biết, những năm kết thúc bằng con số 7 là những năm rất dễ xảy ra những sự điều chỉnh lớn, và nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng hầu hết những năm kết thúc bằng con số 7 trong thế kỷ 20 và thế kỷ 21 có một điểm điều chỉnh lớn.

Sự sụt giảm vào năm 2017, chính xác là 10 năm kể từ cuối năm 2007, và 30 năm kể từ cuối năm 1987 của chu kỳ bùng nổ hàng hóa 30 năm.

Từ điểm cao nhất của thị trường năm 2007 đến điểm thấp nhất của thị trường năm 2009, thị trường mất hơn 50% giá trị. Thị trường đã mất 50% giá trị trong suốt cơn hoảng loạn của The Rich Man năm 1907.

Thời điểm của những chu kỳ lặp lại đã đến.

Phần trăm sụt giảm của thị trường cũng sẽ lặp lại!

Tương lai là từ quá khứ khi chúng ta áp dụng các chu kỳ, và chu kỳ càng dài thì chúng càng quan trọng.

Vì vậy hãy nhìn vào những chu kỳ dài hạn đang cùng nhau tạo sóng và đổ dồn về từ năm 2017.

Chu kỳ này bắt đầu từ năm 1837. Cách đây 180 năm.

Nếu bạn hỏi lý do tại sao tôi chọn con số 180, đó là bởi vì các chu kỳ 10 năm, 20 năm, 30 năm và 60 năm là những chu kỳ rất quan trọng trong thị trường tài chính. 100 năm và 80 năm đã bao gồm trong các con số này, và cũng như vậy các chu kỳ 90 năm và 45 năm mà chúng ta đã nói cũng bao gồm trong này.

Vào năm 1837, có một sự sụp đổ kéo theo suy thoái và dẫn đến đại suy thoái. Nguồn gốc của cuộc khủng hoảng này phát sinh từ 1819, nếu không thể sớm hơn.

Andrew Jackson, Old Hickory đã phản đối mạnh mẽ hoạt động của ngân hàng Second Bank Of United States [6]. Một phong trào của những người theo chủ nghĩa tự do Jackson nổi lên, ủng hộ thương mại tự do và chống lại cách thức mà các ngân hàng đang hoạt động.

Năm 1832, những quy định về hoạt động của ngân hàng này được đưa ra để gia hạn. Jackson là tổng thống và đã làm mọi thứ trong phạm vi quyền hạn của ông ta để đảm bảo rằng những quy định đó không được thực thi nữa. Một trong những lý do ông ấy đưa ra là ông ấy tin rằng những thế lực bên ngoài, chẳng hạn như dòng họ Rothschild, đang kiểm soát ngân hàng này.

Ông ấy vận động cho việc tái tranh cử với khẩu hiệu "Jackson và không có ngân hàng". Ông ấy muốn lấy lại quyền kiểm soát hệ thống tiền tệ Mỹ để làm lợi cho quần chúng nhân dân.

Và ngay khi ông ấy tái đắc cử, ông ấy đã rút lại ngân quỹ của chính phủ trong ngân hàng này và đưa chúng vào những ngân hàng nhà nước, với ý đặt hệ thống tiền tệ dưới sự kiểm soát dân chủ. Đây cũng là điều làm cho kế hoạch này mang đến kết quả ngược lại.

Những ngân hàng khu vực mà ông ấy rót vốn đã không có những quy định tín dụng phù hợp. Thực tế, họ đã lạm dụng quyền hạn cho vay của mình bằng cách không duy trì chế độ song bản vị (tiền dưới hình thức bằng vàng hoặc bạc được ưa chuộng hơn tiền giấy), tạo ra một bong bóng khác.

Tiền cho vay rất rẻ.

Chicago và những khu vực lân cận tập trung chính vào việc phát triển. Cả hai: đường ray xe lửa và kênh đào đều được xây dựng, trong một bước tiến nhằm kết nối vùng Trung Đông và Great Lakes, và tất cả các tuyến đường đến biển Atlantic thông qua vịnh Saint Lawrence.

Giá bất động sản leo thang và kéo theo một cuộc khủng hoảng đầu cơ nhà đất lớn.

Năm 1836, Bộ Tài chính Mỹ buộc phải ban hành một thông tư thông báo đồng bạc và đồng vàng mới có giá trị thanh toán cho các giao dịch. Điều này làm cơn hoảng loạn năm 1837 đến sớm hơn, bắt đầu vào ngày 10/5/1837.

Suy thoái xảy ra ngay sau đó và kéo dài 6 năm với hơn 600 ngân hàng bị thiệt hại.

Sự sụt giảm nhanh chóng của giá hàng hóa càng làm cho cuộc khủng hoảng này thêm trầm trọng.

Trong khi đó, ở châu Âu năm 1837, Anh cũng nhanh chóng kiểm soát việc cho vay.

Hậu quả của việc này rất nghiêm trọng. Niềm tin vào thị trường tiền tệ và nền kinh tế đều sụt giảm.

Trước thời điểm đầu năm 1840, giá chứng khoán Mỹ đã mất 74% giá trị so với mức cao nhất của thập niên trước. Một cuộc suy thoái nghiêm trọng xảy ra sau đó. Hơn 850 ngân hàng Mỹ bị thiệt hại (343 ngân hàng bị đóng cửa) và bong bóng tại Chicago khiến thị trường bất động sản mất hơn 90% giá trị.

Kịch bản dài hạn này tương tự như những gì sắp diễn ra với chúng ta từ năm 2017.

Năm 2017

Như vậy chúng ta đã thảo luận chu kỳ 10 năm và chu kỳ 180 năm với bối cảnh tương tự sẽ xảy đến trong năm 2017. Và chúng ta đã xem xét tầm quan trọng của chu kỳ 144 năm. Khi chúng ta áp dụng chu kỳ 144 năm này cho năm 2017, nó đưa chúng ta quay về năm 1873.

Đó là một năm định mệnh chứng kiến nhiều cơn hoảng loạn xảy ra trên phạm vi toàn cầu.

Tại châu Âu, khủng hoảng nổ ra ở Vien và lan rộng ra toàn châu lục.

Nước Mỹ đang ở trong giai đoạn bong bóng của Thời kỳ Tái thiết.

Tiền bằng bạc bị hủy bỏ.[7]

Cuộc khủng hoảng Jay Cooke diễn ra. Đó là khi người ta nhận ra ngân hàng đầu tư lớn đầu tiên của Mỹ buộc phải phá sản vì sự mở rộng của ngành đường sắt bắt đầu bị trì hoãn một lần nữa, và ngân hàng này không thể bán trái phiếu

của Northern Pacific Railway mà nó đang nắm giữ. Jay Cooke và công ty tuyên bố phá sản vào ngày 18/9/1873.

Hai ngày sau đó, vào ngày 20/9/1873, Sàn giao dịch chứng khoán New York đóng cửa giao dịch trong 10 ngày.

Cơn hoảng loạn này phát triển thành đại suy thoái kéo dài 6 năm ở nước Mỹ. Nước Mỹ chấp nhận lại chế độ bản vị vàng năm 1879, đẩy nhanh quá trình phục hồi.

Tại châu Âu, tác động còn lớn hơn nhiều...

Sự mở rộng của ngành đường sắt rộng khắp châu Âu khi các quốc gia khác nhau hợp nhất đường sắt của họ lại với nhau. Bong bóng này bùng nổ dữ dội.

Vương Quốc Anh có các điều kiện kinh tế ngày càng xấu đi, đến nỗi tình trạng trì trệ kéo dài gần 20 năm. Cuộc súy thoái này được gọi là Đại suy thoái (không nhầm lẫn với Đại suy thoái thập niên 1930, cuộc suy thoái cũng được gọi là Đại suy thoái).

(Lưu ý rằng: nếu chúng ta cộng thêm 60 năm vào năm 1873, chúng ta sẽ đến với Đại suy thoái 1933! Đây là một ví dụ về sự hoạt động của sóng Kondratieff[8].)

Hơn nữa, nếu chúng ta cộng 100 năm vào năm 1873, chúng ta đến với cuộc khủng hoảng dầu mỏ Ả Rập năm 1973 – 1974, cuộc khủng hoảng lần lượt làm phát sinh một cuộc suy thoái lớn ở Mỹ và Anh.

(Thứ lỗi cho tôi nếu tôi dường như đã lặp lại những năm này, nhưng tôi chắc chắn rằng bạn sẽ hiểu vì sao điều này lại quan trọng đến vậy.)

Vương quốc Anh tiếp tục trải qua một giai đoạn gọi là “một tuần 3 ngày”, trong suốt giai đoạn này, nguồn điện chỉ đủ cung cấp cho chỉ 3 ngày làm việc trong tuần.

Các đài truyền hình dừng phát sóng, chỉ phát 1 giờ/ngày. Điều này là bởi vì hầu hết năng lượng được cung cấp bởi những nhà máy năng lượng chạy bằng than và chúng đã bị cạn kiệt.

Những công nhân mỏ của Anh tiếp tục đình công, làm tăng thêm vấn đề của cuộc khủng hoảng năng lượng này. Điều này làm cuộc khủng hoảng giữa thập niên 1970 thêm trầm trọng.

100 năm trước đó, các công nhân mỏ ở Mỹ cũng đã tiến hành các cuộc đình công như thế.

Hình 14.1: Năm 1917 - Chỉ số trung bình Công nghiệp Dow Jones



Nguồn: markettimingreport.com, Bloomberg

Quay trở lại Đại khủng hoảng thập niên 1930 và cộng thêm một nửa chu kỳ phong trào dân túy 84 năm, tức cộng thêm 40 hoặc 42 năm,cũng đưa chúng ta đến năm 1974.

Điều này cho thấy dự báo thời điểm của những sự kiện kinh tế dựa trên chu kỳ chính xác như thế nào.

Bạn sẽ nhớ chu kỳ 100 năm đã giúp chúng ta dự đoán cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007 – 2008 chính xác như thế nào. Vì vậy hãy xem xét tương tự cho năm 2017.

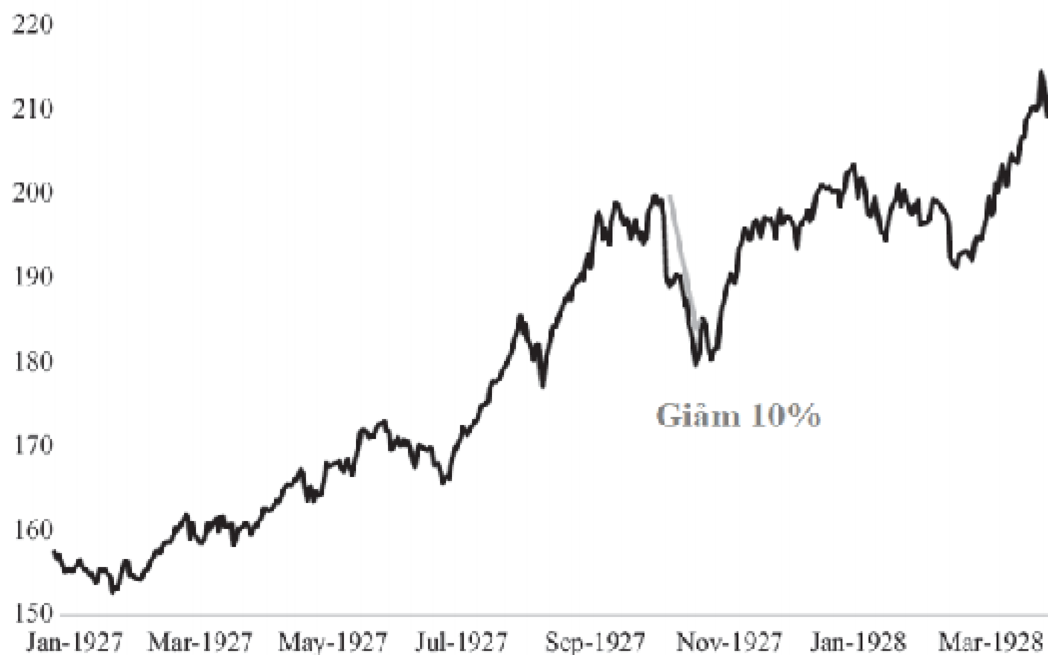
Quay trở về năm 1917, thế giới bước vào năm cuối cùng của chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong khi chiến tranh, nhìn chung tốt cho sản xuất kinh tế bởi vì nhu cầu gia tăng cho quân đội, nhưng không đảng phái nào mong chờ chiến tranh sẽ kéo dài quá lâu. Thị trường chứng khoán vào mùa Thu năm 1917 tạo một đáy mới, và chúng ta thấy một sự điều chỉnh 45% giá trị thị trường trong vòng 1 năm (hình 14.1).

Chu kỳ tiếp theo sắp sửa diễn ra đó là chu kỳ 90 năm. Chu kỳ này mang chúng ta trở về năm 1927 (hãy xem hình 14.2).

Trong suốt khoảng thời gian này, chúng ta thấy một điều gì đó đang kéo một thị trường đang có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ đixuống. Nguyên nhân chính của điều này là vì bong bóng đầu cơ bấtđộng sản ở Florida đã gần như xì hết. Và cũng vì có quá nhiều những hoạt động gian dối trên thị trường.

Hình 14.2: Năm 1927

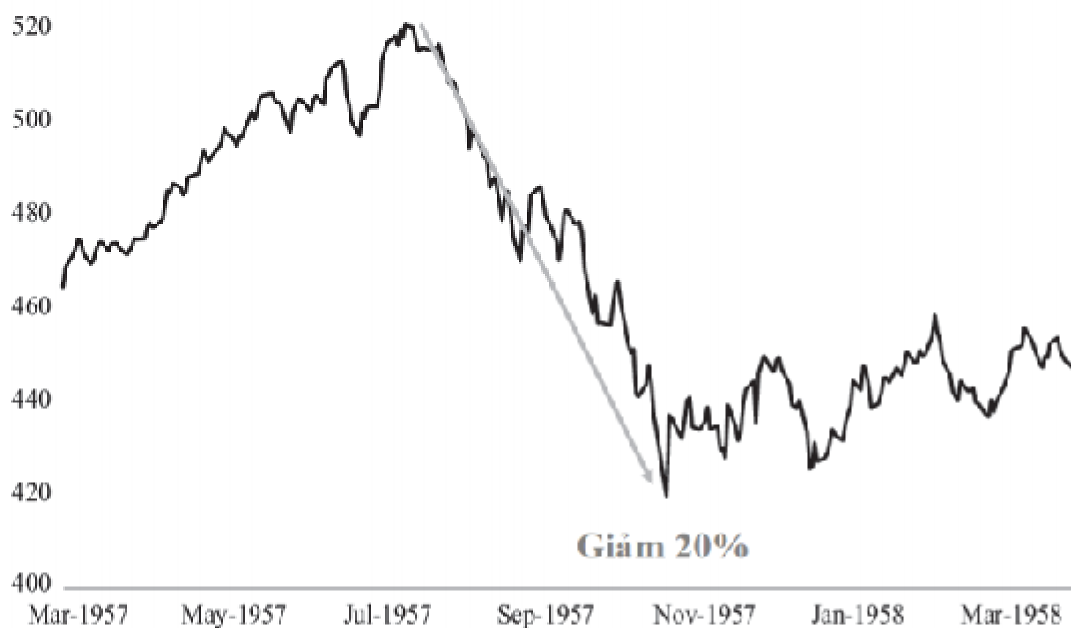
Chỉ số trung bình Công nghiệp Dow Jones



Nguồn: markettimingreport.com, Blomberg

Hình 14.3: Năm 1957

Chỉ số trung bình Công nghiệp Dow Jones



Nguồn: markettimingreport.com, Blomberg

Quay ngược 60 năm, đưa chúng ta về năm 1957 (xem hình 14.3).

Thị trường Mỹ bán tháo nghiêm trọng khi sản xuất công nghiệp chạm đỉnh.

Thị trường rộng lớn của các hãng xe hơi đạt đến trạng thái bão hòa.

Một loạt các vụ đình công và mâu thuẫn quan hệ lao động xảy ra.

Một vài người trong số các bạn sẽ nhớ sự sụp đổ năm 1987. Tại thời điểm đó, nó được xem như là một cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất từng xảy ra khi nó lan rộng chỉ trong hai tuần, và sụt giảm nặng nề nhất chỉ trong 1 ngày.

Vâng, 2017 chính xác là 30 năm kể từ thời điểm này.

Quay trở lại thời điểm 1987, thị trường đã bán tháo 37%. Chỉ trong một ngày, 19/10/1987, ngày thứ hai đen tối, thị trường mất 23% giá trị.

Một vài người cho đây là sự điều chỉnh kỹ thuật, và một vài cũng cho rằng giao dịch phái sinh và giao dịch qua hệ thống máy tính là những nguyên nhân chính cho sự kiện này, mặc dù khi đó cả hai hình thức này mới chỉ ở mức sơ khai khi so sánh với hôm nay.

Dù vậy, điều hấp dẫn là Vương Quốc Anh bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong sự sụp đổ này lại gánh chịu thời tiết khắc nghiệt. Một cơn bão mạnh đã quét qua miền Nam nước Anh.

Nước Anh hiếm khi có bão!

Hình 14.4: Năm 1987

Chỉ số trung bình Công nghiệp Dow Jones



Nguồn: markettimingreport.com, Blomberg

Trước khi có bão, có những cơn mưa lớn, trên lục địa ướt đẫm. Nhiều cây cối ngã kéo theo hàng loạt dây điện và dây điện thoại. Thông tin liên lạc bị gián đoạn và giao thông ngưng trệ.

Tôi nhớ là mình đang trên đường ra sân bay vào tối ngày hôm đó...

Chẳng có chiếc xe nào khác chạy trên đường. Một cảnh sát trú ẩn trước cửa một cửa hàng.

Xe của tôi bị một cơn lốc xoáy quay tròn.

Còn khoảng 3 dặm nữa là đến sân bay nhưng con đường đã bị một cây cổ thụ lớn chặn lại. Tôi không còn chọn lựa nào khác là phải quay ngược đầu xe và tìm một con đường khác.

Vào lúc này, tôi tự hỏi liệu tôi có thể kịp chuyến bay không. Tôi quay đầu xe chạy được một nửa dặm thì một lần nữa bị chặn lại bởi một cây cổ thụ chỉ vừa mới ngã cách đây vài phút.

Tôi bị mắc kẹt ở giữa và nhiều cây cổ thụ ngã xuống, bên trái,bên phải và ở giữa.

Chiếc xe bị kẹt giữa một khu rừng cây cối ngã đổ và tôi mắc kẹt trong xe cả đêm! (Thời lúc bấy giờ chưa có điện thoại di động!)

Tôi kể cho bạn nghe câu chuyện này vì 2 lý do. Thứ nhất, thực tế,vì những thiệt hại cơ sở hạ tầng, chẳng có ai đến văn phòng sau cơ nbão. Điều này có nghĩa là khối lượng giao dịch vào ngày thứ 6, trước khi thị trường sụp đổ là rất lớn. Điều này cho phép mô hình giao dịch trên máy tính sẽ tiếp tục được áp dụng.

Thứ hai, hành vi thị trường cực đoan thường trùng khớp với điều kiện thời tiết cực đoan. Đây chỉ là một vài ý tưởng để bạn suy ngẫm.

Chu kỳ 30 năm là một chu kỳ mạnh và chúng ta phải luôn chú ý quan sát nó.

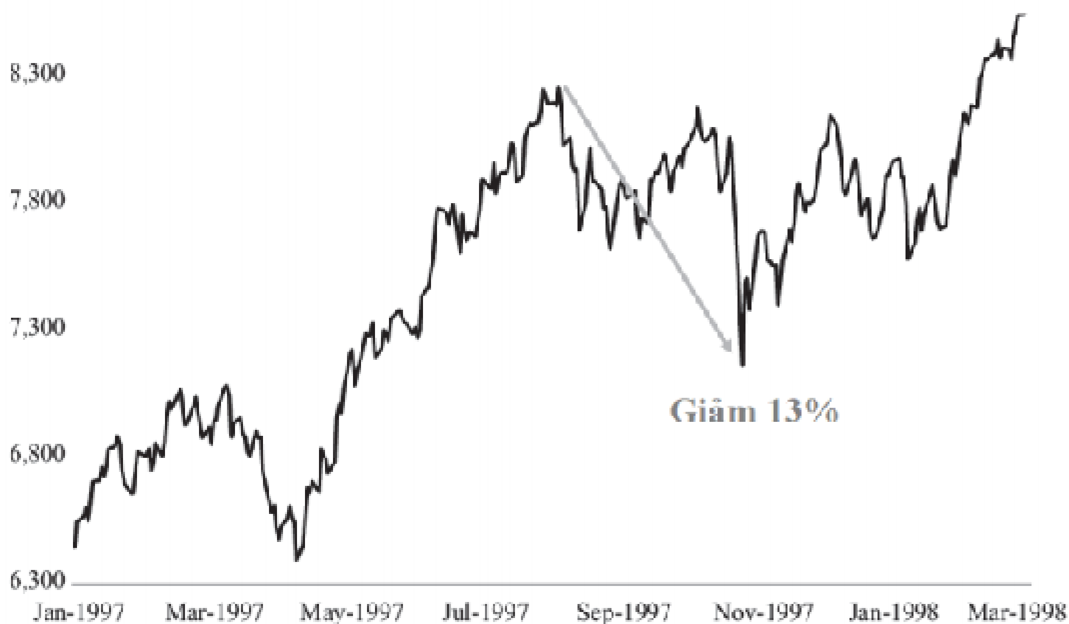
Nếu chúng ta quay ngược 20 năm, về năm 1997, chúng ta thấy cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, cuộc khủng hoảng đã dẫn đến việc gián đoạn giao dịch trên thị trường chứng khoán New York.

Trong suốt tháng 7 năm 1997, chính phủ Thái Lan không thể bảo vệ được đồng tiền của mình bởi vì sự thiếu hụt nguồn dự trữ, và vì vậy đồng baht sụp đổ. Điều này càng làm cho tình trạng kinh tế tại Thái Lan thêm trầm trọng, khá

nhiều doanh nghiệp phá sản và không thể đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của mình.

Hình 14.5: Năm 1997

Chỉ số trung bình Công nghiệp Dow Jones



Nguồn: markettimingreport.com, Blomberg

Indonesia và Hàn Quốc bị ảnh hưởng nghiêm trọng, cũng như hầu hết các quốc gia Đông Nam Á khác cũng vậy.

Cuộc khủng hoảng này rất nghiêm trọng, nó đã làm cho côngcuộc khôi phục công nghệ bị gián đoạn tạm thời vào cuối thập niên 1990.

Chu kỳ 20 năm cũng quan trọng không kém. Đừng ngạc nhiên nếu bạn thấy một cuộc khủng hoảng ở khu vực Đông Á bắt đầu vào cuối năm 2017.

Các chu kỳ cùng nhau hội tụ

Có quá nhiều thông tin để xử lý, vì vậy hãy tổng hợp lại:

- Năm 2017 là năm có số đuôi là 7.

- 180 năm kể từ cơn hoảng loạn 1837, cơn hoảng loạn phát sinh từ Chicago. Đó là một cuộc khủng hoảng lớn. Một cuộc suy thoái lớn từ 1835 đến 1843, và theo sau là một sự tái phát vào năm 1857.

- 144 năm từ sự sụp đổ của ngân hàng đầu tư Jay Cooke 1873, và sự suy thoái và cơn hoảng loạn trong ngành đường

- Chu kỳ 100 năm từ 1917 đến 2017. Vào cuối năm 1917, có một đợt bán tháo mạnh trên thị trường.

- Chu kỳ 90 năm đưa chúng ta trở về thời điểm thị trường bị đẩy lên cao quá mức của thập niên 20 (Roaring Twenties)

- Chu kỳ 60 năm từ năm 1957, một đợt bán tháo mạnh khi thị trường xe hơi chạm đỉnh và điều này cũng sẽ xảy ra từ năm 2017 như xu hướng nhân khẩu học của Harry đã dự báo.

- Chu kỳ 30 năm đưa chúng ta quay về với sự sụp đổ năm 1973.

- Chu kỳ 20 năm đưa chúng ta quay về cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 kéo dài đến 2002.

- Và chu kỳ 10 năm đưa chúng ta về cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu diễn ra sau năm 2007.

Tôi cảm thấy ớn lạnh mỗi khi nhìn vào bảng tổng hợp này. Bạn có thấy vậy không?

Như bạn thấy đấy: những chu kỳ dài hạn có một tác động kinh tế mạnh mẽ. Lịch sử rõ ràng lặp lại chính nó trong các thị trường tài chính.

Nhưng bản liệt kê này đã chưa liệt kê tất cả!

Có một chu kỳ nhỏ hơn là chu kỳ 18.6 năm – Chu kỳ kinh doanh,chu kỳ tác động đến nước Mỹ. Chu kỳ này đạt đỉnh tháng 5/2017 vàchúng ta có nhiều điều để nói về thị trường bất động sản.

Như bạn thấy, 2017 là một năm kịch tính và có một loạt các chu kỳ lớn đạt điểm cực đại, đặc biệt từ tháng 8 trở về sau! Điều đó làm cho quyển sách bạn đang giữ trên tay bây giờ sẽ ảnh hưởng đến sự tồn tại và thịnh vượng của bạn, không chỉ vượt qua năm 2017 và những hậu quả của nó, mà còn vượt qua những năm đầy thách thức ở phía trước...

Năm 2019

Năm 2019 là năm tái xuất của một trong những chu kỳ lớn nhất trong dài hạn: chu kỳ 90 năm từ sự sụp đổ năm 1929 và chu kỳ 45 năm từ mức thấp của năm 1974. Do vậy, năm này cùng với năm 2017 dường như là một trong những năm tồi tệ nhất trong những năm sắp tới.

Đây cũng là 100 năm từ cơn hoảng loạn dầu mỏ năm 1919.

Đó toàn là những chu kỳ lớn.

Ngày 3/9/1929, xu hướng đi lên kéo dài trong hơn 8 năm trước(1921 – 1929) đã chạm đỉnh.

Thập niên 1920 cho thấy một quả bom thời hậu chiến. Việc sở hữu xe gia tăng mạnh và công nghệ kỹ thuật rất phát đạt – đặc biệt là radio. RCA là một trong những cổ phiếu hấp dẫn nhất của thập niên này.

Hàng không trên đà phát triển và thách thức ngành đường sắt.

Như tôi đã nói, những tòa nhà chọc trời mọc lên khắp thành phố New York và Chicago.

Những bộ phim không lời sẽ sớm trở thành đồ cổ sau việc tung ra bộ phim có âm thanh “The Jazz Singer” vào tháng 10/1927.

Trước thời điểm đầu năm 1929, rất nhiều người tham gia vào thị trường chứng khoán. Mỗi người là một chuyên gia trong việc mua chứng khoán. Những trung gian hỗ trợ nở rộ lên, khiến cho việc đầu tư có sử dụng đòn bẩy trở nên dễ dàng hơn.

Nhưng mọi người không biết gì về quá khứ.

Họ không biết rằng chu kỳ 72 năm sắp sửa xô ngã họ. (Chúng ta đã nói về năm 1857 rồi).

Họ không biết chu kỳ 10 năm từ 1919 và chu kỳ 20 năm từ 1909,đó là chưa nói đến chu kỳ 90 năm từ đại suy thoái 1839.

Có quá nhiều chu kỳ đang hội tụ vào thời điểm đó, bất chấp họ có tin hay không.

Hãy đoán xem điều gì xảy ra?

Năm 2019 là năm hội tụ của rất nhiều các chu kỳ, những chu kỳ mà đã châm ngòi cho sự sụp đổ năm 1929! Vì vậy hãy cảnh giác với những sự kiện lớn của thị trường chứng khoán năm 2019, đặc biệt là vào cuối năm 2019.

Quan trọng không kém, hãy lưu ý rằng, năm 2019 là 45 năm kể từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ Ả Rập và một cuộc suy thoái lạm phát lớn diễn ra ngay sau đó.

Chu kỳ 30 năm từ năm 1989 đánh dấu thời điểm kịch tính trong thị trường tài chính Nhật Bản. Chỉ số Nikkei 225 đạt điểm cao nhất trong tháng 12 của năm đó. Mức cao nhất chưa từng có và sự suy thoái của Nhật Bản xảy ra ngay sau đó.

Tôi cũng mong chờ giá vàng sẽ bật dậy trong giai đoạn 2019 – 2020, một đáy dài hạn và một cơ hội đầu tư lớn… Nhưng, một lần nữa, chúng ta sẽ thấy khi những chu kỳ ngày càng lộ ra. Harry đang tìm kiếm một đáy lớn ở các nước mới nổi và giá hàng hóa đâu đó vào cuối năm 2019 hoặc đầu 2020.

Quay trở lại năm 1869, cách đây 150 năm, tổng thống Ulysses S.Grant đã quyết định bán vàng dự trữ để thanh toán cho các khoản nợ phát sinh do cuộc nội chiến. James Fisk và Jay Gould đầu cơ để lũng đoạn thị trường. Tuy nhiên, ngày 24/9/1869 – ngày thứ 6 đen tối – họ thất bại, và giá vàng lao dốc.

Trong suốt Đại suy thoái 1884, một khối lượng lớn vàng chảy từ Mỹ sang châu Âu. Gấp 3 lần chu kỳ 45 năm từ thời điểm này sẽ đưa ta đến năm 2019.

Cách đây 45 năm, tức năm 1974, giá vàng chạm đỉnh vì sự bất ổn định chính trị toàn cầu.

Quay trở lại năm 1979, hai lần chu kỳ 20 năm hay 4 lần chu kỳ 10 năm, chúng ta thấy sự kiện anh em nhà Hunt nổ lực đầu cơ trên thị trường bạc, điều này tiếp diễn cho đến khi thị trường chạm đỉnh vào tháng 3/1980. Giá vàng cũng theo đó tăng lên và đạt đỉnh.

Họ bị ngăn cản ở bước cuối cùng vì những yêu cầu ký quỹ đột ngột, và một lần nữa giá kim loại sụt giảm nghiêm trọng.

Tất cả những điều này nói cho bạn rằng năm 2019 có tất cả những dấu hiệu về những biến chuyển trong thị trường hàng hóa tại cùng thời điểm với cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán.

Năm 2020

Chu kỳ quan trọng nhất sẽ diễn ra vào năm 2020 là chu kỳ 300 năm. Trong khi bạn nghĩ rằng sẽ chẳng có điều gì tương đương với hiện tại từ một quá khứ xa xôi, nhưng có thể quả bom quan trọng nhất sẽ bùng nổ như nó đã từng diễn ra cách đây 300 năm. Vì vậy chúng ta có thể biết rất nhiều từ nó để bảo vệ tương lai tài chính của mình.

Tất nhiên, tôi đang nói về bong bóng bất động sản Mississippinăm 1720 ở Pháp và bong bóng South Sea ở Anh!

Và John Law, một người làm ngân hàng đầu tiên tại Pháp, tài trợcho các khoản vay phát triển của đất nước sau chiến tranh với Anh thông qua một bong bóng nhân tạo tại đầm lầy Louisiana, bán diện tích đất cho các nhà đầu tư giàu có ở mức lãi suất thấp và được chính phủ ưu đãi. Tiền gần như miễn phí, tín dụng dễ dàng và tiềm năng không giới hạn tại đầm lầy... một bong bóng hoàn hảo. Và đây là sự sụp đổ đầu tiên và cực kỳ nghiêm trọng trong lịch sử thị trường chứng khoán.Nghe có vẻ giống với ngày hôm nay, ngân hàng trung ương tài trợ mọi thứ với nguồn tiền không giới hạn, in tiền và lãi suất gần như bằng 0,và đảm bảo cho mọi thứ từ tài khoản ngân hàng cho đến các tài khoản thế chấp.

Nước Anh cũng có một chiến lược tương tự như trên. Họ bántháo quyền sở hữu của họ trong công ty South Sea để trả những món nợ của họ. Và đợt bán tháo lớn nhất trong lịch sử xảy ra ở cả hai thị trường chứng khoán này, kéo dài

từ năm 1720 đến 1722... bong bóng chứng khoán lớn nhất đầu tiên, theo sau đó là bong bóng hoa tulip vào đầu thập niên 1600.

Và điều này minh chứng cho việc hành vi của con người chẳng bao giờ thay đổi.

Nhưng cũng có những chu kỳ khác...

Quay ngược 10 năm từ 2020 là 2010. Nhiều thị trường hàng hóa đạt đỉnh thứ hai vào năm này. Điều này có nghĩa là vàng và bạc đã có những bước dịch chuyển lớn.

Chu kỳ 72 năm cho thấy một đỉnh hàng hóa từ cuối chiến tranh thế giới thứ 2.

Quay ngược 20 năm từ 2020 đưa chúng ta về thời điểm bong bóng chứng khoán công nghệ trên thị trường NASDAQ.

Điều tôi thấy đặc biệt hấp dẫn khi tôi nghiên cứu ma trận khủng hoảng là: tất cả những chu kỳ khác - chúng ta đang xem xét để xác định điều gì sẽ diễn ra vào năm 2020 - cho thấy kinh tế sẽ suy thoái hoặc đại suy thoái. Đây là hậu quả trực tiếp của những sự kiện xảy ra vào những năm trước đó.

Cả năm 1840 và 1870 đều có những cuộc suy thoái, cũng như vậy vào năm 1920 và 1930. Năm 1960 và 1970 cũng như thế.

Điều này thực sự nói lên rất nhiều điều.

Nếu chúng ta thật sự thấy một đợt suy thoái kinh tế xảy ra vào năm 2020, ý tưởng xem xét một vài thách chức tài chính lớn trong suốt giai đoạn 2017 – 2019 mà chúng ta sắp sửa thực hiện là rất hữu ích.

---

[1]Người dịch: Joseph Kennedy là một doanh nhân, một nhà đầu tư và là một chính trị gia được biết đến với vị trí cao cấp trong nền chính trị Mỹ.

[2]Người dịch: the Rich Man là một tên gọi khác của cuộc khủng hoảng năm 1907.

[3]Người dịch: Năm 1857 là thời điểm hai chu kỳ lớn là chu kỳ 100 năm và chu kỳ 72 năm cùng hội tụ. Do vậy năm này đã xảy ra những chuyển biến kinh tế quan trọng – có thể xem lại diễn biến của năm 1857 tại phần đầu của chương này.

[4]Người dịch: Lưu ý khi nói về chu kỳ thì không nhất thiết phải đúng 50 năm. Chu kỳ thu hẹ hoặc mở rộng trong khoản thời gian 1/6 chu kỳ.

[5]Người dịch: Chiến tranh Yom Kippur là cuộc chiến giữa Ả Rập và Isreal năm 1973.

[6]Người dịch: Second Bank Of United States: Ngân hàng tư nhân chịu trách nhiệm cho tất cả các giao dịch của chính phủ Hoa Kỳ và đặc biệt quyền phát hành tiền tệ, với chỉ 20% vốn sở hữu của Liên Bang còn lại 80% của các nhà tư bản "lớn" và bị giải thể năm 1941.

[7]Người dịch: Chế độ tiền tệ song bản vị (dùng cả vàng và bạc để giao dịch) bị hủy bỏ. Thay vào đó là chế độ bản vị vàng.

[8]Người dịch: Sóng Kondratieff là các chu kỳ kinh tế được nhà kinh tế học người Nga Nikolai Dmitrievich Kondratieff nêu ra trong học thuyết của mình.

PHẦN 3
LÀM THẾ NÀO ĐỂ HƯỞNG LỢI TƯ CUỘC CÁCH MẠNG VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH LỚN NHẤT KỂ TỪ CUỐI NĂM 1700

CHƯƠNG 15
Hai nơi trú ẩn an toàn trong mùa đông

Chương này nói về cách bạn làm thế nào để có thể ngủ ngon vào ban đêm trong khi vẫn phải ở trong vòng quay kiếm tiền.

Harry Dent

CHẮC CHẮN RẰNG NGUYÊN TẮC QUAN TRỌNG NHẤT trong thế giới tiền bạc là: Đừng chống lại Fed.

Đó chẳng là vấn đề gì nếu bạn là Bill Gates hay Homer Simpson.

Sự kháng cự là vô ích.

Fed luôn luôn có nhiều tiền hơn bạn bởi vì họ là những gã in tiền. Vì vậy đối đầu với Fed là một ý tưởng tồi, rất tồi. Nhiều nhà đầu cơ đã cố gắng làm điều này... Vào một lúc nào đó, họ chắc chắn không có đủ khả năng để thử một lần nữa. Tôi cũng chỉ là một con người nhỏ bé khi đứng trước Fed, tôi dự đoán rằng bong bóng này đã chạm đến đỉnh và sau đó dõi theo vì những ngân hàng trung ương chỉ tiếp tục khiến nó phình to hơn. Họ gieo mầm cho cái chết của họ, nhưng tôi vẫn rất thích thú với điều này.

Những ngày này, nếu nói rằng “Đừng chống lại Fed”, thì nghe có vẻ quê mùa một chút. Một thế giới rộng lớn ở ngoài kia, và Fed không phải là ngân hàng trung ương duy nhất trên thế giới. Ngân hàng trung ương châu Âu, Ngân hàng trung ương Nhật Bản, Ngân hàng trung ương Trung Quốc, tất cả sẽ tiến hành những hành động của riêng họ trong khu vực của họ. Bạn chống lại họ là chấp nhận những rủi ro của mình. Và bạn chắc chắn không muốn mua những gì họ bán.

Gần đây, cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) ít xông xáo với các chính sách kích thích hơn những ngân hàng trung ương khác, điều này khiến nước Mỹ là một ngôi nhà an toàn nhất trong tình trạng mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia

đang xấu đi. Và đồng đô la là một trong những nơi trú ẩn an toàn nhất như tôi sẽ thảo luận sau đây.

Tuy nhiên những nhà đầu tư ngu ngốc đang mua những gì mà những ngân hàng trung ương đang bán. Và điều này hình thành một Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất của Thập niên – The Fixed Income Trade of the Decade.

Tôi đã viết về khả năng của cơ hội này trong quyển sách gần đây của tôi, "Thương vụ để đời – The sale of a Lifetime". Đó vẫn là những lá bài, và là một trong hai nơi trú ẩn an toàn bạn có thể trú ẩn trong cuộc khủng hoảng tài chính và cuộc cách mạng sắp tới.

Tôi đã nói trong chương 13, có rất nhiều ngòi nổ cho khủng hoảng tài chính và sự sụp đổ toàn cầu sắp diễn ra. Điều tôi không nói là một ngòi nổ ngấm ngầm ngay dưới mũi của chúng ta: sự tàn phá của những thị trường mới nổi.

Bây giờ, hãy hiểu rằng thị trường mới nổi sẽ là quả bom tiếp theo của chúng ta (tôi sẽ giải thích trong chương 16), nhưng đầu tiên, chúng ta phải hiểu vấn đề của quốc gia dẫn đầu trong nhóm nước mới nổi này...

Trung Quốc, trong một vài thập niên qua, đã xây dựng tràn lan mọi thứ và thu hút hàng hóa của thế giới như một máy hút công nghiệp công suất lớn. Nó vẫn giữ vững tham vọng tăng trưởng thần kỳ và là cỗ máy xuất khẩu của thế giới. Do vậy, bất kỳ sự đi xuống nào xảy ra tại Trung Quốc sẽ làm tổn thương những thị trường mới nổi.

Xuất khẩu hàng hóa của những nước mới nổi và mọi thứ khác sẽ gánh chịu những thiệt hại, điều này sẽ làm giảm lợi nhuận của các công ty và tiếp tục lây lan ra thị trường chứng khoán và nền kinh tế của các nước mới nổi. Xuất khẩu ít hơn có nghĩa là nguồn vốn chảy vào ít hơn và tốc độ tăng nguồn dự trữ ngoại hối thấp hơn (do thặng dư thương mại ít đi).

Không nghi ngại gì nữa, những công cụ của Trung Quốc đã không còn giữ ở mức như chúng đã có trước đây. Và với mỗi báo cáo chỉ ra sự đi xuống của Trung Quốc, thị trường mới nổi sẽ bị ảnh hưởng và thị trường hàng hóa cũng vậy.

Cũng sẽ có những vấn đề đối với đồng tiền của các quốc gia này. Tiền của các quốc gia này sẽ không ổn định bởi vì sự yếu kém của nền kinh tế và xuất khẩu. Khi đồng tiền của họ rớt giá, họ sẽ dùng nguồn dự trữ ngoại hối của mình để bảo vệ chúng.

Bởi vì 62% nguồn dự trữ ngoại hối của các ngân hàng trung ương là những chứng khoán được định danh bằng đồng đô la – và đồng đô la là đồng tiền lớn, mạnh nhất thế giới – đô la sẽ là đồng tiền được bán ra nhiều nhất.

Và điều đó có nghĩa là chứng khoán chính phủ Mỹ sẽ luôn luôn được đặt lên thớt.

Đó là thời điểm của cơ hội của Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên - The Fixed Income Trade of the Decade.

Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên - The Fixed Income Trade of the Decade

Việc bán những trái phiếu chính phủ gây nên áp lực giảm giá trái phiếu và áp lực tăng tỷ suất sinh lợi của trái phiếu. Trái phiếu chính phủ Mỹ đã ở mức rất thấp (1.36% đối với trái phiếu 10 năm vào tháng 1/2014), tỷ suất sinh lợi của chúng có thể sẽ vẫn tiếp tục thấp, vì nhiều lý do... nhưng phần lớn là vì xu hướng giảm phát trong giai đoạn mùa đông của nền kinh tế, khi các gói QE và các kế hoạch kích thích tài chính thất bại.

Trong suốt năm 2016, những ngân hàng trung ương của các quốc gia khác đã chuyển từ mua 231 tỷ/năm sang bán 397 tỷ năm – một sự dịch chuyển 628 tỷ đô!

Thêm vào đó, thực tế Fed đã ngừng bán trái phiếu trị giá 1000 tỷ đô/năm, và thị trường trái phiếu chính phủ của chúng ta đã bị thu hẹp lại khoảng 1.600 tỷ đô trong 2 năm qua.

Với những tình huống như thế, tỷ suất sinh lợi của trái phiếu gần như sẽ tăng cho dù sự đi xuống của nền kinh tế và xu hướng giảm phát trên toàn cầu đang ngày càng lộ rõ.

Tất cả những gì xảy ra khi giá trái phiếu sụp đổ và tỷ suất sinh lợi của trái phiếu tăng là một cuộc khủng hoảng thanh khoản ngắn hạn. Trong khi các khoản nợ mà Fed nắm giữ nhân danh những ngân hàng trung ương nước ngoài một lần nữa tăng cao (vào thời điểm tôi viết quyển sách này), bất kỳ cuộc chạm tráng nào cũng sẽ đảo ngược tình hình một lần nữa.

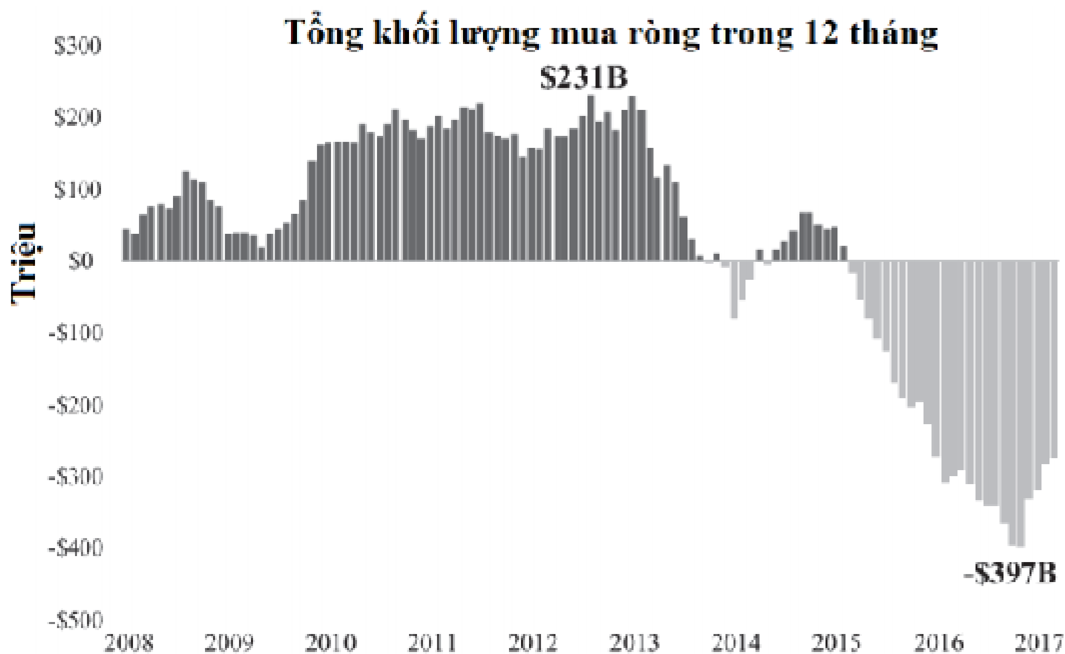
Khi điều đó diễn ra, bạn sẽ có thể bước vào Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên.

Hãy tham gia vào khi giá trái phiếu đang ở mức thấp nhất và bạn sẽ có được những tỷ suất sinh lợi cao nhất, an toàn nhất.

Điều này giống như việc bạn có được một chiếc xe bạn luôn luôn muốn có nhưng không có đủ tiền bởi vì giá của nó không hợp lý. Thực sự, chúng ta không thể đòi hỏi một cơ hội nào hoàn hảo hơn cơ hội đang mở ra trước mắt chúng ta.

Hình 15.1: Bán tháo trái phiếu chính phủ Mỹ

Mua trái phiếu chính phủ của Ngân hàng trung ương



Nguồn: U.S Treasury

Cảnh báo: tôi không nói rằng hãy mua trái phiếu chính phủ ngay bây giờ. Vẫn còn quá sớm. Nhưng tôi đang nói với bạn rằng hãy chuẩn bị sẵn sàng, bởi vì khi thời điểm này đến, bạn sẽ muốn mua thật nhiều và sau đó sẽ thu về lợi nhuận nhiều hơn.

Khi thời điểm này đến, trái phiếu công ty xếp hạng AAA cũng sẽ được cho là một nơi trú ẩn an toàn và cũng sẽ tăng giá trị trong khi những trái phiếu nhỏ sẽ ngược lại.

Tại sao trái phiếu chính phủ Mỹ và trái phiếu công ty xếp hạng AAA có thể sớm trở nên rẻ mạt

Những quốc gia mới nổi sẽ liều mạng để ổn định đồng tiền của mình. Sau tất cả, một đồng tiền yếu hơn sẽ khiến cho xuất khẩu của họ cạnh tranh hơn.

Vấn đề nằm ở chỗ một đồng tiền không được định giá cô lập. Chúng phải được định giá khi so sánh với một ngoại tệ khác. Bằng cách đó, đồng nhân dân tệ yếu hay đồng peso yếu hoặc đồng ran yếu (đơn vị tiền tệ của Nam Phi) có nghĩa là đồng đô la mạnh.

Và điều đó thực sự là không tốt đối với những quốc gia này. Sau tất cả, hàng hóa sẽ được định giá bằng đô la, vì thế đồng đô la mạnh có nghĩa là giá hàng hóa rẻ... điều này làm giảm giá trị của xuất khẩu.

Bên cạnh điều đó, một đồng tiền bị giảm giá trị sẽ làm cho lạm phát tăng cao (vì chi phí nhập khẩu gia tăng), và đó là vấn đề đối với những quốc gia mới nổi (bao gồm cả những gã khổng lồ như Trung Quốc, Braxin và Ấn Độ).

Lạm phát cũng làm gia tăng chi phí vay mượn của chính phủ và chi phí vay trong nước, bởi sự gia tăng tỷ suất sinh lợi của trái phiếu. Và vì họ đã vay mượn rất nhiều từ năm 2008, họ phải bảo vệ chính họ khỏi việc bị bóp nghẹt như một con rệp bởi bong bóng nợ của chính họ.

Vì vậy những ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi nhận thấy họ buộc phải bán trái phiếu chính phủ - một hành động có thể được đẩy nhanh trong những tháng tới.

Nhưng phải biết điều này: đỉnh tiềm năng của tỷ suất sinh lợi trái phiếu đưa chúng ta vào Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên, sẽ diễn ra trong thời gian rất ngắn. Tôi không mong chờ điều này kéo dài trong hơn một vài tháng. Trong dài hạn, giảm phát vẫn là xu thế chủ đạo, và giảm phát có nghĩa là một đồng đô la mạnh, giá trái phiếu cao và lãi suất cực kỳ thấp trên đường cong lợi suất (yield curve) trái phiếu.

Vì vậy, hãy suy nghĩ rằng thị trường trái phiếu đang có những chuyển biến không bình thường để có thể kiếm lời trong một khoảng thời gian ngắn nữa, không phải là một xu hướng trái ngược trong tỷ suất sinh lợi như nhiều người mong đợi. Sự sụt giảm tỷ suất sinh lợi trái phiếu chính phủ (và trái phiếu công ty loại AAA) vẫn sẽ tốn nhiều năm để có thể chạm đáy, mặc dầu hầu hết các nhà phân tích và các chuyên gia kinh tế cho rằng tỷ suất sinh lợi của trái phiếu có thể đã chạm đáy vào cuối năm 2015. Họ không thấy được rằng giảm phát đang đến gần, như chúng ta.

Nhưng lưu ý: thị trường trái phiếu rất có thể sụt giảm trong ngắn hạn trước khi nó thúc đẩy tiến trình giảm nợ của chu kỳ mùa Đông kinh tế. Tôi bị thuyết phục bởi điều này vì một vài xu hướng quan trọng đang sắp sửa diễn ra...

1. Bong bóng nợ của thị trường mới nổi sắp nổ tung

2. Bong bóng khủng hoảng tiền tệ tại thị trường mới nổi

3. Người hiện tại đang nắm giữ trái phiếu chính phủ của Mỹ

4. Giá cả hàng hóa tiếp tục sụt giảm

5. Và cảnh báo từ kênh trái phiếu T-bond.

Chúng ta hãy nhìn vào mỗi vấn đề này một cách chi tiết hơn...

Tác động từ bong bóng nợ của thị trường mới nổi

Bong bóng nợ toàn cầu từ năm 2008 tập trung vào nợ của thị trường mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc.

Nợ toàn cầu tăng từ 57.000 tỷ đô lên 199.000 tỷ đô trong giai đoạn từ 2008 đến 2014, theo McKinsey. Có lẽ bây giờ đã lên đến 215.000 tỷ hoặc hơn. Hầu hết các khoản nợ đều từ các nước mới nổi là vì các nước phát triển đã đạt đến đỉnh nợ của họ.

Tổng nợ của các doanh nghiệp ở thị trường mới nổi tăng từ 3.200 tỷ đô năm 2003 lên 26.000 tỷ năm 2016. Hầu hết các khoản nợ này là các khoản vay được định giá theo đồng đô la hoặc trái phiếu định giá theo đô la.

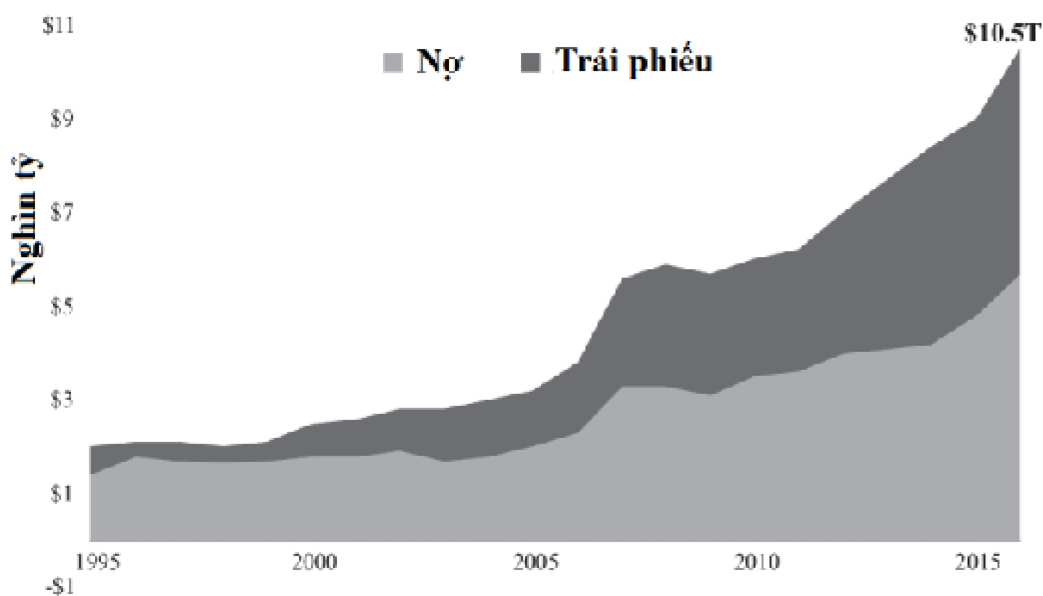
Việc vay mượn nước ngoài định giá theo đồng đô la đã tăng từ 2.000 tỷ đô năm 1995 lên 10.500 tỷ đô năm 2016. Mức tăng là 5.3 lần.

Và khoảng một nửa các khoản vay mượn này là từ việc vay mượn của các doanh nghiệp ở thị trường mới nổi. Ở một khía cạnh khác, đó là một nửa quy mô của hệ thống ngân hàng Mỹ và bằng một nửa vay mượn của các công ty ở Mỹ.

Hãy nghĩ về điều này như sau: chúng ta bây giờ có một khoản nợ được định giá bằng đồng đô la trên toàn cầu, điều đó chẳng là gì đối với nền kinh tế của chúng ta.

Vào cuối năm 2008, khi Lehman Brother sụp đổ, Fed không chỉ phải giải cứu nền kinh tế Mỹ với gói QE rất lớn và các biện pháp khác, mà còn phải bơm 1.000 tỷ đô hoán đổi để cung cấp thanh khoản cho các ngân hàng nước ngoài giải quyết các khoản nợ định giá bằng đô la để né tránh cuộc khủng hoảng thanh khoản bên ngoài nước Mỹ.

Hình 15.2: Sự gia tăng vay mượn được định giá bằng đồng đô la trên toàn cầu



Nguồn: "Feeling Green", The Economist, 21/3/2015

Điều gì nếu cuộc khủng hoảng tiếp theo, với một khoản nợ nước ngoài lớn hơn rất nhiều được định giá theo đồng đô la, đòi hỏi khoảng 2000 tỷ đô thanh khoản? Fed cũng có thể giải cứu nền kinh tế của chúng ta và thị trường nước ngoài?

Không chắc.

Nghị viện không thích việc mở rộng thanh khoản cho nước ngoài gần đây, vì vậy việc mở rộng thanh khoản sắp tới có thể bị ngăn chặn hoặc không được thông qua.

Điều này hàm ý rằng một cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu rộng khắp hơn đang ở phía trước, nhưng có một mối đe dọa trực tiếp và rõ ràng đối với vấn đề tôi đang thảo luận ở đây. Đó là, không có thanh khoản, những nhà đầu tư nước ngoài – đặc biệt những ngân hàng trung ương – sẽ buộc phải bán trái phiếu chính phủ của họ ở mức giá càng thấp.

Tại sao chỉ 59.8% giá trị thị trường trái phiếu gặp rủi ro

Bong bóng trong việc dự trữ ngoại hối của các quốc gia mới nổi đã có từ năm 2000.

Nắm giữ ngoại hối tăng từ 802 tỷ đô la năm 2001 lên gần 8.060 tỷ đô la vào giữa năm 2014. Trước cuối năm 2016, các nhà đầu tư nước ngoài đã nắm giữ hơn 10.790 tỷ đô. Tốc độ tăng trưởng trong 13 năm là hơn 13 lần.

Hãy nhìn vào biểu đồ phía dưới, biểu đồ chỉ ra tỷ lệ nắm giữ trái phiếu chính phủ Mỹ của các nhà đầu tư nước ngoài.

Thị trường mới nổi chiếm tỷ lệ cao nhất, tăng từ 300 tỷ đô la lên 3.000 tỷ đô la, tăng 10 lần.

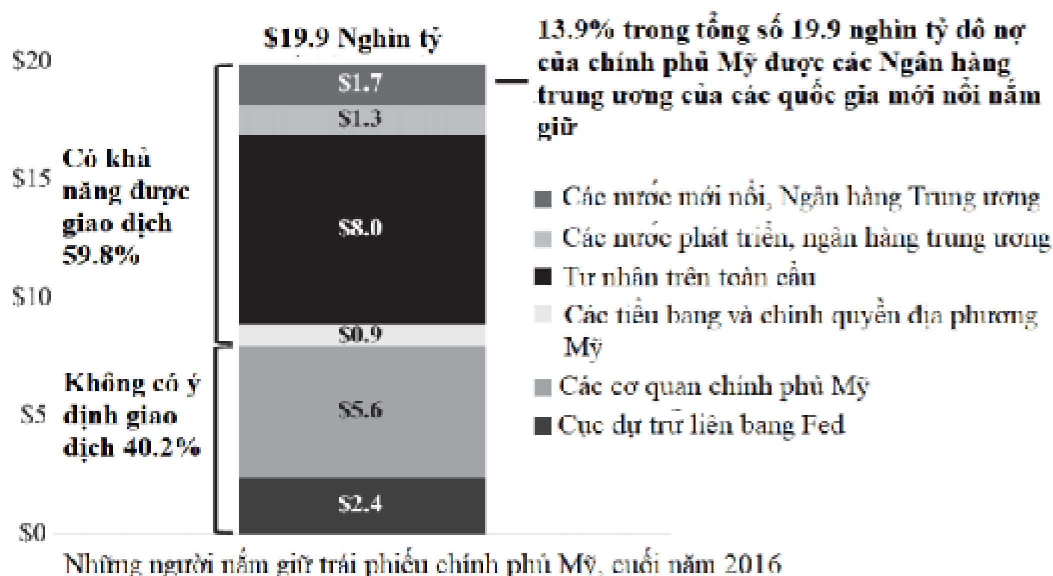
Ước tính 80% khối lượng trái phiếu được các nước mới nổi nắm giữ là của các ngân hàng trung ương tại các quốc gia này, không phải các nhà đầu tư tư nhân.

Điều này rất quan trọng bởi vì Trung Quốc và các ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi sẽ là những người bán trái phiếu chính phủ lớn nhất.

Nhìn vào phía dưới biểu đồ, trong số 19.900 tỷ đô trái phiếu chính phủ thì 5.600 tỷ (27.9%) được các cơ quan an ninh và y tế xã hội của Mỹ nắm giữ, 2.400 tỷ đô la (12.3%) được Fed nắm giữ.

Như vậy chính phủ Mỹ kiểm soát 40.2% trái phiếu của họ. Họ chỉ nắm giữ, không giao dịch hay bán chúng. Điều đó có nghĩa là chỉ 59.8% lượng trái phiếu chính phủ có thể được giao dịch.

Hình 15.3: Những ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi là người chơi chính trong thị trường trái phiếu



Nguồn: U.S Treasury

Trong số này, ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi nắm giữ 22.7% [1].

Đó là con số đáng kể, đặc biệt khi họ đồng loạt cùng nhau mua trái phiếu khi đồng tiền của họ tăng giá và sau đó lại đồng loạt cùng nhau bán khi đồng tiền của họ và xuất khẩu của họ suy giảm.

8.000 tỷ đô la trái phiếu được các nhà đầu tư thực sự nắm giữ, chiếm 40% tổng khối lượng trái phiếu... Những nhà đầu tư thị trường tự do sẽ không tháo chạy khỏi thị trường trái phiếu.

Vẫn còn sớm, chưa đến thời điểm của cuộc khủng hoảng tài chính tiếp theo, thời điểm những nhà đầu tư tư nhân và những ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi sẽ bán trái phiếu, điều này sẽ thiết lập nên một đỉnh trong biểu đồ tỷ suất sinh lợi trái phiếu.

Ai sẽ mua khi trái phiếu chính phủ Mỹ bị bán ào ạt

Tôi mong chờ Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên sẽ diễn ra vào cuối năm 2017 đến đầu năm 2018. Khi điều này diễn ra, có một xu hướng khác, đó là xu hướng nắm giữ trái phiếu chính phủ của các nhà môi giới và nhà giao dịch.

Khi cục dự trữ liên bang (Fed) và các cơ quan của chính phủ đã tích lũy quá nhiều trái phiếu chính phủ, những nhà môi giới và những người giao dịch chẳng nắm giữ tỷ lệ trái phiếu nào đáng kể. Sau tất cả, họ sẽ không cần nắm giữ trái phiếu khi Fed thúc đẩy thị trường này.

Biểu đồ tiếp theo chỉ ra tỷ lệ nắm giữ trái phiếu của họ trên tổng khối lượng chứng khoán trên thị trường đã sụt giảm nghiêm trọng, từ 0.19% xuống còn 0.04%. Tức giảm 78%.

Điều này phát sinh câu hỏi: Ai đang ở vị thế mua khi các nhà đầu tư và ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi bán ào ạt trái phiếu.

Đến thời điểm hiện tại, những nhà đầu tư tư nhân toàn cầu đã nắm bắt cơ hội này, mua những gì mà ngân hàng trung ương của các quốc gia mới nổi đang bán.

Điều này có tiếp tục diễn ra ?

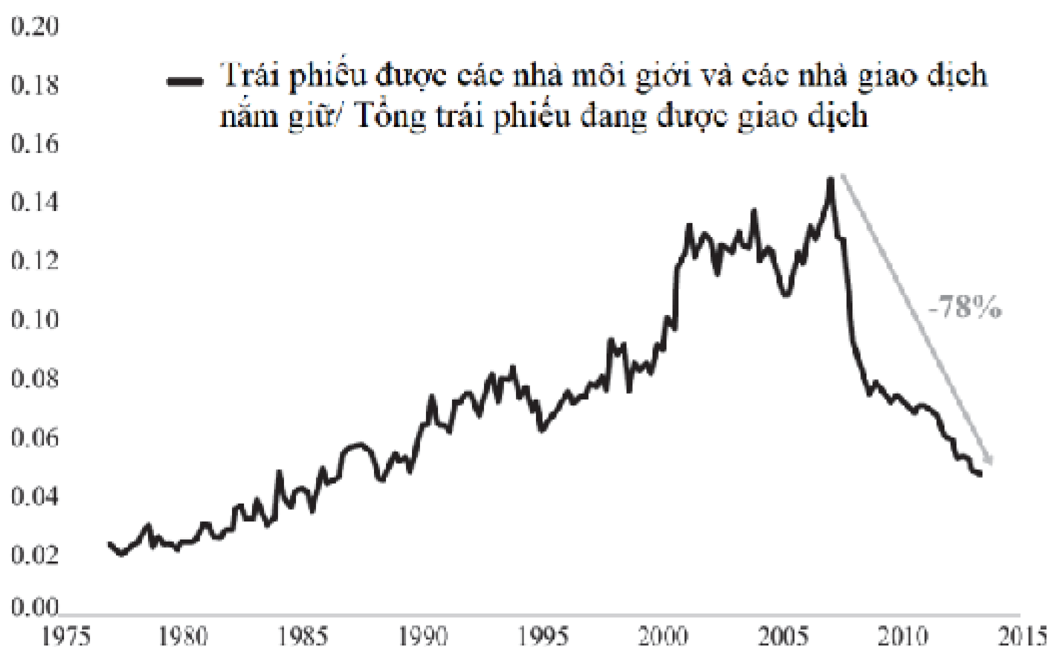
Mọi thứ đều có thể, nhưng tôi sẽ không đánh cược.

Quá trình bán của các thị trường mới nổi đang được đẩy mạnh và sẽ không thực hiện được nhiều trong một thị trường kém thanh khoản như thế này vì cung vượt hơn hẳn so với cầu – đặc biệt nếu có một điều gì đó bất lợi xảy ra trên thế giới.

Khi có một lực bán quá mạnh trong một thị trường kém thanh khoản, giá trái phiếu sẽ sụt giảm rất nhiều, điều này sẽ làm tỷ suất sinh lợi của trái phiếu tăng nhanh hơn và cao hơn trước đây.

Nhưng để tôi nhắc lại: đây sẽ là một cuộc khủng hoảng ngắn hạn, không phải cuộc khủng hoảng dài hạn. Cơ hội tham gia vào Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất trong thập niên có thể rất ngắn, vì vậy bạn phải chuẩn bị từ bây giờ và sẵn sàn chớp lấy cơ hội khi thời điểm đến.

Hình 15.4: Các nhà giao dịch dường như chẳng nắm giữ trái phiếu chính phủ



Nguồn: Ngân hàng Deutsche, "About Liquidity", Business Insider, 10/10/2015

Những quốc gia mới nổi sẽ không thể bán hết nguồn dự trữ ngoại hối của họ. Họ sẽ chỉ làm thế sau khi chính phủ của họ cố gắng ổn định đồng tiền của họ. Nhưng cuộc khủng hoảng này quá lớn để có thể ổn định và họ sẽ phải ngưng bán trái phiếu chính phủ sớm, nếu họ không muốn cạn kiệt nguồn quỹ này đầu tiên.

Cũng có một thực tế là giá cả hàng hóa đã sụp đổ từ giữa năm 2008.

Mức sụt giảm tồi tệ nhất là đầu năm 2011, khi Trung Quốc tăng trưởng chậm lại. Mức giá cả hàng hóa đã chạm đáy, điều này sẽ làm cho bong bóng nợ của thị trường mới nổi và tỷ giá dễ vỡ nhất.

Tại sao giá cả hàng hóa sẽ làm cho vấn đề thêm tồi tệ

Chu kỳ hàng hóa đang tiến rất gần đến 30 năm. Và nó đạt đỉnh giống như một chiếc đồng hồ - đỉnh năm 1920 và đỉnh kép vào năm 1949 và 1951 là những

ví dụ hoàn hảo. Và đỉnh xảy ra vào năm 1980 và đỉnh kép năm 2008 và 2011 cũng tương tự như vậy.

Nhưng đáy thì thay đổi rất nhiều.

Chu kỳ gần nhất đạt đỉnh vào năm 1980 và đáy giữa 1998 và 2001. Chu kỳ hiện tại đạt đỉnh vào tháng 6/2008, nổi bật bởi sự sụt giảm nghiêm trọng của giá dầu và năng lượng. Sau đó hàng hóa công nghiệp và kim loại quý hiếm đạt đỉnh vào tháng 4/2011. Từ khi đó bắt đầu xu hướng đi xuống.

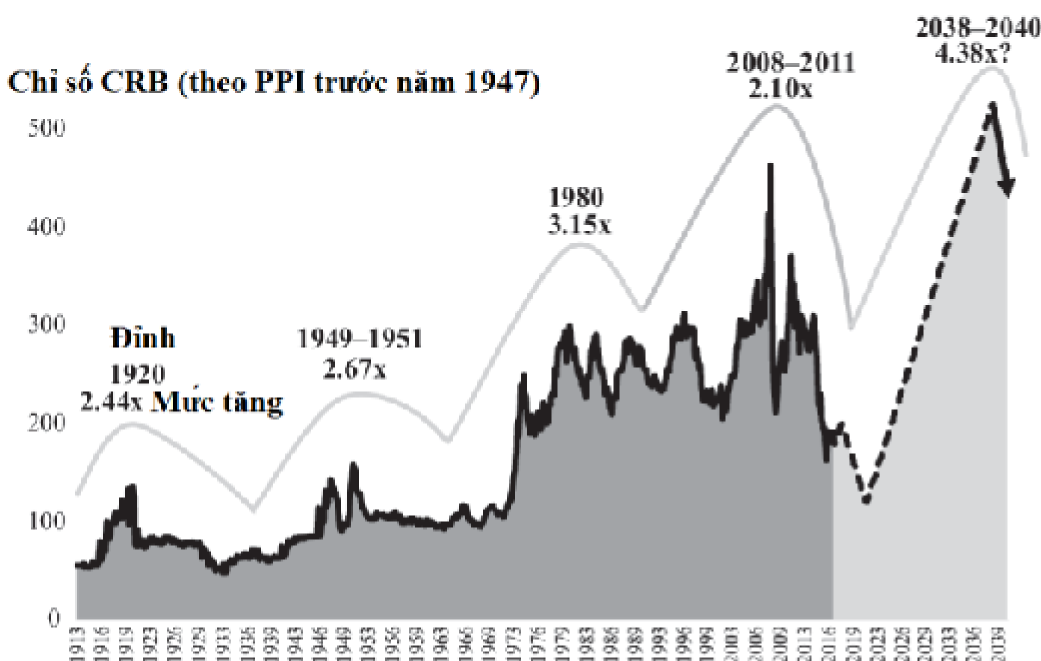
Giá dầu đã sụt giảm 80% tại thời điểm tồi tệ nhất vào cuối năm 2008. Quặng sắt và than gần đây đã giảm 79%. Bạc giảm 70%. Ngay cả vàng, kim loại khủng hoảng nhất cũng đã giảm 45%.

Tại mức giá này, chu kỳ hàng hóa có thể dễ dàng chạm đáy chỉ sau cuộc khủng hoảng tiếp theo – vào một thời điểm nào đó trong năm 2018 hoặc trễ nhất là đầu năm 2020. Nhưng thậm chí nếu điều đó không xảy ra, sự sụt giảm 90% hoặc hơn rất có thể xảy ra sau đó.

Sự sụt giảm liên tục này sẽ bảo tồn xu hướng đi xuống của nền kinh tế, chứng khoán, xuất khẩu và đồng tiền của các quốc gia mới nổi. Điều đó có nghĩa là chu kỳ khắc nghiệt nhất của việc bán nguồn dự trữ ngoại hối để hỗ trợ đồng tiền và kích thích nền kinh tế sẽ xoay tròn mãi cho đến khi nó không thể tiếp tục thêm được nữa.

Mặc khác, nếu chu kỳ hàng hóa không chạm đáy vào năm 2018, nó sẽ tạo ra một cơ hội mua dài hạn lớn nhất trong cả hai thị trường hàng hóa và chứng khoán ở các quốc gia mới nổi (điều mà tôi sẽ nói sau). Chúng ta sẽ không thấy một cơ hội như thế này đối với chứng khoán của các quốc gia phát triển cho đến đầu những năm 2020 cho đến cuối 2022.

Hình 15.5: Chu kỳ hàng hóa 30 năm: Giai đoạn tồi tệ nhất đang ở phía trước



Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Huyệt điểm cuối cùng là kênh trái phiếu dài hạn T-bond của tôi[2] ...

Tìm kiếm đỉnh ngắn hạn tiềm năng của tỷ suất sinh lợi

Cho đến bây giờ, tôi đã sử dụng công cụ này trong hơn một thập niên.

Tỷ suất sinh lợi của trái phiếu chính phủ dài hạn đã giao dịch trong xu hướng đi xuống kể từ năm 1989. Chu kỳ trước cho thấy nó bắt đáy vào tháng 12/2008 ở mức 2.03%, và chạm đỉnh ở mức khoảng 4% vào giữa năm 2009, nhưng công cụ đó đã không dò được đỉnh của kênh này.

Điều làm cho công cụ này đặc biệt hữu ích đó là: nếu bạn mua trái phiếu khi chúng gần chạm đỉnh của kênh tỷ suất sinh lợi này và bán chúng khi chúng gần đạt đến đáy, mỗi lần như thế bạn gần như chiến thắng

Công cụ này trước đây đã dò được vạch kẻ xu hướng đáy của kênh này vào tháng 7/2012, ở mức 1.39%, và sau đó phục hồi lần đầu tiên vào tháng

12/2013, ở mức 3.04%. Hầu hết các đỉnh và đáy của kênh được tạo thành theo thời gian tính bằng tháng. Tỷ suất sinh lợi này lại rớt xuống mức 1.36% vào tháng 1/2015 và có dấu hiệu khôi phục xu hướng đi lên một lần nữa, khi tỷ suất chạm mốc 2.62% vào cuối 2016. Trong năm 2017, tỷ suất sinh lợi lại rơi về mức 2.12%. Sẽ có thêm một đỉnh nữa và nó gần như sẽ chạm đến đỉnh của kênh này tại mức 3.0 hoặc 3.1%.

Nếu điều đó xảy ra, đó là thời điểm tôi sẽ nói với những người theo dõi kênh của tôi mua trái phiếu chính phủ kỳ hạn 30 năm và trái phiếu công ty loại AAA, để kiếm lời trong giai đoạn giảm phát nợ và quá trình xì hơi bong bóng trong những năm tới. Với những đám mây đen của cơn bão đang bao trùm các thị trường mới nổi, thì đây sẽ là một thương vụ mua có thu nhập cố định béo bở nhất trong thập niên này. Đó sẽ là mức tỷ suất sinh lợi 3.6% hoặc hơn đối với trái phiếu chính phủ 30 năm.

Để chớp lấy thời cơ, đây là những gì tôi khuyên bạn nên làm...

Khi thời điểm đến – tôi sẽ bật đèn xanh trong tờ báo của tôi – hãy mua trái phiếu chính phủ 30 năm khi bạn có thể xoay sở để có được chúng. Hoặc mua trái phiếu công ty 20 năm loại AAA.

Một lần nữa, tôi đề nghị mua trái phiếu dài hạn bởi vì chúng sẽ sinh lợi nhiều hơn trong giai đoạn giảm phát so với trái phiếu 10 năm, chạm mốc 1% hoặc thấp hơn một chút; và trái phiếu 30 năm, chạm mốc 1.6% hoặc thấp hơn.

Bạn cũng có thể có được tỷ suất sinh lợi cao nhất đối với trái phiếu 30 năm: 3.6% hoặc hơn nếu trái phiếu 10 năm chạm mức gần 3.1%. Và chúng sẽ càng sinh lợi hơn khi tỷ suất bắt đầu sụt giảm vào cuối năm 2018 và gần như đi xuống vào năm 2020.

Hình 15.6: Tỷ suất sinh lợi Trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm – Chạm đỉnh trước khi đi xuống?



Nguồn: Yahoo! Tài chính

Oh, nhiều nhà đầu tư nói với tôi cách để nghỉ ngơi và tồn tại qua giai đoạn khủng hoảng là nắm giữ các cổ phiếu blue-chip có mức cổ tức cao.

Câu trả lời của tôi luôn luôn là: Đó là một sai lầm.

Bạn sẽ trả một mức giá rất cao, trong khi chứng khoán sẽ sụt giảm khoảng 80% trước khi cuộc khủng hoảng này kết thúc.

Có đáng khi chấp nhận rủi ro như thế đổi lấy 2 – 3% cổ tức trong một vài năm tới. Tôi không nghĩ là chúng ta nên làm thế.

Và có bao nhiêu chứng khoán cho bạn mức cổ tức 3 đến 3.6% so với trái phiếu 30 năm?

Chứng khoán là tài sản tệ nhất so với bất kỳ loại tài sản nào trong Đại suy thoái thập niên 1930. Thậm chí những blue-chip như Dow đã mất 89% giá trị tại thời điểm tồi tệ nhất, cuối năm 1932. Hàng hóa cũng đi xuống trong một khoản thời gian dài và phục hồi chậm chạp. Bất động sản cũng vậy, nó đã mất

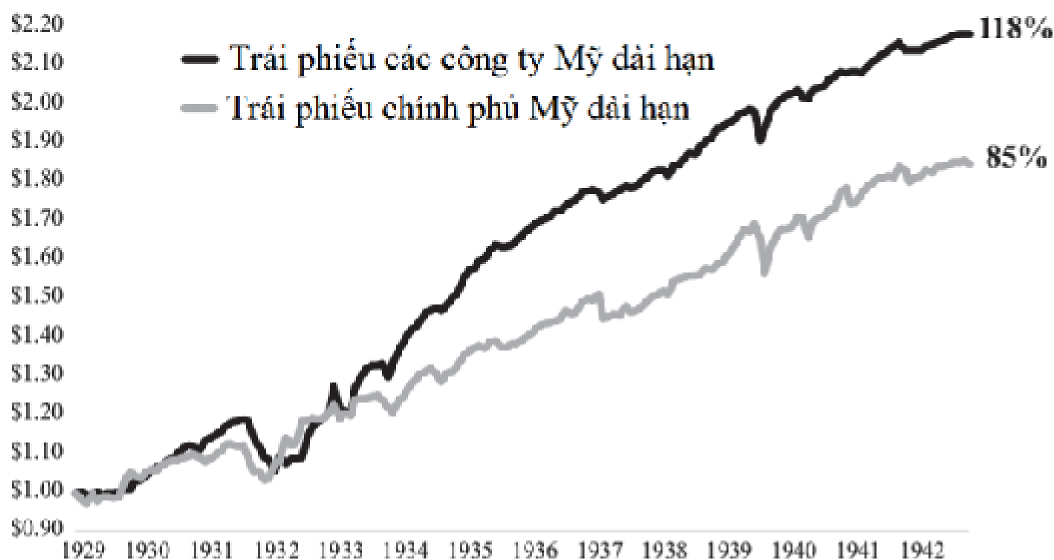
26% giá trị trong suốt cuộc khủng hoảng và sẽ càng tồi tệ hơn vào thời điểm này.

Tuy nhiên, trong khi mọi thứ như ở trong miệng núi lửa và việc phân bổ và đa dạng hóa tài sản đã được chứng minh là không có nhiều tác dụng, trái phiếu chính phủ dài hạn và trái phiếu công ty loại AAA tăng gấp đôi giá trị bao gồm cả lợi tức trong thập niên 1930.

Trái phiếu chính phủ dài hạn gần như tăng gấp đôi trong thập niên 1930 trong khi trái phiếu công ty loại AAA ít hơn một chút khi bạn tính cả lãi suất tăng đột biến của nó.

Nếu bạn là một nhà đầu tư thụ động, hãy kiếm lời từ Thương vụ có thu nhập cố định tốt nhất thập niên.

Hình 15.7: Những trái phiếu có uy tín thực sự là kênh đầu tư tốt nhất trong Đại suy thoái



Nguồn: Dữ liệu tài chính toàn cầu

Hãy mua trái phiếu chính phủ dài hạn 30 năm và trái phiếu công ty loại AAA tại đỉnh vào cuối năm 2017 hoặc đầu năm 2018. Bạn sẽ có được lợi tức cao hơn so với hầu hết các cổ tức chứng khoán, lại ngủ ngon vào ban đêm và một vài phấn khích vì nguồn vốn dồi dào.

Tuy nhiên, sẽ có một xác suất là tôi có thể sai. Sau đó là gì nào?

Điều gì nếu, bằng một vài phép màu nào đó, nhu cầu từ khu vực tư nhân tăng nhanh vượt tất cả các nguồn cung của các ngân hàng trung ương sắp ngã quỵ của thị trường mới nổi?

Đây có lẽ là cảnh đẹp nhất trong kịch bản này.

Tỷ suất sinh lợi đang thấp như thế, chúng ta thực sự sẽ không liều lĩnh gì khi đứng ngoài thị trường trái phiếu. Tại mức giá hiện tại, trái phiếu chính phủ 30 năm mang lại tỷ suất sinh lợi 2.2%, không mấy hấp dẫn.

Nếu chúng ta không thể tiến đến gần đỉnh của kênh trái phiếu chính phủ dài dạn, tôi vẫn sẽ khuyên bạn nên mua trái phiếu chính phủ 30 năm và trái phiếu doanh nghiệp loại AAA vì đây là sự phân bổ tài sản an toàn hơn cho bạn trong giai đoạn mùa đông kinh tế.

Hầu hết các nhà phân tích nghĩ rằng bong bóng trái phiếu và sự phục hồi đã chấm dứt. Tôi thấy một sự phục hồi cuối cùng bởi vì bên cạnh đồng đô la, chỉ có những ngành chủ chốt được lợi khi nền kinh tế giảm phát.

Nói về điều này, đô la là nơi trú ẩn an toàn thứ hai... không phải vàng.

Vàng sẽ tăng giá trong giai đoạn đầu tiên của cuộc khủng hoảng, theo sau việc in tiền mà các nhà đầu tư dự đoán. Nhưng điều sẽ diễn ra là sự sụp đổ của các tổ chức tài chính.

Khi xu hướng giảm phát như thế được hình thành, gần như trong những năm đầu thập niên 1930, thị trường vàng sụp đổ. Vàng mất 33% giá trị và bạc mất 55%.

Nhưng thử đoán xem cái gì gia tăng trong cuộc khủng hoảng đó?

Bạn biết đấy: đó là đô la.

Đô la đã tăng 27%.

Đô la là nơi trú ẩn an toàn còn lại, cùng với trái phiếu có uy tín và tiền mặt.

Đồng đô la đã sụt giảm thê thảm so với mức đỉnh điểm kể từ năm 1985.

Nó đã bị định giá thấp bởi việc phát hành quá nhiều nợ trong và ngoài nước của chúng ta. Nhưng khoản nợ này sẽ đối mặt với việc tái cấu trúc trong cuộc khủng hoảng sắp xảy ra. Ít đô la hơn có nghĩa là chúng sẽ có giá hơn!

Hình 15.8: Đô la bị định giá thấp sai khi giảm 58% giá trị trong giai đoạn khủng hoảng 2008

Chỉ số Đồng đô la (DXY)



Nguồn: Bloomberg, Nghiên cứu của Dent

Quả thật đồng đô la đã chạm mức đáy trong dài hạn, ở mức 71điểm vào tháng 1/2008... ngay khi Đại suy thoái bắt đầu. Nó đã tăng lên mức cao, 104 điểm trong năm 2017 – tăng 46%. Đó là một nơi trú ẩn an toàn hay là gì?

Tôi nghĩ rằng đô la sẽ quay trở lại mức cao của nó, 120 điểm, cũng có thể cao hơn.

Một khi tăng đến mức này, nó quay về với mức giá hợp lý của nó.

Nhưng tại mức giá thấp, 97 điểm, và có thể thấp hơn nữa, 92 điểm trong năm 2017, đây là một món hời và một nơi trú ẩn an toàn còn lại để đặt tiền vào.

UUP (the PowerShares DB US Dollar Index Bullish Fund) là cách dễ dàng nhất để đặt cược cho sự tăng giá của đồng đô la... hoặc bạn có thể tìm một quỹ đầu cơ đồng đô la có uy tín.

Đầu cơ thị trường đi xuống

Khi bạn đầu cơ thị trường đi xuống, những quy luật là: bạn muốn mở rộng những rủi ro của bạn, đặc biệt biết rằng sự sụp đổ dịch chuyển nhanh hơn sự phục hồi.

Bạn cần quyết định bao nhiêu tài sản an toàn hoặc tương đương bạn muốn nắm giữ để có thể yên tâm và xoay sở các vấn đề tài chính phát sinh, giống như việc mất việc hay mất nhà.

Sau đó quyết định bạn đầu tư bao nhiêu vào các trái phiếu dài hạn có tỷ suất sinh lời tốt, như trái phiếu chính phủ 30 năm hoặc trái phiếu công ty loại AAA, nhưng tôi nghĩ rằng tháng 8/2017, thời điểm tôi viết quyển sách này vẫn chưa là thời điểm chín muồi để thực hiện việc này.

Sau nữa, quyết định bạn muốn đầu tư bao nhiêu vào quỹ đầu cơ đồng đô la hay ETF UUP, quỹ hoán đổi danh mục của đồng đô la so với 6 đối tác thương mại lớn của nó.

Nếu bạn sẵn sàng liều lĩnh một phần tài sản của bạn, bạn có thể đầu cơ vào những tài sản tài chính đang đi xuống – từ chứng khoán đến vàng.

Chứng khoán là một loại tài sản tài chính sụt giá trong cuộc khủng hoảng giảm phát, như cuộc khủng hoảng thập niên 1930, hoặc trong một cuộc khủng hoảng lạm phát, như cuộc khủng hoảng thập niên 1970. Vì vậy bán khống chứng khoán là cách tốt nhất để phát đạt trong giai đoạn nền kinh tế đi xuống, cho dù đó là khủng hoảng lạm phát hay giảm phát.

Nhưng đừng sử dụng đòn bẩy trong cuộc đánh cược này. Đơn giản là vì thị trường quá biến động.

Bạn có thể bán khống trên thị trường chứng khoán mà không sử dụng đòn bẩy, đơn giản bằng việc mua ETF (quỹ hoán đổi danh mục) chẳng hạn như ProShares Short S&P 500 (mã chứng khoán trên NYSE: SH).

Đó là một quỹ đầu tư nghịch chiều trên chỉ số S&P 500, vì vậy nếu chỉ số S&P 500 giảm 50% bạn sẽ kiếm được 50%.

The ProShares UltraShort S&P 500 (mã chứng khoán trên NYSE: QID) là quỹ bán khống gấp đôi chỉ số NASDAQ 100, chỉ số rất có thể sẽ phá vỡ đáy của nó trong thời gian tới. Nếu bạn đầu cơ, chỉ mua một nửa số tiền của mình để tránh sử dụng đòn bẩy hai lần (nắm giữ nửa còn lại là tiền mặt hoặc các trái phiếu ngắn hạn).

Direxion Daily Small Cap Bear 3X ETF (mã chứng khoán trên sàn NYSE: TZA) là một quỹ đầu cơ gấp 3 lần chỉ số Russell 2000, chỉ số này cũng rất có thể sẽ đi xuống trong thời gian tới. Như vậy, hãy chỉ mua 1/3 để không sử dụng đòn bẩy. (Điều này có nghĩa bạn phân bổ tiền của mình 1/3 cho TZA và 2/3 cho tiền mặt, để bù bắp cho đòn bẩy).

Và không giống như những gã mê vàng, tôi cho rằng thị trường vàng sẽ sụp. Họ là những người đầu cơ trong giai đoạn lạm phát, không phải đầu cơ trong giai đoạn giảm phát.

Nếu vàng phục hồi về lại mức cao 1425$ - theo dự báo của tôi đó là sự phục hồi của một thị trường đi xuống – sau đó nó dễ dàng rớt về mức 700$ trong vòng 1 năm.

Quyết định cuối cùng của bạn là có nên liều lĩnh cá cược số tiền của bạn đối với sự đi xuống của giá vàng vì một mức lợi nhuận tiềm năng lớn nhất hay không.

Bạn có thể mua DB Gold Double Short ETN (mã chứng khoán trên sàn NYSE: DZZ) – quỹ đầu cơ giá vàng gấp đôi – mua 1/2 số tiền của mình để bù đắp cho đòn bẩy, hay chỉ đơn giản đầu cơ vào GLD, một quỹ ETF theo giá vàng.

Đến đây bạn đã hiểu cách để xoay sở với cuộc khủng hoảng sắp tới.

Tiếp theo, chúng ta hãy đến với những cơ hội ở phía trước...

---

[1]Người dịch: Lưu ý, có thể tác giả bị nhầm khi nói đến tổng nợ trái phiếu chính phủ Mỹ là 19.900 tỷ tỷ đô la có đến 1.700 tỷ đô la được các ngân hàng trung ước của các thị trường mới nỗi nắm giữ, chỉ chiếm 8.54%. Nếu tính trong tổng nợ trái phiếu có khả năng được giao dịch thì chiếm 14.3%.

[2]Người dịch: Đây là một công cụ tác giả sử dụng.

CHƯƠNG 16
Những quả bom ở các thị trường mới nổi

Không đơn giản như việc bạn mua một chứng chỉ quỹ ở thị trường mới nổi hay một quỹ ETF, chẳng hạn như EEM (iShare MSC Emerging Market). Đó sẽ là một chiến lược tốt nhưng không phải là một chiến lược tốt nhất.

Harry Dent

NGHIÊN CỨU NHÂN KHẨU HỌC CỦA TÔI cho thấy rõ ràng là những thị trường mới nổi, ngoại trừ Trung Quốc và một số nước khác như Thái Lan, sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng nhân khẩu học vượt trội trong giai đoạn khủng hoảng toàn cầu sắp diễn ra. Nhưng yếu tố có tác động mạnh mẽ nhất là quá trình đô thị hóa, với mức độ đô thị hóa tại các nước mới nổi tiêu biểu chỉ 50% khi so sánh với các quốc gia phát triển là 85%.

Ở các quốc gia mới nổi, đô thị hóa làm tăng thu nhập nhiều gấp 3 lần so với những khu vực nông thôn. Khi người dân di chuyển đến thành phố, họ cũng leo lên nấc thang kinh tế xã hội bước vào tầng lớp trung lưu.

Với việc những chu kỳ đang xoáy tròn quanh chúng ta trong một vài năm tới và áp lực của cuộc cách mạng phân chia lại thế giới, những thị trường mới nổi là nơi tốt nhất, bùng nổ theo chiều ngược lại.

Đó là lý do vì sao những nhà đầu tư và những doanh nhân thực sự nên đầu tư nhiều vào thị trường mới nổi khi cuộc khủng hoảng sắp diễn ra tới đây vào đầu những năm 2020 dường như sẽ rất tàn khốc.

Nghiên cứu của tôi có chút gì đó kỳ lạ khi nó đi đến việc thúc đẩy đô thị hóa, sự gia tăng GDP đầu người từ đô thị hóa và xu hướng tăng trưởng nguồn nhân lực theo nhân khẩu học và các đỉnh trong thị trường mới nổi.

Đó không phải là những thứ thuộc về chuyên môn của tôi, nhưng đó là những yếu tố chiến lược tốt nhất trong cuộc khủng hoảng toàn cầu sắp tới, điều mà những quốc gia mới nổi đang có được.

Như một hướng dẫn chung, các quốc gia ở Đông Á và Đông Nam Á, từ Philippine đến Ấn Độ và Pakistan, có tăng trưởng nhân khẩu học bền vững, xu hướng đô thị hóa và gia tăng năng suất lao động trong tương lai.

Mặc dù đây không phải là trường hợp của Trung Quốc.

Các quốc gia ở châu Mỹ Latinh hầu như cũng có tốc độ tăng trưởng nhân khẩu học bền vững nhưng đô thị hóa và tăng năng suất lao động lại bị giới hạn.

Nhiều quốc gia vùng Trung Đông và châu Phi vẫn chưa tham gia vào chủ nghĩa dân chủ tư bản nhưng mặc khác, những khu vực này có tiềm năng nhân khẩu học và đô thị hóa cực kỳ lớn. Ngày nào đó, chúng sẽ là nơi tốt nhất để đầu tư, nhưng không phải bây giờ.

Vì vậy, hãy xem xét quả bom tiếp theo sẽ là quốc gia nào…

Indonesia – Không có quốc gia nào rõ ràng hơn quốc gia này

Indonesia là một ví dụ yêu thích nhất của tôi về một đất nước mới nổi có nền kinh tế vững mạnh, tốc độ đô thị hóa cao, tăng trưởng GDP đầu người bền vững theo thời gian.

Hầu hết các quốc gia mới nổi, bao gồm cả Indonesia, có tăng trưởng GDP đầu người tuyến tính tương ứng với mỗi phần trăm họ đạt được trong tăng trưởng đô thị hóa. Đó là một trong những điểm gãy trong nghiên cứu của tôi cách đây khoảng 1 thập niên.

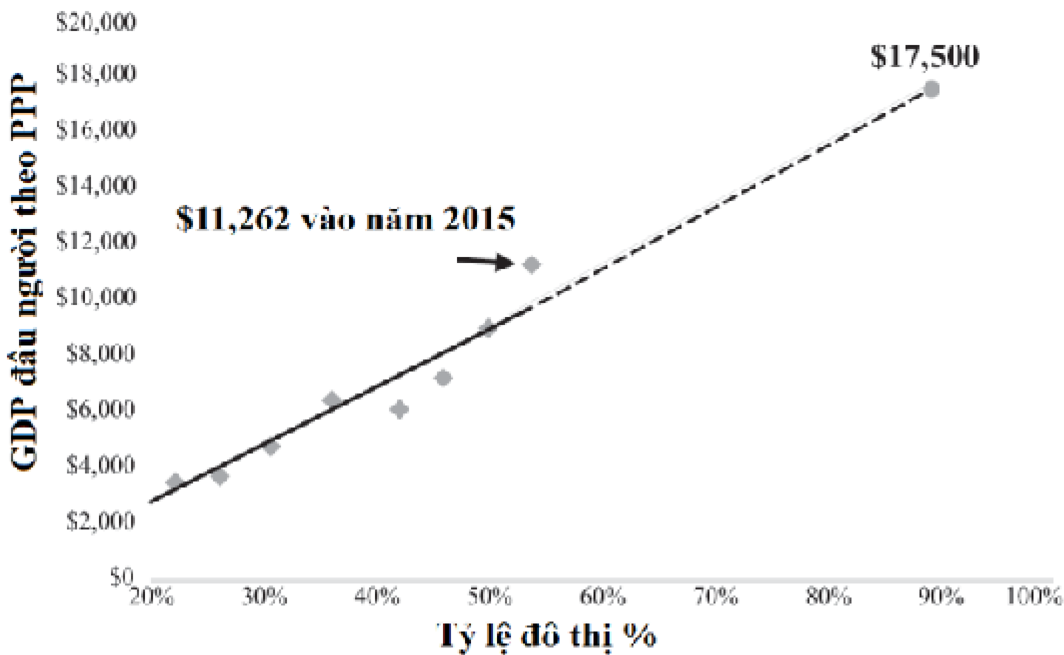
Họ cuối cùng rồi cũng sẽ đạt mức độ đô thị hóa 80 – 90%.

Hiện tại thế giới đã đạt mức đô thị hóa 52% và đang gia tăng.

Đây là yếu tố lèo lái con thuyền tăng tưởng GDP vì những người lao động thành thị tiếp cận với nhiều cơ hội nghề nghiệp và có thể chuyên môn hóa hơn.

Đây là điều thúc đẩy tăng năng suất, hơn là yếu tố thu nhập và chi tiêu theo lứa tuổi. Đặc biệt, những quốc gia mới nổi không có một sự gia tăng thu nhập và chi tiêu thay đổi phóng đại theo lứa tuổi như các quốc gia phát triển.

Hình 16.1: Tăng trưởng GDP đầu người (theo PPP) so với đô thị hóa của Indonesia



Nguồn: Triển vọng đô thị hóa toàn cầu của Liên Hợp Quốc, Ban hội thảo

Họ không có một tỷ lệ cân xứng giữa khối lượng việc làm và nguồn lao động kỹ thuật, quản lý và chuyên môn giúp đẩy nhanh tăng rưởng thu nhập. Những công nhân xây dựng và nông nghiệp không làm tăng thu nhập nhiều khi họ già đi.

Trên đây là biểu đồ mô tả GDP trên đầu người của Indonesia.

Sẽ không thể nào tốt hơn như thế này được.

Hiện tại tỷ lệ đô thị của Indonesia là 54%, cao hơn mức trung bình của thế giới. Tốc độ gia tăng đô thị hóa trung bình hằng năm là 0.92% kể từ năm

1985, một tỷ lệ cao hơn bất kỳ quốc gia mới nổi nào ở châu Á, ngoại trừ Trung Quốc.

Điều đó có nghĩa là trong hơn một thập niên nữa, sẽ có 9.2% dân số của Indonesia chuyển đến thành phố sinh sống cho đến khi quá trình này đạt đến đỉnh.

Với mức tỷ lệ này, Indonesia sẽ mất khoảng 38 năm để đạt tỷ lệ đô thị hóa là 90%. Thời điểm này có thể là khoảng năm 2055.

Như vậy có khoảng 4 thập niên cho quá trình tăng năng suất lao động ở phía trước.

Nhưng yếu tố quan trọng nhất trên biểu đồ này là GDP trên đầu người của Indonesia (dựa trên ngang giá sức mua, hay PPP) sẽ tăng bao nhiêu cùng với đô thị hóa.

Có những sự khác biệt về yếu tố này!

Chi phí sống ở Indonesia thấp hơn nhiều so với chi phí sống ở Mỹ và hầu hết các quốc gia phát triển khác. GDP trên đầu người thực tế, năm 2015, tính theo đô la là 3.346$. Nhưng khi được điều chỉnh vì mức chi phí thấp hơn này thì GDP đầu người là 11.262$.

Đó là một cách biệt lớn.

Mức GDP trên đầu người này của Indonesia đang ở dưới mức trung bình của thế giới là 14.717$.

Điều này là quan trọng vì mối quan hệ tuyến tính giữa đô thị hóa và GDP đầu người sẽ không có ý nghĩa nếu không được điều chỉnh theo ngang giá sức mua, và nó chân thực hơn.

Hình 16.1 dự báo GDP trên đầu người của Indonesia theo PPP. Khoảng năm 2053, với tỷ lệ đô thị hóa là 90%, GDP đầu người sẽ là 17.500$. Cao hơn mức của hiện tại 55%.

Cùng với điều này sẽ là sự tăng trưởng lực lượng lao động và dân số.

Những điều đó sẽ giúp nâng cao thứ hạng của Indonesia trong nhóm các quốc gia mới nổi, nhóm các nước có GDP đầu người từ 7000$ của Kenya đến 22.000$ của Mexico, khi các quốc gia này đạt được mức đô thị hóa 90% trong tương lai.

Nói về Mexico…

Mexico: gần như đã đạt đỉnh của đô thị hóa nhưng vẫn là một quả bom

Mexico là một ví dụ khác về đô thị hóa ổn định và xu hướng GDP trên đầu người, nhưng không giống như Indonesia, Mexico gần như đã đạt đỉnh của đô thị hóa.

Với tỷ lệ đô thị hóa là 81%, Mexico có GDP trên đầu người là 18.232$. Cao hơn Brazil và rất cao trong khu vực Mỹ Latinh, chỉ sau các nước Chi Lê 22.197$, Uraguay 19.952$ và Argentina 19.196$.

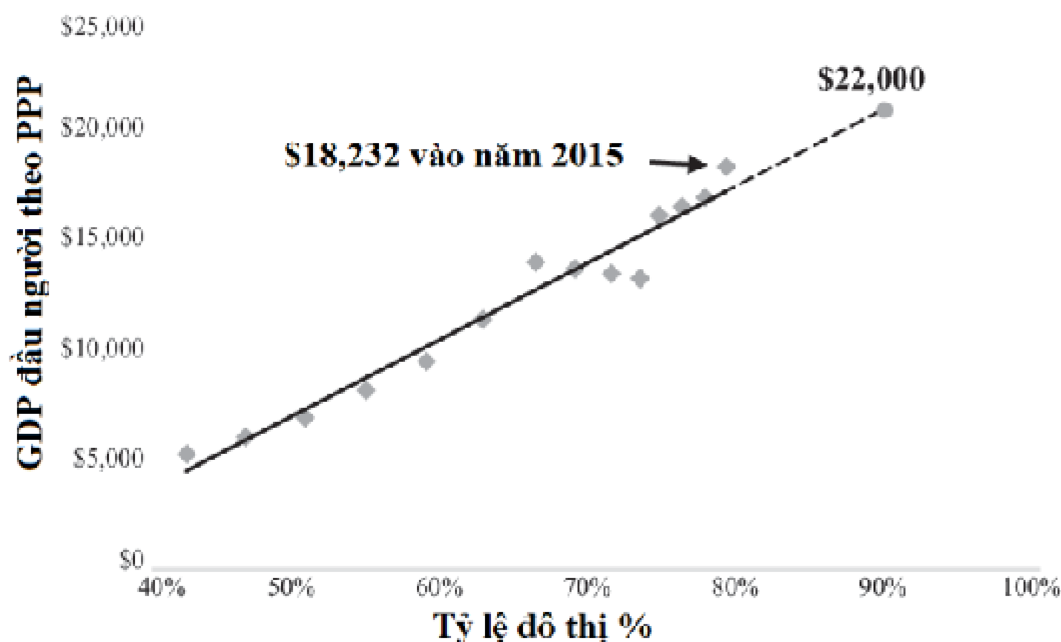
GDP danh nghĩa tính bằng đô la chỉ 8.981$.

Ước tính khi Mexico đạt tỷ lệ đô thị hóa là 90%, GDP điều chỉnh theo ngang giá sức mua của quốc gia này sẽ là 22.000$. Mexico thành công hơn khi bước vào nền công nghiệp sản xuất công nghệ cao, với tỷ trọng chiếm 18% GDP.

Nhưng tốc độ đô thị hóa của Mexico hiện tại thấp hơn nhiều so với Indonesia.

Tốc độ đô thị hóa mỗi năm tính từ năm 1985 là 0.37%. (Quá trình đô thị hóa của Mexico diễn ra sớm hơn, đây cũng là đặc trưng của các nước Mỹ Latinh.) Sau khi chạm mốc 80%, quá trình này diễn ra chậm lại, điều này cũng là đặc trưng của khu vực này. Một vài quốc gia chẳng bao giờ đạt được mức độ đô thị hóa là 75–80%.

Hình 16.2: Tăng trưởng GDP đầu người (theo PPP) so với đô thị hóa của Mexico



Nguồn: Triển vọng đô thị hóa toàn cầu của Liên Hợp Quốc.

Với tốc độ như thế này, Mexico sẽ đạt mức độ đô thị hóa gần như hoàn toàn, ở mức 90% vào năm 2039. Đó cũng sẽ là thời điểm của đỉnh chu kỳ hàng hóa tiếp theo.

Năm 2036, cuộc khủng hoảng toàn cầu tiếp theo sẽ đạt đỉnh. Và chu kỳ hàng hóa sẽ đạt đỉnh vào khoảng thời gian 2038–40. Mexico tốt hơn hết nên đạt đỉnh đô thị hóa vào khoảng thời gian giữa hai giai đoạn này.

Brazil: giống như một ông già 87 tuổi nhưng vẫn có thể làm bạn ngạc nhiên

Brazil, quốc gia lớn nhất ở Nam Mỹ, có GDP theo ngang giá sức mua PPP chỉ 14.535$, nhưng tỷ lệ đô thị hóa đã là 87%, quốc gia này sẽ không còn nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

Từ năm 1985 đến năm 2015, tỷ lệ đô thị hóa của Brazil tăng từ 71% lên 87%, với tốc độ tăng là 0.53%. Brazil sẽ đạt đỉnh của đô thị hóa, khoảng 90%, trước năm 2020.

Tại sao tôi lại khuyên bạn đầu tư vào một quốc gia mà ở khía cạnh xu hướng tăng trưởng và chu kỳ sống đã giống như một ông lão 87 tuổi?

Bởi vì Brazil, một lần nữa sẽ bước vào một chu kỳ hàng hóa tích cực, khoảng từ đầu những năm 2020, như hầu hết những quốc gia mới nổi với xu hướng tăng trưởng và tốc độ đô thị hóa bền vững khác.

Khi nhìn vào tăng trưởng đô thị hóa và GDP trên đầu người, bạn thi thoảng thấy những phép màu…

Những quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Malaysia, tốc độ tăng GDP trên đầu người cho thấy các đồ thị đường cong hình chữ S hoặc mẫu hình khác thay vì tăng tuyến tính.

Nhật Bản chuyển từ một quốc gia mới nổi sang một quốc gia phát triển trong 3 thập niên: 1960, 1970 và 1980.

Thế hệ baby boomer của Hàn Quốc cách của Nhật khoảng 22 năm, vì vậy chu kỳ đô thị hóa hình chữ S của Hàn Quốc là trong các thập niên: 1980, 1990 và 2000. Không phải ngẫu nhiên, đỉnh chu kỳ thế hệ baby boomer của Hàn Quốc là năm 1971, chính xác 22 năm sau đỉnh chu kỳ thế hệ baby boomer của Nhật, năm 1949.

Tất cả các con hổ Đông Á này, giờ đều có những tiêu chuẩn sống của các quốc gia phát triển, với GDP trên đầu người theo ngang giá sức mua PPP của Malaysia là 25.312$, Hàn Quốc là 34.387$, Nhật Bản là 37.872$ và Singapore là 80.192$.

Nhưng chỉ có một quốc gia Mỹ Latinh duy nhất đạt được mức tăng trưởng này là Puerto Rico.

GDP trên đầu người theo ngang giá sức mua của Puerto Rico tăng từ 7.000$ năm 1985 tăng lên mức 29.000$ năm 2015 khi mà Puerto Rico đã đạt được tỷ lệ đô thị hóa 80%. Tôi chưa từng thấy trước đây.

Đặc điểm chung mà tất cả những quốc gia này đều có là họ đã chuyển sang các lĩnh vực sản xuất công nghệ cao và lĩnh vực tài chính và tất nhiên đi cùng với điều này là những công việc có mức lương cao.

46% nền kinh tế của Puerto Rico là sản xuất và phần lớn là trong lĩnh vực dược phẩm, công nghệ sinh học và trang thiết bị y khoa. 20% khác là trong lĩnh vực tài chính.

Không có nhiều quốc gia có thể làm được như vậy. Thậm chí ngay cả Trung Quốc, một quốc gia lớn, đã bước vào những lĩnh vực sản xuất công nghệ cao và tài chính.

Puerto Rico đã làm được điều đó từ mối quan hệ gần gũi với Mỹ. Xuất khẩu chủ yếu của Puerto Rico là sang thị trường Mỹ và xuất phát từ những chính sách thuế thuận lợi của Mỹ đối với ngành công nghiệp dược phẩm và các ngành có liên quan đối với Puerto Rico.

Xu hướng nhân khẩu học rất khác nhau giữa các quốc gia

Chỉ ở những thị trường mới nổi, xu hướng nhân khẩu học xếp thứ hai sau đô thị hóa, đặc biệt ở các khu vực có đường cong năng xuất dốc hơn, chẳng hạn như Mexico, Indonesia, Trung Quốc và Ấn Độ.

Điều này là bởi vì các quốc gia phát triển đã đô thị hóa gần như hoàn toàn và có thể thịnh vượng nhờ vào việc gia tăng năng suất chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao và dịch vụ.

Khi tôi phân tích những quốc gia mới nổi, tôi sử dụng tốc độ tăng trưởng lực lượng lao động thay vì độ trễ 46 – 47 năm của tỷ lệ sinh cho đỉnh chi tiêu, bởi vì khoảng cách giữa thu nhập của những người lao động trẻ và lao động có thâm niên không lớn như trước. Nhưng thật ra, sử dụng cả hai cách tiếp cận thì dự báo không khác nhau mấy.

Xét ở khía cạnh tăng trưởng nhân khẩu học trong tương lai, Indonesia nằm ở giữa trong số các quốc gia Đông Nam Á. Điều này có vẻ tốt nhưng không được bền vững như Ấn Độ và cũng không giống với Kenya, Trung Đông và Châu Phi.

Hãy nhìn vào biểu đồ sóng chi tiêu của Indonesia (Hình 16.3).

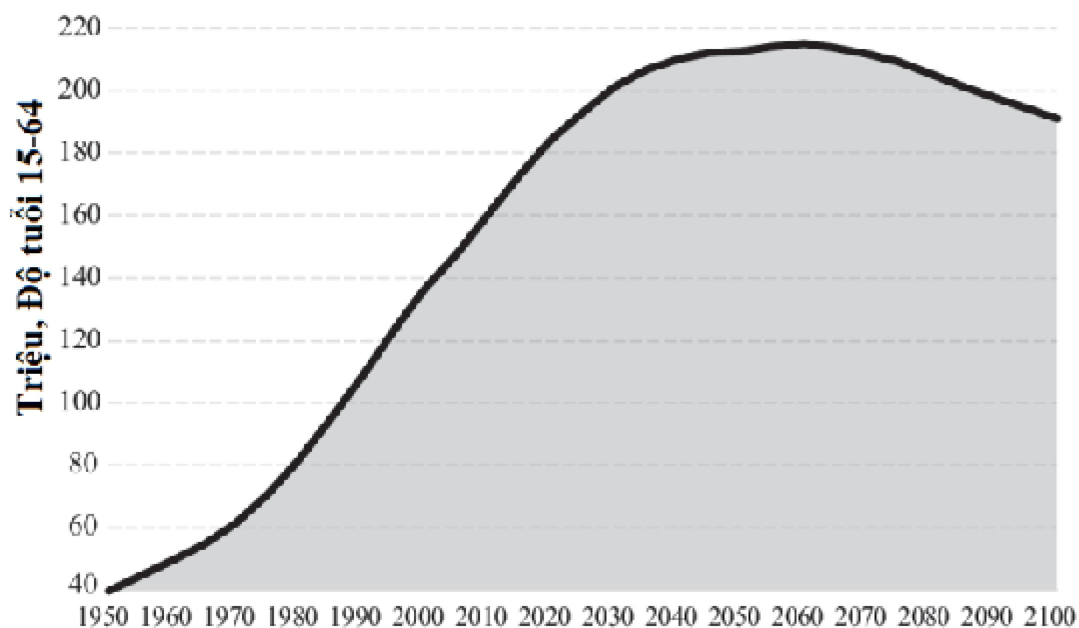
Indonesia là một trong những quốc gia có xu hướng tăng trưởng nhân khẩu học kéo dài nhất trong số các quốc gia Đông Nam Á. Nó sẽ không đạt đến đỉnh

cho đến năm 2060. Nhưng năm 2045, nó sẽ tăng trưởng chậm hơn sau một giai đoạn tăng rất nhanh.

Đó là một lý do thêm vào giải thích lý do vì sao nên chọn Indonesia trong giai đoạn khủng hoảng sắp tới, tức giai đoạn từ năm 2023 đến 2036.

Tăng trưởng nhân khẩu học của Campuchia sẽ đạt đỉnh vào khoảng năm 2070 và trong giai đoạn 2055 – 2075 tốc độ tăng trưởng sẽ không cao.

Hình 16.3: Tăng trưởng lực lượng lao động của Indonesia



Nguồn: Phòng Dân số Liên Hợp Quốc

Philippines đạt đỉnh trễ nhất, khoảng năm 2080, và nó có tăng trưởng nhân khẩu học bền vững nhất trong một vài thập niên tới.

Nhưng tôi sẽ đánh cược cho Campuchia hay Philippines trong giai đoạn 2020 – 2035?

Tôi sẽ chọn Campuchia. Bạn cũng nên như thế.

Philippines vẫn còn trong tình trạng tham nhũng nghiêm trọng và tăng trưởng đô thị hóa bị trì trệ. Đó là lý do vì sao bạn thấy người lao động Philippines ở

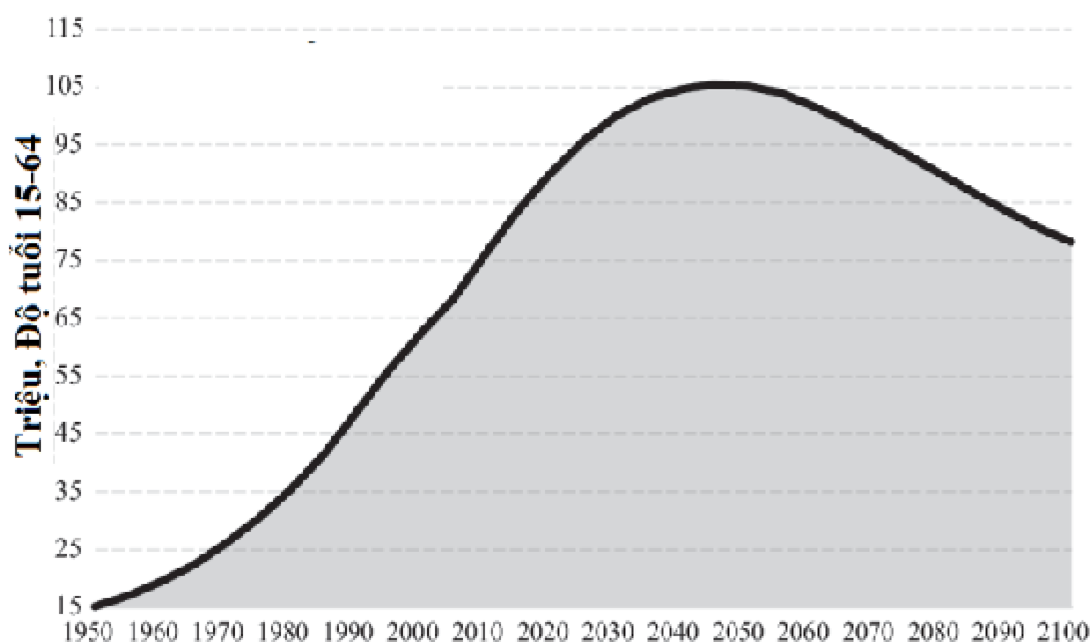
khắp nơi khi bạn đi du lịch – họ không có cơ hội tại chính đất nước của họ.

Sau đó sẽ là Myanmar, đạt đỉnh vào khoảng năm 2050; và Việt Nam, đạt đỉnh vào khoảng năm 2035 – 40.

Đất nước có tiêu chuẩn sống cao nhất ở Đông Nam Á là Thái Lan, bởi vì Băng Cốc và ngành công nghiệp du lịch đang đâm chồi của quốc gia này.

GDP trên đầu người của Thái Lan ở mức cao, 35.000$ với mức đô thị hóa là 90%. Nhưng nhân khẩu học của Thái Lan đã chạm đỉnh rồi, vào năm 2015, và đang quay đầu đi xuống rất nhanh bởi vì đô thị hóa ở mức cao và tỷ lệ sinh ở mức thấp.

Hình 16.4: Tăng trưởng lực lượng lao động của Mexico



Nguồn: Phòng Dân số Liên Hợp Quốc

Bây giờ, hãy nhìn vào xu hướng đô thị hóa của Mexico (hình trên). Đây là xu hướng đặc trưng của các nước châu Mỹ Latinh.

Không chỉ Mexico không còn cơ hội đô thị hóa khi so sánh với Indonesia, mà tăng trưởng nhân khẩu học của Mexico cũng sẽ chạm đỉnh sớm hơn. Sau đó, xu hướng nhân khẩu học tăng chậm chạp vào giai đoạn 2040 – 2050, trước

khi chuyển hướng đi xuống. Vì thế, sau năm 2040, Mexico trông có vẻ không còn thu hút, ngược lại còn bị ảnh hưởng bởi sóng chi tiêu tại Mỹ, sóng chi tiêu này sẽ diễn ra khoảng năm 2036.

Columbia sẽ đạt đỉnh sớm nhất, khoảng vào năm 2030. Tăng trưởng nhân khẩu học của quốc gia này sẽ chậm và chững lại trong giai đoạn 2025 – 2045. Điều này không tốt đối với Columbia, mặc dù ngành du lịch phát triển và bùng nổ từ khi Columbia khai tử các tập đoàn dược phẩm khổng lồ.

Tiếp theo, Brazil sẽ đạt đỉnh khoảng vào năm 2035.

Xu hướng nhân khẩu học của Argentina đạt đỉnh muộn nhất, khoảng năm 2065 và giai đoạn tăng chậm và chững lại là vào khoảng 2055 – 2075.

Nhìn chung, châu Mỹ Latinh và các quốc gia vùng Caribbean đều có biểu đồ xu hướng nhân khẩu học tương tự như Mexico, sẽ chạm đỉnh quanh năm 2045, tăng chậm và chững lại vào giai đoạn 2035 – 2055.

Từ năm 2020 đến năm 2040, chu kỳ hàng hóa 30 năm và chu kỳ nhân khẩu học của các quốc gia châu Mỹ Latinh sẽ thuận lợi cho các quốc gia này, nhưng sẽ không có tăng năng suất và đô thị hóa nhiều.

Tuy nhiên, đây vẫn là một nơi tốt để đầu tư.

Trong tất cả các quốc gia và khu vực mới nổi, Đông Nam Á và Ấn Độ đang có 3 chu kỳ then chốt đang tạo điều kiện thuận lợi cho chúng, đặc biệt tiềm năng đô thị hóa và tốc độ tăng năng suất nhanh được kết hợp với nhau. Điều này khiến cho những khu vực này là những nơi tốt để đầu tư.

Dưới đây là bảng liệt kê các chỉ số chìa khóa mà tôi đã đo lường và dự báo cho những quốc gia Đông Nam Á và Nam Á nổi bật.

Chẳng có gì ngạc nhiên, xếp hạng số 1 là Ấn Độ. Quy mô và đầu tư cơ sở hạ tầng còn thấp và xu hướng đô thị hóa đã làm cho Ấn Độ có những tiềm năng to lớn. Thêm vào đó, lần đầu tiên trong tiến trình lịch sử, Ấn Độ có một chính phủ chăm lo đến việc phát triển kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Modi. Và ở khía cạnh tiềm năng đầu tư, Ấn Độ nổi bật lên trong bảng liệt kê này.

Ấn Độ là quốc gia mới nổi lớn duy nhất đạt được những thành tựu mới ở đỉnh chu kỳ năm 2007 bởi vì những thuận lợi nên trên.

Quả thật, Ấn Độ là một Trung Quốc tiếp theo (trừ khi chính trị bất ổn định thổi bay nó).

Hình 16.5: Tiềm năng tăng trưởng ở khu vực mới nổi của Châu Á

Quốc gia	Tăng trưởng lực lượng lao động 1985-2015	Tăng trưởng đô thị hóa 1985-2015	Tăng trưởng GDP đầu người theo PPP 1985-2015	Ước tính tăng trưởng lực lượng lao động 2020-2035	Tiềm năng tăng trưởng 2020-2035 (Cộng hai cột trước)
			Trung bình hàng năm		
Ấn Độ	2.18%	0.28%	4.74% (6.11% 2005-2015 và về sau)	1.01%	7.12%
Myanmar	1.73%	0.33%	5.71%	0.62%	6.33%
Cambodia	2.91%	0.23%	4.06%	1.42%	5.48%
Philippines	2.57%	0.04%	3.20%	1.38%	4.58%
Indonesia	2.03%	0.92%	3.74%	0.76%	4.50%
Việt Nam	2.23%	0.47%	4.06%	0.41%	4.47%
Pakistan	2.84%	0.32%	2.05%	1.99%	4.04%
Trung Quốc	1.35%	1.09%	8.94% (kỳ vọng 4.47%)	-0.54%	3.93%
Thái Lan	1.43%	0.74%	4.29%	-0.79%	3.51%

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Phòng Dân số Liên Hợp Quốc, Dữ liệu kinh tế tổng hợp

Tăng trưởng nhân khẩu học ổn định của Ấn Độ sẽ chạm đỉnh quanh năm 2050 và sau đó chậm và chững lại quanh năm 2065. Ở thời điểm đó, nó gần như có thể chạm đỉnh đô thị hóa.

Với quy mô và tốc độ gia tăng dân số ước tính ngày càng cao hơn, Ấn Độ sẽ là đầu tàu kinh tế lớn nhất của thế giới trong những năm sắp tới, giống như Trung Quốc những năm đầu thập niên 1980 đến nay.

Tốc độ đô thị hóa của Ấn Độ đã chậm lại nhưng nó vẫn sẽ tiếp tục tăng. Gia tăng năng suất từ đô thị hóa chỉ xếp thứ hai sau Trung Quốc kể từ năm 1985.

Tiềm năng tăng trưởng của Myanmar là 6.33%. Đây là ngôi sao mới nổi của Đông Nam Á, sau khi những kẻ độc tài quân sự nhận ra rằng họ có thể kiếm được nhiều tiền từ việc thu hút du lịch (và không lạm dụng nhân dân của họ).

Tiếp theo là Campuchia, với tốc độ tăng trưởng tiềm năng 5.48%. Tăng trưởng GDP trên đầu người cao hơn so với gia tăng đô thị hóa, và quốc gia này sẽ có tăng trưởng nhân khẩu học cao nhất ở khu vực Đông Nam Á vào năm 2035.

Sau đó đến Philippines với tiềm năng tăng trưởng là 4.58%. Nhưng điều này chỉ diễn ra nếu Philippines bắt đầu đô thị hóa một lần nữa và có những bước đi mạnh mẽ để giảm tham nhũng nội bộ.

Indonesia nằm giữa các quốc gia với tiềm năng tăng trưởng là 4.5%. Quốc gia này có tiềm năng phát triển như Ấn Độ.

Pakistan có thể là một ngôi sao đang lên khác nếu đất nước này có thể thay đổi quan điểm chống đối phương Tây và ủng hộ khủng bố của mình khi chu kỳ địa chính trị có khuynh hướng đi xuống vào khoảng 2020 – 2036. Một ngày nào đó, nó có thể là một đối thủ ngang hàng với Ấn Độ.

Dù sao, hiện tại, Pakistan có tiềm năng tăng trưởng kinh tế ở khoảng 4%.

Trung Quốc ở vị trí gần như cuối bảng liệt kê, với tiềm năng tăng trưởng bền vững 3.93% nhưng tôi vẫn cho rằng: sẽ tốn hơn 1 thập niên để Trung Quốc có thể thoát ra khỏi tình trạng sản xuất vượt quá khả năng (tình trạng sản xuất dư thừa so với nhu cầu – overcapacity) và những món nợ hiện tại.

Cuối cùng, hãy nhìn vào các quốc gia châu Mỹ Latinh và so sánh…

Tiềm năng tăng trưởng của khu vực phía Nam (châu Mỹ Latinh)

Tất cả những quốc gia này chẳng còn tiềm năng tăng trưởng năng suất và đô thị hóa, như tôi đã giải thích ở phần trước. Đó là lý do tại sao ở cột thứ 4, tôi đã cắt đi một nửa tỷ lệ tăng trưởng năng suất trong quá khứ. Trong cột 4 và 5, tôi cộng tăng năng suất và xu hướng tăng trưởng nhân khẩu học để tạo thành tiềm năng tăng trưởng ở cột thứ 6.

Pureto Rico đứng đầu bảng bởi vì tốc độ tăng năng suất cao và việc tập trung vào những ngành công nghiệp sản xuất phục vụ cho người dân Mỹ ở các độ tuổi.

Nhưng đầu tiên đất nước này phải giải quyết cuộc khủng hoảng nợ sắp diễn ra trước. Và nó cần ngăn chặn dòng người đang rời khỏi đất nước để tìm kiếm một công việc tốt hơn tại Mỹ. Điều này chỉ dịu đi và chuyển hướng khi Mỹ có một cuộc suy thoái lớn hơn, vào khoảng thời gian cuối năm 2017 đến 2020.

Puerto Rico đang trong tình trạng suy thoái kéo dài cả thập niên và có tỷ lệ thất nghiệp gần 10%. Nhưng nó vẫn có tiêu chuẩn sống cao nhất trong tất cả các nước châu Mỹ Latinh, bởi vì xuất khẩu hàng cao cấp sang Mỹ.

Theo sau là Chi Lê, tiềm năng tăng trưởng chỉ đứng sau Ruerto Rico, nhưng là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng nhân khẩu học thấp nhất vào năm 2035.

Kế tiếp là Peru, với tăng trưởng nhân khẩu học và năng suất khiêm tốn.

Ecuador theo sau với tăng trưởng nhân khẩu học cao nhất, và là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng năng xuất thấp nhất.

Hình 16.6: Tiềm năng tăng trưởng ở các nước Mỹ Latin và Caribbean

Quốc gia	Tăng trưởng lực lượng lao động 1985-2015	Tăng trưởng đô thị hóa 1985-2015	Tăng trưởng GDP đầu người theo PPP 1985-2015	Dự báo tăng trưởng GDP đầu người theo PPP	Ước tính tăng trưởng lực lượng lao động 2020-2035	Tiềm năng tăng trưởng 2020-2035 (Cộng hai cột trước)
			Trung bình hàng năm			
Puerto Rico	0.55%	0.31%	5.39%	2.69%	-0.45%	2.24%
Chile	1.61%	0.23%	4.01%	2.01%	0.18%	2.19%
Peru	2.43%	0.39%	2.10%	1.05%	1.00%	2.05%
Ecuador	2.12%	0.042%	1.18%	0.59%	1.20%	1.79%
Uruguay	0.54%	0.27%	3.00%	1.50%	0.17%	1.67%
Argentina	1.38%	0.23%	1.44%	0.72%	0.85%	1.57%
Colombia	2.05%	0.36%	2.27%	1.13%	0.29%	1.42%
Mexico	2.39%	0.34%	0.97%	0.48%	0.90%	1.38%
Brazil	1.93%	0.53%	1.12%	0.56%	0.25%	0.81%

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Phòng Dân số Liên Hợp Quốc, Dữ liệu kinh tế tổng hợp

Uraguay có tỷ lệ tăng trưởng nhân khẩu học thấp nhất, nhưng tỷ lệ tăng năng suất rất cao. Đây dường như là quốc gia lý tưởng cho nhập cư với bờ biển hoang sơ và đất nông nghiệp chưa được khai phá.

Bạn của tôi Doug Bell đã huy động vốn thành công để đầu tư vào nông nghiệp và xuất khẩu tại đó.

Argentia, với thành phố lớn nhất của mình là Doug Bell, là một trong những quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng nhân khẩu học cao, mất một khoảng thời gian dài nhất trong số các nước Mỹ Latinh để đạt đỉnh vào năm 2065. Nhưng tốc độ tăng năng suất của nó lại thấp.

Columbia có xu hướng nhân khẩu học tệ nhất, với tỷ lệ tăng trưởng nhân khẩu học 0.29% nhưng tăng trưởng năng suất cao hơn mức trung bình của khu vực nhờ vào ngành du lịch đang đâm chồi nảy lộc của nó.

Rất là ngạc nhiên, Mexico đứng thứ hai từ dưới lên. Năng xuất lao động của Mexico thấp bởi vì đô thị hóa của nó thấp, ở mức 0.48% và tăng trưởng đô thị hóa chỉ ở mức trung bình ở khu vực châu Mỹ Latinh. Sự ngạc nhiên lớn nhất của tôi là làm thế nào Mexico trở thành một nhà xuất khẩu lớn trong những thập niên gần đây.

Nơi cuối cùng tôi muốn đầu tư là Brazil. Đất nước đã đạt đỉnh đô thị hóa, cùng với năng suất thấp và tiềm năng tăng trưởng nhân khẩu học thấp.

Tổng hợp lại…

Những thị trường mới nổi tốt nhất sau cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính sắp diễn ra là Ấn Độ và Đông Nam Á… không phải Trung Quốc. Và tốc độ tăng trưởng ở những nơi này trông có vẻ tốt hơn ở khu vực châu Mỹ Latinh. Vì vậy, tại sao không tập trung vào khu vực thị trường mới nổi châu Á.

Quả bom hàng hóa tiếp theo cũng sẽ diễn ra ở hầu hết những quốc gia mới nổi, sau các yếu tố nhân khẩu học và đô thị hóa. Tiếp theo, chúng ta hãy xem xét thị trường hàng hóa.

Quả bom tiếp theo sẽ ngày càng lộ rõ ở những quốc gia mới nổi xuất khẩu hàng hóa tới những nước khác.

Đó là một xu hướng đầu tư.

Những quốc gia phát triển giàu có cũng sẽ sắp sửa đầu tư nhiều hơn vào các quốc gia mới nổi, vì cơ sở hạ tầng của riêng họ sẽ chưa được mở rộng nhiều.

CHƯƠNG 17
Những ngôi sao tiếp theo trong lĩnh vực hàng hóa

Có hai ngành liên quan đến hàng hóa mà bạn nên cho vào danh mục đầu tư của mình trong cuộc khủng hoảng sắp tới.

Harry Dent

TRONG KHI CHU KỲ HÀNG HÓA 30 NĂM hoạt động như một chiếc đồng hồ ở xu hướng đi lên thì nó lại ít chính xác một chút ở xu hướng đi xuống, như tôi đã đề cập trước đây.

Những đỉnh vào năm 1920, 1949-1951, và 2008-2011 là những chu kỳ 30 năm tách biệt.

Nhưng đáy của chu kỳ thì không nhất quán. Trong chu kỳ đạt đỉnh năm 1920, mất 13 năm để chạm đáy, tức đáy của chu kỳ này là năm 1933. Với chu kỳ đạt đỉnh năm 1951, mất 17 năm để chạm đáy. Còn chu kỳ đạt đỉnh năm 1980 thì mất những 21 năm để chạm đáy, mặc dầu nhiều thiệt hại xảy ra trong 6 năm kể từ thời điểm chạm đỉnh.

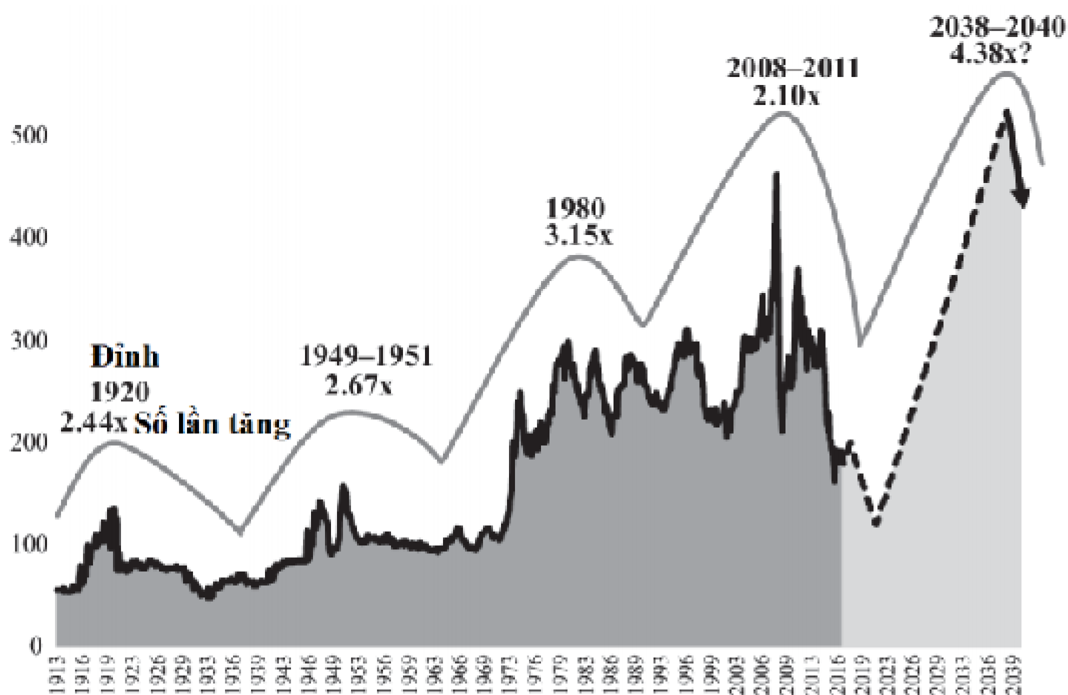
Bây giờ, đỉnh năm 2008-2011 trông có vẻ gần với đáy vào những năm sắp tới.

Đỉnh đầu tiên, vào giữa năm 2008, bởi sự gia tăng trong giá năng lượng, kim loại công nghiệp và sản phẩm nông nghiệp. Đỉnh thứ hai, vào đầu năm 2011, là vì sự gia tăng trong giá kim loại quý và kim loại công nghiệp như quặng sắt và đồng. Sự sụt giảm tương ứng 80% của giá dầu và quặng sắt là lý do tại sao tôi nghĩ rằng chu kỳ này có thể chạm đáy vào năm 2020 hoặc trễ nhất là năm 2023.

Điều này có nghĩa là quả bom hàng hóa lớn nhất đang đến gần, bắt đầu từ năm 2020-2023 và chạm đỉnh vào khoảng năm 2038-40. Và quả bom này lớn hơn bất kỳ quả bom nào tôi từng nhìn thấy, giá cả tăng lên 4.8 lần. Trong khi, quả bom gần nhất chỉ làm tăng giá cả hàng hóa chỉ 3.15 lần từ cuối thập niên 1960 đến những năm 1980.

Hình 17.1: Chu kỳ hàng hóa 30 năm: Sóng mạnh nhất đang chờ phía trước

Chỉ số CRB TR/CC (theo PPI trước 1947)



Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Tôi luôn luôn nói với những gã mê vàng – người mà tranh cãi rằng chúng ta sẽ thấy giá vàng chạm mốc 5.000$ một ounce – rằng họ đúng... Sau đó họ sụp đổ vì dự báo này!

Điểm quan trọng cần hiểu về hàng hóa là chúng có những chu kỳ khắc nghiệt. Đó là lý do tại sao những người giao dịch giỏi kiếm tiền trong lĩnh vực này.

Và điều kiện thời tiết đột ngột và những cuộc đình công của công nhân mỏ có thể gây ra những biến động rất mạnh trong ngắn hạn, thường thì nổ tung như

một quả bom! Trừ khi bạn làm việc với một người nào đó – người có một hệ thống đã được kiểm định – nếu không thì đừng giao dịch hàng hóa. Bạn có thể đầu tư vào hàng hóa nhưng hãy bước đi cẩn thận.

Hãy nhớ rằng hàng hóa khác biệt bởi khả năng dao động mạnh khi nhu cầu tăng cao. Bạn có thể dễ dàng trồng trọt hoặc chăn nuôi trong kỷ nguyên đô thị hóa nhưng không dễ khoan thêm nhiều dầu hoặc khai thác nhiều những kim loại công nghiệp như quặng sắt, than, niken hoặc đồng. Khai thác uranium và những kim loại quý càng khó hơn.

Vì các nền kinh tế mới nổi sẽ chi phối tăng tưởng toàn cầu trong cuộc khủng hoảng tiếp theo, nên chúng sẽ cần nhiều những hàng hóa cơ bản, từ gạo, bắp đến cao su, những kim loại quý, kim loại công nghiệp và năng lượng.

Cách tốt nhất để dự báo các nhu cầu và những tiềm năng tương lai là hãy xem những hàng hóa khác nhau đã biến động như thế nào trong chu kỳ hàng hóa gần đây nhất, từ khoảng năm 2001 đến 2008 – 2011.

Chu kỳ gấn nhất cũng sẽ cung cấp những cái nhìn sâu sắc nhất bởi vì nó chỉ ra con sóng lớn đầu tiên của các quốc gia mới nổi như Trung Quốc và Ấn Độ. Điều đó nói lên những gì sẽ xảy ra trong chu kỳ tiếp theo, khi những quốc gia này tiếp tục đô thị hóa và tiến lên những tiêu chuẩn sống của tầng lớp trung lưu.

Hãy nghĩ về điều này.

Có bao nhiêu vàng hay đồng hay quặng sắt trên thế giới ?

Và chúng ta sẽ khai thác được bao nhiêu ?

Luôn luôn có những cải tiến mới để có thể khai thác được nhiều hơn, nhưng chúng thường tốn kém nhiều chi phí hơn. Cho ví dụ, hãy nói về lĩnh vực năng lượng...

Dầu và khí gas tự nhiên...

Cuộc cách mạng khai thác dầu theo phương thức thủy lực cắt phá cho chúng ta cách khai thác thêm nhiều dầu và khí gas hơn, nhưng thậm chí là như vậy thì

đây không phải là một cải tiến ít tốn kém. Phương thức thủy lực cắt phá không thể cạnh tranh với những giếng dầu thẳng đứng, lớn và ít tốn kém ở Saudi Arabia và Iraq, nhưng có thể cạnh tranh khi giá dầu ở mức 30–50$ hoặc hơn.

Một cải tiến như thế không dễ xảy ra trong việc khai thác kim loại công nghiệp cơ bản và kim loại quý... ít nhất không thể trong một khoảng thời gian ngắn.

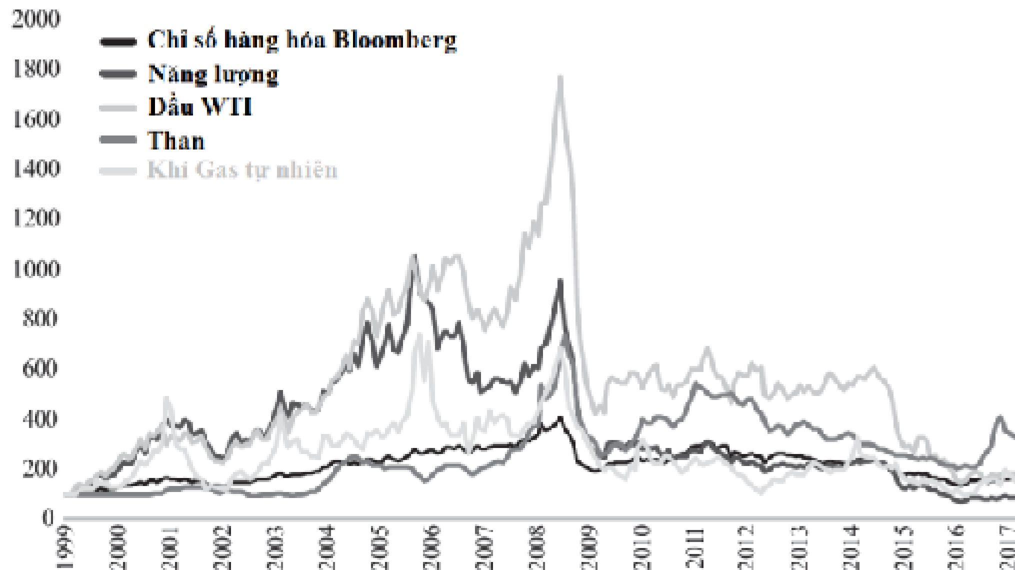
Phương pháp thủy lực cắt phá là một ví dụ về một cải tiến có thể thay đổi một ngành công nghiệp như thế nào. Nó đã khiến cho dầu, khí gas tự nhiên và năng lượng trở thành một trong những xu hướng bùng nổ khủng khiếp nhất trong chu kỳ hàng hóa 30 năm của giai đoạn thập niên 1980.

Phương pháp thủy lực cắt phá sẽ thiết lập đỉnh của giá dầu và khí gas tự nhiên, vì những giếng dầu này có thể dễ dàng bắt đầu hoạt động trở lại khi giá tăng đủ cao.

Chúng tôi không cho rằng giá dầu sẽ tăng đến mức 100$ thêm một lần nữa, hoặc nếu có, nó chỉ có thể trong một cuộc khủng hoảng ngắn hạn (một cuộc chiến tranh Trung Đông lớn hơn nữa) trong suốt 2 năm tồi tệ nhất của chu kỳ địa chính trị 34 năm. Andy cũng thấy một cuộc khủng hoảng dầu tiềm năng vào khoảng thời gian tương tự theo biểu đồ của anh ấy. Tôi nghĩ giá dầu sẽ dao động trong mức 20 – 60$ trong một khoảng thời gian dài. Vì thế, đây không phải là nơi chúng ta tập trung đầu tư kiếm lợi. Dầu sẽ đánh bại ngành công nghiệp xe hơi, ngành mà trông có vẻ có xu hướng phát triển bền vững trong dài hạn.

Hình 17.2: Dầu và khí gas tự nhiên chẳng bao giờ giống như thế một lần nữa

Những chỉ số hàng hóa Bloomberg (100=1999)



Nguồn: Nghiên cứu của Dent

Cũng như thế, chúng ta sẽ không nhìn thấy giá khí gas ở mức 14$ một lần nữa.

Khuynh hướng tiến tới “than sạch” đang rất hấp dẫn và chúng ta có thể thấy sự thúc đẩy từ giá than trong cuộc khủng hoảng toàn cầu sắp tới. Nhưng mọi thứ trong lĩnh vực năng lượng sẽ cạnh tranh với những nhà khai thác trong ngành công nghiệp khai thác sử dụng phương thức thủy lực cắt phá ở Bắc Mỹ - những người sẽ nhanh chóng nhảy vào khi giá dầu vượt mức 50$.

Năng lượng và Kim loại

Bây giờ, chúng ta xem xét 3 lĩnh vực chính thông qua chỉ số TR/CC CRB, và rõ ràng là kim loại là hàng hóa mạng lại lợi nhuận cao nhất.

Năng lượng rõ ràng là lĩnh vực dẫn đầu vào giữa năm 2008, và sau đó là sự sụp đổ 78% của giá dầu thô chỉ trong vòng 4.5 tháng. Đó là sự sụp đổ nhanh nhất tôi từng thấy từ một cuộc bùng nổ bong bóng thời hiện đại! Kể từ thời điểm đó, dầu và khí gas tự nhiên trở nên ít biến động hơn và đạt đỉnh từ khả

năng của các nhà khai thác sử dụng phương pháp thủy lực cắt phá của các công ty Bắc Mỹ.

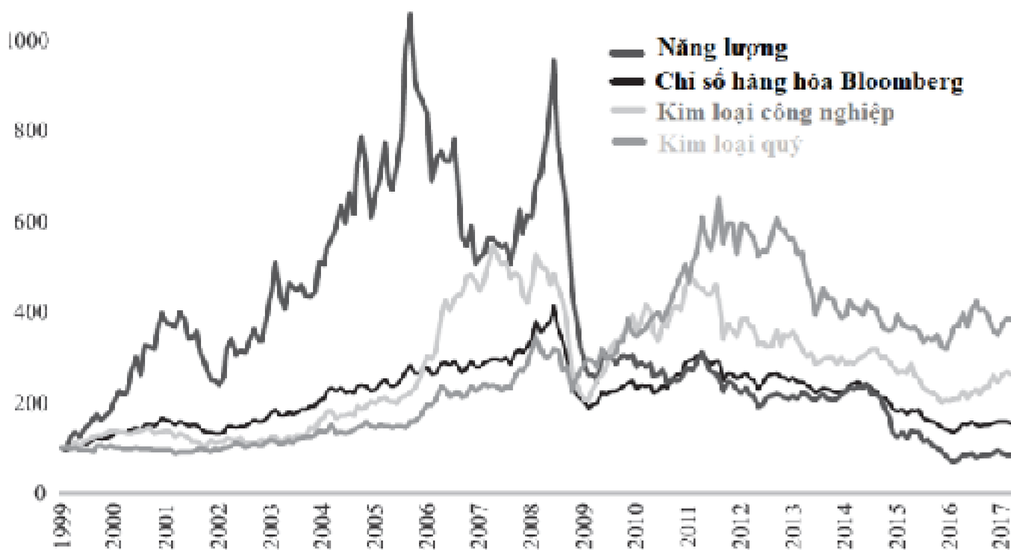
Năng lượng rất có thể sẽ rẻ hơn trong những thập niên tiếp theo.

Kim loại quý thực sự tốt nhưng cũng như kim loại công nghiệp, chẳng hạn như chì và niken, không phải là nơi đầu tư tốt nhất.

Bí mật lớn nhất đó là dầu khoáng khan hiếm, như uranium và rhodium, thật sự là tốt nhất bởi vì nó khan hiếm! Nhưng chúng cũng sẽ rất khó đầu tư và biến động lớn. Khi được điều chỉnh cho những biến động và rủi ro trong cuộc khủng hoảng hàng hóa toàn cầu tiếp theo, kim loại quý và kim loại công nghiệp trông có vẻ là lĩnh vực tốt nhất để đầu tư.

Hình 17.3: Kim loại quý và kim loại công nghiệp là nơi đầu tư tốt nhất

Các chỉ số hàng hóa Bloomberg (100=1999)



Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Xi măng và nông sản

Có những lĩnh vực, chẳng hạn như xi măng, rõ ràng là cần thiết trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở các quốc gia mới nổi nhưng nền công nghiệp xi măng

chỉ có thể là ngành công nghiệp địa phương, không thể là một ngành công nghiệp toàn cầu.

Không thể nào xuất khẩu xi măng ra toàn thế giới bởi vì tỷ số cân nặng trên giá trị quá cao.

Nếu bạn có nhà máy xi măng, bạn có thể đầu tư vào những quốc gia đang phát triển nhanh, điều này là tốt... nhưng vẫn có những yếu tố nguồn cung nguyên liệu biến động tương tự. Dù luôn luôn có cát và nước ở hầu hết mọi nơi.

Nông sản, chăn nuôi và dệt may ít biến động hơn và có lợi nhuận thấp hơn, mặc dầu chúng vẫn sinh lời trong suốt chu kỳ hàng hóa gần nhất.

Kim loại công nghiệp

Kim loại công nghiệp có những biến chuyển lớn từ đầu năm 1999 đến cuối năm 2011.

Giá quặng sắt kiên trì bám trụ quanh năm 2010, nhưng hiện tại trông có vẻ không tốt, bởi khung thời gian dài hơn và rủi ro cao hơn liên quan đến việc khai thác nó.

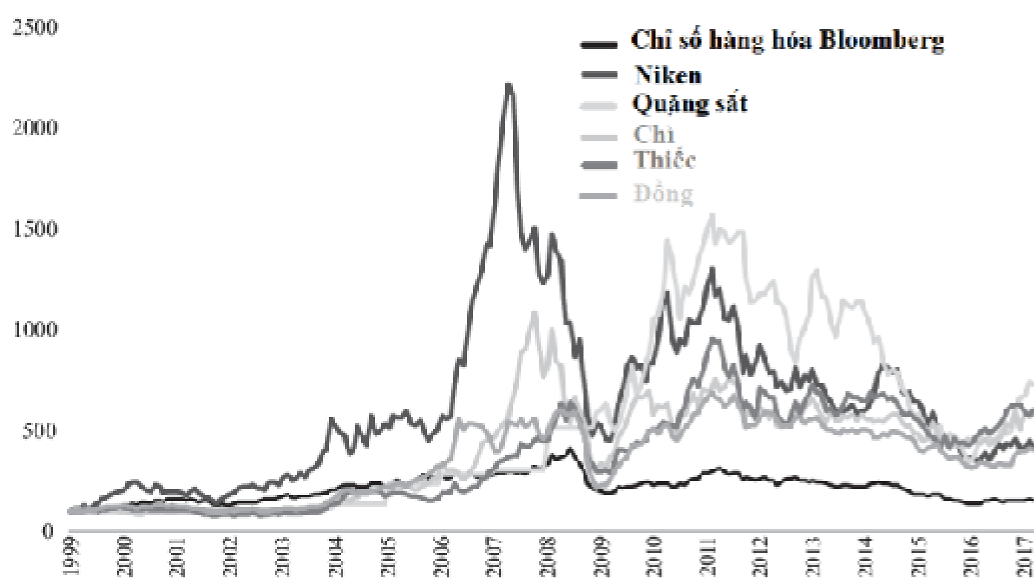
Từ giữa 2001 đến 2011, giá platinum, bạc, vàng và hầu hết các loại hàng hóa đã tăng 1.100%, ngoại trừ khoáng chất khan hiếm chẳng hạn như uranium và rhodium.

Uranium đã tăng 19 lần trong giai đoạn từ 11/2001 đến 6/2007. Nhưng một lần nữa, khi được điều chỉnh theo khung thời gian và rủi ro, uranium không phải là nơi đầu tư tốt trong chu kỳ tiếp theo. Đó là lý do tại sao chúng ta sẽ phân tích sâu hơn.

Nhìn chung, kim loại quý là nơi đầu tư tốt nhất khi được điều chỉnh theo rủi ro.

Lưu ý rằng, trong tất cả những kim loại quý, vàng có cơ hội đầu tư và lợi nhuận cao nhất. Theo sau là bạc và kế tiếp là platinum.

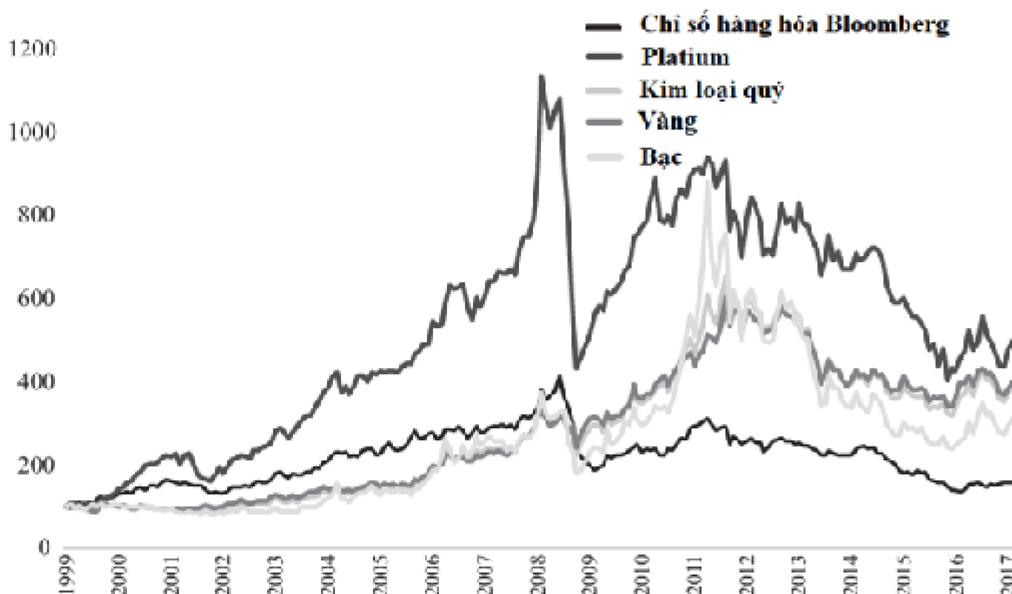
Hình 17.4: Niken, Chì, Quặng sắt và Thiếc là những hàng hóa tốt nhất trong số các kim loại



Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Hình 17.5: Platinum và Bạc, Chì, Kim loại quý gia tăng trong năm 2011

Các chỉ số hàng hóa Bloomberg (100=1999)



Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Bạn có thể thấy trong biểu đồ phía trên, platinum có độ dốc cao nhất tại thời điểm nó đạt đỉnh vào đầu năm 2008. Khi bạn mua platinum, bạn thực sự bước vào thị trường kim loại công nghiệp, và thị trường kim loại quý, ở mức độ thấp hơn.

Vàng và bạc có triển vọng đầu tư nhất, đặc biệt với sự yêu chuộng đeo trang sức vàng để khoe khoang sự giàu có của người châu Á. Trung Quốc và Ấn Độ là những đối tượng về chi tiêu cho vàng nhưng người Ấn Độ chi tiêu cho vàng nhiều hơn so với thu nhập của họ... và Ấn Độ sẽ tăng trưởng mạnh hơn so với Trung Quốc trong những thập niên tới.

Ngoài những kim loại quý, platinum có mức lợi nhuận cao hơn, cao hơn một chút so với bạc. Bạc có thời gian hoàn vốn nhanh hơn vàng. Nhưng bạc có rủi ro và sự biến động cao nhất và vàng thì thấp nhất. Vàng thật ra có sự điều chỉnh theo rủi ro tốt nhất.

Từ 3 biểu đồ này, thị trường hàng hóa nổi bật là niken, chì, quặng sắt, platinum, bạc, vàng và than.

Nhưng chúng ta phải điều chỉnh theo rủi ro và khung thời gian, điều mà tôi sẽ làm tiếp theo. Điều này làm thay đổi bức tranh của chúng ta.

Yếu tố rủi ro trong thị trường hàng hóa là rất cao... thậm chí trong thời kỳ bùng nổ

Vấn đề trong thị trường hàng hóa là chúng biến động nhiều nhất trong tất cả các lĩnh vực đầu tư. Điều này làm cho việc điều chỉnh rủi ro và kết hợp những hàng hóa trong danh mục đầu tư để bù đắp lẫn nhau càng trở nên quan trọng.

Như bạn có thể thấy trong các biểu đồ trước, chúng ta có một chuỗi các đỉnh bắt đầu từ giá khí gas tự nhiên vào đầu năm 2005 đến giá vàng vào cuối năm 2011, trong một chu kỳ hàng hóa mở rộng, chu kỳ đạt đỉnh từ giữa năm 2008 đến cuối năm 2011.

Bã đậu nành cũng đã tăng nổi bật và vẫn còn tiếp tục gia tăng cho đến tháng 6/2016.

Hãy để tôi giải thích chi tiết biểu đồ tiếp theo...

Hình 17.6: Những hàng hóa tốt nhất trong giai đoạn bong bóng gần đây nhất 2008-11

Tên hàng hóa	Số lần gia tăng trong giai đoạn bong bóng	Thu nhập trung bình hàng năm (Mua)	Yếu tố rủi ro, Độ lệch tiêu chuẩn	Chỉ số thu nhập được điều chỉnh theo rủi ro
Chì	13.6 (9.2002-10.2008)	54.2%	0.94	57.9%
Dầu thô WTI	17.7 (1.1999-6.2008)	35.9%	0.65	55.4%
Than	7.7 (8.2002-6.2008)	43.2%	0.92	46.9%
Platinum	10.8 (1.2001-2.2008)	28.8%	0.62	46.7%
Niken	22.1 (10.2001-4.2007)	56.0%	1.24	45.2%
Vàng	6.6 (3.2001-8.2011)	19.3%	0.56	34.5%
Thiếc	12.1 (9.2001-2.2011)	29.5%	0.86	34.3%
Cao su	12.7 (12.2001-2.2011)	31.7%	0.95	33..5%
Quặng sắt	11.4 (12.2004-2.2011)	47.4%	1.43	33.1%
Uranium	19.2 (11.2001-6.2007)	49.4%	1.65	30.0%
Bạc	10.8 (11.2001-4.2011)	30.2%	1.03	29.4%
Đồng	7.2 (10.2001-2.2011)	24.6%	0.88	28.0%
Bã đậu nành	14.1 (3.2001-6.2016)	21.3%	0.95	22.5%
Vale	21.0 (3.2002-5.2008)	56.9%	1.20	47.6%
BHP Billiton	9.7 (3.2002-6.2008)	41.0%	0.93	44.2%

Nguồn: Nghiên cứu của Dent, Bloomberg

Tôi đã nhìn vào thời điểm khi mỗi loại hàng hóa bắt đầu tăng nhanh và đo lường mức thay đổi tại thời điểm nó đạt đỉnh.

Những hàng hóa nổi bật trong bảng này là:

- Niken tăng 22.1 lần
- Uranium tăng 19.2 lần

- Dầu thô tăng 17.7 lần
- Bã đậu nành tăng 14.1 lần

Như bạn thấy đấy, khung thời gian có thể là từ 6 đến 10 năm. Đó là một khoảng cách lớn.

Bã đậu nành lại tách ra khỏi nhóm này, tốn 16.25 năm để đạt đỉnh.

Những hàng hóa có bong bóng kéo dài hơn, khoảng 8 đến 10 năm, không có lợi nhuận kết hợp và lợi nhuận trung bình hằng năm so với thời gian gia tăng, cao hơn những hàng hóa có bong bóng trong thời gian khoảng 5 đến 7 năm.

Để điều chỉnh theo khung thời gian trong cột thứ hai, tôi đã tính toán lợi nhuận kết hợp trung bình hằng năm của mỗi hàng hóa. Đây là một vài hàng hóa nổi bật:

- Niken 56.0%
- Chì 54.2%
- Uranium 49.4%
- Quặng sắt 47.4%
- Than 43.2%

Điều này cho tôi biết rằng những kim loại công nghiệp mang lại lợi nhuận lớn trong thời kỳ bong bóng! Hãy đầu tư vào những hàng hóa này khi chúng ta mở rộng vào bong bóng hàng hóa hiện tại.

Trong cột thứ 3, tôi xem xét rủi ro.

Đầu tiên tôi tính toán độ lệch chuẩn trong suốt thời kỳ bùng nổ bong bóng. Sau đó tôi đặt chúng vào 1 chỉ số, với 1.0 là trung bình của tất cả những hàng hóa này. Điều đó có nghĩa là nhiều hơn 1 là rủi ro cao hơn và ít hơn 1 là ít rủi ro hơn. Những con số càng thấp thì càng tốt.

Đây là lúc những kim loại quý nổi bật lên.

Vàng có độ biến động thấp nhất 0.56% trong giai đoạn bùng nổ từ tháng 3/2001 đến tháng 9/2011. Vàng cũng là hàng hóa ít rủi ro nhất trong giai đoạn sụp đổ 2008 – 2011.

Tiếp theo là dầu thô ở mức 0.65.

Platinum, với lợi nhuận cao hơn và độ dốc cao hơn so với những kim loại công nghiệp, có chỉ số rủi ro rất ngạc nhiên 0.62%.

Bạc biến động nhiều hơn một chút, ở gần mức trung bình 1.03%.

Những hàng hóa với độ biến động cao nhất bao gồm:

- Uranium 1.65%
- Quặng sắt 1.43%(cũng giảm gần 80% sau năm 2011)
- Niken 1.24%

Cuối cùng, tôi đã xếp hạng tất cả những hàng hóa này, từ mức cao nhất đến thấp nhất, bằng việc chia thu nhập trung bình hằng năm ở cột 2 cho chỉ số rủi ro ở cột 3. Điều này có nghĩa là chỉ số rủi ro càng cao, càng làm giảm lợi nhuận được điều chỉnh theo rủi ro ở cột 4, và một chỉ số thấp hơn thì sẽ làm gia tăng lợi nhuận.

Kết quả là gì?

Nhóm 5 hàng hóa hàng đầu là: (thu nhập hằng năm được điều chỉnh theo rủi ro cao nhất)

- Chì 57.9%
- Dầu thô 55.4%
- Than 46.9%

- Platinum 46.7%
- Niken 45.2%

Vàng thực sự tốt hơn bạc, với thu nhập hàng năm được điều chỉnh theo rủi ro là 34.5%. Thiếc thật sự cũng rất tốt với thu nhập 34.3%, theo sau là cao su với thu nhập 33.5%.

Bã đậu nành, đồng, bạc và uranium nằm ở phía dưới của bảng khi được điều chỉnh theo rủi ro.

Lưu ý rằng nhiều hàng hóa chính, từ bắp đến gia súc, không được đưa vào phân tích này để phân tích đạt hiệu suất hơn.

Trong số những hàng hóa nổi bật này, bạn có thể dễ dàng đầu tư vào nó thông qua những quỹ giao dịch hoặc các hợp đồng tương lai.

Chỉ vàng, bạc và dầu thô có các quỹ ETF đủ lớn để đầu cơ với số lượng lớn. Và tôi không thích dầu và các hàng hóa thuộc lĩnh vực năng lượng nhiều bằng kim loại. Những quỹ ETF đối với platinum, đồng, than và bã đậu nành thì quá nhỏ.

Vì việc tiếp cận đầu tư vào hầu hết các kim loại là không dễ dàng, một vài kim loại như niken, chì, và quặng sắt thậm chí còn không có thị trường giao sau. Nhưng có một cách khác để đầu cơ vào những hàng hóa hàng đầu này: các công ty khai thác mỏ đa quốc gia – các công ty tập trung vào kim loại quý, kim loại công nghiệp và than. Những công ty này bao gồm BHP Billiton và Vale.

Nên thêm những gì vào danh mục đầu tư trong giai đoạn bùng nổ hàng hóa tiếp theo

Tóm lại, một danh mục hàng hóa kim loại tốt, đơn giản trong giai đoạn bùng nổ hàng hóa tiếp theo nên bao gồm 3 hàng hóa đầu tư dễ dàng hoặc quỹ ETF:

- Vàng (GLD)
- Vale (Vale)

- BHP Billiton (BHP)

Chúng ta cân nhắc tạo ra một số những lựa chọn khác như chì, niken và thiếc.

Cuối cùng, hãy nhìn qua một số quốc gia sẽ được lợi và một số quốc gia phải chống đỡ - quốc gia mà bạn có cơ hội kiếm lời trong số các quốc gia đã phát triển...

CHƯƠNG 18
Những quốc gia được hưởng lợi và những quốc gia phải chống đỡ trong cuộc khủng hoảng sắp tới

Chỉ có 6 nước phát triển có lịch sử thị trường khoảng 1 nghìn năm, và tất cả các nước này đều nhỏ.

Harry Dent

KHI TÔI XEM XÉT CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI, hầu như tất cả các quốc gia phát triển đều có sự sụt giảm nhân khẩu học trong một vài thập niên tới – mặc dù một vài nước, chẳng hạn như Đức, tỷ lệ sụt giảm nghiêm trọng hơn so với những quốc gia khác.

Điều này có nghĩa là mặc dù các ngân hàng trung ương đã nổ lực liên tục để giữ cho bong bóng không bị vỡ bằng những gói cứu trợ không giới hạn, kết quả vẫn là không thể tránh được sự đổ vỡ này.

Tất cả các bong bóng sẽ vỡ, và mỗi một sự đổ vỡ luôn luôn lớn hơn cái trước đó.

Với nợ càng phình to, những chu kỳ cách mạng tấn công từ mọi phía và xu hướng nhân khẩu học ngày càng tệ, cuộc khủng hoảng tài chính này sẽ như một cơn ác mộng.

Tuy nhiên, hãy nhìn rộng ra, tất cả không phải toàn là tin xấu…

Những quốc gia được lợi - Gainers

Có 6 quốc gia trong số các quốc gia phát triển có những thế hệ “echo boom” lớn hơn cả thế hệ của ba mẹ chúng – thế hệ baby boomer.

Theo thứ tự sức mạnh nhân khẩu học, đó là Israel, Úc, Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển và New Zealand.

Trong giai đoạn bùng nổ toàn cầu sắp tới, khoảng 2020 đến 2037, những quốc gia có xu hướng nhân khẩu học và đô thị hóa mạnh hơn trong những quốc gia mới nổi sẽ là những điểm sáng của thế giới, và "những người thắng cuộc"[1] ở các quốc gia phát triển cũng là một nơi tốt để đầu tư.

Israel: Trong dài hạn, xu hướng nhân khẩu học của Israel là thuận lợi nhất. Thật sự, nó sẽ thể hiện rõ hơn trong những thập niên tới, khi mà đất nước này tránh được sự sụt giảm nghiêm trọng của tỷ lệ sinh, điều thường đi kèm với việc gia tăng của cải và đô thị hóa. Israel cũng sẽ là một đất nước dẫn đầu trong cải tiến công nghệ.

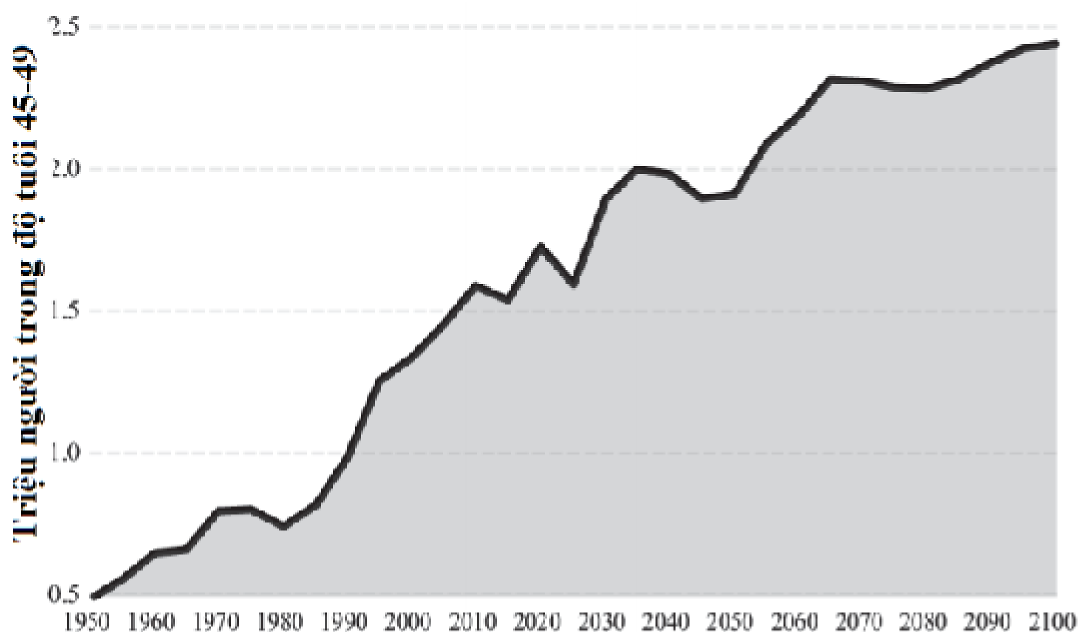
Tôi sẽ ủng hộ việc đầu tư vào Israel một khi chúng ta thoát khỏi chu kỳ địa chính trị không thuận lợi hiện tại, vào một thời điểm nào đó vào đầu năm 2020.

5 quốc gia còn lại thực sự cho thấy độ dốc của nhân khẩu học trong hơn một thập niên tới, nhưng sau đó có những sự bùng nổ liên tiếp đưa chúng đến với những đỉnh nhân khẩu học mới.

Úc và New Zealand: Sau Israel, Úc và New Zealand có xu hướng nhân khẩu học thuận lợi nhất trong suốt giai đoạn đi xuống của thế giới trong thập niên tới. Những xu hướng của hai quốc gia này thể hiện rõ vào năm 2018 và sau đó giảm một chút quanh năm 2025. Sau nữa, chúng có sóng tăng nhân khẩu học mạnh mẽ nhất.

Hình 18.1: Sóng chi tiêu của Úc

Độ tuổi 45 -49



Nguồn: Phòng Dân số Liên Hợp Quốc

Trong ngắn hạn, Úc và New Zealand sẽ bị tác động tiêu cực, với sự tác động lớn hơn mức dự báo của xu hướng nhân khẩu học, bởi vì tác động của sự đổ vỡ bong bóng chắc chắn sẽ xảy ra ở Trung Quốc, cũng như bong bóng bất động sản nghiêm trọng của Úc và New Zealand.

Tuy nhiên, các quốc gia mới nổi có vẻ nổi trội trong cuộc khủng hoảng toàn cầu sắp tới và sẽ cần nhiều hàng hóa hơn cho sự phát triển của họ. Điều này có thể khuấy động một bong bóng hàng hóa lớn nhất trong lịch sử, và Úc cùng New Zealand rõ ràng sẽ là những người hưởng lợi trong việc này.

Thụy Sĩ: Đất nước này là một sự ngạc nhiên ở châu Âu, đánh bại những dự báo sóng chi tiêu trước đây của chúng ta. Những sự tăng trưởng này có thể đến từ làn sóng nhập cư ổn định trong hơn thập niên qua, bởi vai trò truyền thống của Thụy Sĩ như một thiên đường an toàn đối với những người từ những khu vực xung đột ở châu Âu và Trung Đông, điều này thực sự có ý nghĩa.

Na Uy: Nền kinh tế của Na Uy có một chút khác biệt bởi vì dầu đóng vai trò lớn trong nền kinh tế. Kết quả là GDP trên đầu người của Na Uy lớn hơn nhiều so với chúng ta và thậm chí vượt mức Singapore – một quốc gia có nền kinh tế dịch vụ chuyên nghiệp cao và đô thị hóa hoàn toàn.

Câu hỏi lớn nhất đối với Na Uy là dầu sẽ đóng vai trò gì trong tương lai. Nếu có những cải tiến lớn trong việc tìm kiếm năng lượng thay thế, những nền kinh tế dựa vào giá dầu có thể trở nên đầy nghi ngại. Và chắc chắn là Na Uy sẽ bị tác động lớn hơn những quốc gia hưởng lợi khác nếu giá dầu thấp hơn 30$/thùng trong một vài năm tới.

Thụy Điển: Đây là một trong những quốc gia mạnh nhất ở vùng Scandinavia, với xu hướng đi xuống yếu ớt trong những năm tới, và theo sau là sự bùng nổ của thế hệ echo boom. Tuy nhiên, Thụy Điển không bị tác động mạnh bởi giá dầu và xuất khẩu như Na Uy, điều này khiến cho Thụy Điển có khả năng thu hút đầu tư hơn.

Những quốc gia phải chống chọi trong cuộc khủng hoảng sắp tới - Sustainers

Nhóm các quốc gia tôi gọi là "Sustainers" bao gồm hầu hết các nước lớn như Mỹ, Canada, Pháp, Vương Quốc Anh, và Đan Mạch, thế hệ echo boom của các quốc gia này nhiều như thế hệ baby boomer. Kết quả là xu hướng chi tiêu nhân khẩu học của chúng sẽ đi xuống trong thập niên tới hoặc sẽ đi xuống trước khi đi ngang trong vài thập niên tiếp theo.

Mỹ: Nước Mỹ đã được những thành tựu nhất định trở thành đất nước đi đầu trong cải tiến công nghệ. Việc tiếp tục nắm giữ danh hiệu này sẽ là thách thức cho tương lai của nước Mỹ, như khả năng tiếp tục thu hút nhập cư của Mỹ.

Không may mắn thay, khi nhìn vào xu hướng nhân khẩu học, nhập cư vào Mỹ đang sụt giảm nhanh chóng và công tác quản trị hành chính hiện tại đang không hỗ trợ cho vấn đề này.

Tôi đã dự báo hiện tượng này cách đây hai mươi năm khi tôi thấy rằng nhập khẩu, giống như thương mại toàn cầu, sụt giảm mạnh trong suốt giai đoạn suy thoái. Và thường tốn nhiều thập niên để phục hồi.

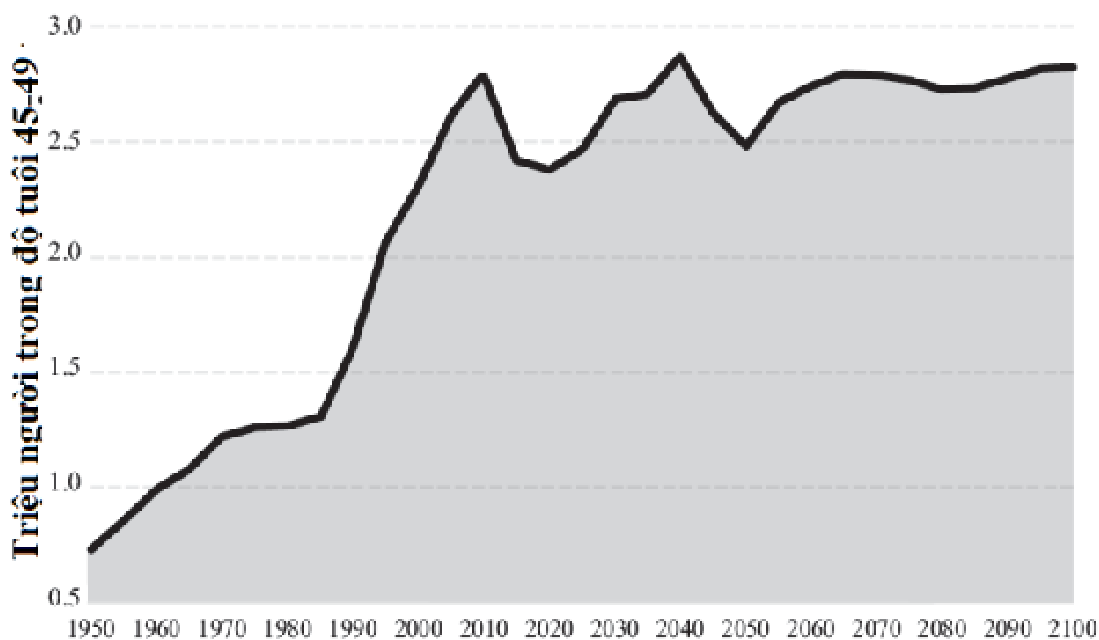
Nếu nước Mỹ, cùng với những quốc gia "sustainer" khác, tránh nhập cư trong suốt thời gian khủng hoảng sắp tới, sẽ bất lợi cho nước Mỹ, đặc biệt bởi vì tỷ lệ sinh sụt giảm trong suốt giai đoạn suy thoái.

Tỷ lệ sinh của nước Mỹ đã sụt giảm từ năm 2007 như tôi đã dự đoán.

Canada: Đất nước này rất là hấp dẫn, bởi vì giống như Úc và New Zealand, nó được lợi từ xuất khẩu tài nguyên bền vững. Tôi đã nói về khả năng có một quả bom giá hàng hóa, Canada có thể có những xu hướng bền vững nhất cho một quả bom như thế từ đầu thập niên 2020 cho đến cuối thập niên 2030. Tuy nhiên, sự bùng nổ giá hàng hóa sẽ tác động đến Canada mạnh hơn Mỹ trong một vài năm sắp tới.

Hình 18.2: Sóng chi tiêu của Canada

Độ tuổi 45-49



Nguồn: Phòng Dân số Liên Hợp Quốc

Vương Quốc Anh, Pháp và Đan Mạch: Mặc dù những tiềm lực kinh tế của các quốc gia này, tăng trưởng của những quốc gia này bị cản trở bởi các xu hướng yếu ớt của châu Âu. Tôi cho rằng các quốc gia này là các "sustainer"

bởi vì xu hướng nhân khẩu học của chúng đơn giản sẽ đi ngang trong những thập niên tới.

Chìa khóa cho các quốc gia giàu có này là thu hút nhập cư và công nghệ. Bằng không, các thị trường và nền kinh tế của họ có thể sẽ không đạt những đỉnh mới trong những thập niên tới. Dù những quốc gia nói tiếng Anh, Mỹ, Vương Quốc Anh và Canada có những tiến bộ nhập cư hơn 2 quốc gia "sustainer" còn lại. Nhưng Úc và New Zealand thực sự làm tốt nhất trong số các quốc gia nói tiếng Anh.

Nhưng mấu chốt ở đây là thậm chí trong các quốc gia phát triển với tăng trưởng cao hơn hay trung bình, thế hệ baby boomer hay các lĩnh vực chăm sóc người già sẽ có khuynh hướng tăng mạnh nhất vì chúng có sóng nhân khẩu học mạnh nhất, đặc biệt ở các quốc gia có tuổi đời một nghìn năm.

Chăm sóc y tế và phúc lợi, dược phẩm và vitamin, dịch vụ y tế và công nghệ sinh học, du lịch biển và trên tất cả, nhà tang lễ và y tá tại gia/chăm sóc hỗ trợ - đây là những lĩnh vực sẽ ăn nên làm ra ở tất cả các quốc gia phát triển già cỗi và thậm chí có thể tốt hơn ở một vài quốc gia chưa già hóa nhanh.

---

[1]Người dịch: "những người thắng cuộc" là 6 quốc gia đã nêu tên ở trên.

LỜI KẾT
Những chu kỳ và cuộc đời của bạn

Chúng ta, tất cả chúng ta đang cưỡi trên những con ngựa gỗ xoay tròn.

Andrew Pancholi và Harry Dent

NHƯ TÔI ĐÃ CHỈ RA trong suốt quyển sách này, những sự kiện lặp lại như lịch sử lặp lại.

Đây là một phần của tâm lý học. Đó là hành vi bầy đàn. Nhưng chúng ta cũng có những chu kỳ riêng của chúng ta.

Bạn sẽ chẳng nghi ngờ gì khi nghe câu châm ngôn: "Hãy để tôi nuôi một đứa trẻ cho đến khi cậu ấy 7 tuổi và tôi sẽ chỉ cho bạn thấy một người đàn ông."

Đây được cho là câu nói không chỉ của Arsitotle[1] mà còn của Saint Francis Xavier[2] .

Có rất nhiều sự thật về điều này, nhưng quả thực, nó là nền tảng cho một trong những chu kỳ mà chúng ta sử dụng. Bạn sẽ quen với nó thôi!

Đó là sự khao khát "của lạ" sau khi lấy vợ lấy chồng được 7 năm.

Nó rất hiệu quả khi chúng ta chia chu kỳ 28 năm và chu kỳ 30 năm mà chúng ta đã thảo luận ra thành 4 phần, mỗi phần tương ứng là 7 năm và 7.5 năm.

Trong suốt 7 năm đầu tiên, đứa trẻ hoàn toàn phụ thuộc vào cha mẹ của nó, đặc biệt là người mẹ.

7 năm tiếp theo, chúng ta thấy vai trò của người cha nổi bật lên khi đứa trẻ chuyển sang giai đoạn dậy thì và bắt đầu trưởng thành.

Giai đoạn thứ 3 cho thấy sự trải nghiệm mới mẻ và những thách thức trong thời kỳ chuyển tiếp – thời kỳ tách rời cha mẹ sang cuộc sống độc lập. Đây là

giai đoạn từ 15 đến 18 tuổi, một nữa đầu tiên của chu kỳ 7 năm lần thứ 3.

Mọi người có được tự do ở mức độ nào đó khi họ biết lái xe và đi đây đó, thử uống đồ uống có cồn và những thứ khác, và khám phá những mối quan hệ. Quá trình chuyển tiếp này thường kết thúc ở tuổi 21 – 22.

Hãy nghĩ về điều này.

Đây là mốc thời gian khi nhiều người tốt nghiệp đại học và bước vào thế giới thực bên ngoài, và nó đưa chúng ta vào giai đoạn thứ 4. Đó là lúc chúng ta được cư xử như người trưởng thành, hoàn toàn không còn một sự che chở nào.

Thời điểm 28 – 30 tuổi thường là giai đoạn của những thay đổi lớn trong cuộc đời.

Nếu bạn đang hẹn hò nhưng không đi đến đâu, bạn sẽ cho rằng mình tiếp tục mối quan hệ này.

Công bằng thì bạn có thể quyết định đưa mối quan hệ này lên một mức độ khác, cao hơn – có thể là kết hôn.

Nếu bạn đã kết hôn, thời điểm này có thể là lúc con bạn ra đời, hoặc một ngôi nhà mới, hoặc một thành phố mới.

Về cơ bản, khoảng vào thời điểm này, có những bước chuyển lớn trong cuộc sống của bạn.

Sau đó chu kỳ này tiếp tục một hành trình thứ hai, nó tiếp tục cho đến cuối những năm 40 đến 60 tuổi.

Một lần nữa, mỗi giai đoạn sẽ mang đến những điểm rẽ, mỗi 7 năm 1 lần.

Và cứ tiếp tục như thế.

Không có ai hoàn thành chu kỳ 30 năm của mình lần thứ 4.[3]

Nhưng chu kỳ 7 năm không chỉ áp dụng cho những bước ngoặc trong cuộc đời bạn. Nó còn thích hợp với nhiều thứ khác…

Mỗi 7 năm từ thời điểm bắt đầu một điều gì đó, một sự thay đổi hoặc điều gì đó không dễ chịu sẽ gõ cửa.

Bạn có thể quyết định thay đổi nghề nghiệp hoặc bạn được thăng tiến sau 7 năm bắt đầu một công việc.

Trong những mối quan hệ cá nhân của bạn, bạn có thể thấy những thách thức sau 7 năm thiết lập mối quan hệ đó, và một lần nữa lúc mối quan hệ này được 14 – 15 năm, và một lần nữa lúc 21 – 22 năm.

Sau 4 giai đoạn của chu kỳ này, những thay đổi lớn về tổng thể và cuộc đời có thể diễn ra.

Khi chúng tôi áp dụng khái niệm này với những nghề nghiệp khác nhau, sau đó chúng tôi chia những giai đoạn 7 năm này thành những giai đoạn phát triển.

Cho ví dụ, hãy xem xét một bác sĩ phẫu thuật có uy tín hoặc một bác sĩ.[4]

Trong hành trình đầu tiên của vị bác sĩ này để đạt đến sự thành thạo trong nghề, anh ấy hoặc cô ấy mất 7 năm đầu tiên tại trường y để học về tất cả những kiến thức cơ bản của nghề nghiệp này.

Sau khi tốt nghiệp, vị bác sĩ của chúng ta sẽ làm việc trong bệnh viện và những trung tâm y tế dưới sự giám sát của những bác sĩ có kinh nghiệm lâu năm, thực hành tất cả những gì anh ấy hoặc cô ấy đã học. Đây là giai đoạn 7 năm thứ hai.

7 năm sau đó, họ đang ở giai đoạn thứ 3 trong nghề nghiệp của họ. Đây là khi họ đã là những bác sĩ lành nghề. Họ rẽ vào những chuyên ngành đặc biệt của họ và vượt trội trong lĩnh vực đó. Họ đã làm việc trên 10.000 giờ.

Khi họ bước vào chu kỳ 7 năm lần thứ 4, không nghi ngờ gì nữa, họ là những chuyên gia và sau đó họ được giao nhiệm vụ hướng dẫn những bác sĩ mới, người đi theo sau họ.

Một chu kỳ khác ảnh hưởng đến cuộc đời của chúng ta là chu kỳ tiếp sau đây …

Tăng trưởng và phục hồi

Chu kỳ 12 năm là nền tảng của chu kỳ 72 năm và chu kỳ 144 năm.

Đối với cuộc sống của chúng ta, chu kỳ 12 năm đại diện cho những giai đoạn phát triển. Chúng ta phục hồi hay bắt đầu lại trong mỗi chu kỳ 12 năm. 12 năm sau, bạn có thể thấy một cấp độ thành công nào đó.

Chu kỳ Phong trào Dân Túy, với thời gian là 84 năm, là một chu kỳ hấp dẫn …

84 năm là 12 chu kỳ 7 năm và 7 chu kỳ 12 năm.

Bạn có thể thấy cách mà tất cả những chu kỳ này hội tụ?

Thời điểm quan trọng nhất của đời người là thời điểm đi được nửa cuộc đời, tức ở tuổi 40 – 42 tuổi. Giai đoạn này trong cuộc sống của chúng ta thường liên quan đến sự khủng hoảng tuổi trung niên.

Nhiều người đã đạt được những đỉnh cao trong cuộc đời. Họ cảm giác như họ đang ở phiêu trên đỉnh! Bọn trẻ đã bắt đầu tự lập! Họ cảm thấy bị đảo lộn hoặc thay thế. Đó là thời điểm họ đi ra ngoài và mua chiếc xe thể thao màu đỏ hay một chiếc mô tô Harley.

Có một cảm giác thực sự về một sự thay đổi mạnh mẽ hoặc thay đổi phương hướng.

Đối với một vài người, đó có thể là một sự thay đổi hoàn toàn cuộc sống của họ. Phần lớn sự thay đổi đó phụ thuộc vào niềm tin của họ, và cuối cùng, họ kiểm soát được cuộc đời và định mệnh của họ.

Đây chỉ là một cái nhìn về cách mà các chu kỳ có thể tác động đến cuộc đời bạn. Có rất nhiều điều hơn thế nữa. Hầu hết chúng phụ thuộc vào việc nắm bắt các thời điểm bắt đầu thích hợp từ rất nhiều giai đoạn khác nhau.

Nhưng luôn luôn nhớ một điều: những chu kỳ kinh tế dài hơn cả cuộc đời bạn. Bạn cần phải xem xét các chu kỳ kinh tế không chỉ khi bạn quyết định những thay đổi quan trọng hoặc những bước chuyển trong việc học tập hoặc nghề

nghiệp hoặc việc về hưu, trong kinh doanh hay đầu tư, mà còn chu kỳ kinh tế mà chúng ta đã đề cập trong quyển sách này có tác động gì đối với những quyết định của bạn.

Cho ví dụ, nếu bạn đang nghĩ về việc nghỉ hưu và bán lại công việc kinh doanh của bạn trong 5 năm nữa, hãy nghĩ lại điều này. Chu kỳ kinh tế sẽ nói với bạn rằng bạn phải bán nó ngay bây giờ, trong khi nó còn đang có giá trị nhiều hơn so với 5 năm nữa, sau sự sụp đổ và cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất trong lịch sử.

Nếu con của bạn đang xem xét việc ghi danh và tốt nghiệp một trường nào đó, sau 5 năm nữa, khi triển vọng nghề nghiệp hạ thấp, có thể là một thời điểm tốt để làm điều này.

Thậm chí một người trẻ, với khoảng thời gian dài cho đầu tư, nên thận trọng hơn trong việc phân bổ tài sản của cô ấy trong giai đoạn sụp đổ của thời kỳ mùa Đông kinh tế hiện tại.

Hãy kết hợp những chu kỳ của cuộc đời bạn với chu kỳ kinh tế để đưa ra những quyết định tốt nhất cho cuộc đời bạn, gia đình bạn, những khoản đầu tư của bạn và công việc kinh doanh của bạn. Đó là những gì tôi mong bạn đạt được tại Dent Research. Đối với những bài báo miễn phí của tôi hoặc để hiểu hơn, đơn giản, hãy truy cập vào dentresearch.com. Hoặc cũng có thể truy cập markettimmingreport để theo dõi các bài báo của Andy.

Đây là một môn khoa học thú vị, và cho dù chúng ta có biết hay không biết, chúng ta luôn luôn cùng chia sẻ nó.

“Điều đã diễn ra là điều sẽ diễn ra và điều đã làm là điều sẽ làm: và, không có điều gì là mới lạ dưới vòm trời này.”

- ECCLESIASTES 1:9

---

[1]Người dịch: Aristotle là một triết gia và cũng là một nhà khoa học cổ đại của Hy Lạp.

[2]Người dịch: Saint Francis Xavier là tên đầy đủ của thánh Phanxico Xavier, một nhà truyền giáo người Tây Ban Nha.

[3]Người dịch: Điều này có nghĩa là không ai sống đến 120 tuổi.

[4]Người dịch: Tại Mỹ có sự phân biệt giữa bác sĩ phẫu thuật và một bác sĩ thông thường không phẫu thuật.

LỜI CÁM ƠN

Xin gửi lời cảm ơn chân thành của tôi đến Teresa van den Barselar, vì những đóng góp to lớn của cô ấy trong việc biên tập quyển sách này, cũng như quyển "Thương vụ để đời – The Sale of a Lifetime".

Cảm ơn Dave Okenquist, vì những cống hiến của anh ấy trong việc nghiên cứu cũng như những đóng góp của anh ấy để có những biểu đồ tuyệt vời trong quyển sách này.

Cảm ơn người đại diện rất kiên nhẫn và hỗ trợ cho tôi tại Writers House, Susan Gomb.

Và cũng gửi lời cảm ơn đến Shannon Sands, nhà xuất bản của Dent Research. Cảm ơn Andrew Pancholi đã cộng tác cùng tôi cũng như những đóng góp của anh ấy trong quyển sách này. Cảm ơn đóng góp của David Dittman trong việc đọc lại và sửa lỗi cho quyển sách; đóng góp của Megan Johnson cho kế hoạch marketing; đóng góp của Stephanie Gerardot cho việc truyền thông; và cảm ơn Rodney Johnson và Harry Cornelius - những cộng sự của tôi tại Dent Research.